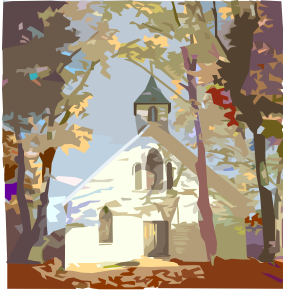


Trương Thái Du

Vnthuquan.net, 2009.



MIỀN CỒ TÍCH HOANG HƯ'

Đề từ

Văn, trong thế giới Á Đông có ba thể loại chính: Một là Đại thuyết, tức kinh sách do các thánh nhân đưa lời, chấp bút như Lão Tử, Khổng Tử. Hai là Trung thuyết kiểu Hán thư, Sử ký của nhiều hiền sư. Tiểu thuyết xếp thứ ba, là những bức tranh được xem rất vụn vặt, đời thường. Thủy hử, Hồng lâu mộng trong số đó. Người Việt Nam ai cũng biết đến tác giả tiểu thuyết Thanh Tâm tài nhân vì thi hào Nguyễn Du đã dùng cốt truyện Đoạn trường tân thanh của ông soạn truyện Kiều.

Trong nguồn mạch truyền thống Á Đông, tác giả mạnh dạn kết hợp nguyên tác chính của ba thể loại đã nêu viết nên quyển sách này. Qua những mẫu truyện cá nhân hư cấu nhỏ nhất tôi đi tìm dấu tích Đại thuyết của thánh nhân, trải nghiệm sử chương của cha ông trong thời hiện đại. Âu cũng là bắt chước Jostein Gaarder dung hợp tiểu thuyết và lịch sử triết học trong tác phẩm rất thành công “Thế giới của Sophie”. Tuy nhiên do sức mọn, tài thấp, kết quả chẳng như ý. Đành mong quyển sách nhỏ này ra đời đánh dấu nỗ lực cá nhân hèn

kém. Vẫn biết hư cấu chồng chéo, đôi khi mâu thuẫn, từ chương lộn xộn, đối thoại sáo kịch nhưng tác giả không thể làm gì khác hơn.

Quyển sách này được khởi thảo tại Hải Phòng ngày 20-7-1990. Hoàn tất ở Đà Lạt ngày 01-01-2001. Chỉnh sửa xong tháng 7-2004. Bao gồm 135 ngàn từ. Tác giả giữ bản quyền tuyệt đối. Mọi sao chép, thay đổi, chuyển thể phải được tác giả đồng ý thoả thuận bằng văn bản.

Tác giả thành thật xin lỗi người đọc nếu tình cờ những tên đất, tên người hoặc nội dung truyện trùng hợp thực tế. Rõ ràng văn học và đời sống luôn liên hệ mật thiết, nhưng không hẳn chúng chẳng hề có những khoảng cách nhất định.

Truyện cũng đã trích dẫn ý nghĩa một vài hình ảnh được liệt kê trong quyển Từ điển Biểu tượng Văn hóa Thế giới của Jean Chevalier và Alain Gheerbrant. NXB Đà Nẵng và Trường viết văn Nguyễn Du – 1997.

Ngoài ra còn rất nhiều kiến thức phổ thông, khái niệm triết học và dẫn chứng lịch sử được dung nạp nhưng tác giả không truy được nguồn gốc hay không tiện đề cập nguồn gốc trong mạch văn liền lạc. Mong quý vị độc giả lượng thứ.

Trương Thái Du

MIỀN CỎ TÍCH HOANG HƯ'

1 - Tí...

- Chị làm ơn chỉ giùm... Câu nói của Phương lẫn vào nhịp thở dồn dập.

- Nhập viện ngày nào, tên tuổi?

- Dạ, Trần Thị Hiền Phương - Hai mươi một tuổi. Vợ tôi vô đây ba ngày rồi...

- Đàn ông thật đáng sợ. Đang mở. Phòng 112, lầu trên, bên trái.

Không kịp trao lời cảm ơn Phương phóng lên cầu thang ba bậc một. Dọc sống lưng anh xuất hiện luồng phong hàn tê tê. Cơ thể Phương biết thế nhưng tinh thần thì không. Anh đã bỏ quên cái lạnh tám độ bách phân, ngoài lớp vải phong phanh của chiếc sơ mi tay ngắn vẫn mặc từ buổi chiều Sài Gòn của thế kỷ hôm qua.

Dãy hành lang ngút mắt. Khi bảng đèn "Phòng giải phẫu" nằm dưới số 112 đập vào mắt Phương cũng là lúc anh nghe tiếng khóc sơ sinh òa lên. Sững người, anh hét đến vỡ cả giọng:

- Con tôi... con tôi khóc. Khóc... chứ... không... cười...

Gần như đã cố gắng quá mức, Phương khựng lại, đầu óc quay cuồng vô định. Mọi vật xung quanh anh đang chuyển động. Bê tông, xi măng, sắt thép nứt toác ra và đổ sập xuống. Bình minh tràn qua

miền cổ tích mù sương. Mang theo nỗi tuyệt vọng, Phương bay về phía chân trời bắt đầu ửng hồng. Anh không thể giữ lại tiếng khóc của con mình, để làm điểm tựa cho tất cả giá trị của những ngày đang tới.

Rất nhiều lần Phương cố mường tượng về phút giây chào đời của anh. Rốt cuộc vẫn lửng lơ câu hỏi: "Ta đã cười hay khóc?". Ngày đó cha vắng nhà, bà ngoại bệnh nặng. Mẹ anh vượt cạn một mình, không thân thích, giữa tiếng bom long trời lở đất. Cho dù với sinh học đó là điều phi lý, Phương linh cảm anh đã giấu cợt thế gian bằng tròng cười man dại. Anh biến nỗi hoài nghi thành triết lý sống, mệnh đề tồn tại, qua năm tháng chông gai, đối diện với quái thai của lòng người.

Phương rất tin trí nhớ của mình. Vệt ký ức đầu tiên xuất hiện và đeo bám anh dọc những lễ đời là một góc của buổi sáng chớm Thu. Cậu bé Phương mới hai hoặc ba tuổi là cùng. Cậu tỉnh dậy sau giấc ngủ trống rỗng. Bà ngoại hình như đang giặt giũ ngoài cầu ao. Tiếng nước chảy róc rách vọng vào lúc rõ lúc không. Nắng xiên qua khe cửa sổ, chiếu lên những gợn sóng lăn tăn thẳng đứng của chiếc màn muỗi bằng lưới xô mỏng. Heo may mát dịu nhẹ nhàng lay động không gian. Nỗi cô độc thăm sâu và tuyệt đối tĩnh lặng. Từ đây con thuyền ý thức của Phương bắt đầu rời bến, chìm nổi trên bản năng sinh tồn. Có lần vui miệng cha kể rằng thuở mới biết ngồi, Phương hiền như bụt. Cậu chẳng bao giờ khóc trừ khi đói bụng. Nhà cửa neo đơn chắc cậu cũng biết thương bà ngoại vất vả. Bà muốn làm gì thì làm, chỉ cần cố định cậu với mặt phản bằng cách quấn chiếc chăn bông xung quanh là yên tâm. Dù đi mấy tiếng, trở về bà vẫn thấy Phương trong

tư thế cũ, chẵn không hề bị xô lệch.

Bà ngoại thương Phương lắm. Ông mất trong thời kỳ cải cách ruộng đất, giữa những năm năm mươi. Bà ở vậy nuôi hai chị em của mẹ. Mẹ đi xa khi Phương mới ba tháng tuổi. Người ta không tìm được dấu vết của chiếc hầm trú ẩn cá nhân mẹ đã lao xuống. Máy bay ném bom vẫn hay băng qua ngoại vi thị trấn. Chúng thường nháo nhào trút bừa bom thừa và bỏ chạy ra biển sau khi đột kích không thành sân bay quân sự gần đó, do hỏa lực phòng không quá mạnh. Điểm mốc tương đối liên lạc với nhiều biến cố đời sống tiếp theo là mùa đông ảm đạm năm 1972. Hai bà cháu cô cút trong ngôi nhà cổ rệu mọt của một dòng họ sắp đến hồi tuyệt tự. Chiến tranh đã bước tới bậc tam cấp mọc đầy rêu xanh. Bà ngoại mỗi mòn ngóng cha Phương về. Cha chỉ tạt qua nửa buổi, đủ thời gian để ông đào vùi nách hầm chữ A sơ sài dưới gầm giường.

Tiếp theo là đổ nát và chết chóc. Hằng đêm Phương nằm gọn trong lòng bà dưới hầm. Tiếng máy bay gầm rú, đất rung lên từng chập. Hình như con người không biết sợ những gì có vẻ quen thuộc, dầu là mối hiểm nguy. Tình thương của người bà đôn hậu cũng góp phần làm Phương không hề sợ hãi. Có lần choàng tỉnh giấc vì tiếng bom rất gần Phương thấy bà đang ở trong tư thế bò mà che cho cậu.

- Bà làm gì đấy? Bà sợ lắm hả? Sao bà run lập cập thế?

- Không, tại trời rét quá. Bà bò thế này để nhớ hầm sập còn có thể gượng dậy.

- Bà ơi, đất đưa như vũng thế này làm sao cháu ngủ được.

- Thôi chóng ngoan. Bà kể chuyện cổ tích cho cháu nghe nhé. Ngày xưa có cô Tấm...

- Ừ ừ... cháu chẳng thích cô Tấm đâu. Ai lại ác thế. Giết người làm

mắm. Ác như thằng Mỹ...

Phương thiếp đi giữa lời kể ngọt ngào của bà về Thánh Gióng. Trong giấc mơ cậu cưỡi con trâu què của ông hàng xóm. Không cần nhờ tre vì đêm qua hàng tre đầu làng trúng bom tróc gốc nằm sắn đấy. Cậu nắm bụi to nhất và vung lên. Máy bay rụng từng chùm. Cả làng chạy theo cậu hò reo. Thiếu hẳn màu khăn xô trắng quen mắt. Có những người đã được đưa tang lẫn trong đám đông. Con trâu đi vào trung tâm thị trấn, qua rẻo dốc bên cạnh hai lỗ châu mai đen ngòm của chiếc lô cốt thực dân. Không thấy cảnh đổ nát nhưng tưởng như dân cư trong phố cứ dật dờ tựa những bóng ma trôi.

Nửa cuối 12 ngày đêm bom đạn, một buổi trưa cha Phương bất ngờ ghé nhà. Cha ôm chặt Phương hồi lâu rồi cùng bà thu xếp chăn màn, quần áo. Hai bà cháu được ngồi trong chiếc xe con cấm đầy là ngụy trang của cha. Nơi đến là hầm trú ẩn trong lòng núi Thanh Tước. Hang rất rộng và sâu, khoét vào đá. Người đông như kiến vỡ tổ, đa số là các cụ cao niên và con trẻ. Đèn đóm tù mù. Không khí ngột ngạt nóng bức dù bên ngoài đang mùa gió bắc. Tiếng rên la của người già, tiếng khóc sơ sinh khát sữa, tiếng gào thét hoảng hốt thẳm sâu giữa giấc ngủ chập chờn. Hơi mồ hôi chua lôm. Bom nổ gần, bom nổ xa inh oang vọng lên từ lòng đất.

Không lâu sau đó, làng quê rộn ràng khác lạ. Hai chữ hòa bình vang lên khắp nơi. Hiệp định Ba Lê được ký. Thị trấn mít tinh rất to. Cờ đỏ rợp trời. Chẳng biết có phải do hình ảnh kinh khủng của mười hai ngày đêm còn quá nặng nề mà Phương chớ thấy vui. Mọi người ăn mừng chiến thắng, nụ cười nhiều hơn nước mắt nhưng không thể dấu biệt nỗi xa xót in hằn và tương lai chưa định hình.

Dọc dài năm tháng, rừng cờ đỏ luôn ẩn hiện đâu đó quanh Phương.

Dù là phim ảnh hay ngoài đời, ít khi nào Phương hòa được mình vào nhịp điệu lễ hội. Không gì có thể xóa đi thương đau mất mát cũ.

Trong Phương cũng có cuốn phim rất giống nhưng cũng rất khác tư liệu chớp bóng kia. Đó là thước phim câm của riêng anh. Thênh thang nỗi buồn, nhạt nhòa đen trắng. Mọi thành tố tạo nên sự hoảng loạn đã vượt qua ngưỡng dung nạp bình thường của giác quan để đi đến sự biểu cảm lặng câm, muôn phần nhức nhối.

Mãi đến thập kỷ 90 trở đi, thỉnh thoảng trên phố, đi theo những thành công của đội tuyển bóng đá Việt Nam, cờ đỏ lại tung bay rợp trời.

Lần nào cũng vậy, Phương cố thu xếp để bước vào dòng người hân hoan. Cảm giác chiến thắng thì ít, nhưng nỗi niềm hòa bình rất sâu đậm. Anh yêu những đám đông. Họ hò hét đến khản cổ rồi về nhà, chìm sâu trong giấc ngủ an lành, không so đo về cái giá được và mất của niềm vui thể thao.

Ngay cả bây giờ, trong hồi tưởng của Phương cũng chẳng có chỗ cho nỗi sợ hãi. Anh chỉ cảm nhận sự vô nghĩa và lợm giọng của chiến tranh. Thế hệ trước Phương hay bấu môi khi nghe lớp trẻ bình luận về chiến tranh. Xin rộng lòng đôi chút. Xin đừng khuyên người khác khai thác vinh quang trong máu lửa. Thuyết tiến hóa đã hé mở cánh cửa cội rễ để nhân loại đi tìm chính mình. Bạo lực, vũ khí sinh tồn của buổi khai nguyên sống lại mãnh liệt. Loài người bị thôi miên bằng khái niệm bản năng chết, bản năng tự hủy diệt. Ba vạn sáu ngàn năm trăm hai mươi lăm ngày của thế kỷ hai mươi bị nhuộm đen. Lương tri văn minh chính là lòng hận thù chiến tranh, là xếp chiến tranh trong bể nhục ô uế.

Năm 1996 trên chuyến bay từ Sài Gòn ra Hà Nội công tác, Phương tình cờ ngồi cạnh một người da trắng. Máy bay giảm độ cao hạ cánh.

Phương dán chặt mắt vào khung cửa hẹp như muốn thu hết bức tranh làng quê tươi đẹp lạ lùng. Màu xanh của yên bình trải dài bất tận. Trời bắt đầu về chiều. Nắng nhạt dần. Những tia xiên khoai hiu hắt cuối cùng như muốn níu giữ từng lá cây ngọn cỏ. Và thật lạ lùng, bóng râm đổ xuống khu vực Đông Anh mờ mờ vẽ lại hình ảnh ba vòng thành Cổ Loa truyền thuyết. Hai ngàn năm lịch sử bi tráng bỗng hiển hiện bên cạnh Phương, thì thào bất tận những câu chuyện không đầu không cuối, vụn vặt và rời rạc, nhưng tuyệt đối có giá trị. Cao hứng anh quay sang bạn đồng hành và thốt lên:

- Ông biết không, làng quê Việt Nam nào cũng giống nhau. Những tấm thảm của nền văn minh lúa nước mới tuyệt vời làm sao. Tôi được sinh ra ở đây. Lần đầu tiên tôi có dịp chiêm ngưỡng nơi chôn nhau cắt rốn của mình từ trên cao. Hạnh phúc vô cùng!

Gương mặt vị khách tỏ vẻ xúc động rất thật. Chẳng kịp ngó ý, gã nhào người qua Phương nhìn xuống và phụ họa:

- Đẹp quá, thanh bình quá. Tôi ghen tị với anh đấy.

Khi gã ta trở về tư thế cũ, cánh tay Phương nhói đau. Hoá ra chiếc huy hiệu lưu niệm in hình cô du kích đội nón tai bèo đã móc vào người anh. Phương chau mày:

- Vậy mà có thời bức tranh dưới đây đã chi chít hố bom, vất vưởng bao xác chết vô tội - Người kia cụp mắt xuống thật nhanh và lí nhí:

- Biết nói gì với anh bây giờ. Lời xin lỗi thì thừa lịch sự nhưng ít giá trị. Trông tôi giống một cựu chiến binh Mỹ lắm phải không? Tôi chỉ là con dân thuộc về nền văn minh đã đồng dục tuyên bố quyết kéo Hà Nội trở về thời đồ đá. Như thế đã đủ kết tội chưa?

- ...

- Các anh có quyền, ít nhất là tạm quên mọi thứ. Còn chúng tôi, ám

ảnh kia còn lâu mới buông tha bất cứ hành động ngạo mạn nào. Sau đó cả hai đều im lặng. Kể đồng hành với Phương hấp tấp lấy hành lý đi ra cầu thang khi máy bay vừa tiếp đất an toàn. Anh hiểu tại sao gã không gởi lại lời tạm biệt. Đôi khi ngôn từ chẳng thể đèo bồng thiện chí.

Giữa năm 1973, cha Phương được thưởng huân chương chiến công hạng nhất kèm theo chuyến tham quan Liên Xô ba tháng. Khi cha về gần như cả xóm tới nhà nghe ông kể chuyện. Phương không để ý lắm đến những gì cha nói. Người lớn có chuyện cổ tích cho người lớn. Phương chỉ nhớ ai đó nhận xét rằng: "Đất nước trong câu chuyện của anh thật hoàn hảo". Thời gian và sự trưởng thành dạy Phương rằng nơi hoàn hảo tốt cùng là xuất phát điểm của vòng xoay mới. Cảm giác bất an là có thật khi ta đứng trước vấn đề hết sức tròn trịa, không kể hờ, ít ra là kể hờ trong mắt một đứa trẻ.

Năm 1974 bà ngoại Phương mất. Những ngày hấp hối của bà, rất may có con rể lo lắng. Bà thoi thóp ba bốn hôm. Nhà trong nhà ngoài lúc nào cũng có rất nhiều người, bà con xa, láng giềng gần. Phương không còn nhớ nổi ai nhưng hương vị ân tình, nghĩa tử là nghĩa tận của làng quê Việt Nam vẫn rất rõ nét trong những hình ảnh dĩ vãng mờ nhạt. Phương lui cui một mình sân trước, hè sau. Thỉnh thoảng như bừng tỉnh, cậu ứa chạy vào đứng bên giường bà. Bà nhắm mắt, tay chân khẳng khiu bất động. Khoang ngực gầy guộc của bà đều đặn trôi lên hạ xuống. Chỉ khi nào yên trí vì bà còn đó Phương mới trở ra và quanh quẩn bên cha ở phòng khách, giữa các câu chuyện trầm trầm. Âm thanh được nén bót như cách tôn trọng người sắp chết.

Phần lớn thời gian này Phương ngồi trên gốc khế cổ thụ meo mốc bên bờ mảnh ao bèo cuối vườn. Tiếng các thân tre kéo kẹt cọ vào nhau vì gió lay động. Tiếng côn trùng ban ngày mông lung. Tiếng khế rụng xuống thảm lá mục. Bờ ao bên kia lắt phất đôi ba bộ da rắn độc sặc sỡ.

Phương cũng hay nghịch chiếc đồng hồ cơ khí khổng lồ hiệu Westminster những khi không có ai trong phòng khách. Chiếc đồng hồ này ông ngoại Phương mua tại Pháp. Màu sắc nó hơi sáng, có vẻ không mấy tương xứng với tủ thờ và bộ bàn trà khảm ốc. Phương chưa biết thời gian được đếm bằng dao động kèm theo tiếng gõ nhịp của quả lắc. Có thứ gì đó toát ra từ chiếc đồng hồ luôn làm cậu nôn nao. Cảm giác lạnh lẽo lắng sâu trong ba bốn thỏi thép xi mạ treo ở đầu các sợi dây xích luôn làm Phương giật mình.

Lúc nào can đảm lắm Phương mới rón rén bước vào điện thờ uy nghiêm thông với phòng khách bằng cánh cửa hẹp. Ánh sáng mờ mờ lọt vào từ các khe vách gỗ. Những thanh gương trong suốt đâm toạc không gian chẳng đầy mạng nhện. Hàng triệu hạt bụi màu vàng bé tí ti phát sáng. Cậu bé mân mê mọi thứ trong tầm tay mình tuy rất ái ngại người lớn bắt gặp và trách mắng. Sách chữ Nho của ông ngoại xếp cạnh hương án còn khá nhiều. Trước ngày bà đổ bệnh, có lần Phương lặn lưng tập giấy rời trong mớ sách kia để gấp thuyền và máy bay. Chơi chán cậu vo tròn vứt vào xó nhà. Bà ngoại dọn dẹp phát hiện ra và giận lắm. Bà bảo chữ thánh hiền không được xem thường. Thứ nào loại ra phải đem đốt ở nơi sạch sẽ chứ không được ném đi như rác.

Xế chiều ngày cuối cùng bà ngoại mở mắt. Đồng tử bà lơ lơ, ít ánh sáng. Bà chỉ nhận ra Phương và khe khẽ động đậy mấy ngón tay

trong bàn tay cậu. Giọng bà yếu ớt thều thào nửa mê nửa tỉnh "Ông giáo ơi! Các con ơi! Gượng chờ tôi với...". Người ta sờ được chiếc áo tử thần dần khoác lên cơ thể bà. "Bà cụ đang đi. Bàn chân bắt đầu lạnh rồi" - Ai đó cất tiếng báo cho cha Phương.

Phương trở thành giọt máu cuối cùng của chi phụ một dòng họ ngang tàng. Cao tổ ngoại Phương là tùy tướng của quan tổng đốc trấn thành Sơn Tây cuối thế kỷ mười chín. Ngài vốn được điều ra từ kinh đô Huế. Ngài gốc Minh hương, là con cháu của những khai quốc công thần từng phò tá Thế tổ Nguyễn Ánh. Ngài thuộc tầng lớp quý tộc phong kiến chủ chiến, đang sa sút và mặc cảm bởi câu biếm của nhà vua. Có lần vua ghé qua tư thất, mặc nhiên mọi người phải cúi mặt xuống trong lễ diện kiến. Người con thứ sáu của ngài, tức ngoại Tằng của Phương, do non dại và vô ý, cả gan nhìn thẳng vào mắt vua. Vua đã quở mắng. Không ai nhớ ngài mắng nặng hay nhẹ. Sự kiện ấy ám ảnh Cao tổ nhiều lắm. Nó như chiếc gông chụp lên cả gia tộc.

Sau trận thất thủ thành Sơn Tây, cùng lúc với việc Pháp chiếm Hà Nội lần hai, Cao tổ mất tích. Họ hàng bảo ngài sợ bị triều đình tru di vì bại trận nên bỏ trốn và biệt tăm. Không ít người nghi ngờ ngài tiếp tục cầm đầu một nhóm nghĩa quân đánh Pháp có liên hệ với lực lượng Cờ Đen nổi tiếng, hoặc phản triều đình lãnh chức Đề đốc Tàu chống Pháp. Con cháu truy đến việc ngài bị bọn liên quân Lê dương - Ma tà phục kích và bỏ xác nơi rừng thiêng nước độc thì sợ quá không dám tìm nữa. Chắc họ lo lắng sẽ bị liên lụy với nhà chức trách vì tinh thần bất khuất của ngài. Cũng may ngài tiên đoán được thời thế nên đã dặn mấy người con trai thay tên đổi họ và phân tán khắp các tỉnh trong đồng bằng sông Hồng đề phòng họa nạn. Tằng tổ

ngoại của Phương lưu lạc về My Linh. Ông đăng lính khổ đở, trở thành thầy Đội cai quản ngục quân địa phương. Ông mất sớm bởi một viên đạn phá nát ngực trái trong lần chạm súng với chiến binh Đề Thám. Hai phần ba thế kỷ sau, khi quy tập mộ chí tông tộc, Phương và mọi người hãy còn bàng hoàng về vết thương làm nát nguyên mảng xương sườn của cụ.

Ông ngoại Phương là con trai duy nhất của thầy Đội. Ông hưởng toàn bộ gia sản đồ sộ gồm tòa nhà cổ và hàng chục mẫu ruộng tốt. Đây là bằng chứng để sau này người ta khép ông vào tội địa chủ cường hào. Ông có hai người mẹ, cụ già và cụ trẻ là hai chị em. Hai cụ thủ tiết thờ chồng và nuôi nấng, dạy dỗ ông chu đáo. Ông tốt nghiệp trường Bưởi và theo học chuyên ngành thông ngôn. Đầu thế chiến thứ hai ông bị điều sang Pháp làm sĩ quan phiên dịch cho đạo quân đồn trú Phát xít của thuộc địa Đông dương. Ba Lê nhục nhã đầu hàng, ông xin về lại Việt Nam. Bề ngoài ông chán ghét tất cả. Tuy còn trẻ nhưng ông luôn ra vẻ đã rũ bỏ hết sự đời, đam mê và tham vọng. Ông từ chối sự bổ nhiệm hành chính cấp tỉnh của thực dân để trở lại quê mở tư thực. Từ đó người ta tôn kính gọi ông là ông Giáo. Thực ra ông cũng có tham gia hội kín cứu nước nào đấy. Việc bất đồng tư tưởng khiến ông thối lui, dừng ở mức độ cảm tình và những giúp đỡ vật chất bí mật.

Tầng tổ mất khi ông ngoại còn rất bé. Lớn lên ông ngoại có hành động rất kỳ quặc. Một năm ông chỉ thăm mộ cha mình hai lần nhằm ngày Thanh Minh và giỗ kỵ. Họ hàng thân thích muốn viếng tầng tổ, ông đều nhờ hai bà mẹ của mình dẫn đi giùm. Nghĩa trang chẳng bao xa, cách nhà bốn năm trăm mét là cùng. Lần hỏi người ta đoán ông âm thầm trách cứ tiền nhân đã phản bội tổ tiên đầu quân làm tay

sai cho giặc.

Ông chỉ có hai người con. Cậu của Phương học xong chương trình phổ thông thì xung phong đi bộ đội. Cậu học rất giỏi nhưng không được vào đại học vì là con địa chủ. Những trận đụng độ ác liệt xung quanh Khe Sanh năm 1967 đã hòa nhục thể của cậu vào đất mẹ.

Cha đưa Phương về Hà Nội sau lễ tang bà. Hình ảnh đầu tiên của Đông Đô trong mắt Phương là kết cấu sắt thép xám xịt, kênh cang và thô kệch của cầu Long Biên. Đoàn xe lửa nghiêng bánh, chiếc cầu khe khẽ rung. Phương sợ sệt ôm chặt chân cha. Lòng sông Hồng mùa lũ nước dâng cao, xoáy âm ào. Bọt phù sa đỏ quạnh. Một hai ngôi nhà tranh trên bãi bồi giữa sông bị ngập gần hết. Rác rưởi bám quanh nóc rạ.

Cha gửi Phương cho người bạn thương binh cụt chân nuôi hộ. Cô chú Đức và Cúc không có con. Họ sống ở đầu phố Hàng Đào. Ngôi nhà hai mặt tiền chật hẹp là cửa hàng bán nón đất khách. Ngoài giờ đến trường Phương bị giam lỏng trên căn gác hình tam giác rộng khoảng bốn năm mét vuông. Thanh âm phố bát nháo vọng lên.

Chuồng gà tăng gia ngoài ban công liếp chiếp. Chiếc loa công cộng treo đầu cây cột điện sứt mẻ ra rả suốt ngày.

Chủ nhật cha về Phương mới vui lên tí xíu. Cha dẫn Phương lòng vòng hẻm sâu tìm những hàng phở chui. Khách ngồi ăn trên những nắp cống sứt mẻ. Không dưới chục lần đang ăn mọi người phải ném bát đĩa bỏ chạy vì cán bộ thị trường sục vào. Chiều tối cha hay dắt Phương ra ngồi ghế đá hóng mát bên bờ hồ Hoàn Kiếm. Xe điện leng keng rất vui tai. Trong lúc cha qua phố Tràng Tiền xếp hàng mua kem que Phương luôn thích thú ngắm mấy người câu cá. Họ

xắn quần lội xuống mép nước và kiên nhẫn chờ phao động dậy.
Tin chiến thắng từ miền Nam vọng ra ngày một nhiều. Phố chợ lao xao. Ông thợ cắt tóc trong cửa hàng quốc doanh cười ha hả bình luận với cha Phương và mọi người:

- Sắp thống nhất rồi. Bố con anh sướng nhé. Vào Nam uống nước dừa ngọt lịm thì còn gì bằng.

- Ba ơi quê mình ở tận đâu?

- Bạc Liêu con à, nhưng chẳng còn ai.

- Bạc Liêu đây. Hà Nội tới Bạc Liêu gần lắm, non bước chân - Ông thợ chỉ tay lên bản đồ hành chính Việt Nam treo trên tường.

Hương vị miền Nam đầu tiên Phương được thưởng thức không phải nước dừa mà là chai xá xị BGI hay Chương Dương gì đó. Phương thích vô cùng. Cậu nằng nặc xin cha cho cất một chai để dành làm quà cho dì Thái và các anh chị ở Sài Gòn! Chuyện đó xảy ra tại Huế, chặng nghỉ chân trên đường vào Nam tiếp quản của cha.

Họ thẳng hướng Sài Gòn trong chuyến xe hỏa tốc chở cán bộ tập kết chủ chốt. Những người này sẽ tạo thành bộ khung hành chính lâm thời khi Sài Gòn hoàn toàn về tay chính phủ Mặt trận.

Hình ảnh của chuyến hành trình ấy thấm rất sâu vào trí nhớ Phương. Nó bi thương và tang tóc hơn tất cả những cuộn phim tư liệu còn lưu trữ đâu đó, thỉnh thoảng được tuyên truyền cho quần chúng. Quảng Trị là đồng gạch vụn. Hố bom, hố pháo chi chít. Bất kỳ mé lộ nào cha cũng giữ rịt Phương bên cạnh với lời cảnh báo lạc chân là vương mìn tan xác. Từ Đà Nẵng trở vô lâu lâu lại thấy chiến cụ, binh xa chổng chơ vạt vạ đầy đường. Quân trang nhàu nát, cháy xém hoặc rách toạc và hình như có dính máu khô rải rác khắp nơi.

Phương mang máng là cha đã liên lạc với dì Thái và sẽ về ở nhà dì

khi tới Sài Gòn. Cha cũng sơ bộ nói rõ tình hình của dì và các anh chị cùng cha khác mẹ của Phương.

Mười hai giờ trưa 30.4.1975, Phương đang ở Nha Trang. Chiếc đài bán dẫn của một cán bộ trên xe bắt được sóng: "Đây là tiếng nói Việt Nam. Phát thanh từ Hà Nội, Thủ đô nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Vào lúc 11 giờ 30 hôm nay Tổng thống Ngụy quyền Dương Văn Minh đã tuyên bố đầu hàng quân giải phóng vô điều kiện. Tổ quốc đã qui về một mối. Hòa bình đã trở lại. Dân tộc Việt Nam đã chiến thắng oanh liệt".

Trương Thái Du

MIỀN CỎ TÍCH HOANG HƯ'

2 - Sửu...

Giữa tháng 5, tình hình tạm ổn cha Phương mới đi tìm dì Thái. Họ khăn gói lên chiếc xe nhà binh cấm cờ sao vàng nửa xanh nửa đỏ. Hai chiến sĩ đội nón tai bèo được cắt cử theo bảo vệ cha. Những cao ốc làm Phương chóng mặt. Điều lạ nhất là hàng chữ điện tử tại bùng binh trước cửa chính chợ Bến Thành. Cậu không thể nhớ rõ nội dung mình từng ê a đánh vần nhưng chắc chắn nó rất giống câu khẩu hiệu.

Xe qua lại khắp đường ngang ngõ dọc tìm kiếm rồi dừng lại ở chốn rất đông người hỏi thăm. Năm bảy chiếc xích lô máy gầm rú ào tới:

- Bộ đội ơi, đi đâu tụi em chờ cho - Giọng Nam họ dùng chân thật, chất phác và ít sáo lể. Kẻ bạo tay còn toan vác hộ hành lý của cha con Phương dù nó vẫn nằm trong xe, dưới chân Phương.

- Tôi muốn hỏi thăm địa chỉ thôi, nhờ các anh - Cha Phương gạt mấy người ra, xốc lại bao súng ngắn. Hai chú bảo vệ cũng tỏ vẻ sẵn sàng can thiệp nếu có gì quá trớn.

Chiếc xe bon bon thêm hồi nữa. Cuối cùng nó từ từ dừng bánh trước một căn nhà lớn giữa quận Ba ngày nay. Cha bước tới nút chuông.

- Thưa, ông tìm ai? Tôi là gia nhân.

- Nhà bà Thái đây phải không ạ?

- Dạ đúng. Mời ông vô.

Cánh cửa nặng nề đang he hé được mở rộng ra. Từ cổng tới ngôi nhà một tầng ẩn hiện dưới tàng cây là thảm cỏ xanh, hai bên trồng rất nhiều hoa. Có ba người dường như đã đứng sẵn rất lâu nơi bậc thềm. Những bước chân cố nén hấp tấp. Ngôn ngữ chỉ mang tính thông tin tuy ít nhiều run rẩy:

- Trời ơi! Ông...

- Bà chẳng khác xưa chút nào. Đây là bé Phương.

- Lại với dì đi con.

Dì bước tới bên Phương, dịu dàng hơn cả ngoại nữa. Cậu thấy quá đổi an toàn. Phương hoài mang cảm giác ấy đi dọc cõi đời như ân huệ lớn lao của số phận mà anh không bao giờ gặp lại lần thứ hai, hay chính xác hơn, nhận được ở một người khác ngoài dì.

- Mấy đứa không chào ba hả? Chỉ vắng chị hai Dung.

Hai người anh cùng cha khác mẹ của Phương vẫn chưa hết ngỡ ngàng. Họ lúng túng cúi chào cha. Anh Dũng đeo đôi tròng kính dày cộp, gương mặt hao hao giống dì Thái ở nét cam chịu và nhẫn nhục

nhưng hết sức nhân hậu. Anh Chung ngang tàng trong trang phục quần loe áo bó. Cha nhìn hai anh hồi lâu. Nếu không có tình máu mủ trong cái nhìn đó thì thật sự nó quá lạnh lùng.

- Chúng ta sẽ nói chuyện nhiều sau nhé hai con. Ba mệt quá.

- Thôi ta vô nhà. Mẹ Hai giúp tôi chuyển đồ đạc của ông nhen. Tôi đã chuẩn bị sẵn phòng cho ông rồi. Ông uống nước dừa xiêm hay cà phê?

Cả nhà ngồi xuống bộ ghế bằng nhung thật êm. Phương tò mò đảo mắt quanh phòng khách. Mọi thứ đều xa lạ và quá sang trọng nhưng cậu hoàn toàn vô lo, thậm chí còn thích thú. Phương bước tới góc phòng rồi hỏi với giọng bắc trong trẻo:

- Dì ơi, cái máy gì thế ạ?

- À, đàn dương cầm của chị Dung con đấy. Hồi trẻ dì cũng chơi. Chị hai con chơi hay hơn nhiều. Bây giờ lâu lâu nhớ chị, dì ngồi vào đàn. Ở ngoài đó ông vẫn thường đi nghe hòa nhạc chứ? Ông còn thích Beethoven không?

Cha Phương nhăn trán như cố mừng tượng điều gì đó rất mơ hồ và xa xăm:

- Không nghe bà nói có lẽ tôi đã quên hẳn loại nhạc cụ tên là dương cầm. Nó tiểu tư sản quá, không thích hợp với tôi từ lâu rồi.

- Mẹ chơi hành khúc của Mozart đi mẹ, hôm nay khá hoàn, xum hợp mà - Anh Dũng lên tiếng.

- Chắc mẹ quên hết những bản nhạc vui rồi con à. Nhạc Chopin mẹ hay chơi không dành cho đoàn tụ.

- Mẹ con bà tâm đầu ý hợp quá nhỉ. Còn cậu Tư chắc chỉ mê xập xình vũ trường thôi nhỉ?

- Thừa ba, còn tùy hoàn cảnh và tâm trạng. Con nghe nói họ sẽ cấm

hết hả ba?

- Họ là ai? Các con đều mang trong người dòng máu của ba. Các con sẽ là tân chủ nhân của xã hội này.

- Thôi, cha con ông uống nước dừa đi. Chuyện kia nói sau.

Phương uống nước dừa bằng ống hút. Cậu được dì Thái chỉ dẫn rất tận tình. Với cậu cái gì cũng mới mẻ. Nhìn vẻ mặt bơ phờ con trẻ, dì vội vàng dẫn Phương vào phòng ngủ. Dì dùng khăn ướt lau mặt cho cậu và kéo gối bảo cậu nằm xuống giường. Giấc ngủ đến rất nhanh nhưng trước khi thiếp hẳn Phương còn nghe văng vẳng tiếng người ngoài phòng khách vọng vào. Cha và hai anh đang nói chuyện.

Không khí hình như không mấy yên ả.

Đến tối gia đình vào mâm cơm hơi nặng nề. Nếu Phương quen thuộc nhanh chóng với ngôi nhà mới bao nhiêu thì lại mơ hồ không ổn với vẻ khách khí, xa cách của những người ruột thịt bấy nhiêu. Cậu đâu biết lúc đó chính cậu là cầu nối duy nhất cho mọi người. Dì Thái chăm chút Phương từng li từng tí. Anh Dũng và anh Chung giả giọng bắc hỏi cậu đủ thứ chuyện. Đôi lúc Phương ngớ người khi cả bàn ăn cười ồ sau một câu ngây thơ ngộ nghĩnh của cậu. Cha quá nghiêm nghị. Hình như ông luôn có cái gì đó chưa tiện nói.

Sau khi ăn trái cây tráng miệng Phương nằng nặc đòi nghe dì chơi đàn. Cậu mê mẩn xoa tay trên hàng phím trắng đen đều đặn. Và Phương đã được dì giảng giải vài khái niệm quý giá đầu tiên về nghệ thuật của âm thanh.

- Con biết không, nhạc cổ điển và lãng mạn được xây dựng chủ yếu từ tín điều dân dã. Nó thiện vô cùng. Nhiều khi người ta rất đối nghịch với những thần đồng bé tí mà có thể diễn tả sắc thái xem ra

khá chừng chạc. Thiện là bản năng gốc của con người. Càng trẻ người ta càng thiện hơn, không khó hiểu chứ con?

Cha từ ban công bước vào. Ông loay hoay tìm chỗ vớt chiếc tấm xà răng rồi nhỏ nhẹ:

- Nó hiểu thế nào được hả bà. Trường lớp sẽ dạy nó theo đúng thiên hướng với tư tưởng mới. Bà đừng lo!

- Con biết mà ba ơi. Dì nói hay lắm.

Cha đưa qua dì Thái cái nhũ mày khó thấy. Dì lảng đi rồi ngồi xuống bên chiếc đàn. Trong không gian chỉ còn âm nhạc. Chát Chopin đậm đặc, không thể lẫn lộn của bản valse hôm ấy sẽ theo Phương suốt cuộc đời.

Khi đã trưởng thành, mỗi lần thả mình theo cảm xúc nhất thời giữa những giai điệu đượm buồn nhưng rất đổi ngọt ngào và day dứt của Chopin, Phương luôn thấy mình được trở lại buổi tối nọ. Anh cứ dần hiểu thêm từng chút ý nghĩa lớn lao nơi câu chữ giản dị dì Thái từng gieo vào lòng mình. Góc nào đó trong tâm hồn Phương không hề có tiếng bom rơi đạn lạc in hằn từ thuở ấu thơ. Nó chỉ dành cho âm nhạc. Phương cũng tự cho rằng đàn tranh dân tộc và dương cầm hơi giống nhau. Bản thiện của nhân loại luôn là hằng số. Chẳng kể Đông hay Tây, nó là giá trị vĩnh định nằm ngoài mọi thành kiến và trào lưu tư tưởng. Ở chừng mực nào đó, hai loại đàn này tải được khá nhiều chất thiện. Tiếng đàn tranh ai oán và u uất hơn tiếng dương cầm. Phải chăng vì vậy mà Phương rất thích nhưng cũng rất sợ nghe đàn Tranh.

Đi sâu hơn chút nữa, nền âm nhạc bác học đầu tiên sản sinh tại Á đông huyền bí. Trước khi quá trình phát triển mấy ngàn năm của âm nhạc được hệ thống hóa trong Kinh Nhạc, ít ai để ý dàn chuông đồng

treo xung quanh Cửu đỉnh của vương triều Thần Chu chính là loại nhạc cụ bất hủ. Âm nhạc không thể thiếu trong tín ngưỡng cổ đại. Âm nhạc hùng tráng và tiếng ngân xa ngàn dặm của chuông đồng giữa những đại lễ tế trời khó có cơ may tái hiện. Âm nhạc mang tiếng nói linh thiêng, làm chủ âm nhạc đồng nghĩa với làm chủ quần chúng bởi nó mang trong mình sự mê hoặc về thân phận và giai cấp. Nếu thế giới thần thánh là sản phẩm của con người, là nhân tố gián cách chính bản thân họ, thì âm nhạc lại mang sức mạnh phá vỡ mọi biên giới phạm tục. Người ta đem theo âm nhạc ra trận, vào đền thờ, chùa chiền và cả những cuộc truy hoan tập thể. Giao lưu âm nhạc Đông - Tây diễn ra trên con đường tơ lụa Á - Âu. Tiếng trống dồn dập, nhịp phèng la vang trời trong các điệu múa Lân Sư cổ điển có thể là nguồn cảm hứng cho âm nhạc hiện đại. Các trào lưu tân thời rất chuộng tiết tấu, thường lạm dụng tối đa tiết tấu.

Âm nhạc là đôi cánh của đức hạnh. Chính đôi cánh thần kỳ này đã đưa dì Thái đi qua hai thập kỷ ly tán đằng đẵng, hai cuộc chiến tranh tàn khốc và muôn ngàn dị biệt nhức nhối vẫn chưa thôi chia rẽ những gia đình, những dòng họ, những cộng đồng Việt Nam. Vàng hào quang của thiên sứ đáng ra được để dành cho cha Phương, nhưng ông chối bỏ. Và cậu bé Phương đã nhấn nạt nhặt nhanh muôn giọt nước mắt thất vọng trong veo, vô hình của người dì tội nghiệp. Anh xâu chúng thành chuỗi ngọc âm thanh quý giá, để chúng hát lên mỗi khi đất trời nổi cơn gió bụi. Bài hát ấy át được cả phong ba, bão tố. Nó mang trong mình tia sáng lạc quan của bình minh và lòng tin vào cái đẹp trường tồn.

Không thể mô tả hết mọi sự việc diễn ra trong nhà vào thời điểm ấy.

Hai mươi mốt năm xa cách người lớn có bao nhiêu điều để nói. Phương chỉ là một chú nhóc. Cậu khó nhớ như in mọi chi tiết nhưng chẳng thứ gì biến đi khỏi tiềm thức Phương cả.

Cha Phương từng là đảng nam tử hào hoa của đất Bạc Liêu. Giữa thập kỷ 40, ông gặp rồi đem lòng thương yêu dì Thái, cô nữ sinh trung học hiền thực ba đời sinh trưởng tại Sài thành. Nam bộ kháng chiến bùng nổ họ vừa kết hôn hơn một tháng. Cha được coi như trí thức thời bấy giờ với tấm bằng Tú tài Tây loại ưu.

Đáp lời kêu gọi của Việt Minh cha thoát ly ra hoạt động ven đô Sài Gòn. Năm 1947 ông bà mới có cô Dung, con gái đầu lòng. Họ không thể luôn ở bên nhau như nhiều cặp vợ chồng son khác. Dì Thái không dám theo chồng dưới sức ép và sự quản lý chặt chẽ, nặng nề của gia đình. Tình cảm của dì dành cho cha dần dần thành ra tình cảm của nàng khuê nữ với một anh hùng. Lắm lúc dì đùa, cha muốn anh hùng gì cũng được, dì yêu hai chữ anh hùng dù nó là nhãn hiệu có cầu chứng hay chỉ đơn giản như biểu tượng của kẻ làm loạn. Cha rất khó chịu nhưng mỗi lần bên nhau cứ lén lén lút lút dè chừng mật thám, thời gian đâu mà họ tranh cãi. Anh Dũng sinh năm 1952. Anh Chung sinh đầu năm 1955. Cái tên Chung như lời hẹn thề hướng về ngày tuyên cử hai miền như hiệp định Geneva. Thật đáng quý, nó bền bỉ và vượt qua quãng thời gian gấp mười lần dự kiến. Cuối những năm 1950 xã hội rối ren, đại gia đình dì Thái di cư sang Pháp. Dì kiên quyết ở lại, tiếp thu vài cơ sở làm ăn nho nhỏ của cha mẹ. Dì tần tảo nuôi dạy ba chị em Dung, Dũng, Chung chờ ngày hòa bình. Do không thích làm ăn quá lớn để dồn sức chăm sóc con cái, tất cả các biến cố chiến tranh diễn ra tại Sài Gòn trước 1975 đều ảnh hưởng tới đời sống của gia đình đơn chiếc của dì rất hạn chế. Ba

đưa trẻ đẹp người đẹp nét luôn chứa đựng niềm tự hào của dì Thái. Cả ba người, nói như ngôn ngữ hiện đại là cơ bản đứng ngoài thời cuộc chính trị.

Sắp học hết năm thứ nhất đại học, anh Dũng bị bắt lính ngay tại sân trường. Nhờ dì Thái quen biết vai vế trong quân đội, bảy tháng sau anh được thả hồi khi đang làm việc trong một trạm quân y tiền phương với lý do mắc bệnh nan y.

Chị Dung tốt nghiệp cử nhân Anh - Pháp ở Đại học Văn khoa. Trước khi lập gia đình với anh Tòng, thiếu tá phi công, chị làm tại ban phiên dịch Việt Tấn Xã. Ngày 29.4.1975 chồng chị Dung lấy một chiếc trực thăng về đậu trên nóc tòa nhà gia đình anh ở tại đường Thái Lập Thành, quận Nhất. Chị ghen ngào ôm con cùng gia đình chồng lên máy bay thẳng tiến ra biển Đông. Chị không thuyết phục được mẹ và hai em mình đi theo.

Tròn 20 tuổi, anh Chung học rất khá, thủ khoa triết và hiện là sinh viên xuất sắc năm thứ hai. Dì Thái thương Chung nhất nhà bởi dì biết ngoài cái vẻ bề ngoài phớt đời, buông thả, con người Chung rất sâu sắc, hiểu biết rộng. Phong cách trí thức nòi của anh Dũng đôi khi va chạm với Chung nảy lửa. Anh Dũng hay phê phán Chung về cách ăn mặc, sinh hoạt:

- Hiện sinh chẳng có gì xấu cả.
- Với anh đó là biến tướng của những tư tưởng bệnh hoạn, sinh ra từ những tâm hồn lai căng, không lối thoát, không hoài vọng giữa thế giới ngày càng sa đọa.
- Anh lắm. Tự do lúc nào chẳng cao quý. Khi chúng ta nhận ra loài người bị kết án phải tự do thì gần đạt đến tự do chân chính rồi.
- Anh chỉ thấy mấy đứa em tự do ăn mặc lố lăng, tự do tình dục, tự

do xì ke.

- Anh đừng gạn cái cặn của ly rượu quý rồi lu loa rằng rượu này không ngon. Khi em đi với họ, không có nghĩa em đã bị hoà lẫn. Em đang học, bài học của thực tế chẳng bao giờ mô phạm, lý thuyết suông cả.

- Kẻ trác táng nguy hiểm nhất là kẻ trác táng bằng biện giải xem ra hết sức thuyết phục.

- Anh sẽ là nhà khoa học tự nhiên, em theo hướng xã hội. Em tin rằng con người chỉ có thể khám phá qui luật chứ không thể đứng cao hơn qui luật mà phán xét.

- Em không sợ mẹ buồn sao?

- Mẹ không "bác học" như chúng ta, nhưng cảm tính của tình mẫu tử mạnh mẽ lắm. Em tin rằng mẹ chẳng buồn vì em đâu.

Trong gia đình, dễ làm tưởng dì Thái rất trung dung. Trên hết dì sống bằng tình yêu thương con cái và tấm lòng thủy chung cổ điển. Dì không đi lễ nhà thờ như thời con gái. Dì còn lưu giữ rất nhiều sách quý của một đại gia đình trí thức có tinh thần dân tộc. Dì tôn thờ đức hạnh và quý trọng lễ nghĩa. Sẽ không quá đáng nếu coi đó là nền "văn hoá nhỏ" hoặc tế bào của nền văn hóa Á đông. Chẳng ngạc nhiên vì dì hiếm khi đọc sách. Từ thời áo tím dì đã thuộc nằm lòng câu nói của Henriette "Văn hoá là cái còn lại khi người ta quên hết cả, là cái vẫn thiếu khi người ta từng đọc tất cả". Dì tâm sự với Phương "Dì không thể tìm sự yên tĩnh trong đạo. Chắc vì cơ duyên. Nhưng dì rất bình an giữa đời. Xét cho cùng đạo sáng thế từ đời con à. Nếu ta sống phải giữa đời thì sớm đắc mọi thứ đạo".

Xấp xếp xong công tác cha Phương cố gắng đi thăm viếng một vòng.

Thỉnh thoảng Phương cũng được cha và dì dẫn theo.

Nói chung người thân của gia đình hết sức vồn vã. Họ tự hào đón tiếp ngài Việt cộng cỡ bự, đi xe con đến chơi. Họ nói chuyện y chang đài phát thanh giải phóng về thời sự. Họ luôn không quên nhắc gửi nhờ vả, nhất là bảo lãnh cho cháu này, cậu nọ trót lầm đường lạc lối, hiện đang tập trung học tập cải tạo. Tuy rất khát khe nhưng với vài trường hợp chẳng đáng thì đừng, cha cũng phải ra tay. Cỡ chục năm sau, những kẻ cha giúp đỡ đều "nên người". Đa phần, ai cũng có một chiếc ghế bèo bở. Gặp lúc trà dư tửu hậu họ nói với Phương:

"Ông Thiện ba mày trong sạch khác người. May nhờ dì Thái mà mày không đến nỗi nào. Còn chúng tao ư, chỉ cần ghi trong lý lịch ba đời tên và chức vụ ngài Thiện là xong. Ai dám hạch hỏi, sách nhiễu?".

Ấn tượng nhất với Phương là lần tới chơi nhà bác Long, bạn rất thân của cha thời trai trẻ. Vợ bác mất năm 1968 do tên bay đạn lạc. Tuy mới trên dưới năm mươi mà trông bác già cỗi lắm, tóc bạc như cước. Bác có 4 người con. Hai anh từng học trường Sĩ quan Lục quân Đà Lạt, mang hàm úy. Một cô và anh còn lại theo phong trào sinh viên dân chủ. Họ bị tù đầy bắt bớ nhiều lần rồi bỏ ra chiến khu. Ngày hoà bình bác nhận hai tin dữ cùng lúc: Hai ngụy quân phải đi học tập. Hai chiến sĩ giải phóng đã hy sinh tại Xuân Lộc. Cuộc hội ngộ của bằng hữu rất trầm mặc. Bác Long chỉ nói về thời xa xưa, làng quê cũ. Cha Phương thao thao bất tuyệt những đường lối mới, chẳng ăn nhập vào đâu. Gần cận mấy ly xá xị bác Long hỏi cha:

- Theo anh chừng nào con tôi mới học tập xong. Ban đầu họ bảo chỉ cần đem theo ba ngày lương thực. Vậy mà...

- Còn tùy anh à. Phải xem xét chúng nó có nợ máu với nhân dân hay không.

- Tôi tin là không. Cứ coi như chính chúng đã giết hai đứa em ruột của mình. Điều đó đáng thương hơn đáng trách.

- Anh thiếu sâu sát các con quá.

- Là công dân trong xã hội thời chiến, không ai hoàn toàn có thể tự chọn cho mình con đường tiến thân đâu anh. Chúng tôi chỉ là con sâu, cái kiến. Tôi nghe nói ông Dương Văn Minh vẫn an toàn trong ngôi biệt thự toàn hoa lan trên đường Trần Quý Cáp. Hay ông ta thuộc đẳng cấp cao hơn chúng tôi, đẳng cấp buôn bán sinh mạng đồng loại, đẳng cấp thống trị.

- Anh hãy tin tưởng vào sự độ lượng, khoan hồng của Ủy ban quân quản. Anh thấy tám máu chưa? Anh thấy chúng tôi đánh đu trên nách lá cây đu đủ được không? Anh đã chứng kiến ai bị rút những móng tay sơn đỏ chót chưa? Anh là con mọt sách chắc anh cũng không từ chối nếu tôi tặng anh vài bộ trước tác của Marx.

Không rõ tại sao Phương sớm hiểu rất khó phân biệt ngục và ta. Trừ thiếu số xem bắn giết là cái nghề, là cần câu cơm. Đa phần không thể cưỡng được thời thế.

Gia đình bà chủ xưởng in lụa của Phương sau này là một ví dụ. Ông nhà làm quận trưởng cảnh sát. Ông học ở Đà Lạt rồi kết hôn với bà, nàng tiểu thư phố núi. Họ sống trong doanh trại nên sau giải phóng phải dạt về khu ổ chuột ở Bình Thạnh. Đừng nói tất cả những tiểu thư, những cô tiểu tư sản đều vô dụng. Bà mẹ trẻ lam lũ gia công may vá kiếm tiền nuôi một nách hai con trai học hành và mẹ chồng sắp lẫn. Bà là mẫu người hội nhập xã hội mà báo chí hay biểu dương.

Năm 1985 trung tá ngục được thả. Lắm lúc ông bất đồng nghiêm trọng với vợ về cách nhìn nhận các vấn đề xã hội. Chẳng hạn hai

ông bà đang sóng bước xe đạp dạo phố thì đường mất điện, tối thui. Bà cho rằng hãy thông cảm với khó khăn hiện tại nhưng ông bức mình phản bác rồi tự cấm khẩu cả tháng trời. Ông dành trọn thời gian chỉ để vẽ chân dung các tài tử điện ảnh bằng màu dầu, với năng khiếu rơi rớt từ thời ông còn đi học. Đùng cái ông vượt biên. Nếu nán lại ít lâu ông cũng sẽ được đi chính thức theo diện cựu sĩ quan. Ông qua Mỹ lao động chân tay tại một xưởng sửa chữa tàu biển. Hơn năm sau ông đã dành dụm đủ chi phí xuất ngoại "chui" cho vợ con. Lý do lớn nhất khiến ông muốn ra đi càng sớm càng tốt chính là tương lai hai đứa con. Họ đều học xong phổ thông nhưng không vào được đại học. Xin việc cho họ còn khó hơn nữa. Ông sợ sự nhàn rỗi sẽ biến hai thanh niên lưng dài vai rộng thành kẻ lêu lổng.

Bạn học phổ thông của Phương, khá nhiều người là con cái sĩ quan chế độ cũ. Phương thương nhất chú Nam, cựu đại úy sư đoàn 7. Năm 1981 ông được về sau khi trải qua hai ba trại tù Bắc chí Nam. Từ một lãng nhân hào hoa phong nhã, ông đoạn tuyệt tất cả thú vui trần thế để ăn chay niệm phật. Ông cũng từ chối làm thủ tục định cư ở Mỹ. Khi nghe bạn mình kể về năm tháng gian khó, cả gia đình nhìn ăn nhìn mặc cốt dành tiền thăm nuôi ba, Phương nao cả lòng. Hai mẹ con bạn lặn lội từ vé xe lửa mua theo đơn, đổi sang xe khách thời tiền sử, rồi ghập ghềnh xe bò trên đường đất lầy lội giữa mưa phùn lên núi. Họ òa khóc khi thấy chồng, thấy cha mình phong phanh mảnh áo ấm may bằng bao bố. Phương hỏi sao ông ăn chay. Ông cười thật hiền. Phương biết ông không dám nhìn vào thịt cá và thực phẩm có máu. Ông ám ảnh suốt đời với cái miệng máu ngậm đầy cơm thiu cá hẩm của bạn chung trại. Người nọ bị hành hung do quá đói và háu ăn.

Với đa số nạn nhân của chiến tranh, hình ảnh đối phương gục xuống dưới làn đạn họ bắt buộc phải xả ra là bản án lương tâm không bao giờ được ân xá. Chắc chắn chú Nam hiểu điều đó. Ông bảo thực ra người Mỹ đâu dám giúp quân đội Sài Gòn trọn vẹn. Loại bom CBU 55 hoặc Daisy Cutter 7500, có thể giết mọi sinh vật trong bán kính vài cây số đem sang Việt Nam phần lớn là đồ giả. Nhiều bận sau khi máy bay lớn bỏ bom xong, trực thăng sà xuống rải bộ binh thì súng trong cái chảo thần chết ấy bắn lên như mưa. Ông và đồng đội chỉ làm theo lệnh mấy thằng tay sai thất càn vạ ở Sài Gòn. Bọn kia lại là những con bài chiến lược của mấy ông lớn trên thế giới. Nước Mỹ ưu ái đón hết bạn thân của mình đi ngay trước 11 giờ 30 ngày 30.4.75 rồi.

Cha Phương làm việc tại một cơ quan quyền lực rất quan trọng. Công sở không bằng hiệu, khá rộng lớn, đồ sộ những toà lầu xam xám, thiếu thẩm mỹ. Cánh cổng nặng nề luôn khép kín. Tám bảng số nhà vẽ khá to. Cha rất bận. Cả tuần đến bốn năm bữa ông chỉ về nhà sau lúc giờ nghỉ. Ông ít gặp Phương. Họa hoằn lắm mới có một sáng chủ nhật ông ngồi ăn điểm tâm chung với gia đình.

Mấy tháng đầu ở Sài Gòn cha giữ tinh thần cảnh giác tuyệt đối. Túi quần ông lúc nào cũng cộm cộm khẩu súng lục. Đôi lần Phương thấy cha lau chùi súng rất kỹ. Nước thép của súng luôn bóng loáng. Anh Dũng bảo đây là thứ vũ khí thượng hạng hiệu Browning. Trước đây phu nhân tướng tá hay dùng để đánh ghen! Cha bắt buộc đi Thái tự đi chợ. Lúc nấu bếp dì phải luôn coi chừng kéo "kẻ xấu" xúi dục người làm bỏ thuốc độc vào cơm canh. Cha nhắc đi nhắc lại với Phương là không bao giờ được nhận quà cáp, bánh kẹo của khách

lạ.

Ông biết anh Dũng và anh Chung đang học chính trị. Dù anh Chung đã nghiêm trang hơn với mái tóc ba phân nhưng ông luôn không hài lòng với những câu hỏi mang tính "cùn" - theo tên gọi của ông.

- Vứt hết! Các con học chính trị để tiếp cận cái mới. Lý thuyết ấy quá hoàn chỉnh để vượt qua mọi trào lưu đầy oán thù giai cấp, ru ngủ và hằn học với thành công của một phần ba nhân loại.

- Ba ơi, lòng tin đâu thể đến bằng sách truyền.

- Ba không ngờ con còn mê tín nữa.

- Con rất muốn mê tín. Con luôn sờ sợ trước những diễn biến ngoài xã hội được thu nhỏ trong tờ nhật trình này - Anh Chung cúi xuống hộc bàn lôi ra chồng báo cũ.

- Đó là chuyên chính.

- Con không phản đối xử tử hình kẻ ăn cướp nhưng như thế này thì không ổn đâu ba - Anh lật đưa cha xem tám hình trên trang nhất. Hai người lính quì gối giương thẳng nòng AK vào tên cướp có vũ khí. Hai tay hắn bị trói chặt vào cánh cửa sắt.

- Thế này thì ổn chắc - Cha cũng lạnh lùng soạn trong đồng báo ấy ra tám hình khác đối chứng: Chuẩn tướng cảnh sát ngụy kê súng vào đầu một bộ đội giải phóng, năm 1968.

- Gần như tất cả trường học trong thành phố đã bị trưng dụng làm nơi điểm danh ngụy quyền hoặc tòa án kiêm pháp trường lưu động. Hàng triệu bản sách bị đốt. Con phải hiểu như thế nào về chữ đòi truy đây. Tư sản bị thủ tiêu. Chừng nào thì đến mẹ con được xử hả ba. Mẹ là tiểu tư sản mà.

- Tao sẽ đưa mày lên Kinh Tế Mới. Mày chỉ có thể sáng mắt ra trước bài học thực tế.

Cha không biết nói đùa. Ít lâu sau anh Chung vui vẻ chào cả nhà lên đường. Dì Thái gạt nước mắt.

Anh Dũng thì khác. Cha hỏi câu gì anh đều khéo léo lảng tránh. Anh nửa đùa nửa thật: "Ba cần con đọc thuộc lòng các bài học chính trị không?". Trí nhớ anh thuộc loại siêu phàm. Cha chỉ biết chịu trận khi một lần anh Dũng đọc ngược bài xã luận đầy tính thời sự trên báo mà ông toan đưa ra thảo luận trong gia đình.

Hôm đoàn thanh niên địa phương ghé vận động bài trừ văn hóa thực dân đòi trục cả nhà đông đủ. Cha ra lệnh mọi người tự kiểm kê sách vở, ấn phẩm và đem ra trước cổng. Anh Chung bỏ đi sau khi mở cửa phòng riêng cho ai muốn làm gì thì làm. Sách trong ngôi nhà này quá nhiều, hàng mấy ngàn cuốn. Sách thời con gái của chị Dung. Sách y khoa của anh Dũng. Sách triết học của anh Chung. Dì Thái từ tốn một cách nhu nhược soạn hết tủ sách chung của gia đình, chỉ trừ môn loại nữ công gia chánh và âm nhạc.

- Các bạn thấy đủ chưa? Cha chống nạnh bên đồng sách cao ngất -
Châm lửa đi thôi thế hệ trẻ. Đả đảo văn hóa thực dân bán nước.
- Chúng cháu sẽ báo cáo lên phường đề nêu gương người tốt việc tốt của chú - Đám áo xanh nhao nhao.

Lửa bùng lên. Những ánh mắt rực cháy trông man rợ vô cùng. Tiếng vỗ tay rào rào. Phương hốt hải quay dọc quay ngang thì thấy chỉ còn mỗi cha chen chân trong đám đông. Cậu hoang mang chạy lên lầu. Anh Chung đang đứng bên cửa sổ len lén nhìn đồng lửa qua khung kính. Mắt anh đỏ hoe. Anh khẽ kéo rèm lại và đặt tay lên vai Phương:

- Cũng may cha yêu cầu tự giác không thôi lửa còn lớn hơn nhiều.

Aristote, Bergson, Nietzsche, Jung Carl Gustave, Françoise Sagan, Boris Pasternak, Witold Gombrowicz, Jean Paul Sartre đều là những

nhà văn hóa tiêu biểu của nhân loại. Họ chắc chắn không ngờ đến ngày sách của mình biến thành lửa trong nghi thức vô cùng cuồng tín thế kia. Đốt sách là tội ác đáng sợ hơn mọi tội ác. Không có quyền sách tội. Chỉ có bộ óc thấp kém không thể dung nạp tri thức chứa đựng trong sách. Chẳng hiểu ba, một trí thức tân học ngày xưa, làm thế nào đồng cảm được với bọn người kia.

Ngọn lửa bị gió đè tấp vào cây Liễu Bách bên cạnh. Cành lá xanh co dúm rũ rượi. Hai ba ngày sau cây héo khô dù được tưới nước liên tục. Bên cội già xù xì, cỏ mặt làm dướng cũng chết tốt. Đất đen trơ ra, nứt nẻ. Lớn lên chút nữa Phương mất cả tuần mới bứng hết cái gốc cũ. Cậu trồng đi trồng lại mấy giống kiểng nhưng chả mầm nào sống được.

Triệt để xóa đi sự bóc lột, cha yêu cầu dì Thái cho cả hai người giúp việc nghỉ làm. Ông lo cho chị Tám một chân bán lương thực phân phối theo sổ tại phường sở tại. Không những trở thành công nhân viên chị còn được cấp cho căn hộ tập thể gần 60 thước vuông. Ngày mới bỗng nhiên cụ thể và cao quý đến không ngờ, hơn cả giấc mơ bạo dạn nhất của chị.

Chị Tám không đẹp. Chị biết vài con chữ đủ đọc báo nhưng hằng say làm việc xã hội nên phát lên như điều gặp gió. Mấy tháng sau chị thành Chủ nhiệm Hợp tác xã, kiêm Cửa hàng trưởng "Cửa hàng thịt tươi sống thanh niên tiên phong". Nhờ vậy dì Thái ít khó nhọc trong những lần xếp hàng mua nhu yếu phẩm, thực phẩm theo sổ. Chẳng may chị Tám lấy nhầm anh cựu chiến binh tiềm ẩn bệnh tâm thần. Trái gió trở trời chồng chị vật vã nặng và thường uống rượu rất dữ. Lâu lâu khu phố lại có một đêm ma quái khi chồng chị Tám lên cơn. Sâu hút trong bóng tối tĩnh mịch, tiếng gào thét vô vọng của người

điên thật nhúc nhối. Chồng chị Tám cảm mạo và qua đời giữa cơn say. Đứa con đầu lòng của họ tiếp tục gây chú ý cho chòm xóm. Nó bụ bẫm và đẹp như thiên thần. Của đáng tội là nó chẳng chịu lớn lên hoặc già đi. Thằng bé ba bốn tuổi nhưng không biết đi đứng, bò toài, suốt ngày im lặng nằm một chỗ.

Dạo xóa bao cấp tình cờ run rủi có ông Nhật tóc hoa râm góa vợ phải lòng chị Tám. Ông xin cưới chị và nguyện suốt đời chăm sóc đứa trẻ. Đứa con sau của họ may mắn phát triển rất bình thường. Chị Tám trở thành bà chủ tư bản. Vợ chồng chị mở xưởng gia công hàng xuất khẩu với hàng trăm công nhân.

Mợ Hai trau chuốt hơn chị Tám nhiều. Mợ hơn 50 tuổi, tính tình hiền hậu đến khờ khạo. Mợ là chị em họ xa bên nội dì Thái. Mợ chẳng có gia đình, chồng con và ít hiểu biết. Dì Thái thuyết phục mãi cha mới đồng ý cho mợ ở lại với các điều kiện: "Không xem mợ Hai như gia nhân. Ở trong nhà mợ giúp được việc gì thì giúp. Không được sai bảo, ép uổng. Đưa ngay tên mợ vào tờ hộ tịch mới, ghi rõ quan hệ với chủ hộ là chị họ". Dì Thái vui lòng. Nói cho cùng trước đây hoặc hiện nay dì đối xử với mợ Hai và chị Tám đâu đến nỗi nào. Dì vẫn chung tay dọn dẹp, nấu nướng cùng hai người.

Cỡ ba năm sau mợ Hai lần được tung tích người cháu ruột. Anh này đã trở thành Tỉnh đội phó tại quê nhà. Năm lần bảy lượt anh ta lên Sài Gòn năn nỉ mợ về quê sống với gia đình anh. Nể tình ruột thịt mợ bùi ngùi chia tay mọi người. Nửa năm sau thành linh mợ Hai trở lại Sài Gòn khóc lóc kể khổ. Nghe đâu bà vợ dữ dằn và lũ con hư hỏng của đứa cháu ruột mợ hành hạ mợ ra trò. Chúng nuôi mợ như kẻ ăn, người ở trong nhà. Dì Thái thương cảm quyết nhập lại hộ khẩu cho mợ Hai nhưng không thành. Vị cháu kia thuộc hàng tai to mặt lớn

hăm dọa dì Thái đủ kiểu. Mợ Hai biết mình đang làm phiền ân nhân nên bí mật bỏ trốn. Mợ đi đâu không rõ. Thỉnh thoảng dì Thái nghe phong phanh ai đó gặp mợ khi thì bán trái cây, trà đá dạo ở Bắc Càn Thơ, khi thì hành khát tại bến xe bến đò. Dì Thái khai thác triệt để mọi thông tin. Dì đi tới đi lui chỗ này chỗ kia nhiều bận nhưng chẳng bỏ công.

Giữa tháng mười Phương nhập học. Dích thân dì Thái đi xin cho Phương vào lớp. Ngày hai lần dì đưa đón Phương tới trường trong hơn một tháng. Phương là học trò duy nhất nói giọng Bắc rất nên cậu luôn bị châm chọc. Mới tìm được chỗ ngồi, hỏi han làm quen đưa bạn cạnh bên Phương đã giật mình khi cậu ấy hét toáng lên: "Thằng này là Bắc Kỳ tụi bay ời". Năm bảy tên ngổ ngáo nhất loạt hát vang bài đồng dao phổ biến: "Bắc Kỳ ăn cá rô cây. Ăn nhằm lựu đạn chết cha Bắc Kỳ". Phương thờ ơ và lãnh đạm, phần vì cậu chưa hiểu hết ý nghĩa lời hát. Chúng bạn cùng giọng, hai ba đứa xúm lại xì xào rồi bắt nhịp bài mới: "Từ Bắc vô Nam tay cầm bó rau. Tay kia cầm sợi dây dắt theo con cày...". Giai điệu nhịp nhàng, lạ tai làm Phương bật cười. Cũng may chỉ chút xíu sau cô giáo vào lớp lập lại yên tĩnh.

Dần dà Phương cũng rõ nội dung bài kích. Dì Thái khuyên cậu cứ bỏ ngoài tai, thực tình các bạn chẳng có ý gì xấu. Trẻ con với nhau làm gì biết thù ghét, phân biệt đối xử. Cuối năm chuyện chọc ghẹo hết hẳn. Gần như Phương đã nói giọng Nam tương đối.

Sự chia cắt đất nước trong suy nghĩ mới cay nghiệt làm sao. Dân tộc Việt Nam vừa quên đi sông Gianh thì gặp ngay Nam, Trung, Bắc Kỳ. Hai bờ sông Bến Hải đã liền dải thì giữa một tập thể, một gia đình còn đó chữ Ngụy - Ta, Nam - Bắc. Trong cơ cấu hành chính phải dung hòa ba miền. Lý lịch có trước sau 1954, trước sau 30.4.1975.

Cha rờn mẹ tiên thấu hiểu điều này không? Hay như cách hài hước sâu sắc, người ta bảo cuộc ly thân đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam là lúc năm mươi con cùng cha xuống biển, năm mươi con theo mẹ lên rừng. Mong rằng trăm năm nữa, cái căn nặng nề sẽ được dỡ bỏ khỏi đôi vai gầy của bà mẹ Việt Nam đáng thương.

Thời cuộc bắt đầu ảnh hưởng mạnh tới đời sống gia đình. Dì Thái hiến hết số dư tài khoản ký thác ngân hàng cho ủy ban quân quản. Chắc dì bị sức ép của cha. Cũng có thể dì biết những qui định và giới hạn trong việc thanh lý tiền gởi, rút tiền mặt rất chặt chẽ dường như vượt quá sức dì. Hơn nữa, đồng tiền liên tục mất giá với tốc độ chóng mặt. Dì bán tổng bán tháo các cơ sở làm ăn cũ và thu mình trong nhà. Dì dành phần lớn thời gian chăm sóc Phương. Lắm lúc Phương cũng không tự biết cậu đang dần xa cha mình. Điều đáng buồn cười là cả nhà phải giấu chuyện Phương bắt đầu học đàn dương cầm. Càng ngày cha càng ghét tiếng đàn. Một lần đang bọc dộc, thấy dì Thái chơi đàn ông đã nổi giận.

Những nốt nhạc đầu tiên trong quyển sách "Phương pháp hoa hồng" hình như đã hẹn Phương từ thuở nào xa xăm lắm. Phương hết sức say mê. Cậu chăm chỉ tập và cũng cho dì Thái thấy mình có chút năng khiếu. Phương giữ mãi quyển sách vỡ lòng ấy như kỷ vật vô giá. Sách cũ, in khoảng năm 1940 tại Pháp. Anh Dũng mua tặng Phương ở vỉa hè khi biết dì bắt đầu cho Phương học đàn. Trang thứ nhất là dòng tiếng Pháp viết tay: "Tặng cho Hiếu - Ký tên - Ba Lê 9.1943". Vài chữ thôi mà Phương luôn cảm thấy bồi hồi mỗi lần đọc lại. Hiếu chắc chắn là con trẻ trong một gia đình khoa cử. Năm 1943 số lượng người học đàn dương cầm ở Việt Nam hẳn cực ít. Hơn ba

mười năm với bao biến cố, những người ấy còn hay mất, cố ý hay vô tình vì đời sống mà quên đi tiếng đàn. Họ bán sách do túng thiếu hay sách bị đánh cắp? Chẳng câu trả nào lời thuyết phục.

Anh Chung mang tiếng đi Kinh tế mới nhưng cũng không đến nổi nào. Có lẽ người lãnh đạo ở đó biết cha Phương. Chung rất hay về phép. Bước vào nhà thăm hỏi mẹ, tắm rửa xong là anh ngồi lì tại sa lông đọc ngẫu nhiên báo cũ. Cơm nước nhiều khi phải mang tận nơi cho anh. Chung luôn tránh mặt cha và từ dạo bị gởi lên rừng anh chưa bao giờ tranh luận với ông thêm lần nào. Anh học được cách thoái thác những câu hỏi hết sức tài tình:

- Con thấy tình hình trên ấy ra sao?
- Thưa ba chắc báo chí nói nhiều và tổng quát hơn con. Cuộc sống chúng con chẳng khác gì sự mô tả của nhiều bài báo.
- Ba biết con giận ba. Công tử có học mà sinh hoạt chung với ma cô, gái điếm, bụi đời sẽ nhiều bất tiện. Ba tin con sẽ vượt qua, đó là cửa ải đầu tiên để xóa bỏ khoảng cách giữa người với người.
- Dạ.
- Con hãy tự nhận xét sự phấn đấu của bản thân mình cho ba nghe đi.
- Thưa ba như vậy con sẽ chủ quan nhiều. Tuy nhiên con chẳng biết tổ chức nhận xét con ra sao, họ bí mật quá. Tốt hơn hết ba nên hỏi thăm các chú, các anh lãnh đạo.

Anh Chung trở nên bí hiểm với mọi người trừ Phương. Anh hay trò chuyện với Phương bằng giọng lười hết sức mĩa mai nhưng hoàn toàn không cố ý. Thực ra anh muốn một người nghe để tự nói với chính mình. Là Phương không thấy ác cảm khi theo dõi anh đọc thoại. Phương không đủ khả năng quan tâm đến các vấn đề anh

Chung đề cặp. Cậu nắm bắt cốt lõi vấn đề bằng thiện cảm.

- Bé con học hành ra sao?

- Cô giáo ở đây khác ngoài bắc nhiều. Bài học cũng thế. Em chẳng biết nói sao nữa.

- Sắp giống rồi, đừng lo. Rán mà trở thành trí thức em ạ. Con người hơn kém nhau ở sự hiểu biết.

- Sao anh không xin ba cho về sớm? Dì bảo trường anh đang chuẩn bị vào khóa mới.

- Anh thích sống trên rừng hơn. Bằng cấp ba có thể lo cho anh, còn trí thức thì mỗi người phải tự thân vận động.

- Dì nhớ anh lắm. Anh đừng lấy vợ và ở luôn trên đó nhé.

- Nếu lấy vợ thì anh sẽ về thành phố. Kinh tế mới tạo nên hàng vạn gia đình đầm ấm bên vỉa hè hoặc trong các khu ổ chuột hôi hám của hòn ngọc viễn đông.

- Ba nói tại họ lười lao động. Tuần trước công an đã phải đuổi hơn chục người ra khỏi mái hiên trước nhà mình. Ba giận dì lắm vì dì còn cho họ quần áo cũ nữa.

- Con ông xây cái tổ trên bản năng đúng đắn, trải qua sự chọn lọc tự nhiên với mục đích sinh tồn là tối thượng.

- Em chẳng thấy anh đi chơi. Bạn bè anh đâu hết rồi?

- Ra đường lúc này chán lắm. Đầu trên xóm dưới quân cảnh, công an đứng đầy. Họ toét còi dừng xe bảo anh này nên cắt tóc, chị kia phải mặc áo kín đáo hơn. Anh thích xem phim Liên Xô trên báo. Bạn bè anh đi săn cá mập ngoài biển Đông chưa về.

- Báo nói gì mà anh mê mẩn thế?

- Nhiều chứ. Này nhé ngay sau 30.4 ta đã thấy những con số vô hồn nhưng đầy thuyết phục: "Hàng triệu lính ngụy Sài Gòn bị tiêu diệt và

rã ngũ, chiến lợi phẩm tính được hơn chục tỉ đô la".

- Em không hiểu ý anh. Em biết dì rất muốn anh về học tiếp, ba đang lưỡng lự.

- Nói thật anh chưa muốn về đâu. Đợi xong đợt học chính trị. Ngồi giữa rừng chim hót nghe khái niệm mới mẻ của thế kỷ mười chín hay hơn là bị nhốt trong rạp chiếu phim, ngọt ngào, tù túng, đầy dẫy chuột cống và rệp.

- Anh vui nhỉ.

- Kể lạc quan dễ sống hơn. Em yếu đuối và đa cảm quá, khổ suốt đời thôi.

- Sao anh lại nói vậy.

- Tránh xa chiếc đàn dương cầm đi.

Rồi anh Chung lại trở về thành phố với giảng đường. Anh vẫn học giỏi như xưa nhưng hết sức tai tiếng. Cả nhà chỉ biết điều đó vào một buổi tối nóng nực. Cha giận giữ đến nỗi không thể kiềm chế. Vừa đi làm về ông đã hét toáng lên:

- Bà gọi ngay thằng nghịch tử lại đây cho tôi.

- Tôi kêu nó liền. Nhưng xin ông đi rửa mặt trước. Chẳng lẽ không thể để đến sau bữa cơm hả ông.

- Tôi tức no rồi.

- Thưa ba...

- Mà muốn vào tù không?

- Con phạm tội gì?

- Trường lớp không giáo dục được mày thì nhà tù làm thay.

- Ông bình tĩnh nói rõ đầu đuôi cho con hiểu, như vậy tốt hơn không - Dì Thái van lơn.

- Nó cầm đầu bọn chống đối trong lớp, vào các giờ học bộ môn chính

trị. Nó biện minh cho nền văn hóa nô dịch của ngụy quyền. Họ chưa làm gì vì biết tôi là cha nó.

- Thừa ba đó đơn thuần là học thuật. Chỉ có nền văn hóa hèn kém bị hòa lẫn, mất tích chứ không có khái niệm nô dịch. Một nhóm người riêng lẻ không thể đại diện cho cả dân tộc. Không sức mạnh nào nô dịch được văn hóa. Dù đầy dẫy biến tướng xu thời nhưng thành tựu của văn hóa hai mươi năm qua tại miền Nam vẫn là phần không thể chia rẽ của nền văn hóa dân tộc Việt Nam. Nó chứa đựng tinh túy và trí tuệ của nửa dân số Việt Nam. Hay khát khe hơn, loại bỏ hết Mỹ Ngụy và bè lũ tay sai, cũng còn hơn phần tư. Chúng ta thắng Mỹ bằng chính cội rễ văn hiến ngàn đời. Gốc của vấn đề ở đó. Lịch sử nhân loại rành rành quá nhiều bằng chứng. Mông Cổ và Mãn Châu hung hãn, đô hộ nhiều thế hệ người Trung Hoa. Nhưng chính nền văn hóa tiêu biểu của các dân tộc Á đông này đã nuốt trọn lãnh thổ Mãn Châu quốc và hơn nửa Mông Cổ một cách thầm lặng, không nhân nhượng.

Cha Phương chết lặng, không kịp phản ứng trước lập luận của anh Chung. Hình như ông đang mông lung suy nghĩ vẩn vơ. Rồi ông chợt tỉnh. Mặt ông sạm lại, giọng vỡ ra tức tối:

- Mặc xác học thuật và miệng lưỡi của mày. Đây là lời cuối: Hãy cầm mồm nếu mày muốn tiếp tục đi học.

Tối đó anh Chung không ngủ. Phương biết vậy vì sáng sớm lúc sắp đi học, cậu thấy anh đã ngồi ngoài ban công từ lúc nào. Cái gạt tàn cạnh anh đầy cán thuốc lá.

- Đừng buồn nữa nữa anh. Trưa về em mua thuốc thêm cho anh nhé. Di bảo con cái cha mẹ là bất hiếu đấy. Anh đừng làm ba giận nữa thì xong ngay.

- Bé ngoan lắm. Anh không phải đưa con bắt hiểu vì anh chỉ tranh luận với ba thôi. Ba nóng tính quá.
- Ba là người chiến thắng. Không bao giờ ba hiền như ông sĩ quan Ngụy trong tranh biếm họa của Ớt đầu. Thằng bé cỡ em mà dám tiến cha nó đi tập trung bằng câu nói "Chăm chỉ học tập nghe ba! Ba rán cải tạo để thành người cha tốt".
- Nè đừng lấy cái thứ "họ nhà Tôm" làm gương nha bé. Thôi đi học đi cưng.
- Họ nhà tôm là gì hả anh?
- À, tụi tôm nó đi giết lùì. Cơ quan bài tiết của nó nằm trên đầu. Người ta nói "lột đầu tôm" chứ có ai "mổ bụng tôm" bao giờ đâu. Anh Chung lánh mặt cha cả tháng. Cha ở nhà là anh không bao giờ bước ra khỏi phòng riêng. Ban ngày vắng cha, anh vui vẻ và quan tâm đến mọi người khác thường. Anh chỉ Phương làm toán, kèm cặp Phương viết chữ cho đúng nét. Anh trò chuyện nhiều với anh Dũng. Đặc biệt anh rất hay ở bên dì Thái. Anh làm dì ngạc nhiên bởi dám xung phong đi xếp hàng mua nước mắm, dầu hôi, rồi lật rau dưới nhà bếp. Anh chỉ từ chối khi dì khuyên anh làm lành với cha. Anh có đến trường nhưng chẳng viết bài và cũng không chong đèn học khuya như trước.

Trương Thái Du

MIỀN CỎ TÍCH HOANG HƯ'

3 - Dẫn...

Không khí gia đình trầm xuống, ẩn chứa sóng ngầm sau khi anh Chung đột nhiên mất tích một thời gian. Phương biết dì Thái và cha giận nhau nhưng không rõ nguyên do. Một buổi trưa cả nhà đang ăn cơm, cha xô cửa bước vào. Cạnh ông là anh Chung, đầu bị cạo trọc trắng hếu.

- Bà thấy đẹp mặt chưa?
- Con ơ là con - Dì Thái buông đứa khóc.
- Cái xã hội mà cha chú mày đã vào sinh ra tử tạo nên không có chút giá trị nào so với ma lực của đồng tiền xanh bên kia đại dương sao? Mày là hạt giống lép của mùa màng bội thu này. Kể từ nay đừng bao giờ gọi tao là cha nữa. Việc tao bảo lãnh mày ra khỏi chốn lao tù là thiện chí cuối cùng của tao.

Bất ngờ không kém sự trở về, anh Chung tình nguyện đăng lính. Dân Sài Gòn bắt đầu nơm nớp âu lo nghe tiếng đại bác vọng tới từ biên giới Tây Nam. Gương mặt cha dần ra như vừa trút đi gánh nặng rất lớn. Ánh mắt dì Thái chùng xuống hơn bao giờ hết. Dì biết con cái đã trưởng thành, đã ra khỏi bàn tay chăm bẵm của dì. Ngày lên đường Chung yêu cầu không ai được theo anh ra phòng đưa tiễn. Anh xoa

đầu Phương, giọng nói tình cảm:

- Lại chiến tranh nhóc à. Hy vọng thể hệ của chú không phải khoác lên người nghiệp chướng binh đao. Trong chiến tranh kẻ thắng người thua là phụ, mất mát nơi con người và sự thụt lùi của xã hội là chính.

Loáng cái Khơ me đồ bị quét đến tận bên trong biên giới Thái Lan. Xã hội hừng hực ngữ nghĩa mới, nào là diệt chủng, bành trướng và "đôi mắt mang hình viên đạn!". Báo chí ngoài mục đích tuyên truyền đã tôi luyện thêm khả năng chửi rửa. Chửi tất tẩn tật những thứ của kẻ thù. Không hiểu sao Phương cứ lảng máng, không thể quên một bài xã luận chơi chữ có kèm tranh minh họa về chiếc "Tiểu bình" vỡ tung ra vì cố gắng nhồi nhét "Bốn hiện đại hoá".

- Chửi vậy là thường, sớm muộn sẽ tự ngượng mồm. Người Tàu dễ dàng dịch chữ "bá quyền" và "bành trướng" của ta một cách văn hoa là "Từ thuở mang gươm đi mở cõi" - Thầy giáo dạy văn của Phương hỏi thêm - Cả lớp biết tại sao Nguyễn Trãi viết Bình Ngô chứ không phải Bình Minh Đại cáo không?

Chẳng đợi học trò suy nghĩ thầy tự trả lời luôn:

- Này nhé, Minh Thái tổ Chu Nguyên Chương người đất Ngô. Chửi thâm nho nhất là réo tên tông tộc người ta mà bêu.

Anh Dũng ra trường, cưới vợ và đi làm giữa thời buổi bo bo, mì sợi. Có thêm chị dâu nhưng Phương vẫn thấy ngôi nhà chẳng hề bớt lạnh. Chị Linh vợ anh là xã viên hợp tác xã dệt thảm len. Tính chị bật thiệp và anh Dũng ít nói nên gia đình thiếu hẳn tiếng cười. Ngoài giờ đi học, nếu không tập đàn hoặc ôn bài, Phương lang thang khắp phòng trong, sân ngoài. Hơn năm năm không bảo dưỡng, căn nhà đang xuống cấp trông thấy. Các bồn hoa bên cửa sổ xác xơ, loang

đầy cỡ dại. Mảnh sân rộng thu hẹp dần với những luống rau tươi, thậm chí có lúc còn được ngăn lại làm chuồng heo hoặc đào vét trữ nước nuôi cá trê phi. Vài nơi lớp vôi cũ lộ ra làm bức tường có vẻ sáng sủa hơn. Nhiều khi Phương ngồi cả giờ đồng hồ ngắm các hình thù ngẫu nhiên trên vách một cách say mê. Tâm trạng khác nhau qui định trí tưởng tượng không đồng nhất trên cùng một thể thức. Đường cong ngẫu nhiên khi là bóng mẹ hiền, lúc là chiếc áo choàng đen phù thủy. Có thể đây là chìa khóa lý giải sự định hình tâm lý của Phương sau này. Nỗi cô độc từ bé khiến tinh chất ngây thơ của cậu không bao giờ mất đi hoặc biến chuyển phù hợp với hoàn cảnh. Trải qua càng nhiều khúc quanh, Phương lại khao khát một chân trời ổn định, bình lặng mang dáng vẻ cầu toàn. Hoặc trái ngược hẳn, đó là nỗi hoài nghi dằng dai. Càng hướng tới những giá trị tuyệt đối, Phương càng dễ tổn thương. Cậu bị ám ảnh bởi nhiều chân lý rạch ròi, minh bạch chỉ có trong truyện cổ tích.

Kinh tế sa sút thảm hại, dì Thái bắt buộc phải lên cha nhận những thùng hàng chị Dung gửi về mới mong cả nhà đủ cơm ăn, áo mặc. Nỗi lo dì dành hết cho anh Chung ngoài mặt trận. Để gác qua phiên muộn, dì dồn nhiều thời gian của mình cho Phương. Một sáng Phương đang trả bài bên chiếc Dương cầm, tiếng chuông gọi cửa bỗng dồn dập.

- Má ơi con đã về! - Anh Chung nghẹn lời.
- Trời đất! Con có thương tích gì không? Dì Thái vội vàng cởi chiếc áo sơ mi của anh Chung và gục mặt vào mấy vết sẹo ngang dọc còn hồng màu da non.
- Số con cao lắm má à. Con cần má giúp đỡ.

- Lại xảy ra chuyện gì sao con?
- Má cho con xin năm cây vàng. Con muốn ra đi.
- Trời ơi... Ba con mà biết thì...
- Do đó con cần đi liền. Con không thể bỏ xác tại những cánh rừng nhiệt đới bên kia biên giới. Nhiệm vụ con đã hoàn thành. Con không có cơ hội sống sót trong tương lai. Những bầy mìn, những trận phục kích triền miên. Con vừa thoát chết trong gang tấc. Để hỗ trợ quân bản xứ, trung đoàn trưởng xếp tân binh người ta sau đội hình tiến công. Bọn nó đồng ngôn ngữ nên đã liên lạc vô tuyến và cùng nổ súng. Con là một trong tám kẻ trở về được hậu cứu, thương tích đầy người. Má ơi, cái quý nhất con có lúc này là sinh mạng chính mình. Hơn ai hết má biết con chưa bao giờ đạo đức giả. Con đâu biết mình sẽ làm được gì nay mai, nhưng má hãy tin con không chấp nhận kiếp sống thừa. Con sẽ tạ lỗi với ba sau. Con chẳng nỡ oán ghét ba đâu má à.

Dì Thái biết anh Chung đã dứt khoát. Dì đưa anh hai chiếc nhẫn kim cương và dặn Phương giữ kín việc anh vừa ghé qua nhà. Chung khóc. Anh ôm chặt mẹ mình và cả Phương vào lòng:

- Tổ quốc bắt đầu từ ruột thịt. Con nhớ ba má và anh em nhiều lắm. Rồi con cố tìm chị Dung. Ba má ở lại mạnh giỏi. Hãy luôn làm vui lòng ba và mọi người Phương nhé.

Chung vượt biển trót lọt trong khi cha cứ ngỡ anh mất tích, bỏ xác xứ người.

Đến đầu đời tiền năm 1985, dì Thái khánh kiệt hẳn. Cha Phương không chút quan tâm đến kinh tế gia đình. Tư tưởng và nỗi lo vĩ mô tạo cho ông vẻ vô tư trước khó khăn gia đình chồng chất. Hằng tháng ông đưa dì Thái gần hết số tiền lương hụi trước thiếu sau, chỉ

để lại vài đồng tiêu vật. Vợ chồng anh Dũng là nhân viên nhà nước, lại mới sinh bé Thịnh nên cũng lờ đi khoản đóng góp chung. Qui định giới hạn trọng lượng và số lượng các thùng hàng từ Mỹ gửi về tiếp tế hằng năm cho từng tờ hộ khẩu làm dì Thái lâm vào cảnh túng bấn thường xuyên. Cửa chìm dì tích góp cả đời vền vẹn còn lại ngôi nhà bẽ thế và rỗng tuếch. Cái gì không cần thiết trước mắt dì đã bán hết, trừ chiếc đàn dương cầm hiệu Yamaha.

- Cải cách "Giá, Lương, Tiền" sắp thành công, bà chớ rầu cho nặng óc. Chỉ năm sau thôi, khi mọi việc ổn định chúng ta sẽ được nhà nước đài thọ hoàn toàn các nhu cầu vật chất lẫn tinh thần. Kinh tế tiểu tư nhân trở lên hết đường sống. Sức sản xuất toàn xã hội sẽ hồi phục. Lúc ấy đồng tiền, nỗi ô nhục sót lại của chủ nghĩa tư bản sẽ trở thành giấy lộn - Cha phán như vậy khi dì Thái đề cập đến khó khăn. "Tình cảm có nằm trong những nỗi ô nhục đó không nhỉ?" - Phương tự nhủ. Không thể nói cậu đã lay một cách vô ý thức lý sự "cùn" của anh Chung. Trí não bắt đầu trưởng thành của Phương nhận thấy rõ lỗ hổng quá lớn giữa thực tế và các luận điểm thời sự. Phương đã không cầm được nước mắt trong đám tang của bà ngoại cậu bạn chung lớp. Người bà ấy về quê thăm con. Quà bà nhận được từ vừa lúa Cừu Long là bọc gạo hầm của một mùa đói kém vì thiên tai, hạn hán và sâu bệnh. Dăm ký gạo quá lớn với những cái bụng lép kẹp của con cháu bà nơi đô thành. Và còn lớn hơn nữa khi món quà tình cảm nhỏ nhoi này bị qui là vật chứng của tội gian thương trước trạm kiểm soát thị trường. Quá uất ức, trong cơn quẫn trí bà đã lao đầu vào bánh xe tải.

Phương học hành dưới mái trường hoàn toàn khác xa anh Chung nên cậu không mạnh miệng như anh. Đó là kiểu học thuộc lòng sơ

sài, và sẵn sàng bóp chết sự tìm tòi. Chẳng hạn về phong trào Tây Sơn, Phương thắc mắc tại sao mấy anh em nhà Nguyễn chia rẽ rồi một nước có đến hai ba vua! Vì mục đích thật sự nào mà các vị nỡ bỏ cả họ thật của mình. Họ sáng tạo ra môn võ nổi tiếng toàn miến hiêm chết người dựa trên Thiếu Lâm của Trung Hoa. Võ này tuyệt dụng với ngoại xâm nhưng chắc chắn là con dao hai lưỡi cho xung đột nội tộc. Giáo viên lịch sử dẹp ngay trò táy máy của Phương bằng ô điểm hai trong sổ cái. Thầy đã bực từ lúc Phương cắc cớ: Trong sách không nói rõ về giai đoạn lập quốc triều Nguyễn. Thông thường các vua Thái Tổ phải là người tài giỏi mới chiếm được lòng dân, khôi phục thái bình, xóa bỏ binh đao, bắt công và sâu mọt cũ. Dù con cháu Gia Long bạc nhược dâng non sông cho Lang Sa, đó đâu phải lỗi của tổng công trình sư cố đô Huế, kỳ quan vô nhị của dân tộc. Cuối cùng ngọn gió lành cũng tới. Phương không hiểu thế nào là bó buộc nhưng hiệu quả của việc cởi trói và mở cửa diễn ra không lâu sau đó, tác động sâu rộng đến đời sống dân chúng một cách tích cực. Cha Phương đột ngột bị hưu non có lẽ là dấu ấn tiêu cực của cái cách theo góc độ chủ quan của người trong cuộc. Ông bất ngờ và hết sức bị động. Ông giam mình trong nhà mấy tháng trời đến nỗi đổ bệnh. Ông dường như cầm khẩu và vật vờ bên chiếc bóng xiêu vẹo. Mặc kệ mọi người, ông bè bạn với tiếng thở dài nén kín tận đáy lòng. Ai cũng tỏ ra thông cảm với ông. Đây là lần đầu tiên trong đời Phương có khoảng thời gian khá dài được ở bên cha, không gián đoạn. Phương biết cha chẳng ưa tiếng đàn dương cầm. Dù là bài tập đứt đoạn, câu luyện ngón đơn điệu hay vài bản nhạc nằm lòng điệu nghệ, đều làm ông nhức đầu. Phương không chút đắn đo, đồng ý bán cây đàn theo lời khuyên của dì Thái.

Vậy mà người khó cầm lòng lại là dì. Dì treo giá rất cao, vài vị khách lè lười. Khi quý bà xồn xồn tự giới thiệu là phu nhân của gã thủy thủ viễn dương nào đó chẳng thèm cò kè, toan mở hầu bao thì dì lắc đầu. Dì thả người xuống trường kỷ. Mắt dì rướm nước. Bà khách có nét mặt đanh đá lùi thối ra về. Phương án anh Dũng đưa ra là tối ưu. Hai anh em đẩy chiếc đàn vào gầm cầu thang, nơi chứa đồ cũ và lấy đinh phong chặt hai cánh cửa nhỏ.

Hơn chục năm sau Phương bị tình cảm mà dì Thái từng dành cho cây đàn lay động, khi anh tìm mua cho mình một chiếc đàn cũ.

Những người bán đàn Phương gặp, tất thấy do hoàn cảnh khó khăn, đành đoạn rời xa âm nhạc. Gương mặt họ và gia cảnh hiện ra xung quanh luôn u buồn và đáng thương. Phương thường không dám trả giá dù anh chưa dư dả. Anh chỉ bám vào chất lượng của đàn để đi đến quyết định cuối cùng. Phương sợ vô tình mang đến cho họ sự thua thiệt mà họ đã có thừa.

Cải cách cũng đem lại vận hội mới cho vợ chồng anh Dũng. Chị Linh nghỉ việc nhà nước, hùm hạp mở tổ hợp may mặc. Chị thuyết phục dì Thái đưa chị giấy tờ ngôi nhà để vay vốn và trưng dụng phần lớn diện tích tầng trệt làm xưởng và văn phòng. Công việc mở màn trôi chảy, mức sống gia đình được nâng lên hằng ngày. Đến lúc này dì Thái mới dám nói thật cho cha Phương biết về anh Chung và tình hình hai chị em ở California. Niềm vui không tày gang. Cha đang ngày ngày dõi theo những bước chân dè dặt của Việt kiều về thăm quê thì phát hiện mình bị ung thư vòm họng ác tính.

Cha Phương nhập viện dành cho những người như ông. Dịch vụ y tế miễn phí ở đây khác xa đa số nơi khác. Không bao giờ có cảnh hàng đoàn người châu chực trước phòng khám. Khuôn mặt tái nhợt của

đội quân bán máu chuyên nghiệp khó tìm thấy cơ hội hiện diện. Không có các góc dơ bẩn, dành cho những người nông dân mặc áo bà ba dùm dó kê vài cục gạch nấu cơm, nấu mì gói. Không khí tuyệt đối yên tĩnh. Sân vườn thoáng mát, vắng vẻ. Giờ cơm người nhà bệnh nhân lục tục gói nhỏ, xách to chứa đầy thực phẩm bổ dưỡng tiến vào. Bác sĩ, y tá, hộ lý luôn nhẹ nhàng, lễ phép dạ thưa. Nút chuông màu đỏ trên đầu giường được nhấn là lập tức hai ba chiếc áo trắng sẽ xuất hiện, đáp ứng mọi đề xuất dù nhỏ nhất, không kể giờ giấc.

Hai tháng điều trị không kết quả, cha biết khó qua khỏi nên muốn về nhà trần trời. Những ngày cuối đời của ông tù túng và chật chội trong căn phòng đơn sơ cuối ngôi biệt thự ồn ào. Ban đầu ông còn khó nhọc thoát được vài lời, sau thì tắt tiếng hẳn. Phương mới vào lớp mười hai, ngoài giờ học anh luôn ở bên cha cùng dì Thái. Cả hai người chớ nề hà trong việc chăm sóc ông. Mỗi ngày không dưới vài lần ông phún ra hàng đống đờm rãi, máu mủ. Phương chưa bao giờ thấy dì nhăn mặt, chun mũi ghê sợ. Dì nhẹ nhàng chiều chuộng ông mọi bề. Cha không nói được, ánh mắt ông xa vắng và hiền từ vô hạn trong khi dì Thái từ tốn ôn lại bao nhiêu kỷ niệm xưa cũ. Lạ thay, dì không biết ái ngại trước mặt Phương. Có lẽ trong tâm khảm dì, Phương là đứa con mang nặng đẻ đau của dì chứ không phải kết quả của sự thủy chung nửa vời nơi chồng mình. Anh Dũng, chị Linh và cháu bé thi thoảng mới đảo qua vấn an cha. Họ đang bạc mặt với công nợ và thường trực trong căng thẳng.

Phút lâm chung của cha, may mắn toàn bộ con cháu kịp về. Anh Chung trở thành kẻ yếu đuối nhất. Vừa bước vào anh đã đổ sụp xuống bên ông và khóc rống lên. Mọi người nước mắt lưng tròng như

phản xạ dây chuyền, chỉ trừ chị Dung. Chị đến bên giường, khẽ nắm tay cha và chăm chú nhìn vào mắt ông. Phương không tin chị vô cảm. Chị không có tình thân với cha vì cha con xa cách quá lâu. Thẳm sâu trong cái nhìn của chị là nỗi niềm ruột thịt, là lòng cảm thương vô hạn và sự nuối tiếc thảng năm ngăn trở phi lý. Chị chỉ chảy nước mắt khi chồng chị bắt đầu vuốt mắt cho cha, giữa lúc chín mươi con người xung quanh cảm thấy hụt hẫng, mất hết phương hướng. Họ cắn những đôi môi mằn mằn mà thốt lên ông ơi, cha ơi... anh ơi...

Vài phút trước khi cha ra đi, dì Thái cố đọc những gì cha muốn nói qua ánh mắt. Thật lạ lùng, ông mong trút hơi thở cuối cùng trong tiếng dương cầm.

Anh Dũng và Phương chạy vội lên văn phòng cơ sở may mặc. Chiếc két sắt được dịch ra. Họ phá tung hai cánh cửa nhỏ chỗ hàm cầu thang. Bốn người nữa xắn tay áo xốc vào ván khối gỗ và sắt nặng hơn hai trăm ký đến cuối giường bệnh. Nét thỏa mãn phủ tràn khuôn mặt cha dù lúc đó thân thể ông đã héo hon, tàn tạ như chiếc lá thu vật vờ trong ngọn gió tử thần.

Bên chiếc đàn ai cũng chững lại. Lâu rồi Phương chẳng đụng đến một nút phím, dì Thái cũng thế. Những ngón tay chắc chắn sẽ cứng đờ trong các giai điệu tinh tế, mượt mà và uyển chuyển. Đôi mắt cha lơ lơ chờ đợi. Mọi người ái ngại. Cuối cùng chị Dung thì tháo một tràng tiếng Anh với con mình. Đứa bé mười mấy tuổi ngơ ngác và hoàn toàn bị động ngời vào đàn. Nó run rẩy ướm tay và rải hợp âm đầu tiên, bản "Con thiên nga" của Camille Saint Saens. Chiếc đàn mốc meo bám hàng lớp bụi dày, lỗ chỗ vết mọt xông. Bộ dây đã rỉ sét gần hết, lạc giọng không đều. Tác phẩm chỉ là những ý chủ đạo, đơn

giản hóa để phù hợp với bàn tay tuổi nhi đồng. Lạ lùng thay, chính trong sự méo mó của chuẩn mực, bản nhạc vang lên không chút xa lạ. Bè trầm là ngọn lửa hoành tráng, âm ỉ thiêu đốt thời gian. Lời ca dung dị nhưng day dứt cứ vút lên mạch lạc, xoáy vào định mệnh khắc nghiệt nỗi hoài vọng khôn nguôi, bùng tỏ ý chí tồn tại và cả sự tiếc nuối tháng ngày xa xăm mịt mù.

Cha Phương tắt thở khi thanh âm đang chùng xuống và dẫn ra để đi vào đoạn kết. Hơn một lời trăm trời, âm nhạc đã nói hộ ông tất cả. Ông trở về hư không sau hơn nửa đời xa lánh tiếng nhạc, thậm chí còn kết tội nó nữa.

Tổ hợp sản xuất của chị Linh trôi tới bờ vực phá sản. Không khí tang tóc trong nhà sau khi cha Phương mất lại thêm phần nao nề.

Nhiều người vẫn còn trách chị Linh nhưng Phương thì không. Anh hiểu chị dồn thân vào thương trường với khát khao dấn lên lạc hậu, đói nghèo và tụt hậu đã hành hạ toàn xã hội lâu nay. Tuy nhiên điểm tựa cất cánh của chị không được vững chãi.

Cha mẹ chị mấy đời là tá điền bán lưng cho trời bán mặt cho đất. Họ đều hy sinh trong phong trào đồng khởi. Giữa những năm 1960 chị được gởi ra bắc học trường học sinh miền nam. Chị tốt nghiệp phổ thông và trở về Sài Gòn ngay trong năm 1975 vì nỗi nhớ quê và tự thấy kiến thức như vậy đã đủ. Chị là công nhân gương mẫu, lao động điển hình với danh hiệu “Bàn tay vàng” mấy năm liền. Trong kỳ báo cáo thành tích nọ, chị lọt vào mắt cha và mau chóng trở thành chị dâu Phương.

Thời điểm xuất khẩu hết món ngon vật lạ của đất nước sang Đông Âu, chị nghe lời bè bạn đang lao động hợp tác bên Nga mở xưởng

may. Khởi sự trôi chảy, hàng tháng một hai container hàng đều đặn tới bến và việc chi trả luôn sòng phẳng. Chị ráo riết mở rộng sản xuất và còn góp vốn vào mô hình hợp tác xã tín dụng nhiều thành phần. Tiền chưa phải là yếu tố cần và đủ cho sự thành công trong kinh doanh giữa bối cảnh lạm phát không thể kiểm soát. Chị bị đòn choáng váng khi hàng chục tổ chức buôn tiền đầu voi đuôi chuột lộ nguyên hình lừa đảo. Số dư nợ chị gởi gắm nơi bạn bè ở xứ Perestroika lên đến hàng chục container cũng biệt tích luôn. Chị Linh và anh Dũng ra hầu toà. Án sơ thẩm chiếu cố nhân thân và cái tang chưa xanh cỏ của cha họ. Thẩm phán quyết định tịch thu toàn bộ tài sản của cơ sở kể cả ngôi biệt thự đứng tên dì Thái. Dì Thái chết điếng dẫn đến bệnh tâm thần. Dì nằm trên giường bệnh thì không sao. Nếu bước ra ngoài, cứ nhìn mấy tờ giấy niêm phong tài sản loằng ngoằng chữ ký và mộc đỏ thì dì lại rú lên điên dại, tự cào cấu mặt mũi, bứt tóc bứt tai. Phương phải bỏ học, bỏ luôn kỳ thi tốt nghiệp phổ thông để ở cạnh dì. Anh Dũng đưa dì vào bệnh viện chuyên khoa. Được mấy ngày dì không những không bớt mà còn nặng thêm. Người dì trầy xước, da thịt bầm tím vì bị đòn. Phương thương dì quá nên xin cho dì về. Từ đó trở đi chỉ mình Phương mới có thể làm dì tỉnh trí sau mỗi lần lên cơn. Anh Dũng hay chị Linh đưa thuốc cho dì uống hay dứt cơm cháo, dì gạt ra và ném thuốc đi hoặc đập vỡ hết chén bát.

Dì sợ ánh sáng. Ban ngày cửa nẻo phải khép kín. Dì ngồi như bóng ma, miệng hoảng hốt lắm nhảm đủ thứ, đôi mắt trợn tròn hướng ra các khe hở. Chẳng biết dì nói gì. Trong đêm dì gần như không ngủ. Ban đầu thuốc an thần còn tác dụng. Sau bốn tuần thì dì uống bao nhiêu thuốc cũng chẳng chợp mắt được. Phương kê ghế bố ngoài

cửa phòng và thường trực trông chừng dì. Một hai lần Phương tỉnh dậy bởi bàn tay vuốt ve dịu dàng của dì trên mặt anh. Khuya. Tranh tối tranh sáng. Đôi mắt dì đẹp lắm. Buồn vô độ.

Dì suy sụp nhanh khủng khiếp. Đoạn cuối dì chẳng ăn uống gì, người gầy tọp, da bọc xương. Còn vài ngày tới phiên tòa phúc thẩm, dì trút hơi tàn. Dì ra đi âm thầm trong bóng đêm. Cô độc và lạnh lẽo.

Phương về ở với gia đình anh Dũng. Họ mua một căn hộ nhỏ trong tòa chung cư xuống cấp và hôi thối ven kênh Nhiêu Lộc bằng phần lớn số tiền khách phúng điếu người mẹ quá cố.

Anh Chung chịu tang mẹ trễ mất mấy tháng. Cũng tại anh Dũng không dám nói bệnh tình của dì cho chị Dung và anh Chung biết. Dì mất đột ngột, không ai chuẩn bị kịp. Anh Chung dành cho anh Dũng và chị Linh sự im lặng nặng nề. Không có lời qua tiếng lại hoặc trách móc.

- Em vừa kể mọi thứ cho chị Dung rõ qua điện thoại. Chuyện đã rồi nên xếp lại. Chị Dung và em thống nhất là anh chị cũng như em Phương cần một chỗ dung thân khá hơn.

- Cám ơn chú, anh thấy thế này là ổn rồi.

- Anh hãy đứng lên ngay chỗ mình vấp ngã. Số tiền em dự trù anh chị dư mua một căn nhà trong hẻm rộng. Còn lại anh chị coi buôn bán cái gì an toàn thì làm. Theo ý em thị trường đất đai sẽ sớm tăng nhiệt. Rán chịu khó, chẳng mấy chốc chúng ta sẽ chuộc được ngôi nhà cũ.

- Tám lòng hai người rất đáng quý. Anh gượng lên rồi đó thôi. Chị Linh đang phụ bạn bè đứng bán ở cửa hàng quần áo may sẵn. Anh trở về với ống nghe, toa thuốc. Nghèo mà sạch chú ạ. Phương ở đây

không đói đâu mà chú sợ, ít ra đến khi nó học xong đại học. Hãy hiểu cho anh.

- Anh tự ti từ lúc nào vậy.

- Anh cảnh giác với đồng tiền thì đúng hơn. Nó có sức tàn phá ghê gớm, không tưởng tượng nổi. Chị Linh cũng nghiệm ra điều này sau lần tự vẫn không thành. Ý em ra sao hả Phương?

- Em vẫn vừa học vừa làm, phụ được anh chị tới đâu hay tới đó. Anh Chung mới qua Mỹ không lâu, cuộc sống ắt khó khăn muôn bề. Lòng tốt của anh em cảm ơn nhiều lắm. Anh em mình không hiểu nhau thì còn mong hiểu ai nữa.

Chung không nài ép thêm, anh trở về California với lớp học và công việc làm thêm đặc kín thời gian biểu. Anh từng tỏ bày với Phương :

- Anh mừng bởi ba anh em chúng ta có một điểm chung rất quý. Chị Dung bao nhiêu lần nổi giận vì khái tính của anh. Lý ra cứ học một lè thì anh ra trường rồi. Anh tự nuôi mình sau khi đến Mỹ ba tháng. Máy bận phải bấm bụng buông lớp vì kiệt sức.

- Anh là tấm gương của em.

- Nước Mỹ thực dụng và quá sòng phẳng. Chẳng biết anh có sống đời ở đó được không. Hy vọng sẽ quen dần.

- Học xong, tích lũy chút đỉnh anh về đây em thử cho một chị dâu hết ý.

- Anh không thể yêu những cô gái loại đó. Bao tấn bi kịch sờ sờ trước mắt luôn làm anh lạnh gáy. Kết hôn là con đường xuất ngoại của đa số người, bất chấp tất cả. Đứng lên án Việt kiều đều giả. Đi với ma mặc áo giấy. Những cuộc trao đổi không ít thì nhiều, phải mang sự lặt lọng như bùa chú phòng thân.

Anh Dũng quyết định đi lao động hợp tác bên đông Âu. Căn hộ

hoang vắng rợn người. Chị Linh héo hon, ăn dè mặc vụng. Tiền bạc đã gom hết cho cuộc tha phương cầu thực của chồng. Cu Thịnh lớn nhanh như thổi, suốt ngày ghép vắn thư bố.

Vài tháng sau anh Dũng bắt đầu gửi hàng về. Toàn đồ gia dụng và thực phẩm bình thường nhưng rất giá trị. Một gói bột ngọt đổi được cả thúng gạo cho cả nhà. Chị Linh hồng hào trở lại. Một ngày chị em, chú cháu chỉ gặp nhau trao đổi mấy lời vào sáng sớm. Phương thường về nhà từ chín giờ tối trở đi với chìa khóa riêng. Đặt lưng xuống giường là anh chẳng còn biết trời trăng mây nước gì nữa.

- Hồi khuya chú mơ gì mà cứ nói lảm nhảm một mình.
- Chắc tại em áy náy không hiểu mình phải xử sự ra sao.
- Có cần ý kiến của chị không?
- Một lời giải thích để em an lòng, đỡ lo cho anh Dũng là tốt lắm rồi.
- Chú cứ vòng vo mãi.
- Chẳng là tối qua em thấy chị.

Mặt chị Linh đỏ dần lên. Rõ ràng mấy lần Phương nhận ra chị và tay Bạch "Nga ngố" sánh vai bước vô nhà hàng Brodard trên đường Đồng Khởi. Bạch là 50% nguyên nhân phá sản của tổ hợp may mặc dạo trước.

- Bạch xin lỗi gia đình chúng ta. Hấn cũng là nạn nhân. Bọn đầu trọc Nga tấn công đoàn xe chở hàng, bắn hạ hai người áp tải rồi cướp sạch.
- Chuyện cũ chị đừng để ảnh hưởng tới anh Dũng và tương lai cháu Thịnh. Tình hình bất ổn bên kia có lẽ anh cũng sớm về thôi. Hai ba nhóm công nhân bị thải hồi trước thời hạn vừa về tới Việt Nam đó chị à.
- Cảm ơn em đã hiểu chị.

Chị Linh chắc chắn là con người có lòng tự trọng cao. Hàng chục năm sau Phương vẫn thấy ánh mắt ngại ngùng của chị mỗi khi hai người có dịp đối diện trò chuyện. Phương và anh Dũng liên lạc thư từ rất thường xuyên. Chưa bao giờ Phương hé môi về vấn đề này. Đúng như dự đoán. Xã hội Đông Âu hỗn loạn, công nhân xuất khẩu lũ lượt kéo về. Anh Dũng được đền bù mấy ngàn Đức mã. Anh lại khoác lên mình chiếc áo trắng bác sĩ. Chị Linh từng tiệm chi tiêu buôn bán trên số vốn kia. Bài học cũ giúp chị vững bước hướng tới ngày sung túc.

Hơn hai năm xa cách nhưng Phương thấy anh Dũng gần gũi hơn bao giờ hết. Anh viết thư cho Phương rất đều. Qua đó Phương hiểu thêm nhiều vấn đề.

Đông Đức ngày ... tháng ... năm ...

Phương em,

Đầu thư anh gửi em lời hỏi thăm sức khỏe. Anh biết ơn em rất nhiều.

Giờ đây em là chỗ dựa tinh thần cho hai mẹ con Linh. Đọc thư cháu Thịnh anh thấy nó quý em còn hơn cả anh, anh mừng lắm.

Nghĩ đi nghĩ lại, anh rất tức trách với em. Anh em mình ít khi tâm sự với nhau chẳng phải anh xa lánh em. Bản tính anh ít nói, lắm khi chị Linh còn nổi quạu.

Em không kết tội anh và chị Linh gây nên cảnh cùng quẫn cho gia đình, dẫn đến cái chết của dì. Anh mang ơn em. Tuy nhiên anh vẫn nghĩ hành động của em không bình thường nhưng hoàn toàn dễ hiểu. Ba không chiều chuộng, mẹ mất sớm, em tự đặt mình là kẻ ở trọ trong nhà. Em chưa hiểu dì và các anh chị đâu Phương ạ.

Từ nay trở đi anh sẽ viết thư cho em thường xuyên. Anh dùng ngôn ngữ dẫn đo bên cây bút, tờ giấy để tỏ tường suy tư, thay cho lời nói.

Thời gian của anh quá nhiều. Anh không có khả năng chịu trận như bè bạn. Buông công việc ra là họ lòng sục khắp nơi, xếp hàng mua cái này bán cái nọ. Anh giận mình đã tự học tiếng Đức trước khi qua đây. Dừng ít nhưng nghe chửi thì nhiều. Người ta gọi mình là dân đầu đen thô tục. Tinh thần đoàn kết vô sản chỉ là mồm mép.

Mấy quyển sách triết học cũ em tặng anh thế mà hữu dụng. Anh đọc nó hằng ngày, đọc đi đọc lại, mỗi lần đọc lại sáng ra một chút. Anh bỗng thương em vô hạn. Mười mấy tuổi đầu em lọ mọ tìm hiểu mình triết. Người ta chỉ thích lý lẽ cuối con đường hạnh phúc chông gai, khi mọi cánh cửa đã khép kín. Tôn giáo là thứ hạnh phúc thụ động và yếm thế. Tôn giáo cuốn hút hơn triết học bởi nó là thành trì vững chắc cuối cùng của sự thiếu tuệ và ươn hèn. Em không bị ru ngủ trong tôn giáo là điều hay. Vượt qua vách núi cheo leo, nơi các triết gia tọa tưởng em sẽ tìm được thung lũng thanh bình của lòng nhân ái đã biệt tích.

Ký tên: anh Dũng.

Tái bút: anh Mạnh, người bạn chung phòng để lại cho anh hai chiếc xe Mifa. Anh bỏ luôn vào thùng hàng của anh ta gửi về. Em nhắn chị Linh, khoảng 1 tháng nữa qua nhà Mạnh nhận xe.

Đông Đức ngày ... tháng ... năm ...

Cả tuần nay anh bận tối mũi.

Thứ hai, mười mấy người trong cư xá bị một băng đầu trọc hành hung bừa đầu sút trán. Hàng mới mua ra bị cướp phá sạch.

Thứ tư, toán công nhân Việt Nam bên nhà máy xe lửa qua đây giải quyết mâu thuẫn công nợ bằng gậy gộc và cả súng ngắn. Một cậu

quê miền Trung bỏ mạng. Cảnh sát nghe báo nhưng tăng lờ. Chúng nói mặc kệ lũ đầu đen, luật pháp của chúng là để bảo vệ người bản xứ. Các quan bên Đại sứ quán sang hò hét lên lớp cả buổi rồi cũng bỏ về.

Thứ năm xưởng nấu rượu lậu trên tầng sáu bị phát hiện khi thả dây bán một chai cho thằng bé 17 tuổi. Họ bao vây cư xá và khám xét. Ba người bị trục xuất, mấy kho hàng bị tịch thu. Họ kết tội mình tích trữ hàng cấm và buôn lậu.

Thực ra chị Linh cũng rất áy náy khi anh lên đường sang đây. Nếu anh không đi thì Linh cũng phải đi. Thân gái dặm trường sao nổi hã em. Cảnh nhà túng thiếu, cu Thịnh còi cọc, lương bổng của anh có cũng như không. Anh không thể ngó lơ khi nhìn vợ làm tôi đòi cho bè bạn cùng trang lứa, ngày ngày khom lưng chạy chợ từng bữa. Anh không lợc lỏi bán buôn nhưng luôn tiết kiệm từng đồng gửi về cho mẹ con Linh. Đọc thư em thấy tràn trề nhựa sống và nỗ lực vươn lên mạnh mẽ anh vui khôn tả.

Chị Dung và Chung vừa điện thoại cho anh. Anh chỉ đề cập sơ sơ tình hình chúng ta cho họ yên lòng. Chị Dung thân gái dâu con, tuy khá giả nhưng đừng để chị phải bận tâm, lao lực cho lũ con trai họ Vương. Nhà chồng chị nói ra nói vào thì chẳng tốt cho hương hồn cha mẹ chúng ta tí nào.

Chung còn khó khăn dài dài. Ngoài giờ học Chung làm đủ nghề như rửa xe, nhân công trại mộc. Tất cả đều làm chui, không bảo hiểm y tế xã hội gì sất. Như vậy lương cao hơn tí chút. May mà trai tráng ít khi đau ốm bệnh tật nhưng nếu mất việc thì không khéo đói vì chẳng có trợ cấp thất nghiệp.

Hai người thương em lắm Phương à. Họ đề xuất ý kiến lo cho em

qua đây rồi trốn sang Tây Đức. Họ sẽ xin tị nạn cho em tại Mỹ. Ở nhà học hành không phải không tốt nhưng thời buổi thầy hèn hơn thợ, tương lai mù mờ. Em nhớ cho anh biết ý kiến.

Có rất nhiều chuyện gia đình ta mà em chưa tỏ tường. Bây giờ em đã lớn, đã đủ hiểu biết anh không muốn dấu em nữa. Mong rằng qua đây em sẽ hiểu cha, hiểu dì và các anh chị cùng cha khác mẹ của mình hơn. Chúng ta phải đoàn kết thương yêu nhau hơn nữa, đó là cách báo hiếu để cha mẹ ngậm cười nơi chín suối.

*

Ba lên tàu tập kết, dì một nách hai con thơ và cái bụng mang bầu em Chung. Xã hội hỗn loạn đời sống khó khăn vô tả.

Năm 1956 ước vọng thống nhất đoàn tụ qua tuyển cử tự do, phổ thông đầu phiếu không thành. Ông bà ngoại anh mất. Họ nội lụn bại vì bị Diệm Nhu trù dập những gia đình có thân nhân tập kết.

Dì bắt buộc giữ áo lụa tiểu thư bước vào con đường kinh doanh buôn bán. Không ít thì nhiều mẹ anh luôn tỏ ra là con dâu trưởng hiếu nghĩa. Đường xá xa xôi, chiến tranh du kích cát cứ nhưng năm nào mẹ cũng bí mật cho người xuống vấn an ông bà nội, báo ông bà tình hình con cháu và không quên giúp đỡ vật chất. Tình cảm gắn bó làng quê của ông bà làm nguyện ước phụng dưỡng cha mẹ chồng của mẹ không thành. Hơn nữa chú Ba và cô Tư đều vào bưng biển, cô Năm nằm vùng hoạt động, ông bà nội không nỡ dứt áo bỏ lên thị thành.

Luật 10.59, áp chiến lược, phong trào Đồng Khởi nổi nhau diễn ra. Hàng loạt cuộc hành quân bố ráp của Diệm Nhu lần lượt khai tử chú Ba, cô Tư và cô Năm.

Năm 1962 ông bà nội người trước người sau tạ thế. Vậy là riêng mối ruột thịt của người chồng mà mẹ rất đỗi yêu thương, kính trọng bị cắt đứt. Tình cảm mẹ dành cho cha chỉ còn là nỗi nhớ âm thầm trong lòng. Mẹ dồn hết tâm huyết, gắng gượng làm ăn lo cho ba chị em nhỏ dại mau trưởng thành.

Đủ hiểu biết anh mới rõ mẹ cơ cực và đáng thương biết chừng nào. Mẹ còn trẻ, đẹp người đẹp nét và tài hoa. Trong công việc mới ngoài xã hội mẹ được bao nhiêu người để ý. Chẳng khi nào mẹ dấu diếm ba đứa con thơ. Mẹ phải dối ba mắt nên họ luôn kiếm mọi cách để được gần mẹ. Kẻ giàu có dùng tiền bạc lung lạc. Mấy tay tướng tá, công chức ưa trắng hoa thì gây sức ép tâm lý, hành chánh. Vậy mà mẹ không khó xử với họ bằng vài ba người thật lòng thương mẹ.

Con người đâu phải gỗ đá phải không em. Mẹ có ba đứa con thông minh, ngoan ngoãn, có một người chồng đầy lý tưởng nhưng xa cách. Do đó mẹ vẫn vượt qua được những phút giây yếu lòng.

Những phút giây ấy là có thật vì với một người phụ nữ trên dưới ba mươi, thiếu vắng sự chiều chuộng, chia sẻ và an ủi của một người đàn ông bên cạnh là hết sức khủng khiếp.

Cuộc sống ban ngày dễ quên nỗi buồn trong lòng. Đêm về, đưa ba chị em lên giường xong, mẹ còn mỗi một mình. Sự cô độc làm mẹ dần nhiễm chứng bệnh mất ngủ. Có đêm hai ba giờ sáng mẹ trở dậy đánh đàn. Tiếng đàn của mẹ buồn lắm. Nó mệnh mang tha thiết, xoáy vào đêm nỗi khắc khoải vô hạn. Cũng có khi âm nhạc âm ào trong cảm giác bị đè nén khát vọng được là vợ, là tình nhân của chính người chồng mình.

Mẹ luôn đạp cần giảm thanh của chiếc đàn, cửa các phòng cũng kín nhưng nhiều hôm ba chị em không ai bảo ai đều trở dậy xúm lại ôm

chặt mẹ. Bốn mẹ con không cất nổi nửa lời, nước mắt ảm môi.

*

Năm 1966 mẹ xuống quê chuyển hài cốt ông bà nội lên nghĩa trang gia đình ở Long Khánh thì vỡ lẽ chú Ba có người vợ ít ai biết. Vợ chú vừa đi lấy chồng. Mẹ dẫn luôn nhỏ Thấm cô út về nuôi. Mẹ thương Thấm không kém con ruột. Vì không được ăn học giáo dục từ nhỏ, tiếp xúc cuộc sống thành thị thuở trắng tròn, Thấm trở chứng hư hỏng. Mẹ buồn lắm, càng dạy nó càng lì lợm. Nó tụ tập, đàn đúm xì ke ma túy khi mới 18 tuổi. Mẹ tốn bao nhiêu tiền bạc đi tìm kiếm và chuộc nó ra từ một ổ Tú bà. Thoát kiếp bán thân nó mon men làm gái nhảy. Có lần thằng trung tá Mỹ bỏ nó đã xua lính đuổi mẹ ra khỏi khách sạn Caravelle vì mẹ muốn khuyên giải nó trở về nhà. Năm 1970 Thấm nhảy lầu tự tử đúng ngày sinh nhật của mình. Tình tiền và chất kích thích đã kết liễu đời nó. Mẹ ma chay tươm tất và chôn Thấm cạnh mộ phần ông bà nội.

Năm 1968 loạn lạc nhưng bốn mẹ con tương đối an toàn. Gã đại tá si mê mẹ đã cất cử một trung đội thủy quân lục chiến đóng trại dọc đường trước nhà mình. Cũng từ dạo đó mẹ đỡ buồn hơn vì chị Dung nhờ ai đó chỉ bảo đã hướng dẫn mẹ bắt sóng đài phát thanh miền Bắc. Mẹ vui hẳn lên và không á ngại kể cho con cái nghe hết chuyện tình cảm cũ của cha mẹ. Trong lòng mẹ không lúc nào thiếu vắng hình ảnh cha. Thời sự Sài Gòn mẹ mù tịt nhưng nếu hỏi mẹ thời tiết Hà Nội thì mẹ trả lời không sót một cơn mưa nhỏ! Hôm nào đài báo máy bay Mỹ tấn công Hà Nội là mẹ không ăn, không ngủ được. Mẹ bảo mẹ rất nóng ruột.

Giáng sinh 1972 Sài Gòn vô cùng ảm đạm. Suốt mười hai ngày đêm hình như cả miền Nam nín thở. Dù ở hai phe nhưng Nam Bắc vẫn là

một dân tộc. Người Mỹ định hủy diệt Thăng Long nhưng không hề biết Thăng Long không chỉ là thủ đô Bắc Việt. Thăng Long còn là thủ đô tinh thần độc lập ngàn năm của mảnh đất hình chữ S. Chị Dung bảo chính anh Tòng chồng chị, một sĩ quan trẻ đầy hãnh tiến cũng phải thốt lên: "Kẻ nào có thể vui mừng nở nụ cười hề hễ trong mười hai ngày đêm tang thương ấy không phải tiểu nhân thì cũng là tên bán nước hèn hạ".

Mẹ nhốt mình trong nhà, không bước ra khỏi cửa. Mẹ hết đốt nhang khấn trời phật, ông bà rồi lại làm bầm đọc kinh thiên chúa mong cha tai qua nạn khỏi. Cứ nghe đến bản tin đài Hà Nội báo người chết, cầu sập và nhiều máy bay bị hạ là mẹ lại khóc. Có đêm bốn mẹ con ôm nhau sụt sùi đến sáng.

*

Hiệp định Paris vừa ráo mực, mẹ chưa vui hết niềm vui hòa bình và đoàn tụ trong mơ thì đã buồn. Số là mẹ mày mò nhờ vả, tìm cách liên lạc với một vị đại diện chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong phái đoàn bốn bên thực thi hiệp định. Viên sĩ quan ấy có quen ba. Do không rõ ba có mẹ trước khi tập kết nên ông ta vô tư kể chuyện ba đã lập gia đình.

Mẹ viết cho ba lá thư rất dài. Sau khi thuật hết chuyện gia đình họ mạc trong mười tám năm bất tin, cuối thư mẹ gửi lời chia buồn với ba vì mẹ em không may mất sớm. Mẹ khuyên ba chăm sóc em cẩn thận, mai này khi hoà bình thống nhất mẹ xin phép ba cho mẹ coi em như con. Mẹ ít nói về bản thân, ngoài việc mẹ vẫn một mình nuôi con, tròn đạo làm dâu. Mẹ thực lòng ân hận vì không làm được nhiều hơn cho nhỏ Thẩm vẫn số.

Thư ba trả lời mẹ cũng rất dài. Không hiểu ba nói gì nhưng mẹ không

cho tụi anh đọc. Ngày đoàn tụ sắp đến mẹ chỉ dặn đi dặn lại anh và Chung phải luôn tôn trọng, thương yêu ba và em. Cố đừng làm gì cho ba phật ý.

Mãi sau này anh mới biết mẹ không tha thứ cho ba trong chuyện tình cảm. Mặc dù ba đưa ra nhiều lý lẽ, mẹ vẫn kiên tâm sống bên ba bằng nghĩa chứ không phải bằng tình.

Ba yêu mẹ là điều có thật. Ba có con đường riêng của ba. Mẹ không can dự. Nhiều lần ba làm căng muốn dọn khỏi nhà. Mẹ không hề ngăn cản nhưng luôn đòi giữ bằng được em ở bên mẹ. Việc ba không thể chinh phục mẹ thêm lần nữa làm ba buồn nhiều dẫn đến tính tình hà khắc, mặc cảm và dễ nổi giận.

Cuộc đời chính trị của ba lắm chông gai. Nguồn gốc của ba thuộc giai cấp địa chủ. Mẹ anh là tiểu tư sản thành thị. Ba bị rầy rà giữa những năm sáu mươi. Thậm chí người ta bác đơn xin đi B của ba mấy lần vì sợ ba vào Nam và chiêu hồi để đoàn tụ với vợ con. Trong tâm trạng buồn nản rồi bời ba gặp mẹ em. Mẹ em an ủi động viên ba. Sau khi cậu em hy sinh gia đình mẹ em mới được giữ bỏ tai tiếng bóc lột và ba thành hôn với mẹ em.

Đột dả thông tư tưởng đổi mới ba bị hưu non. Người ta xâu xé đời tư của ba rất dữ và qui kết ba đồng lõa với mẹ tẩu tán tài sản đạo cải tạo các thành phần kinh tế tư nhân. Họ nghi ngờ Chung đào ngũ và vượt biên trong khi ba cho rằng nó đã lọt ổ phục kích và mất xác tại chiến trường.

Mẹ từng coi ba là một anh hùng, bà suốt đời yêu thương và chờ đợi ba. Chính vì vậy sự không tha thứ là dễ hiểu. Nói cho ngay các sức ép tâm lý trải dọc đời mẹ đã ngấm ngấm nuôi dưỡng bệnh tâm thần. Là bác sĩ anh luận ra điều đó không phải để bản thân thanh thản hơn

mà ngược lại. Anh thật bất hiểu. Anh cứ ngỡ đây là chứng bệnh nhẹ, thời gian và sự tĩnh dưỡng sẽ làm mẹ mau lành. Ai ngờ mẹ ra đi thê thảm quá. Anh chị đã bỏ mặc mẹ cho em để chạy vạy đầu nọ đầu kia hết luật sư đến toàn án.

Mẹ em, mẹ anh và ba chúng ta đều không còn nữa. Trừ chị Dung, anh em mình đang nỗ lực tồn tại. Dù cuộc sống kham khổ mọi bề nhưng anh tin giai đoạn này sẽ chóng qua. Nếu em thật sự biết thương yêu cha mẹ, dì và anh chị thì phải luôn tâm niệm rèn luyện ý chí và nghị lực để không bao giờ sa ngã Phương nhé.

Trương Thái Du

MIỀN CỎ TÍCH HOANG HƯ'

4 - Mẹo...

Dọn qua nhà mới, Phương bắt đầu cuộc sống tự lập không do dự. Anh đăng ký học lại lớp 12, ôn thi đại học và kiếm việc làm thêm. Cô Tâm, giáo viên chủ nhiệm cũ, người hết sức hiểu tình cảnh Phương đã ra tay giúp đỡ.

Ban đầu Phương nhận toàn việc vặt vãnh, ngắn hạn như sơn sửa, xiết ốc vít cả trăm khung ghế sắt cho trường, hoặc buộc lại hàng rào khu vực gửi xe học sinh. Con mắt hiểu kỳ của bao người không làm Phương bối rối. Anh chẳng hề tự ái hay mặc cảm khi xoay tròn đánh vật với các dụng cụ lao động chân tay. Phương hăng say tận hưởng

từng phút giây khó nhọc. Anh tin có ngày giọt mồ hôi hôm nay sẽ trở thành báu vật vô giá của niềm kiêu hãnh.

Xong giai đoạn thử thách, cô Tâm an lòng và không ngần ngại bảo lãnh cho Phương làm nhân viên phục vụ tại tụ điểm cà phê nhạc, lầu chín khách sạn Cờ Đỏ.

Chưa bao giờ Sài Gòn đổi món ăn tinh thần như lúc ấy. Rạp chiếu bóng chán phèo. Những bản anh hùng ca xây dựng xã hội chủ nghĩa của người anh cả Liên Xô rất dễ khiến khán giả ngủ gật. Thi thoảng bộ phim nào mang nội dung khác đi tí chút sẽ có ngay cao trào hưởng ứng của công chúng. Xuất chiếu đông nghịt. Người xếp hàng mua vé rồng rắn qua mấy dãy phố.

Sân khấu xuống sắc thảm hại. Ở đâu cũng nghe xập xình toàn kiểu "Thủy điện âm vang mùa xuân" hoặc "Ô... ồ hò... à ha... a ha... la là la là là la là la... mùa xuân đến từ những giếng dầu..." Dầu đâu không thấy, ngoài đường bắt đầu xuất hiện loại xe "sáng tạo", "cải tiến kỹ thuật" chạy bằng than đước U Minh. Sau mặt phố lớn người ta hay tự phục vụ bằng nhạc vàng hoặc nhạc trẻ Tây dương nhập lậu. Băng từ chất lượng kém, rệu nhão, oang oang đường trên hẻm dưới, trong vô số quán cà phê bắp rang vỉa hè. Khách kín chỗ ngáp dài từ chiều này đến sáng nọ. Bốn triệu dân Sài Gòn chỉ có vài điểm chiếu băng hình hạn chế. Muốn mua vé phải chạy chọt, xin giấy giới thiệu phờ người.

Con chiên văn hóa tụ tập chen lấn trước xuất chiếu hơn tiếng đồng hồ. Cọng dây thừng làm rào chắn hạ xuống như hiệu lệnh xuất phát cho cuộc đua bộ hành lên tầng chín. Ai cũng cố chen lấn, giành giật một chỗ khả dĩ trước màn hình 21 inch. Tiếng chân sầm sập trên bậc xi măng. Giá vé xem ca nhạc tại Cờ Đỏ đã cộng gộp tiền đi thang

máy. Tuy nhiên đồng sắt thép hết hơi của chế độ cũ chỉ đón kẻ ngờ
nghịch lần đầu vẽ diện kiến Eagles, Rockwell, Lionel Richi... với
những giai điệu Hello, Hotel California, We are the world...

Khán phòng xếp hàng trăm chiếc ghế chật hẹp. Mười cây quạt trần
quay vù vù. Nhân viên phục vụ phải chen chân giữa các dãy người
hỏi xem khách dùng nước gì. Sau đó cà phê đá, nước chanh, xirô
được đem ra và bỏ vào chiếc rọ sắt nhỏ gắn trên lưng ghế. Phân
phát thức uống xong, cửa ngoài khép lại, đèn tắt. Cô cậu trẻ tuổi bắt
đầu ngả nghiêng, trầm trồ, hò hét theo màn ảnh và tiếng hát phát ra
từ hệ thống loa thùng có công suất cực lớn. Phương không thể quen
nổi chất nhạc khai thác triệt để nhịp điệu. Anh hay bị nhức đầu dữ
dội.

Mỗi đêm Cờ Đỏ đón hai lượt khách. Hơi người, mùi mỹ phẩm và khói
thuốc trộn lẫn với vị hăng hắc của cần sa tạo nên bầu không khí vô
cùng ngột thở. Hai trăm mét vuông sàn nhà nhơm nhớp nước
đường, mảnh ly vỡ, tàn thuốc lá và bã kẹo cao su là cửa ải cuối cùng
Phương phải vượt qua. Mười hai giờ anh ra về. Chân tay như mỏi.
Đầu óc nặng chịch.

Phương chạy bàn khoảng ba tháng, trước khi anh tự kiếm được chỗ
ngồi kéo khung in lụa tại một cơ sở tư nhân nhỏ, sâu hút trong con
hẻm ngoằn ngoèo bên Thị Nghè. Bà chủ xưởng hiền từ, khả ái. Bà
có hai con trai xấp xỉ tuổi Phương. Họ học xong lớp 12 rồi nghỉ ở nhà
chờ ngày đoàn tụ với cha mình bên Mỹ. Tú với Phương quét màu.
Anh Tuấn phụ trách cắt vải và đạp máy may. Bà mẹ rong ruổi bỏ mồi
ngoài chợ. Gia đình cư xử với Phương hết sức nhu hòa, anh bớt
thấy ngày tháng đơn điệu. Phương vui niềm vui của họ giữa công
việc, buồn nỗi buồn của họ nếu chẳng may bạn hàng trốn nợ. Hôm

nào ế, Tú vẫn dành ít hàng cho Phương cầm cự. Có thể anh mới dám ở lại dùng cơm tự nhiên. Phương giấu biệt tâm sự riêng tư nhưng hình như bà chủ rất thấu hiểu và luôn tạo điều kiện cho anh lao động.

Thường lúc cận lễ tết hoặc đầu năm học mới hàng hóa bán rất chạy. Một ngày Phương chỉ ngủ ba bốn tiếng. Ngoài giờ học anh dồn hết tâm sức cho những nét màu. Buông khung in, đặt lưng xuống giường là Phương bị bóng đè. Nhịp tim nhảy loạn xạ. Dòng máu sôi nóng cuộn chảy róc rách, rạn nứt thịt da. Người Phương cứng đờ nhưng không dễ dàng chào thua hung thần đêm tối. Anh la hét, cào cấu điên loạn đến kiệt lực. Lúc Phương buông xuôi, thanh thần chờ cái chết như sự giải thoát chính là lúc anh tuột vào vô thức. Đó là giấc ngủ thân thiện, hữu ích. Không mộng mị, không bàng bạc sắc màu tự ngã, không có cả lãng quên hay hy vọng. Giấc ngủ có cánh và biết bay. Nó đưa Phương vượt qua bóng đen quái ác. Sức trẻ phục hồi nhanh chóng. Chưa bao giờ Phương ngủ gục trong lớp học ban sáng.

Tâm trạng muốn phiêu lưu tìm hiểu cái chết bắt đầu xuất hiện trong Phương từ dạo này. Nó dằng dai đeo bám anh và chưa bao giờ mất tích. Đứng bên ban công tòa nhà cao tầng nào đó, nhìn dáng người thu nhỏ phía dưới Phương hay hình dung cảnh sẽ diễn ra nếu anh bị xô qua lan can. Trí tưởng tượng kỳ cục luôn có cơ hội sống dậy.

Thời sinh viên vào Nam ra Bắc vượt đèo Hải Vân cheo leo. Giai đoạn đi biển, tàu viễn dương nhiều lần chạy ngang các khe nứt sâu hoắm trên vỏ trái đất. Lối sống đô thị xe cộ vùn vụt trong mắt, bánh cao su to lớn xiết xuống lòng đường bằng phẳng hoặc nảy tung tung trên ổ gà ổ voi.

Phương rời bỏ bàn in cuối năm thứ hai đại học vì phải ra Hải Phòng. Anh chẳng bao giờ quên được xóm lao động nghèo nhưng nhiều nghĩa tình này. Không ở đâu có tiếng còi dễ động lòng như vậy. Thanh âm trầm trầm vắng vắng lan tỏa trên dải mái tôn rỉ sét. Một con tàu ra khơi hoặc cập bến chỉ nghe âm sắc đơn lẳng đọng. Giao thừa tết Tây, hàng trăm tiếng còi hòa nhau trở thành bản đồng ca thảm thiết, nhức nhối âm ỷ. Phương biết đa phần tiếng còi cất lên từ những con tàu xa nhà. Tiếng còi luôn chứa đựng giấc mơ đoàn tụ nhất quán. Lòng Phương se thắt. Năm tháng đã qua của cuộc đời anh được tái hiện. Thước phim chậm quay chậm có làng quê bom đạn, có khúc nhạc ru ầu thơ rất đối dịu dàng nhưng ngắn ngủi. Anh nhớ cha, nhớ dì, nhớ bà và tưởng tượng ra mẹ. Anh nhớ cả hình ảnh chưa rõ nét của tổ ấm tương lai đang ẩn trong nỗ lực mưu sinh cho đoạn tháng ngày, giữa con đường lập thân.

Hoàn toàn không quá đáng nếu Phương tự nhận anh từng làm gần hết các nghề trong xã hội kể cả quét rác. Thật vậy, thi thoảng thầy trong trường Hàng Hải giới thiệu học trò xuống tàu dọn dẹp. Ai chẳng rõ thủy thủ viễn dương vốn nổi tiếng giàu nứt đổ đổ vách Anh chấm dầu, cậu thực tập sinh học việc từ cảng nước ngoài về là có quyền ngẩng cao đầu tự phụ. Ở xứ khác họ phải lặn ngụp vệ sinh những hầm chứa hàng to như sân vận động. Ghé cảng Việt Nam thì chẳng ai bỏ phí dịp sĩ diện. Thuê trí thức tương lai làm rất rẻ, lại được ra oai, ra ớn ban phát. Tiền công phụ thuộc vào chuyến hàng họ vừa bốc dỡ vì rác tương đối có giá. Gỗ kê lót, hạt nhựa hay phân bón rơi vãi là số một. Chịu khó sàng lọc bán cho thuyền bè thu mua trên sông thì hơi to. Đây là cơ may tốt cho đám sinh viên trường kỳ túng thiếu như Phương, chưa kể còn được mon men nhìn ngắm con tàu

mơ ước. Gặp kẻ hắc ám, trước khi trả tiền chúng giở thêm câu anh anh, em em ngọt lịm. Là em ngoan, để lần sau anh nhớ tên thì rán khom lưng giữa căn phòng ngổn ngang bẽ bộn. Quần áo, chăn gối khảm khú đem giùm anh ném vào máy giặt. Lau giúp anh mặt bàn, quét hộ anh sàn nhà, tiện thể vớt cho anh mớ rác lổn ngổn bao cao su "kế hoạch hóa gia đình", vỏ bia, vỏ rượu và vỏ đồ hộp...

Không hiểu từ lúc nào Phương rất tự hào với bè bạn và chính mình về những gian khó anh đã trải qua. Đôi lúc nó còn được tô vẽ thêm phần lãng mạn, cao ngạo, thậm chí phi thực tế. Rồi anh cũng nhận ra, mình chỉ là trường hợp không điển hình trong xã hội mà thôi. Thời buổi ấy, không vật vã khổ sở mới lạ đối với toàn thể người dân Việt Nam. Dần dần người khốn quẫn cũng chẳng ít đi nhưng đã xuất hiện kẻ ăn trắng mặc trơn. Không ai bảo ai, giữa họ, chuyện kể về cái ngày xa xưa bàn hàn luôn trầm lắng, dễ động lòng, lúc nào cũng long lanh như trang sức. Vẫn biết thói đồng bóng không hay ho gì, nhưng Phương phải công nhận anh chưa thể từ bỏ nó dễ dàng và dứt khoát.

Phương từng làm gia sư hai ba nơi. Ngày đầu tiên nghe phụ huynh gọi mình bằng thầy giáo thật hãnh diện. Không hiểu có phải phú quý nên họ ít nhiều lễ nghĩa và thẳng thắn. Họ cần người lớn bên cạnh kèm cặp bài vở cho con cái. Giờ học thêm chính là giờ học bài, làm bài ở nhà của chúng. Các công tử lớp sáu, lớp bảy quá bé để thấu hiểu bài học đạo lý nhưng có nhận thức xã hội trước tuổi. Chúng tôn trọng, nể sợ thầy giáo ở vài buổi đầu tiên chưa thân quen. Chúng hiểu Phương muốn gì mới xin đi gõ đầu trẻ và sự coi thường ở mức độ nào anh phải chấp nhận. Có đưa mạnh dạn đề nghị chuyển cách xưng hô là anh em cho thân mật. Sau, thậm chí trong giờ học, thầy

giáo thường được cậu ấm yêu cầu đứng nghiêm để cậu dợt thế võ Kung fu học lóm bằng hình phim chưởng. Nếu khó tính, căng thẳng với chúng tí chút là sách vở bị bỏ bê. Có khi chúng hiểu nhưng cố tình không làm bài kiểm tra trong lớp. Sớm muộn cha mẹ chúng sẽ thuê thầy mới. Còn đâu truyền thống "Nhất tự vi sư, bán tự vi sư"! Phải vậy thôi - Phương biện giải - Thời buổi này nhân cách cá nhân từng người thầy ảnh hưởng rất nhỏ đến trò trong đa số trường hợp. Ngày xưa, nhiều lắm một cậu cử có năm ba ông đồ uốn nắn từ thuở chỏm đào. Hôm nay người ta cần cả trăm thầy cô cho tám bằng đại học, chưa kể rùng thông tin mênh mông nhiều loạn như truyền hình, phim ảnh, ấn phẩm.v.v. Gia đình, nền tảng căn bản nhất cho nhân cách cũng đang lung lay. Giáo chức phải chấp nhận thực tiễn làm người anh cả, người bạn lớn của học sinh hơn là khư khư giữ lấy chữ Thầy trong câu "Quân - Sư - Phụ" của Khổng Giáo. Biến thái của trường của lớp và cả của người thầy trong bối cảnh mới cũng cần đề cập.

Những lúc như thế Phương hay nghĩ đến cô Tâm. Mặc tình thế thái, cô mãi mãi là vị giáo học Phương luôn kính trọng, không bởi sự giúp đỡ cô từng dành cho anh. Cô phụ trách bộ môn lịch sử. Cô thông minh, tốt bụng và thùy mị như tổ nữ trong tranh. Vẻ đẹp toàn bích của cô cải hóa được cả mấy đứa cá biệt nghịch ngợm nhất, lười nhác nhất. Dù táo tợn đến đâu, học trò luôn dành cho cô sự ngưỡng mộ có khoảng cách, biểu hiện rõ rệt ở thái độ ngoan ngoãn chăm học. Xuất thân từ trường Tây nhưng cô ham mê nghiên cứu "cái đến trước hiện tại và tương lai". Đặc biệt cô rất lý thú với quá trình dựng nước của cha ông mình. Có lẽ vậy nên cô không theo gia đình xuất cảnh. Biết Phương thích sử, cô tận tình chỉ dạy và cho anh mượn rất

nhiều sách đọc thêm. Cô còn cảnh giác: "Lịch sử là thực tế đã tồn tại. Nó cao hơn sự thật một bậc. Không quyển sách nào hoàn toàn mô tả lịch sử như nó có. Thời đại và chủ quan tác giả luôn tái hiện lịch sử như họ muốn".

Không hiểu sao vài năm sau cô Tâm bỏ trường bỏ lớp. Phương đến nhà thăm cô. Hơn ba mươi tuổi, cô vẫn thích đọc thân. Anh gọi kỷ niệm thầy trò. Cô khóc. Cô hứa chừng nào Phương lập gia đình, cô sẽ tặng Phương tủ sách cô đã cất công sưu tầm bằng nỗi đam mê lớn nhất đời mình.

Băng đi khá lâu Phương bỗng thấy tên cô xuất hiện trên báo, như đồng phạm trong đường dây buôn bán trẻ em ra nước ngoài, thông qua các văn phòng từ thiện mang danh ngoại kiều. Phương tìm cô nhưng bật vô âm tín. Cô không bị kêu án và đã dọn nhà đi đâu đó. Có thể từ thiện là đam mê lớn thứ hai của cô chăng?

Chị Linh đi làm suốt ngày. Cháu Thịnh gởi bán trú mẫu giáo. Nhà rất yên tĩnh nhưng Phương không thể chú tâm học bài. Nước lên còn đỡ, nước xuống con rạch đen ngòm bốc lên mùi hôi không thể tưởng tượng. Rảnh là Phương giam mình thường trực trong thư viện Đại học Sư phạm trên đường Lê Văn Sĩ. Rất tiện, nếu bài vở vướng mắc, hỏi bên trái hoặc bên phải là có ngay anh chị tốt bụng nào đó chỉ dạy cặn kẽ. Thầy cô giáo tương lai luôn nhiệt tình với Phương. Phương cố gắng không nhận tiền chị Linh đưa. Anh chi tiêu rất hà tiện. Sách vở thiếu hụt nhiều. Làm hết bài tập khó có dấu sao trong sách giáo khoa Phương hay rảo khắp các tiệm bán sách cũ. Anh mua ít nhưng đọc nhiều và rần học thuộc lòng sơ lược lời giải, giữa hăng hà sa số tập sách ôn luyện thi đại học.

Phương rất dao động khi chọn trường. Anh học khá khoa học xã hội lẫn tự nhiên. Ước mơ đầu tiên của Phương là trở thành thầy giáo lịch sử. Không ít lần anh hình dung mình nghiêm nghị đứng giữa giảng đường. Bảng viên phấn trắng bên bảng đen Phương dẫn học trò đến miền tri thức, nhân văn bao la của dân tộc và nhân loại. Anh quyết tâm không nhòe nhét bất cứ tiên đề giáo huấn nào trong bài giảng. Hồ sơ thứ hai Phương nộp cho Đại học Hàng Hải - Hải Phòng. Anh chọn trường này trên cơ sở giải quyết vướng mắc hiện tại hơn là định hướng cho tương lai. Phương muốn xa Sài Gòn. Đi một ngày đàng học một sàng khôn. Anh sẽ có chỗ ở, học bổng và nếu chịu khó làm việc vất vả thì cũng sống qua được bốn năm năm.

Quá trình sơ tuyển vào ngành Hàng Hải rất nhiều khê. Trường chỉ nhận con em cốt cán. Đơn xin dự thi phải được chính quyền sở tại tán đồng. Phương lờnngơ ôm bìagiấy khá dày lên ủy ban phường.

- Anh về phường cũ xin xác nhận khoảng thời gian trước vì anh mới cư trú tại đây gần một năm. Chúng tôi không thể làm tắt được.

Tay ủy viên thư ký bên kia bác ngay:

- Đành rằng cha anh là dân kết, nhưng người nuôi dưỡng anh thuộc nhóm tiểu tư sản. Tuy gia đình anh đã ly tán, song chúng tôi biết hiện còn hai người sống tại Mỹ. Anh tự biết mình đủ điều kiện học ở đâu chứ.

- Nếu tôi nhớ không lầm thì trước đây anh có đến nhà nhờ vả cha tôi. Chính cha tôi chứ không ai khác đã khai sáng cuộc đời chính trị cho anh. Tôi làm sao quên được vẻ hăng máu của anh khi châm lửa vào đồng sách đòi truy, phản động trước cổng nhà tôi ngày nào.

- Trí nhớ tốt lắm nhưng nguyên tắc là nguyên tắc. Không có chỗ cho lòng biết ơn. Cha anh còn gãy cánh giữa đường vì giai cấp của bà

Thái, hướng gì anh.

Phương đã vậy thì bạn bè anh cơ man khổ sở. Người ta dò xét từng li phả hệ ba đời chỉ để quyết định một cá nhân có quyền được đi học, đi làm hay không. Qua được vách núi này chưa hẳn nhẹ gánh.

Thang tuyến chọn giữa các thành phần khác nhau, cao như bức thành, có khi chênh lệch hàng chục điểm. Khoảng cách trình độ của nhóm lý lịch cỡ từ trò đến thầy, từ sự dốt nát đến giỏi giang.

Chị Linh bảo Phương đến gặp chú Hùng, người bà con xa thành đạt. Ông ta ranh mãnh quơ tên cha Phương vào lý lịch mình như người đỡ đầu cùng huyết thống từ đạo nào.

- Mua bộ hồ sơ mới, khai lại. Bỏ tên người nuôi dưỡng đi. Cô sẽ trực tiếp đến yêu cầu phường cháu trám một đống vào đây.

- Thừa chú...

- Tình cảm là thứ xa xỉ và phù phiếm. Mà phải nghe chú. Mà thương yêu, kính trọng dì ở tấm lòng chứ không phải trên mấy dòng tự thuật vớ vẩn này.

- Chú nói đúng đấy cháu à - Bà vợ xồn xồn hóng chuyện này giờ bỗng xen ngang.

- Cháu cảm ơn cô chú.

- Ờn nghĩa gì. Mai này vì vụ Tây Tàu mua hộ cô dàn nghe nhạc nội địa Nhật loa ròi là tuyệt trần rồi.

- Bà này chỉ được cái lảm chuyện. Bảo bọn trẻ giảm âm thanh video nhỏ nhỏ thôi. Hay muốn khoe với tai vách mạch rừng và bọn đâm bị thóc, chọc bị gạo.

Xong việc Phương đem chai rượu Johnny Walker tạ lễ. Bà cô tíu mắt:

- Thằng này khéo bày vẽ. Khổ thân mà cô cút. Xưa ông Thiện khác người quá mà. Từ nay có gì cứ đến gặp cô, cửa sau nhà cô là cửa

chính cơ quan chú đẩy.

Những năm 1980 thí sinh chỉ có một chọn lựa, các trường thi tuyển cùng ngày. Giai đoạn ôn luyện cuối Phương quay ngoắt sang phân ban xã hội nhân văn.

Phương vừa đủ điểm học khoa Sử - Đại học Tổng hợp. Nhiều năm sau, lâu lâu Phương lại ghé thăm trường cũ. Tọa lạc ngay trung tâm Sài Gòn, trên nền trại lính cũ thời Ngô Đình Diệm, toàn cảnh ngôi trường bị phá vỡ bởi kiểu xây dựng đắp vá hồ lớn. Cổng ngoài mái ngói cong thâm thấp kiểu dáng chùa chiền. Dãy nhà cấp 4 lụp sụp sát đài truyền hình ngày trước đã biến thành khu phòng học mới khang trang hiện đại, tương phản với tòa lâu có khung chịu lực bằng thép tuổi thọ cỡ năm bảy mươi năm. Bìa phải còn nguyên kiến trúc phố thị Pháp, khi thì cho thuê làm khách sạn, lúc được tận dụng như văn phòng hành chính. Đại giảng đường mái tôn, có sân khấu, giống hội trường hoặc nhà hát hơn là nơi học tập. Kẹp giữa hai khu này là quán cà phê mang cái tên gợi nhớ sự lãng mạn của Sài Gòn xưa "Văn khoa". Nam thanh nữ tú dập dìu, nhạc nhẽo ỹ ê suốt ngày. Khuôn viên trường sạch sẽ. Cây cỏ xanh tươi. Hàng Ngọc lan còi cộc hôm nao đã vút cao, lác đác hoa bốn mùa. Xã hội đổi thay nhiều, không hiểu phương pháp dạy và học mô phạm cứng nhắc ngày trước còn hay mất.

Gần hết học kỳ đầu, bỏ qua những tín chỉ giáo điều, với các môn chuyên ngành, Phương đều đưa ra phản đề trong giờ thảo luận. Lớp bốn mươi sinh viên, ngoài mấy cán bộ cơ sở có thâm niên được ưu tiên xét tuyển và hai nhà sư tu hành tại một ngôi chùa nhà nước, số còn lại ngang tuổi Phương. Tuyệt nhiên không ai ủng hộ lý lẽ của

anh. Rốt cuộc, bài luận văn lịch sử về Mê Linh liệt nữ Phương viết gần như đóng chiếc đinh cuối cùng, tẩm liệm giấc mơ sự phạm nông nổi của anh. Chính vì thế Phương chẳng thể quên được bất cứ chữ nào trong tác phẩm đầu tay này.

“ TỪ HAI BÀ TRƯNG ĐẾN NHỮNG KHẮC KHOẢI LỊCH SỬ

Có lẽ bài học lịch sử đầu tiên với rất nhiều người Việt Nam là những câu thơ nói về Hai Bà Trưng trong Đại Nam quốc sử diễn ca:

Bà Trưng quê ở Châu Phong

Giận người tham bạo thù chồng chẳng quên

Chị em nặng một lời nguyên

Phất cờ nương tử thay quyền tướng quân.

Tôi đã thuộc lòng cả bài thơ này từ thuở tiểu học, để đến ngày kia mới giật mình khi đọc một tác giả nước ngoài: “Lịch sử Việt Nam phần lớn là cuộc tranh cãi về mối quan hệ Hoa – Việt, câu chuyện với chủ định rõ ràng và khẩn thiết, sự thừa nhận nó là phần quan trọng trong việc làm người Việt Nam”.

Lời nhận xét thật đáng buồn! Lịch sử, với tôi, chính là bà mẹ tinh thần của dân tộc. Dù mẹ nghèo hèn, thấp kém đến đâu đi nữa, thân phận bà cũng không thể qui định tương lai những đứa con. Chỉ có kẻ hư hỏng mới mong đẻ ra mẹ mình. Bằng kiến thức hạn hẹp, tôi vẫn khuyên mình dũng cảm lên đường tìm mẹ. Việc trước nhất tôi muốn tự tra xét chính là bài học lịch sử đầu tiên đã nêu.

Rất nhiều sử gia đồng tình rằng theo Thủy Kinh Chú, chồng bà Trưng Trắc tên Thi. Ông chẳng những không hề bị Tô Định sát hại, mà còn sát cánh bên phu nhân của mình trong cuộc nổi dậy năm 40. Khi Mã Viện tấn công, đuối sức, ông bà bỏ chạy vào Kim Khê. Chuyện tiếp theo như thế nào thì Thủy Kinh Chú bỏ lửng. Dân gian

truyền tụng Hai Bà Trưng tuấn tiết ở Hát giang. Có giả thuyết Hai Bà sau đó bị Mã Viện bắt được và chém đầu, đem thủ cấp về Tàu báo công, cho nên trong đền thờ Hai Bà ở Hát Môn có tục kiêng màu đỏ.

1. Những nghi vấn :

Ở đây tôi muốn trả lời hai câu hỏi: Tại sao sử gia phong kiến Việt Nam lại mượn tay tên Thái thú kia khai tử ông Thi? Và lý do gì khiến các văn bản sử chính thống hiện nay vẫn luôn lập lòe hai mặt khi đề cập tới ông Thi.

Ý kiến phổ thông của đa số học giả trong thế kỷ 20 cho rằng nhà Nho, khi viết sử phải “giết” ông Thi, vì nếu ông còn sống mà bà Trưng Trắc làm vua thì ngược lẽ... thánh hiền Khổng – Mạnh! Họ cũng thống nhất cư dân Việt cổ hình như theo chế độ mẫu hệ - bằng chứng là thuộc tướng của Hai Bà Trưng phái nữ rất nhiều, nào là Lê Chân (thánh chân công chúa), Ngọc Lâm (thánh thiên công chúa), Vũ Thục Nương (bát nân công chúa), Thiều Hoa (đông quân tướng quân), Diệu Tiên v.v. Giải thích như thế chưa thuyết phục lắm. Theo tôi sự bịa đặt còn ẩn chứa hàm ý sâu xa khác, nó làm người ta không chú tâm đến địa điểm của cuộc nổi dậy.

Trưng Trắc và Trưng Nhị đã tập hợp lực lượng và tuyên chiến với Tô Định tại Mê Linh, với sự ủng hộ mạnh mẽ của mẹ mình là bà Man Thiện. Khi thành công rồi, Hai Bà Trưng xưng vương và đóng đô cũng tại Mê Linh, nơi chôn nhau cắt rốn của Hai Bà. Giả sử Hai Bà Trưng không có em trai. Khi chồng chết, Trưng Trắc (lúc này đang ở bên chồng) về lại quê cùng giữ quyền thế tập với em gái, rồi “hận người tham bạo, thù chồng chẳng quên... phát cò” khởi nghĩa. Chuối lượn thật tròn tria, dễ ru ngủ người đời. Thật sự nó đã ru biết bao thế

hệ người Việt ngữ ngon hằng ngàn năm.

Quả tình ông Thi chẳng bị ai ám hại. Ông là con Lạc tướng Châu Diên, rất “môn đăng hộ đối” với Trưng Trắc, chứ không phải anh lực điền tứ cố vô thân được gia chủ nuôi và gửi gắm con gái rước.

Không có ông bên cạnh Trưng Trắc đánh đuổi Tô Định, thì không ai thắc mắc khi lấy vợ ông đi ở rể hay rước dâu về. Nếu lúc ấy người Việt cổ đã theo chế độ phụ hệ, Trưng Trắc phải về nhà chồng. Và nếu chiêu binh tất bà sẽ chọn Chu Diên chứ không phải Mê Linh. Do đó ta thấy vai trò của kẻ làm dâu trong một gia tộc danh giá thời ấy hơi khác thường.

Đến đây nên mạnh dạn kết luận khi phối ngẫu với Trưng Trắc, ông Thi phải theo vợ sang Mê Linh. Vai trò của ông Thi trong cuộc binh biến và cả sau khi binh biến thành công khá mờ nhạt. Thay vào đó là hình ảnh Trưng Nhị, em gái Trưng Trắc. Đó là điều hiển nhiên, xã hội mẫu hệ cho Trưng Trắc quyền thế tập và Trưng Nhị là hàng thừa kế thứ nhất, thậm chí Trưng Nhị còn có thể thừa kế cả anh rể mình nữa, điều này hoàn toàn không có gì xa lạ với nhiều bộ tộc còn chậm tiến trên thế giới ở thế kỷ 20 vừa qua. Giả thuyết này có thể lấy chuyện hôn nhân của My Châu và Trọng Thủy trước đó gần 200 năm làm điểm tựa. Hình ảnh truyền thuyết An Dương Vương cưỡi ngựa mang My Châu bỏ chạy khỏi Cổ Loa, cũng mơ hồ cho thấy My Châu cần được bảo vệ như “thái tử” trong cơn nguy cấp.

Trả lời cho câu hỏi thứ hai đòi hỏi chúng ta phải làm quen với khái niệm hơi mới “Nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc” trong giáo trình: “Nền văn minh Văn Lang–Âu Lạc, vào những thế kỷ VII đến III TCN, đã trở thành cội nguồn của các nền văn minh tiếp theo của dân tộc”. Tuy không khẳng định chắc chắn ở nền văn minh này xã hội Việt cổ

đã theo chế độ phụ hệ chưa, nhưng trong mục “Sự ra đời của nước Văn Lang” người ta chú thích cuối trang: “Thời Hùng Vương chế độ một vợ một chồng dần dần phổ biến, gia đình nhỏ là một tế bào của xã hội. Đây là gia đình phụ hệ, nhưng người phụ nữ vẫn có địa vị quan trọng, được coi trọng ở trong gia đình và ngoài xã hội”

Trong nỗ lực nghiên cứu khảo cổ kết hợp với các lý thuyết lịch sử, sử gia Việt Nam hôm nay quyết tâm chứng minh người Việt Nam hiện đại với bản sắc rõ ràng, nguồn cội minh bạch đã có một quốc gia và nhà nước sơ khai vào khoảng thế kỷ VII đến TK VI TCN. Điểm mốc này gọi là mở đầu thời đại dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Thế ra nền văn hiến 4000 năm theo cách gọi cũ đã lùi xuống còn khoảng 2700 năm. Và hình như, theo lối kinh viện mà sử gia áp dụng, hình thái xã hội phụ hệ là điều kiện cần cho lý thuyết của họ. Khi đã đặt niềm tin sắt đá đến như vậy vào thời điểm cách cuộc nổi dậy của Hai Bà Trưng đến 700 năm, mà lại công nhận thời Hai Bà Trưng người Việt cổ còn duy trì chế độ mẫu hệ, khác nào biến công lao cực nhọc kể trên thành trò cười cho những học giả nghiêm túc lấy nền tảng khoa học, sự trung thực làm tiêu chí và không bị chính trị chi phối. Điều này nếu không rút ngắn tuổi tác văn hiến Việt Nam xuống nữa, thì cũng tương tự như lời chê trách nền văn minh “Văn Lang-Âu Lạc” kia phát triển giạt lùi! Càng cố chứng tỏ tính lên tục và nhất thống của nền văn hóa bản địa Việt cổ từ thời Văn Lang-Âu Lạc đến thời Hai Bà Trưng, các giáo sư càng đi vào thế kẹt rất tội nghiệp. Họ viết: Trưng Trắc và Trưng Nhị là hai chị em, con lạc tướng huyện Mê Linh (Vĩnh Phúc), thuộc dòng dõi “họ Hùng”. Chữ “họ Hùng” được để trong dấu nháy tùy tiện khá vô duyên, và không hề được giải thích là họ Hùng nào, có phải họ của vua Hùng, trong truyền thuyết hay

không. Hơn nữa, có đất nước Văn Lang và dân tộc Lạc Việt thì mới dẫn luận được giá trị cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng: “Đó là ý chí kiên quyết đấu tranh bằng mọi giá để giành lại nền độc lập, tự do cho đất nước và dân tộc”. Đây là hai mặt tương cân của một vấn đề cho nên nó chứa đựng nguy cơ mất ổn định rất cao, và đe dọa sự sụp đổ công trình sáng tác sử học bất cứ lúc nào.

2. Một cách lý giải :

Lần ngược lịch sử, ta thấy khi Tây Hán bình định xong nước Nam Việt của họ Triệu, toàn cõi Nam Việt được cải thành Giao Chỉ bộ và chia làm 9 quận. Mỗi quận có Thái thú và Thứ sử trông nom. Ở quận Giao Chỉ (tức Bắc Việt ngày nay) những Lạc tướng, Lạc hầu vẫn được giữ quyền cai trị dân bản xứ. Từ đó đến hết thời Tây Hán (năm 25 sau CN) sử sách không nhắc gì đến Giao Chỉ. Năm 29 có Thứ sử Giao Chỉ triều cống nhà Hán sau loạn Vương Mãng.

Có thể hình dung suốt thời Tây Hán dân Việt và nhóm quan lại ủy trị của triều đình phương Bắc sống khá hòa thuận, chẳng gây điều tiếng gì khiến sử sách lưu tâm. Phải chăng hình mẫu này cũng giống như cảnh thanh bình, hào hức khám phá nhau lúc đầu giữa Kha Luân Bố và các bộ lạc da đỏ tại Tân thế giới. Giáo trình ghi: “Đầu thời Bắc thuộc, triều Tây Hán phải chở thóc gạo vào Giao Chỉ để cung cấp cho bọn quan lại đô hộ và quân lính chiếm đóng”. Suy rộng ra việc thu thuế của Hán quan có thể chưa được áp dụng, hoặc áp dụng lấy lệ, rất hạn chế, không đủ cho nhu cầu sinh sống tối thiểu của chính họ. Hơn nữa chuyện thái thú Cửu Chân Nhâm Diên bắt thuộc lại của quận trích lương bổng giúp những kẻ nghèo lấy vợ lấy chồng, không những rành rành trong nhiều văn bản mà còn được truyền tụng rộng rãi. Cuối thời Tây Hán, chính trị phương Bắc suy đồi, xã hội mục

ruồng, nông dân bị bần cùng hóa nổi lên làm loạn, giặc giã và thiên tai dồn dập khắp nơi. Năm 23 Lưu Tú dẹp được Vương Mãng tiếm quyền nhưng Trường An đổ nát, hoang tàn trong máu lửa, ông dời đô về phía đông đến Lạc Dương lập nên nhà Hậu Hán. Bối cảnh xã hội như vậy khiến xuất hiện làn sóng di dân tự do ào ạt về phương Nam. Người đi tìm “đất hứa” đa phần là nam giới đã trưởng thành, có thể họ tị nạn chính trị, trốn lính hoặc mưu cầu đời sống kinh tế dễ thở hơn. Nữ giới và trẻ em chắc chắn rất ít vì chặng đường dài từ Trung Nguyên đến bắc Việt đòi hỏi chấp chùng đầy đầy hiểm nguy, lam sơn chướng khí sẽ chôn vùi những cơ thể yếu đuối.

Xã hội Việt Nam khi đó hình thành hai cộng đồng dân cư riêng biệt, có hai thể chế cai quản khác nhau về hình thức lẫn bản chất, khoác hai bộ cánh văn hóa không mấy tương đồng nhưng lại chia sẻ cùng một mảnh đất và ít nhiều liên kết với nhau bằng những cuộc hôn nhân và các giao tiếp phổ thông thân thiện. Hệ mâu thuẫn phát sinh là tất yếu: giữa quan lại triều đình nhà Hán với chính nhà Hán; giữa quan lại bản địa và quan lại triều đình nhà Hán; giữa người Việt cổ với lạc hầu, lạc tướng; giữa di dân và Hán quan; giữa liên minh thống trị Lạc-Hán và nhân dân nói chung. Tuy các mâu thuẫn trên hiển nhiên tồn tại nhưng con người vẫn sống thanh bình với nó trong khoảng thời gian dài, chứng tỏ tương quan lực lượng giữa hai phe còn cách biệt nhau khá xa.

Nhiều sử gia có cái nhìn đơn giản hóa vấn đề cho rằng nguyên nhân chính dẫn đến cuộc nổi dậy của Hai Bà Trưng là mâu thuẫn về quyền lợi trong việc sở hữu đất đai của hai cộng đồng Việt cổ và tân Hán. Nhưng theo tôi dị biệt văn hóa mới là căn nguyên của mọi tranh chấp. Nguyên tắc phụ quyền của kẻ ngụ cư và truyền thống mẫu

quyền bản xứ là hai mặt hoàn toàn đối lập nhau đã kích thích những mâu thuẫn sẵn có bùng phát thành biến cố có vai trò như cuộc binh biến bảo vệ thuần phong, tái lập trật tự cũ. Bản chất biến cố này không hề mang tính cách mạng vì lực lượng đại diện cho cái mới chưa đủ mạnh. Sự xuất hiện của Tô Định vào năm 34 chỉ là nguyên tố xúc tác giúp phản ứng diễn ra, là giọt nước cuối cùng làm tràn ly nước đầy ắp mà thôi.

Khi Tô Định đến Long Biên thì những người Hán di cư đầu tiên (từ đầu công nguyên) đã kịp sinh con đẻ cái tạo nên thế hệ trung gian đã trưởng thành. Chính họ làm trầm trọng thêm mâu thuẫn vốn có, và đưa chúng đến tận không gian sinh hoạt của nhiều gia đình (tức là tế bào của xã hội) mẹ Việt, cha Hán. Tô Định tiếp quản bộ máy cai trị mang tính hình thức với nhóm thư lại ít nhiều bị Việt hóa sau bao năm chung sống với người Việt. Có lẽ sức ép từ triều đình khiến thái thú phải xây dựng bộ máy bóc lột nhằm biến Giao Chỉ thành miếng bánh ngon giữa bàn tiệc thực dân, chứ không thể mãi mãi là mảnh đất trang trí trên bản đồ đại Hán, và đôi khi là gánh nặng khó kham. Tuy nhiên hẳn hoàn toàn đơn thương độc mã, nếu không kể nhúm lính Hán hộ tống theo hẳn từ Trung Nguyên. Tô Định chắc chắn phải giao tiếp với người bản xứ qua thông ngôn, khiến hẳn thêm lạc lõng và có khoảng cách nhất định với thực tế. Có thể hẳn đã tiến hành vài cuộc khủng bố lễ tế nhân danh thiên tử Tàu, và dùng áp lực của chính quyền tối cao giải quyết các mối bất hòa trong xã hội liên quan đến hôn nhân, thế tập, thừa kế cũng như quyền sử dụng đất đai.

Lẽ đương nhiên người Việt không thể chấp nhận cách thức ấy.

Nhóm dân gốc Hán một mặt âm thầm ủng hộ lối thực thi pháp luật

Trung Hoa tại đây, một mặt vì những liên hệ tình cảm gia đình, họ hàng bên ngoài với người Việt, đành hướng sự nổi giận của lạc hầu, lạc tướng vào cá nhân thái thú. Bọn thư lại cũ chắc luôn tỏ ra vô can, không muốn đứng hẳn về phía nào và chỉ mong Tô Định mau cuốn xéo, để lại cho chúng bộ ấn tín thái thú và cảnh thanh bình giả tạo cũ với bầu trời yên tĩnh lạ lùng trong mắt bão.

Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa năm 40, dân Việt đồng tình hưởng ứng khắp nơi. Tô Định chuồn thẳng về Nam Hải (tức Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc ngày nay) mà không hề có trận chiến ra trò nào với Hai Bà Trưng để sử sách hoặc dân gian truyền lại. Chi tiết này thêm một lần nữa xác tín bối cảnh được xây dựng ở trên là hợp lý. Qui mô đội quân chiếm đóng của Tô Định rất nhỏ, chẳng thể đánh đấm gì được. Nhóm người Hán có dây mơ rễ má với người Việt đào ngũ, không nghe lệnh viên thái thú chưa xây dựng được cho mình hệ thống tay chân tâm phúc sau hơn 5 năm nhậm chức. Có sử gia phương Tây nghiên cứu sách vở máy móc còn gợi mở: “Hãy thử tưởng tượng số phận của những người Trung Hoa bị (Tô Định) bỏ lại, không kịp chạy trốn sẽ như thế nào?”. Nếu hiện hữu làn sóng trả thù, thậm chí tắm máu sau đó thì đương nhiên dân gian sẽ rất hứng thú sử dụng nó để làm giàu thêm dữ liệu “chống Tàu”, chứ không dễ gì cho sự kiện mai một hẳn theo năm tháng.

Cuộc hành quân về Long Biên của Hai Bà Trưng nhanh chóng thành công. Điều này là tiền đề thuận lợi cho Hai Bà Trưng tập hợp được thêm nhiều lực lượng ủng hộ, tiến tới xưng vương rồi đóng đô tại Mê Linh.

Năm 43 Mã Viện mang theo quân thiện chiến sang đến, bằng kinh nghiệm lọc lõi của tên tướng phong kiến, hắn kiên nhẫn đóng quân

tại Lãng Bạc và nghe ngóng tình hình. Hai Bà Trưng sốt ruột, chủ động tấn công trước và thất bại, phải rút về Mê Linh rồi Cẩm Khê (chân núi Ba Vì). Mã Viện tiếp tục truy kích và bắt được Hai Bà Trưng. Tàn quân Việt chiến đấu được vài tháng nữa mới tan rã. Dân gian Việt Nam có hai ngày giỗ Hai Bà Trưng là 5.2.43 và 8.3.43 (âm lịch), có lẽ ngày đầu là ngày Hai Bà Trưng bị bắt và ngày sau là ngày họ bị hành hình. Ở đây xuất hiện hai khả năng: Một là Mã Viện giữ Hai Bà để dụ hàng nhằm kêu gọi nhóm nghĩa quân chưa buông vũ khí ra trình diện. Hai là Mã Viện thuyết phục Hai Bà kêu gọi nhân dân thuận phục nhà Hán và chấp nhận luật pháp Hán. Dù sao ta cũng biết chắc Hai Bà Trưng đã không chịu thỏa hiệp dù phải bỏ mình. Sự kiện Hai Bà Trưng anh dũng tấn công Mã Viện dẫn đến liên tưởng hơi ngoài lề. Rõ ràng Hai Bà rất tự tin và có quân số không kém gì Mã Viện. Với lực lượng hùng hậu như thế, tại sao Hai Bà không củng cố thành Cổ Loa cũ để đương đầu với quân viễn chinh. Ngoài thực địa Loa thành chỉ cách Mê Linh trên dưới 20km đường chim bay, không hề bị sông lớn, suối rộng, núi cao, khe sâu ngăn trở, và Hai Bà có gần 3 năm để chuẩn bị cuộc kháng chiến dài lâu. Như vậy truyền thuyết An Dương Vương và Loa thành có thêm nghi chứng phủ nhận. Chi tiết này rất quan trọng, nó có thể đánh đổ lập luận về tính liên tục và nhất thống của nền văn hóa bản địa Việt cổ đã nói ở trên. Nếu mai này khảo cổ học chứng minh được hai vòng ngoài của thành Cổ Loa do người Việt xây dựng, thì việc Hai Bà Trưng không biết sử dụng thành trì trong chiến tranh chứng tỏ sự liên hệ văn hóa giữa thời Hai Bà và thời An Dương Vương khá rời rạc, thậm chí đứt đoạn.

Xin tạm che giấu cảm tính dân tộc và tinh thần quốc gia (những khái

niệm không thể có ở thời Hai Bà Trưng), để đứng trên bình diện văn minh mà dè dặt nói: kết cục cuộc chiến giữa Hai Bà Trưng và Mã Viện có thể tiên liệu trước, chế độ thị tộc mẫu hệ, hay ít ra là tàn dư của nó phải bị khuất phục trước mô hình xã hội tân tiến hơn, để giải phóng sức sản xuất xã hội, phân công lại lao động, đưa con người và lịch sử tiến lên phía trước. Sự thật là Hai Bà Trưng phải đương đầu với Mã Viện, tên tướng xâm lăng, nên nguyên nhân thất bại cốt lõi của Hai Bà rất khó được chấp nhận đối với hầu hết người Việt Nam, không phân biệt trình độ nhận thức. Có những nét đẹp trong phong tục Việt Nam hôm nay chắc chắn đã được bảo tồn từ thời Hai Bà Trưng: Cách ghép họ cha mẹ thành họ con như Trần – Lê, Phạm – Nguyễn, thói quen gọi nhau bằng tên riêng chứ không dùng họ trịnh trọng như nhiều nền văn minh khác...

Hai Bà Trưng ra đi khép lại thuở bán khai trên đất Lạc Việt. Thời điểm này chính là hoàng hôn trước đêm dài nô lệ. Người Việt biết chấp nhận nỗi nhục thiếu tự do để học hỏi, tự hoàn thiện mình. Thỉnh thoảng một vài ngọn đuốc lại bùng sáng mang nhiều cái tên anh hùng như Triệu Thị Trinh, Mai Thúc Loan hay Phùng Hưng. Đáng kể là hơn nửa thế kỷ độc lập của Lý Nam Đế cùng các phụ triều trong giấc mơ Vạn Xuân đầy hiện thực. Đó là những bước tiến vững chắc, không thể phủ nhận của con người và đất nước thời khởi sử, làm bệ phóng cho kỷ nguyên tự chủ bắt đầu với Khúc Thừa Dụ năm 905.

Tám trăm năm tròn Bắc thuộc là cái giá quá đắt nhưng không hề vô nghĩa. Dân tộc Việt Nam, văn minh Việt Nam hình thành trong gian khó và thử thách đã lớn mạnh vượt bậc. Từ đó về sau phong kiến phương Bắc không lần nào hoàn toàn khống chế được chúng ta nữa. Cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20 đại diện thực dân châu Âu là Pháp

Lang Sa, với ưu thế hơn hẳn chúng ta về sức mạnh vũ khí được sản xuất dưới nền khoa học kỹ thuật tân kỳ, tổ chức xã hội tư bản tiến bộ, cũng chỉ áp đặt sự đô hộ không đồng bộ của chúng trên mảnh đất này trộm trèm 80 năm mà thôi.

Từ quyển hiến sử đầu tiên còn lưu lại đến ngày này là Đại Việt Sử lược (1377 – 1388), nếu không kể đến An Nam Chí Lược của tên phản quốc Lê Tắc viết năm 1335, sử gia Việt Nam đã chấm bút lông vào nước lã để viết về ông Thi. Năm tháng qua đi, sách sử nói nhau ra đời, Bà Trưng Trắc vẫn phải làm quả phụ bất đắc dĩ, gồng gánh thêm bao nhiêu khái niệm không cùng thời với Bà như quốc gia, dân tộc và tổ quốc. Lối tư duy suy diễn chủ quan, kết hợp với truyền thống tạo dựng chính sử thiên kiến và không tôn trọng sự thật một cách có hệ thống, vô hình chung đã tô son trát phấn lên Bà mẹ chân đất “vi nhân hữu đảm dũng”. Kết quả là người mẹ vĩ đại của chúng ta chẳng đẹp hơn tí nào. Nó chỉ khiến người đời chạnh buồn cho những đứa con vụng về, xốc nổi và đồng bóng của Bà.

Mảnh đất hình chữ S có tên Việt Nam ngày nay hiện hữu khoảng 200 đền thờ Hai Bà Trưng. Đó là tuyên bố rõ ràng nhất về vai trò lớn lao của Hai Bà trên non sông này. Mọi lý thuyết học thuật cổ kim đều không thể phủ nhận bản chất anh hùng và tinh thần bất khuất của Hai Bà Trưng, những người mẹ đáng kính của lịch sử Việt Nam, của dân tộc Việt Nam. Hãy trả lại cho mẹ hình hài thực và tâm hồn mộc mạc của người, đó là nhiệm vụ của từng đứa con của mẹ, và của tôi, kẻ đã được sinh ra trên chính mảnh đất Mê Linh huyền thoại, là cháu, là con của những người phụ nữ nhiều đời an cư lạc nghiệp tại Mê Linh.

3. Con cháu Hai Bà Trưng ngoài đảo xa:

Mùa xuân năm 43 Hai Bà Trưng bại trận và bị xử trảm. Tù tướng của Hai Bà đem tàn quân rút chạy vào Cư Phong, thuộc huyện Cửu Chân. Mã Viện tiếp tục truy kích đến cuối năm 43 thì hoàn thành cuộc xâm lăng. Một nhóm nữa phải hàng phục. Tuy nhiên có một bộ phận bất khuất không nhỏ đã lên thuyền ra khơi. Thời điểm cuối năm 43 hoàn toàn hợp lý và là chi tiết quan trọng, vì trên biển Đông bắt đầu vào đợt gió mùa Đông Bắc. Đây chính là đôi cánh tự do trời đất ban tặng cư dân Việt cổ, đẩy những con thuyền đưa họ đến eo Malacca. Cũng có khả năng nhiều người trốn chạy theo đường bộ, rồi hòa lẫn vào các bộ lạc sống dọc bờ biển trung bộ Việt Nam ngày nay. Họ đã góp phần xây dựng nên đế chế Chiêm Thành sau này. Hiện nay có hai cộng đồng thị tộc mẫu hệ, có nguồn gốc gần gũi, sống hai bên eo biển Malacca, thuộc hai quốc gia: 1. Cộng đồng thứ nhất là người Minangkabau, sống ở đảo Sumatra, Indonesia. Họ có khoảng 4 triệu người, chiếm $\frac{1}{4}$ dân số của đảo. 2. Cộng đồng thứ hai sống ở bang Negeri Sembilan, thuộc bán đảo Peninsular, Malaysia. Họ cũng là người Minangkabau. Họ vượt eo Malacca đến đây định cư khoảng từ TK 15 đến TK 16, và ngày nay sống rải rác trên diện tích khoảng 6,645 km², dân số hơn 722.000. Negeri Sembilan dịch nghĩa là “Chín nước”. Có cái gì đó rất gần gũi với chữ Cửu Chân. Biết đâu nó mang ý nghĩa 9 đại thị tộc! Thủ phủ của Sembilan cách Kuala Lumpur khoảng 64 km.

Nền văn hóa của hai cộng đồng này mang bản sắc độc đáo và riêng biệt. Họ vẫn theo chế độ thị tộc mẫu hệ. Quyền thừa kế nằm hết ở giới nữ. Tuy nhiên trưởng tộc lại là nam giới. Lãnh thổ chung của họ chia thành những vùng tự trị có tên là Luak (Lạc?). Người đứng đầu vùng tự trị cũng là nam giới, do hội đồng trưởng thị tộc bầu lên gọi là

Luak Undang (Lạc tướng?). Người nữ giữ quyền thừa kế trong thị tộc gọi là Turun Cicik, các em gái bà này nằm trong hàng thừa kế thứ hai gọi là Turun Nyi (tiếng Bahasa Indonesia lần lượt đọc là t run ch chik và t run nhi). Ngữ âm này, sau biết bao biến đổi qua thời gian, đọc lên vẫn thấy mơ hồ hai cái tên Trưng Trắc, Trưng Nhị.

Về đời sống, nam giới có trách nhiệm chính với mẹ và chị em gái của họ trong thị tộc. Nhiều nơi, nam giới chỉ ở với vợ ban đêm, ban ngày trở về với chị em gái mình và những đứa cháu. Nữ giới lập gia đình thường ở lại nhà cha mẹ họ. Người chị đã lập gia đình luôn có mối liên hệ gần gũi với em gái chưa lập gia đình, thậm chí họ còn ở chung với nhau. Ở Indonesia hôm nay, người Minangkabau là các nhà kinh doanh giỏi. Điều này được tạo nên một phần bởi sắc thái văn hóa Minangkabau. Nam nhi Minangkabau phải rời gia đình đi tìm tương lai. Họ buộc phải thành công. Khắp Indonesia ta gặp rất nhiều ông chủ lớn nhỏ người Minangkabau. Họ theo đạo Hồi đã vài thế kỷ. Tuy nhiên truyền thống văn hóa và tín ngưỡng đã hòa hợp một cách đáng ngạc nhiên.

Chế độ thị tộc mẫu hệ hiện tồn tại trong cộng đồng người Minangkabau luôn lôi cuốn giới nghiên cứu văn hóa, lịch sử và nhân loại học. Ngành du lịch Indonesia và Malaysia cũng khai thác triệt để tính đặc thù này để thu hút du khách. Trong rất nhiều đoạn phim quảng bá du lịch người Minangkabau đã không dưới một lần tuyên bố tổ tiên họ là người Việt và đã di cư đến Nam Dương bằng thuyền. Kiến trúc truyền thống Minangkabau cũng khiến không ít tác giả suy tư: “Ở Indonesia, người Minangkabau có những ngôi nhà mái cong rất đẹp, nhịp điệu bay bổng, phong phú, một mặt giống ngôi nhà sàn hình thuyền, một mặt lại giống mái cong của đình chùa Việt Nam”.

Xin hãy tham khảo một giai thoại Minangkabau: Ngày xưa có mối bất hòa giữa người Minangkabau và người Java, thay vì giải quyết bất hòa đó bằng cuộc chiến với máu đổ không cần thiết, họ thỏa thuận chọi trâu để phân định. Người Java có con trâu khổng lồ, mạnh mẽ và hung dữ. Người Minangkabau chỉ có con nghé con. Người Java rất tin tưởng con trâu của mình sẽ đè bẹp chú nghé kia. Vậy mà yếu đã thắng mạnh. Người Minangkabau bỏ đói con nghé nhiều ngày. Trước trận đấu họ buộc con dao sắc vào đầu nghé. Vào trận nghé đói tưởng trâu là mẹ mình. Lập tức nó rúc vào bụng trâu để tìm vú. Con trâu kênh càng bị chết vì dao đâm thủng bụng. Người Minangkabau chiến thắng. Cũng theo giai thoại này Minang nghĩa là chiến thắng, kabau là trâu.

Bất kỳ người Việt nào cũng tìm thấy ở câu chuyện trên thứ gì đó thật gần gũi với bản sắc văn hóa đồng bằng sông Hồng. Chuyện dân gian Trạng Quỳnh dùng nghé đấu Trâu của sứ Tàu với truyện trên, có lẽ là hai biến thể của một tư duy chung, triết lý giản dị nhưng nhiều giá trị: Đề cao trí tuệ và lòng yêu chuộng hòa bình, hòa hợp, lấy trí thắng lực, hóa giải mâu thuẫn bằng trái tim nhân hậu.

Phải chăng người Minangkabau ở Indonesia và Malaysia hôm nay cũng là con cháu của Hai Bà Trưng? Phải chăng cái tên mà hai ngàn năm nay người Việt tôn gọi Trưng Trắc, Trưng Nhị không phải là tên riêng mà là chức danh của hai hoặc một nhóm người phụ nữ Việt Nam bất khuất? Câu trả lời đang ở tương lai rất gần. Ở đây tôi xin được đổi cách gọi “Hai Bà Trưng” truyền thống thành Mê Linh liệt nữ. Khắc khoải tìm lại hình ảnh thật của những người mẹ trong tôi hình như lớn hơn một nỗi niềm. Tôi xin thấp nén hương lòng thành kính nhất, cầu khẩn bà mẹ vĩ đại của dân tộc Việt Nam phù hộ người Việt

ở thế kỷ hai mươi mốt tìm được những anh em cùng huyết thống đang ở ngoài đảo xa. Biết đâu, dù đã qua hai ngàn năm dâu bể thăng trầm, họ vẫn còn giữ được bao nhiêu di sản quý báu của mẹ, trong hình hài, lối sống, sinh hoạt và văn hóa. Và từ đó, lịch sử Việt Nam sẽ được viết lại, không phải trong hoang tưởng xuất hiện từ mặc cảm tự ti, thua thiệt mà với tự hào lấp lánh sự thật minh bạch”.

4. Ai sẽ viết lại lịch sử:

Nếu gọi A là bản sắc Việt Nam thời Mê Linh liệt nữ ta sẽ có phương trình toán học: $A + B = C$. Trong đó C là bản sắc Việt Nam thế kỷ 21. B là tham số hình thành từ lúc Mã Viện hoàn tất cuộc cưỡng chế và diệt chủng tại đồng bằng sông Hồng và sông Mã, trải qua 800 nô lệ, 1000 năm tự chủ và Nam tiến, rồi lại 80 năm Pháp thuộc cho đến ngày nay.

Qua những phân tích trong các phân mục trên, hơn bao giờ hết giá trị của A rất dễ tìm ra, bằng những nghiên cứu lịch sử chuyên nghiệp có đối chứng với bản sắc Minangkabau. Thực ra người Việt Nam hiện đại đã ngộ nhận về giá trị của A suốt thế kỷ 20. Từ ngày 17-3-1879 Pháp áp đặt chương trình giáo dục hệ Pháp-Việt nhằm loại bỏ hoàn toàn nền Hán học ở Nam Kỳ, sau đó là các ngày 27-4-1904 ở Bắc Kỳ và 30-10-1906 ở Trung Kỳ, người Việt đã bị tách ra khỏi những trang hiến sử họ tự viết đã hàng ngàn năm. Hơn nữa họ bị choáng nặng khi cái chương trình giáo dục kia khẳng định “Tổ tiên chúng ta là người Gaulois”. Rồi phản vệ đã lôi họ đi thật xa khỏi sự thật, biến những năm tháng bán sử của dân tộc thành thời hoàng kim chói lọi ảo tưởng. Có lẽ đó là lý do Tản Đà phải thốt lên:

Dân hai trăm triệu ai người nhón

Nước bốn ngàn năm vẫn trẻ con

Như vậy lịch sử Việt Nam chính là B. Ở góc độ nào đó, B là một hàm số có nhiều biến số như thời gian, tư tưởng, phương pháp luận, và đặc biệt là sự ảnh hưởng của văn hóa Hoa Nam (Bách Việt) và Hoa Hạ (Trung Nguyên). Bài viết này của tôi, giờ đây đã quay lại điểm khởi đầu của nó, với câu dẫn của một học giả ngoại quốc. Và tôi bỗng hoang mang: “Ai sẽ viết lại lịch sử?”.

Thật đáng tiếc, tôi tin rằng sẽ không có ai viết lại những trang sử chân thực của đất nước tôi, trong thời đại mà tôi đang sống. Những sử gia đáng kính của Việt Nam hôm nay chắc đã biết những điều tôi vừa biết lâu lắm rồi. Và hành xử thống nhất của họ gần như là im lặng, một sự im lặng đáng sợ và vô cùng tủi hổ. Với những người nước ngoài, dù nghiên cứu của họ luôn đáng để tham khảo nhưng không thể biến chúng thành sách giáo khoa lịch sử Việt Nam. Điều hiển nhiên sẽ đến là, thế hệ con cái chúng tôi lại học lịch sử bằng những bài ca dân dã hư cấu giản dị đến sơ sài, từ đầu thế kỷ 20:

Bà Trưng quê ở Châu Phong

Giận người tham bạo thù chồng chẳng quên...”

Phương là người thứ ba trong lớp đọc bài luận đề mọi người bình phẩm. Khi anh dứt lời, phòng học tĩnh lặng đến khó tả. Bạn bè trang lứa với Phương ngơ ngác như gà lạc mẹ. Thầy giáo ngó ra cửa sổ. Không gian sùng sục những cái nhìn căm hờn của mấy tay cán bộ lớn tuổi. Phạm Minh, thi sĩ kiêm văn sĩ, người dù đã được nhân hệ số 2 cho điểm thi tuyển đại học vì công lao ở chiến trường K. vẫn không đủ vào khoa Văn đành chạy chọt nhảy sang học tạm Sử, sấn tới bên Phương:

- Đồ tiểu tư sản bản thủ. Nếu mày không chứng minh thuyết phục rằng Hai Bà Trưng từng đi chân đất ở thời đó thì không xong với tao

đâu!

- Ông nhà thơ thân mến, hãy ra Hà Nội và gào lên câu về “Chân dép lốp mà lên tàu vũ trụ” để xem Tố Hữu có xác tín được Phạm Tuấn mang dép râu, xách xô bèo hoa dâu lên trời làm thí nghiệm khoa học không – Phương thách thức.

- Đây là lịch sử chứ không phải văn chương hay khoa học. Lịch sử là máu là xương của cha ông tao và của chính tao nữa – Phạm Minh gằn giọng rồi hùng hổ xé toạc ngực áo, xoay về các phía để mọi người nhìn rõ những vết xẹo gớm giếc trên người hắn. Vở kịch trào tới đỉnh điểm bằng cái tát nổ đom đóm vào mặt Phương.

Phương bàng hoàng bất động hồi lâu. Anh định hét vào mặt Phạm Minh “Mày không xứng đáng làm một con người để tao đưa nốt bên má chưa bị tát cho mày thử sức”, nhưng không hiểu sao Phương lại thôi. Bình tĩnh đến lạ lùng, anh quay gót bước ra khỏi lớp học như đã đến giờ giải lao, như chưa hề có buổi thảo luận rồi cuộc đôi co và màn bạo lực nóng hổi. “Văn chương và khoa học không có máu ư?” – Phương ngạc nhiên – “Ba họ của văn tài Nguyễn Trãi roi đầu chưa đủ tám pháp trường sao? Chỉ tiếc Việt Nam không có Galileo, Copernic hoặc những du học sinh biết quyền sinh, mổ bụng giấu bí quyết công nghệ đem về quê hương. Cái nghèo chắc cũng có nguyên nhân từ đấy”.

Trước kỳ thi thầy chủ nhiệm gọi Phương lên văn phòng khoa:

- Em làm thầy nhớ về tuổi trẻ hiếu thắng của mình. Thầy tôn trọng em. Suy nghĩ và cách tiếp cận bài học của em có sự nghiêm cứu nghiêm túc. Tuy nhiên xã hội chưa thể chấp nhận hướng luận này. Ngoài ra, lỗ hổng kiến thức trong em còn rất lớn. Hãy thu mình học hỏi thêm trước khi muốn xáo xáo trật tự cũ.

- Thừa thầy em không thể học vẹt và chúa ghét công thức hứa hươu hứa vượn sau mỗi bài bình giảng, từ những giờ tập làm văn phổ thông trung học.
- Khám phá của em chưa có gì mới. Khi chấm bài của em, thầy chỉ có hai con số để chọn lựa là Không và 10.
- Em hiểu khởi đầu đồng nghĩa với kết thúc.
- Không. Đơn giản chỉ là phương pháp. Bài viết về Mê Linh liệt nữ của em là ví dụ. Em đã dùng quy nạp luận để tìm sự thật trên cơ sở giá trị đặc thù. Giáo trình thì dựa vào niềm tin chủ quan nhằm suy diễn. Xung đột là hệ quả của hai bậc tư duy. Em là nạn nhân của “thánh chiến”. Lũ người “ở ẩn” như thầy thấy em đáng thương lắm!
- Khi nào khoa học mới thắng được tôn giáo hả thầy?
- Liên chi bộ sinh viên và giáo viên bàn cãi trường hợp em nhiều lần. Vào phòng họp thầy là cấp dưới của học trò mình thôi em à. Họ kiên quyết yêu cầu các thầy đánh trượt nếu em tiếp tục học theo lối riêng kia.
- Em bị loại khỏi cuộc chơi một cách thiếu công bằng. Có lẽ em không thích hợp với trường với lớp "Nhân văn" nữa phải không thầy?
- Thầy chia buồn với em.

Phương bỏ học, bỏ luôn mơ ước tâm huyết đầu đời. Anh quay lại với Toán - Lý - Hóa và làm hồ sơ thi đại học lần hai.

Giảng đường đại học Hàng Hải đầu tiên Phương bước vào là dãy nhà cấp bốn, cạnh chuồng nhốt chó hoang của trung tâm phòng đại Sài Gòn. Trường có trụ sở chính tại Hải Phòng. Họ đang xin mở phân hiệu phía Nam. Sinh viên phải học hai năm cơ sở cơ bản trong những chỗ thuê mượn, điều kiện tạm bợ. Giờ giải lao hàng trăm con người có mỗi khoảng sân hẹp để thở và mục kích xe bắt chó từ khắp

hang cùng ngõ hẻm đổ về. Tiếng cấn, sủa, tru tréo đình tai. Mùi xú uế nồng nặc. Cảnh tìm chó, chuộc chó, cãi vã, tranh chấp om xòm như chợ âm phủ.

Phương lên lớp vừa đủ số tiết trong qui định bắt buộc để được dự thi cuối kỳ. Việc mưu sinh luôn bức bách trước mắt. Trò giải trí yêu thích duy nhất của anh là đọc báo trong thư viện. Phương thấy ở đây cơ hội mới. Anh bắt đầu tập tành viết lách. Tất cả chuyên mục đọc giả có thể góp bài anh đều thử sức và may mắn được đăng ít nhiều, được trả thù lao.

Cũng từ dạo ấy Phương âm thầm hoài bão về một quyển tiểu thuyết. Nhân vật chính sẽ được xây dựng trên những nét lớn của bản thân anh, trên mốc thời gian anh từng trải qua. Xa hơn nữa, truyện phải chứa đựng hình ảnh và tâm thức của thế hệ Phương. Thế hệ sinh ra trong tiếng bom gào đạn xé, lớn lên bên cạnh nhọc nhằn, ấu trĩ của buổi giao thời. Phương không muốn tôn vinh điều tốt đẹp hẳn phải có. Anh xem cái đẹp rất mơ hồ và dễ vỡ. Hành trình về cái đẹp, giữa nhung nhúc xấu xa, phi lý và thấp hèn chính là cuộc sống thật.

Phương không dẫn đo xác định anh hết sức mâu thuẫn ở từng con chữ trên trang sách. Anh tỉnh táo định nghĩa mâu thuẫn tồn tại nhờ vận động nội tâm không ngừng nghỉ. Quá trình này tác động đến con người theo nhiều chiều hướng. Nó có thể sinh ra chủ nghĩa hoài nghi và chứng tâm thần loạn óc. Cũng có thể là lòng tin sắt đá khó chuyển dời. Con người khoác bộ cánh mâu thuẫn để thoát khỏi bản năng, thứ tinh thần mang nguồn gốc tự nhiên trong họ.

Bản thảo dày lên mãi theo tuổi đời và chiều sâu tâm hồn Phương. Anh hay đào xới hình ảnh xung quanh như cách khám phá thế giới của mình. Và trên hết, cuộc sống bao hàm trọn vẹn ký ức. Chẳng gì

mất đi, chỉ là có hay không cơ hội day dứt giữa hoài niệm. Với Phương năm tháng đã qua luôn tràn trề sức sống. Nó biến động không ngừng và vẫn sản sinh những nghĩa hướng mới mẻ trên con đường vươn tới bến bờ chân thức. Nơi ấy từng phút giây của đời người mãi mãi tự do như một cuộc đời biệt lập, không thể là bản sao cầu thả của dĩ vãng.

Phương chẳng phải kẻ thực dụng, ưu tiên kết quả cuối cùng. Anh luôn mài giũa, phân tích tư duy trừu tượng trong mọi tình huống. Bản thân Phương còn rất nhiều sai biệt giữa suy nghĩ mông lung và đời thực. Có thể người đọc khó tính sẽ kết tội Phương thích rao giảng. Sự thật đó chỉ là các luận điểm hết sức riêng tư. Phương xem tư duy như biểu hiện tích cực của thái trạng tiền hành động. Anh ngụp lặn trong dòng thác tâm tưởng để tìm lối đi, thức cách sống và lời răn dạy chính bản thân. Bỏ qua lộng ngôn cường điệu và bóng bẩy là mạch đời hết sức trung thực. Trung thực, ít ra là trung thực với chính mình, với sự hiểu biết của mình, là giá trị cuối cùng nơi Phương, nếu trang viết của anh không hơn mấy lời làm nhảm vô ích. Phương ghét sự hạ cố và ƠN chuẩn lãnh đạm của cõi người ta.

Và cũng chính vì tôn trọng sự thật Phương đã mang gần như toàn bộ những người anh từng biết vào truyện. Họ bị đổi tên, hoán tuổi, thậm chí trộn lẫn vào nhau để tạo thành nhiều nhân vật văn học. Không thể nói Phương hoàn toàn khách quan. Song anh luôn cố gắng vượt lướt mọi rào cản và cái tôi khổng lồ. Rất nhiều cuộc đời có mặt trong sách đã rộng lòng cho phép Phương toàn quyền sử dụng mảnh đời riêng tư thầm kín nhất của họ. Họ hiểu anh không giản đơn sao chép, diễn hình hóa hoặc tái hiện cuộc sống. Anh cũng không xào nấu thân phận con người hay dừng lại ở hình tượng. Phương muốn nâng tất

cả lên hàng biểu tượng, nhằm mở ra vô vàn góc nhìn trên cùng một thực thể. Tuy vậy, vì nhiều lý do anh không thể gặp lại vài cá tính đặc biệt. Phương đành gửi tới họ lời tạ lỗi chân thành trong chính đoạn văn anh viết về họ. Giữa phức cảm chồng chéo đan xen, Phương luôn kỳ vọng "dương bản" của nhân vật anh đề cập sẽ bỏ qua thói mạn phép, nhằm đi sâu vào cõi riêng tây, chia sẻ với anh gánh nặng làm người.

Khi Phương sắp đặt dấu chấm hết cho bản thảo, anh chợt nhận ra mình đã sống hai lần trên cùng một cuộc đời. Phương không rõ nên vui hay buồn. Có những định kiến lặp lại, dai dẳng bám lấy anh như ám ảnh di truyền và tuyệt đối mù mịt trước tương lai. Đôi lúc Phương tự an ủi, sự trình bày nét chấm phá của đời sống dù không mạch lạc cho lắm cũng là thành công. Ứng vào độc giả bất kỳ, câu chữ kia chắc chắn không còn là của riêng anh nữa. Đứa con tinh thần có thể chết yểu nhưng nó đã được cứu mang bằng cả tấm lòng Phương từng dành cho chính cuộc đời anh.

Kẻ thích đùa bảo: "Dân Việt Nam ta cứ mười người thì có mười một thi sĩ!". Cuộc sống nhộn nhịp và ngán ngùi chưa cho phép "Nhà nhà viết tiểu thuyết". Tuy nhiên lý do đó cũng đủ để những trang in tương lai của Phương bị xếp xó và đóng bụi trên kệ sách, hoặc hành quân xuống vỉa hè "hạ giá" làm giấy gói xôi.

Như vậy ý nghĩa được sống lại, được làm lại và quyết không làm lại nhiều chi tiết có thật hoặc hoang tưởng, dọc năm tháng đời mình trở thành mục tiêu cuối cùng khiến Phương ngông nghênh chấp bút. Và khi khép vào toàn bộ sơ thảo Phương bỗng bàng hoàng nhận ra anh chỉ và mãi mãi sẽ chỉ khai tâm được cho chính mình mà thôi.

Phương, cá thể hoang dã đã bị ném vào đời và ngụp lặn trong cộng

đồng luôn luôn ngộ nhận về ý nghĩa tồn tại của chính mình. Anh và tất cả những gì xung quanh anh vẫn hì hụi ở vài chiêm nghiệm bán khai nhầy nhụa, tởm lợm. Chẳng ai có thể nắm tóc mình để tự cứu khỏi bầy đàn nhưng nhúc kia. Đáng buồn thay, nhưng quy luật là vậy, sự khai tâm cũng là tự tận, là kết liễu đời sống tinh thần, bởi không có nó người ta vẫn sống, vẫn duy trì nòi giống, vẫn khắc khoải với giá trị này nọ, với hạnh phúc và tình yêu.

Trương Thái Du

MIỀN CỔ TÍCH HOANG HƯ'

4 - Mẹo...(tiếp theo)

Biển đông mùa hạ. Tàu khách Thống nhất băng băng xé đôi mặt nước phẳng lì như gương. Thành phố Hoa Phượng Đỏ đang chờ đoàn sinh viên chuyển giai đoạn. Sóng của lòng người là thứ sóng lòng khó chịu.

Sinh viên Hàng Hải chiếm hơn nửa số hành khách. Việc chống buôn lậu vừa hoàn tất. Ai cũng mang một tải gạo nhỏ phù hợp với giấy thông hành cứu đói trường cấp. Dăm chục người trốn vé là nguyên nhân cuộc bố ráp, lòng sục từ những góc nhà vệ sinh trở ra. Mười mấy kẻ chậm chân đều có vẻ bề ngoài giống nhau: mặt mũi xanh xao, gò má hốc hác, mắt hơi lộ vì thường học bài khuya dưới ánh

sáng tồi tệ.

- Tổng chúng vào chuồng xí tầng ba - Tay Đại phó biết chắc chẳng thể mỗi tiền lũ áo rách - Về đến Hải Phòng điện nhắn cho hiệu trưởng ra nộp phạt.

Hàng trăm bè bạn của tội nhân phản nộ phản đối cách đối xử thô bạo.

- Bảo vệ đâu, đem súng lại đây. Chúng nó định nổi loạn - Đại phó gần giọng.

Năm bảy thủy thủ xộc vào, AK báng xếp rôm rốp lên đạn. Đám sinh viên bót ồn ào, nhỏ to thì thảm rồi lần lượt giải tán. Đêm ấy tên lính canh cửa ngủ gật bị trói giật khuỷu tay, bịt mắt bằng vải đen. Cánh cửa phòng giam hai lớp khóa đổ xuống. Các con tin đói bụng, khát nước được giải thoát.

May mắn lúc lộn xộn không có tiếng nổ của phát đạn chỉ thiên nào. Ba tháng sau công an Hải Phòng đại đột khai hỏa mở đường máu giải vây tên côn đồ vào trường bắt nạt sinh viên. Súng bị cướp. Cả hai được an trí trong phòng học bỏ trống sau khi ném đòn đập người. Dân tình bị kích động kéo đến định san phẳng mọi thứ. Xung đột suốt đêm. Hàng trăm người bị thương. Đài BBC Anh quốc hót lẻo: "Sinh viên trường đại học Hàng Hải biểu tình phản đối điều kiện học tập tồi tệ, đòi cải cách giáo dục".

Ngoa ngôn hết cỡ. Phương biết rõ đám quậy phá đều là lũ anh hùng rơm, con ông cháu cha. Chúng lợi dụng mâu thuẫn đơn giản, đi đầu bạo động nhằm giải tỏa năng lượng thừa và giảm căng thẳng quá mức trên giảng đường. Xong việc có đưa kiêu căng vỡ ngực: "Ông tao vừa gọi giám đốc công an Hải Phòng lên Hà Nội kiểm điểm!". Chế độ thi lý lịch phù hợp với câu ca dao "Con vua thì lại làm vua".

Khoa Điều khiển tàu biển Phương học có giá nhất và điểm xét tuyển rất cao. Mua bài giải kỳ công và phiên toái. Kể cơ hội rất hiếm mình, chúng không liều lĩnh đăng ký khoa này mà thi vào hơn chục ngành khác mềm hơn. Sau hai năm chúng mới ra sức chạy chọt chuyển khoa và nghiễm nhiên trở thành Thuyền trưởng tương lai. Kỳ đại hội dân chủ sinh viên nào dám lươn lẹo cũng bị xỉ vả. Chẳng làm sao xóa đi vết mặt dương dương tự đắc của chúng. Thầy hiệu trưởng dàn hòa: "Ngoại giao đấy! Xin các em thấu hiểu. Thầy không nghĩ đây là lệnh bề trên. Chúng ta cần chấp nhận bánh ít đi bánh quy lại mới sống được (?!)".

Lớp Phương có dăm cán bộ diện ưu tiên. Họ thừa chăm chỉ và kỷ luật, không hề vắng mặt tiết giảng nào. Giờ tự học họ chuyên chú sao chép bài vở vào những tờ giấy bé li ti được gọi là phao cho kỳ thi. Đám con ông cháu cha chơi bời là chính. Chúng thích quay cóp nhưng lười nhác. Gần kề ngày sát hạch chúng lén đánh cắp phao. Máy anh sợ hết hồn, đành năn nỉ công khai "Các em thương tình. Không phải anh lười đâu. Già rồi, học không vào". Thương lượng đi đến thỏa hiệp: cán bộ cho mọi người mượn phao sao chụp thành nhiều bản. Khi thi nếu bị bắt cấm khai ai là tác giả phao. Học phổ thông tốt, thi điểm cao sẽ được học chính qui. Dù còn nhiều bất cập nhưng tạm gọi là hệ có chất lượng tương đối, thời gian học 5 năm. Học dốt, thi trượt mà lăm tiền thì vào lớp ngắn hạn (hay bị nói trịch là ngu học) chỉ cần ba năm rưỡi. Hệ tại chức vừa học vừa chơi cũng ngắn ấy thời gian. Bằng cấp đồ đồng: Kỹ sư này nọ, giá trị ngang nhau.

Người cán bộ học tại chức đặc biệt nhất mà Phương biết chính là Anh hùng Chút. Anh Chút từng hai lần được truy điệu sống trên con

tàu biển chở vũ khí vào Nam thuở đất nước còn chia cắt. Giải ngũ, anh về quê tham gia chính quyền địa phương và trúng cử đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh. Tính anh Chút thẳng như ruột ngựa, khí chất giống Nghĩa sĩ Cần giuộc của cụ đồ Chiếu. Không vừa ý điều gì, hoặc với ai anh đều nói thẳng. Cấp trên không dám nặng tay đàn áp, ngon dở ngọt, khuyên anh đăng ký học tại chức.

Tuổi cao, trí nhớ suy giảm, học kỳ đầu tiên anh Chút trượt nhiều môn. Danh tiếng của anh khiến thầy hiệu trưởng phải tiếp kiến và ra lệnh cho giáo viên kèm cặp anh đến chừng nào anh thi qua thì thôi. Từ đó anh thi đâu đậu đó. Chẳng thầy cô nào dãi dột bỏ phí hai tháng hè riêng tư bên cạnh người anh hùng!

Sẽ phiền diện nếu không kể đến thầy cô giáo. Phương rất áy náy khi đề cập đến vấn đề nhạy cảm này. Nhưng hơn hết sự giấu diếm không phải lỗi hành xử hợp luân.

Đời sống gia đình khó khăn, rất nhiều thầy cô bị quà cáp làm nghiêng ngả. Những năm đầu học trò thường cống nộp đường, sữa, bánh kẹo, bột ngọt thậm chí gạo nếp, gạo tẻ đem ra từ miền Nam. Sau đó sinh viên truyền nhau câu nói của thầy Khánh: "Vật chất công kênh, dễ lọt tai mắt thiên hạ, đi bán lại phiền hà nhiều khê. Chúng mày qui ra thóc hết cho thầy". "Thóc" nghĩa là tiền bỏ phong bì. Không đủ điều kiện dự thi học kỳ, trước khi thi đi và thi lại "thóc" làm thầy cô dễ chịu, trò dễ đạt điểm trung bình. Giá cả ít phổ biến rộng nhưng không nắm giá là sơ xẩy ngay. Phải có học lực xuất sắc nổi bật mới dám từ chối đóng tiền chạy thi cho lớp phó học tập. Danh sách người đóng tiền sẽ được ghi chép chi tiết, căn trọng nộp cho thầy cô.

Riêng giáo viên ngoại ngữ miễn hẳn cho Phương khoản thuế. Họ còn nhờ vả vốn tiếng Anh khá khá so với bè bạn của Phương. Hải Phòng

có cả chục trung tâm ngoại ngữ buổi tối do khoa tiếng Anh trường Hàng Hải thao túng. Tháng nào Phương cũng được dăm dúi số tiền gấp hai lần học bổng nhờ đi thi thuê. Chánh chủ khảo từ Hà Nội xuống nhìn mặt Phương nhưng làm lơ. Họ chẳng thèm gạn hỏi khi tên và tuổi của thí sinh trong thẻ dự thi thay đổi xoành xoạch, nhưng người ngồi trước mặt họ trả lời vấn đáp không hề khác đi. Nhộn nhất là lúc xướng tên vào phòng ứng thí. Nhiều vị kỹ tính cứ kè kè bên Phương, sợ anh phản ứng không nhạy. Họ gọi Phương là thằng "tao". Phương chậm chân là họ quay ngang quay dọc vô tư hỏi bè bạn xung quanh "Giời ạ, thằng Tao đâu rồi?". Giáo viên điểm danh khó khăn lắm mới nhìn được cười.

Khoảng cách giữa cô giáo và học trò tương đối xa, với thầy - nhất là thầy độc thân thì khác. Thầy rủ uống bia, sớm mà chạy tiền bia. Thầy nhăm ai có máu mặt giả vờ vay mượn, đồ dám đòi. Thầy nhờ xe gắn máy đi chơi nhỡ va chạm, hỏng hóc cũng rán ngậm bồ hòn làm ngọt. Đôi khi các thầy buồn nhẩn gọi trò sang dãy nhà tập thể giáo viên phong kín cửa đánh bạc thâu đêm.

Đạo đức giáo học không được bảo toàn nói gì đến kỹ năng giảng dạy. Sách vở, giáo trình tiếng Việt ít tiếng Nga nhiều, cũ mèm mốc meo vì sử dụng từ những năm sáu mươi. Bài giảng chủ yếu là kinh nghiệm thực tế, rời rạc, không hệ thống và phản khoa học. Chỉ vài cựu thuyền trưởng được đào tạo ở Liên Xô cũ khá hơn chút đỉnh, tuy không ít điều tiếng. Nghe bảo có lần điều khiển tàu cập cảng thầy Ngọc sơ ý va nhẹ vào con tàu có vẽ cờ đỏ búa liềm. Thủy thủ nước ngoài xì xồ chửi, đại ý thuyền trưởng học trường nào mà tệ quá. Tức mình thầy Ngọc đôi co: "Tao từ lò Odessa, tốt nghiệp bằng đỏ đấy!". Tây trợn mắt, lắc đầu nguây nguậy.

Bước xuống tàu Thống nhất tại cảng Chùa Vẽ, Phương cứ ngỡ rừng phượng vĩ sẽ đón mình. "Cây già cối chết sạch rồi!" - Người đập xích lô phân trần. Nếu sống ở đâu ba năm, nơi ấy thành quê hương thì Hải Phòng là quê hương của Phương thời hoa đỏ. Lịch sử thành phố bắt đầu từ phòng tuyến bảo vệ bờ biển thời phong kiến. Dân cư đông đúc chưa lâu vì phần lớn họ là người du thủ du thực mới kéo đến lập nghiệp quăng đầu thế kỷ 20.

Phương không thể lý giải tình yêu anh dành cho Hải Phòng. Kỷ niệm anh còn lưu giữ không nói lên điều gì, người nghe sẽ ngạc nhiên hơn là đồng tình.

Lần đầu tiên ra phố chơi với Trần bạn sơ giao cùng lớp, dân bản xứ hai đời, Phương bối rối vô cùng. Trần chở Phương trên chiếc xe đạp đua thời thượng, ăn to nói lớn, chạy ẩu như chốn không người.

- Con gái Hải Phòng ăn đứt Sài Gòn chứ ?

- Đây là xứ lạnh ít nắng. Nước da đẹp lắm - Phương trả lời.

- Tớ làm quen hai em đằng trước nhé - Không đợi Phương phân vân Trần phóng vèo lên, bẻ tay lái vào lề. Hai chiếc xe quẹt nhẹ, loạng choạng.

- Con bé chết tiệt này đi đứng kiêu gì thế - Trần vừa ăn cướp vừa la làng.

- Rõ khéo lữ du côn - Cô gái đánh đá vặc lại.

Phương ngỡ sẽ có cái cọ nữa nhưng anh lằm. Trần cười xòa, xin lỗi và tiện thể đã đưa vài câu chòng ghẹo. Hai chiếc xe sóng đôi một khoảng. Họ quen nhau rồi đấy! Nếu Phương không đòi đổi hướng qua phía bưu điện chắc chuyện còn dài.

Gần ký túc xá có bảng hiệu đọc lên hơi kỳ: "Truyện xưa xe mi ly".

Hoá ra anh Văn, thợ sửa xe kiêm chủ cửa hàng bán lẻ than đá cổ tình gây chú ý bằng lối chính tả. Người anh lúc nào cũng đen nhem dầu mỡ và bùn than. Anh thương đưa con trai bảy tám tuổi nhiều, cứng chiều kèm cặp học hành kỹ nhưng đánh con cũng ác, bao lần cả xóm được mục kích đều xót hộ. Anh rất gia trưởng, nhiều lúc bất đồng còn thượng cẳng chân hạ cẳng tay với chi vợ chân chất quê mùa. Chịu hết thấu chị hay bỏ qua nhà mẹ ruột. Một hai tháng làm hòa, chị nhớ con trở về và bỗng cũ diễn lại.

Anh Văn rất thông cảm đời sống sinh viên. Xe hư hỏng đơn giản anh thường chỉ ra và cho khách mượn đồ nghề tự sửa. Nếu anh làm thì giá cũng thấp hơn nơi khác.

Văn hay rủ Phương uống rượu suông. Có tí men anh bắt đầu đọc thơ. Anh là thành viên câu lạc bộ thơ ca cung Hữu nghị Việt - Tiệp. Thơ anh cục mịch, bình dị nhưng rất đời, lắng đọng và sâu sắc. Phương không chịu nổi thơ của các cụ về hưu thỉnh thoảng tụ tập đầy nhà Văn nghèo ngao inh ỏi. Sáu bảy mươi tuổi, gác kiếm xã hội họ mới tập tành hồi hộp, chờ mong, nhưng nhớ người yêu trong thơ thì buồn cười hết chỗ nói.

Xéo nhà anh Văn có hiệu vẽ truyền thần vĩa hè của ngài văn sĩ tạm gọi là thứ thiệt. Ông chớ bao giờ giao tiếp với nhóm của Văn. Ông tự cho mình ở "chiều trên". Phương hiếu kỳ đến hỏi chuyện.

- Tao là tao đứng đầu 500 nhân tài trong hội văn chương quốc doanh đảng hoàng - Cơ sự là tên bác văn A. Xếp theo trật tự chữ cái thì bác ngồi trên tất cả - Mà nhớ để ý ông lão hay ghé tao chơi, thi sĩ trường thọ nhất của Việt Nam đấy. Ông ta trưởng thành cùng Thế Lữ từ thừa Tiễn chiến nhé.

Cạnh quán vẽ là hàng nước chè nước đắng, chõng chơ vài chiếc

ghế nhỏ. Cô bán hàng xuân xanh hai má hây hây có sức hút lạ kỳ. Nhà thơ lão thành trên cửa thập không phải hay ghé thăm bác thợ vẽ mà chỉ viện cớ ngắm bông hoa đời thập cửa. Cụ già râu tóc bạc phơ, quần áo sờn cũ nhưng đủ bộ complet, cà vạt. Phở cổ Cầu Đất xem cụ là nét đẹp ngang tầm với mình. Giọng nói và điệu bộ cụ thể hiện nơi quán cóc hơi ngộ nghĩnh.

- Vân cho mình xin chén chè nhé.

- Cửa cụ đây ạ.

- Vân này, tớ đang viết dở bản trường ca bi hùng nhất của dân tộc.

Hôm nào in xong tớ sẽ tặng Vân một quyển.

Người như cụ cổ này, khắp cõi Việt Nam còn lại không bao nhiêu. Họ có quá nhiều thứ để hậu thế kính trọng, không riêng tuổi tác. Tuy nhiên sự kiêu hãnh về cái gọi là Tây học, tân học của các cụ thì chẳng thể tung hô được. Ngôn ngữ thường nhật của các cụ luôn pha gia vị Pháp văn cực kỳ cay gắt. Lâu lâu các cụ lại xỏ cho được một câu dẫn nổi tiếng nào đó hoàn toàn bằng tiếng Pháp. Có lẽ các cụ cho rằng tiếng Lang Sa là chuẩn mực của văn minh, chứ không phải kết quả phản kháng tệ hại trước công cuộc cưỡng hiếp mang tên "khai hóa" của Tây dương. Ở trường hợp này Pháp văn, Anh văn hay Nga văn đâu phải là sinh ngữ dành cho giao tế hướng ngoại. Nó là sự phỉ báng tiếng mẹ đẻ!

Hải Phòng hăng còn nguyên ngõ Cấm và làng hoa Hà Lũng rất đổi quen thuộc với văn chương Việt Nam nửa thế kỷ nay. Phương đã ở trọ cả năm thời sinh viên trong một căn nhà tồi tàn nơi đây. Nó là cái chái đầu dãy nhà tập thể bất tiện, hẹp như hủ nút, xưa cũ rêu phong và loang lổ vết thương do vôi vữa kém phẩm chất tróc ra. Chỗ đất trống quanh nhà được chiếm dụng bằng bức tường liên hợp quốc.

Nghĩa là nó hình thành trên cơ sở kết nối phi trật tự của mọi loại vật liệu, nhưng hoàn toàn bền vững với cánh cổng sắt kín mít cao ngất. Đất trong trong khuôn viên đầy cỏ. Cây táo dại ở góc sân xum xuê cành lá phủ trùm lên căn nhà bóng tối liêu trai, mờ mờ tỏ tỏ và lạnh lạnh suốt bốn mùa, kể cả những ngày nắng chói. Phương thường ngồi trên chiếc bàn mặt cốt ép sơn hắc ín, nhìn ra gốc táo. Khung cửa sổ bé xíu chẳng chịt song sắt, hai mảnh che mưa gió cũng là cốt ép.

Hướng thẳng mắt, ngược đầu hơi cao sẽ thấy đọt cau già của mảnh vườn người hàng xóm ít tọc mạch. Người ta bảo với tuổi trẻ ngày qua mau nhưng năm tháng rất chậm. Phương không thấy vậy. Anh đã trải bao nhiêu thời gian trên cái bàn không đáng gọi là bàn ấy nhỉ? Thật khó xác định nhưng chắc chắn dài lắm. Sao không dài, khi Phương biết mười mười những thứ anh đang tiếp thu trên giảng đường có thể trở thành kiến thức chỉ nhờ vào thời gian mà thôi, hiếm khi cần động não. Nếu giảng viên không xem chuyện điểm danh như điều kiện của mỗi kỳ thi, chắc Phương chẳng buồn lên lớp. Lâu lâu anh tạt qua thư viện mượn vài quyển sách về tự học là xong. Chủ yếu Phương ngồi bên cửa sổ nặn óc viết lách. Nói viết lách cho sướng tai, thật ra là uốn con chữ theo các chuyên mục vô thưởng vô phạt phổ biến trên vài tờ báo địa phương hoặc ngành ngang ngành dọc, cố kiếm đồng nhuận bút còm. Phương không dám lưu giữ những bài báo được đăng. Bao năm tháng đã qua, mỗi lần nhớ về hàng cau thuở nào Phương luôn cảm thấy có lỗi. Căn nhà chỡ che anh trong mưa nắng và hai ba cơn bão. Hàng cau luôn là giai điệu mượt mà ru Phương vào giấc mơ trời xanh, tương lai và hạnh phúc. Có đêm chạy bài đặt hàng cật lực, Phương mất hết khái niệm thời

gian. Chỉ khi hương cau ngào ngạt xô tỏa vào nhà anh mới hay trời sắp sáng. Phương hít thật sâu hương vị làng quê rồi mặc kệ báo với chí, anh bước ra mở cổng ngắm trời đất.

Ba bốn giờ, con đường nhỏ vắng hoe, gà chưa gáy. Thế mà lần khuất trong sương, trong khói các lò than tổ ong đang được nhen lên là bóng dáng thật phi thường và không thể nhầm lẫn của những người phụ nữ. Vành nón lá tả tơi che gần hết khuôn mặt, vài ba lần áo vải. Họ làm lúi làm lụng, như tảo tần là thiên chức được ghi sẵn trong số phận. Phương để ý nhiều nhưng lúc nào cũng thất vọng. Trước năm giờ không thể tìm thấy móng đàn ông nào trong số ấy, trừ kẻ hoàn toàn vô dụng là anh. Người phụ nữ Việt Nam lam lũ quá, chấp nhận quá. Làm sao họ hiểu được ánh mắt cảm khái của Phương. Họ cũng không mơ mộng đến nỗi quên đi miếng bánh, nắm xôi cho con cái ở nhà mà tìm mua tờ báo có bài Phương viết. Chắc đó là lý do Phương chưa hề nghĩ đến cốt truyện cho riêng họ. Dầu gì anh vẫn nợ họ quá nhiều, từ những mẫu "muôn mặt đời thường" phét lác câu khách, giá hai mươi ngàn đồng một kỳ. Anh đâu đủ tư cách và tài năng cất lên tiếng hát sẻ chia nhọc nhằn với họ.

Trên đường phiêu bạt, lâu lâu Phương lại cảm thấy trống vắng và da diết nhớ những gánh hoa đi qua ngõ vào phố. Từng cánh ngát hương, nặng trĩu tiết văn đất trời và tinh túy bàn tay người chăm sóc. Chiếc đòn gánh oằn cong trên rẻo vai gầy guộc của người bà, người mẹ, người chị, người em quê nghèo. Hoa đẹp lắm, mỗi mùa mỗi kiểu. Xuân có Hoa tím, Vạn thọ, Thược dược... Hạ có Huệ tây, Huệ ta, Bông sen, Bông súng... Thu có Hoàng lan, Cúc vàng, Thạch thảo... Đông có Hồng nhung, Móng rồng... Còn bao nhiêu loài hoa nữa, Phương nào biết tên. Hoa bảo với anh rằng thời gian đang qua,

mùa đang tới, Phương đang trưởng thành...

Từ Hải Phòng đáp xe đò về quê ngoại Phương cũng gần. Mười mấy năm xa cách, phần vì trí nhớ tốt, phần vì quê mẹ chậm đổi thay, Phương không khó khăn nhận diện hàng Găng xù xì gai góc trước khuôn viên cũ. Ngôi nhà cổ không còn. Thay vào đó là khối hộp bê tông mái bằng thô kệch. Người chủ mới hé mở khung nhôm kính dò xét khách lạ. Phương buồn bã quay gót. Anh rảo bước thật chậm như muốn xem từng viên sỏi rải dọc đường làng quen hay lạ.

Thị trấn rục rịch xây nhà, trở cửa. Hàng quán mọc lên như cỏ dại sau cơn mưa dứt hạn. Lố nhố kẻ bán người mua. Vĩa hè bị choán gần hết. Không thể đoán biết căn hầm cá nhân mẹ Phương thọ nạn ở khu vực nào. Chỗ chiếc lô cốt xưa bây giờ nghệu nghễ tòa nhà chính quyền và đảng ủy thị trấn. Nước sơn màu mè kém thẩm mỹ, hình khối thô lậu nhưng tuyệt đối oai vệ. Đáng tiếc cho nền kiến trúc Á Đông tận dụng tối đa chất liệu gỗ. Lâu đài, thành quách huy hoàng rục rờ từ thuở cổ đô Lạc Dương Đông Chu không làm môi cho lửa chiến chinh thì cũng đã mục nát giữa dòng thời gian. Hàm Dương và cung A Phòng của Tần Đại Đế có thua gì Athen hoặc Rome. Cũng may còn đó Vạn Lý Trường Thành, Tử Cấm Thành, Cố Cung Huế như minh chứng bất diệt cho ánh hào quang vĩ đại của quá khứ.

Cuối thị đầu thôn là nghĩa trang gia tộc họ Nguyễn. Trẻ chăn trâu đang đùa nghịch. Chân ruộng lúa nước lán mãi mảnh đất gò. Vạt thời gian sạt lở. Bia đá xiêu vẹo. Nét chữ nho mòn vẹt. Tiếng gà trưa eo óc âm vọng. Cụ ông, hai cụ bà, ông ngoại và bà ngoại Phương yên nghỉ nơi đây. Chắc hồn vía mẹ và cậu cũng hay về hai ngôi mộ gió đơn sơ. Phương cấm cho mỗi người thân một chân nhang, số còn lại anh găm hết ở bìa bãi, đầu ngọn gió.

Khói hương lan tỏa, ngậm ngùi.

Mấy năm sau Phương lặn lội tìm được những người bà con xa có thân nhân trong khu nghĩa trang. Họ cùng nhau góp sức, cải táng toàn bộ cố nhân tại căn nhà thờ vĩnh cửu trên sườn núi Thanh Tước, phía ngoài thị trấn.

Đầu giờ chiều Phương nhảy tàu lên Hà Nội. Xe lửa ầm ầm qua cầu Long Biên. Dòng Hồng hà hùng vĩ chảy ra từ vàng dương cuối chân mây. Mùa nước lớn đỏ quạch phù sa. Phương bỗng hết thấy sợ sông Hồng như cái ngày bé thơ cha dẫn bộ sang cầu, lũ réo dưới chân. Hơn hai ngàn năm trước người Việt cổ xăm mình, lặn ngụp nơi đây, mưu sinh bên cạnh thường luồng, cá sấu. Hai con đê cứ dài ra mãi, cao lên mãi theo bước đi của dân tộc. Dòng sông lịch sử mang màu máu của Mê Linh liệt nữ, mang nước mắt của Trọng Thủy khóc My Châu khi gieo mình tuần tiết bên giếng Ngọc. Sự khổ hạnh của muôn vạn kiếp người làm than chát vật đi tìm lẽ sống và tự do phảng phất trên đầu những con sóng sùi bọt.

Những dòng sông lớn luôn là bầu sữa nuôi dưỡng nhiều nền văn minh lớn. Nên xem Hồng hà nằm trong tổng thể lớn với Hoàng hà và Trường giang thì mới có thể sánh với sông Nile, sông Hằng được. Sự chia rẽ là phản trắc và tự hạ thấp mình. Dòng sông Hồng tương lai sẽ luôn thắm đỏ, nhưng có phải là nét son điểm tô giữa lòng Thăng Long hùng cường và thịnh trị? Câu hỏi vánh vát trong bóng chiều thiên cổ vẫn xoáy vào tương lai như niềm day dứt khôn tả. Phương đến Văn Miếu rất muộn. Cửa gỗ rệu mọt khép hờ. Hàng bia đá bao năm vẫn giấu cột gió mưa bão táp. Mái ngói rêu phong nép mình dưới tàn cây âm u. Thị giác hoang vắng nghiêm cẩn và có phần lảng đãng sương mù quên lãng. Bên ngoài tường rào, thanh âm ô

trọc vẫn đục. Chế Linh, Tuấn Vũ, Ngọc Sơn đang rên rĩ vài giai điệu nặng mùi. Đạo của Thánh Khổng, Đức của Thầy Chu Văn An còn hay mất? Có lẽ nào ngày ngày hàng đạo quân mặc quần đùi, đi dép lê xí xa xí xô khám phá và chiêm bái di tích như dấu vết cuối cùng của những giá trị nhân văn sắp bị tuyệt diệt.

Phương dò văn bia cố xem họ Vương của anh có nhiều không. Đúng là cái họ Tàu phạm thượng này khá ít. Chỉ một hai tên gọi mà Phương vẫn phải dùng tự điển để tra. Anh cay đắng hiểu rằng mình vẫn là kẻ mù chữ. Lịch sử ngàn năm lơ nhô trong chiều nắng xế, giếng Thiên Quang sao cứ hoài hiu hắt để bóng tối hoang đàng trắng trợn nuốt trôi quá khứ.

Có vị khách ra hiệu nhờ Phương giúp ông giữ tấm giấy can chữ. Bọt chì đen không thể chạm vào vết khắc, nét móc, nét sổ lại tung hoành. Những chữ Minh Mạng đã ra lệnh đục bỏ thì khác. Ô vuông sâu hoắm như ao tù, lợn cợn cặn oan khiên.

Thì ra người lạ là nghiên cứu sinh nước ngoài. Tiếng Việt anh ta nói pha âm Phúc Kiến nhưng rõ ràng và mạch lạc:

- Anh thực tập cổ ngữ à?

- Tôi đi tìm hiền sư.

- À... ở đây từng có cả. Tấm bia của minh quân bên phải, chính giữa. Tôi dịch hộ anh nhé: Hiền tài là nguyên khí của quốc gia. Bia dựng năm 1484, niên hiệu Hồng Đức thứ 5, ghi tên tiến sĩ khoa Nhâm tuất 1442. Đó là giai đoạn Nho giáo lên ngôi giúp Việt Nam cường thịnh. Người Đài Loan hay đùa “Nhân dân đọc được những gì Mao viết nhưng không biết các thứ Mao đọc”.

- Tôi đáng thương không?

- Ánh mắt anh thiếu cả hơi ấm nghiêm từ phụ mẫu. Vì sao nên nổi?

Phương hoảng hốt bỏ đi như chạy và tự hỏi: “Người ta có thể lẫn trốn bóng tối được không?”.

Việc viết lách giúp Phương có người bạn thân tại Hà Nội. Lợi xuất thân là thuyền trưởng lữ đoàn 25 Hải Quân đóng ở Hải Phòng. Lợi mê văn nghiệp và hội họa. Hắn kết giao với Phương tại nhà anh Văn. Mãn hạn phục vụ quân đội Lợi chọn nghề tay phải thông qua Đại học Mỹ thuật Công nghiệp.

Sinh viên trường Lợi hiếm, trong khi cơ sở vật chất đồ sộ. Riêng Lợi chiếm hai phòng ở tầng 5 dãy nhà vừa làm lớp học vừa làm ký túc xá. Phòng thứ nhất là xưởng vẽ. Ngoài giờ lên lớp Lợi loanh quanh sáng tác. Hắn vẽ khỏe. Bốn bức tường mệnh mông treo đầy tranh ảnh thể nghiệm theo mọi trường phái và chất liệu. Thỉnh thoảng tranh của Lợi cũng lọt vào một cuộc triển lãm tập thể nào đó. Lợi để tóc dài. Quần áo cổ tình vò cho nhăn nhúm và hạn chế giặt giũ, nếu chưa lờ dỉnh màu thì cũng rán bôi vài nét vào cho đẹp. Cảm thụ mỹ thuật của Phương mơ hồ nên anh thích nghe Lợi lý giải họa hứng và niềm say mê vẽ vời. Lợi ưa nhất cụm từ "tính dân tộc" và nói đi nói lại không mệt.

Lợi rất nhiều bạn nhưng chỉ giới hạn trong lĩnh vực Cầm - Kỳ - Thi - Họa. Các nhà thơ sinh viên ứng với câu vè "Ra đường thì gặp lè đường. Bước tới cổng trường thì gặp nhà thơ" là nhóm bạn Lợi thân nhất.

Thủ lĩnh "tiểu thi đàn" là phóng viên giải đáp mắc mứu tình cảm Tâm Phào, báo Tuổi Xuân. Tâm Phào rất hãnh diện vì chức trách cao cả. Mỗi lần gặp Phương anh đều đùa: "Có câu hỏi nào hay hay cho anh xin. Tuần này thư em gái vùng sâu vùng xa chưa tới kịp vì mưa bão

trái mùa".

Phó của Tầm Phào chính là tác giả hai câu thơ hơi lạ tai: "Người đàn bà dấu muối tiêu vào thuốc nhuộm. Em tìm kiếm chi mô khi đã bỏ tôi rồi". Loại thơ con cóc như vậy bao la nhưng riêng bài trên rất nhiều người biết, thậm chí được phổ cả nhạc. Cũng bởi nó là con đẻ của mối tình đoạn trường, giữa thi sĩ Hoa Hồng Khô và nàng ca nhi Nhân dân đầu tiên của Hội Nhạc nhẽo quốc doanh. Kỳ thực nàng nọ cũng có ít tài hoa. Nhân dân không tiếc cơm gạo nuôi nàng học hát nhạc kịch. Một ngày nắng mới, sau khi ẵm danh hiệu cao quý nàng quay ra đề nghị Nhân dân ta nên nâng cao "Dân trí" thì mới mong hiểu được cái hay cái đẹp của dòng nghệ thuật hát hò cổ điển hay nôm na là "cải lương" Tây dương!

Với sự giúp đỡ của đàn anh gạo cội, Thi đàn chung sức sáng tác thi phẩm nổi tiếng dành tặng bạn gái họ có dịp gặp gỡ và nảy sinh tình cảm. Bài thơ gồm chục câu lục bát có tựa đề bí mật là "Áo em... muôn màu". Tên màu sắc thật ra được để trống. Chẳng hạn anh nào may mắn gặp tà áo vàng dễ thương, như phản xạ có điều kiện, lập tức màu vàng được điền vào để tụng ca phút giây tuyệt vời. Nếu nàng xúc động đến nỗi không nhớ chàng đọc gì nói gì, chỉ cần cầm bút viết tặng nàng bài thơ trên miếng giấy nhỏ thủ sẵn. Lợi đã gia công đại trà hàng xấp giấy xinh xinh với vài đường diềm lả lướt. Đây sẽ mãi là chiêu thức tán gái lợi hại nếu nhóm không đại dột kết nạp một cậu bị mù màu. Cậu này dấu biệt mình không thể chỉ ra trái ớt nào đã chín, trái nào chưa. Một hôm cậu gặp tà áo đỏ xinh đẹp nhưng ăn mặc hơi hờ hang. "Muôn màu" dĩ nhiên biến thành xanh. Khốn nỗi xanh lại là màu "áo trong" của người ta! Nàng tiên bé nhỏ nổi giận xé tan bài thơ. Bạn bè hiếu kỳ xúm vào hỏi han. Vỡ lẽ, hai

ba người trong số họ cũng từng được tặng những mảnh giấy tương tự.

Các nhà thơ sinh viên buồn lắm. Chiều đó họ vay nóng hay cầm đồ, mỗi người góp đủ mười ngàn rồi kéo nhau ra quá càỵ tợ. Buổi lễ hỏa táng bài thơ "Muôn màu" rất màu sắc. Rượu trắng dăm chai, thịt chó mực nghe nói giải được vận đen, riềng vàng, lá mơ xanh, mắm tôm xám... Sự bủi ngủi có lẽ hơi quá. Kết quả là bà chủ quán phải lấy bút đồ ghi sổ phần tiền còn thiếu. Hôm sau hai ba cậu lại bị ban quản lý ký túc xá bắt loa gọi xuống nhận hình thức kiểm điểm là vệ sinh nhà xí công cộng. Rượu vào lời ra, họ đâu biết mình đã quậy tung bùng trong đêm và oẹ ra hàng xô xú ướ.

Trường Mỹ thuật Công nghiệp của Lợi bị kẹp ở giữa bởi ba trường khác khá lớn là Văn Minh, Viết Văn và Nhạc Viện. Phương thích leo rào qua Nhạc Viện chơi trong khi Lợi khoái hai nơi còn lại. Lợi hay nói chuyện trên trời với mấy bác công nhân và nông dân đang được đào tạo chuyên tu lý luận văn học và nghiệp vụ sáng tác. Họ chăm chỉ học tập để cống hiến nhiều hơn cho phong trào tại cơ sở sản xuất, chiến đấu trong cả nước.

Phương ngại nhất là đến thăm ký túc xá nữ trường Văn Minh. Phòng hai mấy mét vuông nhét sáu chiếc giường tầng. Ban công hẹp treo đầy hàng đặc chủng của nữ giới. Bếp dầu, nồi niêu xong chảo kê gọn vào bốn góc. Khách lạ viếng thăm được ngồi trên chiếu hoa trải giữa nhà. Màn kín giăng bốn phía. Không bao giờ thiếu một cặp tình nhân đang rúc rích tình tự sau lớp vải rung rinh. Có dạo "Văn hóa màn kín" bị báo chí bài bác. Ký túc xá đóng cửa từ chín giờ tối và kiểm tra nghiêm ngặt hành tung khách nam giới. Vậy mà thỉnh thoảng bố ráp đột xuất cũng cảnh cáo được hai ba chàng Chủ Đồng Tử chưa kịp

mặc áo, lum khum trốn ngoài ban công.

Cứ dăm bài viết vớ vẩn được đăng trên làng báo Hà Nội hoặc Sài Gòn là Phương khăn gói lên tá túc chỗ Lợi. Đi truy nã đồng nhuận bút còi để ngao du ba sáu phố phường nhiều lúc là cả một kỳ công. Có bữa nhằm hai chín tết, Phương chờ mãi mới gặp nhà văn tên tuổi làm đại diện phát hành của tờ báo phía Nam. Nhà văn khát vì chưa nhận được danh sách chi trả gởi ra. Quá giềng Phương ghé lần nữa, ông ta vỗ đùi đen đét, tiếc cho tính vô tư của mình. Ông thao thao thông hiểu với khó khăn của sinh viên.

Lợi yêu văn Ngọc Nga. Hấn hay mượn có khao xôi chè rủ Phương đến tán gẫu cùng Nga. Nàng từng học luật ở Liên Xô và hiện cạo giấy trong viện nghiên cứu có tên rất oai. Tối Nga bán xôi mặn đầu ngõ Cẩm Chỉ. Lợi bảo rảnh tay là nàng viết. Truyện của nàng cũng dịu dàng và tha thiết lắm. Nhân tài cỡ này ở Hà Nội như lá rụng mùa thu. Họ có nhiều hội nhóm và lẫn xả vào các cuộc thi treo giải thưởng rất to. Nga được ưu ái nhất vì là nữ. Cô còn khăm khá dài dài nếu không gặp sự cố kỹ thuật. Người ta trao giải đặc biệt cho Nga nhân kết thúc đợt một cuộc vận động viết lách tuyên truyền sinh đẻ kế hoạch. Lễ báo công bị gián đoạn vì tự nhiên chồng Nga, vị phó tiến sĩ Đông Âu học thất nghiệp nổi chứng huych toẹt rằng truyện ngắn đó do anh ta viết. Ban đầu anh dùng tên Nga như bút danh. Vợ anh vô ý hưởng tiếng. Gương mặt khả ái xuất hiện từ báo này qua báo nọ đến truyền hình làm anh chồng nóng máu. Chàng tự cho hào quang đình đám kia thuộc về chàng. Giới văn nghệ Bắc Hà được mẻ lừa tái tê. Không ai bảo ai, hết thầy biên tập viên gác cửa lâu đài chương diễn kinh kỳ cách cái tên nữ sĩ Ngọc Nga. Nàng biệt tích từ đấy.

Tốn cỡ ba trăm ngàn, phòng đào tạo giúp Phương quá giang chuyên tàu biển nội địa gọi là thực tập tốt nghiệp. Cưỡi ngựa xem hoa dăm hôm, xin thuyền trưởng con dấu và dòng nhận xét là xong. Làm bản báo cáo thực tập là bước chuẩn bị vào kì sát hạch cuối cùng. Đây là khoảng thời gian bận bịu, tốn kém nhưng hết sức vô bổ.

Luận văn tốt nghiệp của ai cũng dày cỡ quyển tiểu thuyết trung bình. Từ chủ đề bất kỳ, cố sức diễn giải càng dài càng tốt. Thầy hướng dẫn sẽ ngập ngừng đưa cho sinh viên tham khảo quyển luận văn cũ, tùy thuộc vào mức giao tế vật chất. Chép lại là chính. Có kẻ đùa, nếu vắng tục giữa luận văn chắc thầy cũng không biết. thỉnh thoảng đoàn trường tổ chức hội thảo khoa học, vài gương mặt sáng sủa được chỉ định diễn nôm. Báo chí đăng tải rình rang. Nếu thực sự trong ngành sẽ hiểu chẳng có gì mới. Tắt tắt đều trích dẫn trong sách giáo khoa, tô vẽ thêm văn từ lễ hội.

Kỳ thi rốt cuối gồm ba học phần chuyên ngành và môn chính trị bắt buộc. Đến lúc này Phương mới thực sự học, nếu không sẽ khó làm việc trên tàu. Ba tháng miệt mài. Trung bình mỗi ngày Phương dành 15 tiếng cho đề thi.

Mặc dù câu hỏi vấn đáp hóc búa, nặng lý thuyết suông, Phương vẫn đạt điểm khá. Bạn bè xì xào "Thằng Phương chạy điểm kinh thật!".

Vô lý vì nếu lo lót, các thầy sẽ đồng loạt cho đậu ở mức trung bình mà thôi. Có lý bởi từ ngày nào đến giờ Phương nổi tiếng trụ học bổng. Nghĩa là hết sức chi li, theo dõi điểm số bè bạn, cố gắng nằm trong tốp trên của lớp. Không học bổng sẽ phải đóng học phí. Hai khoản cộng lại lớn hơn thu nhập bình quân của Phương nhiều.

Phương thi xong nhưng nhà trường đột ngột tạm hoãn phát bằng tốt nghiệp. Học viện Hải quân Nha Trang về khám sức khỏe chọn lấy

hơn chục kỹ sư mới ra lò nhét lên đoàn tàu chiến cổ lỗ. Phương bán sạch sành sanh những thứ có thể bán, từ chiếc xe đạp cà tàng đến cái rương đặc trưng của sinh viên xa nhà. Chiếc phong bì nặng bằng nửa giá trị tài sản của Phương mà phó phòng đào tạo còn đắn đo chưa muốn nhận.

Cho chắc ăn Phương lên Hà Nội nhờ Lợi tác động thêm để khởi đi lính. Lợi thú thật hẳn không biết chạy chọt nhưng giới thiệu Phương gặp thi sĩ Thiếu Hoa. Anh này hồi bé tí đã biết làm thơ chống Mỹ khiến bà con ta tốn không biết bao nhiêu giấy mực ca ngợi. Nghe đồn đủ 18 tuổi Thiếu Hoa xung phong ra đảo Trường Sa. Hết binh nghiệp anh đi học trường Viết Văn rồi lấy bằng phó tiến sĩ văn chương ở Mạc Tư Khoa.

- Thấy gương anh em ngại quá, mong anh cố giúp. Thời bình em muốn đi tàu viễn dương hơn tàu chiến.

- Gương anh cái con khỉ - Lợi cười hềnh hếch - Thi sĩ Thiếu Hoa không né được thì có. Anh ta kém may hơn mày.

- Nói bậy đi - Thi sĩ chỉnh ngay - Mày không thấy thơ anh viết về biển và đảo sùng sục khí thế sao. Nhạc sĩ phổ ra cho mấy thế hệ hát đấy.

- "...biển một bên và sóng một bên..." - Lợi ngêu ngao - Thôi anh giúp nó đi.

- Mai tao xuống Hải Phòng. Mày nhớ đón chuyển tàu sớm nhé.

Cả tuần ngày nào Phương cũng lóc cóc ra ga chờ mà chẳng thấy mặt mũi thi sĩ đâu. Trời xui đất khiến nên danh sách lính mới không có tên Phương.

Anh Dũng giục Phương về Sài Gòn gấp. Anh đã chạy được lá thư tay bé đúng bằng bàn tay hộ pháp của vị cục phó cục Hàng Hải. Anh Dũng không nói lo hết bao nhiêu tiền nhưng thời giá tờ "Quyết định

tiếp nhận sinh viên vừa tốt nghiệp" của Công ty Vận tải biển Miền nam là bốn cây vàng chín tuổi rưỡi.

Lần đầu tiên Phương cưỡng được bản tính vội vàng hấp tấp của mình. Anh quyến luyến Hải Phòng tới tận ngày hết hạn của Quyết định tiếp nhận nhân sự. Cậu bí thư đoàn ve vãn Phương ở lại trường. Máu văn nghệ nửa mùa của anh rất cần cho phong trào. Tòa báo chuyên ngành cũng hứa hẹn đủ thứ. Họ xem Phương là tay lược tin khá khá. Cô bạn sơ giao, nhà văn trẻ Hà Nội viết thư tặng Phương liên tục. Nàng muốn Phương tham gia đợt thi tuyển phóng viên giọng Nam Bộ của đài tiếng nói Việt Nam. Hà Nội vốn là kinh đô làng văn, nàng bảo vậy. Để mình chứng viết và lách sẽ sống tốt như mọi nghề, nàng gửi tặng Phương bản sao truyện "Tên giết người lương thiện". "Cực kỳ hay" - nàng quảng cáo. Tác giả Ngô Lai giành trọn hai mươi triệu đồng, giải nhất cuộc thi truyện ngắn do tòa báo Văn Nghiệp uy tín ngoại hạng khởi xướng.

Giọng văn thường thường bậc trung dẫn người đọc vào cuộc tàn sát mang nặng tính giai cấp. Ông nội nhân vật chính từng ở đợ cho ông nội nhân vật phản diện. Đời kế tiếp tí nữa cũng vậy. Nhờ tham gia đánh nhau và các loại cải tạo thành phần ăn trên ngồi trước, cha nhân vật chính phá được xiềng xích. Đến tuổi hồi hưu ngài sĩ quan trở thành chủ nhân dinh thự vĩ đại, nơi ông từng chập chững vào đời bằng việc cắt cỏ ngựa. An hưởng không dài. Vật sớm đổi sao mau dời. Chính quyền trả lại nhà cho lũ bóc lột hiện mang nhãn hiệu Việt kiều yêu nước. Nhân vật chính từng bỏ trường đại học và theo thời cuộc tiêu phí mấy năm trai trẻ "lao động hợp tác" tại Đông Âu. Cùng đường, hấn bị đẩy về vai cắt cỏ ngựa truyền kiếp. Hận đời, mượn thêm va chạm nhỏ, hấn trộm khẩu súng lục của cha bắn chết bọn

trụ lạc cùng thể hệ và vài quan chức ăn theo. Phát đạn cuối cùng hẳn không dành cho hắn. Ông lão khăn đóng áo the đeo mề đay Pháp thuộc trong bức di ảnh treo trên tường bị xử tử lần thứ hai. Kết truyện chánh án cao giọng: "Anh rất khó hoàn lương". "Tôi là tên giết người lương thiện!" - Bị can bào chữa.

- Kinh khủng quá - Phương nhận xét.

- Văn chương đang vinh danh kẻ sát nhân thật sự lương thiện này. Anh là kẻ ngoài cuộc và ít cảm thông. Bạo lực và giết chóc là cần thiết cho công bằng cũng như danh dự - Nàng văn sĩ trẻ biện bạch.

- Đây là bi kịch của sự thất học. Tri thức sẽ làm người ta ít dã man hơn. Nếu kẻ sát nhân hài lòng với giảng đường, kết cuộc đã khác. Phương dần lòng không khóc khi rời Hải Phòng. Tàu hỏa xuyên qua những con hẻm nhếch nhác, những mái ấm chấp vá. Hải Phòng của Năm Sài Gòn và Tám Bính. Hải Phòng của Phương. Hơn nửa thế kỷ Hải Phòng vẫn vậy. Người thợ đóng tàu vẫn bạc mặt bên dòng sông Cấm. Công nhân xi măng vẫn hít thở trong bụi bặm mù trời. Bến Sáu Kho vẫn sực mùi mồ hôi ngai ngái của phu khuân vác.

Phương về thăm quê ngoại lần cuối rồi lang thang khắp Hà Nội. Anh lưỡng lự trước hai ngã đường còn lại. Tự thân Phương biết mình quá nông cạn và kém cỏi. Nghề văn chỉ dung nạp các khối óc thiên bẩm và thực sự dũng cảm. Ảo vọng là thứ dễ lây lan và đòi hỏi nỗ lực lớn để phủ quyết. Ngày nay nhiều người hay dẫn câu "Lập thân tối hạ thị văn chương" như cách làm duyên khôi hài, tự cao tự đại. Lối biện hộ cho thói vô trách nhiệm và bất tài của phường thầy tụng buôn mực bán chữ rất đa nghĩa. Cuối cùng Phương đành tìm may rủi.

Sáng tinh mơ Phương lững thững ra phố cổ. Chẳng biết người nghệ

sĩ Bắc Hà "... lang thang hoài trên phố. Bơ vơ không nhớ nổi một con đường..." đang ở đâu. Mái ngói mơ màng nghiêng về cô đơn thắm đắm trong tranh Bùi Xuân Phái. Hàng quán cửa đóng then cài. Những mắt lá bàng cuối cùng rũ rượi, run rẩy lo sợ trước cơn gió nhẹ đi hoang. Rồi mùa thu cũng cuốn phăng bằng hết. Phải chăng ngày hạ cũ quá thiếu nắng khiến sắc lá nhợt nhạt. Vậy mà sự ranh ma vẫn khó dấu. Dưới gốc cây bao nhiêu xơ lá vạt vờ sau khi trả hết cho đất chất mùn nghèo nàn.

Phương ghé Thủy tạ hồ Gươm uống cà phê. Sương tan anh vào đèn Ngọc Sơn thấp nhang. Phương cố ra vẻ thờ ơ vẩy tay phó nhòm chụp hộ anh tám ảnh dưới tháp Bút. Phương chờ ảnh rửa gấp bên cạnh hai lão ông râu tóc bạc phơ say sưa chơi cờ tướng. Cờ tiếng sau thì số phận an bài. Nhìn thật kỹ sẽ thấy ảnh không lấy được ngôi bút. Ba hán tự "Tả Thanh Thiên" nhạt nhòa.

Phương ngồi phịch xuống chiếc ghế con của bà cụ răng đen bán nước chè và thuốc Lào. Vị trà tàu đắng lười ngọt hòng.

- Cho cháu một quả bác ơi - Phương quay sang ông già gầy guộc mặc áo thâm đang ngáp ruồi trước tấm bảng nhỏ "Viết số chữ Nho". Cặp kính đen chằm chằm nhìn Phương:

- Sinh viên xa nhà hả? Để dành tiền bồi dưỡng hai cái má hóp kia. Cứ học giỏi tương lai khắc sáng sủa. Hơn nữa, người như cậu đâu tin bói toán.

- Bác tinh quá nhỉ.

- Phệt quần mài dép dưới đáy xã hội mà mù là chết. Ở đời không may bị mù thì cũng chớ nên lòa. Mắt sáng đừng để lóa.

- Con rồi có làm nên cơm cháo gì không bác?

- Quân tử ăn không lấy no. Câu hỏi ấy dành cho tiểu nhân.

Phương ngắm hồ Gươm lần cuối như muốn đắm trọn mình trong tiết thu se lạnh. Tháp cổ trăm năm ru gió. Phất phơ hàng liễu bờ bên kia. Hương hoa sữa đêm qua còn vương đâu đó. Chuyện kể một thương nhân ma mãnh biết xem long mạch, hấn bợ đỡ thực dân rồi xin quan thầy Lang Sa cho phép xây tháp trên gò rùa để bí mật cải táng cha mẹ. Nhân công phản trắc ném hết xương cốt xuống nước rồi yểm hai chiếc quách không dưới móng tháp. Vài năm sau, hoạn lộ của tên Việt gian theo đuôi lũ cướp nước tan nát. Hấn bị giải quan và giam lỏng đến chết tại Hà Nội. Thật ra ngọn tháp xét kỹ chẳng lấy gì làm đẹp, hai tầng xây cửa gò tích xa lạ với truyền thống Á đông, nóc nhỏ bé tũn mủn không ra ngô khoai gì. Vì khuôn cảnh xung quanh trữ tình, nhìn mãi quen mắt nên giờ đây hồ Gươm mà không có tháp thì không còn thi vị...

Hồ Hoàn Kiếm huyền thoại của Lê Lợi, với Phương nửa gần nửa xa. Trong mắt mỗi người hồ Gươm mỗi khác, có buồn vui, có lãng mạn, có thực tế hoặc hư ảo. Không hiểu sao buổi sáng ấy Phương chợt nghĩ hồ Gươm là nghiên mực không bao giờ cạn. Chỉ cần chút tâm trí lãng đãng là đọc ngay được thiên lịch sử văn hiến bất hủ viết lên bầu trời và phản chiếu, thu nhỏ trên mặt nước xanh rêu phẳng lặng. Gần 600 năm, người Việt cứ nhất mực gọi loài giải sống dưới hồ là rùa. Sự ngộ nhận khá ngây ngô, vì quy là rùa, còn giải tiếng Hán – Việt là miệt. Chẳng lẽ không gian của huyền thoại hoàn kiếm bao gồm hồ Gươm, gò ba ba và tháp cua đình nghe quê mùa lắm. Thì ra chân lý đôi khi là thói quen sai lầm, lập đi lập lại nhiều đời.

Chân lý đã không thuộc về nhà cách mạng vĩ đại Hồ Quý Ly và những cải cách triệt để của ông. Giữa một lục địa bao la đầy dẫy tầm chương trích cú, việc ông đưa toán pháp vào để tuyển chọn hiền tài

thật sáng suốt. Nếu không có ý chí độc lập tự chủ, ông ban bố chính sách, văn kiện triều đình bằng chữ Nôm làm gì. Kinh Lễ quy định đích thân thiên tử tế Nam giao, chư hầu cúng Xã tắc. Năm Mậu thìn 968 Đinh Tiên Hoàng lập đàn Xã tắc. Thời Lý chỉ có Vu đàn, quan lại thường đến cầu mưa. Đời Trần sử sách không nhắc đến việc này, trừ hai câu thơ “Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã – Sơn hà thiên cổ điện kim âu”. Như vậy đàn Giao xây ở Đồn sơn, Tây Đô chứng tỏ nhà Hồ đã nâng địa vị triều đình và quốc gia lên tầm cao rất mới. Nhân dân không theo ông, kẻ sĩ không đoàn kết bên ông chống ngoại xâm mà cứ bo bo xem mình là tôi đòi của họ Trần mặt vắn thói nát. Đất nước dưới ách chiếm đóng quân Minh vĩnh viễn mất đi cơ hội vượt qua huân nhược tiểu. Đành đoạn lăm, đoàn bơ lảo Kỳ La vẫn cố nguyên rửa người anh hùng thất trận, họ đọc trại Kỳ La thành Cơ Lê nghĩa là trời họ Lê (họ cha nuôi Hồ Quý Ly) và chơi chữ Thiên Cầm là đàn trời thành ra trời bắt. Chính xác thì người Việt đã đang tâm tống cổ cha con họ Hồ về Trung Hoa với dòng dõi nhà Ngu. Cuối đời mình, Hồ Nguyên Trừng, Edison Việt Nam đầu thế kỷ 15 với sáng chế tiêu biểu là súng trường cá nhân, đành an phận với chức thứ trưởng bộ Công chánh Minh triều, đau đầu hướng về cố quốc rồi tự gọi mình là “lão già nước Nam” trong trường thiên ai oán “Nam ông mộng lục”.

Hồ Quý Ly cũng chẳng phải tay giữ áo đi biệt. Ông đã đào tạo cho non nước này tầng lớp sĩ phu mới, ít thiển cận và có đầu óc. Họ phò tá Lê Lợi phục quốc và xây dựng nhà nước Nho trị vững vàng. Đến đời cháu Lê Lợi, Việt Nam vụt lớn mạnh thành đế quốc rồi tiêu diệt được Chiêm Thành, trở lực hùng khiếp nhất trên con đường Nam tiến của dân Việt. Nguyễn Trãi nổi bật trong số ấy. Là quân sư thân

cận Lê Lợi, văn võ song toàn chắc chắn họ Nguyễn đã giúp Lê Thái Tổ xây dựng màn kịch trả gươm. Khu đầm lầy thời Lý – Trần được nạo vét, đắp đập ngăn nước và thả giải bắt từ Lam kinh ra. Cho dù huyền thoại “hoàn kiếm” ra đời trên bất cứ nền tảng văn hóa nào, mục đích duy nhất và cuối cùng của nó vẫn là hợp thức hóa, chính thống hóa Lê triều. Hình ảnh rùa thần mang tính chất siêu nhiên, nó sao chép tích “Thăng long” thời Lý Công Uẩn, và xa lạ với khái niệm “thiên tử - con trời” trong triết lý Khổng giáo. Điều này chứng tỏ xã hội Việt Nam khi đó vẫn còn hơi hóm thần quyền lạc hậu. Để lấy lòng dân, Lê Lợi phải làm cho họ tin tưởng rằng mình có sự hậu thuẫn của các lực lượng siêu nhiên.

Nếu nhìn nhận lịch sử là sự vận động đa chiều của xã hội, thời điểm ra đời của huyền thoại hồ Gươm chính là bước ngoặt đáng lưu ý. Từ đó về sau, những truyền thuyết hoang đường như vậy vẫn còn xảy ra nhưng ở mức độ cường điệu khá thấp, và tác dụng ngày càng hạn hẹp. Nó chỉ ra chiều hướng thượng của dân trí.

Không còn nghi ngờ nhiều nữa, Nguyễn Trãi là đồng tác giả của huyền thoại hoàn kiếm. Ba họ nhà ông cuối cùng đã rơi đầu vì chính tài năng kiệt xuất của ông. Dân gian hoặc triều đình lại phong thần phong thánh cho ông cũng bằng một huyền thoại nhưng tuyệt đối u ám, trí trá và cực kỳ vô nghĩa, đó là câu chuyện máu đổ rắn trắng thấm qua 3 trang sách nho học! Mọi anh tài ẩn mạng dưới sao khuê đều tự giác kê gươm sắc cạnh cổ mình. Khí chất ấy, đáng tiếc chẳng còn tồn tại đến hôm nay.

Cụ giải dưới kia chắc hiểu kẻ giả trí luôn mang giấc mộng hư văn vừa ngông vừa đại. Bọn họ mạo muội vay mượn nét chữ giáp cốt sơ khai trên lưng họ hàng cụ, vẽ vờ sứ mệnh ảo tưởng. Ai đã cho mình

cái quyền được kiểm duyệt, cắt xén, chấp vạ cả Bình Ngô đại cáo. Câu “Việt Triệu, Đinh, Lý, Trần chi triệu tạo ngã quốc...” được dịch nôм thành “Từ Đinh, Lê, Lý, Trần gây nền độc lập...”. Và ở đâu đó, người ta chẳng ngại ngần vứt đi dòng chữ “thiếu lập trường”: Thị do thiên địa tổ tông chi linh hữu dĩ âm tương, mặc hựu nhi trí nhiên dã (Nhờ trời đất tổ tông khôn thiêng chở che, giúp nước nhà). Áng văn lạng câм, vô hình chính là áng văn bất hủ. Những tiếng kêu thét tắc ngẹn làm người ta dựng tóc gáy: “Văn chương thiên cổ sự - Đắc thất thốn tâm tư”.

Hồ gương là Văn trì, là giếng Thiên Quang, là tấm gương soi của thời gian. Tất thảy đen tối và trần trụi đều lộ tẩy. Trong ánh sáng thông tuệ, mặt gương trả lại sự thật và chân lý bạch nhật. Mặt gương đảo ngược hiện thực, giữ tung bụi mù vô minh và lắng nó xuống bùn. Những thân phận được tẩy sạch như nhuốc không đáng có sẽ khoe ra vẻ đẹp vĩnh cửu từ lâu đã bị bóng tối đè nén, âm mưu hủy hoại. Vàng dương ưng ửng góc trời hay đơn giản chỉ là ánh sáng liêu trai trung cổ? Hà Nội cuối thu. Mây thấp. Cơn mưa hồng thủy rất cần cho nền văn minh lúa nước. Hình thái tàn héo, già nua, cằn cỗi đã mất hết năng lực sáng tạo sẽ tan loãng. Ngày mới sẽ tái sinh, hoàn đồng và phục thiện mọi thứ. Lũ lụt đi qua phù sa ở lại. Mùa Xuân còn xa lắm không? Ngày mai lập đông, trời sẽ rét nứt da tái thịt?

Phương biết, anh là kẻ tình cờ đi qua thế gian này như một lữ khách không hành trang, chẳng sứ mệnh. Anh đành chọn cho mình bậc thang thấp nhất của trật tự Sĩ - Nông - Công - Thương để dần bước vào đời. Bên cạnh hồ Gươm, giữa lòng Thăng Long ngàn năm văn vật Phương thấy hết sức ảm áp khi nhìn về tương lai. Ngày mai thật nhỏ bé, vị kỷ và hèn nhát nhưng hình như tuyệt đối an toàn.

Trương Thái Du

MIỀN CỔ TÍCH HOANG HƯ'

5 - Thìn...

Mấy tháng lang thang giữa Sài Gòn chờ xuống tàu Phương mang tâm trạng ăn nhờ ở đậu. Sáu giờ sáng, người giúp việc mở cửa thả Phương ra đường trong khi cả nhà anh Dũng vẫn ngon giấc. Phương mua tờ nhật báo. Anh hay ngồi dưới gốc đa cổ thụ nhìn ra hồ Con Rùa. Vừa uống cà phê Phương vừa cố điểm mọi loại tin tức từ mục rao vặt, sang nhượng đến các biến động thời sự năm châu.

Chín giờ rưỡi Phương tạt qua công ty điểm danh vào sổ thuyền viên dự trữ. Phần ngày còn lại anh trốn trong thư viện khoa học xã hội trên đường Lý Tự Trọng. Tòa nhà hành chính cũ của thực dân không thích hợp để chứa quá nhiều sách cổ và sách quý. Phòng đọc nhỏ, thiếu ánh sáng. Vài ba nữ nhân viên xanh xao tới lui nhẹ như chiếc bóng. Từ thuở sinh viên Phương vẫn được ưu tiên mượn sách xuất bản trước 1975 dù qui định là cấm hoàn toàn. Rõ ràng anh không biết nịnh nọt lấy lòng người quản lý. Lần đầu Phương bối rối gợi ý, chẳng ngờ họ chấp nhận ngay. Anh rất ngạc nhiên nhưng không tiện hỏi. Ở nơi xa lạ với cuộc sống bon chen, mọi lý lẽ đều khập khiễng. Chính ngọ Phương chạy ra ngoài ăn uống qua loa. Sách vở cuốn hút anh, đợi chờ trôi nhanh. Về sau mỗi khi rảnh rỗi hay phiên muộn

Phương thường tạt vào thư viện. Mười mấy năm lặng lẽ luôn qua cánh cửa hẹp, song sắt rỉ sét. Thay đổi duy nhất là bà lão trông xe lặng tai già yếu đã được thay bằng anh chàng ba hoa. Cậu này rất hay đôi co với sinh viên vì đăng trí quên thói lại tiền thừa.

Phương hỏi thăm nhưng không ai biết bà lão kia về đâu an trí. Anh biết ơn bà nhiều lắm. Suốt một năm học Tổng hợp và hai năm đầu ở trường Hàng hải Phương rất ít khi ăn trưa. Bà ra sức tìm hiểu xem có phải anh cháy túi không. Bà luôn thật thà đến tội nghiệp khi tỏ ý muốn chia sẻ với Phương bữa rau dưa đạm bạc bà nấu tại chỗ bằng chiếc bếp dầu bé xíu. Bà hay nắm tay Phương, miệng ghé sát tai anh khuyên nhủ "Cố mà học nhé cháu. Thế mới chóng nên người!".

Trước ngày đi biển Phương tặng bà xấp vải may áo. Anh nhắc chuyện bà không thu tiền giữ xe của anh gần ba năm. Bà cười rất vui: "Cô tiêu gì đâu mà cần tiền. Lúc nào về nhớ cho cô hai ba tấm ảnh chụp ở nước ngoài. Cảnh bên ấy đẹp phải biết cháu nhỉ?".

Phương được điều động xuống tàu Dragon mười hai ngàn tấn, chuyên hàng hải xa bờ dài ngày. Sau mấy tuần sửa chữa trong xưởng Ba son, cuối cùng tiếng còi tàu cũng cất lên, bụi ngùi tạm biệt bến bờ. Với kiến thức sách vở và phim ảnh, nhiều người sẽ hình dung ra kỹ sư Phương vừa ra trường, quần áo trắng toát sạch sẽ thơm tho, lẫm xẵng háo hức trên boong cho chuyến hải trình vượt Thái Bình Dương đầu tiên. Sự thực là bộ phận boong, từ Thuyền phó nhất trở xuống mặc toàn đồ bảo hộ lao động nội địa may bằng vải thô nhàu nát, bẩn thỉu. Mũ cứng an toàn méo mó dính đầy sơn chống rỉ. Họ chia thành hai nhóm tác nghiệp ở mũi và lái. Phương được phân công thu dây buộc tời lái.

Mạn tàu tách bến. Chân vịt chém nát những mảng lục bình bám đầy đuôi tàu. Trung tâm Sài Gòn từ từ lướt qua. Lèo tèo vài ba cao ốc tương phản tột độ. Cái cũ thì rất cũ, xám xịt muội thời gian. Cái mới lại quá mới, khung kính bóng loáng, màu sơn nước chói mắt. Cảng Sài Gòn cổ tình giữa nguyên hình dáng của nó từ năm 1975. Nhà kho san sát nhưng rồi việc. Cầu tàu nhiều chỗ xuống cấp vỡ toác, lởm chởm cừ tràm có đến hơn năm mươi năm tuổi thọ. Đối diện trung tâm Sài Gòn là Thủ Thiêm nghèo nàn lạc hậu. Bãi sông hoang sơ mọc đầy dừa nước. Qua khỏi ngã ba Nhà Bè hình ảnh văn minh mất hẳn. Bạt ngàn bãi bồi sù vẹt, kinh rạch chằng chịt. Công việc chấm dứt, mọi người trở về phòng riêng. Phương ngẩn ngơ hướng mắt ra xung quanh rồi một mình thả bước lên boong mũi.

Trong tầm nhìn của Phương không chỉ có trời xanh, mây trắng và dòng sông Sài Gòn uốn lượn dịu dàng. Hơn bốn tiếng từ Ba Son đến phao số không trả hoa tiêu là khoảng vượt khó quên của tâm hồn anh. Về sau, quán cà phê Toàn cảnh tầng 33 cao ốc Trung tâm Thương mại Sài Gòn, và dãy kè đá gần Bạch Dinh hướng ra cửa biển Vũng Tàu, là hai nơi Phương hay lui tới cùng hoài niệm. Chúng rất gần điểm khởi đầu và kết thúc khoảng vượt kia. Hơn nữa ở Toàn cảnh, nếu cố nhìn Phương vẫn nhận ra thảm mái tôn mục của xóm lao động Thị Nghè. Từ đó, bên khung in lụa Phương đã áp ủ giấc mơ dần bước trên những nẻo đường đại dương đầy giông tố, thử thách. Biển chiều bao la ngập mắt. Trong khoang chắt thuyền viên đang khai bia, mở rượu giải quyết con heo quay tẻ thần. Hoa huệ cắm bên lỗ neo xơ xác. Càng xa bờ gió mùa đông bắc càng mạnh nhưng không thể làm tan loãng hoàn toàn mùi hương thanh khiết của bó búp nụ trắng tinh. Chông chơ chân nhang rơi vãi. Sóng bạc đầu

chòng chành.

Nâng càn huệ thom

ngăn dòng nước mắt

Áo ai thấu giọt đầy vơi nổi dòng...(1)

Hai má Phương âm ảm. Biển nhạt nhoà. Thật nhiều nước mắt. Không dừng được nữa, Phương khóc thỏ thẻ như chưa bao giờ được khóc. Phương khóc vì từ lâu anh đã tâm niệm nước mắt chỉ dành cho hôm nay. Phương ra biển như bước vào ngôi nhà của mình, đầu ngẩng cao kiêu hãnh. Vượt qua đặng đặng năm tháng gian khó, đã đến lúc Phương tận hưởng niềm vui trưởng thành trong nước mắt. Những bậc sinh thành, dưỡng giáo Phương không còn nữa. Anh xót xa thay cho cha, cho mẹ, cho bà và cho dì bởi họ không thể chứng kiến giây phút này. Giữa miền tâm linh sâu thẳm, Phương tin hồn thiêng người thân anh đã mãn nguyện phần nào. Đó mãi mãi là ý nghĩa lớn lao của tương lai và các bậc thang trưởng thành cao hơn nơi Phương.

Sẩm tối, Phương về phòng định viết vài dòng nhật ký. Tàu chạy không tải, két nước dần đầy ắp nhưng do sóng ngang nên độ lắc lớn, chu kỳ ngắn. Đầu Phương choáng váng, không thể tập trung. Anh đành cuộn mình chịu trận, mong giấc ngủ cuốn đi. Bồng bênh đêm đen. Tiếng máy tàu qua mấy lần cách âm vẫn ì ầm trong vách. Sáng sớm thủy trưởng gọi Phương dậy làm việc. Giữa biển Đông, tàu chòng chành như đưa võng. Bữa điểm tâm cố nuốt đã bị tống ra bằng hét. Mật đắng.

- Chắc đây chỉ là thằng yếu sóng ăn hại - Mấy tay thủy thủ già bĩu môi - Làm đi chứ mày, người nào việc ấy. Chúng tao không thể gánh

cho mày đâu.

- Các anh thông cảm. Tôi sẽ quen sóng ngay thôi.

Phương cầm chổi, gắng gượng quét boong mạn trái. Kỳ thực đêm qua cả tàu đều vật vờ. Xa biển lâu ngày, gần vợ con, bia bọt nhiều sức ai cũng cạn kiệt.

Chiều, tay đại phó bé choắt tên Tiến gọi Phương lên buồng lái.

- Tao nghe anh em bảo mày lười biếng lắm. Mày có học, là kỹ sư phải chịu khó mai này mới chỉ huy người khác được chứ.

- Dạ, em biết.

- Máy tháng đầu mày là tập sự, không lương.

- Còn tiền làm thêm giờ thì sao hả anh?

- Mày ra trường sau tao mười năm mà suy nghĩ khác quá. Hồi ấy chúng tao rầm rập làm hết mình, chớ dám hặc hởi như mày.

- Cho em xin lỗi.

Có lẽ Tiến ghét Phương từ lúc đó. Tới hạn làm hồ sơ hoàn tất giai đoạn học việc, Tiến từ chối nhận xét. Hấn bảo Phương thử thách chưa đủ, phải phấn đấu dăm tháng nữa. Thuyền trưởng nói mãi hấn mới vờ ban phúc:

- Nếu tàu ở Việt Nam, còn lâu tao chấp nhận yêu cầu của thuyền trưởng. Tao châm chước cho mày. Mày biết anh em thủy thủ và tao cần gì ở mày rồi chứ. Cũng may mày đã hết say sóng. Rán mà làm bằng anh bằng em.

Hồ sơ chuyển theo đường bưu điện. Phòng nhân sự trình giám đốc duyệt và điện báo quyết định chuyển ngạch chính thức cho Phương. Tiến là tay hiểm. Ban đầu hấn chưa dám đụng đến Phương vì anh quá trẻ, lại được điều lên chiếc tàu có giá nhất công ty, lương lậu tương đối. Theo lệ cũ Phương tất phải là con ông cháu cha. Nhân

bữa nhậu nhỏ hấn dàn xếp cho Phương say bí tỉ và moi hết bí mật. Gốc của Phương là sự nể mặt xã giao vớ vẩn, không cùng đường dây với Tiến. Hấn an tâm xỉ vả Phương thoải mái khi anh sơ hở. Tiến chỉ giở trò anh em lúc điện thoại nửa ra lệnh, nửa mời gọi Phương lên phòng hấn đánh bạc. Nhiều đêm Phương vừa dứt ca, mới đặt lưng xuống giường Tiến đã réo như giặc. Nghĩa là hấn chưa kiếm đủ ba người trong cơn ghiền sát phạt. Tiến rất bần. Hấn luôn luôn xảo trá thay đổi luật chơi theo chiều có lợi cho nước bài của mình. Thủy thủ dưới quyền đều phải bấm bụng làm ngơ dù đôi lúc tức điên người.

Tiến gắn liền với câu chuyện nhân nghĩa còn nóng hổi trong ngành hàng hải. Lúc đi học Tiến rất cảm thầy Hùng, phó khoa kinh tế kiêm giáo viên bộ môn ngoại thương. Nói cho ngay thầy Hùng khá hắc ám và nổi tiếng là con buôn điếm. Gần sáu mươi tuổi, thầy tạm nghỉ dạy. Trong khi chờ lãnh sổ hưu thầy chạy chọt lên tàu, chấp nhận rửa bát, phụ bếp, lau sàn nhà kiếm ít tiền dưỡng già. Số trời xui khiến, thầy trở thành tên lính quèn của chính thằng học trò Tiến ngày nào. Thầy chấp mọi thủ đoạn hành hạ, nói xéo nói xiên của Tiến. Được nước, Tiến sai thầy phải hầu cơm tận phòng cho hấn đãi một ả gái điếm Manila. Thầy không đồng ý và to tiếng. Tiến có có tổng cổ ông thầy cũ lên bờ. Người ta bảo thầy chẳng tiếc tiền lo lót đi làm, tiền vé máy bay về nước. Nỗi đau nhân tình thế thái của thầy đã quá lớn, không thể cân đong đo đếm.

Sau mười ngày hành trình tàu ghé đảo quốc Papua New Guinea. Neo buông. Khe biển hẹp, hoang vu. Những cánh rừng nhiệt đới nguyên sinh đang bị khai thác triệt để. Xà lan chuyển tải nướm nượp cặp mạn xếp gối vào hầm hàng.

Khoang sinh hoạt biến thành cái chợ khổng lồ. Trừ Phương, do lờ ngớ chuyển đầu, thuyền viên nào cũng trữ sẵn số lượng hàng đa dạng, tương đương một hiệu tạp hóa lớn. Toàn là loại kém phẩm chất sản xuất trong nước, mẫu mã bắt mắt như áo thun, rổ rá, gương lược và cả đèn... dầu. Người mua là thổ dân da đen, tóc xoăn, miệng bồm bẻm nhai trầu. Siêu lợi nhuận phải kể rượu Maxime Bình Đông. Xóm liều quận Tư bỏ xỉ năm ngàn một chai cồn công nghiệp pha nước màu, lảng cặn bằng thuốc trừ sâu. Giá bán ra từ 10 đến 15 Kina. Tỷ giá 1 kina bằng 1,1 Mỹ kim.

Hai hôm sau, không rõ nguyên cớ, tàu treo máng nằm chờ. Đột nhiên xuất hiện dăm bảy người bản xứ đi đò ra hỏi mua rượu giá cao, càng nhiều càng tốt. Họ không vội trả tiền và yêu cầu gom hàng thành đống trong câu lạc bộ sĩ quan. Thuyền viên chưa kịp mừng thì khách sộp đã nghiêm khắc ra lệnh gọi thuyền trưởng xuống lập biên bản. Hóa ra họ là cảnh sát và hải quan nước sở tại. Họ cho biết công nhân uống rượu, say sưa điên loạn, đập phá máy móc, không chịu làm việc. Đó là lý do hoãn xếp hàng. Không có tử vong là may rồi. Sức chịu đựng của thổ dân quả đáng phục. Nồng độ thuốc trừ sâu trong rượu cao tí nữa, giám định pháp y phát hiện chắc cả tàu đi tù. Giải pháp dung hòa là ném hết rượu xuống biển, tặng đoàn khách viếng thăm một máy thu hình nội địa Nhật 21 inch cùng chiếc phong bì vài trăm Mỹ kim.

Chính ủy Phan Sinh họp tàu kiểm điểm. Tay này bán rượu khá nhiều nhưng ra vẻ vô can vì hấn láu lĩnh người thấy mùi công quyền của mấy vị lúc nãy. Những người bị bắt rượu ngồi cãi nhau om xòm về tỷ lệ phân chia tiền hối lộ.

Thực ra Phan Sinh đã hết thời, vai vế của hấn đang bị coi thường. Ai

cũng rõ hấn là bạn chiến đấu cũ của giám đốc công ty nên còn ái ngại, không dám chửi thẳng. Đạo trước chính ủy oai lắm, có quyền ra lệnh cho thuyền trưởng. Ai làm ăn buôn bán qua mắt chính ủy, hấn đánh hơi được thì phiền toái đủ bề, không khéo còn bị trả về đất liền. Nhiệm vụ bây giờ của Phan Sinh là ăn no, ngủ kỹ, ngày hai buổi hầu chuyện hầu cò tướng thuyền trưởng. Trước khi đi nghỉ, thói quen yêu thích của Phan Sinh là đứng hàng giờ bên chiếc bảng thông tin công cộng. Hấn nắn nót viết huân thị hoặc nhận định này nọ mà chẳng buồn để ý hiếm ai rồi hơi đọc nó. Những kẻ thích đùa hay bôi bôi xóa xóa các nét chữ to bè, biến công lao khó nhọc của Phan Sinh thành đoạn văn ngớ ngẩn và tục tĩu. Lúc anh em thủy thủ gỡ rỉ bảo dưỡng tàu, Phan Sinh hay chấp tay sau đít tới lui. Hấn thừa biết mọi người rửa thềm hoặc phun nước bọt sau lưng nhưng khuôn mặt bì bì cứ trơ ra như mặt đường nhựa.

Phan Sinh chỉ hăng hái xung phong vệ sinh hầm hàng vì không có mặt sẽ chẳng được chia tiền phụ trội. Qui định bắt buộc mọi người phải tham gia trừ thuyền trưởng, máy trưởng và Phan Sinh. Hai mấy con người đánh trần vật lộn với vỏ gỗ mục hôi thối, hoặc trằm mình trong bụi clinker mịn mù quét dọn rồi phun nước biển rửa thật sạch các góc ngách. Mười sáu đến mười tám giờ cật lực liên tục mới kịp tiến độ chủ hàng yêu cầu. Mỗi chuyến thuyền viên bị hành xác một lần. Tiền công chia không đều nhưng cỡ 50 Mỹ kim.

Kẻ nào lười nhác chảy thây mà hay lên mặt dạy đời thường được tấn phong làm "Phó chính ủy". Cũng dễ hiểu, chính ủy chẳng cần bất cứ bằng cấp hay khả năng chuyên môn nào. Luật hàng hải quốc tế không có chức danh này nên trong hộ chiếu chữ chính ủy phải thay

bằng phục vụ hay tạp vụ. Người nước ngoài xuống tàu thắc mắc về quyền sinh quyền sát của "đức ông bát hạng", rất khó giải thích. Kẻ sính chữ bảo "đức ông" chỉ thiếu cây thập ác trên cổ và bộ cánh thụng đen. Người hỏi lờ mờ hiểu.

Cũng có việc Phan Sinh làm mát lòng gần hết thuyền viên. Hắn luôn năng nổ tiết giảm quá đáng tiêu chuẩn tiền ăn của tàu do công ty đài thọ. Hình như sau khi rời Sài Gòn bốn tháng, hầm lạnh chứa thực phẩm hãy còn thịt heo mua tại chợ Cầu Muối. Món ăn nấu bằng loại thịt này phải gia vị thật đậm nhưng không thể át hết mùi ôi ngăm.

Nhiệt độ bảo quản là âm 25 độ C nên mới có kiểu thiu từ trong ra thật kinh khủng. Hơn mười năm sau, dù ở nhà hay ngoài tiệm ăn, Phương vẫn luôn từ chối dùng hạt tiêu, hành tây và hành ta phơi khô. Anh sợ nhớ lại cảm giác buồn mửa. Đây là cái giá phải trả cho số dư gần bảy chục Mỹ kim một tháng mà Phương từng được chia. Tay chân duy nhất của Phan Sinh là Khanh "lé". Khanh ăm hai bằng đại học tại chức về Hàng hải và Anh văn. Có lẽ mộng hắn cao nên luôn khúm núm trước quan thầy. Khanh yếu sóng nhưng luôn ra vẻ khỏe mạnh, xốc vác. Nhìn dáng người lừ đừ, tay chân tái mét, quầng mắt mắt ngủ thâm tím của hắn, Phương trộm nghĩ Khanh là con chiên đạo hành xác. Một lần đang ngoài khơi Tokyo, sóng rất to. Thuyền trưởng trách nhẹ thủy thủ trưởng về mấy chiếc bu li cần cầu thiếu mỡ bôi đang đu đưa ken két. Khanh nghe được. Hắn làm lũi về phòng thay quần áo bảo hộ và trèo lên cột thép cao ngất bơm mỡ. Thuyền trưởng toát mồ hôi, đứng ngồi không yên.

- Mày định hại tao sao mà chơi trò coi thường tính mạng thế - Đợi Khanh làm xong thuyền trưởng mắng.

- Dạ đâu có, nghe anh bảo em thấy mình tắc trách quá. Đó là nhiệm

vụ của em.

- Mày đợi chút nữa vào nội hải hết sóng không được sao. Tao là tao chúa ghét lũ anh hùng rơm ngu xuẩn. Mày lạnh xác, tao bị treo bằng. Hay hóm gì?

Buổi lễ vượt xích đạo của Phương trở thành tâm điểm cợt nhả hèn hạ của Tiến, Phan Sinh, Khanh Lé và mấy kẻ ăn theo. Tục truyền tất cả thủy thủ lần đầu tiên đi ngang xích đạo phải làm hình nhân thế mạng và chuẩn bị mâm lễ vật cúng thần linh. Thời điểm thân tàu cán lên ranh giới ảo của hai bán cầu Nam - Bắc, hình nộm và quà cáp được ném xuống biển. Bản thân người hưởng lễ phải chịu trận cho toàn tàu bôi tro trát trấu lên người để thủy quái không nhận ra. Bọn Tiến và Phan Sinh dùng dầu cặn, nhót thải đứng từ xa ném Phương tới tấp. Khanh Lé thủ sẵn vòi rồng. Hấn xịt nước không thương tiếc vào Phương mình trần, đóng khố đứng giữa boong tàu. Thủy quái đâu không thấy. Đồng loại của Phương đang hò hét, gào rú xung quanh. Mắt bọn chúng long sòng sọc như muốn làm gỏi Phương. Trời bỗng mưa nhẹ. Phương ớn lạnh dù đang phải vận động cật lực tránh đòn đùa mà như thật. Canh đúng lúc Phương đổi tư thế Khanh Lé xịt nước ngay chân trụ. Phương ngã sóng xoài. Anh hơi điếng vì đầu va trúng một khoen sắt. Phương bất động vài giây nhưng đôi mắt vẫn trừng trừng nhìn lên trời. Những giọt mưa xiên xiên hút hết ánh sáng ngọn đèn pha trên cao. Ba bốn cái đầu người quái dị đang mọc nanh cúi xuống. Tròng cười của Phan Sinh khiến Phương dựng tóc gáy.

Tuấn "hoác" nãy giờ đứng xem trò chơi của nhóm boong. Thấy cảnh trái khoáy, không nhịn được anh hét lên "Chúng mày làm cái chó gì vậy? Đồ đểu!". Anh giật hống cứu hỏa trong tay Khanh Lé và tọng một

quả đấm nặng hơn chùy vào yết hầu hắn. Thuyền trưởng trên buồng lái thấy lộn xộn bèn quát bảo mọi người giải tán. Phương lồm cồm bò dậy.

Dầu mỡ, đồ dơ bẩn dính trên người Phương với hai ba bạn xà bông là sạch. Mấy vết trầy xoang ngoài da độ dăm bảy bữa sẽ lành. Còn lũ quỷ đội lốt người kia thì chẳng cách nào gột chúng khỏi trí nhớ Phương được.

Núi "già", người có thâm niên đi biển cao nhất tàu đưa Phương tờ chứng nhận đã thụ lễ vượt xích đạo. Chữ ký con sói biển vốn gốc nông dân Thái Bình nhiễm nặng lối quanh co phố xá thị thành.

Phương thì thảo câu cảm ơn rồi lén xé toạc mảnh giấy ném qua mạn tàu. Biển đen như mực, quánh như máu bầm. Tiếng sóng sôi ùng ục. Tính hòa đồng tập thể của Phương rất kém. Đặc điểm tâm hồn anh là sự hướng nội. Do đó Phương ngại giao tiếp. Sau giờ làm việc anh thường cố thủ trong phòng riêng, nếu không ngủ thì đọc sách.

Phong cách thuyền trưởng trung dung, cư xử ở mức độ vừa phải. Ông gần Phương nhất vì anh có thể làm thông ngôn giúp ông. Thật ra là thẳng chột làm vua xứ mù. So với nhân viên các văn phòng nước ngoài tại Việt Nam, ngoại ngữ Phương thuộc hạng đội sổ. Tiến ghét cả ưu điểm này của Phương. Hắn nói tiếng Anh như kẻ cà lăm nhưng tuyệt đối tránh nhờ vả người khác. Tiến thêm ác cảm và rề rúng Phương cũng vì đôi lần lên bờ làm việc, thuyền trưởng chưa kịp giới thiệu, quan khách đều đoán mò Phương là đại phó của tàu.

Phương càng thanh minh, Tiến càng tức.

Phòng của Phương và Tuấn "hoác" chung một hành lang nên anh có vẻ thân thiết với Phương hơn cả. Anh bị mọi người gọi là "hoác" vì cái miệng rộng hay nói to. Tuy nhiên Tuấn chẳng bao giờ đưa đẩy lời

tiếng gây hại cho ai. Anh khuyên Phương "Thằng khôn ăn nói nửa chừng", hiểu ngược hay hiểu xuôi là quyền của người nghe. Tuấn bảo thuyền viên trên tàu ai cũng có đuôi. Họ vào nghề từ lúc ngành hàng hải mới phôi thai nhưng luôn là miếng béo bở nhất của xã hội. Không lấu cá, luồn cúi và lọc lừa thì không thể tồn tại.

Trong nhà ăn Phương thường chuyện phiếm với Hải "con" và Thức "béo", hai nhân viên tạp vụ chuyên nghiệp.

Hải làm việc chăm chỉ và rất cam chịu. Nói nặng hay nhẹ với Hải cũng như không. Mới gần gần 30 tuổi nhưng Hải chi li hết mức. Đố ai dụ được Hải tiêu bớt vài đồng lương nằm cuối sổ chi trả của tàu. Cặp bờ, rãnh là Hải dạo phố ngay. Vật bất ly thân của anh là bi đông nước to khự và gói cơm cháy ngào đường. Hải nhỏ con song sức khỏe tuyệt vời. Một hôm Hải và Phan Sinh được xếp chung nhóm đi bờ. Họ lang thang tìm xin hoặc hỏi mua đồ cũ tại thành phố Himeji, cách Kobe khoảng 20km. Hải nhanh chân hơn nên xí được chiếc tủ lạnh tám mươi lít bên lề đường. Phan Sinh hực ăn. Hắn trả thù Hải bằng cách lén chụp cảnh anh đang cõng khối sắt ghê lở nặng năm sáu chục ký về tàu, dưới rặng Anh đào cuối mùa lác đác hoa. Phan Sinh rửa ảnh rồi dán lên tường câu lạc bộ. Hải tỉnh bơ, xem như không có.

Hải luôn khen nức khen nở tướng mạo Phương và đón lõng: "Chừng nào Phương làm thuyền trưởng hãy nhớ đến bạn cũ. Anh sẵn sàng lau chân cho Phương trước mỗi giấc ngủ". Phương chỉ biết lắc đầu. Thức "béo" thì buồn cười chết được. Anh có cái kiêu "Giả chết bắt quạ", vờ vịt ngờ nghệch nhưng đầy chủ ý. Thức hay kể đi kể lại chuyện tàu Vàm Cống bị đắm dạo nào: "Toi gần hết. Tao ôm can rượu mười lít lều bều ba ngày và được ngư dân miền trung vớt. Tội

ông giám đốc bị buộc từ chức sau đó. Tàu nát lắm rồi, nhưng ông ta cứ khóc lóc van nài anh em cố gắng. Tài khoản công ty không còn một xu. Tao tiếc mãi mấy trăm ký thịt chó đông lạnh. Dân Triều Tiên khoái khẩu nhất món cây tơ An Nam. Hơn ngàn Mỹ kim lậu giấu lẩn trong thịt chó, cuống quá chẳng nhớ bao nào, đành vứt tất. Chuyển đó tao phải bán nhà trả nợ. Dư chút đỉnh vợ chồng con cái dắt díu nhau về quê ngoại trên Lộc Ninh tậu mấy mẫu cà phê non."

Đó là lý do Thức luôn nhờ Phương chọn hướng, chỉnh ăng ten thu sóng đài tiếng nói Việt Nam. Thức như ngồi trên lửa khi nghe hai chiếc loa rè rè, tiếng được tiếng mất luận bàn về kinh tế và thông báo quê hương cách xa ngàn dặm đang trúng mùa cà phê cực lớn. "Trời ơi, thế có khổ tao không. Bán bốn tấn cà phê đơn giá mười mấy ngàn kiếm lộ phí và vốn lên đây hầu hạ chúng mày. Bây giờ lỗ ngược lỗ xuôi. Cứ ở nhà ôm bà vợ già và ém hàng thì giàu to rồi. Chẳng hiểu mấy đứa con thơ và mụ hai lúa kia có tính non bán tổng bán tháo mùa mới lẫn mùa cũ không? Giá còn tăng dài dài. Tao biết làm sao đây!".

Con tàu xếp gỗ ứ như nhảm vịnh Tokyo thẳng tiến. Một giáo viên xứ Papua từng than thở với Phương "Ngày trước người Nhật xâm lăng chốn này bằng súng đạn. Thời đại mới kẻ mạnh sử dụng đồng tiền. Chúng mua gần hết rừng nguyên sinh trên hàng ngàn hòn đảo giữa Thái Bình Dương. Lũ lụt, hạn hán, hỏa hoạn là hệ quả tất yếu. Có bạn người chết la liệt, sức tàn phá hơn cả bom nguyên tử!".

Đảo Guam Phương gặp trên đường đi xanh xanh màu bình yên vẫn gợi lại những tội ác của tử thần bay B52. Không biết bao nhiêu phi vụ từng cất cánh từ đây. Bao nhiêu tấn bom đã rải xuống quê nghèo

Việt Nam. Bao nhiêu trái bom chưa nổ, đang phục kích trong lòng đất, rình rập cuộc sống các thế hệ tương lai. Mẹ và cậu của Phương mất xác vì bom. Hàng triệu đồng bào còn nhức nhối vết thương bom đạn trên mình. Chiến chinh chưa hẳn đã qua đi. Nó chỉ biến đổi thành những thái trạng khác nhau, tên gọi ra vẻ hơn nhưng hoàn toàn không kém ngông vọng và nhẩn tâm.

Nửa cuối thời gian thuê tàu, hãng điều hành ký được hợp đồng với người Thái Lan hơn ba tháng. Chuyển đầu tiên chở gạo sang Irak. Thủ tục cực kỳ rườm rà vì Liên hợp quốc đang cấm vận Baghdad. Qui định xếp hàng hóa khá ngặt nghèo. Mỗi hầm tàu chứa hai lối ngang, một lối dọc vừa người đi để tiện việc kiểm tra.

Vào vịnh Persic tàu phải đánh điện báo và giảm máy chờ quân cảnh thanh sát. Già nửa ngày hải quân Mỹ mới kéo tới. Chiến hạm to đùng, xám xịt, súng ống tua tủa. Chúng xà quần mấy vòng quanh con tàu thương mại hiền như cá voi. Máy bay trực thăng vè vè cảnh giới. Thuyền đổ bộ áp mạn, trung đội thủy quân lục chiến trang bị tận răng ào ào nhảy lên boong. Tên nào cũng lăm lăm súng tiểu liên tự động, dao găm, lựu đạn giắt kín hông. Sau lưng chúng luôn là bình nước bằng nhựa dẻo, ống hút nối sát miệng. Chúng ra lệnh chứa ba người trực buồng lái, ba người coi hầm máy, số còn lại mau mở toang mọi cửa phòng, cửa tủ rồi tập trung hết trên boong mũi hứng nắng. Mặt lũ sen đầm hằm hằm như muốn ăn tươi nuốt sống thuyền viên.

Chẳng ai giữ được bình tĩnh. Vài người lầm bầm nguyên rủa bọn khốn nạn. Phương định nói chuyện phải trái với quỷ sa tăng. Chưa hết câu mớm mào, bốn tên to béo hung dữ xô đến dí súng, hất hàm bảo Phương đứng yên và im lặng. Quân vô lại rà soát, khám xét khắp nơi bằng mắt và bằng nhiều phương tiện hiện đại hơn hai giờ.

Không có gì khả nghi, đám chó săn an tâm cúp đuôi chuồn về căn cứ rồi cho phép tàu tiếp tục hành trình.

Phương từng nghe kể nhiều về Irak. Trước đây dân Việt Nam làm thuê tại xứ sở ngàn lẻ một đêm không ít. Họ quả quyết Irak rất giống Việt Nam, ngày xưa ngoại ô Baghdad có dãy tường xoắn tròn ốc tương tự thành Cổ Loa trong truyền thuyết An Dương Vương. Cặp bến Umm Qasr, tàu ngay ngáy sợ chẳng may vướng thủy lôi sót. Không hề có cảnh nhiều dãy nhà kho đổ sập vẫn chưa được khôi phục. Cầu cảng không loang lổ vết bom hoặc chông chơ cốt thép. Thời hiện đại chiến tranh ít biểu hiện bằng đổ nát tràn lan.

Công nhân gầy gò xanh xao, trang phục màu cháo lòng sền cũ. Việc bốc hàng 90% bằng thủ công. Nắng sa mạc thiêu đốt. Không ngày nào không có người ngất vì kiệt sức. Giải lao, công nhân tràn vào khoang sinh hoạt làm quen thuyền viên. Họ ngó trước ngó sau, thấy cái gì cũng xin. Phương thuyết phục thuyền phó hai cho anh dọn dẹp tủ thuốc công cộng. Phương xếp riêng thuốc men cần dùng nhất, loại ra các hộp quá hạn, còn bao nhiêu anh đem tặng hết người Irak. Dầu cù là Sao Vàng, thuốc cảm, thuốc tiêu chảy và kháng sinh Việt Nam là những thứ họ quý như vàng. Raman, tổ trưởng bốc xếp giải thích, nếu không sử dụng ngay công nhân sẽ đem thuốc ra chợ trời. Thức ăn hằng ngày họ vẫn thiếu, giữ làm chi đồ xa xỉ!

Nhà tàu không được lên bờ vào phố chơi, đó là quân lệnh. Đứng trên boong thượng, nhìn bên cảng hiu quạnh Phương luôn cả nghĩ. Các khối hộp bê tông nặng nề u ám. Xa lộ thừa thớt người xe. Buổi tối thấp thoáng đôi ánh đèn nghèo nàn. Còn đâu đêm Ba Tư huyền ảo. Còn đâu phiên chợ rộn ràng tiếng loa kèn, tiếng rao bán, reo hò, tiếng lục lạc treo trên cổ lạc đà. Nàng công chúa diễm kiều của các

dân tộc Ả Rập đã bị tên lửa tầm xa và hỏa tiễn phản ứng, hay đang ẩn trốn độc tài dưới những giếng dầu yên ngủ trong lòng đất?

Tàu rời Irak cũng bị hạch sách. Hải quân Canada đo rất kỹ các kết nhiên liệu, đề phòng người Irak "buôn lậu" dầu hỏa! Trang bị giống lính Mỹ nhưng toán này lịch sự hơn nhiều. Thuyền viên không bị lừa ra ngoài như cừu.

Nếu loài người không biết đến chiến tranh, nếu các tác gia Tây dương không coi chiến tranh là thành tố của khoa học xã hội, là chìa khóa hóa giải mâu thuẫn nhân sinh thì tốt biết mấy. Thảm cảnh ở đây. Ở cả những trò chơi giáo dục súng đạn của trẻ em toàn cầu. Ở muôn vạn bài học được mất và niềm vinh quang mặt hạng giữa trăm ngàn giáo trình lịch sử sơ, trung, cao cấp, chân truyền hoặc di truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, lục địa này đến lục địa kia. Để mê hoặc quần chúng, kẻ khơi mào chiến tranh còn ghép vào chiến tranh chữ "thần thánh". Các cuộc Thập tự chinh tàn khốc và dã man của Kitô giáo là một ví dụ.

Thời nay, người ta bảo vì khả năng hủy diệt của chiến tranh quá lớn nên chiến tranh là tai họa, là thắng lợi của vũ lực mù quáng. Song chiến tranh từ xa xưa hẳn cũng khó mang ý nghĩa tượng trưng quan trọng nào. Chiến tranh là cái ác nên không thể loại trừ cái ác. Chiến tranh phá vỡ hòa bình nên không thể là động lực văn hồi hòa bình. Chiến tranh đem đến chết chóc, sự tự vệ của sự sống này đánh đổi lấy cái chết kia, nghĩa là nó chẳng hề bảo vệ sự sống.

Loài người đánh đấm với nhau chưa đủ, hằng hà sa số phim, truyện khoa học viễn tưởng luôn đặt khách còn đề cập đến chiến tranh vũ trụ. Họ muốn tìm ra hành tinh thứ hai có sự sống để thi thố võ công. Đờ hiếu chiến hơn thì họ khoác lên hành tinh ảo dã tâm xâm chiếm

địa cầu, nhằm hợp thức vỡ kịch xương máu và ngợi ca giết chóc như cách biểu hiện tinh thần chính nghĩa.

Thần thoại Hy Lạp định nghĩa chiến tranh rất chân xác bằng hình tượng Mars. Zeus, cha của Mars bảo: "Mars là tên điên không biết đến pháp luật". Mẹ Héra của Mars nói: "Mars là kẻ khủng hiện thân của tội ác với cái đầu rỗng tuếch". Con cháu Mars sau này, hằng hà sa số anh hùng loi ngoi lặn ngụp trong máu đồng loại, là biểu hiện của cơ bắp thiếu tuệ. Họ bị đam mê hạ cấp thúc đẩy, lúc nào cũng cần được dịu dặt bởi quyền lực tinh thần trong sáng và tri thức lành mạnh.

Hai bốn tiếng trước khi vào vịnh Tokyo, sĩ quan trên tàu ăn mừng ngày truyền thống đại học Hàng hải. Xét cho cùng lễ lạt nào diễn giả cũng là kẻ nói khoác chuyên nghiệp, từ cơ sở trở lên. Biện pháp cứng cho sự vắng mặt là qui định hành chính khát khe, biện pháp mềm là âm nhạc, thơ ca ru ngủ.

Thuyền trưởng giữ nguyên lễ thói. Mở màn thi ném dây, phần thưởng là thùng bia 333. Trận chung kết bóng bàn phó hai Khánh gặp thuyền trưởng. Ủng hộ viên nghiêng về thuyền trưởng. Chẳng biết Khánh mất tinh thần hay cố nhường, một năm thả xếp một ngày. Thuyền trưởng hể hả như trẻ con.

Chọn xong giọng ca vàng Karaoke nhờ cuộn băng sến mùi cũ rích, bia nổ cháy tai. Phan Sinh hắng giọng rồi ê a đọc thoại. Mọi người chúí mũi vào bột trắng bột vàng. Say quên nỗi nhớ nhà.

Phương yêu Tokyo từ lần tiếp xúc đầu tiên. Không phải sự hào nhoáng của niềm kiêu hãnh da vàng rất gây ấn tượng. Cái nhìn kinh ngạc và ngưỡng vọng của Phan Tây Hồ chí sĩ về nước Nhật, xã hội

Nhật chín mươi năm trước cũng không hề trói buộc tình cảm Phương. Anh thích hòa vào dòng người đông đúc nhưng hết sức trật tự của Tokyo buổi tan tầm. Anh say mê ngắm những gương mặt không hề quen biết. Gần như ai cũng như ai. Họ không biểu lộ gì nhiều nhưng nếu Phương cần họ luôn giúp đỡ với nhiệt tâm cao nhất. Và trên hết, Phương ước ao về mãi nguyện, thoải mái luôn hiện hữu bên họ. Cũng có chút âu lo, có chút căng thẳng của xã hội công thương tấp nập, nhưng nó vượt xa nét phờ phạc tầm thường của tâm trạng cơm áo độ nhật bấp bênh.

Tokyo rõ ràng không phải thiên đường dù nó sở hữu gần hết các phương tiện vật chất cao cấp bậc nhất của loài người. Tokyo có ba khuôn mặt rực rỡ như nhau. Thành phố ngầm không biết bóng tối, tàu điện siêu tốc lướt nhanh như tên bắn. Thành phố mây tua tủa cao ốc, cứ ba phút có một chiếc máy bay cất hoặc hạ cánh tại sân bay quốc tế. Thành phố của công viên và cây cỏ sạch sẽ, an ninh tuyệt đối, xa lộ chống động đất đan xen, chông chéo như mạng nhện và vươn dài ra biển.

Dưới mặt vịnh Tokyo xanh biếc, tưởng như cực kỳ trong lành là lớp bùn hôi thối. Rác thải hơn trăm năm công nghiệp hóa thi thoảng vẫn trôi lên, sủi bọt thán khí khi các con tàu buông neo hoặc kéo neo. Không hiếm ăn mày vật vạ bên hành lang bến tàu bến xe. Siêu thị bóng lộn, quầy sách vở chữ nghĩa đầy ắp nhưng lúc nào cũng chừa một ngăn dành cho kỹ nghệ khoái lạc. Họ quảng cáo và buôn bán thể xác con người thuộc mọi chủng tộc. Vòng hông, vòng ngực, vòng eo, chiều cao, màu da, màu mắt, sở thích, tính tình, ngôn ngữ, giới tính là đặc điểm được mô tả không sót chi tiết nào. Tất nhiên giá cả, cái quan trọng để đồng hóa con người như một món hàng, cũng

công khai niềm yếm và xào xáo, làm hoa mắt dân chơi bằng chế độ khuyến mãi hạ giá hoặc giờ giấc ưu tiên! Người ta chứng kiến không ít những bà nội trợ để giỏ xách ú ụ thức ăn, rau quả dưới chân, mải mê bên chiếc máy đánh bạc tự động. Tiếng càn gạt xoành xoạch, tiếng xu rơi ra hoặc nhét vào leng keng. Nửa đêm về sáng thanh niên, trung niên, nam thanh nữ tú say mềm, khệnh khạng khề khà rút lui khỏi quán nhậu, quầy rượu.

Phương hay lang thang bộ hành trên phố hoặc đi tàu điện ngầm như gã du khách thanh thoi nhất. Một mình đâm ra dễ chịu. Thuyền viên mạnh ai nấy lo lòng sục đầu trên hẻm dưới tìm hoặc xin đồ cũ, không vô tư như Phương. Anh bị lạc vài lần vì người Nhật không thêm học tiếng Anh, chốn công cộng rất thiếu bảng chỉ dẫn cho người nước ngoài. Phương hay nói thật anh là thủy thủ viễn dương, dù dân chúng rất e ngại từ này. Duy nhất một lần Phương lỡ miệng với người quản lý phòng trưng bày các họa phẩm đắt giá của Cezanne, Rubens, Van Gogh, Rembrandt... gần nhà ga trung tâm Tokyo: "Tôi là khách du lịch". Thâm tâm Phương sợ ông ta không hứng thú giảng giải, giới thiệu những kiệt tác nguyên bản.

Tanaka là kỹ sư kinh tế mới ra trường. Các chiều chủ nhật cậu hay câu cá giải trí bên cầu tàu. Tình cờ gặp Phương, Tanaka hỏi đủ thứ sau đó nồng nhiệt diễn thuyết nhiều tính năng ưu việt của chiếc Toyota mới cáu đậu đằng sau. Phương cố lắng nghe cho vui. Anh mời bạn mới quen điếu Sài Gòn xanh. Tanaka biết hằng tháng Phương lãnh hơn hai trăm Mỹ kim. Cậu lắc đầu không hiểu làm sao Phương có thể sống bằng số tiền cà phê của một người Nhật bình dân. Với ánh mắt rất thật, Tanaka măm mê chiếc thẻ tín dụng: "Tôi chẳng đem theo tiền mặt. Nếu không tôi phải tặng bạn mấy ngàn yên

để bạn mua rượu Sakê làm quà. Thuốc lá của bạn ngon lắm!".

Phương cười, anh bảo mình không phải con dân cái bang. Tanaka loay hoay gỡ lá bùa may mắn treo dưới gương chiếu hậu trong xe hơi đưa Phương. Phương tìm mảnh giấy viết tặng công tử nhà giàu mấy chữ: "Tri túc - Tiệm túc, Đãi túc - Hà thời túc. Tri nhân - Tiệm nhân, Đãi nhân - Hà thời nhân". Tanaka lẩm bẩm đọc câu Hán văn của Nguyễn Công Trứ theo âm Nhật, đầu gật gật đắc chí.

Chắc chắn trong suy nghĩ của anh ta cái tên "Việt Nam" từ nay trở đi không chỉ gọi lên chiến tranh và nghèo đói. Việt Nam còn là nền văn hiến đậm đà bản sắc Á đông thuần chất.

Ban đầu là tin tức xuyên tạc, hậu chiến là điện ảnh. Thế giới khai thác cạn kiệt đề tài chiến tranh Việt Nam trong hàng triệu bộ phim ba xu, chủ yếu của người Mỹ. Đến nỗi, vài ba tên du côn ở rừng rậm xích đạo xứ Papua New Guinea nghe nói có thủy thủ Việt Nam ghé lầy gỗ, đã lặn lội tìm đến hỏi mua... súng. Lũ hèn mạt mô tả đất nước Việt Nam toàn thổ phỉ, lính Mỹ là chiến sĩ của tự do và công lý.

Cũng chẳng trách được thiên hạ. Cái nhìn của họ về ta phải xuất phát từ chính ta. Bao nhiêu năm bế quan tỏa cảng. Đại diện dân tộc là đám con buôn trên những chiếc tàu cũ mèm, ống khói nghi ngút muội dầu cháy dở. Họ tràn lên bờ, xứ sở của tư bản đang giãy chết để xin rác, thậm chí ăn trộm ăn cắp. Ai không ác cảm mới là hy hữu. Việt kiều Nhật nổi tiếng học giỏi, chăm làm. Nhu cầu của thủy thủ khiến họ quên bẵng khái niệm sĩ diện hão. Ngoài giờ làm họ đi thu gom tất cả máy móc, đồ dùng phế thải ở các khu dân sinh. Họ biến nhà mình thành kho đụn không chút do dự. Phương từng chứng kiến bao nhiêu trí thức vỗ ngực xưng tên tiến sĩ, kỹ sư. Cả đêm họ đội mưa bão đánh xe tải chở đầy máy may, TV, dàn nghe nhạc và hàng

trăm loại đồ gia dụng cũ cặp cầu tàu. Họ chào giá, nói thách chẳng thua chợ trời. Thứ gì chưa bán được họ đem về vứt xó và xếp hàng khác lên. Trời sáng, tính ra họ chạy tới chạy lui ít nhất là ba vòng, doanh số không dưới năm trăm ngàn yên.

Ngày xưa những chiến sĩ thanh bần của phong trào Đông Du từng có dạo ăn mày giữa Tokyo nuôi mưu đồ phục quốc. Một thế kỷ sau, đồng tộc họ lại đến đây nhặt rác để kinh doanh, để vinh thân phì da, để tiêu tiền như nước giữa Sài Gòn, Hà Nội, Hải Phòng. Nòi giống Tiên - Rồng đã thoái hóa đến tột độ rồi chăng?

Ghét cay ghét đắng dân An Nam là nhà giàu mới Nam Triều Tiên. Chúng khi dễ người nghèo ra mặt. Chúng thừa cảnh giác với thuyền viên Việt Nam tại các siêu thị, cửa hàng và chỉ thiếu mỗi điệu bộ xua ma đuổi tà dành cho họ. Phương luôn thấy tơm tởm mấy gã đầu đinh câu cá bên bờ biển Inchon. Phao chìm, cần câu giật lên con cá tươi nguyên. Họ cạo vảy sơ sơ rồi tắm mù tạt, gia vị kim chi và bỏ vào mồm nhai nhồm nhoàm. Phần ruột cá để dành làm mồi câu. Không có cơ sở vững chắc nhưng Phương luôn liên tưởng bọn này với đám lính đánh thuê Park Chung Hy giỏi võ Thái cực đạo, trong ký ức dân Sài Gòn trước năm 1975. Không biết chừng, bạn bè thân thiết nhất của chúng chính là lũ chuyên gia Hàn quốc thích đánh đập, hành hạ công nhân tại nhiều nhà máy liên doanh ở Việt Nam.

Năm mươi năm trước, lính Nhật qua lời kể của các vị cao niên, chẳng khác Nam Hàn mấy chút. Âu cũng là con đường của phú quý. Hôm đi lạc vào đoàn công nhân Daewoo biểu tình phản đối giới chủ và chính phủ thỏa hiệp gì đó, Phương thích thú vô cùng. Anh xin băng đỏ buộc trên trán, bắt chước hò hét và nếu chậm chân chắc đã lãnh vài quả dùi cui chí mạng. Tính đoàn kết, ý thức cộng đồng của

người Hàn quốc rất ấn tượng. Nếu ta cũng như họ, có lẽ báo chí Việt Nam không còn bắt lực chạy những dòng tin uất ức về việc người lao động bản xứ bị chủ nước ngoài o ép, nhục mạ trên chính quê hương mình.

Nhân viên đại lý tại Tokyo đem lương xuống phát cho thuyền viên.

Horiuchi khá trẻ, mặt búng ra sữa nhưng nói tiếng Anh rất tốt.

- Tàu toàn hành trình trên biển vắng các ông cần tiền chi gấp vậy?

Vừa cập cảng là hối thúc ngay - Horiuchi nói với Thuyền trưởng, Phương dịch.

- Cũng phải mua vé tham quan hòn ngọc Á Đông chứ - Thuyền trưởng ậm ừ cho qua chuyện.

Đúng lúc đoàn xe tải nhỏ trờ tới cầu tàu. Thùng hàng chất kín máy thu hình, tủ lạnh, xe máy và vô số vật dụng lổn ngổn đầy bụi bặm rỉ sét.

- À biết rồi - Horiuchi hồn nhiên reo lên - Chắc là phải trả tiền mua đồ cũ đây. Các ông khoáng nhiều thế. Ngày trước chúng tôi chẳng biết vứt đi đâu. Từ đận thủy thủ bắt đầu lũng sục vào bãi rác, Việt kiều và Hàn kiều đi gom khắp hang cùng ngõ hẻm không sót một móng. Sở vệ sinh bớt việc nhưng dân chúng than phiền hay bị quấy rầy, xin xỏ trong kỳ nghỉ cuối tuần.

Hàng trăm chiếc xe tay gas đầu thừa đuôi thẹo được chất lên các boong nhỏ quanh cabin. Chuyến này tàu sẽ lấy linker ở Osaka chở xuống Kuching - Malaysia. Qua eo Luzon giữa Đài Loan và Philippines tàu giảm tốc độ gần như thả trôi. Để có thể buôn bán tại Luzon tàu phải báo sai vị trí từ khi rời Nhật rồi luôn giữ tốc độ cao nhất. Mười tiếng ăn gian hải trình tương đương khoảng 90 hải lý. Khởi hành tại Osaka, đến Luzon mất độ bốn năm ngày đêm. Mỗi giờ

bớt gần một hải lý thì chẳng ai biết, ngoài ra nên khéo trừ hao sao cho tàu đến Luzon khoảng bảy tám giờ sáng giờ địa phương. Nơi đây chỉ mua hàng ban ngày. Nghĩa là dù đang ở mũi Luzon, bắc Philippines, điện báo viên phải đánh điện về công ty chủ quản và người thuê báo rằng tàu còn cách Luzon 90 hải lý.

Dọc bờ biển Luzon luôn lảng vảng hàng trăm thuyền máy có còi chống lác của ngư dân Philippines. Họ rất điệu nghệ ném móc sắt quấn vào lan can tàu, và thoăn thoắt trèo lên như hải tặc. Công việc đã lên kế hoạch chi tiết. Trừ sĩ quan đang đi ca biển, tất cả thuyền viên mang bao tay, đồng loạt đóng vai cướp vạ. Đồ cũ rải khắp boong. Khách hàng đi lại chọn lựa, ngã giá thoải mái. Ai thỏa thuận xong món nào, xin xùy peso ra trước khi đội bốc vác được lệnh buộc dây thả ròng rọc đưa hàng xuống thuyền. Xế chiều bán được bao nhiêu thủ quỹ gom về, ghi sổ cẩn thận. Tiền Philippines có thể đổi ra Mỹ kim tại nhiều nước, tuy không hời. Để đỡ thiệt thì phải chờ dịp tàu ghé thẳng Philippines hoặc vài thành phố Malaysia, gần miền nam Philippines như Kotakinabalu. Cơ sở tài chính của những tổ chức hồi giáo ly khai Philippines đóng tại đây luôn đưa ra tỉ giá hấp dẫn vì họ cần peso cung cấp cho chiến quân.

Kuching là thành phố nhỏ, ít tên tuổi nhưng đồ sộ và tráng lệ hơn bất cứ đô thị Việt Nam nào. Chẳng biết có phải vậy không mà 90% thuyền viên tự giới thiệu mình là người Singapore hoặc Nhật Bản. Hàng dỡ chậm, nhà tàu rộng rãi thời gian dạo phố. Nhóm nào cũng thích Phương đi cùng vì anh chưa bao giờ lạc đường. Gã tài xế taxi khều Phương bảo nhỏ:

- Tôi thừa biết các anh là dân Việt Nam. Ngữ điệu này tôi lạ gì nữa. Trước đây có trại tị nạn rất lớn bên bờ biển.

- Tôi bảo tôi là người Nhật hồi nào - Phương hất hàm qua mấy thủy thủ đang say mê ngắm cảnh lạ - Mặc kệ bọn vong quốc bản này.

- Anh nói chuyện giống hết vị bác sĩ, ân nhân cũ của tôi ở trại tị nạn. Ông giỏi lắm nhưng đành vượt biên vì không ai sử dụng. Chẳng đêm nào ông chịu ngủ. Ông nghiện rượu, nghiện trắng và hình như hay khóc thầm. Bà vợ ông dù bơi lội nghe đầy mặt vẫn bị cướp lôi ra hãm hiếp rồi vớt xuống biển trước mắt chồng, trong một đêm trăng vàng vạc. Em trai ông đi chuyển dầu, dính băng lừa đảo, tiền bạc giao xong, chúng kéo tàu ra khơi và húc thùng mìn. Gần trăm con người chết chẳng toàn thây.

Phương không tin lời nói hươu vượn của đồng nghiệp. Họ bấu môi bảo Manila, Jacarta, Bangkok ngày xưa gọi Sài Gòn, hòn ngọc viễn đông bằng anh cả. Nét đặc trưng của tất cả đô thị Đông Nam Á là tương phản rõ rệt giữa giàu và nghèo. Khu trung tâm bát ngát nhà băng, khách sạn, siêu thị lộng lẫy. Vùng ven tù mù hôi hám ổ chó, ổ chuột. Dĩ nhiên phải bỏ qua Singapore. Bên những đồng rác ngoại ô cao ngệu mọc đầy xóm nhỏ ngụ cư ký sinh. Chỗ che mưa che nắng của họ làm bằng bìa giấy hoặc tôn mục. Hàng ngàn phụ nữ héo hắt và trẻ con mù chữ khom lưng bới đào. Người ta bỏ ra mười mấy tiếng một ngày để kiếm các thứ còn dùng được đem đổi cái ăn. Môi trường sống của họ, kể cả khung trời cao xanh cũng khảm lặ.

Bangkok kẹt xe triền miên dù hệ thống giao thông rất kỳ vĩ. Đại lộ thênh thang, cầu vượt chi chít. Nhà cao tầng lố nhố như rừng. Đáng phục nhất là những công chức tại tất cả thắng cảnh du lịch. Họ luôn lịch sự nhưng đủ kiên quyết buộc Tây ba lô mướn quần dài, xà cạp hoặc áo dài tay thay cho quần cụt, đầm ngắn và áo thun ba lỗ. Chỗ tôn nghiêm không chấp nhận sự lồi thối, nhếch nhác.

Battbong, trung tâm du lịch tình dục nổi tiếng của Bangkok thu hút rất nhiều người nước ngoài. Chếch bên nhà hàng Mc Donald s rực rỡ đèn quảng cáo là đoạn đường ngắn san sát phòng trà vũ khỏa thân, cửa kiếng trong suốt mời gọi. Tay người Thái dẫn đường bảo hấn đã vào thử một lần, tối về ăn cơm mưa ra gần hết, tổn tới già. Không khỏi giật mình trước thân phận con người quay cuồng và bị nhấn chìm chà đạp. Sân khấu nhỏ trang hoàng chói mắt, nam nữ hoàn toàn thoát y trình diễn rất nhiều trò quái dị trong tiếng nhạc gợi hứng. Gần như họ làm xiếc bằng tất cả các bộ phận mang chức năng duy trì nòi giống trên cơ thể mình. Màn cuối bao giờ cũng là cảnh cụp lạt trơ trẽn và cứng nhắc như một cỗ máy.

Mục thị chán chê, khách bước ra cửa sẽ được hướng dẫn viên trân trọng mời đến các ổ điểm xung quanh. Mỗi địa điểm có hai chuồng kiếng kín và một chuồng hở. Gái già sắp về hưu mặc áo vàng mé ngoài. Gái vừa vừa áo đỏ ở giữa. Trong cùng là quầy rượu dài, bên tường đặt hai dãy ghế nệm. Các em gái nhỏ ngồi đầy ngây thơ ôm chó bông hoặc búp bê, ánh mắt mẫn mẫn lơ lửng đưa tình. Người ta không gọi họ bằng tên. Con số dễ nhớ, khó nhầm. Hàng chục tầng lầu đầy đủ tiện nghi cao cấp phía trên sẵn sàng phục vụ thượng đế không kể giờ giấc.

Tưởng chừng chế độ nô lệ đã trôi vào ký ức. Xét kỹ nó hăng sờ sờ bên cạnh nhân gian. Vì tiền con người có thể làm tất cả. Vì tiền mà bao em gái chưa thành niên bị cha mẹ, đồng loại ép bỏ trường bỏ bạn, thả mình trong nhung lạnh lựa cứng cho thiên hạ dày vò. Vì tiền mà những em trai còn thích rong chơi bắn bi với bè bạn phải khóc thét giữa vòng tay lông lá của lũ mua dâm. Con người từ bỏ chế độ nô lệ thông thường để bước vào cuộc trường chinh nô lệ chính mình,

nô lệ nhục cảm và nhu cầu vật chất.

Tàu Phương ghé Hải Phòng đúng thời điểm cục hàng hải tổ chức thi sĩ quan. Anh chớp cơ hội làm giấy tờ ứng thí. Ba môn thi, toàn kiến thức sinh viên. Con đường ăn chắc là tìm đúng chánh chủ khảo từng môn mà rải phong bì: thầy Tuân tiếng Anh, thầy Thúc hàng hải cơ bản, thầy Tường khí tài tàu biển.

Trước giờ thi Phương gặp anh hùng Chút. Anh đang công tác tại Công ty Vận tải biển Miền bắc. Nghe đồn cơ quan thừa người nhưng phòng nhân sự luôn ép anh xuống tàu làm việc liên tục. Vai vế anh to quá ai cũng nể. Nếu anh nằm bờ, các cuộc họp từ lớn đến bé đều phải mời anh. Anh có tật nói nhiều, nói dài và nói không từ ai. Cán bộ công nhân viên cười vỡ bụng, quan chức méo mặt. Chưa có cuộc họp nào anh tự nguyện kết thúc diễn văn. Chuyện kinh tế hoặc hành chính mờ ám tới tai anh là anh nói đi nói lại giọng sang sảng như muốn đốt nhà lột mặt chuột. Anh chẳng sợ gì là điều hiển nhiên.

- Chào anh hùng. Anh học bài xong chưa - Thấy anh nhóm thí sinh nhao nhao.

- Thực hành là chính thôi. Vì nhiệm vụ anh phải học. Nông dân vốn ít chữ. Thông cảm! Thông cảm! Nhưng này, đồ thằng giám khảo nào dám cho anh điểm kém nhé. Anh sẽ đề nghị chính nó kèm cặp cho anh hùng chóng thành sĩ quan ngay. Ngay như tay Tuân, làm chánh chủ khảo bộ môn Anh văn chục năm nay gặp anh còn phải trốn xó nhà đấy.

- Sao thế anh?

- Chúng mày dốt quá. Thằng Tuân giỏi luôn cúi, chẳng có bằng cử nhân anh ngữ nhưng thích "dzét", "lô". Anh lên thẳng cục trưởng yêu

cầu không cho nó hỏi thi anh. Ai dám cản?

Chuyện anh Chút còn nhiều tập. Có anh thì Công ty Vận tải biển Miền bắc lắm phiền hà. Cục hàng hải gần bên, anh cứ qua hạch sách hoài. Bí thế, mấy năm sau công ty chuyển anh vào chi nhánh Sài Gòn sau khi không thành trong việc dụ dỗ anh học tiếp cao học. Anh thôi đi biển và chọn công tác văn phòng. Thời bao cấp đã thành dĩ vãng vậy mà anh Chút vẫn xin được căn hộ tập thể trên đường Đồng Khởi. Nghe đâu chính bí thư quận ủy trao quyết định giao nhà cho anh, nếu không anh ghé chơi hoài cũng bất tiện. Chi nhánh người ít, hội họp cũng ít nhưng chẳng vì thế diễn văn của anh ngắn bớt. Lần đầu, viên thư ký thuật hết lời anh vào biên bản, tổng giám đốc ngoài Hải Phòng phải điện vô dặn dò cận kề. Từ ấy trở đi anh muốn nói gì thì nói, chẳng ai buồn ghi chép. Họ còn cất cử hấn một chuyên viên già dặn luôn ngồi cạnh anh Chút trong các cuộc họp và đặt ra tín hiệu riêng để dừng anh lại mỗi khi đã cười hết nôi.

Trong phòng thi Phương lo ngay ngáy. Khéo lần này hỏng. Anh chỉ biết thầy Tuấn, phong bì đã trao tận tay. Cận giờ rồi, biết đâu mà lần. Tuy nhiên kết quả Phương được bảy điểm Anh văn. Phương chẳng rõ thầy Tuấn giấu tay hay anh làm bài được, không ai dám hạ đo ván lộ liễu.

Thuyền trưởng động viên Phương bằng cách yêu cầu anh bổ xung ngay chứng nhận tạm thời chức danh Thuyền phó ba hạng nhất. Ông đôn Phương lên ngạch thực tập Sĩ quan. Tiến ra về không ưa song có Phương đi ca chung, hấn lợi nhiều bề nên ậm ừ đồng ý. Với nghiệp vụ Phương luôn ý thức trau dồi, nắm rất vững. Sóng yên biển lặng là Tiến an tâm giao cả buồng lái cho Phương và thủy thủ đi ca. Hấn thành thói cò bạc triền miên.

Mới nhận bằng kỹ sư hơn năm, Phương đã đủ hiểu biết để độc lập điều khiển con tàu viễn dương cỡ lớn. Ca biển của Phương sáng từ 4 đến 8 giờ, chiều từ 16 đến 20 giờ. Biển bình minh và hoàng hôn luôn xốn xang lòng người. Nẻo đường đại dương Phương từng qua cứ dài ra mãi và vẫn song hành cùng cơ cực, nhọc nhằn. Bài học thực tế của biển cả thật lớn lao.

Sẽ không có thuyền trưởng Phương dẫn một con tàu vào cảng New York, như cột mốc đánh dấu sự nghiệp hàng hải anh hằng khát khao. Ước vọng tình cờ thăng hoa khi Phương đang là sinh viên năm thứ hai. Bộ phim màn ảnh rộng kể về chàng thanh niên Italia bần hàn tìm đến Tân thế giới lập thân. Hình ảnh đầu tiên của nước Mỹ đập vào mắt chàng là tượng thần tự do tay nâng cao đuốc. Trải qua những cung bậc đời sống trầm bổng, nhân vật chính công thành danh toại. Anh trở thành chúa trùm một băng đảng xã hội đen nhiều quyền lực. Từ đó Phương hay bị ám ảnh bởi vịnh New York nổi tiếng. Không phải anh mạn mà với sự lảng mạn của tội ác trong phim. Phương muốn vượt Thái bình dương, đi vòng quanh địa cầu để khám phá cốt cách nhân bản ẩn trong bức tượng mà dân gian Việt Nam từng nôm na gọi là mụ đầm xòe. Biết đâu hành trình mơ ước sẽ soi rọi, đánh giá con người Phương cùng công việc anh đã làm hoặc chưa làm được.

Số phận không cho phép Phương ăn đời ở kiếp với biển. Chẳng phải anh chán biển. Phương ghê tởm các con tàu dơ bẩn nổi trôi trên màn nước thật thà bất tận của đại dương. Tuổi trẻ của Phương vĩnh viễn gắn bó cùng Thái bình dương và Ấn độ dương. Biển luôn là con mắt mê hồn, rưng rưng xanh biếc. Phương đã sống hết mình cho biển.

Tất nhiên biển sẽ là mãi mãi.

Phương đã dạo bước trên hàng chục đất nước, trò chuyện với hàng trăm loại người. Cánh cửa mở đến chân trời mới không phải là các sân bay tráng lệ, không có những tiếp viên hàng không, nhân viên phi trường xinh đẹp lịch sự. Con tàu thường rẽ sóng tiến vào các cửa biển đục ngầu nổi trôi rác rưởi và dầu thải. Lênh đênh xóm lao động nghèo cộng sinh cầu cảng. Lầm lũi hàng đoàn công nhân bốc xếp bán lưng cho trời sương nắng, bán mặt cho hầm hàng hun hút bụi mù. Trái đất nhức nhối vẫn ì ạch tiến đến thế kỷ hai mốt. "Điều hợp lý là điều đã và đang tồn tại" - Phải chăng Hegel, ông tổ của phép tu duy biện chứng muốn phủ nhận mọi nỗi khổ cần lao?

Những đêm lân tinh, Phương hay chống cằm tì tay trên mạn tàu ngắm biển. Anh nghe lòng biển trào lên tiếng thơ Trường hận ca của Bạch Cư Dị:

Hốt văn hải thượng hữu tiên san

San tại hư vô phiêu diêu gian

Và lần nào cũng vậy, Phương lần bước ra khỏi mê lộ xa xôi mù mịt của tinh thần để đến với vài khao khát vật chất thật bé nhỏ. Anh thèm một ly cà phê quán cóc đất liền. Phương nhớ cả cái mùi khó ngửi của con rạch đen ngòm ngoài cửa sổ chung cư Nhiều Lộc ngày nào. Anh bỗng chán chường cuộc mưu sinh bần tiện. Con tàu trong anh đã đắm. Nó quá yếu mệnh. Mặt biển lảng chìm trạng thái quá độ giữa khả năng còn phi hình và thực tại đã hiện hữu. Vứt hết hồ nghi, nước đôi bắp bệnh của sự kết thúc, Phương hoài nhớ biển trong tình yêu quá khứ.

Phần lớn các dòng sông đều đổ ra biển. Biển không chứa nước mắt. Nước mắt con người chỉ có trong thuở hồng hoang xa xôi, khi họ còn

biết khóc thật sự. Nước mắt về trời lâu rồi. Nó đã thăng hoa rồi đông cứng trong hàng triệu ánh sao câm lặng, không ngừng nhấp nháy trên bầu trời bao la. Ba phần tư trái đất là biển, là đại dương, là nước và trên hết là tội lỗi của chúng sinh. Chẳng phải vô lý mà nước biển ngày càng dâng cao.

*(1) Trích Ly Tao của Khuất Nguyên. Giảo như huệ dĩ yểm thế hề.
Triêm dư khâm chi lẳng lẳng Tạm dịch nghĩa: Nâng cánh hoa huệ
mềm mại để ngăn nước mắt tuôn chảy thấm ướt áo ta*

Trương Thái Du

MIỀN CỎ TÍCH HOANG HƯ'

6 - Ty ...

Chuyến cuối tàu lấy gỗ ở đảo Solomon tới bờ tây nước Nhật. Theo lịch trình nó sẽ kết thúc hợp đồng thuê định hạn tại Fukuoka và chạy không tải về Hải Phòng để lên đà Phà Rừng đại tu. Mô hình hợp tác xã bị giải thể, tiền lãi đợt buôn cuối tại Luzon được chia đều. Thuyền trưởng không cấm tích trữ đồ cũ, có sức thì tự lo.

Bọn Tiến, Phan Sinh và vài sĩ quan máy đã tiếp nhận khoảng 20 chiếc xe con trong đường dây buôn lậu cỡ lớn của Trung Quốc. Mọn

tài hơn, nửa số thuyền viên âm thầm cạy hàng lẻ trong buồng ngủ, hầm vật tư. Trò này được thực hành thuần thục như một trong những nghiệp vụ cơ bản của ngành đường biển. Vách ngăn cách nhiệt và cách âm bị khoan, cửa, đục từ bao giờ, tạo thành kho đục tuyệt không thấy dấu vết. Các bồn nhiên liệu hai đáy được rút cạn, hàng hóa lèn chặt phía dưới. Keo dán sắt sẽ phong kỹ cửa bí mật, bơm thêm ít dầu ngụy trang là hoàn toàn an tâm.

Nói cho cùng mảnh khoe lưu truyền rộng rãi thì nhiều người biết. Cái quan trọng là hình như công vụ cửa khẩu chỉ thích bắt loại cá lớn ngu ngốc, được vỗ béo bằng cách làm ngư dân ba chuyển trước đó. Ai chẳng say máu với tiền. Lãi cứ gộp vào vốn, mẻ lưới kéo lên thì bán nhà chưa chắc tránh được tù tội, thân tàn ma dại. Tinh ý chút xíu sẽ thấy trò giấu diếm chui nhủi quá ngây thơ và công cuộc chống buôn lậu không đến nỗi trần ai. Dù mắt thường rất khó phát hiện đồ quốc cấm trên tàu, nhưng sơ hở lớn nhất và hiển nhiên là quá trình đánh hàng lên bờ. Máy thu hình, tủ lạnh, đầu video... không phải cây kim, sợi chỉ dễ lặn lừng giữa thanh thiên bạch nhật. Rõ ràng luật chơi đã được giao kèo sòng phẳng. Lũ ngoại đạo hoặc kẻ kém may mắn mới phải trả giá.

Tàu ngon trốn băng qua eo Đài Loan. Việc ăn gian hải trình như cũ, rất êm thấm. Phương là người đầu tiên phát hiện vùng áp thấp nhiệt đới đang hình thành dữ dội ngoài khơi vịnh Subic. Anh đem bản sao truyền thời tiết của trạm Hương Cảng cho thuyền trưởng xem.

- Bây giờ tăng tốc vượt qua thì chúng nó nổi loạn mất. Nghe bảo lô hàng ô tô trị giá hơn 100 ngàn Mỹ kim – Thuyền trưởng do dự.

- Em sẽ thường xuyên theo dõi và báo anh diễn biến áp thấp.

- Mày có nhìn thấy rìa khí này không. Đến 90% là sẽ có bão. Tao đọc thứ này mấy chục năm rồi.

Sập tối thì áp thấp được đặt tên là cơn bão Sophie. Thuyền trưởng nhóm họp toàn bộ thuyền viên. Phan Sinh cao giọng:

- Vùng này tôi thuộc như lòng bàn tay. Bão Thái bình dương mới đáng ngại. Bão hình thành trong biển Đông thường yếu và chóng tan.

- Anh đâu biết đọc bản đồ khí tượng bằng tiếng Anh. Mấy lời hóng hớt không thể là kiến thức - Thuyền trưởng cực kỳ khó xử - Thôi không bàn cãi nữa. Các anh có ba tiếng sang mạn ô tô ngoài khơi Yaxian như dự tính. Sau đó tăng hết tốc độ cặp vùng duyên hải phía tây đảo Hải Nam tránh gió. Mong bão không đuổi theo ta.

- Móm chuyển này là vợ con chúng tôi húp cháo. Anh làm sao thì làm
- Phan Sinh đe dọa. Tiến hùa theo.

Sáng, viền đồi núi của Hải Nam hiện lên rất rõ trên màn hình radar. Trời oi và hiem gió. Công ty gọi điện cho thuyền trưởng: "Cẩn thận bão Sophie. Có thể giảm tốc độ để tránh ở khu vực vịnh Quảng Đông. Giữ thông tin thường xuyên!". Tâm bão cách quần đảo Hoàng Sa 300 hải lý, hướng đông bắc. Tàu đã qua vịnh Quảng Đông hơi xa,

đất liền lại nghĩ nó đang thông dong gần eo Đài Loan!

Một giờ chiều tâm bão di chuyển theo hướng tây, có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến tàu. Toàn bộ sĩ quan lái và máy họp đột xuất.

- Tôi chính thức thông báo lệnh chống bão khẩn cấp. Không còn thời gian dừng ở Yaxian. Tôi đang chẳng biết nói với nhà là tàu đang ở đâu. Khéo lời mặt chuột thì nhục.

- Anh nên coi trọng ý kiến mọi người - Tiến phản đối - Ta vừa hoàn thành suất sắc hợp đồng kén xù của công ty. Sẽ không ai nỡ hạch sách việc cải thiện đời sống của chúng tôi.

- Tôi muốn cho tàu tiến nhanh vào nam vịnh Bắc Bộ. Đó là giải pháp an toàn nhất.

- Chúng tôi không đồng tình - Máy giọng nói hòa làm một - Chẳng tránh nơi gần mà bang đến bờ xa. Hết sức phi lý - Phan Sinh nổi theo - Anh nên xem xét kỹ, chúng ta còn gặp nhau nhiều. Chớ cặn tàu ráo máng.

- Vâng ạ. Nếu tôi có điểm phúc đón anh, anh không mạnh miệng được như thế này nữa đâu thưa chính ủy. Từ tháng trước toàn công ty chấm dứt biên chế này rồi. Nếu thích xin mời lên đây làm phụ bếp hoặc quét dọn.

- Chúng tôi cần chứng lý rõ ràng trong quyết định của anh - Tiến gân cổ - Nên tìm eo biển trú tạm.

- Hai bốn giờ qua tâm bão di chuyển theo đường chữ chi, rất khó đoán. Tôi linh cảm nó sẽ cắt đuôi hành trình dự kiến của ta. Tăng tốc là tối ưu. Hệ thống chẳng buộc nắp hầm hàng, tời và neo xuống cáp

hết mức rồi. Không thể đứng tại chỗ chịu trận chờ bão quét qua, cho dù ở trong eo biển kín.

Bất ngờ tàu đảo mạnh. Buồng lái điện báo có sóng lừng rất to, từng cơn dồn dập. Chân trời gợn lên nguy cơ xuất hiện sóng thần. Mọi người xanh mặt. Không ai thốt nên lời.

Tâm bão còn xa nhưng sự mở rộng tầm ảnh hưởng mãnh liệt khiến tàu lắc dữ dội. Gió mạnh dần. Đuôi cá phong kế đảo chiều liên tục. Thuyền trưởng ra lệnh bơm nước biển vào các két nước ngọt trống rỗng cho tàu bớt chòng chành.

Đêm ấy không ai ngủ. Sóng nhồi liên miên. Gió bứt hết mấy cột ăng ten èo uột chẳng thương tiếc. Tàu mất liên lạc với trạm khí tượng Hương Cảng từ hai một giờ. Máy sao truyền dùng tín hiệu vệ tinh trực trực. Phương được giao phó việc ghi chép biến thiên khí áp và theo dõi chặt chẽ hướng sóng hướng gió. Tất cả sĩ quan boong tập trung lên buồng lái, gò lưng tính toán khoảng cách và đường đi của tâm bão theo phương pháp cổ xưa. Không thể dự đoán vị trí cũng như tốc độ chính xác của tàu. Sóng đập mạnh, hệ thống lái tự động quá tải phải chuyển sang lái tay.

Tám giờ sáng hôm sau trời mưa lớn. Màn ảnh radar nhiều mờ đặc nhưng cũng cho biết tàu cần đổi hướng để nép mình vào bờ tây đảo

Hải Nam theo kế hoạch. Thực ra hồi đêm bão đã đổ bộ vào giữa Hải Nam. Nó chỉ hơi yếu đi khi băng qua đảo. Đến bờ tây nó ào ra biển và tăng cường độ. Khi phó Hai phát hiện tàu đang ngược sóng, gió táp mạn trái, hoảng loạn lập tức xảy ra. Rõ ràng cơn bão vừa quét xuống, đe dọa hút con tàu vào lòng nó. Thoát ra khỏi bão lúc này là hoàn toàn vô vọng. Không thể điều khiển hướng tàu theo ý người. Kim chỉ nam của la bàn điện và la bàn từ quay như chong chóng.

Thuyền trưởng phát loa: "Diễn biến bão vô cùng phức tạp. Tất cả thuyền viên đọc kỹ kế hoạch dự phòng bỏ tàu theo bảng chỉ dẫn dán sẵn khắp nơi. Tôi thành thật xin lỗi và hoàn toàn nhận trách nhiệm về việc này. Tôi đã đưa con tàu sắp tiến vào tâm bão. Nếu tàu đủ sức thoát ra từ bán vòng trái của bão chúng ta sẽ an toàn. Nếu không bắt buộc phải hy vọng ca nô cứu sinh sẽ dạt vào mỏm Jinmu Jiao. Xin tất cả bình tĩnh. Hãy coi sinh mạng mình quan trọng hơn tài sản, tiền bạc...".

Thuyền trưởng bỏ ống nói. Hình như ông cố gắng lắm mới đứng vững. Phương tựa vào vách ngăn buồng lái lần ra cầu thang dẫn xuống phòng ở. Cửa các buồng đều mở toang. Người ta hí hoáy lục lọi, tìm kiếm tư trang và gói gém trong mấy lần túi ni lông. Có lẽ Phan Sinh đã chuẩn bị xong. Hắn đang lum khum trong kho thiết bị nguy cấp. Thấy bóng Phương hắn gào lên: "Phương! may chung ca nô với tao đây. Tìm hộ tao mấy quả pháo khói. Tiếng Anh tiếng em loạn cả mắt" - "Cứ màu da cam mà chọn" - Phương trả lời mà chẳng dừng bước.

Phương thay chiếc quần bò dày và chắc nhất. Phao cứu sinh cá nhân anh khoác hờ trên người. Phương nhét kỹ hơn hai ngàn Mỹ kim dành dụm được suốt chuyến đi trong túi kín. Cố giữ thăng bằng giữa bục cửa Phương tiếc rẻ nhìn căn phòng đã gắn bó với anh hơn một năm. Mỗi bức tranh thiếu nữ mặc Kimono dâng trà mua tại Kanematsu là còn bám vào vách, vì keo dán khá tốt. Máy đánh chữ, tây ban cầm, dàn máy nghe nhạc bị quăng quật nằm rải rác dưới sàn. Chiếc giường cá nhân lật tung tấm dát ván ép. Khăn trải giường, gối và mền màu trắng xỏ tung. Tủ chìm dưới giường lộ ra phích nước bật nắp. Nồi cơm điện Phương hay dùng nấu mì ăn liền chổng gọng. Máy chông sách, ảnh đổi chỗ hết sức lộn xộn. Đồ lưu niệm Phương mua khắp nơi đập vỡ gần hết. Anh cúi xuống nhặt con sao biển bắt được ở vịnh Bintulu nam Thái bình dương và miếng bùa Tanaka tặng. Anh bối lục hồi lâu mới tìm được chiếc kiềng bằng đồng đen của Somporn ném lên boong tàu dạo trước. Anh đeo kiềng vào cổ. Phương biết mạng mình còn khó bảo toàn nên không níu kéo thêm bất cứ vật dụng nào nữa.

Sóng quá lớn, nhà bếp không thể nấu cơm. Mì gói khô và nước lạnh là thực phẩm hai bữa rồi. Trong nguy nan chẳng ai đói, chẳng ai dám say sóng. Phần lớn thuyền viên gói nhỏ, bị to, mặc áo phao kền càng tập trung hết ở câu lạc bộ sĩ quan. Tiến trưởng nhóm một, dự định xuống ca nô cứu sinh bên trái. Phan Sinh giành vị trí trên ca nô bên phải có trang bị máy thủy. Tóc tai họ bù xù, mặt mũi hốc hác nhưng luôn miệng nguyên rủa Thuyền trưởng và cơn bão chết tiệt.

Sóng gió càng lúc càng mạnh. Gần boong mũi, hai nắp hầm hàng đã

bật ra, bật phủ tời tả. Cần cẩu số bốn tuột dây chằng, va qua quật lại, phát ra tiếng ình ình thống thiết. Thuyền trưởng quyết tâm cho tàu vượt thoát từ rìa tây nam của bão. Từng đợt sóng phủ qua thân tàu trắng xóa, nước hất lên tận buồng lái cao mười sáu mét. Mỗi lần như vậy hầm mũi chứa thêm ít nước làm tàu từ từ chổng lái. Con tàu dường như đang chịu đựng thử thách lớn nhất trước khi bứt khỏi vòng xoáy. Tiếng sắt thép vụn vụn đinh tai. Ầm ầm ầm... sóng đánh tung gần hết nắp hầm hàng... ầm ầm ầm... rắc... rắc... bánh lái gãy... Tàu chơi vơi trên đỉnh sóng. Chân vịt trời lên mặt nước. Máy cái quá tải gầm rú. Chắc chắn mảnh vỡ của bánh lái bị cuốn vào chân vịt... một tiếng rắc khủng khiếp... buồng máy dừng máy chính. Trục chân vịt đã gãy!

Và rồi sóng gió bỗng dịu hẳn. Thuyền trưởng suy nghĩ lung lăm. Cuối cùng ông buồn bã thốt lên "Hỏng hết cả! Đây là mắt bão! Tàu không đủ sức vượt ra bán vòng trái nên bị cuốn vào trung tâm cơn thịnh nộ của đất trời". Điện báo viên nhận lệnh phát tín hiệu S.O.S. Thuyền trưởng mời tất cả thủy thủ lên cầu lạc bộ.

- Đã vào đường cùng. Hãy để hai máy đèn chạy theo chế độ tự động. Chúng ta bàn tính bỏ tàu sao cho an toàn nhất.

- Anh nghĩ mình còn đủ tư cách chỉ huy chúng tôi hả? - Phan Sinh hét lên - Đồ ăn hại.

- Anh em hãy chờ tâm bão đi qua. Nếu thả xuồng xuống bán cầu phải cơn bão, nhiều khả năng sóng gió sẽ giúp xuồng có lực ly tâm vừa đủ để dạt vào bìa vịnh Hạ Long - Thuyền trưởng cố tình bỏ qua câu chửi của Phan Sinh và nhiều lời xì xào khó nghe khác - Tôi quyết định ở lại tàu để xám hỏi và cầu nguyện cho anh em bình an.

- Cải lương lắm - Tiến bữu môi - Tôi xuống ca nô của tôi. Ai thích nghe gã gàn này thì cứ ở đây.

Đoàn người lập cập kéo ra hành lang cầu lạc bộ. Lối này thông với hai boong ca nô cứu sinh. Thuyền trưởng bước lên cầu thang về buồng lái. Ở bậc cuối ông quay lại, giọng run run bất lực:

- Xin các anh nghe tôi lần chót. Dự đoán của tôi không thể sai.

- Ông hãy ở đây và chết với những dự đoán của ông đi - Phan Sinh lên tiếng rồi thúc Phương vào chỗ hạ thuyền.

Phương đưa mắt nhìn qua thuyền trưởng. Khuôn mặt ông không biểu lộ bất cứ điều gì. Anh lặng lẽ trèo lên boong cứu sinh. Dồn hết sức bình sinh Phương nện búa vào cái chốt an toàn rỉ sét. Mười sáu con người co ro, ướt át bầu vịu lấy nhau và bầu vịu lấy niềm hy vọng tồn tại lọt thỏm trong lòng thuyền trông thật thảm hại. Phương bỗng thấy họ nhỏ bé vô cùng dù vóc dáng họ vốn to lớn, lại càng lớn hơn bởi áo phao căng phồng và xốc xếch. Biên độ lắc của tàu dần dần bằng không. Thuyền cứu sinh chậm chậm trôi xuống mặt biển trong tiếng rên xiết thảm thiết của hai trống dây cáp mục nát. Vài thủy thủ gào lên át cả tiếng gió hú: "Phương! Sao mày còn đứng đó. Xuống ngay!!!". Mặc kệ! Phương bám chặt tay vào lan can và khe khẽ lắc đầu. Anh cởi áo phao ném cho Hải. Cậu phục vụ nhần nhục đã dành chiếc áo của mình để bọc đồng hành lý lộn xộn. Phương quay gót về

buồng lái. Sau lưng anh chiếc thuyền bé nhỏ từ từ tách khỏi tàu mẹ, thui thủi dần thân vào cuộc sinh tử lạnh ít dữ nhiều.

Thuyền trưởng không ngạc nhiên khi Phương bước vào.

- Bình tâm đi. Sóng gió đã giảm nhiều, mất bão đấy. Khoảng một hai tiếng nữa tàu mới có thể chìm. Mà kìa, áo phao mảy đâu rồi?

- Em cho Hải "con". Vẫn còn hai áo phao dành cho hoa tiêu ở trên này mà, phao tròn cũng không thiếu.

- Hai chiếc ca nô mất hút nhanh ghê. Bóng tối thật đáng sợ. Chắc buồng máy đã đầy nước. Chẳng hiểu máy đèn còn hoạt động bao lâu nữa. Tao tin mày biết tao sai lầm khi dẫn tàu vào mắt bão. Kiến thức tao tệ quá. Đêm qua tao sơ ý quên đổi dấu phương vị trong công thức tính khoảng cách từ tàu đến tâm bão. Đây là góc bẹt nên sai số

không đảo ngược kết quả. Khi mày thắc mắc, tao đã coi thường và bỏ ngoài tai.

- Luận văn tốt nghiệp của em đi sâu vào phương pháp tránh bão không dùng thông tin vô tuyến. Em thiếu can đảm để tranh luận với anh nên chúng ta mới gặp nông nỗi này.

- Mày an ủi tao hả? Không cần đâu.

- Anh thực sự muốn được thủy táng cùng con tàu ư?

- Con tàu cuộc đời tao đắm chìm từ thuở nào rồi ấy. Tao ra đi như thế này là hơi muộn nhưng mỹ mãn. Tao thanh thản hơn là sợ hãi.

- Còn sự sống là còn tất cả. Anh bi quan vừa thôi.

- Mà ở lại với tao vì lẳng mạn hay mày muốn lắng nghe những lời chân thành nhất của một kiếp người? Mày có thể tin mày sẽ sống sót nếu nhảy xuống biển trước khi tàu trượt qua mắt bão. Tao thì không. Tao đâu trẻ trung và sung sức như mày. Ngõ nào cũng dẫn về địa ngục. Hà có không đón cái chết như ân huệ?

- Em rất mong có bạn đường để cậy nhờ và làm chỗ dựa. Gắng sống vì người khác anh sẽ thấy cái chết rất xuẩn ngốc.

- Chú mày bắt đầu can đảm lên rồi đấy. Khá lắm! Hãy tiếp tục rửa xả tao đi. Chửi bới là thứ ngôn ngữ ít giả dối.

Phương nhìn thẳng vào đôi mắt trống rỗng của thuyền trưởng. Ông cười buồn rồi tắt hết đèn chiếu sáng trong buồng lái. Trời quánh đen như mực. Gió lạnh. Máy đèn rì rì êm ái. Trong không gian tử thần rờn rờn tiếng nấc của biển cả vọng đến, đục không ra đục, trong cũng chẳng thành trong. Kim phút của chiếc thời kế chuẩn buồm những nhịp khô khóc đều đặn.

- Ngày xưa tao lãng mạn hơn mày nhiều. Tao học trung cấp Hàng hải khóa I tại Hải Phòng. Tao đàn giỏi, hát hay. Cánh Hải Âu luôn thấp thoáng giữa lời ca, điệu nhạc. Lần đầu tao ghé vào Yokohama, Hải Âu đậu kín cầu cảng, tháp đèn. Boong tàu trắng xóa phân chim. Đi ngoài trời phải cảnh giác với "bom rơi đạn lạc" không thì một chai dầu gội đầu cũng chưa sạch. Tao điên tiết bẫy vài con. Trời ạ! Thịt nó tanh hết cá ươn, dễ sợ hơn nhiều cảm giác tởm lợm lúc chà rửa sàn tàu khi rời cảng. Trên đường về, mọi người tưởng tao say sóng dù tàu lắc ngang chưa tới 10 độ. Tao nôn thốc nôn tháo mặt xanh, mặt vàng cả tuần.

- Biển còn vạn điều hay...

- Sau này buôn bán lên hương tao lại nôn lần nữa. Bữa bù khú diễn ra tại nhà hàng Cánh Buồm sang trọng nhất Sài Gòn thời bấy giờ. Toàn rượu ngoại X.O, chúng tao tu bằng chai. Tàn tiệc, tao vào phòng máy lạnh với nàng ca sĩ nghe đâu là cữu hoa khôi nổi tiếng. Tóc nàng dể mùi nước hoa Pháp thú thiệt, do chính tay tao chọn bên đại lộ Champs Elysées khi quá cảnh Paris sang Anh mua tàu mới. Nàng vừa thoát y thả mình xuống giường là tao nôn, không kìm được. Đặc sản thơm ngon, rượu Tây đất đỏ, không hiểu dạ dày nhào nặn thế nào mà khi nó túa ra đầy bụng cô nàng thì hơi thối khó tả.

- Anh mắc hội chứng tinh thần liên quan đến đạo đức?

"Chúng tao là một thế hệ chết giấm. Thời cũ đã xa. Mấy năm nay bà con mình bắt đầu đủ tiền sắm đồ mới. Những thứ khuân bên Nhật về chỉ có giá hơn rác Việt Nam chút đỉnh. Lương tao chẳng còn ai hỏi.

Mụ vợ ky cóp từ dạo trước, nhảy ra buôn bắt động sản và phát tài từng ngày. Mụ xây khách sạn nhỏ sáu tầng, 30 phòng hiện đại. Gia đình tao rút cả lên tầng 6 với cây kiềng, non bộ và toàn cảnh những mái nhà dột nát, chấp vá của xóm lao động nghèo bên dưới. Tao ghét máy lạnh nên chọn căn phòng rộng nhất, thoáng đãng nhất.

Khách trọ đủ thành phần, đa số thuê theo giờ. Trai gái yêu nhau kiếm chỗ tâm sự kín đáo. Trung niên xé bóng rùng mỡ, quần ngắn áo thun, tay xách vợt thể thao quí phái. Người ngoại tỉnh lên thành làm ăn kè theo bóng hồng cho đỡ nhớ nhà. Đáng phỉ nhổ là các cặp so le. Xếp đầu bạc bụng mỡ ôm eo thư ký bước xuống ô tô. Mụ già đáng tuổi mẹ thằng trai tơ, quàng vai nhau anh em ngọt lịm. Công tử lãnh lương cha chú, chẳng dất theo gái làm tiền thì chăm bẵm nàng nữ sinh non choẹt lóng ngóng trước cảnh lạ.

Chết tiệt! Cửa sổ của tao ăn ra giếng trời do kiến trúc sư thiết kế nhằm tạo đối lưu không khí. Cửa thông hơi nhà vệ sinh của tất cả phòng bên dưới đều mở vào hướng này. Tao thành thánh giả bất đắc dĩ. Tiếng xả nước rửa ráy, tiếng cãi vã so đo tiền bạc, tiếng rên rỉ, tiếng cười đùa dâm dục... văng lên, hắt vào ban công hẫng trên cùng và dội đến tao. Nhớ nhất là mấy đứa tập tành đeo điện thoại di động bị gia đình, con cái réo theo hạch sách. Các vị thường chui vô toa lét, hỏn hển như sắp hết hơi:

- À lố anh hả? Em đang bận tí việc bên đối tác quan trọng của công ty. Anh tạt qua trường đón con về trước hộ em. Hai tiếng nữa em mới xong. Ngoan nghen cưng, em sẽ thưởng...

- Má ơi là má, con mười bảy tuổi rồi. Suốt ngày má tra hỏi như tìm trẻ lạc vậy. Con ở nhà bận ôn bài thi học kỳ. Chút con về liền mà...

- Em gọi anh hoài tốn tiền lắm em ơi. Hai ngày nữa anh về. Xếp quay quá chừng thời gian đâu mà đủ đởn. Anh nhớ nhà, nhớ mẹ con em nhiều lắm...

- Cưng của mẹ đó hả? Trời đất! Vừa hôm qua cho một vé nay lại đòi. Mẹ mày sắp phá sản rồi. Cứ bia bọt đĩ bợm lắm vào, bệnh xã hội gặm mục xương thì hết đời đó con. Vay tạm ba mày đi... Cha con mày cùng duộc đại gái, có khổ tôi chưa...

- Ê thằng quỷ ở đâu vậy... hi hi hi... Tao đang úm em Hoa tóc nâu...
Hết ý! Xì... Si đa mười năm sau mới tàn đời. Bằng mấy cuộc vui hả
chiến hữu...

- Chúng mày chỉ biết tiền, tiền và tiền. Học hành gì mà tốn tợn thế,
hơn cả anh mày tậu bằng đại học. Ba mày đang tối mắt tối mũi với
công việc đây nè. Thôi khi khác nói chuyện nhé...

Đôi co và chửi nhau bằng tiếng mẹ đẻ chưa sướng, nhiều đứa còn
lôi tiếng Anh ra khè thiên hạ. Chó chết! Tao không rành ngôn từ
nhưng tao hiểu ngữ điệu hằn học xỉ vả và những câu đẽm Đan Mạch
đầy rẫy trên phim hành động Mỹ. Thật khốn khổ! Tao là con người
tạm tin vào chủ nghĩa tự do tình dục. Tin có lẽ vì tao cũng chẳng
cưỡng được ham muốn xác thịt. Song thứ tao bị bắt buộc chứng kiến
không thể gọi là tự do cá nhân được. Nó là sự băng hoại, là sự
khủng hoảng đạo đức. Nhảm chán và nguy biện quá đúng không?

Thanh âm đó xoắn lấy tao, tra tấn suốt ngày đêm. Với con cái ruột thịt tao là người thừa. Chúng toàn à ơi bám váy mẹ vùi vãnh, nịnh nọt nả của. Gia đình nào chẳng mọc ung nhọt, kể cũng thừa. Tao lại say mày ạ. Say đất ấy, lúc nào cũng bồng bênh, ngày ba bữa cao lương mỹ vị nhưng vẫn nôn. Tao nhớ biển và cứ mong ra biển. Bây giờ biển sắp đón tao, chuyển trở về vĩnh viễn".

- Em sẽ bên anh đến khi tàu chìm.

- Tàu đang chúi mũi nặng. Có lẽ mỗi hàn vết thủng vách hầm số hai đã rách. Họ sợ người Nhật làm kỹ, giá cao nên khuyên tao bỏ qua. Đành dậm vá sơ sơ và đợi về Việt Nam sửa luôn thể. Sinh mệnh gần ba mươi thuyền viên rẻ hơn miếng tôn mới. Lúc nào cũng vẽ lời nguyền: "Công ty nghèo lắm... hãy thông cảm, cố gắng vượt khó...". Nếu bỏ thêm vài ngàn Mỹ kim mua thiết bị báo nguy hiện đại thì hai chiếc ca nô cứu sinh có cơ may nhiều hơn. Mọi đầu tư luôn chẳng đặng thì đừng, chỉ khi quy định của tổ chức hàng hải quốc tế bắt nó phải có.

Thuyền trưởng và Phương bất ngờ mất thăng bằng. Đợt sóng mới xô mạnh vào tàu. Loạng choạng, mỗi người tuột về một phía tìm tay vịn. Họ im lặng và căng mắt định hướng trong màn đêm. Những lưng sóng ủa tới ngày càng dày hơn. Con tàu sắp sửa trôi sang rìa phía đông của cơn bão.

- Giờ chết điểm rồi chú em à. Mặc áo phao vào đi.

- Còn đúng hai chiếc mà anh?

- Trong văn chương và các câu chuyện truyền miệng bất tận của người đi biển luôn có một vị thuyền trưởng dám chết cùng con tàu lâm nạn. Mà phải tôn trọng sự lăg mạn của tao chứ.

- Em không tin.

- Hãy nuôi lòng tin mà sống dù tao chết không phải để cứu tàu. Con tàu này đắt lắm, nếu bán sắt vụn cũng cả triệu Mỹ kim. Bảo hiểm sẽ đền tất. Vợ con tao chắc chẳng thèm mè nheo kiếm tiền tử tuất. Tao muốn mang danh hiệu "con người dũng cảm" khi chết. Đó là đặc ân tuyệt vọng, đừng bài bác nữa. Sao mày không chuẩn bị hành trang đi?

- Giờ đây tiền cũng bằng giấy lộn thôi. Khi còn học trong trường em nghe tàu Hải Âu chìm rất gần bờ. Thê thảm! Nửa thủy thủ đoàn bị sóng đánh ngất xỉu và dạt vào vạn chài hẻo lánh. Kẻ trần truồng mới được cứu. Số người lặn lưng ngoại tệt mạnh bị tước hết và rồi đẩy trở ra biển. Không hiểu có thật không?

- Tao không rõ nhưng hành xử như chú mày là biết. Thôi, rời tàu nhanh lên. Nếu mày chưa ra khỏi vùng nước này khi tàu bị gãy đôi,

dòng xoáy sẽ hút mày theo tao đó. Đi đi Phương! - Ba tiếng cuối cùng thuyền trưởng nói rất nặng nhọc. Giọng ông hơi lạc và chùng xuống khác thường.

Phương hiểu ngôn ngữ âm thanh bây giờ là thừa. Anh lấy áo mặc và cẩn thận kiểm tra tất cả các bộ phận an toàn như hai miếng xóp nổi, chiếc còi phát tín hiệu. Chẳng hiểu sao Phương không hề sợ hãi. Trong giờ phút hiểm nguy, anh tin mình sẽ vượt qua mọi khó khăn.

Thuyền trưởng đặt tay lên vai Phương. Thay lời vĩnh biệt, hai người đàn ông cô đơn giữa cơn thịnh nộ của thiên nhiên nhìn nhau hồi lâu. Cổ họng Phương nghèn nghẹn. Anh bước qua ngăn tủ đựng cờ hiệu và lễ phục hàng hải. Phương dùng hai tay kính cẩn lấy ra bộ quần áo sĩ quan đưa cho thuyền trưởng. Ông nhận chiếc nón lưỡi trai còn gặt các thứ khác ra. Bỗng nhiên thuyền trưởng chảy nước mắt:

- Tao sẽ chết như một con người chân chính, như sự tự cứu chuộc lẻ loi và rất mực đại khờ. Tao hạnh phúc vì đã vay trả với cuộc đời quá sòng phẳng nên chả cần trần trối.

Phương không dám nghe thêm lời nào nữa. Anh vội vàng bỏ chạy xuống boong chính. Sóng cao vội. Gió đe dọa thổi bạt tất cả trong tiếng gầm thét xé tai. Phương thận trọng bám chặt hàng lan can và lần bước đến đuôi tàu. Nhảy bên mạn trái gió thì sóng không thể dập anh vào thân tàu, hơn nữa sức gió sẽ đẩy anh ra xa. Trước khi buông tay Phương cố ngước lên buồng lái nhưng không thấy bóng dáng thuyền trưởng. Anh hơi choáng khi tiếp nước. Phương lênh bênh như cục gạch nhẹ bẫng và dạt nhanh khỏi con tàu. Dù rất khó khăn, thỉnh thoảng Phương vẫn ngoái nhìn vàng sáng thoi thóp sau lưng. Chỗ này biển sâu hơn ngàn mét. Bảo hiểm sẽ không đại gì trực vớt đồng sắt mục ruỗng. Thế kỷ sau, biết đâu nơi đây chẳng biến thành địa điểm du lịch mang đến cho du khách bao hiếu kỳ.

Lăn trong sóng gió ào ào Phương nghe tiếng u...ụ...c... rất lớn. Anh quay ngoắt về phía sau. Hàm số hai và buồng máy đầy nước tạo thành ứng suất khủng khiếp giữa thân tàu. Đỉnh sóng khổng lồ bất ngờ nâng con tàu hấp hối lên cao, trước khi bẻ nó làm đôi. Đèn phụt tắt rồi lại bùng sáng nơi buồng lái. Có lẽ hệ thống điện sự cố đã làm việc. Khối thép nặng mấy ngàn tấn từ từ chìm xuống. Vàng hào quang của sự sống tắt ngúm.

Mới hôm qua con tàu còn là một xã hội thu nhỏ, đầy rẫy phức tạp. Biển không dễ dàng nuốt chửng mọi thứ, nếu cộng đồng hai mươi chín con người gắn kết với nhau bằng lòng nhân ái và sự tương thân. Những cá nhân đơn độc đang đứng trước thử thách quá sức

bởi từng vị kỷ và chia rẽ. Cái chết tự nguyện của thuyền trưởng cũng chẳng khác hơn. Nó chỉ gọi lên niềm xúc động lâm ly yếu đuối.

Phương bắt đầu ù tai, hoa mắt. Muôn vàn tay sóng nối tiếp nhau quật xuống đầu anh. Nước biển rút dần hơi ấm. Chiếc lưới lạnh băng của tử thần liếm tới đầu, sóng lưng Phương mọc gai ốc đến đó. Chân tay anh rã rời và không thể liên lạc với não bộ, mọi hoạt động rất gần với phản xạ của thần kinh thực vật. Hàm răng bắt đầu đánh nhịp. Buồng phổi liên tục bị sặc nước làm xuất hiện hàng loạt cơn ho cơn đau buốt tận óc. Phương nhắm nghiền mắt và hít thở thật sâu, giữa các đợt sóng cuộn cuộn. Nước xiết vào nước, gió rít lên man rợ. Phương bỗng rùng mình tuyệt vọng. Anh thấy cái chết gần quá.

Mỗi lần bị quăng quật, bị hút xuống chân sóng Phương đều nghĩ đó là giây cuối cùng của đời mình. Anh toan gào lên để thoát khỏi bất lực nhưng nước mặn luôn lấp đầy miệng. Tiếng "Mẹ ơi!" tắc nghẹn, nhoi nhoi loang giữa đỉnh đầu. Mãi sau này khi hồi tưởng cơn hải hùng Phương vẫn còn ngạc nhiên. Lời gọi mẹ duy nhất trong nguy khốn của anh không trọn vẹn. Phương thơ bé chỉ biết "Bà ơi!", Phương thiếu niên thì suốt ngày "Dì ơi!". Anh lớn lên như chúng bạn mà đâu hay ngôn ngữ mình vẫn dùng thiếu hẳn hai từ rất đối thiêng liêng nhưng vô cùng dung dị. Để vùi lấp khoảng trống ác nghiệt, anh bắt đầu tin từng bước đi của mình đều được âm linh mẹ hiền dõi theo, bảo bọc.

Nhựa sống trong Phương khô kiệt rất nhanh. Anh hết cảm nhận được những gì đang diễn ra xung quanh. Dần dà ý chí phó mặc mọi thứ, đầu óc lên cơn mê sảng. Phương tuột vào đoạn ống xoáy tròn ốc đen ngòm, chật chội với tốc độ chóng mặt. Có những vệt sáng lóe lên bỏng mắt, thân thể anh đau như dầm. Cuối quỹ đạo, Phương bị bắn mạnh ra. Đón anh là thế giới bồng bềnh, chơi vơi mây xanh. Phương không thấy sức nặng của cơ thể và tư tưởng. Anh trôi vật vờ, vô định bên cạnh viền hoàng đạo vàng rực. Mười hai cung thiên văn từ Bạch dương, Kim ngưu đến Bảo bình, Song ngư lấp lánh lóe đường. Vô số xe song mã thiếu ngựa, nhiều màu sắc như cỏ tích vun vút phóng ngang tựa ánh sáng, không tiếng động. Tháp thoáng sau các khung cửa sổ là hàng triệu khuôn mặt vô hồn câm lặng, vừa quen vừa lạ. Phương réo ầm tên của những người đã qua đời mà anh biết. Tiếng dội dữ tợn, âm oang và méo mó như khuôn mặt quỷ sứ. Anh chìm dần... chìm dần rồi mất hút trong vũng bùn đen ngòm, mằn mặn chẳng hiểu từ đâu chảy tới.

Không rõ Phương ngất bao lâu. Anh lơ mơ tỉnh dậy trong ánh mặt trời xé ngọc nhức nhối. Da thịt Phương ngậm nước nở ra giống hệt bệnh phù thũng cấp tính. Áo phao chật căng. Chiếc quần bò tuột mất tự bao giờ. Phương đang trôi giữa dòng chảy hiền hòa lều bều rác rưởi. Chắc chắn anh ở rất gần vùng đất có dân cư nào đó. Cơn bão đã đi qua.

Thấy rồi! Phương bừng lên hy vọng sinh tồn. Cuối chân trời lơ mờ nóc cabin tàu biển. Phương vùng dậy, hai tay khua loạn xạ. Anh định bơi thật nhanh. Nỗ lực quá mức chỉ khiến Phương xoay tròn trên mặt

nước. Mỗi khi con tàu trượt khỏi tầm mắt, Phương lại lên cơn mất trí. Anh cố sức gào thét nhưng nào có nên lời. Cổ họng Phương viêm nặng, đờm đặc quánh, hơi thở khô khè. Chợt nhớ chiếc còi trong áo phao, Phương lần tìm rồi đưa lên đôi môi khô khát nức nẻ thổi mạnh. Còi kêu như dế gáy. Một đứt hơi Phương mới ngừng. Anh hoảng loạn thực sự khi kiến thức đi biển thẳm nhắc con tàu kia ngày càng rời xa anh. Không có cơ may để thủy thủ trên tàu nhận ra Phương khác cọng rác màu da cam.

Trấn tĩnh, Phương tự an ủi bằng hy vọng khác. Anh cố nuốt ít nước biển trong vốc tay cho đỡ khát nhưng không vào. Tuy nhiên cũng dễ chịu hơn khi xoa nước lên mặt, da dẻ bớt căng cứng. Trời về chiều. Hoàng hôn rợn tóc gáy trời tới cùng niềm vui tốt độ. Phương thấy mặt trời không lặn xuống biển mà hình như đang khuất dần sau dãy núi thấp. Tâm can anh thẳng thốt: "Đất liền... trời ơi đất liền... vậy là ta sẽ sống!". Dòng chảy mang Phương xuôi về mặt trời, điều đó mới tuyệt làm sao. Rút kinh nghiệm lần trước, Phương để hai tay trong nước rồi kết hợp với chân khe khẽ bơi. Anh mong rút ngắn khoảng cách với bờ càng nhanh càng tốt. Nếu đây không phải dòng hải lưu theo mùa thì chắc chắn sáng mai nước đổi hướng. Phương sẽ không còn cơ hội nào nữa.

Trăng khuyết, trời trong. Sao sáng đến nỗi sông ngân nổi rõ mòn một. Khó khăn lắm Phương mới xác định được vài vì sao quen thuộc, kể cả bắc đẩu. Anh hoàn toàn tin tưởng mình không thể mất phương vị giữa đêm tối. Gần nửa ngày hoạt động cơ thể Phương đã ấm lên, cổ họng bớt đau hẳn. Anh nuốt nước bọt và thử phát âm.

Giọng nói hãy còn khản đặc nhưng mang nhiều sinh khí. Sau khi đắn đo, Phương quyết định cất tiếng hát để tăng thêm sức mạnh. Chuyện hoang đường thường nhắc đến những giai điệu lạ lùng, hết sức mạnh mẽ, hay vắn vơ dọc bờ biển trắng thanh, gió mát. Bây giờ Phương mới rõ, đó là ý chí trường tồn của biết bao sinh linh chẳng may tử nạn giữa biển khơi.

Phương không cầu nguyện bằng bài ca. Hơi thở của tạo hóa là tiếng hát. Đứng giữa sự sống và cái chết Phương hát để phục sinh chính mình. Hơn bao giờ hết Phương cảm giác biển gần gũi vô cùng. Biển nâng anh trong vòng tay âu yếm. Qua cơn thịnh nộ, biển lại hiền từ như tình mẹ. Choáng ngợp với suy tư lạc quan, Phương không hay anh đang hát tới hát lui bài thơ "Thời hoa đỏ" của Thanh Tùng. Thi sĩ bụi đời đất cảng từng chép tặng Phương dị bản này giữa cơn chuyển choáng rượu nhạt:

*Dưới màu hoa như lửa cháy khát khao
Anh nắm tay em bước dọc con đường vắng
Chỉ có tiếng ve sôi, chẳng cho trưa hè yên tĩnh
Chẳng cho lòng ta yên*

*Anh mãi mê về một màu mây xa
Về cánh bướm bay qua ô cửa nhỏ
Về cái vẻ thần kỳ của ngày xưa
Em hát về một câu thơ cũ
Cái say mê một thời thiếu nữ*

Mỗi mùa hoa đỏ về
Hoa như mưa rơi rơi
Cánh mỏng manh tan tác đỏ tươi
Như máu ứa một thời trai trẻ

Hoa như mưa rơi rơi
Như tháng ngày xưa ta dại khờ
Hoa đặt vào lòng ta những vết đỏ
Như vết xước của trái tim

Sau bài hát rồi em lặng im
Cái lặng im rực màu hoa đỏ
Anh biết mình vô nghĩa bên em

Sau bài hát rồi em như thế
Em của thời hoa đỏ ngày xưa
Sau bài hát rồi anh cũng thế
Anh của thời hoa đỏ ngày xưa

Năng lượng bình thường trong Phương đã cạn từ lâu. Từng thớ thịt dưới lớp da vô cảm đang chuyển hóa khát vọng sống bất tận thành sức khỏe nước, thành lời ca đưa anh về đất mẹ. Phương vẫn trừng trừng mở mắt đón ánh sao để định hướng, dù não bộ anh đang đến gần tình trạng vô tri. Anh lướt trên mặt nước như cỗ máy siêu việt, băng qua không gian, thời gian lỏng lẻo.

Phương lạc trong vùng sáng trắng chói chang. Có tiếng người: "Tỉnh rồi... tỉnh rồi...". Phương hoảng sợ nhắm nghiền mắt. Anh quyết tâm nằm yên để xác định âm thanh kia từ đâu tới. Giọng nói rất đổi thân thuộc, nhẹ nhàng xua đi cảm giác nặng nề trong đầu Phương:

- Anh Phương. Lam Anh đây... Cố lên anh! - Hai thái dương căng như sợi dây đàn, Phương lấy hết sức bình sinh hé mắt lần nữa. Trong quầng sáng đã bớt gay gắt dần hiện lên khuôn mặt vừa quen vừa lạ.

Phương ngỡ mình đang phiêu diêu trong mộng. Thỉnh thoảng anh vẫn nhớ đến đôi mắt hết sức trong trẻo và hồn nhiên này.

- Anh có nhận ra em không? Lam Anh đây. Anh mê man ba ngày rồi.

Phương cố động đậy môi nhưng không được. Lam Anh khe khẽ đưa ngón tay trở ra hiệu Phương đừng gắng sức. Anh hiểu và chớp mắt trả lời, hai bờ mi vẫn nặng trĩu, cay xè. Phương trôi rất nhanh vào giấc ngủ ngon nhất sau thời gian bất tỉnh. Anh biết vậy vì đầu óc mình đã làm việc trở lại. Những giấc mơ hoàn trả nhiều khoảnh khắc khá đẹp của dĩ vãng.

Lam Anh là người bạn rất thân của Phương suốt mấy năm anh học tại Hải Phòng. Nàng theo ngành Y nhưng chơi Dương cầm rất giỏi. Mẹ Lam Anh thuộc lứa sinh viên đầu tiên của hệ đại học nhạc viện Hà Nội. Thỉnh thoảng Lam Anh vẫn thay mẹ dạy đàn trong cung Văn hóa thiếu nhi, cạnh lớp tiếng Anh vỡ lòng của Phương.

Bề ngoài Lam Anh rất bình thường, trừ đôi mắt biết cười hiền lành, thùy mị. Có dạo ai cũng nghĩ Lam Anh và Phương yêu nhau vì họ khá thân thiết. Lam Anh luôn thật lòng và hết lòng với Phương. Nàng làm mọi việc Phương mong đợi với thái độ thành tâm cẩn trọng. Lam Anh là người con gái duy nhất Phương dám chia sẻ suy tư sâu kín, đầy chủ ý, đôi khi ít nhiều lợi dụng. Nàng kiên nhẫn và tốt bụng lạ lùng. Bao nhiêu lần nàng sẵn sàng ngồi nghe Phương thao thao bất tuyệt trăn trở riêng tây. Thực ra Phương luôn đặt Lam Anh nằm ngoài mạch đời đang trôi. Ở bên nàng, Phương sẽ không nghĩ mình mắc bệnh thần kinh khi ngây thơ phơi bày hết những ý nghĩ lộn xộn, rối rắm. Lam Anh hiểu Phương bằng tấm chân tình và luôn giúp anh tỉnh táo xếp đặt trật tự mọi góc ngách tư tưởng.

Lam Anh đơn giản, dễ hiểu. Trí tuệ nàng khá sắc sảo và có biệt tài đặt tên cho vấn đề phức tạp. Lam Anh thường bảo nàng cảm ơn các nét tầm thường trên khuôn mặt mình. Chính vì vậy nàng thừa cơ hội tự hào với giá trị tinh thần luôn cuốn hút bè bạn xung quanh. Phương hay cả nghĩ: Có lẽ Lam Anh yêu Phương. Cách xử sự vô tình của anh sẽ làm nàng tổn thương rồi sạn chai mãi mãi? Dù sao Phương cũng chỉ phỏng đoán. Tình yêu phải chứa đựng bất ngờ và bí mật nhẹ nhàng. Phương là kẻ không thể yêu một người hoàn toàn thông thuộc trái tim và khối óc anh.

Phương ra trường trước Lam Anh một năm. Họ chia tay nhau bằng chuyến du lịch Hạ Long hai ngày. Lam Anh đờm buồn, thỉnh thoảng tỏ ra bất cần và chán nản trong giọng nói. Bước rong ruổi khá tĩnh lặng hoặc toàn từ ngữ vu vơ. Cảm giác mang nợ Lam Anh theo Phương suốt năm tháng sau này. Họ quay về Hải Phòng trên lượt tàu khách chiều muộn. Mặt biển bóng lộn như phủ váng dầu, hắt lên tàn nắng quạnh quẽ. Lam Anh thì thầm:

- Anh biết sau ngọn núi xanh đen kia là gì không?

- Là biển.

- Những làng đảo giữa biển rất lạc hậu. Họ cần bác sĩ lắm đấy.

- Em không thực tế.

- Mười năm nữa anh là ai?

- Thuyền phó Nhất, hạng nhất rất lão luyện và đã chu du hết năm châu.

- Em ưu ái đặc cách anh làm thuyền trưởng. Có dịp qua vùng vịnh Hạ Long anh hãy cho thủy thủ kéo vài hồi còi. Như lời chào cổ tri vậy mà.

- Em khó nghe thấy.

- Em sẽ là nữ bác sĩ thật tốt bụng giữa một hòn đảo ngoài kia.

- Trời ạ! Vậy là hàng nửa năm trời anh mới nhận được một lá thư của em?

- Mỗi sinh nhật em chỉ mong nửa tấm thiệp chúc già từ anh. Anh chẳng cần tin tức về em đâu. Anh luôn nuôi rất nhiều điều bận tâm trước mắt.

Sự thật là vậy. Phương chảy tuột vào đời sống như chẳng có Lam Anh ngày nào. Hai lần tàu Dragon qua rìa vịnh Bắc bộ Phương đều quên khuấy người con gái gần đó. Còn nàng vẫn mong ngóng tiếng còi tàu của anh, từ trong những giấc mơ đất liền, ngày cũng như đêm.

Thì ra Phương ngất lịm và dạt vào đảo Quỳnh Hoa. Anh được dân vạn chài vác ngay về trạm xá của Lam Anh. Đảo nhỏ, phương tiện y tế cực kỳ nghèo nàn nhưng nhờ có sức khỏe tốt và sự chăm sóc tận tình, Phương hồi phục rất nhanh. Sau ba ngày mê man, anh tỉnh hẳn. Mất thêm một tuần lễ, sinh hoạt bình thường đã tái lập hoàn toàn. Trong khi chờ quá giang chuyển tàu cá sắp tới vào đất liền Phương dọn đến ở tạm nhà Lam Anh.

Dân chúng quý Lam Anh vô hạn. Nàng là bác sĩ duy nhất và đầu tiên của làng chài hơn ba trăm nóc nhà. Tiện nghi Lam Anh sử dụng đa phần do mọi người tự nguyện quyên góp mua sắm. Nhà Lam Anh rộng vừa phải, hai phòng ngủ và một phòng khách thoáng đãng.

- Anh đừng ngại. Cái tâm của bà con trong sáng lắm. Họ không đời nào dị nghị chuyện anh và em đâu. Họ hiểu em hơn anh nhiều.

- Em đem cả đàn dương cầm ra đây à?

- Đó là điều kiện duy nhất của em khi lên đường đến đảo.

- Anh sẽ duyệt hết tủ sách trong mấy ngày tới. Buổi tối thì chỉ nghe em đàn.

- Mong anh không sớm chán. Đọc sách ngoài rừng Dương thú vị lắm. Ra vào anh không cần khóa cửa, các then cài chắc chắn để dùng khi gió mạnh trong ngày biển xấu. Đi hết khe nước hẹp cạnh nhà, anh sẽ gặp bãi cát vàng rất thích hợp để tắm nắng. Tuy vậy không nên vận động quá sức anh nhé.

- Khéo anh thành Từ Thức mất.

- Anh nhớ đất liền lắm rồi hả?

- Để xem mọi người suy nghĩ và hành động ra sao với kẻ mất tích.
Vội gì.

- À, tí thì em quên. Khi anh được khiêng vào trạm xá, trên người anh còn mấy thứ. Em gom hết và giặt giũ rồi phơi khô để anh giữ làm kỷ niệm.

- Em cẩn thận quá. Nhưng em có thấy chiếc kiềng bằng đồng đen anh đeo trên cổ không?

- Chắc chắn đây là kỷ vật của một cô gái - Lam Anh cười tinh nghịch
- Sự lo lắng của anh ngày thơ ấu.

Hiện thực hoang đường nhất, phóng khoáng nhất bắt đầu như vậy. Phương sống trong bình yên, vô lo và thanh thản dăm hôm. Nhiều khi mệt nhoài với khói bụi, tiếng ồn và sự chật hẹp nơi đô hội anh thường tự hỏi, phải chăng những ngày bên Lam Anh chỉ là phút mặc thiên hư ảo.

Sáng nào Phương cũng dậy thật sớm. Anh đi bộ chậm rãi xuống bãi biển như tập thể dục. Xóa hết mọi ý tưởng và giữ cho đầu óc trống trơn, Phương xoải dài trên bờ cát thoải thoải chờ ngấm vàng thái dương thoát xác khỏi chân trời. Khi nắng đã gột sạch âm khí, anh vẫn chưa chịu mở mắt. Phương bí mật lắng nghe tế bào da thịt ấm dần lên. Cảm giác an toàn ngập tràn cơ thể xung mãn, tinh thần minh mẫn và thanh sạch. Đến lúc nhãn cầu rục rỡ chói chang vì nắng soi qua hàng ngàn mạch máu li ti nơi mí mắt, Phương mới tiếc rỏ ra về. Bảy giờ sáng, Lam Anh đã đi làm. Khẩu phần điểm tâm đơn giản và lọc cà phê đang nhỏ giọt được dọn sẵn trên bàn. Không bao giờ Lam Anh quên ghi vài lời nhắn nhủ, dặn dò Phương trên quyền lịch nhỏ cạnh đấy.

Phương thường thần thơ du ngoạn khắp đảo tới trưa. Mỗi bữa anh

theo một hướng. Xã đảo Quỳnh Hoa lạc lõng ngoài mép vịnh Hạ Long, cách Hải Phòng khoảng 120km đường chim bay. Không thể gọi đây là làng chài nghèo nàn tụt hậu. Tỷ lệ gia đình có truyền hình, máy hát chắc chắn cao hơn Sài Gòn. Hơn nửa số hộ gắn máy phát điện riêng và tàu chèo bắt tín hiệu vệ tinh. Đời sống dân chúng rất dễ chịu. Nghe bảo đạo người đất liền nườm nượp căng buồm nâu tìm đến những trại tập trung ở Hương Cảng, dân đảo hái ra tiền. Vùng biển này quen thuộc với tất cả ngư phủ Quỳnh Hoa từ trong bản năng. Họ bèn giả đi đánh cá và đón lõng thuyền nhân lạc đường lấy phí chỉ trở hoặc hoa tiêu trọn gói chuyển hải trình. Thu nhập cao khiến họ hay cười thăm vào giấc mơ tha phương cầu thực của đồng bào. Chương trình tái định cư và hòa nhập của Liên hợp quốc dành cho người tị nạn giúp toàn đảo trở lại nghề đánh cá muôn đời. Sẵn vốn tích lũy, họ sắm tàu mới, máy mạnh, ngư cụ hiện đại nên sự thịnh vượng vẫn hiện diện. Tư thương xây dựng hai trạm thu mua cá tươi. Họ sơ chế và chở về Hải Phòng tiêu thụ. Ngoài ra ngư dân có thể trực tiếp bán hải sản cho nhiều tàu buôn Trung Quốc luôn lảng vảng ngoài khơi.

Đảo quá nhỏ, người ta bách bộ là chính. Con đường giao thông dài nhất cỡ 1km, rộng hơn hai mét, nổi xưởng sản xuất nước đá với trạm điện 500KVA. Mạng điện sinh hoạt và thắp sáng công cộng liền mạch từ 18 giờ đến 21 giờ mỗi ngày. Như vậy là quá đủ, khí hậu hải dương không cần quạt máy. Những con người chất phác, ít toan tính thường ngủ sớm. Trụ sở chính quyền hết sức khiêm tốn, không có kiểu uy nghi đe dọa hoặc khoe khoang phổ biến. Quan chức dân cử hoặc được bổ nhiệm bởi thượng cấp chủ yếu lo đối ngoại với đất liền

và các đơn vị hành chính lớn hơn. Khuôn mặt giáo dục của đảo là một trường phổ thông cơ sở với đội ngũ giáo viên tình nguyện đến công tác dài hạn như Lam Anh. Muốn học cao hơn phải vào huyện đảo gần đất liền.

Đảo không cần pháp luật nhiều khê. Riêng mỗi xã hội tạo dựng trên cơ sở phong tục tập quán giản dị. Giao ước của dân chúng đa phần là câu chuyện quá khứ được truyền miệng qua nhiều thế hệ. Nó mang màu sắc Khổng giáo, tuy hơi thần bí và thường chứa đựng dạng thức "Chân lý thuộc về kẻ yếu. Ác bá thua thiện nhân". Hình phạt cho tội phạm là sự xa lánh và ruồng bỏ của cộng đồng. Chưa từng có bản án tử hình nào được thực thi. Cái chết thường là sự phán xét tự thân trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

Mấy ngày đầu Phương hay ghé bệnh xá của Lam Anh ăn trưa. Sự sống sót của anh là chuyện hiếm khi xảy ra. Người ta coi kẻ đắm tàu là phường tội lỗi ngập cổ. May mắn thoát nạn đồng nghĩa với việc xám hối thành khẩn và luôn nhận được tha thứ. Lòng nhân từ của cư dân còn dành cho nhiều xác người vô danh bị sóng đẩy vào đảo. Giữa nghĩa trang nhỏ cheo leo trên sườn đá phía bắc có gần chục mộ phần của kẻ xấu số. Nấm đất xưa nhất cách đây hơn trăm năm, nghe nói của một tử thi mắt xanh mũi lõ. Đã thành lệ, khi đến thăm thân nhân mọi người thường dành ít phút nghĩa cử nhỏ cổ đại và thấp đôi ba nén nhang cho vong hồn lưu lạc. Trẻ con trên đảo rất mến Phương sau vài hôm cảnh giác dò xét. Chúng là các tiểu đồng vô tư dẫn anh ngao du sơn thủy. Chúng đặt ra nhiều câu hỏi hồn nhiên và rôm rả hàng lô chuyện kể hoang đường về hòn đảo, trong ý

nghĩa tuyệt đối rành mạch và sáng sủa. Mấy đứa mạnh dạn nhất hay xin phép người lớn ở nhà và tự sắp xếp, luân phiên mời bằng được Phương cùng dùng bữa trưa.

Buổi chiều Phương quanh quẩn xung quanh ngôi nhà Lam Anh. Anh mắc võng dưới gốc Thùy dương và nằm đọc truyện hoặc báo cũ. Tủ sách của Lam Anh rất đa dạng về thể loại và nguồn gốc. Mảng tiểu thuyết nàng sưu tập khá công phu. Không kể thứ truyện phong tình Sài Gòn nhàn nhạt, từ chương lê thê, bố cục và tình huống sến rện; Lam Anh chọn đủ tên tuổi làm nên diện mạo văn học Việt Nam thế kỷ hai mươi. Nhân vật, bối cảnh và không gian hoàn toàn Việt Nam nhưng đa số truyện đều hát lên mùi lạ. Lối viết sao chép cũ người mới ta. Tư tưởng và tình cảm thiếu hẳn chiều sâu Á đông cũng như biểu tượng siêu hình kỳ bí của tổ tiên. Truyện dịch Tây dương chiếm già nửa tủ sách. Bao la những mảnh tình êm ái, nhẹ nhàng, hết sức nồng nàn và ít dấu ấn thời gian, thời cuộc. Dòng văn học Nga Xô đưa đến khái niệm mới mới song nói cho cùng là thiếu nhân bản. Người Nga phủ nhận tiền đề vật chất trong hạnh phúc. Chúng không ám ảnh nhân vật hướng tới kết cục có hậu. Họ thay vật chất bằng ý thức hệ rồi cưỡng ép tình cảm con người trong xó tối chật hẹp của định kiến duy lý. Nét bút nhất thời không thể tô vẽ liền lạc bức tranh toàn cảnh. Tình yêu không phải là khoảnh khắc, không phải là áp đặt nông nổi. Dẫu chỉ là hoang tưởng ngọt ngào phi thực tế, tình yêu mãi mãi đẹp, mãi mãi bất diệt. Ẩn chứa trong bản năng sinh tồn cố hữu là ước vọng thăng hoa, vượt lên món quà nhục cảm hưởng trước cho trách nhiệm duy trì nòi giống. Trào lưu nghệ thuật "Hiện thực" có cái đuôi mê tín duy mỹ "phải có hậu" là sản phẩm tinh thần tương đối

thấp. Mê tín như giấc mơ. Giấc mơ phần nhiều là sự phản kháng của cá nhân trước thực tại. Thực tại chẳng bao giờ hậu hĩnh, hoặc rất hạn chế nên nhân loại thêm khát sự có hậu bằng giấc mơ nghệ thuật. Nghệ thuật chân chính chính là đời sống. Khi không tự lừa dối mình, dù bằng những giấc mơ bạc nhược; con người mới tìm được lối thoát. Mọi giấc mơ đều hèn yếu và mang dáng dấp cuộc trốn chạy nhục nhã. Nghệ thuật nhiều phen được đặt tên là sự suy đồi. Món mắm cá sinh ra từ quá trình thối rữa. Loài giòi nhưng nhúc ở đáy là minh chứng của hiện hữu, của sinh khí. Người ta nghi ngờ nền văn minh La Mã thoái hoá vì kim loại kẽm trong vật dụng ăn uống. Nhân văn hiện đại mang nguy cơ vong bản từ chất bảo quản thực phẩm luôn giữ cho đồ hộp văn chương vô trùng, vô khuẩn.

Lam Anh thường về nhà khoảng bốn giờ chiều. Nàng và Phương hay sóng đôi đi d?o hoặc tắm biển hoàng hôn. Họ trò chuyện đủ thứ nhưng nhiều lúc đối và đáp hoàn toàn không ăn nhập giữa sóng gió rất sôi nổi lẫn át. Biết vậy, lắm khi họ dừng chân, kề tai kiểm chứng các câu nói rồi cười ngất. Phương thích lặn sâu xuống lòng biển, lắng nghe đại dương âm u. Giá trị nhất vẫn là lời than thở của sóng lừng xa lắc, hết sức mạnh bạo trong sự yếu đuối tội đồ. Phải chăng đó là hồi âm của tội lỗi chúng sinh bao phủ trên hành tinh này, bao phủ lên lịch sử đầy biến động của nhân loại bằng bất lực và những chân lý còn mở ngổ.

Phương phát hiện rặng san hô cách bờ không xa. Lam Anh nằng nặc đòi anh bẻ về một nhánh. Sự dũng cảm được đền đáp bằng mẫu đá vôi xốp hồng tươi, không vẫn màu ô nhiễm của nước thải công

nghiệp. Nọc độc san hô đã bắn ra khi Phương vô ý chiếm đoạt góc chung cư thanh bình và đầm ấm của chúng. Lam Anh xuýt xoa cả buổi tối với bàn tay phải bỏng rát, chi chít vết bầm li ti của Phương.

Mâm cơm cuối ngày trên đảo rất nhiều cá, ngon miệng và đầy đủ dinh dưỡng. Lam Anh luôn thao thao bất tuyệt câu chuyện thường nhật tại trạm xá. Giọng nàng hóm hỉnh và lí lắc. Ăn xong họ uống trà bên bộ sa lông gỗ sồi sài nhưng ấm cúng. Đó là lúc tái hiện nhiều kỷ niệm đẹp về thời sinh viên, về Hải Phòng. Họ còn quá trẻ mà hồi tưởng đã có bè bạn đồng trang lứa không còn nữa. Sự mát mát rất trầm lắng và day dứt. Giữa nỗi tiếc thương người vắng số, lửng lơ câu hỏi dành cho sự sống và cái chết. Cuộc đời trọn vẹn là từng ngày chẳng hề vô vị, là tháng năm có ích cho xã hội, là xứ mạng cao cả trong khoảng khắc hay chỉ mù mờ tương lai với bao điều tốt đẹp phải vượt tới.

Hai mươi một giờ, ánh sáng huỳnh quang thời hiện đại phụt tắt. Đang rằm âm lịch, trăng biển tỏa vàng mặt đất. Lam Anh đặt chân nển nhỏ trên chiếc Dương cầm và bắt đầu chơi đàn. Không có chọn lựa nhất định của đam mê, nàng rất hoàn chỉnh trong phức điệu cổ điển của Haydn và Bach, trầm uất Beethoven, rực rỡ Mozart, lãng đãng Schubert, Schumann và Traikovsky, sôi nổi nhiệt thành điệu Valse thành Vienne của dòng họ Strauss. Lam Anh ghét thơ trữ tình nên nàng chẳng ưa Chopin. Đêm muộn dần, nàng vẫn không thả hồn lặng dừng, yên ả với những khúc ru. Khắc khoải bất tri cứ âm ào tung hứng giữa nhiều quãng nghịch tương đối chói tai của Debussy.

Biển chẳng bao giờ ngủ. Biển thức hoài nỗi đời không tên từ vạn kiếp. Thanh âm biển đêm nâng niu điệu nhảy khi sâu lắng, lúc ngập ngừng hoặc thậm chí hoàn toàn tự do ngẫu hứng và phóng túng của mười ngón tay cô bác sĩ nhỏ.

- Anh sẽ nhớ nơi này mãi chứ ?

- Anh không tin mình là kẻ vong ân.

- Bạn bè mà anh.

- Hãy nhận nửa lời cảm ơn. Nửa kia anh sẽ hoài mang theo.

- Nếu không may anh cảm thấy bế tắc trước mọi con đường. Hãy bảo cái nửa ấy dẫn anh về với biển... Em đợi!

- Em tốt lắm. Em xứng đáng với cuộc sống thanh thản, bình an và cực kỳ ý nghĩa.

- Loài người nghèo nàn lắm anh à. Chúng ta có quá ít niềm vui và điều tốt đẹp. Nơi nào càng nhiều người thì càng lắm xấu xa.

- Đi trên biển rộng, nếu thấy rác là biết ngay xung quanh có đảo và có người.

- Tinh thần phố xá bốc mùi. Người ta tăng lờ và cứ sống mà chẳng thèm rõ mình đang chết dần chết mòn.

- Đó là lý do em rũ bỏ mọi thứ để ra đây? Thỉnh thoảng anh cũng nghĩ như em nhưng chưa dứt ra được.

- Anh nghiện ngập vị cay đắng của đời sống. Càng cô đơn anh càng muốn đối mặt với bi kịch. Thái độ này làm em khâm phục.

- Từ mười sáu tuổi, mỗi năm anh hay dành một ngày để nhìn thời gian đã qua. Đáng ngạc nhiên là khoảng cách giữa hai mốc cuối cùng luôn dài hơn tất cả năm tháng trước đó.

- Anh choáng ngợp trước điều mới mẻ hay đơn giản là sự khai phá dĩ vãng, trên con đường ký ức chưa từng hiện hữu?

- Đáng mừng, anh có đủ hai thứ. Không phải cuộc phân thân dễ dãi. Nhiều mặt là bản chất khó lường của mọi vấn đề.

- Nên xem sự tự chia rẽ là phương pháp nhìn nhận chủ thể đa góc độ. Nó giúp ta hướng đến chân trời thiện toàn. Thứ thiện toàn công thức và sáo rỗng.

- Ước gì anh được gặp em sau mỗi chặng giải lao của cuộc đua đầy kích động, truy tìm chính mình, tróc nã ngày tận thế.

- Tất cả lời lẽ đều là son phấn.

Phương mãi mãi hàm ơn mảnh ốc đảo tươi xanh tự biết lãng quên chính mình. Về sau, ẩn sâu dưới bức dọc, ác cảm và miệt thị chốn phù hoa, Phương vẫn ngậm trách cứ tại sao anh không thể nhìn sự vật dưới con mắt nhân ái hơn. Mọi bề ngoài đều giấu kín thân phận sẵn sàng bỏ mình để cháy sáng, sưởi ấm và soi rọi ánh hào quang vào cánh rừng rậm rạp ướt át tối tăm mang tên kiếp người.

Quyết tâm phiêu lưu vừa hoàn đồng thôi thúc Phương vội vã tìm đường về đất liền. Đêm thanh vắng. Con đường ngoằn ngoèo từ nhà Lam Anh đến bãi neo thuyền rào rào tiếng sỏi. Không có sương. Không gian lạnh lạnh. Gió biển sắp đổi hướng mẫn mẫn.

Phương trèo lên nóc thuyền và ngồi cạnh tài công. Lam Anh chơ vơ đứng trên mỏm đá vẩy tay chào. Màu áo choàng y tế trắng nhức nhối. Phương vừa mừng vừa tiếc khi nhớ đến lời hẹn của Lam Anh. Những hòn vọng phu bằng xương bằng thịt như thế này phả vào đá hồn người suốt chiều dài bờ biển Việt Nam. Hóa đá là hy sinh, là chịu trừng phạt thay cho cuộc đời quá nhiều tội lỗi vì kiêu hãnh, ngang tàng và không ngớt thèm muốn. Máy ai được ân hưởng ánh đèn của Mạc Nương để định hướng trong đêm trường bão tố. Phương có Lam Anh, thế mà tấm lòng anh quá chật hẹp. Phương khó tìm được cơ hội thứ hai. Từ lâu con người không còn tin vào huyền thoại. Chuyện nhân nghĩa luôn bị xếp vào loại hư văn phù phiếm.

Phương dứt bỏ giấc mơ biển cả mong tái hòa nhập cùng đồng loại.

Đó chắc chắn không phải miền lãng sóng. Những trào dao động liên tu bất tận sẽ đào thải hoặc nuôi dưỡng nhiều thứ, nhưng tuyệt đối không thể chạm vào một sợi tóc của Lam Anh. Nàng là vẻ đẹp cô độc, vĩnh viễn đứng ngoài thời cuộc và dâu bể.

Trương Thái Du

MIỀN CỔ TÍCH HOANG HƯ'

7 - Ngộ...

Chiếc tàu thu mua hải sản ném Phương lên bờ tại cảng cá tanh hôi và ồn ào của Hải Phòng. Lôi thôi lếch thếch anh tìm tới văn phòng chi nhánh công ty.

- Chúng tôi không thể tạm ứng sai nguyên tắc. Dù anh chứng minh được mình là thuyền viên Vương Hoài Phương đi nữa, muốn lấy tiền phải có phê duyệt của cấp trên.

- Chắc các ông tốn không ít để tổ chức lễ tưởng nhớ, truy điệu con tàu Dragon. Vậy mà vài đồng cho sinh mạng từ cõi chết trở về ngôi nhà của hần thì nguyên tắc quay lưng. Phải thủy táng bộ máy hành chính và những con ốc mòn răng, rỉ sét như ông xuống đáy Thái bình dương mới vừa.

- A... Thằng này láo. Cút ngay ra bến xe, bến tàu mà xin đều, móc túi. Ông gọi bảo vệ cho mày ném bánh chưng nhân nắm đầm bây giờ.

Với lang sói, lời nói hay bạo lực đều thừa. Phương nản chí bước ra. Anh thất thiếu đi dọc đường Lê Lợi. Khô cổ, Phương ghé một quán chè chén vừa hè. Đầu tiên anh cẩn thận thò tay vào túi kiểm tra xem hai chục ngàn Lam Anh đưa ban sáng còn không. Nàng rất lo khi anh không chịu cầm tạm vài triệu. Rõ ràng Phương có thể gửi trả mẹ Lam

Anh tại Hải Phòng nếu cơ quan ứng đủ tiền. Anh thấy tiêng tiếc bởi đã khách khí.

Phượng mua gói thuốc Virginia và cạ hai ly nước đá. Hương vị đặc trưng thời sinh viên giúp anh rũ bỏ phiền toái không đáng đeo nặng trong lòng.

Phượng đã điểm danh hết bè bạn, người quen. Thân thiết với anh tại trường Hàng hải chẳng ai là người phổ cập. Ở số sơ giao còn lại, thiện chí và lòng tốt không đi cùng khả năng cho Phượng vay nóng ít lộ phí về Sài Gòn. Vả lại bề ngoài Phượng lúc này cũng khó gây niềm tin. Anh giống một bệnh nhân tâm thần đi lạc. Khuôn mặt bất cần mệt mỏi đờ đẫn nhưng da dẻ hồng hào. Hành trang Phượng mang gồm hai bộ quần áo cũ, đôi dép nhựa tương đối... thời thượng, nếu không kể thêm chiếc áo phao tơ tằm anh muốn giữ làm kỷ niệm. Trả xong tiền trà thuốc Phượng còn mười ngàn. Đói thì có xôi Lam Anh nấu để sẵn trong túi xách. Phượng quyết định lang thang cho biết cảm giác cầu bơ cầu bắt. Anh không dám nghĩ đến chiếc kiềng đeo cổ bằng đồng đen của Somporn. Quả là nó rất giá trị về mặt tinh thần lẫn vật chất.

Phượng rẽ đại xuống ngõ Cẩm nhưng không chủ ý hướng sâu vào làng hoa Hà Lũng. Bây giờ Phượng mới thấm thía sự sùng bái niềm cô độc và thói quen hạn chế giao thiệp của anh tai hại vô cùng.

Phượng đang bơ vơ, lạc lõng giữa chốn quen thuộc. Chợt dòng liên tưởng lóe sáng. Đúng rồi! Phượng có một người bạn ngay trong khu này. Anh khá gần gũi với Minh, cậu hàng xóm cũ bông phèng và mơ mộng. Số là bà chủ căn nhà Phượng từng thuê trọ học lấy giá rất rẻ. Bà cần kẻ cố thủ giữ đất hơn là tiền thu hằng tháng. Bà chỉ yêu cầu: thường xuyên cho Minh qua gánh nước giếng về dùng. Cách đó giúp bà vừa cẩn thận vừa tế nhị đặt tai mắt xung quanh cậu sinh viên Hàng hải nói giọng Nam.

Phượng hồi hộp gõ cửa nhà Minh. Anh hy vọng sẽ tìm ra chỗ nương tựa với tín xác bằng diện mạo, lời lẽ và tình người hơn là mực thước của những mảnh giấy không hồn.

- Phượng phải không? Giời ơi đúng mày rồi. May quá tao vừa từ cơ quan về nhà ăn trưa. Sao bộ dạng mày kỳ lạ thế?

- Tao mới chia tay thần chết và âm phủ. Chắc thành phố biển không ai không biết tàu Dragon bị đắm. Hơn nửa thuyền viên gốc Hải Phòng đấy.

- Cái gì - Minh tròn mắt rồi hấp tấp lục lợi chồng báo cũ dưới chân bàn - Tao biết, tao biết... Quái quỷ! Sao tao chẳng nhận ra tên mày trong danh sách thủy thủ mất tích nhỉ. Cả tuần làng nước sục sôi với

chuyện này.

"Chính ủy Phan Sinh - Người anh hùng của thời bình", tựa đề nhức nhối nhất đập vào mắt Phương khi Minh đưa anh xem tờ báo cũ. Phương lướt nhanh qua hai trang dài. Dẫu dễ dàng đoán mò nội dung được đăng tải, Phương vẫn phải nuốt hờn vì bài phỏng vấn Phan Sinh:

- Tôi lãnh đạo thuyền bộ tới giây phút cuối cùng nhằm bảo vệ tàu, bảo vệ tài sản của nhân dân và tính mạng mỗi con người. Nhưng lực bất tòng tâm, tôi tiếc thuyền trưởng không nghe kinh nghiệm dạn dày của chính ủy trong việc chống bão cho tàu trước đó. Nếu không mọi sự đã khác.

- Đồng chí biết gì về hai tám người còn lại?

- Tôi xuống thuyền cứu sinh mạn phải cùng mười lăm người. Mười bốn người kia dùng thuyền bên trái, tôi hoàn toàn không có thông tin về họ. Thuyền chúng tôi đi được một đoạn thì bị lật. Năm bảy người hình như chìm ngay vì họ cứ bầu vúi, ghì chặt lấy nhau theo bản năng làm tuột rách hết áo phao. Vài người bị va đập vào thân thuyền, dù vẫn nổi nhưng chấn thương nặng và bất tỉnh. Tôi cố dìu hai người trong số đó, về sau do đuối sức đành phải buông ra. Tôi trôi trơi nhưng chiến đấu hết mình với sóng gió trong đêm tối. Đến sáng cơn bão qua đi tôi bắn dù pháo hiệu rồi được ngư dân Hải Nam Trung Quốc cứu. Họ cũng vớt được năm xác chết bồng bênh giữa biển. Giờ này chúng ta đã hết hy vọng còn ai sống sót.

- Những phẩm chất của người lính trên chiến trường năm xưa giúp đồng chí như thế nào trong quá trình vượt bão...?

"Hòn vàng mất, hòn đất thì còn. Thật trớ trêu!", Phương lẩm bẩm.

Báo chí luôn nóng hổi nhưng hoàn toàn phi thực tế. Ngày nọ giữa giờ Địa văn, cả lớp Phương cười nghiêng ngả khi thầy đọc to bài báo lời lẽ đanh thép, hùng hồn. Tác giả hết sức phẫn nộ trước hành động phỉ phạm của con tàu Thái Dương, lần đầu tiên trong lịch sử hàng hải Việt Nam đi trọn vòng quả đất. Số là nhà báo mò được hành trình con tàu từ Cuba về Hải Phòng. Chú chàng vội giở bản đồ thế giới và so sánh. Điều trái khoáy hiện ra: thay vì cứ thẳng tiến theo đường kẻ thẳng rất ngắn Cuba - kênh Panama - Philippines - Hải Phòng, tàu Thái Dương lại vòng vo Cuba - kênh Panama - Nhật Bản - Hải Phòng. Ký giả kết luận cần lên án vụ việc tư lợi, tàu cố ý ghé Nhật để nhật nhạnh chút đỉnh hàng phế thải của tư bản. Thuyền viên vô trách nhiệm quên rằng tiền dầu cho đoạn đường khác biệt là tài sản của nhà nước, là mồ hôi của người dân lao động. Bạn đọc rất đồng tình với báo vì chỉ trong nghề mới rõ: Khoảng cách ngắn nhất giữa hai

điểm trên bề mặt địa cầu là một... đường cong ở các bản đồ hành chính quốc tế.

Phương cũng từng đọc ngay trên báo Văn Nghiệp truyện ngắn dự thi kịch bản phim hết mức khôi hài. Tác giả cạn lời ca ngợi mối tình giai cấp cùng chiến hào chống Mỹ của Việt Nam và Cuba. Tượng trưng cho chí khí lớn lao là mối tình nhỏ thắm thiết của chàng hoa tiêu Việt Nam với cô gái xứ sở vũ điệu Chachacha. Họ chia ngọt sẻ bùi trên hải trình đầy sáng tạo: Hải Phòng - Philippines - Panama - Cuba. Chuyến tàu chở hai mươi ngàn tấn gạo viện trợ không hoàn lại cho nhân dân Cuba ngoan cường. Nút của kịch bản là tai nạn nghề nghiệp, tàu vướng đá ngầm. Hai người tình dễ dàng quên tính mạng... Họ quăn lầy nhau, dùng thân thể bịt kín lỗ thủng cứu tàu! Khéo léo đến không tưởng, văn sĩ bê nguyên xi công thức lãng mạn trong các câu chuyện tàu bè vỏ gỗ, bé như hạt đỗ của Tây dương thế vài thế kỷ trước khoác lên khối sắt hiện đại, to bằng nửa sân vận động trung tâm Hải Phòng. Xin lỗi tất cả các loại tình cảm... con tàu chở hai mươi ngàn tấn gạo mà vướng đá ngầm thì chỉ còn nước lãng mạn dưới thủy cung!

- Này... này, mày không định đọc báo đến mai chứ. Xuống nhà ăn cơm với tao đi - Minh liếm thoắng.

- À ừ, đi - Phương biết Minh chưa bao giờ khách sáo với anh cả. Phương tưởng mình sẽ mạnh dạn mượn tiền Minh. Bữa ăn thời buổi Việt Nam là quốc gia xuất khẩu gạo thứ hai trên thế giới vẫn đậm bạc quá. Bát cơm hẩm mốc có mùi dấm. Minh bây giờ làm nhân viên hợp đồng ngắn hạn tại văn phòng đăng kiểm. Vợ hán dạy tiểu học. Đứa con hơn mười hai tháng bị còi xương, sáng sốt chiều ho.

- Hay mày ở chơi với tao vài ngày rồi về. Chắc chẳng vội vàng chi phải không?

- Khi khác nhé, chiều tao bay rồi - Phương giả vờ vỗ vào túi quần rỗng không - Vé đang cựa quậy trong này đây.

Thuận đường đi làm, Minh chở Phương thả xuống công viên Nguyễn Du. Trước khi giã từ Phương rào đón:

- Nếu chuyến bay bị hoãn, cho tao ngủ nhà mày một đêm nhé.

- Vô tư đi! - Minh hào hứng - Tao rất thích nghe chuyện của cõ chết. Lúc này mày kể sơ sài quá.

Phương tìm gốc cây râm mát nghỉ ngơi. Buổi sáng đầu tiên giữa đất liền cũng không đến nỗi quá tệ - Phương tự nhủ và trôi vào giấc nồng rất nhanh.

- Cậu ấy ơ, ngủ gì như chết thế. Dậy đi.

- Ông là ai? - Phương dụi mắt ngơ ngác.

- Bang phó cái bang. Túi xách của chú bị bọn nghiện hút rút ruột rồi. Phương vội kiểm tra thì thấy bộ quần áo cũ đã không cánh mà bay. Áo phao rách bươm bị vắt chổng chơ bên cạnh, rất may kẻ trộm không lần ra chiếc kiềng quý giá Phương giấu giữa hai miếng xốp nổi. Trong người anh còn nguyên mười ngàn.

- Tao xem chú mày là lạ. Mới nghỉ mát ra phải không?

Ông già hỏi anh đủ chuyện nhưng tuyệt nhiên chẳng nói động đến bản thân mình. Ông khoảng sáu mươi tuổi, rất giống kiểu hặn con cháu bạc bẽo nên trốn đi hành khất. Cũng có thể ông là con dân một trong những làng xóm ăn xin chuyên nghiệp của đồng bằng sông Hồng. Chuyện chán ông bèn thoái lui:

- Thôi lão đi kiếm bữa chiều. Tôi ở đây không ngủ được, công an đuổi. Nếu chẳng biết chỗ nào tươm hơn thì ra tìm lão dưới chân cầu Lạc Long, rất mát mẻ tuy khai mùa. Thế nhé... À mà này, Sài Gòn đẹp lắm phải không chú? Nghe kể sướng tê, nhà cao chọc trời, ngựa xe như nước. Được dạo chơi Sài Gòn một lần rồi tịch là nguyện ước của lão đấy.

Phương cười. Anh lại nằm xuống bãi cỏ. Chẳng lẽ ghé đại cơ quan Minh mượn điện thoại báo cho anh Dũng biết. Minh đeo bông quá nhiều nỗi lo, vợ con nheo nhóc, tha cho hấn kéo mắc tội. Trong nếp nhà tồi tàn của Minh kiếm tờ giấy năm chục ngàn mới còn khó. Mất công hấn chạy vạy ngược xuôi khi hiểu hết hoàn cảnh Phương. Mà cũng tại Phương cả. Anh quên khuấy các thủ tục hành chính rườm rà. Đáng lý phải xin xã đảo giấy xác nhận, cẩn thận hơn thì nhờ Lam Anh trích lục thêm bệnh án. Sự lơ đãng bắt đầu ảnh hưởng quá lớn tới việc tái hội nhập xã hội của Phương. Trước mắt là không thể mua vé máy bay dù kiếm được tiền.

- Này này... tôi thấy chú thật thà nên tin tưởng - Phương gặp lại ông lão lúc này - Tôi nói khí không phải thì chú bỏ qua nhé. Cho tôi đi cùng vào Sài Gòn với.

- Ông à, con còn chưa biết mình sẽ về bằng cách nào thì làm sao gánh ông được.

- Thú thực lão có bốn chỉ vàng phòng tai ương bệnh hoạn, lo hậu sự. Chú làm sao để tôi và chú tới Sài Gòn thì làm. Miễn khi trở ra vốn kia không sút mẻ.

- Ông nói thật chứ? - Phương mừng hụt hơi.

- Già cả rồi sao tôi lừa được chú.

- Ông đi máy bay lần nào chưa?

- Giời ạ! Xe hỏa còn hiếm kể gì cái thứ xa xỉ ấy.

- Ông sẽ toại nguyện. Nhưng ông có giấy tờ tùy thân không vậy?

- Còn phải hỏi, công dân gương mẫu đấy. Không tiền án, tiền sự.

- Tuyệt! Bây giờ ông chờ ở đây. Tôi đi làm con chi chi, nhún nhường xin bọn quan liêu đại diện hãng tàu giấy giới thiệu mua vé máy bay. Phương lúnh quýnh chạy xuống phố Đà Nẵng.

- Lại chú! Trưởng chi nhánh vừa dắt anh em ra đầu đường giải khát bia hơi. Nói cho cùng là vô ích. Khéo chúng cà khịa thì khổ thân đấy - Cô văn thư già phân trần.

- Cô làm ơn đi. Cháu chẳng cần ứng tiền nữa. Cháu xin tờ giấy giới thiệu trám mộc tròn để người ta cho lên máy bay. Không tin cô có thể gọi điện thoại vào Sài Gòn nhờ nhân sự kiểm chứng giọng nói của cháu.

- Cả ngàn thuyền viên, ai nhớ nổi.

- Anh Lục phó phòng học trước cháu hai khóa thôi. Họ không quen giọng, quen mặt thì làm sao tiếp khách cửa sau được. Xong việc Phương ba chân bốn cẳng quay lại công viên. Anh cứ sợ ông già bốc hơi. Tại phòng vé Phương gặp người quen nên mọi việc đều thuận lợi. Tuy nhiên hai ông cháu vẫn phải ngủ gằm cầu một đêm chờ chuyến bay sáng. Suốt tối ông già cứ giữ rịt hai tấm vé, ve ve vuốt vuốt:

- Thế này mà hơn ba chỉ vàng. Kinh thật!

- Ông gắng ngủ cho có sức. Đi máy bay phèo phổi bất an lắm.

- Anh không bỏ rơi tôi giữa Sài Gòn chứ?

- Ông là ân nhân của tôi, ai lại hành động như vậy.

- Đổ biết được. Lão này gần đất xa trời rồi mà cũng chẳng rõ người tốt mặt tròn mũi dài ra sao. Đừng giận lão, lão không ngủ được chứ đâu phải vụng trộm canh gác anh.

Đất lạnh rợn người. Phương phong phanh quá nên khó chớp mắt. Toàn bộ thủy thủ đoàn tàu Dragon chỉ hai kẻ sống sót. Đáy biển chắc lạnh lắm. Những vong hồn trên đất liền đã quá cô đơn. Ở giữa biển mênh mông thì từ nào diễn tả trọn vẹn nỗi niềm ấy. Dù cộng đồng nhỏ bé bám vào khối sắt thép mục nát kia thật đành đoạn, song chết chóc luôn nằm ngoài trí tưởng tượng của Phương. Không sinh mạng nào đáng chết dẫu cỗi chết là điểm cuối của vạn nẻo đường đời. Sự sống là quyền năng tối thượng của tạo hóa. Trên sự sống giá trị con người và xã hội được tạo dựng. Do đó sự sống luôn bất khả xâm phạm. Mặc cả cuộc sống rất vô nhân tính. Cái chết không thể là hình ảnh của tiến hóa, luân hồi hoặc điều kiện của tiến bộ. Tôn giáo ép uổng: kẻ ngoại đạo phải chết để tái sinh cho cuộc sống cao hơn mà sự khai tâm đem tới. Thụ pháp dành cho bộ xương còn lại, sau quá trình thối rữa chỉ là sự ruồng bỏ nhẩn tâm nhất.

Hình như không cuộc chiến tranh nào trên thế giới, từ xa xưa đến nay không lấy việc đếm xác làm thước đo thành công hay thất bại. Bất chấp mọi nguyên do và động lực, tất cả cái chết đều oan trái, vô nghĩa. Người ta nên tìm cách tránh cho đồng loại phải chết, hơn là ngợi ca cái chết, tô vẽ nó bằng vòng hào quang phù phiếm. Hiếu sinh không chỉ là đạo của đất trời mà còn là đức của xã hội.

"... Cuộc đời tôi bị ám ảnh bởi lời nguyện nặng nề và oan nghiệt từ chính miệng cha mình. Mùa gió Lào tai ác năm 1955, tôi khoảng mười tuổi. Họ trói ngược tay cha tôi rồi đặt ông vào cái chuồng tre tựa tựa chiếc nơm cá giữa sân. Tôi ngờ nghịch chen chân trong đám dân chúng bưng bưng phần uất bầu kín xung quanh. Cứ sau mỗi lời hăn học của vị cốt cán đầu tổ oai vệ đếm bước đằng trước là trận mưa gạch đá, rác rưởi đổ xuống đầu cha. Ông co ro câm lặng chịu trận, không van xin. Đến phần kể tội, rất nhiều người xung phong bước ra. Tôi nhớ nhất một thiếu nữ gương mặt đanh đá. Cô ta rít lên:

- Thăng địa chủ kia, mày nhớ mày từng hành hạ bà như thế nào không?

- Thừa bà nông dân, tôi được thừa hưởng mảnh ruộng ông cha để lo hương khói từ đường. Vì gia cảnh neo đơn, tôi phải nhờ nhà bà giúp đỡ trong những đặn xuống mạ và gặt hái. Công xá sông phẳng, tôi nào dám hành hạ ai bao giờ.

- Mày quên lần kia mày định cưỡng bức bà ở đồng rạ sau hè sao?

- Khi ấy bà còn bé lắm chắc bà nhớ nhầm. Nếp nhà tôi mấy đời nho học. Kẻ nương nhờ bóng chữ thánh hiền đâu thể làm điều phi nhân. Thời Âu hóa kinh sử vô dụng, tôi cũng chân lấm tay bùn như mọi người đầy thôi.

- Ái chà chà! Nó đào mồ phong kiến thói tha của nó kia. Các đồng chí dân quân mau vào từ đường lôi hết sách vở vẽ giun ra đây. Chúng ta sẽ châm lửa đốt thánh hiền hiện lên - Vị cốt cán hùng hổ múa may quay cuồng.

Đoàn người ùn ùn chuyển hướng tập trung vào ngôi nhà thờ họ.

Cánh cổng gỗ lim cao ngất bị đập tung. Ai đó chùng bước trước vẻ uy nghi lạnh lẽo của các án thờ vắng hương khói. Tên cốt cán giận dữ: "Đây là lúc thể hiện sức mạnh của quần chúng cùng khổ. Không đập, không phá nát chế độ cũ thì làm sao xây dựng xã hội mới tốt đẹp hơn. Hãy đoàn kết lại và tiến lên, tiến lên... Chúng ta không có gì để mất ngoài xiềng xích và cuộc sống cơ cực bần hàn".

Loáng cái, từ đường trống hoác như vừa hứng cơn bão quá sức chịu đựng. Gươm giáo, bài vị, hương án, đèn đóm, sắc phong, hoành phi,

câu đối, chiếu qui, bút lông, nghiên mực, sách vở, gia phả được chuyển ra và chất thành đống ngoài sân. Sau đó mỗi kẻ cố tìm cho mình một thứ có thể thay roi vọt, đinh ba hoặc gậy gộc. Họ vứt bỏ chiếc lồng. Cha tôi oằn lưng, gục ngã dưới đòn thù. Không hiểu sao tôi cũng bị cuốn vào cuộc hành hung tàn bạo ấy. Khi chiếc que tôi cầm, vốn là mảnh hoành phi màu gạch cũ, lấm máu tôi mới choàng tỉnh. Những con chữ dát vàng đã bị bẻ đôi tuồng như đang khóc, máu đỏ tứa đầy mép gỗ. Tôi chực lại và bắt gặp ánh mắt đờn đau nhưng rất đổi hiền từ của cha. Tôi hoảng loạn hét lên "Cha ơi!" rồi quy xuống. Trong cơn mê sảng tôi vẫn lờ mờ nhận ra da thịt mình đau nhói, bị đè dẫm dưới gót chân trần của sự phẫn nộ cùng lòng căm hận.

Đêm ấy cha tôi trút hơi thở cuối cùng bên tro tàn của đống vũ khí tanh máu. Tôi không rõ mẹ và chị mình trốn đi đâu. Trong khi lẫn lộn, quần quai giữa roi vọt và lửa, cha còn đủ tỉnh táo lén giấu quyển gia phả cháy xém vào ngực áo. Có thể ông đã dùng nó che đòn. Ánh mắt ông chứa cả bầu trời sao nóng bức. Tàn khói leo lét xung quanh như nước mắt về trời. Người trần chối: "Cha thương con lắm! Hiếu vốn là gốc của nhân. Con không hiếu từ với chính đáng sinh thành mình thì làm sao con có được lòng nhân. Nhân không đơn giản là người. Chiết tự gồm bộ nhân đứng và chữ nhị. Nghĩa là quan hệ tích cực giữa người với người, đó là nhân tâm, nhân ái, nhân từ, nhân chính... Thiếu lòng nhân con sẽ chẳng còn gì chống đỡ với phản nhân. Đáng gì nhúm người kia, cả xã hội sẽ chà đạp lên con đấy. Hãy giữ gìn cha quyển gia phả này cho lương tri ngày mai".

Tôi bỏ chạy khỏi làng và tha phương cầu thực từ đấy. Hành trang của tôi là quyển gia phả toàn chữ nho đen đặc như đêm tối. Nỗi oan "bach xà" của Nguyễn Trãi ăn vào chữ "Đại" và ba trang giấy dó, sánh ngang với máu và nước mắt cha tôi thấm đẫm từ bìa phải đến bìa trái quyển gia phả.

Năm 1965 tôi gia nhập quân đội. Tôi tham gia chiến đấu tích cực nhưng không được dài lâu do bị chấn thương sọ não, mất trí nhớ. Quyển gia phả tôi luôn để dưới đáy ba lô như bùa hộ mệnh cũng dính vài phát đạn, thủng lỗ chỗ.

Trong viện điều dưỡng thương binh, tổ chức cho tôi thành hôn với một thanh niên xung phong mắc chứng tâm thần nhẹ nhiễm chất độc màu da cam. Đó cũng chính là cô gái ngày xưa từng vu khống cha tôi. Vợ tôi chết ngay trên giường đẻ. Chiếc bào thai chưa trâu là cục thịt không đầu, mọc đầy lông thú. Từ đấy bệnh tôi càng nặng. Tôi hay trốn trại, lê la hành khất với câu sấm: Trăm năm trồng một cây nhân

– Từ thu xanh tóc, qua xuân bạc đầu.

Dạo gần đây kinh tế thoáng đãng tôi khá hơn. Bệnh dần dần đỡ hẳn. Tôi được cấp nhà và đất canh tác gần khu vực điều dưỡng. Tôi cũng có hộ tịch, chứng minh thư đảng hoàng. Nghĩa là tôi luôn được đối xử như công dân bình thường. Nhưng tôi không dám ở nhà. Lúc nào những bóng ma quá khứ cũng rình rập nhẩy ra từ quyền gia phả bầm đen đặt trên ban thờ yên ắng. Vết chàm kia làm sao gột sạch khỏi đời tôi, kẻ ăn mày dã man, đồn mặt nhất thế kỷ hai mươi."

Phương qua đêm không ngủ dưới gầm cầu trong câu chuyện khủng khiếp của ông lão. Sáng sớm họ ghé nhà ga xe lửa rửa ráy cho thơm tất rồi thẳng tiến ra sân bay Cát Bi.

Phương nhường người bạn đồng hành khung cửa sổ máy bay anh luôn yêu thích. Ông lão rất bối rối trước những điều mới mẻ. Nữ tiếp viên hàng không xinh xắn trờ tới. Ắ chẳng thềm giấu ánh mắt coi thường hai vị khách mang dép nhựa. Ắ đưa Phương chiếc khăn lạnh bằng vẻ mặt khinh khỉnh và cố tình bỏ qua ông lão. Phương sẽ còn gặp cảnh này nhiều lần nhưng không bao giờ anh nén nổi bực dọc. Đoán chừng tiếp viên đã đi tới hàng ghế cuối, Phương bấm chuông gọi.

- Ông cụ này chưa dùng khăn, thưa cô.

- Ông ta không yêu cầu.

- Cô nên chủ động phục vụ hành khách.

- Anh tưởng đủ tiền mua chiếc vé máy bay là có thể mắng mỏ người khác sao.

- Thái độ của cô khi phục vụ nhóm người áo mảo chỉnh tề và vài ba chiếc quần lửng áo thun mắt xanh mũi lõ xung quanh quá khác thái độ cô dành cho chúng tôi. Tôi nhắc lại người thân của tôi phải có chiếc khăn mặt mà mọi người đang dùng.

Con thiên nga ngốc nghếch giấu trái tim màu đen dưới bộ cánh màu thiên thanh há hốc miệng chết lặng. Chắc ả sẽ mãi đứng như trời trồng nếu tiếp viên trưởng không kịp nhận ra vấn đề. Nàng rối rít xin lỗi rồi tận tâm chiếu lệ mang khăn cho ông lão.

- Thôi bỏ qua đi chú, kéo công an lại rầy rà bây giờ - Ông lão gàn Phương.

Gần như quá sức, Phương ngả lưng và hít thở thật mạnh. Người ngoại quốc rất dễ nhảm lẫn đầu óc vọng ngoại với sự hiếu khách của dân chúng Việt Nam.

Máy bay rướn mình cất cánh. Phương quên rất nhanh sự bực dọc vừa qua nhưng lòng vẫn trĩu nặng. Thế giới của mây không đủ sức quyến rũ anh. Mười tám tháng trước tân kỹ sư Phương nôn nao về

lại Sài Gòn từ ga Hàng Cỏ, với giấc mơ đại dương bất tận. Thời gian chẳng bao xa, Phương hôm nay chưa kịp thay da đổi thịt thể mà tâm hồn anh đã vội sang trang. Phương băng qua cái chết để thấy cuộc đời là vô giá và ngày mai mãi mãi mờ lung. Dầu gì Phương cứ nhủ lòng, anh đang đem tiếng hát tái sinh từ biển cả phủ lên tương lai nỗi niềm nặng nợ nhân gian.

Anh Dũng và chị Linh ra đón Phương như đã hẹn trong cuộc điện thoại ngắn ngủi ban sáng. Về tiêu tụy phong sương của Phương làm hai người không cầm được nước mắt: "Em ơi là em! Sao cảm cảnh thế này!". Phương cắn môi để khỏi bật khóc.

Về nhà anh Dũng đưa Phương xem tấm bia đá nhỏ anh mới thuê khắc: "Vương Hoài Phương. Sinh ngày... tháng... năm... Mất ngày... tháng... năm... Vụ đắm tàu Dragon tại Biển Đông". Phương cười ngất:

- Theo em mỗi người nên viết văn từ mộ chí cho chính mình vào sinh nhật mười tám tuổi. Mỗi năm nên xem lại một lần và sửa chữa nếu cần. Đó là định hướng rất hay giúp đời sống khỏi lảm lạc mê cung.

- Thôi, cứ giỡn với cái chết hoài. Bây giờ bên Mỹ buổi tối. Em điện thoại cho chị Dung, anh Chung ngay đi. Nửa tháng trời, bữa nào họ cũng hỏi có tin gì mới của em không.

Sau khi cha và dì mất, Phương âm thầm lánh tránh các anh chị. Họ rất buồn nhưng không biết cách nào gần gũi đưa em út bước bình. Càng sợ làm tổn thương Phương, họ càng xa anh hơn. Phương vào đại học, ra Hải Phòng rồi đi biển biên biệt. Đôi lúc anh quên khuấy mình cũng có ai đó là thân thích trên đời.

Sự tồn tại đầu tiên của con người nằm trong tình ruột thịt. Bao năm xa nhà, đáng tiếc Phương chỉ viết vài lá thư chung cho tất cả anh chị, lời lẽ ngắn ngủi. Đến khi ngã dúi dụi, Phương mới hay nơi mình phải tìm về chính là tấm lòng luôn rộng mở của họ. Mọi người từng tôn trọng suy nghĩ và hành động của Phương, không câu thúc áp đặt. Họ gắng hiểu sự ái ngại, cách biệt của Phương xuất phát từ chí tự lập mạnh mẽ. Để không bị phụ thuộc Phương cố khai thác triệt để yếu tố tiền định trong quan hệ cùng cha khác mẹ.

Anh Dũng khá giả lên thấy rõ. Ngày Phương mới ra trường anh đã chuyển qua nhà mới cao ráo, sạch sẽ nhưng rất ồn vì giữa thị tứ. Chị Dung nhờ anh Dũng mua tặng Phương chiếc xe Dream thời thượng, Phương từ chối. Anh Chung gởi thêm mười triệu đồng giúp vốn buôn bán, Phương không nhận. Anh đặt nhiều hy vọng vào chuyến viễn du đầu tiên.

Không ngờ Phương tay trắng vẫn hoàn trắng tay. Viện có tìm chỗ yên tĩnh để học hành thêm và kiểm việc trên bờ, Phương đòi được ở riêng. Anh Dũng nghe Phương vẽ vờ gần ba mươi triệu tiền bảo hiểm nên tạm chấp nhận. Phương mượn chị Linh chiếc xe gắn máy cũ nhất trong nhà làm phương tiện đi lại tạm thời.

Tên đấm tàu thoát chết về đến công ty, những kẻ cạo giấy rảnh rồi ò lên năm bảy phút rồi vội trở lại trạng thái trầm tư cũ. Họ bận rộn vô tả trong thời gian biểu trống rỗng. Họ chưa bao giờ nghĩ mình ăn bám các thuyền viên. Tuồng như đầu họ lúc nào cũng bận tâm xây dựng bao dự án cực kỳ vĩ đại nhưng hoàn toàn không tưởng. Giám đốc vội Phương lên hỏi chuyện.

- Xin chú cho phòng ban chức năng tiếp xúc bảo hiểm, tiến hành thủ tục đền bù vật chất cho cháu. Hơn năm làm việc, cháu dành dụm được vài ngàn Mỹ kim, biển cướp đi hết rồi.

- Thật không phải nhưng cháu nên biết, hết hợp đồng tàu phải hành trình về Việt Nam sửa chữa định kỳ. Ba ngày sau khi rời Fukuoka mọi giấy tờ bảo hiểm đều hết hạn. Nếu tìm được hàng thì hay biết mấy, công ty đã mua tiếp bảo hiểm ngắn hạn. Bây giờ chú sẽ giúp cháu ở chừng mực cho phép. Cháu nghỉ ngơi tĩnh dưỡng một thời gian và bất cứ lúc nào cháu thích chú sẽ bố trí cháu xuống tàu khác.

- Cháu chẳng ngờ mình lại là gánh nặng của công ty. Như người ta thường bảo sao chả chết quách cho rảnh mắt phải không chú?

- Cháu phải thông cảm cho các chú. Năm nào công ty cũng lỗ. Lãi mẹ đẻ lãi con, chật vật lắm. Vụ đấm tàu xảy ra, tình cảnh càng khốn đốn hơn - Phương nhớ tới khuôn mặt kiêu kỳ của viên phó giám đốc kỹ thuật xuống làm việc, hôm tàu nhỏ neo rời Sài Gòn đi Papua New Guinea. Gã hăng giọng giảng giải "Năm qua công ty tăng tỉ lệ khấu hao, báo lỗ vì muốn tránh thuế. Dôi ra bao nhiêu sẽ đắp thêm tiền vay ngân hàng mua tàu mới. Chẳng ai đại nộp hết tiền vào ngân sách nhà nước. Người ta đồn bậy công ty đang lỗ chổng vó là vậy". Nản lòng, Phương đành cố vác mặt vào phòng kế toán tạm ứng chút đỉnh. Số tiền ấy trừ đi khoản vay ông lão ăn mày, đưa ông đi chơi đây đó trong nội ô, còn lại mua được mấy chiếc kẹo kéo khuyến mãi nhạc sến. "Rẻ chán!" - Phương gượng cười - "Chẳng ai nên cò kè bớt một thêm hai khi trả giá cho chính mạng sống của mình".

- Phương ơi, lại đây anh bảo - Mới bước ra khỏi cổng công ty Phương đã thấy Phan Sinh lăm lét đứng đợi anh. Y đánh hơi rất tài - Đi ăn trưa cùng anh nhé, mình sẽ trao đổi chút chuyện.

- Chuyện gì? Phương tò mò khi nói chuyện với Phan Sinh.

- Vào đây, vào đây - Y kéo tuột Phương tới quán giải khát cạnh bên.

- Anh nói ngắn gọn thôi, tôi bận lắm.
 - Uống ly cà phê đã nào - Y thì thảo với Phương rồi quay ra cao giọng gọi chủ quán - Cho hai cà phê sữa đá!
 - Chị cho xin trà nóng. Xin lỗi, tôi không uống cà phê.
- Không rõ Phan Sinh ra chiều hoảng hốt vì dư âm chết hụt hay vì Phương còn sống. Hai bàn tay hộ pháp lái lợn đập chiếc khăn lạnh bóp một phát rồi lau lấy lau để khuôn mặt nhầy bóng, nong thit.
- Phương có thuật cho các xếp nghe điều gì về anh không?
 - Tôi bảo tôi không biết. Chắc anh muốn tôi đọc thuộc lòng các bài báo?
 - Báo nào? À... ừ... bọn nói phét ăn tiền vẽ ra ác quá. Anh còn ngượng hống gì chú - Phan Sinh cười tít mắt.
 - Tôi về đây.
 - Gượng tí. Phương biết không, công ty vừa được phân hai suất học thạc sĩ quản lý tại Nhật. Chú mày giỏi tiếng Anh lại đầy đủ bằng cấp, anh sẽ tác động giúp.
 - Mầu mỡ quá tôi không dại mong.
 - Bậy nào, bọn con ông cháu cha ngu đàn quen ăn chơi còn lâu Nhật nó mới chấp nhận. Chú là sĩ quan trẻ nhất công ty đấy. Thế hệ sau chú thì cạch nghề đi biển, hết thời rồi. Năm nay có đứa chính qui nào xin về công ty đâu, toàn lũ dốt Chuyên tu, ngu Tại chức.
 - Thế cần quái gì tác động. Cảm ơn thiện chí rơm của anh. Thôi chào. Anh cứ ăn no ngủ kỹ. Thằng này ghét anh thật nhưng nó chẳng thừa hơi nhúng tay vào chuyện riêng của thiên hạ.
- Đúng như Phan Sinh đề cập, sau đó người Nhật mời Phương lên phòng vấn mấy bận.
- Anh tin rằng mình sẽ học tập tốt để về cống hiến cho xã hội chứ?
 - Từ lâu tôi đã ngưỡng mộ ý chí xây dựng và tinh thần cộng đồng của nhân dân đất nước Phù Tang. Tôi tự biết mình phải làm gì nếu được chọn đi học.
 - Xin hãy nêu một hình ảnh sinh động.
 - Cách đây vài tháng, tôi gặp đoàn du khách Nhật đang tham quan hoàng cung Bangkok. Họ đều quá tuổi hưu nhưng khỏe khoắn, nhanh nhẹn và tràn đầy hạnh phúc. Họ đáng được hưởng những điều tốt đẹp nhất, sau khi bỏ lại sau lưng mấy mươi năm lao công tái thiết quê hương đổ nát vì chiến tranh, bom đạn.
 - Họ sẽ là tấm gương cho anh?
 - Xa vời quá. Nhưng tôi cứ ao ước.
- Cuối cùng lão Phạm trưởng phòng nhân sự cũng ngửa bài:
- Chuyên gia nước bạn đưa anh vào danh sách để tổ chức cân nhắc.

Chúng tôi tạo mọi điều kiện cho anh ra đi. Rẻ thôi, năm vé trà nước cho nhóm phụ trách ngoài cục.

Phương nở nụ cười đắng chát. Cả tuần nay anh chỉ dăm điểm tâm bằng cà phê đá vỉa hè.

- Ông xuống thủy cung đòi lại hộ tôi nhé. Tôi gửi không kỳ hạn mấy chục vé cơ. Đợi vài hôm rảnh rồi tôi đưa ông đơn xin nghỉ hẳn. Tôi vừa tìm được việc trên bờ.

Sự thật là bè bạn đã giới thiệu Phương làm tiếp thị cho văn phòng đại diện một hãng giao nhận của Singapore. Phương cũng đắn đo nhiều trước khi quyết định chuyển nghề. Có thể anh sẽ thành đạt trong ngành công chức với bằng thạc sĩ đào tạo tại nước ngoài. Cứ ngẫm viễn cảnh sống giữa những người như tay cán bộ ngoài Hải Phòng, Phạm hoặc Phan Sinh, Phương luôn nhứt chí. Đang suy đi tính lại thì lão Phạm tặng không cho anh lý do để chẳng bao giờ phải nuối tiếc.

Trút xong gánh nặng công danh luôn cúi, trên đường về nhà Phương tình cờ gặp người quen cũ. Đang dừng xe chờ đèn xanh giao lộ Phương nhận ra giáo sư Quang, chuyên gia ngôn ngữ Slaves. Tới Đại học Nhân văn, Quang mời Phương vào uống chén trà nhạt trong phòng bảo vệ. Xưa Quang học giỏi nổi tiếng. Lớp 11 hắn đoạt giải ba cuộc thi vô địch tiếng Nga toàn quốc. Năm năm sau, chàng du học sinh ưu tú về nước nhận bậc giảng. Thế thời xoay vần, tiếng Nga mất tích, Quang "mất dạy". Người ta tái cơ cấu hắn làm nhân viên văn phòng. Tranh đấu mãi Quang được kiêm thêm chức đội phó bảo vệ và trông xe ban đêm theo tiêu chí xóa đói giảm nghèo.

- Bạn an phận sớm quá.

- Dù gì cũng sang hơn vô số Trạng Quỳnh buổi đầu mở cửa. Mình không thức thối và chậm chạp với làn sóng kinh tế. Dành tương lai cho hai đứa con còi cọc vậy.

Phương cười thông cảm. Quang tiếp:

- Thật vậy, con nít bây giờ thừa hiểu chuyện Trạng Quỳnh tiếp xức Tàu ngày nào mang tính trào phúng. Hằng hà sa số Trạng thập kỷ tám mươi thì cười ra nước mắt và không thể không tin. Họ đồn rằng một thương nhân Mỹ sang Việt Nam tìm cơ hội đầu tư. Trên nệm êm chiếc xích lô cà tàng, người Mỹ giật mình vì lão phu đạp xe có kiến thức và sự hiểu biết quá sâu rộng trong lãnh vực kinh tế. Hơn nữa song ngữ Anh - Pháp ông ta dùng chuẩn hơn cả dân chính xứ. Vỡ lẽ phu xe là cựu giáo sư một trường đại học tăm tiếng bên trời Tây, khách hốt hoảng nhảy xuống, nằng nặc đòi thay ông lão lao lực. Vị này muốn thử sức gò lưng đổi lấy chút ít kinh nghiệm nhập môn nơi

thị trường Việt Nam ngập tràn triển vọng... Chưa hết bàng hoàng, tổng giám đốc của công ty liên doanh tương lai ra tận Hà Nội nghiên cứu thêm. Bên cạnh công trường xây dựng khách sạn Tháp Hà Nội, miên man hồi tưởng quá khứ chiến tranh đáng buồn và khoảng thời gian tạm trú tại Hỏa Lò, mắt ông ta lại trợn ngược lần nữa. Người sĩ quan Điện Biên Phủ tái ngũ, kẻ dũng cảm, mưu trí bắt được ông giữa cánh rừng rậm nhiệt đới năm xưa đang hí hục sửa xe đạp bên vỉa hè cho một đám loai choai.

Phương nổi lời:

- Đâu năm lớp 10, tụi mình tính đi chơi bằng xích lô. Nhỏ Mai lớp phó học tập eo éo gọi xe: "Anh hai cận thị nên không thấy tụi em ngoắc hả. Đồi kiếng đi, coi chừng nồi cơm mấy cháu ở nhà đó nhen. Đây tới rạp Bến Thành bao nhiêu?". Chủ xe bỏ kiếng, gỡ nón lau mồ hôi. Bỗng nghe tiếng hét: " Tụi bây c h ạ y ... T h à y ...", mình không rõ mô tê, vất giò luôn. Đến khúc ngoặt ngã tư cả đám dừng lại mới vỡ lẽ người mang kiếng cận chính là giáo viên dạy môn Văn của lớp. Tối, chúng mình tới nhà thầy xin lỗi. Thầy cười xòa: "Có gì đâu, may mà các em bỏ chạy, nếu không bốn năm đưa thượng lên, chiếc xe gãy mất!".

Xã hội quả lắm nghề. Ông và thằng lẫn lộn. Phương đang làm lại từ đầu. Con tàu đắm kéo theo mộng mơ sót lại của cậu sinh viên Phương thuở nào. Vận hội chẳng chia đều cho mọi người song còn niềm tin vào bản thân đồng nghĩa với còn tất cả, Phương tự vấn an.

Phần lớn bạn đồng học của Phương ít ai theo chuyên ngành từng được đào tạo. Nhờ gia đình, người thân sâu sát, chúng thừa biết danh hiệu quyền rũ "Thủy thủ viễn dương" đã lạc hậu. Chân giáo viên tại Phân hiệu Đại học Hàng hải phía Nam mới thành lập là nước đường cùng của nhiều người. Vừa đi tàu vừa dạy học cũng khả dĩ.

Một lần ghé trường, Phương thấy Vũ "béo" đang chững chạc trên bục giảng. Nhớ chuyện cũ Phương buột mồm nói to ngoài cửa lớp:

- Thầy Vũ ơi, thầy có nhớ ngày xưa mỗi học kỳ thầy thi lại mấy môn không?

- Tao van mày - Vũ chạy ra, miệng méo xệch - Đừng chọc vào nồi cơm của tao chứ.

- O! Thằng này lạ, tao hỏi thật đấy.

- Đùa mãi. Nói cho cùng tao dạy chúng cũng xứng. Còn đâu cái thời hai mươi mấy điểm ba môn thi mới ngáp nghé cổng trường. Bây giờ cũng ba môn, chẳng lẽ đăng báo điểm xét chọn trung bình là hai, ba. Trường vẽ thêm hệ số lung tung cho đỡ hổ mặt. Soi đèn pha tìm

thằng học ngang tào ngày xưa cũng khó mày ạ.

Lính trơn như Hữu rút cuộc cũng an bài. Hữu người cao nguyên, khá thân với Phương. Họ ngồi cạnh nhau ba năm cuối đại học. Tám bằng kỹ sư của Hữu chắc chỉ lộng kiểng treo chơi nếu ba Hữu không nhận ra người anh em kết nghĩa cùng đi tập kết ngày xưa trong một bản tin thời sự trên truyền hình. Ông nọ làm to tự bao giờ nào ba Hữu có hay, mà lại trong ngành Hàng hải mới cù. Cụ già dắt con lặn lội tàu xe ngược ra biển. Món quà quê nổi tình là dăm ký cà phê và vài lạng cao hổ cốt cây nhà lá vườn. Quan lớn không đến nỗi chóng quên. Nể tình bạn xưa ngài ban cho Hữu lời ngỏ. Lập tức Hữu được vào công ty Vận tải biển Trung phần.

Phương tưởng Hữu sẽ chấp nhận làm con rể quan to để tiến thân. Vị anh em kết nghĩa với ba Hữu vốn có cô con gái rệu thọt chân. Ông này vợ Hữu làm con nuôi nhằm tạo điều kiện cho rơm bén lửa. Hữu khúm núm và thỏa hiệp ở chừng mực nhất định trước cửa công quyền. Hữu dần chị giúp việc mỗi khi quan trên trực tiếp của Hữu đến cụng ly với bố nuôi nên báo cho Hữu biết. Trăm lần như một Hữu xông xáo bưng rượu, dọn đồ ăn phụ giúp mọi người hầu các quan. Các quan khen Hữu ngoan và rất nhớ mặt. Hữu lên vèo vèo. Đi biển chán hần được điều vào Sài Gòn làm phó văn phòng đại diện công ty. Thoát vòng kiểm tỏa Hữu mới dám lấy vợ.

Con ông cháu cha thì khỏi kể. Quan phụ mẫu dàn xếp sẵn tương lai ngồi mát ăn bát vàng và cả cơm vàng cho nòi giống của mình. Có hai hướng đi tiêu biểu. Một là về cơ quan nhà nước béo bở nào đó. Hai là đứng vào hàng ngũ lãnh đạo các công ty tư nhân, sàng lọc tất cả các hợp đồng qua tay cha chú. Bọn này cực giàu nhưng luôn ăn chơi hoang đàng vượt quá khả năng kiếm tiền của bản thân.

Đơn cử như Thắng, con trai duy nhất của bà vợ hai gã Tổng giám đốc Công ty Nhiên liệu. Trước khi về hưu bố già kịp lo cho quý tử công việc quản lý, phân phối xăng dầu đến hàng trăm trạm bán lẻ mạn đông bắc Sài Gòn. Tiền chấm mút khách hàng cộng thêm lợi nhuận thu được từ một cây xăng lớn, do hần làm chủ trên xa lộ Hà Nội chẳng thấm vào đâu. Thắng có tài năn nỉ vay mượn bạn bè và giật nóng anh chị giang hồ. Cửa thiên trả địa. Hần nướng hết tiền trên bàn billiard hoặc các sòng binh xập xám tính chi, mỗi cây bài thắng thua mấy triệu đồng. Nợ nần của Thắng tổng cộng cỡ trăm triệu thì tay cho vay nặng lãi nào đó sẽ điện thoại cho mẹ Thắng, bạn bè hứa đến gọi là "sập hầm". Bà mẹ tất nhiên sẽ lần lượt sụt sùi tiếp kiến những con bạch tuộc quanh Thắng và cộng sổ xem phải mở hầu bao chi trả cỡ nào. Bà luôn dặn đi dặn lại đừng ai cho Thắng vay tiền.

Tránh sao được, cho hấn vay mới có điều kiện ăn tiền của hấn trong sòng bạc. Con vay mẹ trả tạo nên vòng kim cô quả báo đều đặn dăm ba tháng một lần chụp lên gia tài kếch xù nhưng mờ ám của gia đình Thắng.

Dâu bể như Lương Tài rất ngoạn lệ. Bố hấn vốn xuất thân từ dân đi biển. Tuổi trung niên lão nắm gần trọn ngành Hàng hải một tỉnh lớn phía nam. Không cuộc hội họp nào của trường Hàng hải vắng mặt bố Tài. Lão luôn đạo mạo, huênh hoang rao giảng chân lý sống trong rất nhiều bài phát biểu vừa dài vừa dai vừa dở. Thời gian vênh vang của Lương Tài kéo dài được ba năm. Người ta phát hiện bố hấn tham ô khi mua bán tàu biển, bỏ túi hàng triệu Mỹ kim. Lão đạo đức giả bị xét nhà, tạm giam nhưng chạy vạy trời chết nhằm tại ngoại hầu tra. Tòa sơ thẩm tuyên lão hai năm tù song án phúc thẩm lấy tay chân của lão làm chốt thí với nhiều cuốn lịch phải gỡ. Mặt Lương Tài như đưa đám. Cả trường xầm xì tội nghiệp hấn, tất nhiên trừ Phương. Anh không thỏa thuê với cuộc tổ trác của gia đình Lương Tài nhưng sự thông cảm dành cho hấn rất bản thủ. Lương Tài đưa đi đường tắt vào khoa Điều khiển Tàu biển bằng các khoa có điểm tuyển rất thấp như Điện tàu thủy, Vỏ tàu. Chính tình cảm ám ớ kia đã giúp hấn thi đậu tốt nghiệp trong trạng thái tâm thần bán loạn. Bố Lương Tài chìm vào quên lãng vì càng ngày các vụ án kinh tế càng dễ sợ hơn, con số thiệt hại lên đến hàng chục triệu Mỹ kim.

Bọn Thắng, Lương Tài không bao giờ chơi với những người như Phương hoặc Hữu. Chúng gọi Phương là thằng khổ rách áo ôm. Chúng rất khoái dăm tên a dua nịnh hót kiểu Lê. Ngày đầu giữa giảng đường đại học cả lớp trầm trồ vì tướng tá Lê quá tốt. Cao ráo, bệ vệ và đẹp trai. Tường cậu ta sẽ sáng sủa. Năm năm sinh viên hấn đầu tư khá nhiều thời gian trồng cây si con bên ông cháu cha dù đối tượng không vừa mắt cỡ nào cũng kệ. Cuối cùng hấn cũng thủ được một em đen đúa và mập ú nhưng là út nữ của ông phó giám đốc cảng giàu xụ. Hấn đi tàu ra nước ngoài khá sớm, những chuyến thực tập như vậy kẻ nào chẳng hoa mắt.

Ra trường Lê cưới cô bé đó ngay. Lễ kết hôn của hấn được gia đình vợ biến thành hội chợ triển lãm sự giàu sang bằng các con số. Chủ hôn nhà gái bụng tròn lẳn, mắt híp oang oang xướng tiền mừng tân lang tân nương. Cha vợ Lê cho năm mươi triệu. Chị vợ Lê, một bà góa từ năm ba mươi tuổi, nhờ trắng hoa với xếp lớn, hiện đang mang danh Nhà doanh nghiệp trẻ "đầy sáng tạo", tặng tám giấy xác nhận cổ phần cho em gái giá trị gần nửa tỉ. Hàng lô họ mạc ăn theo không ai đi dưới mười triệu. Danh sách dài lắm. Lê cưới tít.

Nhạc phụ xin việc cho Lê tại một công ty giao nhận của nhà nước. Hấn phát lên thấy rõ, tậu cả xe hơi riêng. Để khoe khoang, Lê chẳng tiếc tiền mời hết nhóm bạn cũ này đến nhóm sơ giao kia đi uống bia ôm. Có hôm phõn chí hấn kéo theo cả mấy thầy giáo trẻ ở trường Hàng hải từng chửi hấn là bất tài, ngu dốt và sẽ chẳng làm nên trò trống gì. Lê luôn cho phép lái xe lên phòng thù tạc với nhiệm vụ bắt thành văn: chuyên cần cụng ly tăng bốc hấn. Lần kia tay tài xế "vô lễ" chỉ mãi nâng cốc với "đào" của Lê. Sau khi bị Lê nhắc nhở, do đã ngà ngà chú chàng lại lờ để mếp ly mình cao hơn mếp ly của chủ cả tắc. Điền tiết, Lê tặng tay lái xe hai bọp tai và vài cước vào đít. Với kiểu coi trời bằng vung ấy, mọi người không ai bảo ai dần dần tránh xa Lê.

Đùng cái, báo chí đăng tên Lê ầm ầm. Hấn xuất khẩu gỗ pơmu lậu. Ông bố vợ sắp về hưu chẳng giúp được gì, chị vợ lảng vì đây là án điểm rất khó tác động. Lê đi mua lịch khi đưa con đầu lòng chưa biết cất tiếng gọi hấn là ba.

Phần đáng kể bạn bè Phương đi làm thuê cho người nước ngoài. Thật tình mà nói cũng phải có tí chút trí khôn, siêng năng, nhanh nhẹn mới bắt kịp nhịp độ công việc và giờ giấc của Tây. Cái quan trọng nữa là tiếng Anh. Khác với các con đường lập nghiệp ở trên, nhóm này người ta tự quyết định được tương lai, thu nhập và sự tiến thân bằng chính nội lực của mình. Lập tức họ tạo thành loại trí thức chưa đủ chín nhưng rất được xã hội tán dương. Lương tính bằng ngoại tệ, ăn mặc sạch sẽ, đeo dây buộc cổ xanh đỏ tím vàng, hằng ngày được chui ra chui vào những cao ốc tráng lệ là giấc mơ của đa số thanh niên trên đường mưu tìm công danh.

Họ thích nói chuyện với nhau bằng ngôn ngữ ngoại lai hơn tiếng mẹ đẻ. Họ sẽ phán ngay bạn là "Hai lúa" nếu ầm a ầm ớ chẳng hiểu họ chen giữa các từ tiếng Việt thông dụng cái quái quỷ gì đó rất khó hiểu, lơ lơ và ngai ngái. Đi ngoài đường hoặc ngồi quán xá, nếu nghe bên cạnh mẩu đối thoại tiếng Anh hiếm giọng mũi, chẳng cần quay lại cũng dễ đoán các "hoàng tử, quận chúa" làm thuê cho nước ngoài đang "nở". Tiếng Anh siêu rồi thì chen vài ba âm Pháp mới thời thượng. Chẳng hạn vĩ ngữ "tion" sẽ được nói thành "xi-ông" thì oai lắm! Chuyện cổ tích của họ luôn xuất hiện ông tây, bà đầm có tên chung là "Xếp". Cái gì của Xếp cũng thơm tho, kỳ bí và đáng học tập, từ cách gãi ngứa trở đi. Nếu bạn lạc vào một nhà hàng bán thức ăn trưa văn phòng mà luống cuống không biết dùng dao, bạn sẽ cảm chắc tiếng "quê mùa". Tuy nhiên nếu cạnh đấy có trự Tây dương lóng ngóng tập sử dụng đũa tre, lập tức ai cũng xuýt xoa với hình

ảnh "đáng yêu". Chắc họ đem theo Xếp vào giấc mơ chập chờn bộn bề giấy má dang dở của công việc ngày hôm trước nên ai cũng sợ Xếp ra mặt.

Sự mất đoàn kết, mâu thuẫn cục bộ và chia rẽ giữa những người làm công Việt Nam, thoát đầu khiến giới chủ Tây dương rất ngạc nhiên. Bất cứ khi nào có điều kiện họ sẽ nghe người này hót với họ tật xấu của người kia không ngưng mồm. Ban đầu giới chủ rất khó chịu. Tuy nhiên người Việt Nam nào cũng vậy nên dần dần họ biết khai thác thói quen đó như cách quản lý nhân sự. Kẻ nào nhanh nhẩu, ngoại ngữ khá và lập nhiều công lao cho xếp sẽ nhanh chóng tự biến mình thành bà "Cai", ông "Kẹ" giữa đồng nghiệp. Tiếng nói của y với xếp càng nặng thì sự tác oai tác quái càng trắng trợn, trâng tráo. Áp lực công việc cộng thêm sự chèn ép, lấn lướt của "Kẹ" lắm khi biến chỗ làm thơm tho cho Tây thành địa ngục. Trong các môi trường lao động lớn, không tránh khỏi sự xuất hiện những người khác giọng nói chia bè kết phái, bằng mặt chẳng bằng lòng, luôn tìm cách trù úm nhau. Nhóm giọng Nam ghét giọng Bắc, Bắc miệt thị Trung, Trung coi thường Nam .v.v. Tạo nên nhiều trò hề và lắm màn kịch cười ra nước mắt.

Đợt khủng hoảng kinh tế, các liên doanh cắt nhắc dăm nhân viên bản xứ vào chức vụ quan trọng. Họ tự hào lắm. Họ nghĩ mình cũng giỏi giang, hoàn toàn xứng đáng được trọng dụng. Họ sẵn sàng chấp nhận công việc tương đương các ông bà Tây với thù lao thấp hơn nhằm san xẻ gánh nặng thương mại trĩu trệ cho chủ. Rõ ràng trí tuệ người Việt chẳng kém người Nhật, người Hoa, người Hàn nhưng để chiếm vai trò cốt cán giữa thương trường họ cần phải loại bỏ cái tôi tủn mủn cùng bản chất chia rẽ cố hữu. Dĩ nhiên lớp người mới này học được rất nhiều cái hay của Tây. Hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng họ sẽ mở ra cách cửa hội nhập thênh thang cho tương lai, tuy nhiên nguy cơ mất gốc rất lớn. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa và Tây dương hóa rất khác nhau nhưng dễ nhầm lẫn. Xưa kia đất Lạc Việt bị phương Bắc đô hộ trong vòng tám trăm năm, đến nỗi 80% ngôn ngữ Việt Nam là từ, là ngữ Hán – Việt với giọng chuẩn thời Đường. Hôm nay lớp lớp tuổi trẻ đang tự đồng hóa mình một cách tự giác đáng ngạc nhiên. Tốc độ vi tính chắc chỉ tốn 100 năm để sinh ra thứ tiếng nói tân Việt, không dưới 50% là chữ Anh – Việt.

Tái hòa nhập với Sài Gòn, Phương khó tránh khỏi một dạo quay cuồng trong thú vui phổ biến của kẻ có ít tiền trong túi. Anh cùng mấy người bạn thân họp thành nhóm nhỏ họp ý. Sau giờ làm việc họ luôn

cổ tìm lý do bù khú. Hôm nay đứa này mua xe mới, mai đứa kia lên lương, mốt đứa nọ đổi chức danh, tất cả đều qui ra bia ở quán nhậu, quây rượu hoặc nhà hàng đèn mờ.

Qui trình ăn chơi tuần ba bốn bận của nhóm Phương rất rạch ròi. Tan sở hẹn nhau tại ổ tắm hơi xoa bóp để thư giãn, trút sạch mồ hôi ngày lao động. Đủ mặt anh tài thì bắt đầu đi ăn lót dạ, địa điểm là quán bình dân, trọng chất lượng hơn hình thức. Mỗi cậu làm suất tinh bột và hai ba chai bia mời cho ấm lòng. Xong giai đoạn chuẩn bị tất cả khật khưỡng tiến quân vào bia ôm. Dễ dàng nhận ra điểm phải đến qua những dây đèn trang trí từ sân thượng đổ xuống. Phương châm tác chiến là không gọi thức ăn, trả lại đồ nhậu khô, hạn chế tối đa bia, chọn "đặc sản" thật kỹ. Nếu đủ tình thân với "Má mì" hoặc "Ba mì" thì lên thẳng phòng chờ lượt của đào mà duyệt. Yên vị xong, tự do cá nhân được tôn trọng. Nơi này không có sự hổ thẹn hoặc kín đáo. Tuốt tuột mọi chuyện lộ liễu phơi bày trong ánh sáng mờ ảo.

Rất nhiều kiểu mẫu. Kẻ chuộng lao động chân tay hoàn toàn nín lặng. Kẻ bốc đồng hay lắm nhảm tự tăng bốc mình với người bạn chân quê. Kẻ ướm át sừng nghe trường ca nàng Kiều ai oán. Mục tiêu hạn chế bia thường bị quên đi hoặc cố tình quên vì sĩ diện hão khi đã chớm say. Các em mở bia như máy, anh nào uống chậm quá thì thùng đá hoặc sàn nhà hưởng lợi. Có quán ác nghiệt còn đặt chỉ tiêu nửa thùng bia một khách. Không uống hết, đổ hết hoặc khai hết đào sẽ bị phạt tiền. Khái niệm thi hát Karaoke nhận giải "bàn tay vàng" nghe trái khoáy, nhưng rõ ràng hằng ngày vẫn diễn ra. Máy chục ngàn thôn nữ làm việc trong các nhà hàng loại này chỉ hát mỗi bài vọng cổ bi thương: "Quê nghèo. Cha mẹ lụn bại, nợ nần, em út đông. Chẳng lẽ chịu đói, đành lang bạt kỳ hồ làm hoa cho thiên hạ chòng ghẹo". Thiên hạ đâu riêng Phương và lũ bạn. Không thiếu loại đàn ông nào, từ thằng bé choai choai còn vùi tiền cha mẹ đến các cụ đường bệ tóc muối tiêu, chắc chắn là quan chức đáng kính của xã hội, là người cha luôn tỏ ra mẫu mực trong gia đình.

Mười một giờ đêm quán bắt đầu đuổi khách. Anh nào thích tách nhóm thì lui cui dẫn xe phục kích dưới chân các ngọn đèn đường quanh đấy, chờ người đẹp móc hòng tháo bia, thay hình đổi dạng. Điểm dừng phổ thông tiếp theo là những khách sạn con con chưa được sạch sẽ lắm. Trước khi nghỉ ngơi người nam phải viết cam đoan cô gái đi với họ, vì lý do nào đó thiếu giấy tờ tùy thân, nhất định không phải dân làng chơi bắt dọc đường!

Số còn lại dong xe hướng về quận Nhất. Các quây rượu ít nhiệt

thành với họ. Vô tư! Vắt vẻo trên ghế xoay cao ngệu họ bốc đồng đủ thứ trên trời dưới đất, bỏ qua nhiều lần bấu môi của các nàng hồ hang chờ khách Tây bằng cách hóng chuyện lén. Loại người này ít pha thành phần quê mùa, chủ yếu là cư dân các xóm lao động nghèo của thành phố. Họ ăn mặc thừa bóng bẩy nhưng hơi ít vải, hàng mầu ngồn ngộn. Mặt họ lúc nào cũng vênh lên như muốn tuyên bố: "Ta đây, gái ăn sương ngoại hạng Sài Gòn, không duyệt đám đầu đen!". Nhóm của Phương ít khi ngồi lì ở một quầy rượu, hình như mọi người đều thích khoảng thời gian rong ruổi giữa phố xá vắng vẻ vắng tìm bãi đáp mới. Cũng có khi cao hứng cả bọn vào vũ trường ngủ gật trong tiếng nhạc kim khí chói tai, mê mê tỉnh tỉnh mùi nước hoa đắt tiền.

Ba giờ sáng là điểm dừng, ai thừa sức khỏe và dễ tính thì bốc đại một em kiều kỳ ngồi ngáp dài bên quầy rượu đi đâu đó. Hai ba mống sót lại thui thủi kiếm tạm phòng trọ nghỉ ngơi. Gia đình, vợ con đâu ngờ họ làm ca đêm chăm chỉ đến vậy.

Con người ai cũng có thể hư, điểm khác nhau là có hoặc không có cơ hội. Khi nồng độ cồn trong máu đã bão hòa Phương lại tuyệt đối tỉnh táo. Cảm giác trống rỗng ghê người. Ban đầu anh thường gắng lê gót về nhà ngủ, dứt khoát không theo chúng bạn vào phòng trọ.

Qua không giờ, dù giữa tháng hè oi ả hay nhằm mùa mưa thùng mái tôn, đường phố Sài Gòn đều rất lạnh và hoang vu. Tiếng gió rít bên tai mạnh, nhẹ tùy mức độ tay ga. Phương hay tự vấn sẽ đi về đâu trên con đường tầm thường và quá đổi bệ rạc này. Anh hoàn toàn bất định.

Phương thường mất ngủ. Mất ngủ một mình hay mất ngủ bên tiếng ngáy đều tai của bè bạn hoặc một ả giang hồ đều đáng sợ như nhau. Mỗi khi trở lưng, đầu óc Phương luôn mông lung không chủ đích. Phương hay loáng thoáng nghĩ về những nàng Kiều tân thời vừa nâng cốc với anh. Trên dưới hai mươi, thậm chí thỉnh thoảng cũng có em bé mới mười lăm mười sáu. Họ trượt vào đời với lý do sinh kế. Họ khiến Phương cảm thấy khinh bỉ bản thân. Anh hay suy tư về

đạo đức và các giá trị này nọ, trong khi không có những người như Phương, nghĩa là không cầu chắc chắn sẽ chẳng cần cung.

Người đời khéo đặt tên trò trắc táng là cuộc vui. Chính vì chữ vui lảng nhách, hết lần này đến lần khác Phương dấn lên sự tởm lợm, hòa vào bè bạn. Hình như anh cố gắng trong tuyệt vọng, mong xem mặt mũi niềm vui méo tròn ra sao rồi trấn an bằng cách tự nguyện rửa mình.

Dần dà Phương nhận thấy, hoặc cả dối lòng, tự vẽ vờ cách soi nghiệm chiếc bóng con người quay cuồng trong chốn thế lương. Từ lũ mua vui đến bọn mưu sinh giữa không gian tẻ nhạt có một điểm rất chung. Những khuôn mặt vô hồn nói cười không ngớt. Lặng lẽ và hời hợt, từng sợi thời gian lặn qua các đôi mắt trống rỗng thiếu sống động. Cùng kiếp trần ai, người đổ mồ hôi suốt ngày cho manh áo miếng cơm, kẻ động cốn xả năng lượng thừa ra chiều khoái cảm. Những tuổi đời chột lóe chột tắt, già đi hoặc trẻ lại dưới ánh đèn màu văn minh đô thị chuyển động không ngừng nghỉ. Họ là ai và Phương là ai trong họ. Thứ rác rưởi này cơn bão nào sẽ dìm đắm?

Trương Thái Du

MIỀN CỎ TÍCH HOANG HƯ'

8 - Mùi...

Phương chưa từng có khái niệm về công việc văn phòng. Vốn tiếng

Anh tạm tạm là phương tiện duy nhất để anh bước vào nghề cạo giấy và gõ bàn phím máy tính.

Số lính đánh thuê cho nước ngoài trên chính quê hương mình đã kịp phát tướng với bụng bia đặc trưng. Họ đãi Phương một châu túy lúy mừng thoát chết.

- Cứ ngỡ tao nhanh chân nhất, ai ngờ chúng mày khôn như rận.

- Thông cảm đi bạn. Người nhiều, việc ít lại cùng bằng cấp. Thằng nào cũng dấm dúi không tiện nói.

- A ha bây giờ mới biết bạn tốt nhỉ!

- Khai thật ngay tui tao còn rĩ tai cho. Đi tàu mỗi tháng mày để dành được bao nhiêu?

- Hết sức khoảng hơn hai trăm Mỹ kim. Chưa kể hơn năm định kỳ về bờ xếp hàng điểm danh hàng tuần, chờ lượt sau. Cũng phải cả năm nữa.

- Thành ra công cốc. Thôi vứt hết đi tao chỉ cho vài chỗ đang tuyển nhân viên.

Nghề dạy nghề, Phương hòa mình vào cuộc sống tương đối nhanh. Anh nhảy xoành xoạch từ văn phòng này qua văn phòng nọ vì phải dùng thời gian thử việc người ta bố trí để... học việc, từ cách sử dụng máy vi tính trở đi.

Qua vài câu phỏng vấn sơ sài và những lời khai mập mờ về kinh nghiệm, Phương được tuyển ngay. Chân tiếp thị chuộng cần cù, không cần nhiều kỹ năng. Kỹ năng làm việc là cái thiếu trầm trọng không chỉ ở Phương mà ở tất cả người lao động. Hệ thống giáo dục chưa thể đáp ứng nhu cầu thị trường. Ở đâu cũng thấy các chuyên gia nước ngoài ra sức nhồi nhét, tái đào tạo một cách bắt buộc cho nhân viên mới. Dân Việt Nam sáng dạ nên người tuyển dụng lao

động thường coi tiếng Anh là điều kiện cần và đủ để thu dụng. Với đa số công việc đã đảm nhận, Phương không mấy tha thiết và mong muốn gắn bó dài lâu. Hàng ngày báo chí ra chiều thoả mãn, chạy dài số liệu vô cảm nói lên luồng đầu tư đang tăng dần. Khoảng cách giữa vốn đăng ký và giá trị thực hiện còn rất xa. Vậy mới để ra hàng chục bãi đất trống giữa lòng thành phố sầm uất. Hàng rào gỗ sơn tơi sơn lui năm này sang năm khác. Sau khi giải tỏa, đối tác Việt Nam chờ mãi mà cao ốc chọc trời hiện đại cứ nằm trên bản vẽ. Cuối cùng người ta san nền, xây nhiều trung tâm ăn uống, giải trí, thương mại tạm bợ cho thuê để lấy sức chờ tiếp. Đó là bề ngoài dễ đập vào mắt bàn dân nhất, chỉ trời biết cái tổng thể, cái vĩ mô mũi dài cầm vuông ra sao.

Đời sống xã hội cải thiện ở chừng mực tiên liệu được. Không thể phủ nhận đầu tư nước ngoài giúp tạo ra công ăn việc làm, tăng thu nhập cho quốc gia. Từ năm 1986 đến 2000 tổng cộng có đến 15 tỉ Mỹ kim của tư bản đổ vào Việt Nam với mục đích sinh lợi. Con số đầu tư trung bình hàng năm trên đầu người trôm trôm 15 đồng nếu xem dân số cỡ 70 triệu người. Con đường phát triển dựa trên cơ sở khai thác giá nhân công rẻ mạt còn lắm chông gai và không hề sáng sủa như nhận định. Bộ phận nhỏ dân chúng đô thị, bằng các cách khác nhau, được hưởng lợi trực tiếp từ công cuộc đầu tư này. Văn minh công nghiệp dần thành hình là cái lợi lớn nhất không thể đo bằng tiền bạc. Khái niệm giải phóng sức lao động và cởi trói xuất hiện. Xét kỹ chúng ta đang hưởng cái mà chúng ta đáng được hưởng. Việc thay đổi cơ chế, định hướng, tư duy giúp nội lực xã hội hồi sinh. Đó là căn nguyên chính của sự thay da đổi thịt tuy chậm chạp nhưng rõ nét trên mọi mặt.

Điểm nhấn của nền kinh tế Sài Gòn là mấy ngàn văn phòng đại diện nối nhau bước vào. Có làm việc cho họ mới hiểu rõ sự hoành hành, thao túng thị trường rất ghê gớm. Cơ sở pháp luật phiêu lưu mang quá nhiều lỗ hổng chứ không phải kẽ hở. Người nước ngoài không cần luôn lách. Họ thẳng tiến bên cạnh mọi vật cản, trừ thủ tục hành chính đầy cảm tính, phiền toái đến vô lý. Nửa số văn phòng đại diện ẩn dưới lốt tìm hiểu thị trường. Đây là chiêu bài của nhóm doanh nhân "bòm", bị thôi miên bởi cục xôi trước mắt. Họ làm trung gian, chụp giựt, tranh giành nhiều hợp đồng nóng hổi của người mua luôn bận tâm đến hoa hồng, tại nhiều cơ quan nhà nước.

Chỗ đầu tiên tương đối gần bó với Phương là một văn phòng đại diện thương mại của Singapore. Ông chủ Trịnh móc nối tuyển dụng tay Nam, gã kỹ sư kha khá nhưng bị thất sủng vì phe cánh trong liên doanh Pecho-imex. Nam được giao trọng trách chính tại cơ quan nếu không kể trưởng đại diện Trần thường xuyên qua lại, theo dõi chặt chẽ các hoạt động. Tham vọng của Nam quả là lớn. Hắn kéo cô vợ già vào ghế thư ký, xếp em họ lo tiếp thị và tuyển thêm hai kỹ sư chuyên ngành là Thạnh và Phương. Thạnh vốn bạn sơ giao của Phương, học cùng trường nhưng khác khoa. Nam xét nét hai người lạ hết sức kỹ. Hắn phỏng vấn, thử tay nghề, tra hỏi lý lịch rồi đến tận nhà ứng viên ra điều thăm hỏi nhưng để quan sát, định lượng định tính lòng trung thành.

Phương kiên quyết không làm tay sai. Nam nản chí. Ngặt nỗi Phương làm việc không sơ hở nên Nam chưa có lý do kiếm chuyện. Một ngày đẹp trời Nam vẽ đâu ra bản chi tiết điện đàm và sao truyền. Hắn qui cho Phương dùng phương tiện chung làm việc riêng, liên lạc với nhiều nơi, kể cả cái xứ khỉ ho cò gáy nào đó bên nửa kia quả đất.

Phương quá đỗi ngạc nhiên. Nam bảo vợ ném cho Phương hơn trăm Mỹ kim tiền lương và yêu cầu Phương rời văn phòng ngay lập tức. Phương ra trung tâm sao truyền mua bản chi tiết. Thì ra Nam dùng đồ giả. Trước khi bỏ đi, Phương gửi bản sao này trong lá thư cho Trần đang ở Singapore, dĩ nhiên Phương không quên đề cập tất cả mưu đồ tiềm ẩn của Nam. Trần đáp ngay máy bay sang Việt Nam, ông chủ nhỏ tể nhị đưa Nam xem thư của Phương.

Nam bắt buộc phải thả hời vợ mình. Hấn cay cú với cả Trần. Đợi mọi thứ lắng dịu, văn phòng làm việc trơn tru Nam đại dột tĩ tê với ngài Trịnh về sự không cần thiết của Trần tại Sài Gòn. Ngoài bản tính gia trưởng cố hữu, quyết thu vén quyền lực, đồ ai biết Nam còn âm mưu gì khác với người Singapore không. Tuy nhiên ngài Trịnh thấy lý do này đủ để chia tay Nam. Ông cũng chẳng thêm đôi co cùng Nam về mấy ngàn Mỹ kim công ty mẹ đã ứng trước cho Nam, giúp hấn mua nhà khi mới chuyển từ Vũng Tàu về Sài Gòn.

Nam lang bạt kỳ hồ, hấn kết thân với địch thủ của ngài Trịnh bên Singapore hơn một năm và lại rã đám vì nhiều lẽ. Nam dựa vào góc gác của mình và quan hệ cũ ở Pecho-imex mở đại lý cho doanh nghiệp Tây dương sản xuất phao chống tràn dầu. Nghe nói vợ hấn quá tửn mủn nên Pecho-imex kiên quyết nói lời từ giả. Họ cắt đứt quan hệ với Nam. Tất cả tàu dầu, tàu phục vụ họ đang mua hoặc sắp mua đều chèn thêm khoản thay phao chống dầu cũ của Tây dương bằng loại phao của Nhật, thứ hàng mà công ty của xếp Trịnh bên Singapore là đại lý độc quyền khu vực đông nam Á.

Thạnh là người cuối cùng Trần tin cậy. Bảy giờ Thạnh tương đối thoải mái, hấn gần như thay Nam phụ trách mọi việc nếu không kể hai thầy giáo luống tuổi khá uy tín của trường Hàng hải mới vào, chủ

yếu làm bán thời gian cho Trần. Trần rất coi trọng chất xám và biết mua bán mối quan hệ tình cảm của hai thầy giáo với hàng chục thế hệ sinh viên trường Hàng hải. Họ từng là học trò hoặc bè bạn đồng trang lứa với nhau. Họ nắm rất nhiều chức vụ, vị trí quan trọng trong ngành, đủ để đem về cho Trần lợi nhuận gấp nhiều lần lương tháng Trần phải trả cho "cộng tác viên" của mình.

Trần còn có lối đầu tư tưởng chừng phiêu lưu nhưng rất hữu hiệu. Ông ta luôn tìm hiểu, tạo điều kiện giúp đỡ mấy vị nắm cơ may trở thành yếu nhân, dù trước mắt họ chỉ là nhân viên quen ăn theo nhiều bữa tiệc giao lưu, tiếp thị. Không ít người bị mắc bẫy kiểu đó. Sau này, gần nửa số hợp đồng lâu dài của Trần là sự trả nghĩa. So với đối thủ cạnh tranh, Trần chiếm lợi thế không thể phủ nhận.

Nơi cuối cùng Phương làm thuê là liên doanh lỏng lẻo chuyên sửa chữa tàu và giàn khoan. Đối tác Việt Nam ném cho họ mảnh đất bùn lầy ngoại thành như vốn góp, mặc sức họ muốn làm gì thì làm. Cũng có Phó tổng giám đốc người Việt ngồi trực tòa văn phòng sang trọng nhưng trống rỗng và rồi việc. Ông ta dùng xe hơi, điện thoại đi động để hẹn hò bè bạn đi ăn nhậu là chính.

Phương phụ trách kinh doanh phụ tùng, nguyên vật liệu trong công ty mang danh sản xuất. Đơn giản thôi, hàng hóa nhập bằng hạn ngạch xây dựng cơ bản được bộ Thương mại duyệt miễn thuế hàng năm, thoải mái tung ra thị trường lấy lãi. Đó là vốn của đối tác nước ngoài trong liên doanh. Họ cũng tuyển nhiều công nhân cho các công trình che mắt lấy lệ. Ở đa số công trình họ là thầu phụ, thời gian hoàn thành phân đoạn việc khoảng sáu tháng, vừa đủ như qui định lúc ấy về thời gian thử việc cho người lao động có bằng trung học kỹ thuật. Thế là cứ sáu tháng họ tuyển công nhân một lần, đăng báo xôm tụ.

Họ tránh được khoản bảo hiểm xã hội và y tế dễ dàng. Công nhân thiệt thòi nhưng không ai đứng ra bênh vực.

Phương biết chẳng tìm đâu ra chỗ làm ra hồn nên đành cố thủ luôn tại đây. Vả lại công ty tin những người như Phương hiểu họ đang làm gì nên lương và thưởng khá hậu. Trên cơ sở ấy Phương tự lần ra kẻ hở của chủ và bắt đầu tích vốn.

Phương nhắm vào vô số công ty be bé nơi có bạn bè ủng hộ với nhiều hợp đồng sửa chữa tàu biển nhỏ và vừa. Anh cho ký hợp đồng sơ bộ cung cấp hàng, ma mãnh rải đều các lần giao hàng theo tiến độ sửa chữa. Tổng kết số hàng được giao chỉ soạn ra sau đợt cuối cùng. Cộng thêm thời gian ghi nợ, nghiễm nhiên khách của Phương chiếm dụng vốn người bán khá lâu, tới khi khách hàng của người mua thanh toán. Chưa kể khoảng khát nợ tùy tiện vì luật phá sản mới nằm trên văn bản. Phương được chia 50% số lãi của món nợ này, theo lãi suất kỳ hạn của ngân hàng. Nói chung chính công ty của Phương cũng chiếm dụng vốn của nhà cung cấp nước ngoài nên họ bán được hàng là mừng, ít khi hạch sách. Phương cũng tỉnh táo, chưa bao giờ bị giựt nợ nên uy tín cao. Gần tròn năm Phương đã được cất nhắc, chính thức phụ trách mảng buôn bán vật tư. Cảng Sài Gòn tàu buôn ra vào tấp nập. Đây cũng chính là nguồn phụ tùng tàu biển dồi dào. Người đi biển thường thuộc các nước nghèo, máy móc thứ gì bán được là họ xà xẻo ngay. Mỗi lái đánh hơi rất nhạy, luôn gọi Phương khi có hàng độc. Nhiều chi tiết máy Phương mua dự trữ, khi đẩy được lãi hơn cả xổ số.

Phương kém thiện cảm với người nước ngoài anh từng tiếp xúc và làm việc. Số ít trong họ thật sự giỏi giang còn phần đông là kẻ đất mẹ

không dung nên lạc đến đây. Họ tồn tại được vì nhiều lẽ. Họ đáng tin hơn người bản xứ thông minh cần cù nhưng thiếu trung thực. Họ gần gũi với chủ, người tương đồng chủng tộc với họ. Họ điều hoà khéo léo lợi ích riêng chung trên cơ sở trách nhiệm tận tụy. Họ hưởng lương cao trên mặt bằng giá cả sinh hoạt tương đối dễ chịu. Họ thích ánh mắt tôn sùng của xã hội dành cho họ.

Không ít thì nhiều, người nước ngoài đem theo những mực thước mới pha trộn vào lễ thói đóng băng của người Việt. Họ sòng phẳng, kỷ luật tốt, đúng giờ và mang tác phong công nghiệp. Họ trọng lý hơn tình. Nếu dùng tình, họ không bao giờ coi đó là nước đường cùng khi đuối lý. Tình của họ là thứ tinh thần hoàn toàn độc lập với lý. Họ dễ dàng bỏ qua xung khắc cá nhân với cộng sự Việt Nam. Họ đánh giá con người trong công việc. Họ dùng tiền mua tất cả, từ gái đẹp đến tiện nghi sang trọng và sự nghiêm cẩn của bề dưới.

Có lần nhóm người Mỹ tại một quầy rượu trò chuyện:

- Châu Á này tôi thích sống ở Singapore nhất, sạch sẽ, an ninh và văn minh.
- Tôi chỉ sướng Việt Nam. Đi khỏi quê mẹ đồng nghĩa với tha phương cầu thực. Tôi sống để thấy Việt nam sớm phát triển như Sing - Phương trả lời.
- Còn lâu bạn à. Singapore thiếu hẳn những cô gái xinh đẹp đường kia - Tên Mỹ hất mặt qua chiếc bàn cạnh đó - Ô la la... thiên đường hiện ra sau tiếng huýt sáo.
- Bụng ai chẳng chứa rác.
- Tao nghe nói xưa kia người Việt Nam rất ghét me Tây. Bây giờ họ còn ghét không?
- Nhân dân ở đâu cũng không ưa bọn can thiệp ngoại bang. Giờ đã

khác, chắc mày hiểu.

- Đúng, đúng! Nhân dân Việt Nam khôn đáo để. Mỗi người Mỹ từ chối lời đề nghị hạ mức lương trên sổ sách để tránh thuế thu nhập cho họ.

- Tôi không nói tinh thần tôn trọng pháp luật của các ông tôi. Nhưng đâu phải tất cả những gì của Mỹ đều đáng học tập.

- Chúng mày còn rất ghét người Mỹ. Về xởi lởi là hình thức.

- Mày quá nhạy cảm đấy. Tao và mày vẫn có thể nói chuyện được mà. Sự đối thoại bình đẳng luôn cần thiết.

Philippe là chồng cô bé Quyên thư ký văn phòng kinh doanh của Phương. Hắn đại diện cho tập đoàn sản xuất sơn tàu biển khá lớn ở châu Âu. Quyên tôn thờ Philippe ra mặt, chuyện phiếm của cô ít khi nào thiếu tên chồng mình. Quyên tốt nghiệp trường Sư phạm Ngoại ngữ, khoa Pháp. Họ yêu nhau nồng thắm cỡ hai năm. Tháng đầu tiên làm vợ ngày nào mất Quyên cũng đổ hoe. Hóa ra cô chưa hưởng tuần trăng mật. Ba ngày sau đám cưới linh đình ở nhà hàng Rex, Philippe téch về Pháp nghỉ hè mình ên. Thỉnh thoảng Phương thông qua công ty đặt mua sơn của Philippe, hắn rất vui vẻ và hay thông câu "Tuyệt lắm Phương à, cuối tuần tao mời mày đi ăn tối. Thứ bảy nhé, bảy giờ ba mươi tao sẽ điện thoại cho mày". Lần đầu Phương sục hổ. Anh sắp xếp giờ giấc để dài cổ chờ Philippe. Tuần sau thấy mặt Philippe, hắn vô tư như chẳng có chuyện cho Phương leo cây vừa qua. Phương bực. Philippe lải nhải đến lần thứ ba thì Phương chửi thẳng "Quên đi. Tao không thèm lời mời chết tiệt của mày". Từ đó Philippe chỉ làm việc với Phương qua điện thoại.

Một hôm Phương tình cờ gặp Philippe và Quyên đang ăn sáng. Hắn nài bằng được Phương ngồi cùng bàn. Cực chẳng đã, Phương cố

nuốt cho nhanh rồi trả tiền cả ba xuất. Philippe tỏ vẻ ái ngại, hấn bảo hấn nợ Phương buổi sáng kế tiếp. Phương cười nhạt:

- Mà y nợ tao nhiều lắm, sao trả hết?
- Mà y viễn vông quá. Người Tây dương chúng tao sòng phẳng. Á Đông hay đa lễ.
- Ông cha tao có câu "nhập gia tùy tục", quả bóng ở chân mà y đá. Đừng nên sút cả bunn vào chiếc áo của gia chủ.

Loại Tây đất mẹ không dung, dạt bụi dạt bờ đến Việt Nam mưu sinh Phương gặp hằng ngày. Cỡ bự như Gerard, chủ tịch công ty thì vài tháng mới đảo qua Sài Gòn nắm tình hình. Gerard chính gốc Ba Lê, phong thái khác người. Lão không bao giờ dán một xu trong túi làm bừa khiến các tài xế bị lên lịch đưa đón lão méo mặt dài dài. Việc đầu tiên Gerard thường làm khi bước vào trụ sở công ty là chào hỏi tất cả mọi người. Hấn bắt tay nam giới và hôn hít phụ nữ từ bàn tiếp tân tầng trệt lên đến lầu ba. Mức độ thái quá sẽ phụ thuộc vào sắc mao người được hôn, càng đẹp càng bị ôm chặt, hôn lâu. Nhiều người rất khó chịu nhưng không ít chị em sướng ra mặt, hớn ha hớn hờ mỗi lần nghe tiếng Gerard từ xa. Lần kia Gerard xoi mói ánh mắt thiếu thiện cảm và cái bắt tay lạnh nhạt của Phương:

- Đó là phép lịch sự Tây dương. Chú nhóc này chắc cứng đầu lắm.
- Xin lỗi ông đây là Sài Gòn chứ không phải Ba Lê.
- Văn hóa không biên giới!
- Nhưng văn hóa sẽ gây ra xung đột đáng tiếc nếu thiếu tế nhị.

Có lẽ điều lịch sự duy nhất ở Gerard mà Phương cảm nhận được chính là lão không chỉ tay tổng cổ Phương ra khỏi công ty. Nhiều bận trên những chuyến bay Sài Gòn - Hà Nội Phương nhắc thấy Gerard cặp kè với một mụ buôn tranh trưu tượng kiêm tư vấn đầu tư, anh cứ

lờ như chẳng hay.

Đám người nước ngoài thiết thời nhất chính là chuyên gia Nga trong Pecho-imex. Ngày mới thành lập liên doanh người Nga chiếm phần lớn chức danh chủ chốt, công nhân dàn khoan đa số da trắng. Họ có hẳn mấy dãy nhà năm tầng tạo thành một làng đồng chủng tộc rất đoàn kết. Năm 1991 Mạc Tư Khoa nhốn nháo, dân Việt tiếm dần quyền hành. Lần đầu tiên xuống Vũng Tàu làm việc xếp Trần bảo Phương gặp Leonov và Levinchuck. Trần dặn thêm cứ trình bày tất cả vấn đề kỹ thuật cho hai người đó hiểu. Giá cả, chiết khấu và thời điểm giao hàng để dành nói với phó tổng giám đốc người Việt Nam. Bữa trưa nhà hàng đặc sản, rượu Johnny Walker ngà ngà Leonov rặn từng chữ tiếng Anh:

- Mày cố đoạt mớ ngon này nhé. Chúng tao bây giờ là kẻ ngoài cuộc. Luôn phải lấy lòng quan chức Việt Nam để được gia hạn hợp đồng lao động. Nó đẩy về Nga thì húp cháo kiều mạch.

- Chung cư năm tầng dạo này vắng vẻ quá.

- Ừ, công nhân dàn khoan bị thải hồi gần hết. Con gái mới sang đông lắm.

- ???

- Đời sống bên kia khó khăn, lương bổng ít, chính phủ nợ rỗng rã. Họ lấy danh nghĩa người nhà chúng tao qua đây làm đủ nghề. Buôn bán. Lao động chân tay. Thậm chí làm điểm. Khối người Việt đi tìm của lạ tóc vàng da trắng cho biết mùi.

- Ông không đùa chứ.

- Sở thích của mày như thế nào tao bảo chúng gọi điện cho. "Một vé"

- Leonov nói tiếng Việt lơ lơ - "Một vé một đêm". Sướng nữa thì thuê xe hơi đón em về Sài Gòn mấy hôm. Đi với lũ này chỉ tốn tiền rượu

thôi. Rượu Lúa mới chứ không phải Hennessy. Xe hơi cho kín đáo
ấy mà. Chúng mày mấy đứa nó cũng chiều. Tình cảm là chính. Các ả
rất thích không khí Sài Gòn. Nhớ nhà. Vũng Tàu buồn tẻ lắm.

Levinchuck bực bội nhìn sang Leonov và văng tục bằng tiếng Nga.

Levinchuck sử dụng thành thạo tiếng Việt, anh ta phân trần:

- Chắc bạn nghĩ Leonov sắp thành ma cô dẫn gái?

-Ồ, vui thôi mà. Xin lỗi vì tôi chăm chú nghe Leonov. Tôi từng ghé
cảng Vladivostok trong thời gian đi tàu viễn dương. Tôi muốn nghiệm
trong câu chuyện này ý nghĩa khác. Không phải trò trác táng!

- Chúng tôi đáng trách lắm nhưng quê hương đang rối ren. đành tự
lo thân trước. Tôi muốn nói đến thái độ nhu nhược của chuyên gia
Nga trong liên doanh.

- Tôi thông cảm với anh.

- Người Việt Nam rất tâm đắc khi so sánh thương trường với chiến
trường. Các bạn vốn là những chiến binh tài tình. Tuy nhiên luật kinh
tế hiện thời hơi thiếu công bằng. Doanh nghiệp nào cũng sợ thuế
quan, sợ chính quyền một phép. Văn bản, qui định chồng chéo biến
công chức thành ông vua không ngai nắm trong tay quyền sinh sát
đáng gờm. Vô hình chung chính quyền và doanh nghiệp nằm ở hai
chiến tuyến.

- Chúng tôi cần học hỏi nhiều trên con đường tự do hoá thương mại.
Tin hay không tùy anh, một giáo sư tên tuổi giảng cách làm hoa mắt
viên chức thuế trong khóa bồi dưỡng kiến thức ngắn hạn như sau:
Khi làm sổ sách nhất thiết phải tạo ra năm bảy sơ sót để bổ xung,
sửa chữa ví như quên chỗ này hụt chỗ kia. Người ta phát hiện ra
ngay và yêu cầu làm rõ, cộng thêm hai ba mục ngoài ý muốn, doanh
nghiệp giành được sự chủ động cần thiết.

- Người Nga hiểu điều đó nhưng tư bản cũ không thể hiểu được. Vụ Coca Cola là điển hình. Các vị áp dụng thuật chiến tranh du kích trong thương trường. Họ là con thiêu thân đầu tiên phải trả giá. Tiền lệ này rất tệ cho tương lai công cuộc kêu gọi đầu tư nước ngoài của Việt Nam.
- Báo chí đồ xô dẫn chứng không thiếu nguyên nhân nào. Con đường kinh doanh của họ không đúng như cam kết ban đầu trong dự án khả thi lập liên doanh.
- Kinh doanh tự mang trong mình nó sự rủi ro. Dự án phải mềm dẻo và linh hoạt, nếu không cần gì luật phá sản. Cái nguyên nhân rõ ràng nhất nhưng không hề được đề cập là vấn đề con người của các bạn. Rõ ràng cán bộ phụ trách của đối tác Việt Nam đã bị mua chuộc hoặc bị thao túng vì thiếu kiến thức lẫn kinh nghiệm.
- Anh nhận xét chí lý như chuyên gia kinh tế cao cấp.
- Tôi nguyên là giáo viên Kinh tế Chính trị Marx - Lenine của trường đại học Lomonosov. Vợ tôi người Việt. Cô ta là học trò của tôi. Quay lại chủ đề chính, người Nga sẽ gọi mười mấy triệu Mỹ kim Coca Cola trả cho Việt Nam để trở thành công ty trăm phần trăm vốn nước ngoài là sự thể hiện tình hữu nghị quốc tế tư sản.
- Còn tình quốc tế vô sản là cuộc đàm phán dằng dai nhằm xác định tỉ giá Rúp - Đô la ở những khoản nợ cũ của chúng tôi với Liên Xô hôm qua.
- Đúng vậy. Chúng ta là lũ dân đen ngoài cuộc, nên hiểu nhau hơn là hậm hực. Phải học thôi bạn ạ. Tôi đang học, đã học và sẽ học mãi. Kiến thức giúp chúng ta thoát khỏi vũng lầy nghèo đói.
- Ông biết chợ hoa tết Nguyễn Huệ nổi tiếng giữa lòng Sài Gòn không?

- Năm ngoái gia đình chúng tôi chụp khá nhiều ảnh ngoài đấy.
 - Bài học thực tế làm ngạc nhiên nhiều học giả và lãnh đạo kinh tế. Họ thắc mắc tại sao cuối giờ nông dân không bán quách hoa ế mà hủy hết hoặc đem xuống thuyền chở về vườn. Có hơn không mà!
 - Họ còn biết thắc mắc là khá lắm rồi. Chức trách của họ là phải giảng giải, hướng dẫn cho dân chứ không phải cấp sách đi học bài ABC về kinh tế. Những người nông dân kia làm đúng. Họ quyết không tạo ra thói quen mua hoa rẻ vào giờ chót ở người tiêu dùng.
 - Tự tôi cũng thấy làm lạ. Người Việt Nam chúng tôi có câu nói rất hay "Phú quý sinh lễ nghĩa" nhưng một thời nó luôn được khai thác kèm theo thái độ dè bĩu.
 - Ý nghĩa tích cực của câu đó hay lắm. Được ăn ngon mặc đẹp xã hội mới ngẩng đầu lên. Cái thực vực cái đạo mà.
 - Mặt trái của thịnh vượng chính là sự suy đồi đạo đức. Các giá trị truyền thống mai một.
 - Trong buổi hỗn mang điều đó rất bình thường. Ý chí không chưa đủ, tri thức rất cần để cảnh tỉnh lương tâm. Cậu em vợ tôi quậy phá lắm. Hắn ở tù về, hết đoàn thanh niên đến công an phường, hội cựu chiến binh vận động tìm việc làm hoàn lương cho hắn. Người ta bảo đó là tính nhân nghĩa của dân tộc Việt Nam. Nhớ lúc hắn chưa tiền án tiền sự, chạy vãi mồ hôi chẳng ai đoái hoài, gia ân. Cái này tiếng Việt gọi là gì nhỉ...?
 - "Nước đến chân mới nhảy" hoặc "Chăm ngọn quên gốc".
 - Sự vô lý tồn tại trong rất nhiều mặt của xã hội. Đại khái như nói cha mẹ phải nhớ ơn con cái vì họ là quý tử làm rạng danh nòi giống vậy!
- Jean Pascal phụ trách tài chính và nhân sự trong công ty Phương. Không rõ hắn thực sự thâm hiểm hay đám thầy dùi An Nam vẽ ra

cách tăng lương quái gở. Dịp thị trường ngoại hối vùn vụt leo thang, hấn tuyên bố đồng loạt tăng lương toàn công ty. Con số cuối cùng hấn nhân ngay cho tỉ giá ngân hàng nhà nước và giữ cố định luôn. Tính xuôi tính ngược thu nhập người lao động giảm so với trước và tiềm ẩn nguy cơ mất giá hàng ngày. Nhiều người uất quá kéo nhau chặn đường thư ký phòng nhân sự. Cô ta khéo chĩa mũi dùi sang Pascal. Pascal biết, hấn đuổi việc những kẻ phản đối.

Hôm ấy Phương xuống kho, anh đi ngang chỗ Pascal đang la ó bằng tiếng Pháp trước khoảng hơn chục công nhân:

- Đầu chúng mày chứa toàn óc bò. Giày dép kia chỉ hợp khi nhảy đầm thôi. Chó chết!

Hóa ra hấn dặn mang giày chống trượt để ra dàn khoan, mọi người không rõ. Phương dừng bước nhỏ nhẹ:

- Ông cần tôi phiên dịch cho họ hiểu không?

- Mày nói đi.

- Họ bảo mày nên kiếm mấy thằng Nam Hàn học võ trước khi chửi họ là thú vật - Phương nhấn mạnh chữ "mày" và "thú vật".

- Tao chưa nghe thằng nào nói mày đã dịch. Mày muốn kiếm chuyện với tao hả?

- Tất cả người lao động Việt Nam sẽ phản ứng như vậy nếu hiểu được câu chửi bằng tiếng mẹ đẻ của mày. Cha ông mày biết rõ điều đó hơn ai hết. Tin tao đi.

Pascal lộn tiết, hấn bẻ đôi cây viết đang cầm trên tay. Trước mặt Phương không còn Pascal. Đó là một thằng Tây mũi cà chua, mặt đỏ như gấc đang mê mên, uốn cong chiếc roi ngựa. Chẳng hiểu chuyện sẽ diễn tiến ra sao nếu vài người công nhân già không đẩy Phương đi giữa cái nhìn đăm đăm sát khí của Pascal.

Khi Phương nghe bảo Pascal từng nhận bảo trợ hai đứa trẻ mồ côi anh lại không cho đó là đơm đặt. Bản tính con người luôn mâu thuẫn. Để tìm bình đẳng, sự vươn lên tự thân giá trị hơn nhiều cách thụ động cố lờ kẻ đứng trên xuống ngang hàng mình.

Khả năng học hỏi, thu nhận kiến thức của người lao động Việt Nam, cái làm nhiều nhà đầu tư nước ngoài coi như lợi thế khi bước vào kinh doanh bắt đầu phải trả giá. Hàng loạt nhân viên Việt Nam, sau thời gian làm việc để tích lũy vốn và kiến thức đã nhẩy ra lập doanh nghiệp riêng, quay lui cạnh tranh với công ty cũ. Trang quảng cáo của các báo thỉnh thoảng lại có khung vuông với lời lẽ hằn học "Ông (bà) X, kể từ ngày Y không còn là nhân viên của công ty chúng tôi. Xin quý khách hàng lưu ý, mọi giao dịch cũ được bàn giao cho nhân viên mới v.v..".

Trọng và Hà là phó của tay Khôi trưởng phòng tiếp thị trong một công ty giao nhận hàng hóa Singapore. Khôi đi đúng con đường Johnny Chu, tổng giám đốc của họ từng qua. Chu sang Việt nam dưới danh nghĩa đại diện thường trú công ty mẹ của hắn ở Singapore. Công ty ấy liên hệ mật thiết với hãng tàu nhà nước nơi Khôi là nhân viên ít nhiều uy tín. Khi đã quá rành rẽ đường đi nước bước tại Việt Nam, Chu mở công ty riêng và âm thầm lôi kéo nhiều nhân viên Việt Nam có năng lực với mức lương hấp dẫn.

Đang thuận chèo mát mái thì bạn Phương nghe lời rủ rê của Khôi đồng loạt xin nghỉ. Chu nổi đóa chửi rủa không tiếc lời. Hắn gửi hàng trăm văn bản thông báo tới khách hàng yêu cầu mọi người cạch mặt mấy đứa "ăn cháo đá bát!".

Khôi trở thành Chủ tịch ban quản trị kiêm Giám đốc công ty tư nhân. Trọng, Hà và mấy người nữa góp 50% cổ phần. Có lợi thế về kinh nghiệm, vốn liếng Khôi lèo lái công ty tương đối thành công nhưng không ngừng chèn ép đám chim non mới ra ràng. Kế toán trưởng là tay chân thân tín của Khôi tháng nào cũng soạn đến ba bản báo cáo tài chính. Một bản hình thức dành cho cục thuế sở tại. Một bản phổ biến ra mọi người. Bản cuối cùng của riêng Khôi với thu chi thực tế và nhiều trò gian trá lấp liếm. Thực tâm Khôi chẳng tốn lòng với ai. Hắn lôi kéo tìm kiếm đối tác nhằm thu hút khả năng lẫn khách hàng của họ, đồng thời sẻ chia rủi ro trên con đường lập thân may rủi khôn lường. Công ty bắt đầu ổn định Trọng và Hà biến thành cái gai cần phải loại trừ trong mắt Khôi.

Trọng, Hà ngậm quả đắng nhưng đành làm ngọt vì thiếu vốn sống và chưa thấu hiểu ngọn ngành luật chơi của thương trường. Được chừng gần năm hai đứa bèn yêu cầu Khôi cân đối công nợ, tài sản để rút cổ phần. Khôi không ngạc nhiên. Dường như hắn đã tính sẵn nước này. Tuy số vốn của Trọng, Hà không bị sụt mẻ nhưng lợi tức thu vào chỉ tầm tầm lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng. Phương cũng không tránh được to tiếng với xếp Tây trực tiếp của mình lúc đó là Jacques Vivares. Hắn một mặt giấu cợt với mọi người "Tổng thống chết còn có người thay", mặt khác dỗ ngon dỗ ngọt Phương ở lại. Hết cách, hắn bày trò bắn thử nhằm bôi nhọ Phương. Hắn tra xét hàng trăm chứng từ thanh toán cũ và yêu cầu Phương giải trình cặn kẽ hơn.

- Được thôi, tôi sẽ móc tiền túi mình trả công ty ở những khoản ông không chấp nhận. Ông mới tặng tôi thêm lý do để nghỉ việc càng sớm càng tốt.

- Vậy lý do ban đầu của mày là gì?
- Bộ phận kinh doanh này hoạt động hoàn toàn trái pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Vivares cụp đuôi bắt lực và nhanh chóng giải thoát cho Phương. Thái độ của Vivares còn có lý nhưng với Chu thì Phương thấy hẳn đánh giá hơi kém người lao động Việt Nam. Đất nước Singapore của hẳn từng đi lên nhờ những người như Phương và bè bạn anh. Thuở mới lập quốc Singapore đất hẹp người đông, nghèo nàn lạc hậu. Họ ít vốn nên chọn con đường phát triển thương mại, dịch vụ. Giờ đây hai mũi nhọn này vẫn hết sức giá trị cho con sư tử ấy. Singapore trở thành kho hàng hóa trung gian lớn giữa người tiêu dùng Á châu và các nhà sản xuất khắp nơi trên thế giới.

Trọng, Hà và Phương tình cờ cùng đứng ở điểm xuất phát mới. Ba người chụm đầu quyết tự mở hướng đi cho thế hệ của mình. Một công ty dịch vụ thương mại, giao nhận quốc tế dần dần thành hình. Hơn nửa số thương nhân nước ngoài đến Việt Nam và phát đạt không phải vì họ nhiều vốn. Sẵn vốn rủng rỉnh ai cũng có thể làm giàu. Không vốn nhiều mà vẫn thắng tiến trên con đường khai thương chính trực mới đáng nói. Ngoại nhân thành ông thành bà trên xứ sở này được thì không lý do gì họ, những người chủ thực sự của đất nước lại chùn chân, ái ngại dấn bước vào nền kinh tế với giấc mơ sung túc cho bản thân và gia đình. Xa hơn nữa họ muốn trở thành cá thể hữu ích trong cộng đồng mới. Đó là lớp doanh nhân cầu tiến, có hoài bão và lý tưởng.

Họ là ai? Họ sinh ra trong chiến tranh. Lớn lên với hòa bình. Đến tuổi thành niên họ tiếp xúc ngay với cánh cửa hé mở dè dặt. Họ ham học hỏi, dù bài giảng trên ghế nhà trường hôm qua chẳng ăn nhập gì với

thực tế nhưng họ ít nhiều tự trang bị cho mình một số kiến thức. Từ địa vị người làm thuê cho ngoại bang họ có quyền phấn đấu để đoạt chỗ đứng xứng đáng trong xã hội.

Trẻ trung, năng nổ và nhạy bén nhưng nhóm thanh niên muốn lập công ty riêng gặp không ít khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua. Không đơn thuần là đồng thủ tục hành chính quan liêu.

Họ mất cả chục ngày làm hồ sơ cá nhân, đếm không xuể các con dấu đỏ chói. Dự án kinh doanh hết sức tâm huyết, tỉ mỉ và công phu nhưng bị từ chối thẳng: không đúng mẫu hiện hành! Đành ném cho tay cò mất chốt đường như chưa học hết phổ thông làm hộ. Hần ngoáy toàn thứ trên trời nhưng cán bộ tiếp nhận hồ sơ chẳng hề bác. Trăm thứ giấy khác bị hành đủ kiểu, đôi khi dấu phẩy đánh sai cũng mất mấy hôm chỉnh sửa. Một cửa, một dấu đâu chẳng thấy, để được thành phố cấp phép thành lập công ty cần đến hàng tá giấy chấp thuận nho nhỏ của ngành ngang ngành dọc, cơ quan môi trường, địa phương đặt trụ sở. Nơi nào cũng hành hạ đủ đường, tiền tới lui, phong bao trà nước lậm sâu.

Hết khâu cấp phép đến đăng ký kinh doanh. Vốn pháp định bốn trăm năm mươi triệu phải nộp bằng tiền mặt vào ngân hàng. Thói quen dân chúng chỉ thích trữ ngoại tệ mạnh. Vậy là hàng lô hàng lóc con buôn tiền châu chực định cho vay cắt cổ. Cuối cùng mọi người phải mở sổ tiết kiệm ngoại tệ, dùng sổ thể chấp vay tiền đồng khuôn qua nộp vô tài khoản phong tỏa vì loại trương mục này không cho phép chuyển tiền từ nơi khác vào.

Sự nghiệp hành chính của ban bộ cấp cao đến đây chấm dứt. Thiên thu sau cũng chẳng thấy bóng dáng viên chức nào xuống kiểm tra xem doanh nghiệp hoạt động ra sao, có ảnh hưởng môi trường

không. Thay vào đó là những phiên toái khác.

Tuần đầu tiên mở cửa văn phòng công an khu vực kết hợp với cán bộ phường hỏi thăm:

- Cho chúng tôi xem giấy tờ hoạt động. Sao không khai báo?
- Chúng tôi thực hiện đúng luật công ty, trong ấy không đề cập khâu tầu trình địa phương.
- Láo, luật nào.

Biết đám thanh niên không phải vừa, họ giờ quẻ phạt vì bảo vệ quên đăng ký tạm trú, phạt vì chưa mua thiết bị cứu hỏa. Hai ngày sau đội cứu hỏa phường khệ nệ ôm vài bình CO2 đến, công ty miễn cưỡng mua với giá đắt gần gấp đôi thị trường.

Đắt nhất là kinh nghiệm báo cáo thuế. Hai tháng đầu tiên chuyên quản ra oai bằng cách loại gần hết chi phí một cách tùy tiện ra khỏi giá thành. Trên sổ sách hiện lên số lãi khổng lồ nên mức thuế cao chóng mặt. Họ phải è cổ đóng tiền ngu mết nghỉ. Phòng thuế, cục thuế không có thời gian biểu nhất định, bất cứ lúc nào họ cũng có thể cử người xuống hạch sách, những nhiều làm gián đoạn công việc của cơ sở. Dù công ty mới thành lập nhưng hầu hết đều phải tạm đóng thuế lợi tức trên căn cứ giống như cái bẫy. Thật vậy, sắc thuế này dựa vào con số ảo, lấy từ bảng dự trù và định hướng kinh doanh. Luật ở đây xin miễn dự trù lỗ một thời gian để chiếm thị phần, lỗ vì bất cứ lý do nào khác. Không lỗ thì lãi. Gắng mà nặn ra khoản lãi hợp lý nhất để đóng trước 32% thuế lợi tức. Kết toán năm tài chính họ sẽ bớt đầu này trừ đầu kia để làm sao cửa thêm càng nhiều càng tốt, nhất quyết không để chuyện hoàn xảy ra. Với họ doanh nghiệp trở thành đối tượng lao động như các bài học kinh tế chính trị người ta từng thao thuyết trên giảng đường đại học.

Thị trường Việt Nam là mớ bong bóng của những điều phi lý. Công ty Phương tồn tại không quá ngắn, âu cũng nhờ may mắn. Thời điểm này toàn quốc hiện hữu khoảng tám chín ngàn công ty trách nhiệm hữu hạn và doanh nghiệp tư nhân. Năm ngàn đơn vị chốt ở Sài Gòn. Một phần ba cơ cấu là sở hữu của nhiều văn phòng đại diện qui mô nhỏ và vừa. Họ cho người Việt đứng tên sáng lập, mọi hoạt động đều do người nước ngoài thao túng. Họ tránh được khoản chênh lệch trong giá thành nhiều dịch vụ xã hội có sự phân biệt đối xử giữa nội địa và ngoại bang như chi phí viễn thông, điện nước và tiền nhân công tối thiểu. Công ty trách nhiệm hữu hạn ngầm thuộc sở hữu của người nước ngoài hoàn toàn khó ổn định. Chỉ cần thị trường biến động xấu họ sẽ đóng cửa ngay, đẩy hàng loạt nhân viên vào đội ngũ thất nghiệp chưa bao giờ thống kê chính xác. Phần đáng kể tất nhiên là các công ty vệ tinh mọc xung quanh nhiều doanh nghiệp lớn của nhà nước. Chúng như những con đĩa đói. Chủ nhân thực sự của chúng là quan chức lắm quyền. Hợp đồng béo bở họ đều khéo léo dàn xếp cho vệ tinh lãnh trọn.

Loại công ty tự thân vận động, lèo lái bằng ý chí lập nghiệp như của Phương không chiếm đa số. Bức tranh như vậy hoàn toàn lệch lạc và khó làm tiền đề tạo dựng thành phần kinh tế tư bản tư nhân, động lực chính cho thị trường tự do hòa nhập toàn cầu. Bối cảnh kinh tế diễn biến theo nhiều chiều, nhiều qui luật không tương thích và hết sức tùy tiện.

Đơn cử có lần Phương nhận được thư mời chào giá cùng một mặt hàng cho hai nơi, điều kiện giao hàng và thanh toán như nhau. Nơi thứ nhất là công ty vệ tinh, nơi thứ hai là người mua cuối cùng. Theo đúng bài bản trong sách, Phương gửi cho công ty vệ tinh bảng giá

cao hơn người mua thực tế 5%. Cộng thêm lợi nhuận và chi phí liên quan, ít nhất người mua thực tế sẽ nhận từ vệ tinh bản chào giá cao hơn bản chào giá trực tiếp của Phương 15%. Thế mà vệ tinh kia ký được hợp đồng chứ không phải công ty của Phương. Phương không thể nhầm lẫn vì hàng là đặc chủng đồng bộ cho ngành cứu hộ, trên hồ sơ bảo hành phải ghi rõ tên con tàu sử dụng mới có giá trị.

Thường cuối năm việc kinh doanh mới dễ thở. Chẳng gì mới mẻ.

Khách hàng lớn của Phương là doanh nghiệp nhà nước. Họ được cấp trên duyệt kế hoạch rất máy móc về thu chi, sửa chữa, mua sắm cho cả bốn quý. Cảnh giác với rủi ro tiềm tàng họ xoay trở cực nhọc suốt chục tháng. Thời gian cuối họ mới tung hết ngân sách ra, cố làm sao cho không đồng nào bị chuyển sang dự toán năm sau.

Số ít các tập đoàn kinh tế lớn, dưới sở hữu nhà nước, luôn giành siêu lợi nhuận là những đơn vị mang lợi thế độc quyền. Sáu bảy mươi phần trăm còn lại lỗ chồng lên lỗ, nhà nước chịu áp lực quá lớn bởi thất thu thuế. Cổ phần hóa là bước đi vừa chậm vừa vội, dẫm đạp lên chính mình. Luồng vốn xã hội còn hạn chế, tư bản manh mún nhưng thị trường chứng khoán chưa thành hình. Căn bản luật kinh thương chưa sẵn nhằm điều chỉnh đầy đủ và thích hợp. Công ty làm ăn có lãi người ta tranh giành nhau mua cổ phần. Việc định giá tài sản vô hình và hữu hình rất sơ sài nên ai có phần mà không tiền cũng cứ đăng ký rồi bán kiếm lời. Rút cuộc chỉ một vài vị quan phụ mẫu nắm đa số cổ phần bán ra. Công nhân, kẻ làm chủ tập thể cũ được đổi kiếp sắm vai ông chủ tư bản mấy ngày. Doanh nghiệp với dư nợ lớn hơn giá trị tài sản cố định thử nghiệm hết mô hình này đến mô hình khác, vẫn không thoát thai cổ phần được. Tuyên bố phá sản hoặc giải thể thì người ta không nỡ. Đạo lý của định hướng kinh tế

quy định việc làm trên hết, dù việc làm ấy chỉ phát lương cho họ đủ ăn sáng và uống cà phê pha bắp rang!

Tuổi thọ của phần lớn công ty trách nhiệm hữu hạn và doanh nghiệp tư nhân khoảng ba năm. Không luồn lách trốn thuế thì không thể tồn tại. Tai họa luôn lơ lửng trên đầu thương nhân nên việc biệt tích đổi tên vốn tối kỵ trong tư duy kinh tế Á đông phải nhường bước. Công ty mới, đôi khi chỉ cần ghép chữ “tân” vào tên cũ, người cũ, thiết bị máy móc, cơ sở vật chất cũ. Cái lợi duy nhất là tất cả hồ sơ không ít thì nhiều mập mờ, ám muội sẽ được xếp sang bên. Dấu vết phạm pháp nặng hay nhẹ không còn rình rập giấc mơ làm giàu chính đáng nhưng hết sức khó khăn. Vài công ty trốn thuế, họ sẽ là tội phạm.

Tuy nhiên nguyên một bức tranh kinh tế đều nhuộm màu nhập nhằng, không trốn thuế nghĩa là khai tử chính mình thì lỗi không còn ở của thương nhân nữa. Ai đó từng khuyên công chức nhà nước đừng nên “vô cảm” với doanh nghiệp. Thật sự doanh nghiệp cũng chẳng cần “hữu cảm”. Họ mong công “lý” chứ không thích công “tình”.

Với cái nhìn tổng thể, môi trường sản xuất kinh doanh toàn quốc như em bé còi xương, suy dinh dưỡng. Yếu tố khách quan là cơ chế, chính sách chưa theo kịp bước. Chủ quan thì phải thừa nhận sự lệch lạc trong nhận thức và hành động của người trong cuộc. Đầu tư chấp vá nên người ta bắt buộc phải chạy theo cái lợi trước mắt để tồn tại. Vòng quay vốn tiềm tàng các lực ly tâm phá vỡ thế cân bằng cần thiết, lợi nhuận lò dò đi theo đường mòn: nắm bắt, móc ngoặc hậu trường, chụp giựt, chia chác. Đây là cơ hội tốt để lừa lọc, man trá và tham nhũng hoành hành.

Người cực đoan phán rằng thương trường không dung đạo đức.

Những thương nhân trách nhiệm, biết điều hòa quyền lợi của mình

trong mỗi quan tâm đến quyền lợi khách hàng, coi khó khăn vướng mắc của thượng đế là trở ngại của chính mình là ai và đang ở đâu. Lũng đoạn, những nhiễu còn hoành hành bao lâu nữa. Bao lâu nữa pháp quyền mới công tâm đứng giữa các yếu tố kinh tế, tác động, ngăn ngừa mọi lệch lạc với tiêu chí xây dựng môi trường kinh doanh thoáng đãng.

Phương luôn ý thức chớ nên biến mình thành con chốt thí cho canh bạc kinh tế. Không ít lần công ty Phương được gạ gẫm làm ăn lớn, xuất kho khổng nhưng anh từ chối. Sự hăng hái nhiệt tình thừa thãi của một thế hệ sinh ra trong chiến tranh, lớn lên với bo bo, mì sợi cứ tàn tạ dần theo thời gian. Phương học được cách chấp nhận thực tại nhưng vẫn luôn nhói lòng trước tương lai bấp bênh. Càng sống, làm việc và càng hiểu về thương trường Phương nhiều lúc rất dao động và mất tự tin. Hơn hết, người ta qui cho thương gia thói trí trá, bất tín, chuộng lợi.

Hai bạn của Phương cũng méo mó đi ít nhiều. Trọng vốn tính vô tư, dễ hòa đồng. Hấn khá giả nhất, vợ làm ngân hàng, hai con bắt đầu lớn. Trọng không ôm nhiều kỳ vọng hảo. Kinh doanh với hấn chỉ có hai con đường lợi làm, thiệt bỏ không phân vân ước đoán cho nhúc óc, và nhất là không bao giờ xem xét công việc dưới lăng kính đạo đức. Năng suất làm việc của Trọng quả đáng nể, sức hấn bằng mấy người. Trọng luôn giải quyết hai ba công chuyện cùng lúc không lẫn lộn. Bỏ điện thoại di động xuống là hấn phải nhắc vội một trong hai ống nghe để bàn. Sau giờ làm việc Trọng thích uống bia ngoài khu Thi Sách. Hấn trút bỏ mọi lo toan trong cồn. Chín giờ tối Trọng về nhà, nửa tỉnh nửa say đặt lưng xuống giường. Cứ tưởng Trọng vững chãi nhất, ai dè mầm bệnh mất phương hướng bắt đầu hành hạ hấn.

Đứng bên chiếc xe máy Trọng luôn rất đáng thương. Hấn vẫn phải nặn óc, cố nhớ mình ở đâu, định làm gì và sẽ quay xe chiều nào! Hà hoàn toàn ngược với Trọng. Phương không rõ hấn sa lầy trong đạo hạnh hay đang tích đức để cất mình khỏi cơm mê. Vòng bụng Hà chỉ bằng một phần ba của Trọng. Hấn bỏ bia rượu, thuốc lá và cả thói quen bình phẩm sắc đẹp của phụ nữ. Trán Hà bắt đầu hói. Hà mê khoa học huyền bí sau khi công ty của họ hoạt động hơn năm. Phương góp ý "Trên bốn mươi mới nên đọc Kinh Dịch" - Hà cười "Sông ời cứ mãi chảy thế này ru!". Hà có nhiều gánh nặng trên vai như vợ con, anh chị em, gia đình nhưng chắc chắn vướng mắc hằng ngày trong công việc là nguyên nhân chính của tư tưởng trốn chạy. Kiến thức hấn khá rộng. Hấn không thiếu một bằng cấp hoặc chứng chỉ nào về quản lý kinh tế dù ngắn hạn hay dài hạn. Hấn kiên luôn quyền tự diễn sống để Phương và mọi người tra cứu các văn bản mới của nhà nước. Có lẽ vì vậy Hà hay bị tẩu hỏa nhập ma khi giải quyết mọi vấn đề từ lớn đến nhỏ, liên quan đến chức trách Giám đốc hành chính. Lần hỏi Hà thành ra rất thụ động. Trọng và Phương nhờ gì Hà mới làm. Rảnh là hấn ngơ ngơ ngác ngác, ra ra vào vào như cái bóng. Hà biết không ai muốn thấy hấn đọc sách trong giờ làm việc nên thỉnh thoảng hấn lặn lưng Lão Tử lén vào nhà vệ sinh!

Năm 2000, bản lề chuyển giao thiên niên kỷ chẳng có gì mới với công việc của Phương. Tệ hại là đằng khác. Nền kinh tế thiếu dưỡng khí tưởng chừng bị tác động không quá lớn của cuộc khủng hoảng cục bộ toàn cầu cuối cùng của thế kỷ bắt đầu phát sinh nhiều triệu chứng lạ.

Cuộc cải cách qui mô nhất của thời kỳ này chắc chắn là đợt giảm giờ

làm. Tuần nghỉ hai ngày bắt đầu thành lệ. Từ đầu công ty Phương đã được nghỉ chiều thứ bảy. Tuy nhiên nghỉ thêm buổi sáng nữa rất phung phí. Cái cần thiết là tăng cường tinh thần làm việc và trách nhiệm cá nhân trước cộng đồng chứ không phải giảm thời gian phơi mặt tại công sở. Nghỉ ngơi ở đây rõ ràng không phải như phần thưởng của sự hoàn thành. Nó là phương pháp thụ động, chấp nhận và đầu hàng thói trây lười của xã hội. Phương từng chứng kiến tận mắt căn bệnh "nghiện lao động" của người Nhật. Hơn tám mươi phần trăm công nhân đến tuổi hưu sẵn sàng tái ký với chủ những giao ước tạm thời. Họ không nề hà thứ bảy, chủ nhật. Niềm vui lớn lao với họ là được làm việc. Hình ảnh văn minh công nghiệp rõ ràng nhất trong Phương là từng tốp công nhân bốc xếp trên dưới lục tuần, quần áo bảo hộ sạch sẽ, giày vớ nai nịt gọn gàng. Họ lăn xả giữa hầm tàu, dùng móc sắt luồn dây mồi để cẩu các súc gỗ khổng lồ. Tốc độ của họ khiến thủy thủ Việt Nam lo lắng. Hàng dỡ nhanh thì cảng sẽ đuổi tàu sớm. Thời gian đi bờ mua đồ cũ co hẹp lại!

Ầm ào thêm chuyện bãi bỏ mấy trăm giấy phép trong đời sống kinh doanh. Trung ương xóa. Địa phương phản đối rùm beng. Thói quen đề đầu cưỡi cổ dân đen của một lớp người bị đụng chạm. Cuối cùng cái thưở muốn làm gì, đi đâu cũng phải làm đơn xin ị ạch lùi vào dĩ vãng. Ngày nay ít ai biết "Đơn xin mua mẫu đơn" là cái gì.

Việc tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng như biện pháp tình thế nhằm bổ khuyết nhu cầu mua sắm đang giảm của dân chúng không có tác dụng rõ nét. Sài Gòn lấm bụi, ngổn ngang dang dở bao nhiêu công trường. Chỉ cần nghiệm từ nghịch cảnh trước mắt trên con đường đi làm cũng thấy quá nhiều phi lý. Một ngày đẹp trời công nhân ùn ùn tập trung giải tỏa và tạo ra xa lộ mới phẳng lì. Nếu không

còn hàng cột điện trời ra sụt vào đầm xuống mặt nhựa thì xa lộ sẽ rất hiện đại. Nền đường quá cao thành ra nhà cũ hai bên như bị nén xuống, thấp chũn, dị dạng. Mặt nhựa chưa kịp quen mắt đã bị xới lên đặt cống. Sau cống tới cấp nước, viễn thông, điện lực luân phiên hành hạ. Hết vòng cải tạo này nọ thì con đường nham nhở ổ voi, ổ chó. Bụi vẫn còn đó. Đoạn trường và lời trách móc chẳng ai thấu. Kẻ nào thường xuyên sử dụng con đường này đều sắm đủ mắt kiếng đen tròn to, mũ nón sùm sụp, khẩu trang kín luôn cổ.

Về xây dựng hạ tầng phải nhắc ngay đến lễ khánh thành cây cầu Mỹ Thuận bắc qua sông Tiền. Nước Úc viện trợ không hoàn lại gần 70% kinh phí xây cầu. Công nghiệp xi măng Việt Nam đang khủng hoảng thừa. Các nhà máy liên doanh thè thốt máy móc tân tiến bảo đảm chất lượng xi măng rất cao. Song công trình phải nhập khẩu xi măng Thái Lan vì không muốn phát sinh khoản thuế nội địa. Cầu rất đẹp. Trông xa như chiếc đàn Hạc với bộ dây văng mỹ lệ. Truyền hình trực tiếp, báo chí sôi nổi bình luận về hàng trăm ngàn người ùn ùn kéo đến xem cầu. Chương trình văn nghệ quần chúng ban đêm đưa đầy những công nhân xây dựng diện áo dài hoặc âu phục trang trọng. Họ cất cao tiếng hát ca ngợi tháng ngày gian nan dầm mưa dãi nắng đã qua và vui mừng trước thành tựu mới giúp cho kinh tế vừa lúa tung cánh. Người nông dân chất phác lam lũ mừng rỡ. Càng trân trọng tình cảm của họ bao nhiêu thì càng thông cảm với họ bấy nhiêu. Nếu một tấn gạo giá 170 Mỹ kim, mỗi năm số tiền xuất khẩu gạo của đồng bằng sông Cửu Long đủ xây 10 cây cầu như vậy!

Công ty Phương ngáp dài. Đơn hàng, hợp đồng thừa thớt cầm chừng. Một phần ba nhân viên bị sa thải. Số đông bị giảm lương và thay nhau nghỉ phép tự nguyện. Nỗi khổ của lớp cần lao, bán sức

cho giai cấp bóc lột ai chẳng từng biết. Người ta cần biết thêm gánh nặng của các tiểu chủ nhân, mầm non tư bản của nền kinh tế thị trường đang hướng đến. Không lương đã dành, họ bắt lực nhìn sự tích lũy lao động nhọc nhằn thể hiện bằng đồng vốn, cứ không cánh mà bay, mà xói mòn, hơn bất cứ qui luật khấu hao siêu tốc nào. Hôm hiệp định thương mại Việt-Mỹ được ký có lẽ là ngày vui hiếm hoi cuối cùng của công ty Phương. Mới bước vào cửa Trọng la toáng lên:

- Vận hội tới rồi. Chúng ta đã trượt qua tuổi ba mươi hết cả. Đây là cơ may cuối cùng.

- Đi học thêm, ôn luyện tiếng Anh, nghiên cứu kỹ điều kiện hội nhập là việc trước mắt - Hà cười rất tươi - Ai muốn thì tôi đưa đĩa mềm này cho sao chép toàn văn hiệp định vào ổ cứng mà soi mói. Đêm qua tôi lục tin tức đăng tải trên mạng mờ mắt mới thấy.

Phương hăng hái mượn Hà. Anh giải nén tập tin và xem lướt qua trong khi mọi người bàn tán, bình luận xôm tụ về bản hiệp định. Ai cũng háo hức như trẻ con.

- Mai một chắc xin chiếu khán nhập cảnh Mỹ dễ lắm nhỉ - Cô bé ngồi trực tổng đài điện thoại ồm ồm - Ba em ở bên không tiếc tiền lo cho em qua chơi với ông một chuyến. Lần nào cũng bị ách nơi phỏng vấn. Họ cứ sợ em sang đến nơi là không về nữa.

- Em báo cho quý anh biết nhé - Cậu sinh viên Luật khoa mới ra trường, đang trong giai đoạn thử việc góp tiếng - Khi cò sao sọc cấm đầy nơi nhà máy, công ty Mỹ từ Lạng Sơn đến Cà Mau thì mấy trụ trách nhiệm hữu hạn nội địa còn lâu mới thuê được cử nhân luật như em làm nhân viên quèn. Cỡ em họ sẽ trả năm bảy trăm Mỹ. Gọi là tối nào cũng vũ trường quán xá vẫn thừa tiền, lâu lâu sẽ mời xếp cũ vài

chai rượu tây X.O hàng hoàng.

- Nổ vừa thôi em trai - Phương hướng mọi người vào nội dung anh vừa tiếp thu – Phần mở đầu văn kiện bao gồm năm câu chặt chẽ, hoàn chỉnh và rất phức tạp với chủ ngữ là Việt Nam và Mỹ. Động từ chính được dùng: mong muốn, thừa nhận, lưu ý, tán thành, tin chắc. Người đọc sẽ lạc ngay vào mê hồn trận với 10 lần nhắc đi nhắc lại chữ kinh tế, thương mại; sáu lần nói đến song phương, bình đẳng, bốn lần ba hoa về phát triển, bốn lần đề cập đến quyền lợi, lợi ích. Người Việt cần những thứ này lắm nhưng Mỹ không có cũng chẳng sao. Vậy đằng sau thứ mà Mỹ thừa thãi này là gì?

- Đơn giản thôi Phương - Trọng bấu môi - Nên nhớ chúng ta đang phấn đấu thành thương gia chứ không phải nhà chính trị nhé.

- Clinton còn thổ lộ hẳn muốn là tổng thống đầu tiên của Mỹ thăm Việt Nam sau năm 1975. Đợi cuối nhiệm kỳ hẳn qua mày hỏi trực tiếp hẳn nhé - Hà nheo mắt với Phương.

- Khi nào nghe tin Clinton sắp sang đây tao sẽ lên ủy ban nhà nước xin phép biểu tình phản đối hẳn. Ai tình nguyện tham gia với tôi không?

- Mày điên hả? - Trọng chăm chăm nhìn Phương - Clinton dỡ bỏ cấm vận, mở bang giao Việt Mỹ và bây giờ ký hiệp định thương mại. Hẳn là ân nhân của dân tộc Việt Nam chứ không phải kẻ thù.

- Lạ nhỉ, khi nó cấm vận thì là kẻ thù, là giặc. Nó bỏ cấm vận, lập tức biến thành ân nhân. Ở đây ngôn ngữ tráo trở hay con người tráo trở. Giả sử Clinton đến mà không ai đón tao sẵn sàng lịch sự tiếp hẳn. Nhưng chắc chắn thảm đồ đã trải ra. Để làm một người có lương tri thì nhiệm vụ của tao là phải căng băng rôn qua những gốc cây điệp vàng trước Lãnh sự quán Mỹ ngoài kia. Tao muốn vạch cái mặt trái

bản thủ của nền văn minh Tây dương mà đại diện là tên sát nhân hèn hạ Clinton. Tao cảm thấy hổ thẹn cho ai từng xếp hàng nghe George Bush diễn thuyết mấy năm trước. Câu chữ dành cho hẳn phải được coi là biểu hiện cao cấp của văn hóa. Đáng tiếc chỉ toàn lời hay ý đẹp, thơm tho bóng bẩy.

- Tao biết... tao biết mày sẽ thay mặt cho nhân dân Irak, nhân dân Serbia chứ gì - Hà gật gù - Xa xôi quá.

- Chát độc màu da cam rất gần. Quanh đây thôi nhưng chẳng ai muốn nhìn thì phải.

- Mày sẽ được phỏng vấn, lên vô tuyến khắp hành tinh - Trọng bảo.

- Tao sẽ đeo mặt nạ như kẻ vô danh.

- Hoan hô lương tri - Hà khoát tay - Nhưng còn lâu người ta mới cấp phép cho mày biểu tình.

- Thôi làm việc đi - Trọng vỗ tay đôm đốp - Trưa nay bàn tiếp nhé.

Cái Hiệp định thương mại xem ra có vô khối điều để nói.

Cuối cùng Clinton cũng đến và đi khỏi Việt Nam bằng các chuyến bay đêm. Sự kiện này kích thích trí tò mò của dân chúng hơn một vụ đụng xe hay đánh ghen nên hàng chục ngàn người đổ ra đường, vắt vẻo ngồi trên yên xe gắn máy chiêm ngưỡng hàng đoàn xe hơi bóng lộn gắn kính chống đạn lẫn bánh. Để chứng tỏ mình không vô học, nơi đầu tiên Clinton viếng thăm, sau thủ tục ngoại giao, là Văn miếu. Ông ta cũng trọ trẹ vài câu Việt ngữ tại Đại học Quốc gia Hà Nội.

Clinton nghĩ gì khi cúi đầu trước Thánh Khổng, trước tổ tiên của tầng lớp trí thức Á đông? Clinton cầu nguyện gì khi ngồi xuống, đặt tay lên đầu cựa rùa linh thiêng hơn 500 tuổi? Chỉ trời mới biết.

Liên tiếp trong ba năm công ty Phương lỗ tổng cộng hơn 50% số vốn

đầu tư. Không hẳn bầu trời toàn màu xám. Toàn quốc vẫn tăng trưởng tuy hết sức khiêm tốn, ngoại trừ ngành thuế, đầu năm nào báo chí cũng tung hô: Họ luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch khoảng 10%. Ngân sách nhà nước bội thu mấy ngàn tỉ đến nỗi các ông Nghị phải đặt dấu hỏi.

Công ty Phương quyết định tìm lối thoát bằng cách khai thác công nghệ thông tin. Mọi người đồng lòng đầu tư hơn năm ngàn Mỹ kim vào việc bán hàng qua mạng. Một địa chỉ giao dịch qui mô được tạo ra nhắm tới cả thị trường ngoài nước. Rán lòng quên khó khăn: máy chủ của mạng lạc hậu, tốc độ đường truyền kém, xa lộ thông tin tắc nghẽn do quá tải thường xuyên, hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn vướng mắc kiểu mồm ếch, chân rùa.

Phương liên lạc với nhà cung cấp dịch vụ mạng xin mua danh sách thuê bao để quảng cáo trực tiếp bằng điện thư. Câu trả lời chính thức là không bán vì bảo mật. Bẵng đi hai ba ngày có người gọi Phương tự giới thiệu là tin tặc. Họ ra giá nửa triệu đồng cho một ngàn địa chỉ điện thư, cứ thế mà nhân lên. Nếu mua hết số lượng thuê bao hiện hữu tại Việt Nam số tiền phải trả ước chừng vài mươi triệu. Rõ ràng đây là phi vụ mà người mua nắm chắc phần lỗ.

Chuyển qua phương pháp thủ công. Mấy nhân viên được giao nhiệm vụ lọc lựa trong hảng hà sa số danh bạ các công ty tiềm tàng. Khi gọi hỏi xem họ có sử dụng mạng thông tin không thì chín mươi phần trăm trả lời mới nghe đồn trên báo, thấy hay hay nhưng chưa xúc tiến cài đặt. Gạn ra nhúm tương đối tân tiến, Phương cũng cố chen chân tìm hiểu. Nói chung họ coi địa chỉ điện thư như một dòng ngắn, thêm vào dưới số điện thoại và sao truyền trên danh thiếp. Mua oai thôi! Lâu lâu xếp lớn táy máy thì được quân sư mình bịt mắt cho sờ

voi. Nếu xếp dễ gần, chịu chơi, đám trẻ này sẽ hướng dẫn xếp cách vào yahoo.com hay aol.com tìm xem ảnh khỏa thân.

Trang quảng cáo hướng ra người nước ngoài khá hơn chút đỉnh. Tháng đầu cỡ năm trăm người tham quan. Vài ba hợp đồng lên dự trù, mọi người khắp khởi. Tuy nhiên khoảng cách nền kinh tế quốc gia của hai đối tác làm nên hố ngăn cách rất khó vượt qua. Đơn hàng nhỏ dưới một ngàn Mỹ kim sẽ đội giá rất cao nếu thanh toán bằng tín dụng thư. Chuyển tiền qua điện tín trước hay sau giao dịch đều không được ràng buộc pháp lý nào nâng đỡ chữ tín. Sáu tháng dằng dặc, qua mạng công ty Phương môi giới bán được hai container 20” kẹo đậu phộng và khô mực. Mạng chỉ giúp họ biết nhau. Mọi bước khác đi đến giao thương trót lọt, hoàn toàn theo lối cũ đường xưa. Sự bùng nổ thông tin còn lâu lắm mới tràn qua xứ sở này. Bốn mươi ngàn người đăng ký mạng trên gần tám mươi triệu dân là giọt nước ngoài biển khơi. Không biết chừng câu chữ to tát kia chẳng hơn lời quảng cáo. Tròm trèm hai ngàn năm, người lính Hy Lạp ngày nay sẽ dùng mạng máy tính toàn cầu báo tin chiến thắng nếu cần. Phương Tây vượt qua cuộc marathon tốn sức, tác thành phát minh đáng nể này. Song người ta vừa thay đổi hình thức chứ chưa thay đổi bản chất truyền tin. Vẫn thiếu vắng phương pháp hữu hiệu đo lường sự trung thực trong giao lưu. Tốc độ thông tin tác động đến mọi mặt của đời sống tới cái ngưỡng nhất định và dừng ở đó. Mạng cáp quang cùng hệ thống kết nối các máy tính còn rất xa chữ thần kỳ. Cũng như còn lâu lắm, doanh nhân Việt Nam mới có thể hoà mình vào không khí sôi động của thương trường quốc tế trên mạng.

Điện hình như tia laser, phát minh ra về thần thánh cách nay vài thập kỷ đã thành đồ chơi con trẻ. Lần đó sân khấu thể nghiệm giới thiệu

kịch bản tươi rói. Diễn viên ra chào khán giả rồi xếp vòng tròn sau lưng giám đốc nhà hát kiêm đạo diễn ưu tú. Quan phụ mẫu thao thao giảng dạy cách thẩm thụ hướng sáng tạo mới. Họ đem mặt nạ, áo choàng và kiếm của Romeo từ Italia trang sức cho chàng nông dân chân đất Việt Nam trong câu chuyện tình yêu hiện đại. Bỗng gần hai trăm con người đang chăm chú nghe cùng cười ồ lên. Khán giả nghiêm túc và lịch sự cỡ nào cũng không nhịn được. Đang mải mê với lời chải chuốt, thủ trưởng lúng túng quay dọc quay ngang tìm nguyên nhân ngã nghiêng của thánh giả. Hoá ra thằng bé sáu bảy tuổi ngồi trong lòng mẹ ở hàng ghế đầu nghịch chiếc đèn pin laser nhỏ. Bàn tay lông lá màu đỏ sờ soạng lung tung, hết mái tóc bông bênh của nghệ sĩ ưu tú đến đuôi cô diễn viên xinh đẹp.

Thời thế, thế thời chậm chạp trôi. Phương xa lánh mọi chốn tiêu tiền. Rời văn phòng, Phương đến lớp học tiếng Anh, lớp bồi dưỡng kiến thức kinh tế hoặc mài mắt trong thư viện.

Cuối năm Trọng, Hà và Phương tái mặt đọc bản báo cáo tài chính. Công ty của họ còn mỗi cái xác. Quỹ tiền mặt chỉ hơn chục triệu. Tài sản cố định toàn dụng cụ văn phòng đã khấu hao gần kiệt. Vốn nằm hết trong nợ khó đòi và không thể đòi. Chưa hết, tin cục thuế xuống kiểm tra, tất toán bùng phát như tiếng sét giữa trưa nắng chang chang. Sổ sách bị truy xét, xăm soi từng con số. Ba viên chức nghiêm trang, cần mẫn đến ngạc nhiên. Từng góc ngách bị hoành hợ đủ đường. Họ thẳng thừng gạt hết những hóa đơn đầu vào “có vấn đề” do nhiều người bán hàng cung cấp, hoặc chi phí thực nhưng thiếu sót không đáng kể về mặt chứng từ. Họ giải thích trơn tru rằng hóa đơn “có vấn đề” phần nhiều do bọn buôn bán hóa đơn tung ra thị trường. Mặc tình hóa đơn này do chính cục thuế phát ra, dấu triện

nghiêm chỉnh. Cục thuế bị lừa, công ty cũng bị lừa. Cuối cùng một trong hai kẻ bị lừa biến thành người phán xét. Mọi lỗi lầm bỗng nhiên bị san bằng. Lợi nhuận vút lên... Công thức thuế lợi tức là 32% lợi nhuận, chi phí “có vấn đề” còn bị phạt 100%, phạt hành chính. Sau rốt lợi nhuận ảo vẫn kha khá so với tổng vốn đầu tư, sắc thuế lợi tức bổ xung “đập” thêm không thương xót. Biên bản tính thuế mới làm ngã ngửa cả công ty: tổng số thuế nhà nước sẽ truy thu là 1 tỉ đồng! Hà ngây thơ hỏi viên chức:

- Chúng tôi lấy tiền đâu ra đóng thuế?
- Công ty anh nhằm nhò gì. 1 tỉ chia cho ba người sáng lập chưa ra con số 500 triệu để kết án tử hình! Nhiều ông trách nhiệm hết hạn nợ đến hàng chục tỉ vẫn hoạt động kìa.
- Vậy tính thuế để làm gì?
- Đó là công việc bắt buộc của chúng tôi. Con số này người khác xử lý.
- Công ty tôi quá nhỏ, sổ sách đã rất nhiều. Với công ty nhà nước sao kiểm tra thấu?
- Nhà nước kiểm tra nhà nước kiểu khác, chỉ xoáy vào vài vị trí, thời gian đâu lục hết được.
- Chắc chúng tôi sẽ đóng cửa, tuyên bố phá sản.

Trọng không thích dây dưa, nhiều lời vô nghĩa. Hắn chạy ngược chạy xuôi “binh biến” tìm cách gỡ nhưng cuối cùng tiu nghỉu: “Thà chẳng chạy còn hơn. Giá phổ biến là một phần ba... Thôi chúng mình chuẩn bị tinh thần đi nghỉ nóng ở nhà đá”.

Năm mới dương lịch về. Sau buổi họp toàn thể nhân viên với định hướng ít nhiều chấp nhận và hết sức mù mờ, giọng nói Hà chùng hẫng xuống:

- Khủng hoảng kinh tế Đông nam Á và hai năm trì trệ vừa qua cùng sự kiện thuế má sắp khai tử công ty này. Thừa các anh chị, chúng tôi có lỗi. Mong mọi người hiểu cho quyết định cuối cùng của ban quản trị: giữ lại thư ký văn phòng và tổ trưởng kế toán. Từ ngày mai chúng tôi, những người sáng lập công ty sẽ tự mình làm hết công việc hôm qua anh chị đã làm. Chúng tôi xin khất số tiền trợ cấp thôi việc.

Chúng tôi cố gắng thu hồi công nợ, được đồng nào sẽ chi trả ngay đồng đấy. Chúng ta bên nhau chia ngọt sẻ bùi bốn năm. Vì khả năng hạn chế so với ước vọng nên chúng tôi không giữ được công ăn việc làm cho quý vị. Thật đáng trách!

Mười mấy con người im lặng. Tiếng lạo xạo của ổ cứng máy vi tính không thể lẫn với tiếng quạt thông hơi rì rì êm tai.

- Lãng mạn quá - Trọng lắc đầu - Ngày mốt chủ nhật năm giờ chiều, xin mời tất cả ra Thi Sách nâng ly với nhau bữa tất niên chia tay.

Sông có khúc người có lúc. Thế kỷ sau, khi nào công ty thay da đổi máu, cánh cửa này sẽ luôn rộng mở chào đón nhân viên cũ.

Khi nào là khi nào, Phương ái ngại quá. Thế kỷ sau rất gần mà cũng rất xa. Bốn năm làm ông chủ nhỏ, bốn năm lo toan xốc vác với sức trẻ và lòng nhiệt thành để đổi lấy cái nhìn u ám trước tương lai.

Phương cố nhủ lòng ngày mai bao giờ cũng đẹp. Cùng lắm thì làm hồ sơ xin việc, đi phỏng vấn. Chỉ mong thăng trầm của đời sống đừng tàn nhẫn ép uổng con người phải cảm nhận thời gian thừa thãi, vô vị.

Hình như giấc mộng khai thương của thế hệ Phương đã đi đứt. Hồ Gươm từng chứng kiến giây phút Phương lưỡng lự giữa hai con đường sĩ và thương. Hơn ba mươi tuổi, cái tuổi biết mình sẽ làm được gì xô tới mà Phương vẫn quần quanh bên những lo toan nhỏ

mọn.

Sự đèn nén khách quan quá mạnh mẽ. Dưới vẻ bề ngoài khắp khởi, con tàu buôn mục ruỗng sẽ kịp ghé bờ hay lại chìm ngấm. Tìm ổn định tuyệt đối dưới đáy sâu rong rêu người ta chấp nhận vỏ ốc vay mượn để chui vào, lần bò kiếm thức ăn độ nhạt. Thử hỏi mấy ai có một lần can đảm trôi lên mặt nước để áp lực của chính bản thân, trong dòng máu yếm khí chưa vội bị nhuộm đen nỗ tung, phanh thây. Chuyển đi can đảm bao giờ cũng vắng khách bởi nhân gian chuộng hạnh phúc đón hèn hơn sự dũng cảm mông muội đầy bất trắc.

Trương Thái Du

MIỀN CỎ TÍCH HOANG HƯ'

9. Thân...

Ái tình là phần quá lớn trong cuộc đời Phương. Đạo còn sinh viên tình cờ Phương được diện kiến Nguyên Hy, nhà văn của quần chúng và dư luận. Nguyên Hy bảo: "Chú em còn trẻ lắm. Cách duy nhất để sống và trưởng thành là yêu, yêu và yêu. Mỗi người đàn bà là một trường học. Khi chú yêu đến người thứ 100, chú sẽ hiểu đời là cái quái gì ngay thôi mà". Nói xong văn sĩ kéo hơi thuốc lào thật sâu rồi khoan khoái phun khói lên trời. Bao nhiêu kính trọng Phương dành cho tác giả những truyện ngắn thời thượng bỗng trút hết vào lời rửa thắm: "Đồ hèn! Đồ trác táng!".

Vậy mà câu nói của Nguyên Hy cứ đeo đẳng Phương suốt năm tháng sau đó, như ám ảnh ti tiện và đáng khinh bỉ nhất. Éo le, nhiều ý nghĩa lớn lao Phương thu lượm được đều lấp lánh đáng đáp của một người con gái. Chính từ khúc quanh của nhiều mối tình anh bị đẩy đến cánh cổng mới dẫn vào miền suy tư ngổn ngang day dứt. Vượt lên thất vọng và chán chường, kỳ lạ thay bao sắc màu huyền bí. Nó áp đặt, định giá muôn mặt cuộc sống trong cái nhìn luôn thoang thoảng hương hồng hoa. Có lẽ tình yêu chính là toán học nhân văn. Người ta học cách sống, cách tận hưởng lạc thú và cả cách hủy hoại thời gian trên lối mòn, nơi từng in dấu chân thần tình ái.

Phương tiếp xúc khái niệm giới tính rất sớm, khi cậu mới hơn bốn tuổi. Chẳng biết mấy ngày hè oi ả ấy bà ngoại bận đi đâu nên gửi Phương qua nhà hàng xóm. Cậu ngủ chung với cô Ngân, người phụ nữ nông thôn ngoài hai mươi chưa con cái. Chồng cô đang ở Trường Sơn. Không hiểu vì lý do gì sáng nọ Phương tỉnh giấc rất sớm. Ánh ngày hãy còn mờ nhạt và xam xám như hình ảnh của vạn vật hiện lên trong trí tưởng tượng của con người. Phương trở mình. Và cậu phát hoảng. Có lẽ trời quá nóng nên cô Ngân khóa thân ngủ. Cơ thể Phương tê cứng cảm giác sợ hãi nhưng ít nhiều lạ lẫm. Cô nằm nghiêng, hướng ra nguồn sáng ngoài cửa sổ. Hai cánh tay tròn lẳn khoanh hờ trước ngực. Phương bất động trong lo lắng. Thật lạ! Đứa trẻ bốn tuổi chắc chắn không thể biết cơ thể phụ nữ trước mắt mình đẹp hay xấu. Mặc cảm tội lỗi rất thật dù thẳng bé chỉ vô tình. Sau cùng Phương cũng tìm được sự tĩnh tâm trong giấc ngủ nối với ý nghĩ vẫn vơ "Còn lâu mình mới thành người lớn!".

Sáu tuổi Phương vào lớp một. Ngồi cạnh cậu là cô bé rất xinh mang tên loài chim biển. Cậu thể hiện tình cảm bằng hành động hết sức

ngờ ngạc: chối bỏ cái tên cha mẹ đặt cho. Cậu tìm nhiều lời lẽ ngây thơ thuyết phục thầy giáo viết lại tên cậu trong sổ điểm là Hải Âu! Phương chỉ nhớ bấy nhiêu, nếu không kể thêm lần kia tan học sớm. Cậu rủ vài nhóc bạn tha thẩn trong sân trường cố đợi Hải Âu về trước. Rồi cả bọn kéo nhau đến ngõ nhỏ quanh hieu cuối phố chợ réo ầm tên Hải Âu lên. Chẳng thấy cô bé đón khách. Một người đàn bà trung niên dừ dừ bước ra xua đuổi những đứa phá bĩnh. Cả bọn hoảng hồn tháo chạy.

Năm Phương học lớp sáu, cậu mới dành sự mến mộ thực sự cho người bạn gái chung lớp. Nhi là con lai, tóc vàng, mắt xanh. Cậu rất miễn nguyện khi nghe chúng bạn xướng tên ghép đôi, còn Nhi luôn tỏ vẻ khó chịu. Tuy vậy không hiếm lúc họ bắt gặp sự thánh thiện hồn nhiên trong mắt nhau. Hai năm sau Nhi đi Mỹ theo chương trình đoàn tụ nhân đạo. Lớp học lưu luyến tiễn cô học trò giỏi bằng buổi xem phim trong rạp Đại Nam tối tối mốc meo. Kẻ khéo trêu ghẹo xếp Phương ngồi cạnh Nhi. Họ không dám nói với nhau nửa lời. Khi bọc kẹo đường rẽ tiền được chuyển tới, Phương vội đưa cho Nhi. Hình như cậu đã hít thở thật sâu trước khi liếc nhìn nắm tay bạn. Vệt sáng vô tình từ màn ảnh tặng Phương ánh mắt cam lạng nồng ấm nhưng hết sức bối rối. Phương cất chiếc kẹo Nhi bỏ vào túi áo cậu như bảo vật hơn năm năm. Viên kẹo không thể tồn tại lâu hơn. Nhưng ánh mắt nọ ngấm ngầm trở thành hình ảnh đẹp đẽ nhất được đặt trân trọng trong ký ức luôn chuyển dịch và dễ phủ bụi lãng quên của Phương.

Mối tình đầu của Phương là Thủy. Thủy hoàn toàn có thật nhưng Phương luôn nghi ngờ tính chân xác của trí nhớ. Các tiểu tiết trải dọc

năm năm bản lề của tuổi hai mươi, chông chéo, lẫn lộn quá nhiều biến động và hoang tưởng. Cuối cùng Phương cũng gặp dịp kiểm chứng tất cả trên nẻo đường Sài Gòn xưa cũ trong một đêm lang thang vô định.

Càng khuya, những con phố càng vắng vẻ. Phương thấy đầu đây bước chân mười tám tuổi với hành trình quen thuộc. Đại lộ Nguyễn Thị Minh Khai tên cũ là Xô viết Nghệ Tĩnh. Đoạn trước cổng trường Lê Quý Đôn quanh năm dìu dịu hương cổ thụ đại ngàn. Vòng xuống Võ Văn Tần sẽ đến Trần Quốc Thảo, con đường của gió và hoa dầu xoay tít, nghiêng ngả bao buổi chiều mùa hạ. Đích đến là ngôi biệt thự của hoa Hải tiên, của tiếng Dương cầm trên đường Tú Xương. Qua phóng sự trên báo chí, truyền hình Phương biết gia đình Thủy không còn ở đó. Có điều chắc chắn, thời oanh liệt của họ đã qua. Cuộc sống mới làm họ dễ chịu hơn là điều Phương thấy trong mắt cha nàng, đôi ba lần giữa chuyên mục từ thiện.

Ngồi trong góc khuất quán cà phê Ngọc Lan, Phương sững sờ trước giai điệu một thời đam mê. Lối mòn xa xưa đang hiện ra, dần rõ hơn trên từng gót chân hoài niệm. Không gian hẹp lại. Nhịp lấy đà của bản Dạ khúc số hai, tập thứ 9, cung Mi giáng trưởng của Chopin vút lên. Viên ngọc lộng lẫy, không tí vết tỏa sáng. Đến đoạn rung dây thì Phương không nghi ngờ nữa. Người con gái ngồi bên Dương cầm mà anh thoáng thấy khi bước vào chính là Thủy. Riêng nàng mới có sự ngập ngừng là lạ trong nốt pha huyền hoặc, cộng với chút làm duyên bằng phần đệm khắp khểnh. Phương lặng người. Bản nhạc kết thúc, anh xé mảnh giấy viết yêu cầu “Giấc mơ tình yêu - Frank Liszt - Biển ngày xưa”. Phương nhờ anh phục vụ đưa cho Thủy. Bước chân mười tám tuổi. Con đường mở ra muôn phương, bỗng

bềnh trên nét nhạc thân thuộc, phương nào cũng dẫn về ngày tháng đã xa...

Đêm rất khuya, đường phố tĩnh không một bóng người. Phương mệt nhoài đạp xe về nhà sau buổi tối làm thêm tại cơ sở in lụa tự nhân. Cơn mưa chiều gột sạch bụi bặm, vốn quá ít ỏi trên đường Tú Xương vắng vẻ. Bất chợt Phương thả chân, tìm nơi phát ra chất nhạc Chopin. Không cưỡng lại được, anh quay xe và đến đứng cạnh hàng rào ngôi biệt thự.

Từ ấy Phương hay ghé qua góc phố này. Đến nỗi mấy người cảnh sát bảo vệ ở vọng gác gần đó ngằm coi sự hiện diện của anh hoàn toàn vô hại. Gặp kì làm hàng gấp như sau hè, trước tết, Phương chỉ thoát khỏi khuôn in lúc 2, 3 giờ sáng. Anh vẫn về ngang đấy như quán tính dù muôn phần uể oải và hể hằn đi nghỉ rồi.

Thật tình Phương chỉ say mê ngón dương cầm. Anh xa đàn đã mấy năm. Phương trộm nghe nhạc không vì vẻ xa hoa cao quý của nó. Anh muốn tái hiện tháng ngày vô lo, yên ả và thoáng hạnh phúc mong manh của tuổi thơ không trọn vẹn bên người dì phúc hậu, tốt bụng. Phương chưa bao giờ tưởng tượng xem người chơi đàn đang hắt chiếc bóng mảnh mai lên khung kính cửa sổ, là cô gái già hay trẻ, xấu hay đẹp. Chỉ biết tóc nàng dài, tiếng đàn kỳ diệu, đầy sức sống. Hình như nàng rất thú vị với vị khách không mời. Nhiều bữa nàng còn dạo vài khúc nhạc ru trong quyển Phương pháp Hoa hồng, bằng lối thả tay nghịch ngợm, như lời chúc ngon giấc trước khi tắt đèn. Mãi sau này Phương mới hay chú bảo vệ kiêm lái xe riêng của cha nàng từng để ý tới anh và trình báo đầy đủ cho cô chủ nhỏ.

Phương nhớ rất rõ lần đầu tiên họ gặp nhau. Buổi tối heo may mát mẻ. Phương ôn bài cả buổi chiều và thăm cầu mong số hàng tồn kho

đi hết thì anh mới được gọi làm tiếp. Phương định đi bộ thư dẫn đầu óc. Lang thang, vẫn vợ nghĩ ngợi vô chủ đích anh tới góc phố ấy lúc nào không biết. Tiếng đàn thân quen, chẳng chút ngại ngùng. Thanh âm cuối cùng buông lời sớm hơn thường lệ. Phương chưa muốn về nên đứng yên một lúc. Tiếp theo tiếng két của cổng sắt là gót chân rất nhẹ của Thủy. Phương giật mình. Tiểu thư khá đài các, gương mặt đẹp như thiên thần nhưng hơi lạnh lùng. Sắc đẹp của nàng ẩn chứa tai họa. Không phải tai họa cho kẻ si tình, mà cho chính nàng. Sự hoàn hảo tiềm tàng bất hạnh và gian truân, hơn là hứa hẹn điều sáng sủa.

- Mình là Thủy. Người vẫn đàn cho bạn nghe đó. Còn bạn?

- Xin... chào, tôi là... là Phương. Bạn phiền vì tôi ư?

Thủy sanh sau Phương đúng một ngày, chẳng hiểu có phải vì cùng vào mùa Thu nên tâm hồn họ tương hợp ở nhiều điểm. Tuy nhiên sự khác biệt cũng không nhỏ. Thủy thường hỏi Phương: "Lãng mạn và hạnh phúc đối lập ở chỗ nào?". Nàng mê thơ Xuân Diệu đến暮 người và hay à ời vài câu khá nổi tiếng. Đạo nọ nàng suốt ngày ngê ngao: "Yêu là chết ở trong lòng một ít...". Phương cười nửa đùa nửa thật: "Sao em thích loại thơ hô khẩu hiệu vậy. Yêu gì mà xét đoán, so đo quá chừng. Này nhé: được, mất, cho, nhận. Tình yêu không biết mặc cả. Sự ngoại lai trong thơ Xuân Diệu không dừng nơi ngôn từ, hình ảnh và nhịp điệu. Nó ôm đồm luôn lối thực dụng buồn nôn. Việc hiện diện của người anh yêu trên đời này đã là quá nhiều... dù đơn thuần về tinh thần, sự đòi hỏi rất xa lạ với tình yêu". Mùa Thu đi qua. Thủy vào nhạc viện. Phương bắt đầu thời sinh viên tất bật với lớp học, dạy kèm và xưởng in. Điểm hẹn duy nhất của họ là Thư viện Khoa học tổng hợp trên đường Lý Tự Trọng. Giải lao họ

thường ngồi trò chuyện trên ghế đá, dưới tàn cây hoa Ban cổ thụ đơm đầy hoa tím và trắng. Đôi đoạn lịch sử âm nhạc Thủy tụng niệm mãi không thuộc vẫn in đậm trong đầu Phương cho tới bây giờ.

Rồi Phương ra Hải Phòng học tiếp sáu kỳ chuyên môn. Suốt tuần cuối, tối nào họ cũng hò hẹn, nói cho nhau nghe không biết chán về dự định tương lai. Tuyệt nhiên, Phương luôn từ chối bước vào nhà Thủy để nàng đàn tặng anh những bản nhạc cả hai đều thích. "Hãy chờ anh..." Phương thoái thác đơn giản như thế. Anh không kể Thủy nghe thái độ trịch thượng của ba mẹ nàng trong đôi lần có chuyện gấp, chẳng đặng thì đừng Phương gọi điện thoại tìm Thủy.

Ba năm tiếp theo họ gặp nhau đúng một lần. Sự chia xa đang đến gần, thể hiện bằng thư từ ngày một thưa và ít nồng nàn hơn từ phía nàng. Sự trưởng thành mang con mắt rất nghiệt ngã. Chuyển đi Hải Phòng là phần thưởng cho tám bằng tốt nghiệp Thủy vừa nhận.

Mùa đông. Đồ Sơn vắng vẻ. Thủy và Phương người trước người sau men theo triền núi vắng. Những họng pháo phòng thủ bờ biển đen ngòm, lặng im nhìn họ từ trong hang đá. Cúc đại lác đặc khắp nơi. Cánh hoa mỏng manh tỏa ra như tia sáng mặt trời ấp ủ màu vàng đến nao lòng, vô tư đùa gió ngàn khơi. Cổ nhân xem cúc mang mối liên giao giữa trời và đất. Vì thế hoa gán thêm khái niệm bất tử, viên mãn, vẹn toàn. Bạc quân tử ẩn mình, lẩn tránh thế gian cũng chính là hoa cúc. Gần mười năm sau Phương mới gặp lại loài hoa này ở nơi rất xa biển. Trên đỉnh cao nguyên Lâm Viên người ta gọi chúng là Dã quỳ hoặc Cúc quỳ.

Chiều muộn, hai người viếng thăm tàn tích tòa lâu đài đổ nát giữa đồi thông xanh um nhìn xuống bãi bùn. Sự im lặng cứ đeo bám họ.

Phương nhìn mãi không chán mảnh trời đóng khung trong lỗ hồng lỗ

lối của chiếc cửa sổ cũ. Từng cánh hải âu đan qua. Vài điểm trắng lấp lóa điểm xuyên nền biển xanh thẳm.

- Trên đầu chúng ta chẳng còn trần nhà. Bầu trời không bị giới hạn bởi cái vòm bán nguyệt kia.

- Em tự biết mình nhỏ bé lắm Biển ơi. Đừng bắt em ngược lên.

Phương trút sự bất lực vào đôi tay. Những bụi cỏ bật khỏi trầm tích thời gian, hiển hiện khung lò sưởi cũ. Đống gạch ngói vụn bên cạnh bị anh xới lên, ném như điên dại qua cửa sổ. Chúng vội vàng mắt hút dưới chân đồi, không dám trả ngược hồi âm. Cuối cùng sàn nhà bằng phẳng khiến Phương tạm dừng. Mười đầu ngón tay bỏng rát. Phương nhặt thanh gỗ mục, nguệch ngoạc vẽ hình chiếc dương cầm theo đúng kích thước thật.

- Nếu anh là chủ lâu đài, anh sẽ đặt đàn chỗ này. Hợp lý lắm phải không em. Ai biết mấy tiểu thư, mấy nàng công chúa, mấy mệnh phụ phu nhân từng ngồi đây. Họ gõ vào phím đàn, cất lên tiếng hát ngợi ca cuộc sống vương giả và tiếc rẻ cuộc chơi mang tên đời sống ngắn ngủi.

Phương đổi nhuận bút hai tháng viết lách lấy hai phòng trọ rất sang trọng theo ý Thủy. "Ngôi biệt thự hiện đại hàng đầu" của Đồ Sơn nằm trên đỉnh núi nhỏ, đối diện sự hoang phế ban chiều. Nhờ kinh tế thị trường, mọi người mua được nhiều tiện nghi mà ngày hôm qua họ chỉ có thể trầm trồ đồn đoán, bái vọng từ xa. Phương đứng ngoài ban công gần như cả đêm. Gió mùa đông bắc ướp khuôn mặt anh bằng giá đến vô cảm.

- Em thấy bóng tối và cái chết hết sức công bằng không? Quân vương và nô lệ, lâu đài và nhà tranh vách đất đều bằng nhau và bằng không.

- Anh nghĩ về cái chết hơi sớm?
- Cuối mọi con đường là cái chết. Anh không thấy sự đe dọa. Hãy hiểu lời nhắn nhủ ta hãy sống tốt hơn, hoài bão nhiều hơn, tham vọng càng ít càng dễ thờ.
- Em chỉ sợ quên lãng.
- Nỗi nhớ là lao tù của phản trắc, là hạnh phúc của trái tim chân thành.

Biển rộng mở vòng tay đón Phương, ru hời giấc mơ tuổi trẻ không bờ bến. Thủy chẳng liên lạc với anh nữa, dù Phương đã cho nàng địa chỉ Đại lý tại Tokyo. Một buổi chiều Thái Bình Dương tĩnh lặng trong ngọt ngào âm ỉ. Áp thấp nhiệt đới ngấm ngấm hình thành. Phương bất ngờ nhận được điện tín. Không hiểu bằng cách nào Thủy biết Đài Viễn thông Duyên hải và dò đúng số hiệu điện báo con tàu Phương đang làm việc. "Phương, anh đang ở đâu. Hãy điện thoại cho em càng sớm càng tốt nhé anh".

Hai tuần sau Thủy ra cảng Hải Phòng tìm Phương. Họ đều chuẩn bị rất nhiều thứ để nói, nhưng rốt cuộc lần gặp gỡ cuối cùng quá kiệm lời. Bữa cơm chia tay có lẽ cực kỳ nặng nề, nếu nhà hàng Thủy chọn không phải là Nữ Hoàng Ong. Chiếc dương cầm màu đen khiêm nhường đứng trong góc. Nó rất lạc lõng giữa bia rượu và thức ăn sang trọng của đám thực khách đầy đủ, làm dáng bằng những câu chuyện tiền nong xôm tụ. Cái Phương tạc lòng đánh dấu đêm chia tay vẫn là bản Dạ khúc. Chopin viết tác phẩm này ở cung Đô thăng thứ, người đời xếp nó vào tập Vĩnh biệt. Thủy chơi hết sức ngẫu hứng. Nàng đổi thay nhiều, may mắn tiếng đàn thuở nào chưa nhạt phai.

Mỗi người giữ riêng một ý nghĩ, họ dạo quanh công viên trước nhà

hát lớn khi đêm sắp khuya. Vòm hoa phượng bên Quán Hoa, biểu tượng của thành phố cảng, đổ bầm trong bóng tối nhập nhòa.

- Em biết em chẳng giúp anh được gì. Không phải em không muốn dùng lợi thế của mình. Bản tính anh ghét cay ghét đắng sự cầu cạnh. Nhưng anh đừng từ chối lòng tốt của ba em. Ông sẽ duyệt cho anh một nền nhà giá bao cấp.

- Em muốn nói em mang lợi thế hơn mọi người từ trong bụng mẹ? Em làm! Mỗi bộ óc đều có quyền tự do cơ bản nhất, đó là ý nghĩ về sự bình đẳng với đồng loại. Em tự coi mình là "kẻ trần lột bầm sinh" ư?

- Phương! Em không tệ hại đến vậy đâu.

- Anh rất khách quan. Từ bé em quen ăn theo những tiện nghi của xã hội dành cho cha mẹ. Lớn bằng này, em cho mình quyền chọn lựa giữa một cậu thủy thủ nghèo kiết xác, tương lai mờ mịt với cuộc sống đủ đầy hiển hiện trước mắt ư. Tình yêu không thể đơm hoa trong em đâu. Chỉ đơn giản là toan tính.

- Thôi... thôi... đừng mặt sát em chứ anh...

- Trước sau anh cũng cần tổ ấm cho riêng mình. Nó sẽ không bao giờ toạ lạc trên mảnh đất kia. Chưa biết chừng, hai mươi năm nữa anh sẽ hỏi mua chính căn nhà của cha mẹ em.

Từ giờ phút ấy Thủy và Phương bỗng trở thành hai người xa lạ. Mới biết sự xa lạ trong tâm can thật kinh khủng. Anh đưa nàng về khách sạn Cát Bi, cạnh công viên Nguyễn Du. Ký ức quá đẹp của ngày tháng xa xưa đang cố gượng dậy, níu kéo rồi vật vã nhưng không thể thoát khỏi vòng vây lý trí. Thủy rụt rè định choàng ôm Phương. Anh lắc đầu né tránh.

- Hãy thức với em đêm nay Biển nhé! Như ở Đồ Sơn dạo nào...

- Sớm mai tàu nhỏ neo sang Thái Lan... Anh rất bận. Chỉ cần quay lưng lại, chúng ta đã cách nhau đúng một vòng trái đất. Vô ích lắm Thủy à... Chúc em may mắn...

Lấy hết can đảm Phương nhẹ nhàng trả lời và trở gót. Nếu cố nấn ná, tính nóng nảy của anh sẽ làm nàng phát khóc bởi những câu độc miệng nhất. Phương thở hắt ra. Anh cắn môi thầm nhủ: "chẳng còn gì cả!". "Không phải thế" - Phương tự bào chữa - "Mối tình đầu vụng dại của tôi!". Những bài thơ âm thanh lẫn mạn tột cùng của nhân loại đã hơn một lần thăng hoa trong trái tim Thủy. Đó là chốn bình yên thánh thiện để Phương tìm về với quãng thời gian rất đẹp của đời mình.

Khi công việc tạm ổn định tại Sài Gòn, Phương tìm mua chiếc dương cầm cũ. Nỗi khát khao lớn nhất của tuổi thơ được thực hiện thật toàn mỹ. Đáng ngạc nhiên, lúc tháo hàng phím lau chùi, Phương nhặt được tấm hình đen trắng xưa cũ loang mốc úp mặt xuống bụi bặm. Nét chữ Thủy bay lượn: "Lãng mạn và hạnh phúc chẳng bao giờ chung sống trên một cuộc đời...". Khoảnh khắc mùa xuân hai mươi tuổi, Thủy khoác tay Phương dưới cội Mai già giữa hội hoa Tao Đàn. Quả bong bóng nàng cầm bị viên răng cửa mép ảnh cắt đi non nửa. Phương tặc lưỡi. Anh trả ảnh về chỗ cũ, như không thể nào khác được, nhưng với hai khuôn mặt tươi cười nhìn lên.

May mắn, quán cà phê vắng khách hay luôn vắng khách Phương không biết. Đây là lần đầu tiên anh đặt chân tới chốn này. Họ quay lưng về nhau. Thứ gì đó rất chung, nhưng không phải âm nhạc đang hàn gắn chuỗi ngày rời rạc phủ đầy bụi lãng quên, tưởng chừng mấy hút trong vòng xoay đời tẻ nhạt.

Ngoài sân, bầu trời thành phố đẹp lạ thường. Cơn mưa trái mùa ban

lộc. Vàng trắng xa xỉ của cuộc mưu sinh thoát khỏi những cao ốc
ghóm ghềnh, nhuộm vàng mơ dải sương mỏng manh vắt qua con
đường vắng.

Bản Dạ khúc của họ đi vào đoạn kết rất nhẹ nhàng. Cả hai sóng
bước ra cổng như cặp tình nhân quá đỗi hiểu nhau, chẳng cần cử chỉ
âu yếm khoe khoang như nắm tay, kề vai hay kiểu cách tương tự.

- Em về bằng gì?

- Xe ôm anh à. Em không dám đường khuya thân gái. Nhà em ở tận
quận 12.

- Anh tiễn em một đoạn.

-

- Tòa biệt thự anh đã bóc đồng đòi mua kìa. Bây giờ họ trồng hoa
giấy. Cây Ngọc Lan mới đơm bông thì phải.

- Lâu lắm em không đi ngang đây, hay chính xác là cố tránh lối này.
Nhưng em biết dàn hoa trồng trước năm 1995. Anh có nhớ bài thơ
"Hoa giấy" của anh năm ấy không? - Thủy khe khẽ đọc, giọng trầm
thắm, quá đỗi gần gũi với sắc màu riêng biệt của ngón đàn.

Vay sắc nắng hồng

Mượn gió lả lơi

Hoa nhạo nghệ mỉm cười trên vòm cổng

Mê hoặc bước chân qua

Tôi trở về khi chiều uá đã xa

Cố tìm hoa trong hương đêm thanh khiết

Chỉ gặp lại nhúm xác hoa bạc phếch

Chen mảnh vụn thơ tình giắt cỏ rồi đường trăng.

- Anh ghét em đến thế sao.

- ???

- Em vẫn dõi theo bước chân anh. Lâu lâu nếu không thấy thơ anh là em trống vắng lắm. Anh gửi đăng thường xuyên em lại lo. Anh chẳng từng bảo anh thật sự cần thơ khi buồn chán hoặc thất vọng.

- Anh đã chữa được căn bệnh mãn tính liên quan đến thơ thần từ khi ra với biển. Có lẽ bài thơ em đọc của cậu sinh viên nào đó. Cậu ta vô tình chọn bút danh giống anh. Hy vọng bài thơ nhằm giải tỏa ám thị hoặc viết để kiếm nhuận bút. Mỗi thế hệ sản sinh một lý lẽ tình cảm riêng trong cái chung dễ làm tưởng.

- Em không thể hình dung ra đời sống thiếu thơ.

- Rất khó phân biệt được văn có vần, có điệu và thơ. Thơ là nỗi đau thăng hoa, là khát vọng bị đè nén.

- Nhưng em tin em hiểu thơ anh.

- Thơ khơi nguồn cảm xúc và gần như không đòi người đọc phải hiểu.

- Anh không hỏi về cuộc sống của em?

- Tiểu thư đi đánh đàn cho quán cà phê bằng xe ôm. Chẳng nói lên gì nhiều. Cũng vừa đủ. Anh mừng vì em đang bám rết vào công việc.

- Anh sống ra sao?

- Một mình.

- Anh ra dáng rồi.

- Nếu đúng vậy thì nó là giá trị con người anh sao?

- Anh khó tính hơn xưa nhiều quá.

- Chúng ta sắp già rồi Thủy ạ. Anh biết phải đi tìm thứ mình cần và không nên chạy theo cái mình thiếu.

- Em đoán anh đang đặt gia đình ở về thứ hai.

- Chắc vậy, còn em?

- Chồng em nhận án kinh tế, mười lăm năm tù giam. Tài sản bị tịch thu. Cha mẹ em cũng liên đới. Họ dọn về quê dưới Củ Chi. Hai ông bà giờ đây nghèo nhưng thanh bạch. Ban ngày em đi dạy kèm, tối đánh đàn thuê ở nhà hàng, tiệm cà phê.

- Hãy nói về con em đi.

- Bé Thùy Dương đã 7 tuổi. Nó ngoan và rất thích chơi đàn dương cầm.

- Anh gọi taxi cho em nhé.

- Anh không muốn đi trên con đường mười tám tuổi hải Biễn. Em không xứng đáng để anh đưa về sao?

- Anh sẽ luôn bên cạnh em, ít nhất như hiện tại. Em vẫn thi thoảng hiện ra trong ý nghĩ của anh. Xin lỗi, anh không nên biết em đang ở đâu.

Họ bên nhau, đọc nỗi niềm xưa cũ. Phương rất sợ tự nhiên Thủy bật khóc và dụi đầu vào ngực anh như ngày nào. Tới cổng trường trung học Lê Quý Đôn, Phương chủ động dừng bước.

- Đoạn đường này không dài nhưng cũng mười mấy năm rồi phải không "Biễn ngày xưa"?

- Khúc vĩ thanh em chơi lúc nãy anh chưa được biết.

- Nhạc cảm rất nhạy. Tác phẩm này bật ra từ tháng ngày khốn quẫn nhất của đời em. Em đã viết như sự trốn chạy thực tại trong khi luôn bị quá khứ ám ảnh.

- Nghe xong anh chợt nảy ý thơ. Anh ghi vội vào miếng giấy bạc bao thuốc lá.

Thủy xòe bài thơ hứng ánh đèn pha thừa thớt của các phương tiện giao thông. Nét chữ loang loáng lúc mờ, lúc tỏ:

Mười tám tuổi ta còn trẻ quá

*Ngày tháng mênh mông si đắm mộng phù du
Ba mươi tuổi mới biết bóng em là hư ảo
Mùa trăng lại về
Thi sĩ đã theo tiên!
Nốt nhạc đen nổi đêm vào quá vắng
Vết son dài suốt hoa niên
Ba mươi tuổi trở mình ôm gối cũ
Bụi ngùi vĩnh biệt chiêm bao
Thủy tiên héo khô
Chiều đã cạn
Chẳng thềm mơ suối mạch ngàn xa
Bác nển đỡ
Sáp mờ ký ức
Cháy hết đi cho tiệt hôm mai
Cho muôn sau chẳng thể đông dài
Sông trôi cứ thế ngang trời mà trôi.*

- Ôi! Đúng là thơ của một gã từng trải. Không trau chuốt đả đo ngôn từ. Hay ở chỗ đấy. Anh đặt tựa chưa?

- Chắc chắn nó sẽ là "Bài thơ cuối cùng".

- Em luôn sợ hãi trước bất kỳ kết cuộc nào.

- Nếu bây giờ anh đánh đổi tất cả để lấy nhãn hiệu nhà văn quen.

Chắc hẳn chúng ta thành một đôi rất hợp?

- Hạnh phúc hay lãng mạn hả Biển?

- Anh không tiếc gì với em, và với anh cũng vậy. Lúc này người cần em nhất là bé Thùy Dương và cha nó.

Phương mở cửa xe mời Thủy vào. Nàng không gởi anh cái nhìn tạm biệt. Đôi mắt nàng xa vắng vượt qua mặt kiếng lốm đốm nước mưa.

Con đường hun hút um tùm cây lá.

Phương vội vã trở về tổ ấm cô quạnh của anh. Cả đêm Phương miên man thả mình trong những bản dạ khúc Chopin dưới ngón đàn tài hoa của Evelyne Dubourg. Cuộc sống đến lạ! Người ta quen nhau trong một phút, thích nhau sau một giờ, yêu thương nhau nhiều ngày tháng nhưng chẳng lẽ cần cả đời để lãng quên? Tương lai tươi sáng của tình cảm là gì nếu không dựa trên quá khứ phải được quên đi mãi mãi. Hình như với Phương quên lãng rất gần với tha thứ, ít ra là cho chính anh, để hoài niệm về tuổi học sinh tươi sáng hơn. Với Thủy, anh hiểu đó chưa phải là tình yêu. Những ám ảnh, hằn học và độc địa chẳng qua là sự nông nổi, lãng mạn của tâm hồn thơ trẻ phản ứng khi bị bỏ rơi. Thủy của cuộc sống, của đời thường chắc chắn không phải là Thủy trong Phương... Mỗi tình đầu của anh chỉ là phút giây hư ảo đơn phương và gần như không chứa đựng thực tính.

Mỗi khi dị ứng bởi những lời có cánh, Phương thường nhớ đến Somporn. Nàng sống tại Bangkok, thành phố của các thiên thần, bên các mái chùa cong cong soi bóng xuống dòng Chaophraya dịu hiền. Somporn học trường thanh nhạc. Hằng đêm nàng làm thêm ở sàn discotheque cách cầu tàu số 16 khoảng 1km.

Chẳng cần biết họ đã quen nhau như thế nào. Mỗi đêm sau ca trực, Phương vượt qua con hẻm nhỏ giữa khu ổ chuột, ra đường cái đến quán để được nghe Somporn hát. Vị bia Bangkok rất nặng và nồng nặc mùi cồn. Phương nghiện ngập lúc nào không rõ. Somporn chỉ hát bài "Người đàn bà đang yêu" riêng cho Phương, những lúc có Phương. Nàng hát bằng tiếng Thái, giọng trời cho tha thiết mà Phương thiên vị hay hơn cả Barbara Streisand. Hai giờ sáng quán

đóng cửa, Somporn luôn đưa Phương về tàu như sợ anh đi lạc. Họ chỉ hiểu nhau qua ánh mắt vì Somporn không biết tiếng Anh. Khi cử chỉ bất lực, nàng sẽ chọn một câu trong quyển đàm thoại bỏ túi Anh - Thái đưa cho Phương đọc.

Gần hai tháng, hằng tuần tàu Phương ghé cảng Bangkok ba ngày. Chưa bao giờ Somporn bước vào phòng riêng của anh trên tàu. Nàng không muốn mọi người nhìn mình bằng ánh mắt khinh rẻ. Buổi chiều không lên lớp Somporn thường dẫn Phương đi chùa. Họ đã viếng gần khắp các chùa dọc dòng sông Chaopraya bằng phà hoặc taxi nước đặc trưng của Bangkok. Họ dán thật nhiều dát vàng mỏng vào ngực phật, nơi trái tim. Phương không tôn giáo nên ít khi cầu nguyện, nhưng lúc ấy anh thường thấy không khí hết sức linh thiêng. Tại chùa nào Somporn cũng xin lá số cầu may cho Phương. Nếu lành ít dữ nhiều mất Somporn tối đi. Nàng trở ngược dán thêm giấy vàng, miêng thì thầm niệm phật.

Họ háo hức khám phá Bangkok như hai vị khách du lịch. Nhiều đêm thức khuya quá, Phương ngủ quên trên taxi. Somporn kiên nhẫn ngồi đợi dù đã tới nơi định đến. Phương trách, Somporn chỉ cười.

Họ tung tăng chạy nhảy, vui đùa như hai đứa trẻ trong các siêu thị, hội chợ. Họ cùng chơi bao nhiêu trò thật vui, không khác gì ở Việt Nam như bắn súng, ném vòng cổ vịt. Phương định mua tặng Somporn một món quà giá trị, nhưng lần nào cũng vậy nàng tra hỏi cận kề anh mua làm gì và lắc đầu.

Thuyền viên hơi tò mò về cô bạn gái dễ thương của Phương, nhất là chính uỷ Phan Sinh. Gạ hỏi hay trêu chọc Phương cũng bằng thừa. Đêm nọ hấn và vài người nữa bám theo Phương. Dù bị làm phiền nhưng Phương cũng lịch sự mời cả đám uống bia. Nghe Somporn

hát Phan Sinh khoái chí ra mặt. Hấn hào phóng mua hàng chục vòng hoa giấy lần lượt choàng lên cổ Somporn sau mỗi bài hát. Ở

Bangkok người ta thường ca sĩ bằng cách này. Giá hoa mua tại quầy là 20 bath, gần một Mỹ kim một vòng. Ca sĩ xuống đổi hoa lấy tiền sẽ bị trừ vài bath nhưng họ luôn từ chối nhận giấy bạc.

- Em này cỡ ngàn bath hết đêm hả Phương? - Mắt Phan Sinh ánh lên tia dâm dục.

- Bạn tôi không phải gái làm tiền.

- Danh giá gớm. Thật nhiều tiền vào thì đạo đức đi tong. Chín mươi phần trăm ca sĩ trong discotheque loại này là lũ bán tròn nuôi miệng.

- Ông muốn ăn tát thì cứ dỉ tiền rồi lôi cô ta về tàu.

- Tao với mày cược nhé - Phan Sinh rút ra bốn tờ năm trăm bath - Nếu tao mời được nó đi chơi bằng số tiền gấp bốn lần giá bình dân thì mày thua tao cái gì? Còn không tao mất hai ngàn này cho mày. Phương mất hết bình tĩnh:

- Hạng bán miệng nuôi tròn như mày tệ hại hơn tất cả các kẻ bán tròn nuôi miệng. Tao không phải lũ sĩ diện rởm, rước Kiều về nhà ngắm và viết truyện dạy đời thiên hạ. Tao là thằng đàn ông như số đông. Cũng có khi tao cần một ả lăng lơ. Nhưng chẳng bao giờ tao dất tay quàng vai gái làm tiền tập thể, đi dạo buổi chiều dưới cầu tàu, để mong nó giảm giá, như mày.

- Mày chống mắt lên nhé. Nên nhớ tao nói được tiếng Lào, hao hao tiếng Thái đấy. Tao sẽ trả giá bằng tiếng mẹ đẻ của nó.

Đôi mắt trâu luộc của Phan Sinh long lên tia máu sát nhân. Hấn vuốt ngay ngắn bốn tờ năm trăm bath và bước tới cầu thang dẫn lên sân khấu. Somporn đang xuống. Hấn cầm tay nàng nhưng bị cự tuyệt. Hấn bám theo nàng một lúc rồi tiu ng扭头 quay lại.

- Con đ... có khách tiêu hoang bao tháng có khác...

Không đợi Phan Sinh nói hết câu, Phương xốc tới nắm cổ áo hắn.

- Ờ...! Ờ...! Thằng mất dạy... Màý định hành hung chính ủy hả?

- Đây không phải tàu Dragon cho nên màý không phải chính ủy, cấp trên của tao. Màý là thằng ngợm bản thiú nhất tao từng gặp. Tao sẽ thay mặt bạn gái tao cho màý một bài học.

Ba bốn vị giảng Phương ra nên quả đấm của anh trượt mang tai Phan Sinh. Tiền vương vãi sàn nhà. Phương cúi xuống nhặt, xé vụn rồi ném thẳng vào mặt Phan Sinh. Somporn hoảng hốt đến nín áo Phương. Máy tay anh chị của quán xúm lại hỏi. Biết rõ nguồn cơn họ nổi điên định đánh cả nhóm khách Việt Nam. Somporn và vài cô gái khác can mãi mới yên chuyện. Mặt Phan Sinh tái xanh nhưng hắn không đủ liêm xỉ để từ chối xấp tiền năm mươi và một trăm bath Somporn đưa. Nàng vét sạch ví tiền Phan Sinh số tiền Phương đã hủy.

Hợp đồng chuyên chở cho người Thái sắp kết thúc nhằm đợt nghỉ hè của Somporn. Nàng đưa Phương tới thăm phòng trọ của nàng gần đại học Chualalongkorn. Nhà Somporn ở mạn Lop Buri, cách Bangkok 300km về phía Bắc. Phương thật xúc động khi thấy Somporn treo trên trọng bốn bức sơn mài trước bàn học. Đó là bốn bức tranh hàng chợ bằng nửa tờ giấy A4 vẽ Đào, Trúc, Cúc, Mai. Máy thủy thủ đem đi buôn bị ế, vứt lẫn lóc trong kho. Phương nhặt tặng Somporn lúc họ mới biết nhau. Somporn bảo món quà này nàng rất thích và sẽ giữ mãi bên mình.

Trưa cuối cùng Somporn mạnh dạn lên tàu Phương chơi. Cả tàu trầm trồ trêu chọc. Ăn cơm xong Phương phải làm việc. Somporn nghỉ trong phòng anh. Khi Phương về căn phòng đã đổi thay. Dưới

bàn tay nàng, tất cả luộm thuộm của gã đàn ông độc thân vội biến mất. Vải trải giường, gối, mền phẳng phiu. Bàn ghế, giường tủ ngăn nắp sạch sẽ.

Phương đứng lặng nhìn Somporn. Đôi mắt nói hộ anh nhiều thứ.

- Về Việt Nam với anh nhé - Phương bật thốt ra bằng tiếng Việt. Anh tin Somporn biết anh ao ước điều gì.

- ...Khọp khun... - Somporn thăm thì một lúc. Phương nghe loáng thoáng chữ cảm ơn.

Họ ghì xiết nhau như muốn hãm thời gian trong vòng tay. Đến lúc tiếng loa phóng thanh truyền dọc hành lang thông báo cảnh sát biên phòng Thái Lan đang lên tàu làm thủ tục họ mới choàng tỉnh.

Somporn nhón chân tặng Phương trận mưa hôn rồi quay lưng mở cửa bước ra. Anh đưa nàng tới cầu thang. Dòng Chaopraya trải rộng tới chân trời, cuộn cuộn nước triều lên.

Somporn nổi bước nhóm quan chức Thái Lan đi xuống. Tới chân cầu thang, nàng giật mình như vừa bỏ quên thứ gì đó. Nàng ngược lên tìm Phương và tháo chiếc kiềng đeo cổ bằng đồng đen ném mạnh lên boong. Phương cúi nhặt. Máy tời chậm chậm rút thang. Từ giờ phút ấy, họ đã ở hai quốc gia. Phương nhìn Somporn thật lâu rồi về vị trí của mình trên buồng lái. Tàu nhỏ neo, tháo dây buộc.

- Năm hồi còi ngắn - Lệnh của ông Hoa tiêu tóc bạc làm Phương giật mình. Anh dùng hết sức ấn vào nút còi bé xíu.

- Cậu làm cái quái gì vậy? - Thật tệ, Phương không rút tay khỏi công tắc, thành ra hồi còi quá dài. Hoa tiêu bực bội.

- Xin lỗi ông - Phương lúng búng trong tiếng cười của cả buồng lái.

- Anh ta đang yêu - Thuyền trưởng lên tiếng.

- Vậy sao? Với một con nhỏ leo tàu chết tiệt của xứ sở chúng tôi à.

Cậu cần thử máu rồi - Tiếng cười rộ lên lần nữa. Phương tăng lò và cầm ống nhòm bỏ ra cánh gà. Tàu đang tách khỏi bờ.

Somporn vẫn đứng dưới cầu cảng. Chiếc bóng mảnh mai hắt lên thành phố Bangkok đang dần tím trong chiều. Tàu băng băng rẽ nước ra biển. Phương đại mồm thầm ước có trục trặc. Chẳng hạn tàu anh sẽ quệt vào chiếc khác ngược chiều. Như thế, đêm nay Phương lại được nghe Somporn thổn thức: "Em đã trao anh tất cả... Em là người đàn bà đang yêu. Em sẽ làm mọi thứ để giữ anh trong thế giới của riêng mình...!"

Đến phao số không, tàu giảm tốc độ trả hoa tiêu. Trước khi về phòng, thuyền trưởng bảo Phương: "Chớ buồn. Nghề mình còn ghé Bangkok tí lần nữa mà. Bây giờ thì kéo còi đi, kéo thỏa thích, tới hải phận quốc tế rồi". Phương cảm ơn ông và kéo chín hồi còi thật dài. Không ngờ mấy chục ngày sau tàu Phương bị đắm. Anh bỏ lên bờ, vĩnh viễn xa biển. Mảnh giấy nhỏ ghi địa chỉ, số điện thoại của Somporn cùng vài tấm hình kỷ niệm cũng không còn.

Về sau, mỗi lần bạn bè đùa vui xem chỉ tay hoặc coi tử vi cho Phương, anh hay nhớ tới Somporn khi họ phán hình như Phương có con rơi. Phương và Somporn bên nhau không nhiều, ngắn ngủi nhưng trọn vẹn. Hai giờ đêm Somporn hát ra. Bốn giờ Phương bắt đầu trực sở nhận hàng. Chiếc giường đơn ấm áp của Somporn luôn quá rộng. Phương không dám ngủ vì sợ trễ giờ nhận ca. Đôi lúc anh chỉ muốn quên đi tất cả, muốn được ở bên Somporn mãi mãi.

Phương thích khép hờ mắt để cảm nhận ngón tay mềm mại, đôi môi dịu dàng của Somporn ve vuốt khắp khuôn mặt mình. Họ thủ thỉ với nhau biết bao điều. Nói chỉ để nói, để được nghe âm thanh của nhau. Somporn hay nhắc tới nhắc lui từ "em bé" bằng tiếng Anh và đặt tay

Phương lên bụng nàng. Những nhịp thở đều đều. Qua một lớp áo, làn da vẫn còn âm ẩm. Lòng Phương dâng lên tình cảm khó tả. Chắc hẳn nó rất xa lạ với thú nhục thể.

Bốn năm sau Phương đáp chuyến du lịch Bangkok vài ngày, mong tìm gặp Somporn. Taxi nước đưa Phương đến đúng cầu tàu số 16. Anh lần theo lối quen. Tòa nhà trệt và sàn discotheque đã bị san phẳng. Hình như xa lộ cao tốc mới hoàn thành ăn hết bãi đỗ xe cũ. Phần còn lại của khuôn viên rộng lớn ngày xưa mọc lên siêu thị cao tầng. Chưa hết hy vọng, Phương thuê thông dịch đi vào ngõ hẻm ngoằn ngoèo nơi Somporn từng ở. Anh chỉ có cái tên Somporn cắt ngắn nên ai cũng lắc đầu chào thua. Có thể Phương nhớ nhầm. Gần như mọi phòng trọ tạm bợ đều giống nhau.

Bangkok còn đông đúc hơn Sài Gòn, biết tìm Somporn nơi đâu. Đôi lần Phương cứ nghĩ Somporn chỉ là giấc mơ như muôn vạn giấc mơ phi thường, sản phẩm từ trí tưởng tượng hơi to tát của Phương. Chiếc kiềng bằng đồng đen là kỷ vật duy nhất Phương gìn giữ được sau trận đắm tàu. Nó sẽ bên Phương suốt đời như minh chứng về Somporn và tình cảm của nàng từng dành cho anh.

Quỳnh Như là cô gái cuối cùng chia sẻ với Phương những ngày tháng cơ hàn nhất, cho dù sự sung túc chưa quá bộ đến ngưỡng cửa ngôi nhà của anh.

Mấy công ty đầu tiên Phương làm trên bờ không hiểu sao luôn có việc cho anh ở Hà Nội. Lắm giai đoạn một tháng Phương ăn cơm Bắc đến 20 ngày. Anh tá túc tại khách sạn tư nhân. Quỳnh Như mới tốt nghiệp Khoa Kế toán Đại học Kinh tế Quốc dân. Nàng tạm làm tiếp tân trong khi chờ đợi nhờ vả, chạy chọt một vị trí phù hợp với

chuyên môn của mình. Họ sẽ mãi mãi chào hỏi, trao hoặc gửi chìa khóa phòng như mọi người nếu Quỳnh Như không nảy ra nghĩ ý truyền cho Phương cách bớt tiền lưu trú được công ty thanh toán trực tiếp qua tài khoản khách sạn. Hôm ấy bà bếp trưởng đón Phương ở quầy tiếp tân.

- Cậu Phương này, từ nay trở đi nhà bếp xin tăng khẩu phần ăn của cậu lên hai mươi lăm ngàn. Chợ búa đắt đỏ quá.

- Cô ơi cháu còn phải nuôi mẹ già và hai em nhỏ nữa đấy - Phương biết thừa bà này chỉ vẽ chuyện.

- Đi làm cho Tây mà kiệt xỉ thế cậu.

- Trời đất! Cháu là cu li hạng ruồi thôi. Lương tháng hơn triệu. Công tác phí năm mươi ngàn một ngày, kể cả xe pháo. Phải khéo không thôi cả nhà sẽ ăn đòn.

Đội bà bếp khuất dạng Quỳnh Như mới nhỏ nhẹ:

- Sao anh không ra đầu phố ăn cho tiện. Lại rẻ nữa.

- Bẩn lắm. Bụi bặm phát khiếp.

- Anh khờ quá nên nghèo. Tiền anh ở một đêm ba mươi Mỹ. Nếu khéo cũng cửa được của Tây mười đồng.

- Bằng cách nào?

- Dãy phòng trệt có công trình phụ chung, giá mười đô thôi. Anh đổi chỗ, em trả tiền thừa. Đa số khách đến từ các cơ quan đều chất bóp như vậy.

Y như bài bản, lần sau Phương dư ra hơn trăm bạc. Quỳnh Như từ chối chiếc phong bì ghi lời cảm ơn nhưng bắt Phương khao một châu chả cá Lã Vọng.

- Em khôn ngoan quá. Ai muốn làm chồng em phải tu mấy kiếp.

- Em không thích làm đồ trang sức. Giá trị của nó là giá trị ảo.

Món quà đầu tiên Quỳnh Như tặng Phương là bao diêm đựng đầy những cánh hoa sữa vàng ươm rụng trong đêm. Nhà nàng nằm đối diện cây hoa sữa cổ thụ mọc ở vỉa hè phố Phùng Hưng, dưới đoạn cầu dẫn cao cao nối ga Long Biên với ga Hàng Cỏ. Từ ban công hẹp tầng một, nhón chân là Quỳnh Như có thể bước lên đường ray với hai thanh tà vẹt rỉ nâu. Nàng bảo sẽ hái hoa tươi trong mùa thu tiếp theo cho Phương, dù cây vẫn còn hai ba cành đầy hoa trong tầm với của nàng. "Nếu biết tường tận Hoa sữa, ở bên cạnh Hoa sữa từ nhỏ tới lớn như em anh sẽ chán ngay thôi. Vì sao ư? Bí mật đấy". Nàng nhoẻn miệng cười rất tinh nghịch.

Không lâu sau Quỳnh Như rời khách sạn. Chuyến công tác này nói chuyển kia suốt năm trời của Phương giúp họ càng ngày càng thân thiết hơn. Quỳnh Như lông bông mấy tháng, hết hướng dẫn viên du lịch lại đóng vai quần chúng trong các pha quảng cáo truyền hình tình lẻ. Cuối cùng nàng cũng nhận được chân kế toán rất vừa ý tại một liên doanh.

- Anh có tin tất cả đàn ông bao dung độ lượng đều chết hết rồi không? Bây giờ rặt sở Khanh nhỏ mọn và ích kỷ.
- Em chua chát quá.
- Giống cái ngày càng sa đà cũng tại lũ đàn ông ranh ma quỷ quyết. Chúng nặn ra những cái tổ êm ấm, an toàn bằng miệng lưỡi. Lơ tai tai một chút, thế là sập bẫy.
- Em đẹp như thế này thiếu gì cây si để chọn lựa.
- Em chẳng thể cầm lòng trước sự giả dối ngọt ngào nào. Có thằng ngợm còn bảo em rằng: "Vứt mẹ cái tình yêu và nước mắt cá sấu đi! Định ăn vạ hử? Đàn bà đẹp là người đàn bà nhận được lời khen tặng sau khi làm tình. Đời thằng này có mỗi một con nhưng nó đã bỏ đi lấy

Tây".

Mùa thu chẳng lẽ hèn. Hồ Thiên Quang là trái tim của Hà Nội trong những đêm se lạnh ngạt ngào hương hoa sữa.

- Hương thơm quả tế nhị, không nắm bắt được nhưng rất thật. Nó tượng trưng cho kỷ niệm và phẩm hạnh. Nó là bản chất của linh hồn. Nó nuôi dưỡng cái đẹp.

- Anh đúng là nghệ sĩ hạng bét.

Quỳnh Như giữ đúng lời hứa. Hoa sữa tươi phong kín trong chiếc hộp cứng, hai lớp giấy kiếng nhằm tránh mất mùi trên chuyến bay Hà Nội - Sài Gòn khoảng hai giờ đồng hồ. Buổi tối Phương mở gói quà và đặt hoa trên đầu giường. Cành cây còn nguyên nhựa trắng.

Không thể chịu nổi mùi hắc. Chuyển qua bậu cửa sổ cũng chẳng khá hơn. Tức mình Phương vứt ra đường. Đúng lúc ấy chuông điện thoại đổ dồn, giọng Quỳnh Như líu lo:

- Anh ném hoa đi rồi phải không?

- Sớm mai anh họp giao ban mà mười hai giờ khuya vẫn chưa ngủ được.

- Em nhớ anh lắm. Anh nghỉ phép vài ngày nhé.

Tờ mờ sáng. Phương không cần giả tiếng tắc kè Quỳnh Như đã mở cửa và trèo lên đường ray. Cầu Long Biên đen thẫm. Hàng đoàn xe đạp thồ nặng nề chở nông sản từ hướng Gia Lâm vào nội đô. Tiếng côn trùng bờ đê bắt đầu ngái ngủ. Họ đi bộ khoảng một phần tư chiều dài cầu. Thang sắt ọp ẹp dẫn xuống cánh đồng giữa sông.

"Anh nghe tiếng hát dòng sông tuổi thơ của em nhé". Quỳnh Như trải trên nền cát chiếc khăn tay bằng lụa mỏng và bảo Phương áp tai xuống. Anh gạt khăn ra. Đúng là dòng sông biết hát. Bài ca bất tận, giai điệu nồng say, mệnh mang điệu vơi và tột cùng nồng nổi.

Phương bỗng thấy nhớ biển, nhớ những con tàu, nhớ bến bờ anh sắp đặt chân đến. Anh tự hỏi bến bờ ấy có phải nơi đây? Sông Hồng của Phương thơ bé, của Phương thời sinh viên hay của Phương hôm nay vẫn là dòng sông ấy. Dẫu thêm vào hoặc bớt đi một người con gái như Quỳnh Như, tình yêu anh dành cho sông Hồng, cho Hà Nội vẫn thế và mãi mãi là thế, vĩnh cửu như định mệnh.

Sau đó họ ngồi bệt xuống cát. Hai người chẳng nhìn rõ mặt nhau. Phương đoán giọng nói của Quỳnh Như rất giống giọng mẹ mình. Nàng kể anh nghe về tuổi thơ hồn nhiên và năm tháng trẻ trung đại dột. Âm thanh tuột trôi, bỗng bênh trong màn sương mờ đục xung quanh. Phương định ngăn nàng lại, kết thúc ngôn từ vô nghĩa. Anh phân vân không hiểu mình có thể vừa ôm nàng, vừa hôn nàng và vừa thốt lên rằng anh yêu nàng như yêu một vết thương hóa thân, anh yêu nàng như yêu Hà Nội. Rốt cuộc Phương cứ ngồi yên. Anh biết khả năng mình giới hạn nhưng khát khao mong muốn thể hiện tình cảm thì vô bờ.

“Anh biết không cồn cát này còn gọi là bãi giữa. Nó chia sông Hồng làm hai nhánh là sông Cái và sông Con, do đó sông Hồng còn được gọi là Nhị Hà. Sau mỗi mùa nước bãi cồn luôn thay đổi hình dáng nhưng cát thì vẫn vậy, thơm tho mùi phù sa, sạch sẽ như ngọc trai và óng ánh tựa kim cương. Thuở nhỏ em hay xuống doi cát chơi một mình. Cô bé mảnh khảnh rất thích ngó nướng. Em nhớ mãi câu ca của một chàng nông dân thật thà, hiền hậu: “Sông Hồng sao nữ sẽ làm đôi – Để dờ dang đây một bãi bồi”.

Chiều muộn hôm ấy bố dượng về Đông Anh xin bà nội củi đun, mẹ xếp hàng mua sắn lát. Em đang nằm sấp trên cát nghe sông hát thì bị hai cánh tay hộ pháp nhắc bổng lên đem vào giữa ruộng ngô. Em

cào cào la hét nhưng vô vọng. Con thú thỏa mãn xong lùi mất. Em chạy như ma đuổi về nhà. Cúp điện tối mịt nên chẳng ai thấy áo quần em rách bươm. Em đốt mớ giẻ kia đi, tắm tấp và thay bộ quần áo vải thô. Bố mẹ gần như về cùng lúc.

- Mà làm gì mà mặt mũi như mặt sỏ gạo thối?

- Con không việc gì đâu - Em trả lời như máy và tự hỏi sao mình dửng dưng cảm thế.

Cả nhà xếp bằng quanh mâm cơm dưa cà. Bố dựng chun mũi mắng:

- Con gái con lú ba mươi bốn mà vô ý. Mẹ mà đem nó vào trong đi. Mà bắt đầu trở thành một con đàn bà dơ bẩn rồi.

Em khóc ngất, nước mắt chảy bù cả chuyện kinh hoàng ban chiều. Mẹ dỗ dành. Mấy hôm sau mẹ thấy thiếu bộ quần áo. Tưởng em hơi hên bị trộm khêu, mẹ đề xuống quạt cho nằm roi. Được dịp khóc thỏa thuê dù mẹ đánh rất nhẹ.

Mười bảy tuổi em mới biết mình đã bị cướp đi sự trong trắng ngàn vàng. Em chẳng buồn lâu. Giọng đàn ông tụng ca vo ve quanh tai suốt ngày. Thằng thứ nhất là phe vé ga Hàng Cỏ. Thằng thứ hai là cậu ấm lêu lổng con ngài thứ trưởng. Thằng thứ ba mang vỏ trí thức Tây du, đi xe babetta... Thằng cuối là triệu phú, chủ cái khách sạn anh ở ngày xưa. Ánh mắt anh khác hẳn chúng. Nỗi đau tinh khiết. Nỗi buồn dịu dàng. Và cả mùi ngậy thơ của cỏ dại bờ đê. Em yêu anh vì thế. Tưởng chừng chuộc lại được trắng trong với nỗi nhớ anh hằng đêm".

Quỳnh Như ngã vào lòng Phương. Nàng cuộn người đón nhận nụ hôn đầu tiên của anh. Trái tim nàng ấm nồng, phập phồng dưới áo. Nàng vít đầu Phương xuống. Hai chiếc nút bật ra. Có một cái gì đó

ngọt ngào và mệnh mông như tình mẹ. Tất cả đàn ông trên thế gian này đều cảm giác được tái sinh, trên khuôn ngực của người phụ nữ mình thật sự thương yêu.

Mặt trời vội lên. Họ trở vào phố giữa heo may đượm mùi ngô non. Sinh nhật hai mươi bảy tuổi của Quỳnh Như vui hơn hội. Nàng lí lắc nói cười như cô gái mới lớn. Mười giờ tối chỉ còn hai người giữa đồng quà đủ màu.

- Xà phòng thơm... Dầu gội đầu... Sơn phấn... Không! Cái này của con bé Hồng, anh đừng mở. Cận thị đấy - Gói cuối cùng màu đen không tên. Roạt... Khuôn mặt Quỳnh Như đanh cứng - Em chẳng muốn dấu anh.

Vài ba tấm hình lố thể chụp lén Quỳnh Như đang ngủ. Mẫu giấy nhỏ: "Như, em đừng phản bội tôi chứ. Tôi yêu em. Tôi cần em và luôn điên dại bên tấm thân của em. Tôi đang ly dị. Em sẽ là chủ nhân khách sạn... Em đừng hòng lấy được chồng, ngoài tôi. Chẳng thằng chó nào dám nhìn thẳng vào thứ này".

Vết bỏng do sáp nến chảy loang trên tay Phương bảy giờ mới rát. Anh xem qua ảnh rồi đưa trả cho Quỳnh Như.

Đêm Hà Nội mùa đông buốt lạnh tự trong lòng. Phương dúm cả nắm tiền lẻ vào tay gã xe ôm. Nói mãi gã mới chịu đi cho. Gã sợ Phương lao đầu xuống sông Hồng. Điểm giữa cầu Thăng Long cách mặt nước khoảng hai lăm mét.

- Sao em biết anh ở đây?

- Em vẫy xe đuổi theo anh.

- Anh không bao giờ chết vì tình. Anh muốn khám phá dòng sông của em. Sang sông luôn là sự kiện trọng đại của đời sống. Em an tâm chưa?

- Em đã hai lần nghe dòng sông hát cùng một bài ca. Hôm ấy em cứ ngỡ linh hồn mình đã thật sự trở về với thể xác. Thì ra mỗi linh hồn chỉ có một cuộc đời. Cái phần phù du và hữu hạn của con người, cái thân thể không thể tẩy uế này là dòng sông của linh hồn em chẳng?
- Vẫn biết núi đồi, thung lũng, gềnh thác và thiên hình vạn trạng bước ngoặt tạo nên dòng sông hiền hòa dưới chân ta. Anh yêu em nghĩa là anh bất chấp lũ lụt, bất chấp sóng dữ đe dọa nhấn chìm tất cả.
- Anh chưa hiểu dòng sông này có thể tắm tưới đời anh, nuôi nắng mùa vàng màu mỡ.

Gió Bắc ù ù bên tai. Những chiếc kim nhọn hoắt đang châm vào người Phương.

- Hãy về phương nam nắng ấm với anh đi em. Vứt hết. Bỏ hết.

Chúng ta sẽ làm lại từ đầu, ở nơi em là người xa lạ.

- Lúc này em phải ở đây. Chẳng phải vì cha mẹ. Chẳng phải vì công việc. Em không muốn trốn chạy. Như thế em mới biết mình là ai. Em sẽ đi tìm dòng sông thánh thiện đã lạc mất trong biển đời đen bạc và sự hư hỏng của bản thân em.

- Em sẽ là nàng dâu đoan thực nhất của Sài Gòn. Như thế quá đủ rồi.

- Đám cưới chúng ta không làm lớn nhưng nên trang trọng. Anh và em sẽ cười vào mặt những kẻ tọc mạch rồi đi bộ ra bãi cát sông Hồng. Em sẽ khoác lên người màu trắng chói mắt của mây bên cửa sổ máy bay, trên đường về nhà anh.

- Anh chờ em một năm. Anh hết chịu nổi rồi. Có những ranh giới anh không thể vượt qua trong ngày một ngày hai.

Phương quay lại Sài Gòn. Anh đóng cây đinh mười lăm phân bên cạnh bản lịch để xâu những tờ lịch cũ. Năm đó không có ngày 29 tháng Hai. Được ba trăm sáu mươi bốn ngày và mười một giờ năm

mười chín phút thì Quỳnh Như đến ngồi bệt trước cánh cửa khóa trái ngôi nhà Phương thuê. Lúc ấy Phương vẫn đang dự sinh nhật bạn. Ham vui và quá chén, anh ngật ngưỡng trở về khi ngày mới đã sang với khuôn mặt và quần áo dính đầy dầu mỡ son. Quỳnh Như vút vội hành lý xuống chân, say mê đón nhận sự vồ vập.

Mùi bia tươi trộn lẫn với rượu mạnh nồng nặc. Quỳnh Như xô Phương ra. Mặt mũi Phương tối xạm lại. Cái tát quá mạnh và bất ngờ. Phương ra vẻ tỉnh táo. Anh đứng yên một chỗ, lưng ưỡn thẳng, tay chấp ra đằng sau.

- Anh trưởng thành rồi Phương ạ. Mới một năm mà anh khác đi nhiều quá. Em cảm thù mùi nước hoa đắt tiền của bọn vũ nữ trên cơ thể anh. Có trời mới biết trái tim anh đã đổi sang màu gì, nâu đen hay xám xịt.

- Em có quá khát khe không?

- Anh không đứng vững trước cám dỗ tầm thường nhất, thì làm sao anh cảm nhận được vẻ đẹp của một tâm hồn khắc khoải sáng trong. Dù gì em cũng mang ơn anh. Tình yêu em dành cho anh đã cải hóa chính con người em. Em tiên liệu điều này bằng tám vé hai chiều. Tám giờ sáng mai là chuyến hồi. Cho em trọ vài giờ. Và xin anh im lặng. Em sợ... dẫu chỉ là lời từ giả...

Cả đêm Quỳnh Như bó gối trên ghế nệm để nhìn lên trần nhà.

Phương ở bên bàn viết, xoay lưng lại với nàng và hút thuốc. Mỗi mười lăm phút được điểm bởi một tiếng "tạch" nho nhỏ nhưng gãy gọn, phát ra từ chiếc bật lửa.

Sáu giờ ba mươi Quỳnh Như ra đi, nàng thẳng thừng từ chối sự đưa tiễn. Bảy giờ Phương vào trong tắm rửa chuẩn bị ngày làm việc. Anh dầm nước hơi lâu và kỳ cọ nhiều lần. Bộ quần áo mới phẳng lì, thơm

mùi vải.

Trước khi bước khỏi nhà, Phương chợt thấy vài cánh hoa Hoàng Lan rơi vãi xung quanh chỗ Quỳnh Như vừa đứng dậy. Phải chăng nàng định ướp làn hương tinh tế kia vào ngôi nhà cô quanh cửa anh? Cũng có thể vui tay, nàng hái dăm ba nụ hoa từ Hà Nội bỏ vào ví tay cho thơm.

Hơn hai năm sau Phương gặp Tuyết. Đăng ký kết hôn rồi ly dị. Chẳng cần cả đám cưới. Bằng cách nào đấy sự việc cũng đến tai Quỳnh Như. Nàng gọi điện cho Phương:

- Rồi muộn phiền sẽ qua. Anh đừng suy nghĩ cực đoan anh nhé!

- Em sống ra sao?

- À Phương này, vợ chồng em định lấy tên anh đặt cho đứa con đầu lòng. Chữ Phương hợp với cả hai giới. Chắc anh không phản đối?

-

- Anh lúc nào cũng đáng thương hơn đáng trách Phương ạ. Con người anh không bao giờ có tình yêu bền vững cả, hay nói đúng hơn anh chỉ biết yêu chính bản thân mình. Em vẫn hy vọng tất cả những gì quanh anh, đã đè nén và xô đẩy anh trở nên như thế, chứ đó không phải bản chất bẩm sinh của anh. Giờ đây anh cần một cuộc vượt thoát. Hãy nêu gương em và đừng tự ái.

Phương ghen lời. Ký ức vỡ òa mùi Hoàng Lan đậm thơm ngọt ngào. Hoa Sữa nồng nàn, xốc nổi bao nhiêu thì Hoàng Lan dịu dàng, sâu lắng bấy nhiêu. Hai nửa âm dương ấy hoà hợp tạo nên những mùa thu Hà Nội đẹp sánh Đào Nguyên. Và Phương biết, anh đã đánh mất một con người quý giá, nếu không muốn nói Quỳnh Như chính là "một nửa" duy nhất của đời anh. Từ đó trở đi, mọi cuộc kiếm

tìm khác của Phương đều vô vọng, ngoại trừ giấc mơ siêu phàm về một miền cổ tích hoang hư.

Trương Thái Du

MIỀN CỔ TÍCH HOANG HƯ

10 - Dấu...

Sau thời gian lơ lửng bất định Phương chán ngấy các cuộc vui tha hóa, vô bổ và tốn kém. Anh cũng đành dậm được chút đỉnh. Phương thuê hẳn một căn hộ riêng biệt. Trong nhà chẳng thiếu thứ gì, khác hẳn gian phòng vài mét vuông tuềnh toàng dạo anh mới đi làm. Về mặt tinh thần, Phương lớn lên không bình thường. Anh dễ xúc động trước bất cứ khung cảnh đầm ấm giản đơn nhất của gia đình nào đó. Phương những tưởng đời sống lứa đôi sẽ giúp anh giữ bỏ nỗi cô độc bẩm sinh.

Phương không tin anh đến với Tuyết như một phép thử, một bản nháp nóng vội về hôn nhân, gia đình. Tuyết không sống cùng cha mẹ. Cô ở bên cậu anh ruột công tử tự phụ, ít quan tâm đến em gái. Tuyết và Phương đã tìm thấy nhau bằng sự đồng cảm thân phận. Mùa Phương có Tuyết là mùa mưa. Các buổi tối lạnh lẽo, anh hay hòa vào dòng người thưa thớt để đến nhà Tuyết. Từng giọt mưa nhảy nhót, thì thầm hát quanh Phương. Anh đại dột quên mất mưa là yếu tố văn học ba xu, chuyên làm dáng, góp thêm vẻ ướt át cho

những cuộc tình buồn. Phương ngòu nghêch linh cảm cuộc đời anh bắt đầu thay đổi, bắt đầu sống trong giấc mơ hạnh phúc từng dần vật mình như hoài vọng không bờ bến giữa thế tục. Trước mặt Tuyết, Phương luôn thấy thanh khiết tốt cùng, mặc dù năm tháng tạo nên con người anh đầy dẫy xấu xa, cảm dỗ tầm thường và cả sự hư hỏng đáng trách.

Trong muôn vàn câu chuyện tuổi thơ của Tuyết, Phương ấn tượng nhất với "Cô gái mộng du". Không ai nhớ chính xác năm ấy Tuyết tròn mười tuổi chưa. Hình ảnh ngộ nghĩnh chỉ là tường thuật của gia đình thường nhắc đi nhắc lại như nét ký ức vui nhộn: Nàng tiên nhỏ mặc chiếc đầm xanh nhạt in hoa trắng. Trong giấc ngủ vô lo, nàng bước qua chín bậc thang gác chông chênh và đến bên vòi nước máy. Nàng cố hứng nước vào hai chai rượu mẫu nhỏ bằng ngón tay cái người lớn, thứ đồ chơi nàng đang ưa thích. Tuyết đã dùng dăm giọt nước hiếm hoi lọt được vào chai để... rửa chân.

Sớm muộn thời gian sẽ bôi xóa hoặc làm biến dạng tháng ngày Phương gần Tuyết. Tuy nhiên ngọn nến lung linh thở ra từ ảo giác của giấc mộng du ít phi phàm không thể lụi tàn. Nó mãi là chứng nhân của vẻ đẹp bị tước đoạt bởi đời sống tầm thường và những cá tính hoang dại.

Phương mê muội trong sự nồng nhiệt của kiểu tình cảm không mặc vừa chiếc áo lý trí đa lẽ. Đôi lúc Phương thẳng thốt, chẳng ngờ còn rất nhiều cung bậc ngọt ngào anh chưa hề biết. Họ thay nhau định nghĩa tình yêu, hạnh phúc và sự trắng trong bằng tranh luận bất tận.

- Tình yêu phải chứa đựng chiếm hữu. Cái khác nhau là nó dành cho cá nhân hay cho cả hai, cho hạnh phúc viên mãn, cho thế hệ tiếp nối.

- Chiếm hữu là cánh cửa của địa ngục.

- Thử thách nhiều lúc bị làm tưởng với tù túng. Lửa đôi phải đi đến tự do trong đời sống sau khi trải nghiệm tột cùng sự chiếm hữu. Đi từ tự do tới chiếm hữu là bất thường. Lòng tin sẽ cho ta tự do thuần khiết nhất trong tình yêu. Khi hết cần chiếm hữu là nơi lòng tin thành sắt đá.

- Anh quá coi thường những gì em gởi gắm.

- Nó nhột nhạt vì giây phút bốc đồng của em chen vào. Hãy xem em biện giải nhé: "Ít ai dám nghĩ em còn trong trắng. Xét tuổi em, chẳng ma nào dại dột mơ tưởng hảo huyền. Do đó em không cần lập lòe đánh lận. Và gông cùm bao đời nay của nữ giới đã được tháo bỏ, ít nhất nơi bản thân em. Tội bạn đồng trang lứa dù chưa chồng luôn chê cười là em rất ngố!". Người con gái coi thường trinh tiết chắc gì không coi thường phẩm tiết. Nguyễn Du phân biệt rất rạch ròi hai khái niệm Trinh và Phẩm dù cụ sống giữa lễ giáo phong kiến khá khắt khe. Càng hiện đại người ta càng rộng lượng hơn, nhưng đôi khi cái đẹp chính là cái bất biến. Trinh tiết ai chẳng từng. Phẩm tiết mới khó tìm.

- Đơn giản thôi anh. Sự dung dị luôn ý nghĩa hơn hào nhoáng, bạn em bảo vậy.

- Đừng sống bằng đầu óc của kẻ khác. Đừng đầu độc mình bằng cách coi những bài báo nhăng cuội câu khách là chân lý.

Qua lời kể chủ quan phiến diện của Tuyết, trong tâm tưởng Phương, Tuyết như búp cây cảnh lớn lên giữa một gia đình đủ đầy. Có thứ rất thiếu mà Tuyết luôn tự hào, ví như lời lẽ hơi nặng của cha mẹ, anh chị. Tuyết tuyệt đối tin cậy thân thánh cho đến khi gia đình cô tan vỡ. Đáng lý lúc đó Tuyết phải đến gần tôn giáo hơn. Tiếc là cô đã xa rời cái thiện, xô vào đời sống chông gai, tiếp thu không chọn lựa mọi lẽ

đời rồi khu khu ôm ấp đóng hàng phế phẩm như báu vật. Tuyết từng đùa cợt phán rằng mẹ Maria gìn giữ nhiều thứ nơi cô... để dành cho Phương. Nếu bà ta hiền lành, thì chính bà đã tạo nên sấm chớp mưa giông trong cái ngày Phương viết câu thơ: "Ngôi sao em đậu xuống đời anh. Lấp lánh trắng trong...". Phương luôn từ chối mọi quyền năng siêu nhân trước tình yêu của anh.

Phương chẳng dấu Tuyết bất cứ điều gì nhưng anh hay biện hộ: sự hoàn hảo ở một con người không mang vết tích khuôn mẫu, và hơn hết nó không phải là bữa tiệc thịnh soạn do bản ngã dọn ra. Tuyết xem rung động như tiền đề của tình yêu. Chẳng có gì đáng trách nhưng Phương sờ sợ. Vẻ huyền bí của tâm linh sẽ mất đi nếu người ta luôn xoi mói, chực chờ đón lõng cơ hội để trái tim thổn thức.

Phương không hiểu nhiều về mẹ Tuyết. Anh rất áy náy khi cô bảo đến ngày cưới của họ Phương mới được gặp nhạc mẫu. Chẳng lẽ Phương, kẻ tự giới thiệu là hư hỏng, nghèo kiết xác, sống thiên về nội tâm và những niềm đam mê phức tạp lạc thời hơi hơi giống Tuyết là có quyền mưu cầu hạnh phúc. Trong khi Tuyết luôn nói không với mẹ mình sau khi bà đã trải qua ngàn ấy thời gian cô đơn, chăm chút con cái trưởng thành. Tuyết là con út. Mẹ cô muốn đường hoàng tái duyên lúc cô vừa tốt nghiệp đại học. Tuyết dứt khoát phản đối. Cô kết tội mẹ, nguyên rủa người đàn ông đang làm chồng mẹ không xứng đáng với mẹ. Tuyết đồng tình với cả gia tộc trong cách cư xử với mẹ. Cô thấy mình nên rời xa mẹ để một ngày lại chiếm hữu mẹ làm của riêng. Chẳng ai mua được thời gian. Quan hệ giữa mẹ và Tuyết cao hơn ruột thịt nhiều. Tình mẫu tử luôn luôn đứng đầu trong nhóm hệ lụy mang tên tình người. Tuyết dè xẻn dành cho mẹ phần rất nhỏ trong tình mẫu tử, đó là tình ruột thịt. Thật hà tiện! Mẹ có thể

ruồng bỏ cô đi theo tình yêu nhưng Tuyết không nên đáp trả sòng phẳng. Tuyết là hiện thân của tình yêu xa xôi giữa mẹ và cha cô đầy thôi.

Tuyết kể Phương nghe nhiều kỷ niệm tuổi thơ bên người mẹ hiền. Ban đầu Phương thật lòng ghen tị. Dần dà Phương nhận ra kỷ niệm chỉ đẹp trong sự ích kỷ và ngang bướng của Tuyết. Nó sẽ ngàn lần đẹp hơn nếu vứt đi cái gai nhọn hoắt. Còn xanh tóc mà Tuyết dám thuyết giảng chữ Nhân trước lớp học toàn người lớn, khiến giáo án của cô đầu thừa, đuôi thẹo rất nghộ nghĩnh. Tuyết dư dả, nhàn rỗi quá. Cô ôm ước vọng truyền bá ý hay, lời đẹp của Hán tự cho mọi người, như lễ sống cao cả duy nhất trước khi gặp Phương. Đó là cách đền đáp những ưu ái người thầy đáng kính đã dành cho cô. Tuyết luôn giằng xé nội tâm hay không ngờ mình trộm dùng cách dối lòng dễ chịu?

Rồi Tuyết đột ngột quyết định rằng tuy họ vẫn yêu nhau nhưng nên xa ra chút xíu, bỏ hết thói quen đưa đón và dời ngày đính hôn. Lý do lớn nhất và vô lý nhất là ý nguyện gặp mẹ Tuyết của Phương không được cô chấp nhận như bước đi cần thiết. Phần nữa là Tuyết thấy cuộc sống cô đang xáo trộn. Bạn Tuyết bảo thế. Bạn bè rất quan trọng với cô, tất nhiên chỉ là bạn gái mà thôi nếu không kể vài nam nhi cô muốn giữ sự hâm mộ của họ như trang sức. Tuyết cho rằng họ không cùng "đẳng cấp" với mình! Phương nhớ một lần Tuyết ghen ngào, cô kể cô buồn nhất vào ngày lễ, tết. Căn nhà độc thân trống trơn, lèo tèo vài món tiếp khách chiếu lệ. Bằng hữu ai cũng có gia đình, họ hàng... họ vô tình và nhất thời quên Tuyết. Thuở ấu thơ, chính mẹ chứ không ai khác đã dìu Tuyết qua giấc mộng du, đưa cô trở về nơi an toàn, chăn êm nệm ấm. Tuyết vẫn đang mộng du.

Phương thầm ước phải chi mẹ con Tuyết chung một mái nhà. Phương và Tuyết có quá nhiều điểm giống nhau. Giấc mơ của người nọ về tương lai luôn luôn trùng hợp với người kia, ở cả những chi tiết trẻ con rất buồn cười. Chẳng hạn trước khi gặp gỡ họ từng ao ước xây một căn nhà có bể nước dự trữ thật lớn đề phòng... cúp nước! Phương từng cảm nhận anh và Tuyết đã đi song song bên nhau trong quá khứ.

Họ thường cùng thích một bài hát, một giọng ca nhưng theo hai chiều khác nhau. Tuyết say mê nét lãng mạn tài hoa. Phương lưu tâm đến các tầng ẩn dụ thâm kín. Ví như ca khúc "Tình em" trong phim "Biển nợ". Vượt qua dụng ý tuyên truyền, phim khắc họa thành công tình yêu cao cả. Người yêu bỏ xứ ra đi. Cô gái dũng cảm gìn giữ giọt máu vô thừa nhận. Trải qua bao nhiêu gian khó cô đã bước từ gánh hàng rong lên sân khấu với giọng dân ca xuất sắc. Người mẹ trẻ đơn chiếc khẳng định mình bằng lao động và tình mẫu tử dành cho đứa con gái nhỏ không cha. Phương mong muốn đem sự lãng mạn từ phim ảnh, nghệ thuật ra cuộc đời. Anh vẫn cầu phép lạ trong khi thực sự vui mừng đón nhận tin Tuyết có thai.

Trong sâu thẳm lòng mình Phương nuôi quyết tâm rời xa Tuyết, giúp Tuyết cơ hội kiểm chứng tình yêu của cô dành cho Phương. Ngôn ngữ nghệ thuật chợ búa xem đây là điểm nút của các chi tiết nhiều định hướng nhưng ra vẻ vô can trong mạch sống được tái hiện, sao chép cẩn thận. Không ít bài thơ, vở kịch tồn tại chỉ nhờ một nét đẹp hiếm hoi. Ngoài đời thiếu gì những tình yêu, những cuộc hôn nhân tẻ nhạt và dai dẳng. Sự thăng hoa bất thần luôn rẽ về hai ngã. Cái xấu xa thấp hèn dẫn đến tan vỡ và ngược lại. Luận lý là thế. Hóa ra Phương tích cực và chủ động làm diễn viên của vở kịch rất kịch kỡm

của đời mình. Luân lý đã thảm bại. Chính Phương góp phần hủy diệt giọt máu không ít thì nhiều mang hơi ấm yêu đương giữa anh và Tuyết. Chắc chắn đây là bài học về lòng nhân đau đớn nhất mà Phương phải nhớ mãi.

Mâu thuẫn phụ kèm theo tất cả đều tầm thường nhưng nó là mảnh đất tốt cho lòng kiêu hãnh cao độ của cả hai. Và sự ly tán là kết quả dễ hiểu. Họ quên rằng sự tương đồng giúp gắn kết hai tâm hồn, nhưng quá trình thu ngắn dị biệt mới là con đường duy nhất dẫn đến mái ấm hạnh phúc.

Xa Tuyết, Phương thật tàn nhẫn khi rít vết thương của mình bằng cả nỗi đau đang dần lớn lên trong Tuyết theo giờ phút. Người ta chỉ có thể kiểm nghiệm tình yêu và lòng chung thủy bằng khổ đau. Phương tin anh tận hưởng nỗi đau của Tuyết không phải bằng sự hả hê mà bằng tấm lòng nhân hậu vừa được cứu chuộc, cái mà Tuyết luôn bảo Phương cần tự vun đắp. Trong nỗi đau họ đang trưởng thành để thụ nhận tất cả ý nghĩa tốt đẹp nhất của cuộc sống.

Lần cuối Phương nói chuyện với Tuyết là ngày tòa án trao quyết định ly hôn cho hai bên. Tuyết thiếu não nhưng vẫn mạnh dạn:

- Từ nay về sau nếu tình cờ gặp mặt, anh hãy xem tôi như người không quen biết.

- Tôi hiểu sự căm hờn của em.

- Tôi không tin tôi từng yêu anh - Tuyết cười nhạt – Thôi, về chuyện làm gì. Tôi sẽ gửi anh quyền nhật ký tôi viết trong những ngày qua. Xin anh một lời hứa.

- Lời hứa hay điều kiện?

- Anh chỉ được mở phong thư đúng vào ngày anh định cất tiếng yêu thương sắp tới, hay đại loại như vậy.

- Em nghĩ sao nếu người kia muốn đọc nó. Em rất rõ là tôi thừa trung thực mà.

- Càng tốt! Anh diễn các vai trung tín rất xuất sắc.

Đêm ấy Phương mơ giấc mơ kỳ lạ. Trong mơ anh lục tung tất cả đồ đạc, tìm những thứ liên quan đến Tuyết bỏ vào ba lô con cóc. Chẳng hiểu sao trong ba lô sẵn có bó hồng chỉ mới được hình dung trong đầu Phương cho ngày cưới. Phương hướng ra bờ sông. Anh thẳng tiến trên mặt nước như đang đi trên đất bằng. Đến giữa dòng Phương cẩn thận lôi ra từng món và xướng tên chúng lên. Hoa, thơ, nhạc, vé xem kịch... vật vờ trôi theo thủy triều đang xuống. "Biển xa lắm không?" Phương chẳng biết anh đang hỏi mình hay món đồ vật vô tri nào lên tiếng. Nằm ở đáy ba lô là miếng voan trắng thắm ngôi sao trinh nữ. Ngôi sao ngập nước. Vì dòng nước kém sạch khóa vào, hay tự thân, ngôi sao chuyển sang màu đỏ bầm, âm u như những ngày mưa thuở nọ.

Vậy mà họ vẫn vô tình gặp nhau và có lẽ lại bắt đầu song hành. Họ không nhìn nhau nữa dù cùng hiện diện ở thư viện hay trong một phòng hòa nhạc. Đôi khi Phương chợt nảy ra ý định thử làm lạnh với Tuyết xem sao. Anh không thể hình dung ra tương lai khả dĩ.

Phương sợ Tuyết hai mươi năm sau sẽ giống như bà mẹ đáng thương của cô. Hành động và suy nghĩ của Tuyết khiến Phương không thể an tâm.

"...Tôi là người thừa trong ngôi nhà mình được sinh ra. Mẹ yêu kẻ lãng tử rỗng túi nhưng ông ta vốn đạo Phật nên lắm phiền phức. Ba tôi bất ngờ xuất hiện bên mẹ trong vầng hào quang chói lòa của một gia tộc công giáo đầy danh vọng, tiền tài. Hơn thế nữa ba là phi công

tốt nghiệp ở Mỹ, đẹp trai, cao ráo. Ba mẹ gặp nhau trong tiệm nhảy đầm, nơi ba và bè bạn thỉnh thoảng ghé qua chơi nhạc và thụt billiard. Bà nội ghét mẹ bao nhiêu thì ba mù quáng bấy nhiêu. Ông bà ngoại rề rúng kể du thủ du thực kia lâu rồi nên ép mẹ lấy ba. Xét bề ngoài hai người cực kỳ xứng đôi dù mẹ chỉ là cô gái Lục tỉnh được ngoại gởi lên nhà em mình trên Sài Gòn trọ học tú tài. Ba là dân tư bản gốc, mấy đời sống ở Sài Gòn.

Trai tài gặp gái sắc có vận kiêu. Riêng kiêu của mẹ thì chẳng ai trong họ nội ưa cả. Ba cứ đi biên biệt. Ra đời ngay sau đó, anh hai tôi là sợi dây chắc chắn nhất của mẹ để trói bà nội. Ba thích con gái nên tôi trở thành sợi chỉ bé nhỏ kéo ba mẹ gần nhau hơn trong những ngày phép của ông. Bà nội trọng nam khinh nữ. Hai anh em tôi chung nỗi thiệt thòi là chẳng biết sữa mẹ ngọt như thế nào, theo đúng nghĩa đen.

Sau 75 ba đi học tập. Mẹ vắng nhà liên tục. Nội chăm sóc, yêu thương chiều chuộng anh hai bao nhiêu thì tôi buồn tủi bấy nhiêu. Lúc ấy tôi mới ba bốn tuổi. Thuở ấu thơ tôi chỉ nhớ vậy. Cũng nên kể thêm lần mẹ đi chơi mấy ngày và vô ý khóa trái cửa lầu hai. Tôi bị nhốt trong cái phòng nhỏ trống trơn mà hằng ngày tôi luôn thui thủi một mình, cạnh căn buồng thênh thang của ba mẹ ngày nào. Tôi khát có nước máy. Chỉ khi đói quá tôi mới trèo lên cửa sổ, đưa hai chân vắt vẻo ra ngoài song sắt, thút thít khóc. Nội cấm cảnh. Mỗi ngày bà hỏi han vài câu rồi cho tôi hai ổ bánh mì khô khốc của cái thời cả thành phố phải ăn độn bo bo.

Mấy năm sau ba về. Lớn lên tôi mới biết ba cam chịu và xí xóa hết mọi lỗi lầm của mẹ trong thời gian xa cách. Dù bị đánh tư sản năm lần bảy lượt, bà nội vẫn còn của chìm, vẫn đủ lo toan cho cả gia

đình. Tài sản riêng của ba mẹ thì đã không cánh mà bay, kể cả nữ trang kết hôn. Có lẽ vì cuộc sống gượng ép với mẹ, ba tôi quyết định bỏ Chúa để ăn chay trường và dọn lên lầu ba tĩnh tâm. Mẹ cũng chẳng lo cho tôi hơn trước. Đến giờ tôi cứ việc xuống bàn ăn của cả gia đình ngồi vào tham gia. Sự vắng mặt của tôi hiếm khi làm ai bận tâm. Mẹ không bao giờ xem tôi học hành ra sao. Thỉnh thoảng mẹ cho tôi ít tiền tiêu vặt. Tôi cũng chẳng biết dùng vào đâu ngoài việc mua sách vở, bút mực. Lúc nào tôi cần cái gì thiết yếu cho riêng mình, chẳng đợi thì đừng tôi mới dám xin mẹ. Mẹ ừ hử và quên biến ngay. Chỉ vào những lúc có mặt ba, tôi đòi gì mẹ cũng đáp ứng, dù là vật phẩm đắt đỏ hết sức vô lý so với tuổi dậy thì.

Lục đục giữa ba mẹ xảy ra là điều tất yếu. Tôi chẳng dám trách nhưng ghét cay ghét đắng bà dì ghẻ của mình bây giờ. Bà là bạn thân của ba tôi. Đạo kia mẹ còn ngây thơ cho bà ta tá túc trong nhà. Nội lúc ấy đã gần đất xa trời. Tính bà trung dung ba phải cũng vì bà chưa bao giờ thiện cảm với mẹ. Ngày xưa bà chiều ba quá nên hỏi mẹ cho ba. Thế mới xảy ra trận đánh ghen đáng nhớ và vết sẹo chạy dài bên má trái dì ghẻ.

Ba bỏ hẳn nhà đi xây tổ ấm riêng. Tôi càng lẻ loi hơn giữa tuổi trăng tròn, đã biết suy nghĩ chút đỉnh. Mẹ sử dụng anh tôi như chìa khóa vạn năng xoay tiền bà nội. Có những mùa hè hai chúng tôi bị đày về quê ngoại. Với mọi đứa trẻ đồng trang lứa, xa thành phố ba tháng, sống giữa làng quê yên ả là hạnh phúc tột đỉnh. Nhưng ở đây tôi dùng chữ đày ải mới thật đúng. Tôi lang thang, vất vưởng với bọn trẻ con hàng xóm, lặn ngụp dưới rạch nước đèm ngòm trước nhà cho hết ngày tháng. Trong khi đó mẹ và ngoại cứ thương đi lượng lại với nội về cái giá để đưa anh hai về bên nội, cho nội vui.

Tôi rất chậm chạp, ngoài giờ học tôi ở nhà là chính. Tôi chú trọng bài vở nên kết quả học tập rất tốt. Tôi giữ nhiều kỷ niệm với vài nhóm bạn trong ba cấp học. Kỷ niệm sẽ đẹp lắm nếu lâu lâu chúng không vô tình so sánh bề ngoài giàu có của gia đình tôi với khó khăn của gia đình chúng. Sự khó hiểu ở đây là tại sao tôi ăn mặc tệ hơn tụi nó nhiều. Tết nhất, lễ lạt chẳng bao giờ tôi được xúng xính trong quần áo mới. Điều tôi hết sức tự hào trước bè bạn là tôi cố gắng vào đại học, lấy được tám bằng cử nhân ngoại ngữ hệ mở rộng.

Theo đà mở cửa, ngôi nhà mặt tiền đồ sộ của gia đình được mẹ biến thành khách sạn nhỏ. Trong nhà bắt đầu có người ăn kẻ ở. Dì Tư nấu bếp thương tôi vô hạn. Đôi lúc tôi nghĩ, không chừng mình là con gái dì. Biết đâu mẹ tôi và dì vào bảo sanh viện cùng ngày. Rồi vì sự nhầm lẫn nào đó, tôi thành con mẹ tôi. Đứa con thực sự của mẹ thành con dì nhưng vẫn số. Dì Tư không thọ. Người tốt hay yếu mệnh. Dì mất trong nhà tôi vì bệnh tim. Tôi có lỗi với dì. Trưa ấy dì làm lụng xong cũng hơi mệt. Chiều tôi nên dì giúp tôi tập thể dục thẩm mỹ. Lát sau dì xây xẩm mặt mày. Xẩm tối dì ra đi lạng lẽ. Dì trút gánh nặng đời người nhẹ nhàng. Dì chỉ buồn đưa con trai duy nhất chưa hoàn toàn biết tự lo cho bản thân anh ta. Nhưng tôi tin dì cũng ngậm cười nơi chín suối. Anh ta nghèo nên không thể lên thành phố đưa thi hài dì về quê. Mẹ tôi thuê chiếc xe tang cho dì. Anh ra đầu xóm ngóng từ sáng sớm, mắt luôn đỏ hoe. Khi chiếc xe đến nơi thì anh chẳng còn đứng vững.

Vài năm sau nội mất. Bà bệnh trong hai tháng. Ba tôi và dì ghé về thăm nội mấy lần. Tôi luôn cương quyết chỉ cho ba bước vô cửa. Hôm đưa tang, tôi không cho xe nhà đòn chuyển bánh sau khi xe đã chậm chậm vĩnh biệt chòm xóm vì mẹ và dì ghé tranh chấp nhau

xem ai được ngồi bên quan tài. Họ không chịu ngồi chung với nhau. Cuối cùng ba tôi phải quay về nhà lấy xe gắn máy chở dì. Dĩ nhiên quyết định của tôi cũng có phần góp ý của mẹ và vài người thân với mẹ.

Mẹ và nội thoả thuận ra sao về lợi nhuận của khách sạn tôi không rõ. Nội không còn, mẹ tự quyết mọi thứ. Sau đó tôi và anh tôi mới thấy vỡ lẽ nhiều chuyện tày đình. Khách sạn ít khi ế vậy mà thu nhập đi đường nào hết sạch. Mẹ thiếu nợ nhiều lắm. Không những thiếu chủ hàng cung cấp đồ dùng cho khách lưu trú, mẹ còn nợ bè bạn, chòm xóm không kể xiết. Anh em tôi chán ngấy đến tận cổ cảnh hứa hẹn, cãi vã, tranh chấp của mẹ nên quyết định giành lấy quyền kinh doanh. Anh tôi bán hết bao vật dụng đắt tiền của tay chơi thời mở cửa mà nội từng sắm sửa cho. Anh giúp tôi chi phí đầu tiên trong điều hành khách sạn. Tôi chưa kịp trả hết nợ cho mẹ thì chính mẹ viết đơn tố cáo chính quyền. Ban ngành quản lý thành phố xuống đuổi hết khách và ra lệnh đóng cửa vì khách sạn chưa kịp gia hạn giấy phép.

Tôi chẳng cho những người ruột thịt mình biết trong căn nhà to đùng trống rỗng ấy tôi khốn khó thế nào. Công nợ ngập tận sân thượng. Ba và dì ghẻ không con, tu hành chay tịnh đã mười mấy năm. Với hai người sự đời đều là nhân quả. Thân thích ruột thịt chắc cũng nằm trong chữ chúng sanh được viết hoa. Anh tôi khó chịu đựng thiếu thốn. Bà nội từng chiều anh hết mực. Anh chưa học hết phổ thông. Hai năm làm lính kiểng cũng vô ích. Anh đang quanh quẩn bên chị người yêu là dân buôn bán và ăn uống luôn tại nhà chị ta. Thỉnh thoảng tôi cũng nghe nói mẹ đang ở đây, ở đó nhưng toàn lời than phiền nợ nần theo sau. Tôi tin mẹ chẳng giúp được tôi. Tôi chia bùi

xẻ ngọt với hai cô gái trẻ có họ xa làm phục vụ trong khách sạn. Tôi chịu đựng thiếu thốn mọi thứ, về vật chất lẫn tình cảm, nhưng trong thời buổi kinh tế thị trường tôi chẳng biết tìm đâu ra vốn để tiến hành gia hạn giấy phép kinh doanh.

Khi tôi lên cơ quan chủ quản tìm hiểu, người ta phân công anh nhân viên trẻ tiếp xúc giải quyết. Đó là người đàn ông thứ nhất yêu tôi.

Thanh nhanh nhẩu giúp tôi, không đòi hỏi hạch sách bất cứ điều gì.

Tôi trở thành chủ doanh nghiệp tư nhân.

Hai mấy tuổi đầu, chắc chắn tôi biết anh nuôi tình cảm cho tôi.

Nhưng tôi là con một sách. Tôi mê Kim Dung, thích thơ lãng mạn, thơ Đường và những chuyện tình cảm nhẹ nhàng, có hậu một cách mê tín. Người yêu trong mơ của tôi đi ra từ chuyện cổ tích với hoàng tử và công chúa, mang tính cách kiêu hiệp, yêu cuộc sống thơ mộng nơi vườn thượng uyển. Nhưng nhất quyết tôi không muốn người đó giàu. Ý chí này tất phải có nguyên do. Tôi từng vô tình đọc được các lá thư với lời lẽ cao ngạo của nội, đối đáp sòng phẳng yêu cầu liên tiếp nhưng mềm dẻo về tiền bạc của ngoại. Cuộc sống không hạnh phúc của mẹ và ba chỉ vì tài sắc tương đồng mà tâm hồn xa cách, là bài học còn nóng hổi.

Thanh kiên trì và nhẫn nại, cố làm tôi xiêu lòng. Anh nhất nhất ngoan ngoãn nghe lời tôi, đáp ứng mọi ý thích của tôi. Chẳng bao giờ anh cấm cản tôi điều gì. Chưa khi nào chính anh làm tôi phật lòng. Chỉ riêng lối cư xử thiếu văn hóa của gia đình anh mới làm tôi khó chịu. Vài lần tôi đi chơi với bạn trai vừa quen trong môi trường giao tiếp xã hội nào đó Thanh cũng không ghen. Đôi lúc anh cũng khuyên tôi cái này cái nọ. Xét cho cùng nó giống đặc nhân tâm.

Khi khách sạn bắt đầu vào nề nếp mẹ tôi lại xuất hiện. Hai anh em tôi

cương quyết không chi tiền cho mẹ nhiều nữa. Chúng tôi yêu cầu mẹ trở về sống trong nhà, không lo lắng về ăn uống, sắm sửa. Chúng tôi trực tiếp cung phụng, hằng tháng chúng tôi gởi mẹ ít tiền tiêu vặt. Mẹ không nghe. Mẹ túng thiếu đến nỗi nhiều lúc còn cố lấy trộm đồng bạc quý giá khách vừa thanh toán, để tôi chắt chiu trả lương cho nhân viên. Một lần cùng quần mẹ nhờ cả du côn tới hành hung anh trai tôi. Nhờ quan hệ rộng, Thanh giúp anh em tôi thoát khỏi nanh vuốt của những kẻ đâm thuê chém mướn.

Thanh giúp tôi bán khách sạn vì không thể kinh doanh dưới sức ép của mẹ. Khách thấy mất trật tự hoài cũng dần tản đi, ế ẩm thường xuyên. Về mặt pháp lý ngôi nhà rất giá trị ấy, do nội tôi đứng tên trên giấy tờ gốc, sẽ thuộc về ruột thịt của nội. Nội có đến hai di chúc. Cái đầu chắc ba viết, nội ký. Cái thứ hai là công lao mẹ. Khi nội hấp hối, mẹ nói khéo cho cháu đích tôn, nội mới điểm chỉ cho anh hai và tôi thừa kế hết tài sản. Ba và anh hai mâu thuẫn mạnh mẽ bởi mỗi người giữ một bản ý nguyện trái ngược nhau. May sao, tranh chấp tiền nong cũng tạm dàn xếp xong. Nhà cửa từ thời xa xưa, giấy tờ thất lạc nhiều. Thanh chạy vạy trăm bề giúp tôi bán chỉ trong vòng ba tháng. Anh em tôi đưa ba phần của ba, gửi mẹ một ít và gần như trốn chạy mẹ.

Mấy đời gia tộc tôi đã sống chết, vui buồn trong ngôi nhà này. Bỗng chốc tất cả sụp đổ. Bác tôi bên Pháp. Cô tôi ở Mỹ. Ông nội mất từ hồi chưa có anh hai. Ba mẹ tôi hai phương trời. Anh em tôi bơ vơ bên đồng kim loại màu vàng lạnh ngắt vô hồn. Nhiều lúc nhớ lại, tôi thấy Thanh quý giá biết chừng nào. Thanh không giúp, chỉ với tình ruột thịt của anh tôi, mà anh em tôi ít khi chia sẻ được với nhau khó khăn của cuộc sống, chắc tôi chẳng sống nổi. Anh em tôi mua ngay căn nhà

nhỏ trong hẻm và dẫn tất cả họ hàng không hờ ra cho mẹ biết chúng tôi ở đâu.

Hình như tôi bắt đầu yêu Thanh từ lúc đó. Song nhiều điều tôi không thể nào hiểu nổi. Thỉnh thoảng tôi tự hỏi thật sự tôi có yêu Thanh không và ngược lại. Thanh không biết ghen. Thanh làm mọi việc vì tôi. Thanh luôn sắp xếp được thời gian mỗi khi tôi cảm thấy cần anh bên cạnh dù Thanh rất bận. Chúng tôi hoàn toàn không đồng cảm ở tất cả vấn đề xã hội, sở thích cá nhân trái ngược. Nhưng tôi luôn thấy an toàn tuyệt đối bên anh. Anh đem đến cho tôi nhiều thứ. Ngày tháng bên anh thanh bình vô cùng. Nói gọn, nếu anh yêu tôi thì tình yêu này phi tính dục và cao cả. Tôi rất khờ. Tôi hỏi han mọi người. Nhiều giả thiết được bè bạn nêu lên: nào là Thanh ái nam, Thanh mất khả năng sinh con, Thanh đồng tính luyện ái. Bạn thân Thanh đưa ra lý giải phức tạp nhất: Thanh bị vấn đề tâm lý với chính tôi, do giai đoạn đầu anh và hình ảnh người yêu lý tưởng của tôi không khớp. Tôi làm anh mang nặng mặc cảm. Đôi lần tôi đã quỵn rũ anh như phép thử được tư vấn nhưng cũng không xong.

Tôi từng theo học tiếng Trung Quốc. Tôi biết đằng sau thứ ngôn ngữ rất khó ấy là những triết lý nhân sinh giản dị song lớn lao. Gia đình thì khỏi kể, còn nhà trường phổ thông chưa dạy tôi điều này. Loại sách như "Gia huấn ca" từ lâu đã bị xếp vào hàng văn học cổ. Tôi nghiệm mình có thiên hướng học thuật. Hơn thế nữa, tôi ngộ duyên một người thầy già rất giỏi. Nhân cách tôi cũng nhờ công thầy uốn nắn nhiều lắm. Đạo trước Thanh xin cho tôi làm ở khách sạn nhà nước Macara. Công việc tiến triển tốt đẹp nhưng tôi tự bỏ ngang vì quá nhiều cám dỗ và sợ không thể theo thầy đến cùng.

Số là tôi được cơ cấu vào đội đón tiếp những ông chủ lớn sang Việt

Nam tìm cơ hội đầu tư gọi là VIP. Tôi ý thức mình xinh đẹp khi được đứng trong hàng ngũ này. Khách VIP luôn yêu cầu tiếp tân riêng cặp kè với họ. Sĩ số nhóm tôi khoảng 20 người nhưng phải tuyển dụng liên tục vì các cô hay bị VIP bắt cóc làm vợ hờ hoặc bồ nhí. Khâu chọn lựa giai nhân người ta làm rất kỹ. Thường là sau khi tiếp xúc đến ông khách thứ ba, ai cũng bị đồng tiền lung lạc. Khách VIP lịch thiệp, sáng sủa và sòng phẳng đáng sợ. Tôi giúp việc được hai người. Họ một già một trẻ, lồi vào đề hết nhau:

- Cô rất Việt Nam. Về thủy my này khó kiếm tại mấy nước xung quanh. Tôi còn sang Sài Gòn dài lâu. Tôi đã đề huề vợ con bên quê nhà. Chuyện hôn nhân coi như an bài lâu rồi. Cô sẽ như bà hoàng nếu bầu bạn với tôi.
- Tôi không lường điều này khi xin làm ở đây. Xin ông thứ lỗi.
- Một ngôi nhà đầy đủ tiện nghi, phương tiện đi lại, tiền lương hàng tháng dưới danh nghĩa trợ lý khá cao trong vòng vài năm. Bạn tôi bảo đó là mơ ước lớn nhất của các cô gái đẹp, kể cả hoa khôi á khôi, diễn viên điện ảnh. Họ sẽ phải bỏ ra cả đời để tạo dựng nếu chọn con đường tiến thân theo lối cũ mà chưa chắc thành công.
- Nếu ông thấy tôi vô tích sự, xin báo khách sạn cho thay người. Tôi thành thật xin lỗi ông.
- Ồ không sao. Tôi đâu phải kẻ hồ đồ. Lần sau qua đây tôi không dám làm phiền cô nữa nếu cô chưa đổi ý.

Tổ trưởng không mấy hài lòng. Mặc kệ, bởi Thanh nắm cương vị cán bộ sở chủ quản của khách sạn. Tôi luôn nhường hết tiền thưởng của khách cho quỹ chung nên chưa ai dọ đuổi tôi. Chỉ anh tài xế khó chịu ra mặt. Khách giàu quá tiêu tiền bằng thẻ nên không thể bồi dưỡng anh ta. Tôi không nhận tiền thì anh cũng mất khoản trả nước

hậu hĩnh.

Người ta bảo tôi bất bình thường khi từ chối cơ hội ăn sung mặc sướng. Tôi gián đoạn lớp tiếng Hoa gần nửa năm, tính luôn thời gian học việc trong khách sạn. Tôi thanh thản tìm thầy cũ. Thầy hướng tôi theo nghiệp thầy và còn muốn tôi làm con dâu thầy nữa. Tôi ngoan ngoãn và thụ động nghe theo. Lấy xong bằng C do chính thầy chấm điểm khá khắt khe, tôi trở thành cô giáo tại một trung tâm ngoại ngữ buổi tối nổi tiếng. Tôi xem đây là nghĩa cử tôi dành cho thầy. Tôi muốn dạy học đến chừng nào xuất hiện nhu cầu mới của bản thân tôi, khiến tôi xem lao động là phương tiện kiếm sống chứ không phải niềm vui hoặc sự cống hiến cho lý tưởng.

Người thứ hai yêu tôi, oái ăm thay, chính là tên học trò đầu tiên của tôi. Phương hơn tôi vài tuổi, mồ côi từ bé. Hấn bập bõm tự học chữ Hán nhiều năm trong khi luôn đeo đuổi ngành Hàng hải, bôn ba lận lộn cũng nhiều. Hấn đổi cả chục nghề từ khi vào đời năm 17 tuổi. Hiện tại Phương có ít vốn trong công ty tư nhân nhỏ. Nó tạo cho hấn cuộc sống nhàn nhã nhưng chẳng dư dả. Phương rất tinh thông tình trường. Hấn biết đủ thứ nhưng mỗi thứ mỗi ít, đôi khi rất sâu sắc song lắm lúc quá tự cao thành ra lầm lẫn nghiêm trọng. Chiếc kính đổi màu của đầu óc hấn vừa kẻ cả, vừa cực đoan lại vừa ngây thơ chết người. Phương không tin hấn võ đoán và thuộc thế hệ được nặn ra bởi chiếc khuôn trời buộc, đầy dẫy mộng muội, cảm tính và duy lý.

Tôi cứ phân vân. Tôi không rung động trước Thanh. Lẽ nào Phương là kẻ nguy hiểm đến nỗi hấn biết cách làm người khác rung động. Hấn cho rằng mình lý giải dễ dàng mọi thứ, không như tôi khi nào bế tắc tôi hỏi bè bạn. Cùng đường tôi thường tìm đến sự may rủi như

ngắt những cánh hoa, lằm nhằm có và không. Phương thích dùng chút học thuật còm của mình để chơi trò chữ nghĩa, văn hóa, lịch sử và triết học.

Phương không hứng thú với tôn giáo nhưng hẳn nghĩ đức tin rất cần cho tôi. Đây là sự xúc phạm nặng nề mà mãi sau này tôi mới nhận ra khi đọc ở đâu đó đại ý: "Lương tâm cũng như nhân cách con người bậc thấp thường dùng tôn giáo làm giá trị bảo đảm". Phương quá kiêu hãnh tự đặt mình đứng trên tôi và nhiều người trong cách nhìn nhận ý nghĩa của tôn giáo. Phương luôn tìm thấy trong giáo lý các mệnh đề phổ quát của đời chứ không riêng gì đạo. Phương kể trong các đêm Phục sinh gần đây hẳn thường đón nhận ngày mới hết sức trân trọng. Hẳn ngược lên bầu trời như muốn thu toàn bộ vũ trụ trong mắt. Sau khi hít thở thật sâu, hẳn tĩnh tâm lắng nghe mọi âm thanh và hương vị nồng nàn của đêm. Hẳn bảo mỗi con người, mỗi tâm hồn đều sở hữu những khoảnh khắc chay tịnh của thánh thần. Sự thanh sạch dù hãy còn mơ hồ trong ý nguyện, hoài bám theo Phương nhiều ngày sau như minh chứng hướng thiện và hoàn thiện của hẳn.

Tôi không ra vẻ cao siêu như Phương. Tôi chỉ nhớ đến Đức Mẹ khi cùng quẫn và tuyệt vọng. Tôi cho thế là đủ. Dòng họ nội ngoại tôi đều là nô bộc của Chúa. Chúa đã quay lưng làm ngơ trước bao tai ương đổ xuống đầu chúng tôi.

Thanh vẫn như cũ, chẳng hề ghen khi nghe tôi kể về Phương. Một tối thứ bảy tôi nhận lời Phương đi nghe nhạc. Hôm đó Thanh tình cờ mua hai vé xem kịch. Biết tôi bạn Thanh không ngần ngại tặng tôi và Phương. Tôi gặng hỏi "Anh suy nghĩ kỹ chưa, coi chừng hối tiếc". Thanh dứt khoát bảo không!

Càng gần Phương tôi càng chẳng hiểu hắn là con người như thế nào. Tôi thú nhận hắn giống như loại thuốc an thần gây nghiện. Bình thường hắn rất hiền và ít nói. Tôi chỉ không thích khi hắn bảo tôi phải thế này, phải thế kia, trong cái vỏ bọc vì lợi ích của tương lai đôi lứa. Tôi chẳng dấu hắn mọi chuyện tình cảm. Lúc nào vụng về, tôi chọc vào tính ghen tuông quá đáng của Phương thì hắn nổi nóng ngay lập tức. Đôi lần hắn mạt sát tôi thậm tệ, rồi nhanh chóng xin lỗi vì sự thô lỗ.

Tôi kể Phương nghe nhiều về tuổi thơ của tôi. Toàn là khoảnh khắc hiếm hoi đẹp đẽ nhất. Tôi nghĩ giản dị là mỗi con người phải có những điều thầm kín, sống để bùng, chết mang theo, không thể sẻ chia. Do vậy tôi không phải là tôi trong sự tiếp nhận cả tin của Phương. Điều đó nhất định không giống tự đánh bóng mình. Phương là kẻ ái kỷ nên rất cầu toàn. Chắc chắn trong đầu hắn luôn lò lộ công thức "Nửa sự thật luôn là man trá". Hắn không đủ tấm lòng để hiểu rằng tôi là vị bác sĩ tâm hồn của chính mình. Từ bé thầy cô dạy tôi rằng lương y được quyền nói dối bệnh nhân. Điều này thể hiện tính nhân đạo, không nên chê trách hoặc kết tội họ.

Hôm tôi đón nhận lời tỏ tình của Phương, hắn tặng tôi bản "Hình như là tình yêu" của Paul De Senneville. Tôi rùng mình. Tại sao lại "hình như"? Sự diễn tả chưa đủ sâu, Phương giống cậu bé đang đuổi theo hoặc thử sức với trò chơi vượt quá khả năng hắn. Tuy vậy âm sắc tuyệt vời của tiếng đàn dương cầm làm tôi mù mẫn. Tự nhiên tôi chợt nhớ không sót một chữ bài thơ "Dương Cầm" của tác giả vớ vẩn nào đó, tôi từng đọc qua trên báo Phụ Nữ. Phương bảo tôi viết bài thơ vào tập nhạc Chopin sòn cũ đặt làm duyên trên chiếc đàn.

Tiếng pha lê vụn vỡ

Bỗng thành niềm hoan lạc đêm sâu
Chẳng hiểu em cười hay khóc
Mười ngón tay nồng ấm nhựa thanh xuân?
Chuyến du hành
Đi lại con đường chưa có trong ký ức
Cái ngày mang tên em không em
Tiếng đàn từ chốn nào xa xăm lắm
Đối âm đuổi nhau
Ném vào mộng lung bóng hồng hoang chiều chết
Thăm thì giai điệu
Nứt mình ra sáp nến lửa xanh leo lét như ma trôi thời trung cổ
Áo em màu hoàng hạc
Tóc em ngược sáng rối bời trắng
Đừng nói câu sám hối
Hãy hát lên lời biển mặn ngàn năm
Hồi ru cỗi nhớ u mê
Vỡ òa những mảnh pha lê dương cầm...

Phương xem tới xem lui bài thơ mấy bận. Tưởng chừng hẳn muốn lật ngược tập nhạc để tìm tâm thức của tôi ẩn dấu trong sự đồng cảm vô tình này. Tôi căm thù những cái nhú mày liên tục và giọng nói trầm đục của hắn "Tình cảm chúng ta có điểm gỡ rồi em à". Tôi không tin tôi xem Phương là con rối để kiểm chứng tình yêu của Thanh. Tôi bị cuốn vào Phương nhanh như cơn lốc đem theo mưa móc cho thảo nguyên cỏ dại thì con gái muộn màng đang hạn hán. Tôi chóng vánh kết thúc mọi cuộc chuyện trò với Thanh về Phương. Tôi chẳng kể lể hay hỏi han anh ta suy nghĩ của tôi về Phương nữa. Tôi tuyên bố tôi thật sự yêu Phương và mong Thanh chúc tôi hạnh

phúc. Thanh khẳng định tôi đang ngộ nhận, nên tỉnh táo đi cùng thời gian. Mấy lần Thanh bí mật bám theo Phương. Anh nhận xét đủ thứ rồi kết luận anh không thể an tâm khi tôi bên Phương. Thanh khéo khuyên tôi hãy yêu bất kỳ ai, anh không phản đối, trừ Phương.

Cổ đại gặp cơn mưa đi hoang nở ra toàn hoa dại.

Thanh chưa bao giờ đặt vấn đề cưới hỏi với tôi, thậm chí còn lảng tránh. Sau cái bận tôi và Phương cãi cọ rồi hủy lễ đính hôn, hai chúng tôi lại bên nhau thêm phần nồng ấm hơn trước. Phương không đòi tôi phải cho hắn gặp mẹ như điều kiện đầu tiên nữa. Tôi tập tành coi tử vi, mượn hoặc mua mấy quyển sách tướng số về đọc không biết chán nhưng cũng đâu khá hơn. Tôi vẫn quá mù mờ về Phương. Phương muốn Thanh và tôi phải dứt khoát chấm dứt mọi liên lạc. Hắn không chấp nhận tình bạn sót vụng. Hắn bảo nam nữ làm quái gì có tình bạn. Hắn gọi Thanh là "con gà trống thiến" thâm độc. Phương tự cho rằng hắn là người đàn ông bản lĩnh, hắn chỉ chịu thua những tình nhân quá cố hoặc bọn "hoạn quan" trong đầu óc bất cứ cô gái nào. Hắn quả quyết nhiều bế tắc trong cuộc sống chúng tôi sau này sẽ đi vào ngõ cụt, nếu tôi xem tất cả cư xử trước đây của Thanh là mẫu mực.

Tôi đồng ý nhưng thề nguyện cầu đức mẹ ban cho tôi phép lạ. Sự hiển linh của đức tin sẽ cho tôi đến bên Phương, vượt đi cảm giác ngại ngại con người hắn mỗi khi ngấm kỹ. Phương cười vào ba câu đố hóc búa của tôi. Hắn đòi tôi chớ ngại vật khó hơn, tương xứng với hắn tí chút nhưng tôi không thay đổi ý định. Hai câu đầu là hai bài toán cực khó tôi thu lượm được trên báo chí. Câu cuối là tìm ra loại bánh gia truyền của người Hoa trong Chợ Lớn, chục năm trước đôi lần mẹ mua về cho tôi. Tôi không biết tên song nhớ mãi hình dáng,

hương vị của nó. Tôi luôn đem theo những chiếc bánh vào giấc mơ tình mẫu tử vô cùng đẹp đẽ.

Phương quá khôn lanh và may mắn. Hấn tung hai bài toán lên mạng. Chưa tròn hai mươi bốn giờ, một tiến sĩ toán học người Canada cho hấn đáp số cùng lời chúc phúc. Sáng hôm sau hấn lang thang vào quận Năm nhưng về tay không. Buổi tối chúng tôi đi chơi. Phương chở tôi lòng vòng tới khu Nguyễn Tri Phương rồi tình cờ gặp đúng hàng bánh hấn đang tìm. Đêm ấy chúng tôi trở thành vợ chồng trọn vẹn, trong ngôi nhà yên tĩnh và rất đổi ấm cúng của hấn. Tận trong lòng mình tôi chưa hết âu lo. Tôi đã mù quáng trao gởi cho hấn từ khi chưa tin hấn. Tôi bắt đầu sợ mất hấn. Tôi thuyết phục hấn đăng ký kết hôn ngay, còn chung sống chính thức thì đợi năm sau. Lá số tử vi của tôi và hấn do chính tay tôi chấm luận ra như vậy.

Đại diện hai gia đình gặp nhau thỏa thuận năm sau cưới hỏi bằng lễ ra mắt trang trọng. Chúng tôi làm hôn thú vào ngày 9.9.1999. Năm chữ Cửu tượng trưng cho sự bền lâu, song cửu cùng tắc biến gỡ. Tôi dẫn hấn gặp mẹ. Mẹ đang thuê nhà sống với chồng hờ của mình trong khu lao động nghèo nhiều tệ nạn xã hội. Đó là gã đàn ông to cao, mặt mày sần sùi bậm trợn như dân dao búa. Mẹ đang tàn lụi. Môi mắt mẹ xâm dạo trước bây giờ xanh lè. Chất silicon của thẩm mỹ viện trong sống mũi, gò má và cả những ngón tay đang hành hạ mẹ từng giờ. Phương cố dấu vẻ ngỡ ngàng. Hấn không đồng ý cách cư xử của tôi. Hấn cho tôi là kẻ bất hiếu, nhấn tâm để mẹ khó khăn đến như vậy. Bằng cách phê phán anh trai tôi, Phương gián tiếp can thiệp vào nỗi đau của tôi chẳng chút tế nhị. Phương bảo việc học Thiển phái Mật Tông của anh tôi cùng hàng chồng sách vở Nho Giáo anh em tôi mua trưng trong tủ nơi phòng khách là thứ trang sức của

phường giả nhân giả nghĩa dốt nát. Phường nào hiểu ánh mắt van lơn, cầu cạnh thiếu não của mẹ chỉ đánh lừa được hấn. Có nhiều nẻo đường đi đến chữ Hiếu, hơn bao giờ hết, lúc này anh em tôi phải cách xa mẹ, mong ngày kia mẹ thức tỉnh. Rồi mẹ sẽ xa rời mọi ô nhục xưa cũ, trở về bên hai đứa con mình từng rút ruột đẻ ra.

Tôi nghi ngờ tất cả những gì thuộc về Phường. Ngay ngày sinh của hấn tôi cũng khó tin. Lúc còn sơ giao tôi bảo hấn ghi ngày cho tôi xem tử vi. Tôi thật sự ngạc nhiên và ít nhiều vui mừng vì cung Mệnh của hấn và cung Phu của tôi giống nhau đến 99%. Tí nữa thì tôi đã cho rằng hấn dàn dựng ngày sinh tháng đẻ của mình để... bịp tôi. Điều duy nhất làm tôi yên lòng là Phường rất coi thường tiền bạc. Chữ tiền nhạy cảm tàn phá lòng tự trọng của hấn kinh khủng. Hấn chưa bao giờ dính dáng vào chuyện vật chất riêng tư của tôi. Hấn còn thẳng thừng tuyên bố "Cái gì của em là của em, của anh là của chúng ta". Phường không chấp nhận mái ấm tương lai có sự đóng góp ít nhiều từ tài sản tôi được thừa kế. Hấn dẫn chứng, nếu hấn ý lại, anh chị hấn mua biệt thự để hấn vi vu lâu rồi. Hấn cười tinh quái: đời lạ ghê, kẻ cho bị từ chối thường bức dọc hơn hấn người cầu cạnh gặp từ khước. Không hấn tám lòng anh chị cùng cha khác mẹ của hấn bao la. Hấn khoái thưởng thức các con số cứ lớn dần sau mỗi lần họ lo lắng giùm hấn không thành. Hấn gọi đấy là cảm dỗ. Tôi ngờ không phải vậy. Hấn thích hành hạ những người thơm thảo thì đúng hơn. Chắc qua sinh hoạt Phường đủ hiểu tôi không thiếu thốn. Phường nhìn anh trai tôi khinh khỉnh. Anh chẳng bao giờ để tâm đến sự hiện diện của hấn bên tôi ngoài câu nhận xét "Thằng này trông quê quê!". Phường ví các thứ xa xỉ anh em tôi dùng là kết quả của gia đình ly tán hơn là niềm tự hào. Tôi xót xa vô hạn vì từng kẻ

Phương nghe nổi tủi hổ của anh em tôi khi nghe thiên hạ đàm tiếu về mẹ mình. Quả là Phương không hề áy náy khi so sánh nổi tủi hổ ấy và niềm vui thực dụng kia. Gần nhau là chúng tôi cãi cọ, nặng nhẹ đủ điều. Sự việc dồn dập đến với tôi như cơn bão. Làm sao tôi có thể xử lý hoàn toàn mình mãi trong mọi tình huống.

Khi biết mình mang thai tôi tưởng đã đến ngày tận thế. Lúc thì Phương đồng ý hoãn sinh con, khi thì hấn lưỡng lự. Hấn ước được phép lạ để tạm biến ra khỏi đời tôi. Hấn chẳng dấu diếm ý định xem tôi tự giải quyết thế nào những vấn đề phức tạp mà tôi chưa trải nghiệm, nếu chẳng kể các bài báo thuần lý thuyết tôi từng đọc qua. Phương bỏ tôi cô đơn. Tôi đau đớn tìm đến bác sĩ. Có quá nhiều chông gai, trắc trở và hệ lụy để tôi kịp nghĩ giọt máu của hấn trong người tôi là mống sinh linh bé nhỏ, là phần đời nông nổi của tôi. Hoặc giả tôi chẳng hề yêu hấn chút nào. Chúng tôi đồng tình xin ly dị khi hai chữ ký trong hôn thú chưa kịp ráo mực. Tôi chẳng thể cảm lòng điều chi nữa, tôi kể hấn nghe không sót thứ gì về quá khứ. Sự cảm thông giả vờ của hấn âm vang chuỗi mộng vỡ và ngấm ngấm coi thường. Trong mắt Phương tôi không còn là nàng tiểu thư đài các, tâm hồn sâu lắng, biết hát theo tiếng đàn dương cầm của hấn, biết chơi đàn tranh. Phương từng bảo tôi rất hợp với hấn, kẻ lãng tử truân chuyên, nhưng không hiểu sao hấn luôn cảm thấy bất an khi suy nghĩ như vậy.

Tôi bỗng quay quắt nhớ Thanh và tháng ngày yên ả, vô lo bên anh. Tôi gọi điện cho Thanh vì đó là điểm tựa để dằn nén nỗi đau mất Phương hay tôi chỉ yêu được mỗi Thanh mà thôi? Tôi là con búp bê không tình yêu ư? Phần lớn loài người vào đời bằng tình yêu cao cả, lớn lao của thân sinh, gia tộc. Tôi đâu được như vậy. Tôi không thể

tự chọn cha mẹ, chọn nơi chào đời. Bây giờ tôi lại không thể chọn người mình yêu, sống vì người yêu mình. Tôi ích kỷ quá chăng? Làm gì có cái "Tình yêu nào cũng tha thiết như nhau" hả chị Xuân Quỳnh! "Con gà trống thiến" an ủi, động viên tôi rồi toan vượt rào pháp luật để xin hủy giấy đăng ký kết hôn. Thanh nghĩ nếu lý lịch cá nhân tôi chưa dính đời chồng nào thì mai đây tôi đỡ phiền toái. Tôi lờ mờ thấy trong nghĩa cử của Thanh không còn nét đẹp xưa cũ, không tỏa ra thiện chí bè bạn mà ẩn chứa lòng căm hận tột độ. Thì cứ cho là tôi đã phản bội Thanh. Tôi đáng nhận lãnh sự trả thù nhỏ mọn đường này sao? Tôi không tin... tôi không thể tin tình cảm Thanh từng dành cho tôi chỉ là sự chiếm hữu của kẻ bệnh hoạn. Tôi không phải là nô thuộc của những âm mưu nhẩn nhục ướp mặt. Tôi là người phụ nữ bình thường, rất cần yêu thương và chiều chuộng như chỗ dựa vững chắc để sống, để tồn tại.

Tôi có thể sống tiếp không dù chỉ sống bên lề mọi thời cuộc, cay đắng ném lại những kỷ niệm quái ác với cả hai người đàn ông lúc nào cũng cố chứng minh yêu tôi hết mực.

Tôi đang viết, viết và viết, không chọn lọc ngôn từ. Đến chỗ này thì tôi sợ mọi thứ mình đã viết ra. Đây là quyển nhật ký cũ duy nhất tôi chưa xé bỏ vì trang đầu mới được vài chữ thì nó bị lạc trong tủ sách lộn xộn. "Hôm nay mình tung tăng đến trường nhận lớp. Chẳng ngờ mình sớm trở thành cô giáo. Học trò toàn người lớn. Không biết có ai thấy mình rất run không. Ánh mắt nào cứ trực chiếu vào mình, càng run hơn. Mình không dám nhìn lại. Lạy chúa! Ánh mắt ấy của ai? Tê nhói nhưng sáng khoái như thuốc kích thích". Sáng nay tôi gặp Phương. Gương mặt hằn ta bình thản và vô cảm làm tôi càng bức bối. Ngoại lệ là tôi sẽ không xé tan những trang viết này. Tôi gửi cho

hắn như lời nguyện. Phương nợ tôi quá nhiều. Toàn cái hắn không thể hoàn trả. Hơn hết, hắn nợ tôi người chồng tốt mà tôi hằng mong gặp.

Tôi là cây cỏ dại lớn lên bằng sinh khí của đất trời nhưng không thể an lành trong tình người. Tại sao cỏ dại nở hoa? Những bông hoa bé li ti ngập tràn thảo nguyên tương lai mờ mịt. Lúc này tôi chẳng thể nhận ra từng bông hoa màu gì, hương gì. Tôi muốn hái tất cả, muốn ôm tất cả chúng trong vòng tay mình rồi lấy hết sức bình sinh tung lên bầu trời u ám. Biết đâu tôi sẽ lược gạn được chân giá trị của thời gian, của sự vĩnh cửu và hữu hạn, của chính mình...".

Phương giữ đúng lời hứa với Tuyết. Anh chỉ đọc những dòng nhật ký của Tuyết hơn nửa năm sau, trên chiếc ghế đá nhìn xuống bức tượng "Vũ điệu Hoàng Hạc" tại Đà Lạt.

Trương Thái Du

MIỀN CỎ TÍCH HOANG HƯ'

11 - Tuất...

Quá nhiều người hào hứng với số 2000. Bản tính ăn xổi ở thì hiện rõ trong sự chọn lựa. Đành rằng 2000 là con số chẵn rất đẹp, tuy nhiên chỉ dùng vài lời giải thích đơn sơ, bọn trẻ tiểu học dễ dàng hiểu rằng năm 2001 mới đúng là khởi đầu thiên niên kỷ mới.

Tối 31.12.1999 Phương bật truyền hình. Anh lập tức bị hấp hồn bởi những ánh mắt, cánh tay vươn lên trời đêm của hàng vạn công dân New Zealand đang hồi hộp đếm từng giây cuối cùng sát thêm năm

mới. Sao họ hạnh phúc thế? Đất nước ấy nằm ở điểm gặp nhau giữa trời và đất trong các tư tưởng triết học Á đông xa xưa. Đó là cửa ngõ đi vào thế giới của tuyệt đối, của sự thiêng liêng, là cõi chân thiện, chân thực. Đêm ấy Phương quên ngủ. Anh nhẩm luôn trạng thái lâng lâng của chúng sinh trong phút giao thời.

Canh thìn là cái tết gia đình Phương đoàn tụ đầy đủ nhất. Chị Dung, anh Chung cùng toàn thể con cái, dâu rể về Việt Nam xây mộ cho nội tộc. Phương gác qua bên tất cả thất vọng cũ, cũng như bộn bề công việc cá nhân, để hưởng trọn nghĩa tình ruột thịt.

Chiều Long Khánh âm u. Nghĩa trang Vương gia lộng lẫy giữa vườn cây ăn trái già cỗi. Anh Dũng, dưới danh nghĩa trưởng họ, đã tu bổ chỉnh chu mọi thứ. Những nấm mộ rất to quây quần quanh tháp thờ lợp ngói. Trên bàn hương chung có hẳn cây phả hệ bằng hình ảnh. Mẹ Phương và dì Thái ở cạnh nhau. Anh Dũng sao lục trong tập hồ sơ lưu trữ của cha được tám ảnh thẻ mốc meo của mẹ Phương. Anh in đá rất tinh xảo. Người thiếu phụ trong ảnh luôn nhìn Phương bằng ánh mắt âm thầm trống rỗng. Mẹ và dì Thái có chung nét đài các phong kiến quý phái. Nếu dì Thái xuất sắc trong âm nhạc thì mẹ Phương, theo lời kể của vài người thân, rất sành thi ca. Bà thuộc lòng truyện Kiều của Nguyễn Du và có thể định dạng bất cứ tâm trạng tình cảm nào bằng hai câu lục bát lấy Kiều mang nhiều sáng tạo, tài hoa.

- Thật ngạc nhiên vì anh Dũng xây mộ to quá - Anh Chung bảo với Phương khi họ rảo bước quanh vườn sau tuần nhang.
- Phong cách này khá phổ biến ở miền Trung. Có lẽ lăng tẩm nhà Nguyễn đã phả vào hủ tục Việt Nam sự phô trương phù phiếm.
- Tốn kém nữa chứ.
- Nếu dành vật liệu mai táng cho nhân sinh thì dọc tuyến xe lửa xuyên Việt sẽ không còn nhiều mái ấm chấp vá, bé như hủ nút bên cạnh cơ man nhà mồ hoành tráng.
- Với thời đại, mọi lăng mộ đều rỗng tuếch.
- Đạo quân đất nung của Thủy hoàng đế là kho tàng văn hóa vô giá không thể chối cãi.
- Ngoại lệ luôn tồn tại, hơn nữa Á đông ta chỉ có một Tần Doanh Chính.
- Mai này em sẽ trần trời được hỏa thiêu hoàn toàn, kể cả xương cốt. Để tám hình em trong tháp thờ là đủ. Tro than rải xuống gốc cây sầu riêng này chẳng hạn...
- Ý em rất hợp anh. Tuy nhiên không nên nói về cái chết quá nhiều. Điều quan trọng là sống như thế nào chứ không phải chết ra sao.

- Mấy chú luôn nói chuyện trên trời! - Chị Dung đột ngột xuất hiện giữa hai anh em – Phương lấy vợ đi. Các anh chị sẽ lo hết, tính luôn căn nhà mặt tiền cho mợ út buôn bán. Đó mới là cách sống hợp lý, đảm bảo yên ổn. Dòng họ mình, mỗi em chưa vẹn bề gia thất, em không sợ tiền nhân quả trách cả tội chị sao?

- Chị thương em nhiều như vậy thì xin chị rán thương luôn tính độc lập của em.

Quả thật Phương là cậu út ngỗ nghịch, luôn gây lo lắng cho mọi người. Nhiều lúc anh rất muốn gắng mua quách căn hộ chung cư, để sống bớt tạm bợ. Anh hay tìm đủ lý do phủ quyết ý định kia. Chẳng hạn Phương mong ngôi nhà tương lai là sự chung sức tạo dựng của hai người tâm đầu ý hợp, hoặc anh cầu toàn chờ thêm thời gian tích cóp, nhà ra nhà. Phương rất sợ gặp bạn đời đặt sự ổn định vật chất trên hết. Đứng trên bình diện an lạc của mình, các anh chị ngại ngùng cho Phương là hoàn toàn không khó hiểu.

Gia đình chị Dung đã định cư hẳn tại Nam California. Cậu cả Tony Nguyễn gần 30 tuổi, bác sĩ bệnh viện Fountain Valley. Cô út Catherine Nguyễn ngoài hai mươi, tốt nghiệp ngành quản trị kinh doanh. Catherine hiện là trưởng một ngành hàng trong hệ thống siêu thị liên bang Target, nơi cô gắn bó từ thuở sinh viên vừa làm vừa học. Chị Dung không cản được hai đứa rời gia đình thuê chỗ ở tiện nghi sống riêng lẻ. Đó là lối sống mang tính cá nhân chủ nghĩa mà chúng lựa chọn. Song chúng luôn để ý chăm sóc cha mẹ. Công việc hai đứa thuận lợi, thu nhập cao. Mỗi tháng chúng góp biếu cha mẹ vài ngàn Mỹ kim. Thêm khoản trả nợ tiền vay phục vụ tiêu dùng cá nhân ngày trước, còn bao nhiêu chúng dùng hết cho nhu cầu bản thân, không hề biết dành dụm.

Vợ chồng chị Dung thôi đi làm thuê đã mấy năm. Họ mướn người, mở quán cà phê nhạc ở đường Bolsa, gần Sài Gòn Nhỏ. Ngoài giờ coi sóc quán và thả mình hồi tưởng thảng năm tuổi trẻ bên dòng nhạc lãng mạn tiền chiến hoặc đương chiến, họ xoắn xuýt cùng nhau sống nổi thời sinh viên với những lớp ngoại khóa văn chương, chữ Nôm tại một viện đại học. Gia đình bốn khẩu này, kể trước người sau cũng tập hợp đủ bên bàn thờ tổ tiên tết nguyên đán tại quê nhà.

- Cũng phải gắng gượng mà sống vì con cái thôi chú ạ. Bạo lực góp phần cấu thành cái gọi là văn hóa hơn hai trăm năm của Hợp chủng quốc Huê Kỳ. Thực lòng, thế hệ của anh chị vẫn mong hoàn hương - Anh Tòng thổ lộ với Phương.

- Người Mỹ khoái phim hành động bắn giết thả giàn. Họ không ưa túc cầu mà chuộng bóng chày, bóng bầu dục vì chất bạo lực hơi nhiều.

Bạo lực và văn minh phải chẳng có mẫu số chung?

- Văn minh vật chất có họ hàng gần với sự dã man. Những vụ tự tử hoặc giết người hàng loạt ở Mỹ nói lên điều đó. Chắc em không thể nào làm quen được với văn minh nước giải khát sủi bọt đóng hộp và thức ăn nhanh?

- Anh coi đó là biểu tượng thiếu chiều sâu sao?

- Ngược lại là đằng khác. Không nên đặt Bill Gate cao hơn gã đầu bếp sáng chế ra món gà rán hay cậu nhân công pha chế tân được tình cờ nắm được bí quyết làm nước coca cola. Họ đều là người tự do có vận hội. Họ tạo nên giá trị của nước Mỹ bằng sức lao động trên cơ sở đó.

- Cuộc biểu tình dữ dội phản đối vòng thương thuyết mậu dịch toàn cầu tại Seattle vừa qua vạch trần thủ đoạn lấn lướt, chèn ép trong xã hội tư bản. Người ta chỉ thực sự có nhiều vận hội và bình đẳng khi quy luật cá lớn nuốt cá bé bị tiêu diệt.

- Xã hội càng tân tiến thì càng lắm phức cảm. Tâm hồn sâu sắc của người Á đông chính là rào cản khiến các sắc dân da vàng chưa bao giờ hoàn toàn hòa nhập được vào lối sống Âu Mỹ. Cộng đồng người Việt ở Mỹ luôn mang cảm giác bất an. Mặt trái của tự do kiểu Mỹ là vậy. Bọn côn đồ mũi tẹt thỉnh thoảng vẫn bắn nhau trong quán của anh chị. Mâu thuẫn khá vớ vẩn. Sức ép tinh thần thường trực kết hợp với lối suy nghĩ nông cạn, buông thả làm người ta khó tự kiểm chế. Không có tiền khổ chục nẻo thì có tiền khổ trăm nẻo. Bểng đảng trộm cắp rình rập, đồ kị. Có đủ người Việt, người Mễ, Mỹ trắng, Mỹ đen. Đời sống thu hẹp trong công việc và gia đình. Gia đình truyền thống của chúng ta không thể thiếu con cái. Cái dở là thế hệ tiếp theo không hiểu cha mẹ chúng cần gì.

Anh Dũng và chị Linh cũng bắt đầu hậu vận hưng nhàn. Từ đầu thập kỷ 90 họ dành dụm mua vài mảnh đất ruộng bên kia cầu Sài Gòn. Đô thị phình ra, lãi trăm lãi ngàn. Họ gom góp xây ngôi biệt thự cho Tây thuê giữa khu nhà ngói xanh ngói đỏ phường Thảo Điền, quận Hai. Chị Linh mở thêm cửa hàng thời trang trên đường Lý Tự Trọng. Suy thoái kinh tế, họ dọn về căn biệt thự ế khách. Anh Dũng lập quán cà phê vườn nho nhỏ ngay tại nhà, thế là đủ sở hụi hằng ngày. Anh nghĩ việc nhà nước về tĩa tốt cây cảnh, mặc chị Linh bán buôn ngoài phố nhộn nhịp. Thịnh, đứa con duy nhất của anh chị đã lớp 12, cao to, lanh lợi và liêm thoắt.

- Anh an phận và bắt đầu nghỉ ngơi sớm vậy?

- Khủng hoảng chỉ nhất thời thôi em. Sau cơn sốt nhà đất thường là thời kỳ đóng băng. Người ta cứ bảo sốt ảo, đóng băng thật. Nhưng

ngược lại mới đúng. Diễn biến này chính là phân hóa xã hội. Thiếu số nào đó sẽ thu vén hết của cải xã hội, đẩy đa phần dân chúng thành người vô gia cư, người làm thuê, ở thuê. Quá trình này sẽ từ từ xoáy vào đời sống bằng những chu kỳ không đều đặn, phụ thuộc ở giá trị tích lũy niềm tin, tích lũy tư bản.

- Thì ra anh ứng dụng cách mượn gió bẻ măng.

- Phải là gió mới ăn trên ngồi trước được. Nếu không có sự đột biến nào, chừng hai thế hệ nữa, tài sản anh chị kỳ bo sẽ chia nhỏ cho con, cháu. Đó cũng là phân hóa, sự phân hóa của tự nhiên.

- Được, mất thật vô biên anh nhỉ!

- Khi không nắm quy luật người ta mê tín và tin vào số phận, cho nên mới có câu: triệu phú do bẩm, tỉ phú tại thiên. Giàu nghèo là hai mặt tối sáng của văn minh.

- Giàu luôn dễ tính bằng các con số. Nghèo khổ thì khôn cùng. Đây phải chăng là hố chôn tương lai? Lắm khi thịnh vượng gắn liền với tai họa.

- Đừng truyền thống thế. Đừng định nghĩa mặt rệp là đạo đức. Đó là sai lầm khủng khiếp của bản sắc và lịch sử văn hóa Việt Nam đấy. Hãy tìm đọc Hoá thực liệt truyện trong Sử ký Tư Mã Thiên. Ngoài ra ông ta còn viết: “Phép trị nước cao nhất của Đế vương là thuận theo ý muôn dân. Hạng nhì dẫn trăm họ về đường lợi ích. Hạng ba dùng đức giáo hóa. Hạng tư kể đến lấy hình pháp ràng buộc. Thấp tẻ hơn hết là nhà nước đứng ra tranh giành mỗi lợi của dân.

- Vỡ lẽ thật! Xã hội công dân mà các nhà tư tưởng đối lập Đông Âu thai nghén từ nửa sau thế kỷ 20 không mới mẻ lắm. Đây là thất truyền hay sự mê muội?

- Ngọc quý ít thấy ánh sáng.

Anh Chung của Phương lấy vợ năm 1990. Học muộn, ra trường trễ, chí thú làm ăn anh cũng yên phận trong căn nhà nhỏ giáp ngoại ô Glendale, Arizona. Anh hiện làm công cho hãng kinh doanh máy tính. Bé gái của anh chị mới chín tuổi mang tên thuần Việt, Vương Thị Hoài Hương, mặc dù vẫn phải hoán đổi họ ra sau. Chị Xuyên, vợ anh người Việt gốc Hoa, xuề xòa dễ tính. Chị là bác sĩ Đông Y có phòng mạch tư đang ăn nên làm ra.

- Việt Kiều khắp nơi, không riêng ở Mỹ, chưa tìm ra tiếng nói chung. Cảm giác chiến bại thỉnh thoảng che mờ sự rạn nứt và bôi xóa mảnh liệt đang hoành hành - Chung phân tích.

- Thời gian không đợi ai. Viễn cảnh thật đáng buồn. Em còn nghe khái niệm Do Thái da vàng.

- Do Thái da vàng là người Hoa hoặc người Việt gốc Hoa sống tại Mỹ

chứ không phải người Việt Nam. Đằng sau sự sầm uất, rình rang bề nổi của Sài Gòn nhỏ ở Cali hoặc nhiều tiểu bang khác là các ông chủ đất, chủ nhà người Hoa. Họ lặng lẽ thu tiền thuê mướn từ người Việt. Không kèn, không trống, họ ngồi mát ăn bát vàng trên lưng cộng đồng Việt mấy mươi năm nay rồi.

- Anh có bao giờ so sánh vài cộng đồng Mỹ gốc Á không?

- Rất vui lòng. Phải nói chúng ta thua thiệt mọi bề. Người Hoa chẳng hạn, ít bóc đồng, ít chơi trội, ít kèn cựa. Người Hoa theo Tưởng và người Hoa theo Mao không khi nào đấu tố nhau. Chắc họ hiểu nguồn mạch văn hóa là vĩnh cửu, son phấn chính trị chỉ nhất thời.

- Em hơi bất ngờ.

- Sự tồn tại bền vững phải gánh vác những ý nghĩa tích cực. Ý nghĩa cuối cùng của bản năng trong từng cá nhân là mưu sinh độ nhật nhằm duy trì nòi giống. Có hay không bản năng cộng đồng?

- Sau thế chiến thứ hai, gần mười triệu người Đức trở về, đồng cam cộng khổ dọn đồng gạch vụn. Hình ảnh ấy đẹp biết bao.

- Nhiều tổ chức Việt Kiều luôn cực lực phản đối bình thường hóa quan hệ Việt Mỹ và ký hiệp định thương mại.

- Anh đoán xem hai bên có tái hợp và ký kết sau lần đổ vỡ vừa qua không?

- Hãy nhận rõ chân tướng của các hình thái chính trị Tây dương, phân tích xác đáng vị thế của đất nước ta trong khu vực Đông và Đông Nam Á. Câu trả lời nằm ở đó.

- Ảnh hưởng mà người Mỹ muốn tạo dựng trên đất nước này là động lực cuối cùng để họ nhượng bộ. Cái gọi là lợi ích kinh tế dành cho thương gia Mỹ, hoặc chiêu bài dân chủ hay nhân quyền đều là vỏ bọc. Tay lái buôn giàu xụ kia chẳng ham hố gì mảnh thị trường đông dân nhưng còn quá nghèo của chúng ta đâu. Ba mươi năm nữa, tổng sản phẩm quốc nội Việt Nam chắc chắn chưa bằng 1% của Mỹ. Không chóng thì chầy Mỹ sẽ ký hiệp định với chúng ta. Đó là bước đi đầu tiên trong nỗ lực đề phòng từ xa một dân tộc Trung Hoa hùng cường nay mai.

- Con thuyền Việt Nam thêm lần nữa đứng trước thử thách của cục diện vĩ mô. Thử thách luôn bắt buộc phải mang theo lợi thế cùng nhiều toan tính.

- Một tác giả tên tuổi của đại học Havard dựng ra lý thuyết về xung đột giữa các nền văn minh. Ông ta nghĩ thế chiến thứ ba sẽ xảy ra ở nơi có sự chùng lún và giao thoa văn minh. Việt Nam là điểm hội tụ tất cả điều kiện cần thiết để hình thành ngòi nổ.

- Đáng tiếc, lịch sử đứng về hoang tưởng ấy. Không ai có thể phủ

nhận Việt Nam hai ngàn năm nay là một mắt xích của chuỗi văn minh đông Á. Tuy vậy, đây lại là mắt xích biên viễn yếu nhất. Nhật Bản tự thân vận động thành đế quốc. Triều Tiên, Trung Hoa thì rõ ràng chưa dễ bị nuốt trửng bởi Tây dương. Duy nước Việt ta, hoàn toàn chìm trong đêm dài nô lệ, nếu không kể triều đình Huế hư danh. Thậm chí ngôn ngữ của chúng ta, trên hình thức truyền thông, đã bị biến đổi và hiện nay đang nằm dưới nguy cơ Âu hóa khôn lường.

- Toàn cầu hóa và đa phương hóa sẽ hóa giải yếu địa chẳng?

- Ảo tưởng toàn cầu hóa rất đáng sợ. Thật ra quá trình toàn cầu hóa hiện nay chỉ là toàn cầu về kinh tế, giữa những tên tư bản kéch xù nhất. Hàng chục cuộc sát nhập của các tập đoàn khổng lồ đang nở rộ. Từ New York đến Frankfurt, từ Luân Đôn đến Tokyo, không phân biệt địa phương, dân tộc, bọn trọc phú đoàn kết hơn bao giờ hết để tạo ra hệ thống vớ vết lớn chưa từng có. Chúng sẽ hút máu nhân loại cần lao và phá hủy hoàn toàn môi trường sinh thái của hành tinh xanh.

- Giáo sư Amartya K. Sen nghiệm thấy nghèo đói có nguyên nhân chủ yếu từ mô hình kinh tế sai lệch. Ngược lại, muốn có thật nhiều tiền, tư bản từ lâu đã vận hành những học thuyết hữu dụng để vắt kiệt sức lực và tài sản thiên nhiên của nhân loại. Cỗ máy hiện đại nhất của chúng bây giờ là cỗ máy "Toàn cầu hóa". Cái tên này khá văn hoa, vô tình phù hợp với khái niệm nền kinh tế tri thức. Chúng tung hô lợi ích này nọ, dân chủ, tự do. Thực chất là tự do cưỡng ép, dân chủ tống tiền cho bọn đầu tư.

- Toàn cầu hóa thông tin sinh ra nền kinh tế tri thức. Lập tức toàn cầu hóa mậu dịch được thai nghén để mưu lợi. Năm ba ngàn người luôn tụ tập phản đối trước cửa các nghị phòng của IMF, WB, WTO chứng minh toàn cầu hóa lương tri, nhân bản và nhân ái thuộc về của thiểu số. Hàng rào cảnh sát với chó săn, ngựa chiến, dùi cui, súng đạn, ngăn cản đàn áp nhóm người kia chính là bộ mặt thật của những ông chủ lớn trên thế giới. Tại sao chúng sợ đoàn người chỉ mang theo biểu ngữ và lời kêu gào thống thiết?

- Ngày trước tư bản chia nhau các châu lục để cướp bóc bằng các cuộc chiến tranh qui mô đồng bộ. Hôm nay, bất cứ mảnh đất nào trên hành tinh chúng ta cũng có thể bị chúng cùng bầu lại làm gỏi bằng vài mảnh văn tự ngọt ngào nhất. Chúng càng ranh ma thì càng đề phòng rơi mặt nạ, càng sợ sự cảnh tỉnh của các cuộc biểu tình.

Một ngẫu nhiên lớn đã xảy ra. Năm ngoái anh Chung dẫn vợ con về quê ngoại ở Quảng Đông. Từ bến xe đồ đổi diện ga tàu lửa Hương

cảng họ đến thị trấn Lão Sơn tá túc vài hôm trong gia đình họ hàng chị Xuyên. Lang thang gần đó vẫn cảnh anh phát hiện được nguyên quán năm đời của mình. Về Việt Nam Chung đưa Phương tờ giấy, chữ Hán giản thể viết tay rất tháu:

- Em dịch đi. Cái này hay lắm.

- Trung Hoa quốc, Quảng Đông tỉnh. Bất Giá Sơn trấn, Vương Tộc hương - Phương vừa đọc vừa đoán - Quê ngoại bé Hoài Hương hả anh?

- Địa chỉ cổ hương chúng ta đó.

"Anh muốn có thời gian nói chuyện đủ ngọn ngành. Ở Việt Nam anh nghe kể ông cố là con một người Trung Hoa lưu lạc sang vùng Rạch Giá lập nghiệp đạo chiến tranh Nha phiến. Thuở khắt hoang người chăm chỉ làm ăn. Đến đời ông cố thì phát lên, ruộng đồng cò bay thẳng cánh. Thời đó pháp luật chưa đến vùng hẻo lánh. Các gia tộc tự luyện võ, vũ trang giữ đất mà tồn tại. Ông nội ba tuổi thì mất cha vì cuộc đụng độ lớn với gã hội đồng Phước chuyên đè nén kẻ thấp cổ bé họng. Giết người xong chúng ép phải bán rẻ đất vừa khắt hoang cho chúng.

Họ Vương ngậm đắng nuốt cay dời về Bạc Liêu. Của cải lại tìm đến người lam lũ cần kiệm. Cha mình sanh ra trong nhung lụa. Ông nội chẳng tiếc tiền cho cha lên Sài Gòn ăn học.

Ông tổ họ Vương là một hào trưởng tinh thông phong thủy, Kinh dịch. Của quý duy nhất ông tặng con mang theo lập nghiệp bên này là lá bùa hộ mệnh. Ngoài phần chú niệm an lành may mắn, ông trích năm chữ từ bài cổ văn ông thích gồm Thụy - Công - Ly - Thức - Linh và khuyên sử dụng năm chữ này làm tên lót cho năm thế hệ tiếp theo của các chi tộc ở Trung Hoa cũng như Việt Nam. Lý ra cha mình lót chữ Ly nhưng ông đã tự ý đổi tên khi tham gia kháng chiến.

Anh lấy làm lạ với làng họ Vương tại thị trấn Bất Giá Sơn. Anh dẫn chị Xuyên đi thăm nghĩa trang của làng. Anh bập bõm dăm ba chữ Hán. Chị Xuyên biết nhiều nhưng không đọc sỏi âm Hán Việt. Và anh bủn rủn hết chân tay khi nghe chị Xuyên dịch lòng vòng các ngôn ngữ Việt, Hán Việt, Anh để xướng tên người trong một khu mộ giản dị. Tất cả chia theo lớp lang, thứ tự y như năm chữ nói trên. Dò hỏi mãi cũng tìm được thân nhân khu mộ. Hậu thế nói đúng tên ông tổ chúng ta theo trí nhớ của anh. Bên đó đời thứ sáu lót chữ Hiền. Mai này sanh con em hãy nhớ chữ Linh. Anh mong lắm!".

- Khi nào có điều kiện em sẽ về thăm cố hương.

- Quê nghèo! Chẳng khác gì làng mạc xa xôi ở ta. Mừng là chính phủ rất giàu. Các công trình phúc lợi xã hội đang từng ngày đổi thay lục

địa. Nếp sống đô thị tuy chưa thật hào nhoáng như Tây dương, nhưng cốt lõi chín chu, nghiêm cẩn trong xây dựng, văn hóa sinh hoạt và đời sống, chứng minh rằng họ đã tạo được tiền đề tiến lên văn minh mạnh mẽ, nhanh chóng.

- Em vẫn tin thế kỷ 21 là thế kỷ của người Á đông, trong đó có dân tộc chúng ta.

- Nhìn thẳng vào sự thật vẫn hơn. Thế giới luôn rùm beng chuyện ấy. Thậm chí ứng cử viên tổng thống Mỹ còn tuyên bố phải kiềm tỏa sự phát triển của Trung Quốc. Con đường phồn vinh trên cơ sở lao động chân chính còn lắm gian nan. Có khi tưởng bỏ quá hóa diệt vong. Cái bẫy nguy hiểm nhất là cái bẫy ngọt ngào nhất. Từ khi Trung Quốc mở cửa, Tây dương có điều kiện tiếp xúc đầy đủ với cái nôi văn hiến Á đông. Họ choáng ngợp trước sự vĩ đại của quá khứ chúng ta. Tâm trạng lo lắng về cuộc rượt đuổi lần lượt là kết quả dễ hiểu. Nước Mỹ hiện đang manh nha hội chứng mới tương tự như hội chứng Việt Nam xưa kia. Họ rất sợ Trung Quốc làm chủ những phát minh khoa học lớn. Điển hình là việc bắt giam bừa bãi nhà bác học họ Lý mới đây. Ông Lý bắt cần sao chép hồ sơ kỹ thuật chế tạo vũ khí hạt nhân sang đĩa mềm, mà quên ghi mã số an toàn. Thế là ông bị kết tội, đầy ải xuống bang New Mexico chờ điều tra và ra tòa vì "Cung cấp thông tin tối mật cho Bắc Kinh".

- Điều đáng buồn là ở chính mảnh đất Việt Nam này, cũng ẩn tàng hội chứng Trung Hoa. Người Mỹ có lý của họ, nhưng với người Việt Nam, hội chứng Trung Hoa dường như là ám ảnh không thật, là ý thức bề nổi cố tình che giấu vô thức nhược tiểu trầm trọng nếu không kể đến sự đổ kỵ thường tình giữa hai kẻ láng giềng có quá nhiều liên hệ lịch sử, văn hóa, thậm chí huyết thống. Với nhiều con bệnh, tai họa lớn nhất là tai họa không bao giờ có khả năng xảy ra. Chiến tranh trong dĩ vãng tác động đến chúng ta quá nhiều. Không kể thuở hồng hoang chưa minh bạch, từ khi người Việt giành được độc lập cách đây 1000 năm, các cuộc xung đột phần lớn nhằm giải quyết mâu thuẫn giữa các tập đoàn phong kiến. Đời Trần quân Nguyên xâm lược Việt Nam chứ không phải Trung Hoa. Minh, Thanh đánh ta vì quý tộc thất sủng của Việt Nam cống rấn cắn gà nhà. Triều Lý thì đánh qua đánh lại. Lý Thường Kiệt khởi binh trước. Lịch sử Việt Nam tung hô trận san bằng thành Ung Châu và tàn sát 58.000 người là "An Nam đệ nhất võ công".

- Mao Trạch Đông từng gọi nước Mỹ là "con hổ giấy", nghe qua có vẻ thấm đẫm tinh thần AQ. Nếu chịu khó đào sâu sẽ thấy nhiều tầng ngữ nghĩa. Dấu câu nói ấy đơn giản là liệu pháp tâm lý cũng không

thể xem thường. Dân Trung Hoa được khuyên nhủ không nên sợ Mỹ, dù cảnh giác cũng chẳng thừa. Nấc thang “không sợ” nằm dưới nấc thang “được nể vì”. Hoang mang về đế quốc Trung Hoa trong lòng người Việt là rất thật. Thời phong kiến chúng ta chỉ biết so sánh với Trung Hoa, và luôn nhận ra nước Việt thật nhỏ bé. Thế kỷ 20, tầm nhìn càng rộng, chúng ta lại thấy mình còn nhỏ hơn nữa. Thế kỷ 21, lẽ nào điều đó sẽ tái diễn. Nếu không mơ hão thành cường quốc, người Việt với mảnh đất hình chữ S tuy khiêm tốn vẫn có thể mong trở nên một quốc gia phát triển, tiến bộ, văn minh. Cuộc cách mạng đầu tiên chúng ta phải làm nhất định là tiến trình giữ bỏ vô thức nhược tiểu, tâm lý tự ti trong tư tưởng chính mình. Chúng ta nên lấy thành công của bè bạn, láng giềng làm gương hơn là biến nó thành sự ái ngại vô lý, thành căn bệnh thần kinh mang tính chất di truyền cho các thế hệ mai sau.

- Đại Việt sử ký toàn thư – Ngoại kỷ - Quyển 2 – Lê Văn Hưu nói: “...thế mới biết người giỏi trị nước không cứ đất rộng hay hẹp, người Hoa hay Di, chỉ xem ở đức mà thôi.... Người làm vua nước Việt sau này nếu biết bắt chước Vũ Đế (tức Nam Việt Vương Triệu Đà) mà giữ vững bờ cõi, thiết lập việc quân quốc, giao thiệp với láng giềng phải đạo, giữ ngôi bằng nhân, thì gìn giữ bờ cõi được lâu dài, người phương bắc không thể lại ngấp nghé được...”. Cùng trang này, Ngô Sĩ Liên cũng bàn: “Kinh dịch nói ‘Biết khiêm nhường thì ngôi tôn mà đức sáng, ngôi thấp mà không ai dám vượt qua’”.

- Thiện chí và lòng tin tưởng hỗ sẽ vun đắp hạt giống lịch sử thành cây cổ thụ hòa bình, hữu nghị. Hy vọng trong bóng mát vĩnh cửu, người Việt và người Hoa sớm tái thức tỉnh tình anh em môi hở răng lạnh, chung mạch nguồn văn hóa Á đông.

- Nhìn Á cũng nên xét Âu. Nó cho ta tầm mắt quán xuyên, đa chiều.

- Có quá đáng không nếu tạm ước đoán ba mươi phần trăm cơ sở vật chất văn minh Tây dương sở hữu là do cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật. Bảy mươi phần trăm còn lại là kết quả của cướp bóc, giết người và xâm lược. Họ chiếm toàn bộ châu Mỹ, châu Úc, tiêu diệt hoặc xua đuổi người bản xứ vào những khu đất cằn cỗi, bất lợi. Họ nô lệ châu Phi mấy trăm năm, và hiện vẫn còn làm chủ gần hết tài nguyên khoáng sản ở đó. Á châu chỉ cầm cự ở mức độ nhất định, đa số đất đai chúng biến thành thuộc địa hoặc nửa thuộc địa cả thế kỷ. Vài năm trước chúng còn trâng tráo tổ chức rùm beng ngày tên hải tặc Kha Luân Bố đặt bước chân đầu tiên lên Tân thế giới. Cái bất biến của văn minh Tây dương chính là bản chất ăn cướp. Đã là kẻ cướp thì nhìn nhận của chúng nông cạn là dễ hiểu. Ban đầu chúng

đòi "khai hóa" Á đông bằng các yêu cầu thông thương, tự do truyền giáo. Sang thế kỷ hai mươi, sau khi phải ngậm ngùi rút khỏi Á đông, chúng tôi vẽ thêm con bài nhân quyền, hồng trở đầu làm mưa làm gió trên mảnh đất này. Hãy nghe học giả Tây dương phán xét về cuộc trường chinh vô vọng của nòi giống mình từ đầu thế kỷ hai mươi: "Chúng ta thấy trước mắt một nền văn minh trọn vẹn, đã xây dựng từng nền tảng một từ lâu đời, nó đã quá tinh anh, quá học thức, quá cổ đại đến mức đôi khi gần như xuống dốc (vì đã lên tới đỉnh). Tất cả nghệ thuật và rất nhiều những khoa học, kể cả khoa cai trị, đã đi đến chỗ toàn mỹ... Những luật lệ, phong tục, tôn giáo và văn học đã kết hợp chung lại một cách hoàn hảo và thuận hợp, mà từ nhiều thế kỷ qua đã tạo nên nền văn minh hài hòa. Tất cả đã man đã biến mất từ lâu, dân tộc này đã khai hóa, trong khi ở Tây dương con người mới chỉ có bán khai... Mưu toan tiêu diệt một nền văn minh như vậy là một ý định điên rồ và là một tội ác. Những hành động hiện tại của chúng ta, với sức mạnh vũ lực nhất thời, không thể nào mãi mãi chống nổi những gì đã có từ lâu đời, đã được toàn thể tôn kính. Nếu chúng ta tấn công vào, chúng ta sẽ là những kẻ chiến bại. Chúng ta sẽ bị áp đảo bởi nền văn minh ấy, không thể nào đánh sâu vào gốc rễ nó được..." Tuy rất sáng dạ và phân tích rất chí lý, vị học giả nọ vẫn không vượt qua được dã tâm ăn cướp của đồng chủng mình khi đề ra đường lối bóc lột tinh vi hơn: "Chúng ta phải làm thế nào để thích nghi với nền văn hóa ấy, để phục vụ thành công kế hoạch của chúng ta... Trừ những người ảo tưởng một cách cứng đầu, hoặc vài bộ óc thoái hóa, thật không còn ai nghĩ đến đường lối chính trị áp chế ở Đông dương...". Trích đoạn này nằm trong quyển sách viết về Phan Chu Trinh. Tiến sĩ Thu Trang Công Thị Nghĩa dẫn dịch lời nói kia từ Albert de Pouvourville: Les Défenses de l'Indochine et la politique d'association. Nhà xuất bản A. Pedone, Paris 1905.

- Nói chung khái niệm "dân chủ" mà Tây dương luôn muốn áp đặt lên đại lục Á đông của chúng ta chẳng khác nào chiếc thòng lọng vô hình. Điều kiện tiên quyết của dân chủ phải là dân trí. Khi cách mạng dân chủ tự sản nổ ra tại trời Âu, trên 60% dân số Tây dương là người thành thị. Ở Á đông thì sao, 70% nhân lực của chúng ta hiện vẫn là nông dân. Hệ quả của việc này thế nào thì không phải ai cũng hình dung được. Đặng Tiểu Bình tiên đoán giữa thế kỷ 21 Trung Hoa mới có thể áp dụng phổ thông đầu phiếu. Chiếc áo "dân chủ" Tây dương từng khoác vội lên dăm hòn đảo xung quanh chúng ta có làm họ giàu mạnh, thống nhất và hùng mạnh hơn Trung Hoa đâu. Vẫn chỉ là bất ổn, xáo xáo. Ngay Thái Lan đến tận năm 1992 mới bắt đầu áp

dụng bài học dân chủ đầu tiên, kết quả đang ở phía trước.

- Trong trường hợp này, dân chủ là vỏ bọc của dã tâm ăn cướp và âm mưu khuynh loát hệ thống chính trị của chúng ta.

- Nhìn qua hình dáng vị anh hùng bậc nhất của họ là Napoleon cũng đủ thấy bản chất ấy. Xuất thân từ thất phu, Napoleon dựa dẫm mưu quý tộc nọ dòng để ngai lên. Đời hấn trải dài trên các cuộc xâm lăng cướp phá triền miên. Hấn lải nhải ca ngợi văn minh cổ Ai Cập trong khi không chút do dự hạ lệnh bắn đại bác vào tượng Nhân sư để tìm... vàng! Đúng như lời của hấn: "Từ cái cao cả đến cái lố bịch chỉ cách một bước chân". Những tên sát nhân, sát văn hóa hèn hạ đường ấy vẫn ngự trị trên cõi đời này như biểu tượng anh hùng bất tử thì chưa có gì sáng sủa cả.

- Hãy so sánh hành động của bọn lính Lang Sa đã đặt thuốc nổ phá hủy chùa Một cột trước khi trao trả Hà Nội, và việc Ba Lê phi quân sự để bảo vệ di sản kiến trúc trong thế chiến thứ hai; là biết ngay "cái cao cả" của bọn hèn mạt.

- Nửa sau thế kỷ hai mươi trở đi con bò câu trắng ngậm cành ô liu đánh lừa được nhiều người. Các chính sách tiền tệ, đầu tư, tài trợ hoặc toàn cầu hóa của Tây dương xem ra còn ỡng ẹo hơn cành Ô liu nhiều. Lưỡi kiếm êm ái, tuyệt đối hữu dụng là lưỡi kiếm sắc nhọn, càng mềm càng mỏng càng tốt. Sự nhân đạo duy nhất là nạn nhân sẽ không cảm thấy đau. Cái chết đến nhẹ nhàng như giấc ngủ. Kỷ nguyên nô lệ Hậu hiện đại đang thành hình và được quảng bá tràn trụi. Không có bom đạn chưa hấn là hòa bình. Nghệ thuật ăn cướp siêu hình mới mẻ của Tây dương đã triệt hạ tất cả những nỗi đau thức tỉnh hữu hình nơi con mồi.

- Người Việt Nam tin mình rất yêu chuộng hòa bình. Không sai! Nhưng chúng ta không tin Trung Hoa cũng là dân tộc yêu hòa bình. Mảnh đất Á đông luôn luôn yêu chuộng hòa bình, ngoại trừ Mông Cổ xa xưa và nước Nhật nửa đầu thế kỷ 20. Tần đại đế uy vũ trù thiên hạ, thống nhất nội quốc bèn xây Vạn lý trường thành nhằm chấm dứt binh đao vĩnh viễn với rợ Hung Nô. Công trình ấy là gì, nếu không phải lời cầu nguyện hòa bình thuyết phục nhất của người Trung Hoa. Vó ngựa Hung Nô bị Trường thành và những đạo quân tinh nhuệ của Hán Vũ đế đuổi về phía tây. La Mã bị đốt trụi, Ba Lê bị vây hãm trong vài thế kỷ tiếp theo là hệ quả tất yếu...

- Chẳng lẽ giờ đây chúng ta nên xót xa vì tổ tiên mình yêu chuộng hòa bình?

- Thời cổ đại, hòa bình chưa hấn đã tốt. Dường như bản năng xa xưa của nhân loại từng sử dụng chiến tranh như cơ hội để lai tạo

nhiều chủng tộc với nhau, nhằm tạo nên các thể hệ ưu việt hơn. Một trong những nguyên nhân làm biến mất rất nhiều nền văn minh cực kỳ rực rỡ của loài người là vì họ đã sống và phát triển trong không gian hoàn toàn đồng chủng. Gần chúng ta là văn minh Phù Nam, xa có văn minh Incas, Mayas, Aztec... Quá mù sa mưa, lạm dụng chiến tranh như Hy Lạp, La Mã tụt đi vào ngõ cụt.

- Nói vậy hơi quá nhưng rõ ràng nếu từ năm 221 trước công nguyên, Á đông mở vòng tay tiếp cận nhiều nền văn minh khác ngoài lãnh thổ của mình thì hôm nay khuôn mặt nó chắc rất sáng sủa. Các triều đại và chính thể hậu Tần không có đầu óc duy tân triệt để như Thủy hoàng đế. Đó mới là điều đáng tiếc.

- Sự phát triển rực rỡ của Triết học Tiên Tần thai nghén ra Tần Thủy Hoàng. Hệ tư tưởng lớn là cha đẻ những lãnh tụ kiệt xuất. Thời đại sinh thành vĩ nhân. Không bao giờ có chuyện ngược lại.

- Tần Thủy Hoàng đã chiến thắng sự chia rẽ cũng như tư duy vụn vặt, tủn mủn nằm trong máu người Á đông. Nhà nước phong kiến tập quyền ông dựng nên khá hùng mạnh vào thời điểm ấy.

- Đốt sách, chôn 460 Nho sinh, đầy ải dân đen trong công trường xây dựng lăng mộ và Vạn lý trường thành là hai tội không thể tha thứ của ông ta?

- Cho nên mới xuất hiện câu chuyện truyền khẩu bệnh hoạn ý nói Tần Thủy Hoàng là con hoang. Lời nguyên do là hình phạt nặng nề nhất mà ông ta phải chịu đựng hai thiên niên kỷ rồi. Những đứa con hoang của văn minh hiện đại chỉ cần một quả bom thông thường đã phanh thây cả ngàn tính mạng, chỉ cần một tệp tin nhỏ trên mạng máy vi tính trong nửa ngày có thể xóa sạch hàng triệu ổ cứng với dung lượng tương đương nhiều thư viện sách vở khổng lồ.

- Lỗi cũng do kỹ nghệ giải trí rẻ tiền. Buồn là số đông công chúng không tin tin sử, như của Tư Mã Thiên chẳng hạn, bằng những hư cấu quái thai. Ngay cả Chiến quốc sách, tác phẩm văn học chính trị cổ đại cũng chỉ dám nói Lã Bất Vi buôn vua, làm gì có chuyện Tần Thủy Hoàng là con lão ta. Yên vương hèn bạo, giết Thái tử Đan dâng thủ cấp cho Tần bởi Tần hung bạo! Mâu thuẫn ba xu kiểu như vậy hết đời này đến đời khác vùi dập hình ảnh một con người vĩ đại, vĩ đại hơn chính cái đất nước mệnh mông và thời buổi cách mạng triệt để nhất trong lịch sử Á đông mà ông gây dựng nên.

- Hãy nghĩ về quá khứ bằng cả tấm lòng, hướng đến tương lai với trọn vẹn lý trí.

- Giáo chủ John Paul II ở Roma vừa rồi công nhận Galileo đúng. Nghe bảo ông ta cũng sắp xin lỗi nhân loại về những tai họa có dính

dáng đến toà thánh Vatican trong sự cuồng tín.

- Ngài John Paul II già nua, yếu ớt thật đáng cảm và đáng được tôn trọng.

- Lịch sử cướp bóc của Tây dương gắn liền với lịch sử truyền đạo Kitô. Chiêu bài tự do tín ngưỡng luôn là vũ khí quan trọng khai hỏa vào thành trì độc lập. Hiện nay tất cả các chính trị gia Tây dương vẫn chưa chịu từ bỏ lý thuyết cũ mèm này. Chứng tỏ đã tâm nô thuộc chưa mất đi, chúng chỉ ẩn trốn dưới các mỹ từ cao sang hơn. Nhìn lại mới hay Nho Lão của Á đông cao cả biết chừng nào. Đó là thái độ "giác ngộ" hiền lành, trân trọng đặt con người vào ba ngôi: Thiên - Địa - Nhân. Cõi cực lạc của Nho Lão không ở trên chín tầng mây. Nó là những giá trị nhân bản đã thất truyền, cần được cứu chuộc: Đề cao con người, không hạ thấp tự nhiên, có ý thức tương thông, tương cảm với tự nhiên. Người hiện đại phải học hỏi tư duy này, trước ngưỡng cảnh trái đất bị tàn phá nặng nề bởi công nghiệp.

- Nho Lão không phải tín ngưỡng. Đó là tập hợp triết lý và đạo lý nhân sinh hoàn chỉnh nhất, nhân ái nhất của Á đông nói riêng và loài người nói chung. Về bản chất, xã hội không giai cấp Marx từng mơ đến ở thế kỷ 19 rất gần với huyền thoại Nghiêu - Thuấn lý tưởng của Khổng Tử. Nếu biết câu "Dân chi cơ dĩ kỳ thượng thực thuế chi đa" (dân khổ vì thuế cao) trong Đạo đức kinh, ta sẽ nhận thấy giải Nobel kinh tế 1998 của Amartya K. Sen là sự diễn giải chi ly, tỉ mỉ bằng thuật toán hiện đại nhận xét cô đọng kia của Lão Tử mà thôi. Hai ngàn năm trăm năm nay kẻ khen nhiều, người chê lắm nhưng Nho Lão vẫn tồn tại. Các biến thể của nó như Hán nho lão, Tống nho lão, Thanh nho lão và cả Việt nho lão đều có chung cội rễ. Nho Lão cần sức sống mới, cái mà thời đại nào cũng có nhưng chưa biết dùng đúng nơi, đúng chỗ. Người ta đã nghiên cứu Nho Lão quá nhiều. Hôm nay các triết gia nên suy tư về nó.

- Nho – Lão sẽ là lưỡng nghi của nhân văn Á đông ngày mai. Cực âm sinh dương. Cực dương hình âm. Lễ biến dịch này là gì nếu không phải là sự vận động của xã hội, của tư tưởng. Phan Bội Châu xem Kinh Dịch là nhân sinh quan, vũ trụ quan của nhân loại. Ông cho rằng bình đẳng và đại đồng hay cộng hòa là tinh thần của Kinh Dịch. Lâu nay Dịch hay bị nhầm lẫn tương đương với suy diễn luận phiên diện. Thực ra nó chính là phương pháp luận đặc sắc và rất riêng của Á đông. Nó sinh ra do nhân tâm hòa điệu cùng vũ trụ, đó là thiên địa nhân hợp nhất. Nó thay thế được tôn giáo nên dù cả trăm năm vận động, lôi kéo, đạo Kitô chỉ khiến dưới 7% người Á đông đi theo. Nó vượt qua giảm hóa luận hiện đại một bậc ở chỗ ít chủ quan và áp

đặt.

- Triết học Tây dương đã hoàn toàn phá sản. Phương pháp giảm hóa luận lấy cá thể đặc thù làm chân lý - và ngoài phạm trù cá thể đặc thù ra, tất cả mọi ý nghĩa chỉ là sự giả định suy diễn thiếu cơ sở vững chắc. Tuy vậy giảm hóa luận vẫn là nền móng cho giá trị nhân văn Tây dương cả thế kỷ qua. Đây là sai lầm cơ bản của chuỗi lý luận, và nó đã lây nhiễm ra cả cộng đồng thế giới vốn nhắm mắt chạy theo văn minh Tây dương vô ý thức.

- Kinh dịch có bổ khuyết được cho giảm hóa luận không, chắc chắn vẫn là điều bí mật của tương lai.

Hôm đưa ông táo về trời, ba đưa cháu lớn của Phương bất ngờ đổ bộ vào nhà anh. Chúng tự tay dọn dẹp, thu xếp đồ đạc, khóa trái cửa và lôi bằng được Phương qua nhà anh Dũng ăn tết. Nhìn thế hệ tiếp sau mình Phương không rõ cảm xúc. Catherine và Tony chỉ là người Việt 50%. Chúng nói chuyện bằng tiếng mẹ đẻ kha khá nhưng hay bí từ ngữ kinh tế, khoa học. Chúng chẳng khen hay chê nước Mỹ.

Chúng không quan tâm đến lĩnh vực xã hội. Đời sống là hiện tại với những nỗi lo nhỏ hẹp. Chúng coi quê cha đất mẹ là chốn du lịch hơn là nỗi niềm nguồn cội. Tuy nhiên tình cảm chúng dành cho người thân còn tương đối sâu đậm. Chúng thực lòng quý Phương, nhất là Catherine, lúc nào đi chơi cũng nài bằng được cậu Phương tham dự.

- Tụi cháu vẫn là người Việt vì biết tội nghiệp lo âu vô lý của cha mẹ - Catherine và Tony giảng giải cho Phương hiểu.

- Trong mắt đáng phụ mẫu khắp năm châu, con cái họ luôn còn bé dại. Chú chẳng thấy sự bất hợp lý nào ở đây.

- Không đâu chú. Tình cảm của tụi Tây không khảng khít như dân da vàng ta - Tony nói.

- Cháu cho chú ví dụ về cái lo âu vô lý xem.

- Không riêng gì ba má cháu, phần lớn người nhập cư gốc Á đông đều tham công tiếc việc. So với các cộng đồng khác họ luôn là kiện tướng làm ngoài giờ. Chuyện vui chơi, giải trí bị hạn chế tối đa. Chú đừng nghĩ họ cố kiếm tiền gửi về cho gia đình, người thân nhé.

Thống kê cho biết số tiền họ gửi về nước chiếm tỉ lệ không lớn lắm so với thu nhập phụ trội.

- Như vậy - Catherine tiếp lời anh trai - cuộc sống thành ra quá nặng nề. Hưởng thụ chính là tái lập sức lao động và tăng cường khả năng sáng tạo. Nước Mỹ còn cho người ta cơ hội sử dụng trước đồng tiền sẽ được làm ra, bằng nhiều cách. Hình như hai mươi năm nay ba má cháu chưa bao giờ phải vay tiền ngân hàng cho sinh hoạt hay mua

sắm. Có vẻ như họ rất thích đọc số dư trên tài khoản ký thác. Niềm vui tỉ lệ thuận với độ lớn của các con số.

- Đây là biểu hiện bệnh lý dễ hiểu, đáng được thông cảm. Chiến tranh, đói nghèo và lạc hậu đã ngự trị trong máu người Á đông từ rất lâu rồi. Với đa số cá nhân, họ được làm quen cơ cực gian nan khi còn nằm trong bụng mẹ. Y học có đề cập đến hành động tích trữ thức ăn, nước uống của những thủy thủ từng bị trôi lạc trên biển, bị đói nhiều ngày. Các cháu chớ cho rằng cha mẹ mình phần đầu để khỏi phải mượn tiền trang trải học phí đại học cho con cái là không cần thiết. Đừng kết luận vội vàng thu nhập của hai đứa hiện tại dư sức hoàn trả mọi khoản vay, nếu có. Hãy nhận thức về thế kỷ làm than sắp đi qua trong nỗ lực vượt bậc của lớp người hôm nay. Đó là món nợ không văn tự mà tất cả chúng ta phải có trách nhiệm.

Thịnh ở thái cực khác. Với cậu, Mỹ là nhất. Cậu tự đặt tên tiếng Anh cho mình giống tên tổng thống Mỹ đương nhiệm, William Vương. Cậu nói chuyện với Tony và Catherine bằng tiếng Anh. Quần áo đi chơi, đồ dùng hằng ngày của Thịnh in đầy chữ USA và cờ sao sọc. Cậu thuộc lòng tất cả tên ca sĩ và những bài hát Tây dương trong nhóm mười MTV. Anh Chung đang chuẩn bị đón Thịnh qua theo đường du học tự túc khi cậu thi tú tài xong. Chắc chắn Thịnh không tốn mấy thời gian hòa nhập với lối sống Âu Mỹ. Chỉ cần nhuộm mái tóc chẻ ngôi giữa, chẳng ai dám nghi ngờ cậu không phải là Việt Kiều thế hệ thứ hai.

Phương thăm hỏi, Thịnh cười tự tin:

- Chú ơi văn hóa ngày mai là văn hóa đa chủng tộc. Biên giới của bản sắc sẽ khó nhận ra.

- Bản sắc là gốc rễ. Mất bản sắc là mất nước, mất chính đời sống tinh thần và tâm linh phong phú. Hãy xem cháu kia, câu nói nào cũng cố chen tiếng Anh tiếng u vào. Giống y như cửa hàng, cửa hiệu, khách sạn phục vụ Ta nhưng cố nhét tiếng Tây từ bồn vệ sinh trở đi.

- Tại sao chú đi trách thẳng nhóc như cháu vậy. Dịp kỷ niệm thành phố ba trăm năm, hơn nửa kỷ ức Sài Gòn là hình ảnh thuộc địa. Họ tụng ca vẻ đẹp xưa, sao lục hàng ngàn hồ sơ cũ để làm sống lại tám mươi năm ê chề, bị ngoại bang lên lớp khai hóa. Họ mất gốc hay là thiếu liêm xỉ?

- Viện bảo tàng Mỹ thuật Seoul hình như là Dinh toàn quyền cũ của Nhật. Tí nữa nó ra tro vì người Triều Tiên không muốn lưu giữ nỗi đau mất nước. Các cuộc tranh luận công khai trước bàn dân thiên hạ bao nhiêu năm mới đi đến quyết định cho phép tòa nhà đó biến thành bảo tàng. Cái đẹp cần dung dưỡng là điều hiển nhiên nhưng lòng tự

trọng phải luôn được duy tồn.

- Hôm kia anh Tony và chị Catherine dẫn cháu đến khách sạn Continental ăn tối. Hành lang vào sảnh chính trưng bày nhiều ảnh Sài Gòn xưa. Họ chưa mỗi tiếng Pháp, kể cả lai lịch mấy gốc cây Sứ cổ thụ trồng từ năm 1880. Chị Catherine không hiểu cứ tưởng họ triển lãm ảnh Châu Âu.

- Ai đó vinh dự vì trăm năm thuộc địa lắm sao? Chú từng xúc động khi đọc một phóng sự nói về người lao vụ gấn bó mấy chục năm với Continental, trải qua ba chế độ. Ông rất vui vì giờ đây nước ta đã hoàn toàn độc lập. Hóa ra ông vẫn là kẻ vong quốc trên chính quê hương mình. Chúng ta là loài vô gia cư trong ngôi nhà mà ta nắm quyền sở hữu.

- Xấu xa thay cho cái tên "Hòn ngọc Viễn đông"!

- Muốn hiểu tường tận cái tên này, phải đi sâu vào bệnh ngã tâm và thói vọng ngoại của người Việt. Thuyết ngã tâm nói nôm na ra là lập luận tự xem mình như cái rốn của vũ trụ. Thuyết ấy áp dụng ở phương Tây người ta gọi là Âu tâm, ở Trung Quốc gọi là Hoa tâm và ở Hoa Kỳ hiện tại thì chắc chắn sẽ là Mỹ tâm... Thật ra thuyết ngã tâm xưa nay rất phổ biến.

"Chẳng hạn thuyết Âu tâm từng làm mưa làm gió suốt mấy thế kỷ vừa qua, tác động của nó đến trật tự thế giới hiện đại không phải nhỏ. Các ngài Âu tâm đặc phong mình là nền văn hóa ưu việt số một, chủng tộc thượng đẳng để bước vào bao cuộc thập tự chinh đầy máu me với tên gọi khá mỹ miều : khai hóa, thanh lọc giống nòi, truyền bá văn minh .v.v... Nhiều hệ quả từ thuyết Âu tâm rất chi là phi lý và ngớ ngẩn như R.Heine-Geldern s (1937) từng đề ra giả định nền văn hóa Đông Sơn với biểu trưng rực rỡ nhất là trống đồng có nguồn gốc từ châu Âu (!?). Thực dân châu Âu trước kia chia loài người thành hai loại là da trắng và da màu. Từ "da màu" để chỉ nhóm người với họ là man di, mọi rợ. Người Việt học tiếng Tây, dùng luôn nghĩa Tây nên ngôn ngữ Việt Nam mới có cụm từ "các sắc tộc thiểu số" khá kỳ cục.

"Chúng ta không lạ gì thuyết Hoa tâm, nhưng ít người biết ở Chiêm Thành hay Chân Lạp trước kia thuyết này cũng rất thịnh hành. Ngọn nguồn là từ triết lý tôn giáo Ấn Độ. Nhà vua của họ nói chung bao giờ cũng coi kinh đô của mình là trung tâm vũ trụ. Họ thường xây dựng hoặc chọn ngọn núi có sẵn làm núi Meru (trục quay của vũ trụ) và đền tháp, điện thờ sẽ mọc lên xung quanh, điều đó chứng minh nhà vua là người cai quản vũ trụ. Đền Angkor Vat, Angkor Thom và thánh địa Mỹ Sơn là ví dụ.

“Nói chung thuyết ngã tâm mang đầy tính chủ quan, võ đoán và lòng tự tin quá mức. Tuy vậy nó vẫn phải đứng trên những nền tảng nhất định. Rất dễ xác tín các thể chế văn hóa quan niệm mình là tâm điểm của vũ trụ đã từng làm chủ nhiều thành tựu khoa học, kỹ thuật, nhân văn và nghệ thuật siêu việt của nhân loại. Việc phát minh ra giấy và công nghệ in ấn của Trung Hoa chính là cuộc cách mạng thông tin có tính toàn cầu. Nhiều giá trị phương Tây mang bản chất khai sáng hiện vẫn là trụ cột của văn minh loài người. Khiêm tốn như người Chăm, người Khơ Me cũng tạo tác được nhiều công trình kiến trúc tuyệt mỹ, độc nhất vô nhị trên thế giới trong thời hoàng kim rất sớm của mình.

“Từ xưa người Việt luôn tỏ ra rất ghét thuyết ngã tâm. Âu cũng dễ hiểu vì ta ở cạnh ông láng giềng hơi bị khổng lồ, cái gì của ông ấy mà chả nhất, nghe rêu rao riết cũng bực mình “Biết rồi... khổ lắm... nói mãi...”. Thời tiền hiện đại nước Việt lại bị một gã Âu tâm nô lệ cho gần tám mươi năm. Cầm thì có cầm đấy, nhưng cũng không thể không phục. Có thể đó là căn nguyên của thói vọng ngoại chăng? Nói cho cùng, nếu không ngã tâm được thì đành vọng ngoại vậy, hai tiến trình này ở góc độ nào đó là đối nghịch nhau, là phản đề của nhau.

“Ngày xưa các cụ nhà ta không ưa Tàu nhưng hay “xỏ nho”, con cháu hôm nay thì giỏi hơn, kính yêu Tây và xì xỏ tiếng Tây không biết mệt. Ngày còn đi học, chú từng dự một “hội nghị dân chủ sinh viên” rất kêu. Ngài hiệu trưởng – giáo sư – tiến sĩ – nhà giáo ưu tú đáng kính đề xuất học trò và thầy cô tích cực rèn luyện Anh ngữ để từ từ phấn đấu sẽ học hành, giảng dạy bằng Anh ngữ. Nghe ra rất phù hợp với xu thế thời đại, nào là hòa nhập, bắt kịp thế giới, xuất khẩu lao động đem ngoại tệ về cho đất nước. Không ngờ có ý kiến phá bĩnh : “Nếu vậy mai này các kỹ sư của chúng ta phải học thêm khóa “tiếng Việt trong kỹ thuật” để giao tiếp với giai cấp công nhân tiên phong thì khá rắc rối. Có nhiều chi tiết máy tiếng Anh gọi là “con mèo”, tiếng Việt gọi là “con chó” cứ loạn tùm phèo lên sẽ nan giải lắm”. Chuyện này may mà bị bỏ lửng, người đề xướng về hưu, trường cũ của chú đã qua thêm một hai đời hiệu trưởng nhưng vẫn sử dụng giáo trình Việt ngữ được dịch từ tiếng Nga sang, độ những năm 1960 của thế kỷ trước! Không hẳn chú không kính trọng thầy mình, có điều chú nghĩ thay vì làm đại trí thức ngành giáo dục Việt Nam, thầy qua đài truyền hình nhận ghé to thì khá xứng tầm. Các xướng ngôn viên ở đó cần được học thêm ngoại ngữ hơn ai hết. Cách phát âm, giọng đọc không chuẩn cũng chưa ghê gớm lắm, đằng này họ còn tùy tiện sử dụng ngoại ngữ không đúng chỗ. Thật

khổ cho những người chẳng hiểu “Sờ tra ta vi lịch, trần bóng ‘đá bi’ kinh điển, tinh thần phe pờ lây...” hoặc “Lai vờ xô, vi đi ô cờ lép, em xi...” là cái quái quỷ gì (họ chiếm đến hơn 70% dân số Việt Nam, ở nhà quê, vùng sâu, vùng xa).

“Tư tưởng vọng ngoại khiến cái gì của Tây cũng tuyệt, lời Tây nói vu vơ cũng thành chân lý. Có nhiều nhà báo chuyên viết chuyện phổ phường nhân sinh dựng nên hẳn công thức phổ thông. Chê thói hư tật xấu sẽ rút ra kết luận : “Hình ảnh này đập vào mắt người nước ngoài thì sẽ ra sao?”. Khen người tốt việc tốt hoặc thứ gì đẹp đẽ : “Phương Tây họ rất quý... rất coi trọng... và rất giá trị...”. Có dạo đi đâu cũng nghe câu hát “Em ơi Hà Nội chớp...” vì người ta đem củ hành, củ tỏi và chớp gầy chớp béo của Nga “ngổ” đặt lên các nóc nhà mới xây ở Tràng An cũ. Hiện tại thì văn minh hơn chút đỉnh, phong cách kiến trúc Pháp thuộc sống dậy mãnh liệt trong rất nhiều bản vẽ của các kiến trúc sư. Cũng vòm, cũng sảnh, cũng chỉ, cũng mái ngang mái dọc, hiên đông hiên tây, cũng đắp cột, tô tượng như ai nhưng thay vì áp dụng chi tiết ấy lên mặt bằng xây dựng hoành tráng ; họ linh động thu nhỏ vào những khuôn viên vài chục đến hơn trăm thước vuông là cùng, khiến công trình thành ra tũn mủn, vụn vặt, màu sắc hổ lốn tra tấn bản dân thiên hạ đến nhức mắt.

“Tóm lại, ai vọng ngoại thì cứ việc vọng, văn hóa làng xã Việt Nam với tính bảo thủ cố hữu bền sáng tạo ra anh Chí Phèo đầy bản sắc để chửi tuốt tuột. Mà anh Chí cũng ngã tâm lắm chứ. Anh ấy chẳng là cái rồn của làng Vũ Đại thì còn ai vào đây.

“Sau khi hòa bình, con cháu anh Chí bấm độn nhằm tính được ba bốn thằng đế quốc nanh nọc bị cho ra bã trên mảnh đất hình chữ S, thế là văn ngôn ngã tâm của tiền nhân được trau chuốt không phải để chửi mà để ngâm vịnh. Kể cũng không cần nhắc điều đó ở đây, mỗi người Việt Nam chắc chắn đều có minh họa cụ thể của riêng mình.

“Một kết hợp đậm thắm giữa thuyết ngã tâm và thói vọng ngoại, có lẽ là ở cái tên gọi phù phiếm nhưng đầy gợi cảm của Sài Gòn : “Hòn ngọc viễn đông”. Chú đã thử làm một tìm tòi bỏ túi bằng cách vào www.yahoo.com tra chữ “Hòn ngọc viễn đông”. Hơn trăm kết quả hiện ra dày đặc. Khen ngợi, tự hào... nói chung là tình cảm tích cực phổ biến hơn rất nhiều nghi hoặc và báng bổ. Mỹ từ kia hình như do gã Tây nào đó buột miệng thốt lên khi đến Sài Gòn thời nô lệ. Chú ngờ rằng câu nói đầy đủ của gã là “Sài Gòn là hòn ngọc viễn đông... thuộc Pháp”. Giả thuyết của chú, chú tin, đến cả anh Chí nhà ta cũng phải khen là “chí lý”! Khu vực viễn đông này, ngoài mấy mảnh tô giới

còn con của Pháp ở Trung Hoa thì chỉ còn Đông Dương thuộc Pháp mà thôi. Sài Gòn âu cũng là tên chột làm vua xứ mù. Chứ không, đem so Sài Gòn với Bangkok, Manila, Jakarta, Kualalumpur thì còn “khuớt”, kể chi đến Đông Kinh, Bắc Kinh, Hương Cảng, Thượng Hải. Học giả Trần Trọng Kim đã đến Bangkok năm 1944, ông ước lượng nó lớn hơn Hà Nội năm lần trong hồi ký của mình. Hóa ra người Việt tiếp thu có sáng tạo, có động não câu nói hững hờ, bằng cách tĩa bớt độ dài của nó và tung hê lên như pháo hoa đêm trừ tịch.

“Như thế thuyết ngã tâm chẳng là tài sản của riêng ai. Từ anh Chí năm xưa đến nước Mỹ hùng cường hôm nay đều vận dụng nó thuần thực đến không tưởng. Người Mỹ luôn cho mình là đúng hơn hết thảy, là tâm điểm mà quả đất phải xoay quanh, là kẻ tạo dựng chân lý cho nhân loại.

“Bản thân mỗi sự tồn tại dường như khó phân định phải trái, nên xem nó có phù hợp với thời cuộc hay không mà thôi. Để từ bỏ tồn tại lạc loài con người nói riêng và xã hội nói chung rất cần dũng khí và lương tri. Ngã tâm tào lao hay vọng ngoại thiếu tự trọng là hai khuôn mặt cần được nhận diện của thực thể văn hóa và con người Việt Nam hiện đại”.

- Chú có nghĩ thằng bé sắp thi tú tài hiểu được những vấn đề rất phức tạp kia không?

- Ngày xưa các nam nhi đỗ tú tài đều được tôn xưng là ông, thành cử nhân sẽ là cụ. Tri thức không phụ thuộc vào tuổi tác.

- Cảm ơn chú. Lại nói về kiến trúc và văn hóa, cháu định đặt tên quảng trường nhà hát ngoài cửa Continental là "Siêu thực". Có "siêu" lẫn mới "thực" nổi các trường phái kiến trúc và môi trường dân sinh quanh đó. Chú xem nhé: Nhà hát vừa phục nguyên dáng cũ. Nghe nói hai bức tượng trắng làm cột có tên "Nữ thần Nô lệ". Bên phải tất nhiên là Continental rất Ba Lê, khung kiếng khổ lớn bóng lộn. Bên trái là cao ốc chọc trời kiểu Nữ Ước mới hoàn chỉnh mang tên Delta Caravelle. Đằng trước có hai dãy cư xá xập xệ, làm dáng bằng những ban công trời ra sụt vào, thỉnh thoảng vẫn trưng bày quần áo vừa giặt. Trệt của cư xá san sát cửa hiệu. Bảng quảng cáo nê ông xanh đỏ tím vàng cực kỳ bắt mắt. Công viên nhỏ chính diện quảng trường có đài phun nước lấp lánh trong ánh sáng thừa thãi. Bức tượng "Mẫu tử" quá hiện đại, đường nét biểu trưng tân tiến. Con người ở đây thì đa chủng tộc. Khách du lịch năm châu dập dìu. Hàng sư đoàn hành khất An Nam nón lá rách bụng bầu giả, nặng gổ, xe lăn. Trẻ em ăn mặc bẩn thỉu, lời thô lách thếch. Họ nài xin tiền bố thí, rao bán quà lưu niệm, báo chí, tranh ảnh và đồ thủ công mỹ nghệ

bằng hàng chục thứ tiếng. Bọn móc túi, giựt dọc nhiều vô kể, mắt chúng luôn láo liên như mắt chuột nhắt.

- Cháu còn bé mà đã nhìn đời khát khe thế sao?

- Đúng rồi! Hôm lấp hai bức tượng trên thềm Nhà hát cháu có đứng xem. Vị nghệ sĩ hạng nhất bụng ông địa, tóc dài, tự xưng là tác giả phục chế tượng được cháu và mấy đứa bạn hiếu kỳ phổng vấn. Ông ta khoe nội trong tuần đó báo sẽ đăng bài viết của ông ta về quá trình săn tìm chứng tích cũ của nhà hát và công cuộc nhọc nhằn tái tạo cái đẹp. Cháu thắc mắc rằng trên khung nhà hát cũ rất dễ biến cải, tô điểm nét duyên dáng thuần chất Việt Nam, tân thời hay hoài cổ cũng được. Ông ta bĩu môi. Cháu tức quá nên nặng lời: "Chỉ những bộ óc nô lệ vĩnh cửu mới phải lao lực với hai bức tượng Nữ thần Nô lệ kia thôi". Ông ta văng tục rồi quay vào tiếp tục xoa bụng và hò hét công nhân cần thận kéo trầy xước tượng.

- Đáng buồn thật. Nhà hát lớn Hà Nội cũng thế. Họ còn xây một khách sạn hơi cổ kính kế bên cho thêm ấn tượng và hài hòa. Phá bỏ tất cả thì cực đoan nhưng cạy lời ngợi ca và gìn giữ mọi thứ như báu vật là hết sức hồ thẹn. Nên chẳng hãy coi nó tồn tại vì nó từng tồn tại, thế thôi. Gương mặt của tương lai đừng nên tô đậm nỗi nhục xa xưa.

- Chú bé tắc rồi nhé.

- Hối ôi cho cái gọi "Bản sắc dân tộc"!

- Thiên niên kỷ thứ ba không còn ứng với quan niệm của chú đâu. Trái đất bao la là ngôi nhà chung. Cháu thích sống bằng cảm giác, khai thác cảm giác mọi nơi, mọi lúc và mọi góc độ. Đó mới là thế giới riêng của mỗi cá nhân.

- Đừng cố thử cảm giác của ma túy, chất kích thích nhé.

- Ba má cháu tháng nào cũng thử nước tiểu để theo dõi cháu rồi. Chú an tâm đi. Nói cho cùng bản sắc Việt Nam luôn luôn nửa vời. Chín phần mười truyền thống dân tộc Nhật Bản có nguồn gốc từ Trung Quốc, sinh viên học sinh Nhật sang đây giao lưu bảo vệ, không hề mặc cảm hoặc tự ti. Người lớn cứ hô hào bảo vệ này nọ nhưng luôn tăng lờ chân lý rành rẽ. Đàn tranh, áo dài, kiến trúc cung đình, phong tục tập quán, lối tư duy, thậm chí cả từ ngữ đều na ná Trung Quốc. Kinh Dương Vương gặp Long Nữ ở hồ Động Đình bên Vân Nam chứ đâu phải tại hồ Tây hay hồ Gươm. Lạc Long Quân là cháu của Thần Nông tự thời Tam Hoàng, Ngũ Đế. Bản sắc của ta không ai phủ nhận song nguồn gốc là kết quả của lao động khoa học. Hơn hết không có thứ nguồn gốc khách quan nào máy móc quy định bản sắc. Khoa học cần trung thực và không nên bị tác động bởi

tình cảm hoặc lý trí một cách chủ quan, phiến diện. Chúng ta đang chuẩn bị hướng đến ngày giỗ tổ Hùng Vương như quốc giỗ nhưng còn quá nhiều bất cập liên quan đến trước và sau thời điểm này. Ba hồi người ta bảo Triệu Đà - Nam Việt Vương là vua hiền của dân tộc, ba hồi xếp ông vào bè lũ xâm lăng. Họ phủ nhận luôn sự tôn vinh của ông bà ta từng dành cho Sĩ Nhiếp, người có công đưa chữ Hán vào Việt Nam và góp phần sáng tạo ra chữ Nôm để dịch kinh Phật, là Nam bang học tổ.

- Theo lập luận Triệu Đà là ngoại tộc thì Vua Hùng, An Dương Vương cũng ngoại tộc nốt. Sách sử xưa nói An Dương Vương người nước Thục. Hôm nay họ cho thuyết này rất sai, nhưng sẽ sai lầm nghiêm trọng nếu nghĩ ông là người bản xứ. Hãy đợi cái ngày bí mật di truyền được khám phá, cộng với các khai mở khảo cổ trung thực, ít định kiến. Vậy theo cháu đất nước Việt Nam có bao nhiêu năm văn minh?

- Khoảng 1500 năm đến 2000 năm chứ không phải 4000 năm.

- Nằm giữa sự chênh lệch năm trăm năm này, ngoài Sĩ Nhiếp còn hai cái tên tiêu biểu là Trưng Trắc và Triệu thị Trinh.

- Những người mẹ vĩ đại! Cháu đồng tình với chú khi giả định hình như Trưng Trắc là chức danh chứ không phải tên riêng của người. Tôn gọi Mê Linh liệt nữ là Quốc Mẫu ư? Sẽ sa vào vấn đề trong sáng của tiếng Việt. Còn công thức toán học chú dẫn nhập vào lịch sử, theo cháu nên áp dụng hệ phương trình: Gọi A là ẩn số bản sắc gốc của người Việt cổ và người Minangkabau, ta có hai phương trình: $A + B = C$; $A + D = E$. Trong đó B và D là chuyển hóa bản sắc hai ngàn năm qua, C và E là bản sắc hiện tại của người Việt và người Minangkabau. C và E là hằng số, B và D cũng không khó truy nhận dù chỉ là tiệm cận. Tính được A sẽ lần ra lịch sử như nó vốn có. Thách thức xuất hiện: cái quan trọng không phải là tìm ra A mà là có thể chấp nhận tiệm cận B' của B không. B' chính là lịch sử. A đơn giản là sự thật đặc thù mà thôi.

- Toán học thật lạnh lùng. Người Việt Nam đã đánh mất tên của mẹ mình dọc thág năm dâu bẽ, để hôm nay chúng ta là những đứa con hoang, là thế hệ mồ côi lịch sử!

- Chú bắt ngờ lắm không?

- Ai dạy cháu kiểu so sánh này thế?

- Rõ ràng không phải nhà trường rồi chú ạ. Sao chú không nghĩ sự tìm tòi là thiện chí của cháu với bản sắc và cội rễ của dân tộc.

- Cháu có mâu thuẫn không khi cho mình khả năng vừa đung đưa theo nhạc MTV vừa xem sách lịch sử, vừa nhai kẹo cao su vừa ê a

đọc thơ Đường. Người xưa đến với con chữ của thánh hiền hết sức chay tịnh, thanh sạch, thậm chí họ đốt cả trầm hương để cạnh thư án.

- Cháu thích nhạc MTV cũng giống như chú khoái nghe nhạc cổ điển vậy. Chú đừng giận nếu cháu nói trắng ra, việc mê mẩn Chopin mà bà nội truyền cho cháu là sự lai căng của chính cháu. Cháu có thấy điều đó không? Cái đàn Piano đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam hẳn do người Tây dương mang vào.

- !!! ???

- Cháu đã làm phép thử. Cháu gửi cho mấy người bạn nước ngoài hàng chục bản nhạc hiện đại của Nhật, Trung Hoa và Việt Nam qua điện thư. Chúng xác định ngay tinh chất Hán, Hòa nhưng rất lưỡng lự và đoán mò thứ được gọi là âm nhạc Việt Nam đương đại. Trừ mấy bản thử nghiệm ít ỏi, khai thác âm hưởng dân ca được xem mới mới, đáng tiếc người Việt Nam không chuộng lắm. Nền âm nhạc cũng như khả năng lĩnh hội vẻ đẹp thuần dị trong âm nhạc của chúng ta bị đầu độc từ khi người Pháp vào Việt Nam. Nó đã tách hẳn khỏi chiếc nôi ngàn đời.

- Cái này thì cháu không sai. Âm nhạc dân dã và cung đình đang ẩn mình trong các thính phòng bé xiu giữa nhiều chương trình du lịch trọn gói. Hiện nay trào lưu lai căng, đạo nhạc đang tra tấn lỗ tai cả xã hội.

- Nhạc sĩ Việt Nam đã đánh mất tư duy âm nhạc của tổ tiên. Thời tiền chiến Văn Cao, Đặng Thế Phong còn cố đem vào lời hát vẻ đẹp của Đường thi, gia vị bằng ngũ cung. Ca khúc hôm qua, tạm gọi là truyền thống mấy mươi năm tân nhạc Việt Nam chỉ đánh đu trên triết lý yêu đương nặng nề, nơi ca từ sáo rỗng, trong cái vẻ óng ả, du dương của giai điệu và hòa âm ngoại nhập. Có người tự nhận mình là kẻ hát rong của thế kỷ, chau chuốt vần điệu còn hơn cả thơ, tự cho mình quyền rao giảng những đoạn phúc âm trong giáo lý tình cảm. Đó không còn là nhạc bởi âm nhạc là bộ môn nghệ thuật phi ngôn ngữ. Hôm nay thì cái chất pop, rock khó giấu đi đâu được. Lời hát sặc mùi bi lụy giả tạo. Người có học trường lớp lẫn kẻ tay ngang sáng tác đều rất Tây nhưng còn lâu mới sánh nổi Tây, ngoại trừ ăn cắp của Tây. Như vậy tuổi trẻ chúng cháu nghe thẳng nhạc Tây chứ cần gì vòng vo cho mệt óc. Xem ra sự kiểm duyệt là cần thiết cho đời sống âm nhạc.

- Cháu biết gì mà kiểm và duyệt. Người bắt tài hay chỉ trích, thích hô hào. Chế tài và độc tài chung một cái lưng đẩy cháu ạ.

- Cháu giỡn thôi.

- Cháu hãy thử tập nghe thanh âm trừu tượng của im lặng xem sao. Nó giúp cháu điềm tĩnh.
 - Tụi cháu lớn nhanh hơn chú tưởng nhiều. Bây giờ học sinh biết tán tỉnh nhau từ tuổi mười lăm, tất tậ là ngôn ngữ phim ảnh, truyền hình. Tụi cháu cũng biết xứ sở Việt Nam có bao nhiêu cái hay nhưng được phổ biến bởi lễ thói xưa cũ, không cuốn hút và ăn nhập với tốc độ cuộc sống. Romeo và Juliette phải gọi My Châu, Trọng Thủy hay Trương Chi, My Nương bằng thầy song để thấu triệt cái hay, phải nâng dân trí lên cao hơn vài bậc. Thầy cô cháu bảo như vậy là giáo hóa. Chỉ tri thức mới có thể giáo hóa xã hội mà thôi. Kể nào vỗ ngực tự nhận gánh sứ mệnh giáo hóa đều là phường lừa phỉnh.
 - Tuyệt! Vậy cháu tự kiểm chứng xem mình có a dua theo chúng bạn trong mấy ngày lễ Tây dương gần đây nhất không?
 - Ý chú muốn cháu thay lễ tình nhân 14 tháng 2 tây thành 7 tháng 7 âm lịch Ngưu Lang gặp Chức Nữ chứ gì? Tuổi trẻ tụi cháu sẵn sàng... nhưng người lớn có hô hào, quảng bá và ủng hộ không là việc khác.
 - Chính phủ Trung Hoa cấm tất cả các phương tiện truyền thông quốc gia tuyên truyền cho dân chúng vui chơi vào các lễ hội Tây dương. Đó là thái độ đúng đắn. Rõ ràng lễ hội dân tộc của chúng ta đa số thuộc về văn minh nông nghiệp. Hôm nay, sống giữa đô thị kinh tế thị trường ta thấy nó lạc lõng bởi bản thân người chủ không biết hòa hợp tinh túy truyền thống với những hình thức thể hiện mới mẻ. Hơn nữa đằng sau tất cả lễ hội Tây dương luôn xếp hàng hàng lớp lớp các con buôn giàu sự vung tiền mưu lợi. Và chúng ta, báo chí, truyền hình .v.v... đều mắc lõm.
 - Chú ngây thơ lắm. Họ không bị lừa đâu, họ là một bộ phận của cỗ máy mưu lợi. Họ đã bán đứng danh dự, nhân phẩm và lòng tự trọng từ lâu rồi.
- Phương hơi rối trí trong khi anh Dũng và chị Linh tự hào về sự đổi đáp trôi chảy của con mình. Thịnh học xuất sắc trong trường chuyên lớp chọn. Cu cậu từng từ chối suất học bổng đi Singapore vì luôn hướng tới nước Mỹ với niềm tin tuyệt đối về khoa bảng. Anh Chung hòa giải:
- Lá vàng rụng về cội. Hãy để lá xanh chơi với trời xanh mây trắng cho thỏa thích. Người ta đọc được dòng chữ "thế hệ trẻ bằng hoại" lần đầu tiên trong một quyển sách bằng đá bên Ai Cập, cách đây cỡ năm ngàn năm. Khi thấy hậu sinh khả úy là ta đã già đi rồi đấy Phương à. Tuổi thọ con người ngày càng cao, tuổi đời càng dài. Đừng để chữ già chóng đến. Trẻ trung hay cằn cỗi đều là trạng thái

tâm lý. Phải biết kỳ vọng vào sự hiểu học rất đang phổ biến, dù rằng đôi lúc nó bị đóng khuôn trong những phương cách hạn chế như là yếu điểm nội tại của xã hội. Một ngày không xa nữa, trí thức tương lai như Thịnh sẽ quay về truyền thống mạnh mẽ hơn và sâu sắc chúng ta nhiều. Họ phải làm chủ tất cả thành tựu mà trí thức Tây dương có thể đạt được trước đây. Mấy ngàn năm văn hiến Á đông trong máu thịt chúng ta không dễ mất chút nào. "Cái gì của Á đông phải trả về cho Á đông" sẽ là câu nói cửa miệng của thế giới ngày mai.

- Anh có sự nhầm lẫn giữa truyền thống và văn hóa. Văn hóa làng xã, như cách gọi phổ biến, chẳng qua chỉ là truyền thống thôi.

"Thuở bán sử, nhà Tây Hán sang chiếm đóng Lạc Việt. Từ thời Mê Linh liệt nữ trở về trước các Lạc hầu, Lạc tướng vẫn được tự trị trong vùng đất rộng lớn của mình. Cuộc cưỡng đoạt và diệt chủng của Mã Viện thu nhỏ quy mô tự trị xuống đến đơn vị làng, xã. Đến đời Lý, phong kiến Việt Nam được tạo dựng, nền hành chính phân cấp xuống nhóm 50 nóc nhà gọi là Đàng, dưới đàng là Toại. Qua năm 1419 trong các văn bản nhà nước xuất hiện chức danh Lý trưởng để gọi người đứng đầu 110 hộ, Giáp thủ đứng đầu 10 hộ. Đến tận thế kỷ 19, triều đình Việt Nam thống nhất vẫn chỉ bỏ quan đến phủ huyện, từ tổng trở xuống thì dân tự trị. Tổng là một nhóm vài làng xã. Phong tục tập quán của làng xã, chính quyền cao hơn hầu như không can dự vào. Như vậy lễ thói "phép vua thua lệ làng" có lịch sử đã mấy ngàn năm.

Trên quan điểm tiến hóa chính trị và xã hội, hành xử này chỉ có thể gọi là "truyền thống" chứ không thể xem là văn hóa. Vì nhiều người coi truyền thống đồng nghĩa với văn hóa nên đôi khi xuất hiện khái niệm "truyền thống văn hóa". Thực ra văn hóa truyền thống là thành quả văn hóa cô đọng đã được công nhận như tinh hoa. Còn truyền thống là lễ thói quen thuộc đi kèm với sự tôn sùng đôi khi vô thức. Từ ngày mở cửa, cụm từ "văn hóa làng xã" được thổi lên tận mây xanh. Làng xã Việt Nam được xem như pháo đài thanh lọc văn hóa ngoại lai suốt 800 năm nô lệ buổi sơ sử, cộng thêm 80 năm tây thuộc cận đại, như vậy nó hiển nhiên là chiếc nôi của bản sắc văn hóa Việt Nam.

Cơ thể sinh học khi bị viêm nhiễm, dị ứng sẽ dẫn đến nóng sốt. Kháng thể được sinh ra để tiêu bệnh. Với nhiều hệ miễn dịch yếu kém, nó bị chính kháng thể tấn công tạo nên thấp khớp. Cơ bạo bệnh nô lệ của cơ thể xã hội Việt Nam có thể qua rồi, nhưng chứng đau đớn khó chịu từ xương tủy vẫn còn hành hạ nó đến khi nào?

Bệnh ngày càng nặng thêm hay tất yếu phải nhẹ đi?

Em xin lấy “văn hóa đi đường” làm ví dụ nhỏ. Hiển nhiên già trẻ lớn bé trí thức trí ngu đều phải đi tới đi lui và phải bước ra đường, vùn vụt trong dòng xe gắn máy ầm ì tiếng động oanh tạc cơ, ngột ngạt khí thải chết người. Riêng cái vạch dừng màu trắng tại giao lộ đèn xanh đèn đỏ cũng lắm chuyện. Em ngờ 90% công dân Việt Nam không tin đây là ranh giới giữa loạn và an, giữa thức và ngủ, giữa người và ngợm, 9% nữa luôn sợ bị chửi vì gây chuyện lạ đời đành để nước bắn cuốn đi. Thác loạn giữa những mảnh nhựa hắc ín chấp vá, người ta chen lấn giành giật từng phần tư bánh xe trở đi.

Luật có nhưng ai ai cũng thích dùng lệ. Hằng năm hơn 1 vạn người được đưa ma, gấp ba bốn lần số đó mang thương tật vĩnh viễn. Cuộc chiến tranh không súng đạn vẫn âm thầm gặm nhấm hòa bình. Song le luật cũng chẳng giống ai, hay nói khác đi cũng thuần là lệ cải biên ấu tả.

Chẳng hiểu thời nay văn hóa ở đâu ra nhiều cơ man: gia đình văn hóa, ngõ hẻm văn hóa, khu phố văn hóa, thanh thiếu niên văn hóa, ngôi trường văn hóa, lễ hội văn hóa, di tích văn hóa... Để từ “văn hóa” làm ví ngữ nhiều dễ nhảm, người ta nhón nó ra phía trước: văn hóa ẩm thực, văn hóa kinh doanh, văn hóa lãnh đạo, văn hóa thi cử, văn hóa đối thoại, văn hóa hành xử...

Hai chữ “văn hóa” gần như trở thành nổi ám ảnh của xã hội Việt Nam hiện đại. Nếu không thể thừa nhận nền nhân văn của chúng ta đang khủng hoảng thì ít nhất cũng phải xem nó bị bệnh nặng, với những tiền căn mơ hồ nhưng hoàn toàn không khó đoán định, trong đó “văn hóa lệ làng” đang xoáy lên các cơn nhức nhối từ xương tủy.

Một tâm tình bất chợt thăng hoa có thể khiến người ta thành thi sĩ lưu danh muôn thuở. Nhưng để nhận ra đâu là văn hóa truyền thống, đâu là hủ tục thô lậu, cần biết bao bĩ cực đoạn trường, biết bao trần trở và khắc khoải.”

- Em không vượt thoát khỏi thực tại ô trọc này được đâu. Kết quả hiển hiện trước mắt vẫn là sự hoang mang không hơn không kém.

- Dù sao em luôn cố khai tâm.

- Để bè bạn với bi quan thường trực ư? Để đừng tự dối lừa về những xứ mệnh bánh vẽ ư? Sống như một người tuyệt đối bình thường luôn rất dễ và rất khó. Đây là điều phi thường nhất trong những điều phi thường!

- Ra ngoài không Phương, anh ngáy mấy tiểu phẩm hài trên truyền hình lắm rồi. Độ này người Việt ta cười như mắc bệnh tâm thần. Ngồi

sao hài mọc từng chùm lổ nhố từ phường, quận đến cả cái Sài Gòn nhỏ bên Cali cũng vừa lập nên năm bảy nhóm cạnh tranh khốc liệt. Nội dung thô tục, sống sượng và thậm chí bẩn thỉu.

- Các xu hướng nghệ thuật thể kỷ hai mốt của chúng ta có lẽ đều đi đến hài. Diễn viên chính kịch quay sang hài kịch, thi sĩ khoác lốt thẳng hề, nữ đóng nam, nam vào vai lại cái, cải lương cười, phim cười, báo cười, tranh cười, truyện cười... buổi tối mở vô tuyến hoặc vào quán cà phê nhạc cứ đựng hài... hô hô...

- Khi những vai hề làm chủ đời sống tinh thần rồi vỗ ngực xưng tên là nghệ sĩ vĩ đại, là thần tượng bất tử thì nền nghệ thuật của chúng ta bắt đầu lâm nguy rồi.

- Nghệ thuật thể hiện thực tại bằng các loại hình tượng. Đằng sau tiếng cười dễ dãi hiện tại là khuôn mặt suy đồi, biến dạng và tha hóa của một thế hệ.

- Để chứng tỏ mình ít điên khùng thì hãy ra đường dạo mát chờ giao thừa đi em ạ.

- Hình như đêm nay bến Bạch Đằng có bắn pháo hoa.

Phương vui vẻ như chú nhóc được người lớn dẫn đi chơi. Hai anh em vòng vèo trên phố. Trời se lạnh. Đường đông nhưng không lộn xộn như thường lệ, có lẽ phút liên giao làm mọi người hơi chùng xuống với những riêng tư thầm kín. Từng đoàn xe chằng đèn, cờ hoa rực rỡ diễu qua phố. Phương háo hức quan sát trong khi anh Chung ẩn giấu vẻ bí mật khàng khắc. Anh bảo Phương quay xe ra chợ Bến Thành và ghé vào sạp hoa muôn mua một bó hoa trắng. Người bán hoa ra giá khá cao, Phương trách. Anh Trung khẽ cười bảo "Thôi kệ, bó hoa này là ngoại lệ". Sau đó, như chiếc máy Phương chạy quanh co theo lệnh của anh. Phương thật sự ngạc nhiên khi anh Chung yêu cầu dừng xe ở góc ngã tư Mạc Đĩnh Chi, trước tấm bia tưởng niệm tử sĩ Tết Mậu thân.

Trước đây bia dựng gần toà nhà cũ. Việc bình thường hoá quan hệ Việt - Mỹ khiến tấm bia phải lùi xa ra lề đường. Nước Mỹ hùng cường xem ra hơi dễ bị tổn thương. Họ đập vội đập vàng cái cao ốc đồ sộ đã nhấn mặt khắp địa cầu bằng hai hình ảnh bi tráng. Tết Mậu thân: hàng rào bê tông thủng; vách tường găm đầy vết đạn; một tầng cháy xém, khói bốc ra nghi ngút; sân cỏ khuôn viên rải rác máu tươi và xác chết. Mùa xuân 1975: cuộc tháo chạy hỗn loạn, người bu đen như kiến lên tận nóc sân thượng được tận dụng làm bãi đáp trực thăng.

Quang cảnh mới là khu nhà thấp lè tè, xa lạ với kiến trúc phổ thông bắc Mỹ. Họ vẫn bị quá khứ ám ảnh, các bức tường dày bằng vật liệu

chống mìn, song sắt bảo vệ kiên cố nửa kín nửa hở khoe khoang hệ thống máy thu hình cảnh giới hiện đại. Phương nghe người bạn làm trong Lãnh sự Mỹ bảo, đằng sau bia Mậu thân, phía trong hàng rào, người Mỹ cũng xây đài tưởng niệm liệt sĩ Huê Kỳ! Tư tưởng cao bồi vĩ quốc, ước vọng ngạo mạn làm kẻ khởi thảo chuẩn mực xã hội hiện đại và ép buộc các dân tộc thấp cổ bé họng noi theo, lẫn khuất đâu đó trong cách cư xử với đoàn rỗng rần cầu cạnh thường trực, chủ yếu là xin chiếu khán nhập cảnh. Nước Mỹ luôn nghĩ mình là thiên đường của tự do. Trớ trêu thay, những chú lính quèn gác cửa lại mang sát khí của sa tăng với dùi cui, ma trắc, súng điện và bản mặt lạnh tanh. Chỉ cần vài mảnh tự trọng rơi vãi, bất cứ con dân An Nam nào cũng phải cúi lòng vì đám gác cửa kia trăm phần trăm da vàng, tóc đen và mũi tẹt!

Tám bia ẩn trong cái góc bình lặng nhất của Sài Gòn vào lúc này. Hàng điệp vàng che gần hết ánh đèn đường tạo ra cảnh tranh tối tranh sáng. Tháp thoáng bóng gái ăn sương. Dòng người thờ ơ lướt qua.

Anh Chung bước xuống, với tay phủi sạch lá khô rải rác trên bệ bia và trân trọng đặt bó hoa lên.

- Thật tẻ! Sắp giao thừa rồi mà chẳng ai nhớ đèn nhang - Sương đọng nhiều trên nét chữ văn bia, anh Chung vẫn đọc thoai - Nên gọi sương là mồ hôi hay nước mắt của đá nhĩ - Ở khoảng cách thích hợp và góc nhìn khéo chọn, từng giọt sương đang hút hết màu đỏ của tám bia hồng nhạt.

- Em để ý ngày lễ nào người ta cũng dọn dẹp và đặt hoa, tháp nhang. Hình như vì tế nhị ngoại giao nên ít khi linh đình nhưng không thiếu trang nghiêm.

- Đây đích thực là trung tâm ngôi đền Chiến thắng. Chiến thắng quá vẻ vang nhưng vĩnh viễn cô độc. Chiến thắng đầu tiên và cuối cùng của sức mạnh truyền thống Á đông trước ngưỡng cửa mù mờ thời hậu hiện đại, nơi con người vẫn lúng túng tìm chỗ đứng thích hợp cho khoa học trong tổng thể văn hóa và văn minh.

- Em lại thích chiến bại hơn. Gương mặt đưa đám của thái tử Anh quốc trong buổi lễ trao trả Hương Cảng ngày 1 tháng 7 năm 1997 có nên gọi là chiến bại đầu tiên của những tên kẻ cướp Tây dương không?

- Từ bài học Việt Nam kẻ mạnh đã hiểu nơi nào sử dụng được bom bay, tên lửa, nơi nào cần đến bấy tiền và sức ép kinh tế. Hãy nhìn hàng tỉ Mỹ kim người Mỹ bỏ ra để truy tìm tử sĩ của họ. Xót xa thay cho hàng triệu nắm mộ chiến sĩ Việt Nam vô danh còn thất lạc. Một

giúp đỡ nhỏ nhoi nước Mỹ cũng chối từ. Đồng tiền của kẻ giàu kia chính là sự sỉ nhục với chúng ta.

- Nhưng việc cầu cạnh còn hơn cả nỗi nhục. mấy tháng trước em tình cờ đọc trên báo mẩu nhắn tin không có tác giả. Những người tốt dấu tên này đi cắm trại và tình cờ đào trúng huyết chôn sơ sài của một liệt sĩ. Họ giao bộ hài cốt ấy cho nghĩa trang liệt sĩ huyện sở tại. Họ mô tả rất kỹ vật kỷ niệm thủ công bằng hợp kim nhôm lấy từ xác máy bay. Đó là chiếc lá cây Mộc miên, mặt trước khắc bụi tre, mặt sau có ghi tên cậu em, ngày sinh và nguyên quán. Em vội vàng đáp xe ra miền Trung. Cậu đã được an táng kỹ càng. Em gợi ý xin người quản trang bí mật đào quách tĩnh để em đưa cậu về quê với gia tộc. Xong việc, theo thói quen Sài Gòn em dầm dúi chiếc phong bì kha khá. Ông ta từ chối và bảo em đi mua bó nhang cùng dăm thứ hoa quả đặt lên bàn thờ chung. Em ngạc nhiên. Người quản trang quắc mắt mắng: "Nếu anh không coi thái độ của tôi là tấm lòng thành kính với người đã khuất thì cứ cho rằng tôi sợ hồn thiêng quả phạt. Hãy nhớ rằng đâu chỉ có anh muốn thân thích mình hồi hương. Gần phần ba trong hơn hai ngàn năm mộ ở đây hoàn toàn trống rỗng nhưng chẳng hề vô nghĩa. Anh khó hiểu tôi thì làm sao anh có thể hiểu được những cái tên không đầy đủ trên bia mộ quanh đây chính là nỗi đau của dân tộc Việt Nam. Nỗi đau không thể rịt bằng tiền đâu anh ạ!".

- Em có bài học thật giá trị.

- Văn minh Tây dương đang sử dụng loại siêu vũ khí là đồng tiền để tiến hành cuộc xâm lăng mới, cưỡng bức các dân tộc nghèo nàn lạc hậu.

- Vài gã tử phú rút tiền từ túi này bỏ sang túi kia, Đông nam Á, Đông Âu và Nam Mỹ vạn phần khốn đốn. Lời chào muôn năm cũ là mưa bom bão đạn đổ lên đầu dân tộc Serb và cuộc chinh phạt Tresnia.

Thây người chất đống, phố xá biến thành gạch vụn. Tương lai khó tìm được Việt Nam thứ hai.

- Nếu người ta biết anh là Việt Kiều chắc chắn anh sẽ nổi tiếng lắm.

- Lịch sử tuyệt đối công bằng và mười mấy linh hồn nơi đây hoàn toàn xứng đáng được tôn trọng. Sự hiu quạnh ở chốn này so với không khí lễ hội đảng kia làm anh chạnh lòng và đột nhiên nảy ra chuyện mua hoa. Chưa hẳn đây chỉ là chút biến thái của kẻ từng là

dân triết học như anh. Đừng nghĩ lũ các anh đều xanh lè. Với phần đông người Việt tha phương tiền không phải là tất cả. Em không hiểu và sẽ không chịu hiểu đâu.

- Hình như anh cũng ít sọc dưa.

- Không hề! Bọn lãnh tụ miền nam cũ là những kẻ ăn chơi, cơ hội, nhu nhược và hoàn toàn bấp bênh trên mặt phẳng văn hóa. Chúng thừa ảo tưởng nhưng thiếu đầu óc thực tế, thậm chí cả lòng tự trọng. Thế hệ trẻ hơn rất bị động, luôn đứng trước sức ép đồng hóa cộng với ám ảnh quá khứ nên dễ bị khiêu khích và luôn sẵn sàng nổi loạn. Vừa mới thành hình, thai nhi đã nổi loạn tạo nên cơn đau bất thường cho người mẹ. Đủ 9 tháng mười ngày đứa trẻ phủ nhận chiếc tổ ấm vô cùng an toàn trong cuộc nổi loạn cá nhân vĩ đại nhất để dần thân vào cuộc đời đầy dẫy chông gai, trắc trở.

- Em muốn nổi loạn khi Clinton cao giọng tuyên bố bình thường hoá quan hệ Việt - Mỹ. Đáng buồn là nhiều người vội vã tung hô, hồ hởi, thỏa mãn đón ân sủng. Coca Cola, Pepsi rú lên như vừa tìm ra Tân thế giới "Vui mừng gặp lại các bạn!". Quang Trung giả đem thư cầu hòa sang gặp hoàng đế Thanh triều nếu nghe được chắc cũng then bầm tim.

- Con người cần hướng cuộc nổi loạn của cộng đồng vào mục đích đi lên hơn là biểu thị sự bất lực trong cảm giác bị xúc phạm và tổn thương huyễn mị. Nói cho cùng sự nổi loạn là biểu hiện của con người man khai, là phép toán sơ đẳng, hạ cấp.

- Em không tin luận lý ấy đúng trong tiền cảnh của thời hiện đại, của cuộc cách mạng thông tin và di truyền. Thành quả con người đạt được đã vượt xa khả năng tiếp nhận của chính họ, đó là chưa kể đến rào cản cố hữu.

- Vượt qua nỗi nghi ngờ đơn thuần, tình cảnh này là lỗ hổng tòi tệ của các triết thuyết thế kỷ hai mươi. Chúng mất hẳn yếu tố dự đoán nghiêm túc trên con đường đi tới của nhân loại trừ những công thức toán học mơ hồ của thuyết tương đối.
- Em không coi trọng yếu tố dự đoán. Bài học lịch sử rành rành ra đó. Em thích khái niệm chuỗi luận lịch sử.
- Nên xem lý tưởng là nhân tố tích cực. Lý tưởng giúp điều chỉnh và cải thiện thực tại, đó là giá trị duy nhất của nó. Lạm dụng lý tưởng là việc làm sai lầm. Trước sau cũng đi vào ngõ cụt.
- Đầu tiên là Mỹ, đến bây giờ hầu hết quốc gia có nền kinh tế phát triển đã ra lệnh cấm khoa học thực nghiệm sinh sản vô tính trên người. Phản ứng rất thụ động. Tư duy xã hội đi trước là võ đoán, đi sau thành thủ cựu. Chỉ mong hai hình thái trên song hành và bổ khuyết lẫn nhau.
- Ở thế kỷ ánh sáng, châu Âu đã biết con người cần được bình đẳng trước tri thức. Học tập là quyền lợi được cổ xúy mạnh mẽ. Vấn đề tố chất của từng cá nhân liên quan đến sự học nảy sinh. Không phải ai cũng có khả năng, nghị lực và tinh thần lao động cần cù để đoạt được tấm bằng đại học. Tác động của di truyền là có thật nhưng ở mức độ nào thì chưa sáng tỏ.
- Ba bốn tỉ mã di truyền của con người sắp được khám phá. Giới xã hội học toàn cầu đang lo lắng. Không biết các nhà khoa học có mở ra thời Hậu hiện đại rạch ròi như tổ ong không. Sẽ có những thể hệ sinh ra để làm chúa tể, làm công nhân, nông dân, binh lính... Người giàu sẽ không còn bệnh tật, tình cảm và cảm giác bị chế ngự. Phân hóa sẽ mãnh liệt khôn lường.
- Đừng nên xem giả thuyết này là mặt trái của khoa học. Anh tin chắc

rằng phương thuốc đầu tiên họ sẽ tạo ra trong tương lai phải là thuốc "nhân ái". Trong khi chờ đợi phép màu, con đường ngắn nhất dẫn đến tình thương đại đồng chính là tri thức.

Hai anh em mãi mê luận bàn trên đường tìm chỗ tham dự đêm pháo hoa. Những phát súng chất chứa phóng lên không trung khói và lửa, tạo thành muôn vàn bông hoa rực rỡ chào đón năm Canh Thìn. Kỳ lạ thật, không rõ con người còn tôn sùng, say mê khói lửa và tiếng nổ đến chừng nào. Thuở xưa sấm chớp đem đến cho con người nỗi sợ hãi thiên nhiên và cả lửa, nhân tố giúp họ dứt mình khỏi bóng đêm hoang thú, bước vào hành trình văn minh.

Phương chợt nghĩ, chẳng lẽ yếu tố nhân văn trong thuốc súng lại chính là sự nổi loạn di truyền của con người. Một viên quan Trung Hoa mê luyện đan trường sinh, đã tình cờ tạo ra thuốc súng. Bao nhiêu năm thuốc súng chỉ được dùng làm pháo tết, tạo nên tiếng nổ xua đuổi tà ma vô hình. Thế kỷ 19, những hạm đội "Man di" khạc lửa vào Hương Cảng, Sơn Trà cướp bóc lục địa Văn hiến. Nỗi chua xót muộn mằn ứ nghẹn. Ngày xưa nếu Socrate có mặt tại ải Hàm Cốc chắc ông ta chẳng ngại ngừng tháp tùng tác giả Đạo đức kinh vào rừng ẩn tích. Vậy mà dọc bờ tây Thái bình dương, hơn hai ngàn năm tiếp theo toàn thứ nổi loạn tầm thường, giành đất đai, địa vị, quyền thế. Thế hệ hôm nay hực hơi theo đuôi bán cầu bên kia với mạng cáp quang không biên giới và các cuộc phiêu lưu trong đơn vị nhỏ nhất của sự sống.

Khởi nguyên, khoa học bị lẫn vào tôn giáo. Khi khoa học đủ mạnh để tạo cho mình chỗ đứng độc lập thì tôn giáo đã biến hình. Tôn giáo khôn khéo gạn lọc tinh túy của lẽ đời, đúc kết thành cứu cánh dẫn loài người bước ra khỏi bóng đêm hoang dã. Thời hiện đại tôn giáo

bị thất sủng. Con người nhận ra mình hèn yếu đi vì tôn giáo. Giáo lý không thể thay đổi nhằm phù hợp với sự phát triển vượt bậc của tư duy nhân loại. Sự sùng bái phi lý, con đường mòn dẫn đến giác ngộ tín ngưỡng đang bị lấp đầy cỏ dại. Đó là cái vòng luẩn quẩn, chẳng le lói chút tương lai sáng sủa. Hơn nữa nấc thang mới của nhận thức không cho phép bất cứ cá nhân nào trở thành minh chúa. Không ai dám vỗ ngực tự xưng mình có tư cách và phẩm chất bẩm sinh. Sự hiển minh của các loại chúa trời sẽ là điên rồ trong mắt tương lai. Như vậy mọi lối biện hộ cho chủ nghĩa độc đoán, chuyên quyền đã phá sản. Tự do thuộc về những con người đích thực. Áp đặt sẽ góp phần tha hóa xã hội trong cái vỏ bọc bình ổn tạm thời. Cá nhân độc lập tự do hoàn toàn có đủ năng lực, lý trí và tình cảm trước mâu thuẫn giữa lợi ích của bản thân và cộng đồng. Huyền thoại phi lý của tôn giáo hay những thứ na ná, nếu còn sống trong tri thức nhân loại, sẽ là sản phẩm tồi tệ hơn cả lạc hậu và sự thụt lùi khó cứu vãn. Thói man trá này là kẻ thù của phát triển, nhân văn cũng như khoa học. Nhiều kẻ cầm quyền Tây dương từng coi khoa học là vũ khí tối ưu. Người Á đông có phần kiêng nể và cảnh giác với khoa học. Chúng ta ít khi thích thú sử dụng khoa học để hoàn thiện điều kiện sống mà chỉ xem đó là trò giải trí tầm thường. Tâm lý phản trí thức, phản khoa học luôn hiện hữu. Phần lớn thành tựu khoa học cận đại của nhân loại khởi nguồn từ châu Á Thái bình dương. Phương Đông nhận ra điều đó trong ngày đầu tiên của thế kỷ hai mươi. Và chúng ta phải học lại thành tựu thất truyền của tiền bối, đã được phát triển mạch lạc và hữu dụng, trong sách giáo khoa Tây dương. Không ít du học sinh Nhật phải quên sinh, nhét bí quyết công nghệ trong bụng, trong quan tài mang về truyền bá cho dân tộc.

Khái niệm "Khoa học phương Tây, Đạo đức phương Đông" và luật cưỡng ép giáo dục của Minh Trị Thiên hoàng từ năm 1868 vẫn rất mới với đại bộ phận Á đông. Ba thành tựu khoa học có ảnh hưởng lớn nhất đến thế kỷ hai mươi là thuyết tiến hóa Darwin, ngành Phân tâm học của Sigmund Freud, thuyết tương đối mang tên Albert Einstein. Hai cái sau là sự kết hợp tài tình giữa khái niệm siêu hình võ đoán của triết học Á đông và chuỗi luận thực nghiệm, thống kê, kiểm chứng Tây dương. Nó biến đổi cách thức suy nghĩ về ý nghĩa của cuộc sống và xã hội con người. Tuy vậy, bản chất cội rễ của khoa học lại hoàn toàn phi nhân văn. Người ta chưa thiết kế được rào cản hữu hiệu để chặn đứng mưu đồ biến khoa học thành thứ vũ khí lợi hại. Hai quả bom nguyên tử nổ trên bầu trời Hiroshima và Nagasaki là cái tát nảy sao của khoa học tặng cho gương mặt nhân tính. Ví dụ thuyết phức nhất chắc chắn là thế giới ảo bên cạnh thế giới tạm gọi là thực. Đó là cõi gần như thực, hay thực tế ảo, giữa không gian điện toán. Môi trường này thuần công thức và rất trừu tượng, với hệ thống tín hiệu. Nó sinh ra thứ kinh nghiệm và tri thức chỉ là trật tự điện toán, nó làm cho những cá thể thực không những không mang thực tính, mà còn chứa đựng nền tảng bất định, chạy theo nhiều tham số luôn luôn đổi thay. Linh hồn con người thoát thai từ cuộc tiến hóa sinh vật, tức là bông hoa trổ ra từ cái gốc chương trình điện toán của tự nhiên. Như vậy, thế giới ảo phải chăng là lỗ đen vật lý của nhân văn, mặc dù trước mắt nó làm được khá nhiều việc rất vĩ đại. Ở thì tương lai, khoa học đơn thuần sẽ máy móc hóa linh hồn và hiện hữu. Con người hết còn trần trở, thao thức. Họ sẽ vật bẻ bông hoa nhân bản kia vứt đi, để tự nguyện chôn vùi đời mình trong những chuỗi luận bắt đầu từ vài tiên đề không chỗ dựa, chẳng

hạn một cộng một bằng hai (!?). Sản phẩm của khoa học, sớm muộn cũng vây hãm con người bằng những giá trị tràn lan, xếp hàng ngang, chẳng giá trị nào cần thiết hơn giá trị nào. Hóa ra có có không không, có không biến ảo khôn lường. Đời sống nói riêng, hay lịch sử nói chung biến thành bãi rác biểu tượng, khái niệm và tín hiệu.

Người Á đông đã chế tạo kim chỉ nam giúp xác định phương hướng trên địa cầu, cách nay ba bốn thiên niên kỷ. Nhưng chúng ta chưa bao giờ là những thủy thủ giỏi trong giấc mơ đại dương cuối chân mây. Sẽ sai lầm nếu gán cho các chuyến viễn du sau này hơi hướng kinh tế. Nên gọi đây là cuộc chinh phục vĩ đại trong thân thiện và hòa bình. Thông kê cho thấy 50% người nhập cư bất hợp pháp vào nhiều nước có nền kỹ nghệ tân tiến thuộc giống da vàng. Ở bất cứ thành phố lớn nào tại Tây dương cũng có khu quần cư gòn gỏi về bản sắc của các dân tộc Hán, Việt, Nhật hoặc Hàn với tất cả truyền thống đáng quý được gìn giữ một cách vô thức như bản năng. Càng ngày càng nhiều tên Âu họ Á được nhắc đến như là tác giả của các công trình khoa học lớn. Tổ tiên chúng ta từng bằng lòng tự giam hãm mình trong làng quê nhỏ bé, có giếng nước cội đa, sân chùa, mái đình. Đâu cứ phải "Nhân li hương tiện, vật li hương quý". Tiếc thay, tầm nhìn giới hạn ấy còn phảng phất quá nhiều trong đời sống và văn chương, thi ca, nhạc họa đương thời. Nỗi hoài vọng thôn dã vẫn quần quanh giữa nếp nghĩ thành thị Á châu và lịch sử ngắn ngủi của nó.

Thái Luân làm được giấy năm 105 sau Công nguyên. Phương pháp in ấn ra đời không lâu sau đó. Đây rõ ràng là cuộc đại cách mạng thông tin lần thứ ba của nhân loại, sau sự hoàn chỉnh ngôn ngữ và phát kiến văn tự. Trên cơ sở đó công nghiệp báo chí và xuất bản Tây

dương hình thành. Tri thức và nhân quyền được khai phá rồi thiện toàn để truyền bá, giáo dưỡng cho quần chúng, tạo dựng tiền đề cho xã hội văn minh.

Lẽ nào ngàn năm nữa chúng ta vẫn ngậm ngùi, len lén ngược nhìn bầu trời, để làm thơ ca ngợi vẻ đẹp dòng ngân hà. Tư tưởng tối cổ Á đông qui định đỉnh đầu là phương nam, mặt đất là hướng bắc. Tên gọi đàn tế trời là Nam giao có lẽ xuất phát từ đó. Gần hai tỉ con dân Á đông phải cất mắt lên khỏi hướng bắc nhu nhược và đón hèn bởi phương nam không thể mãi mãi là hồng ân của thiên tử. Thế kỷ hai mươi mốt, kỷ nguyên hòa bình tự do, dân chủ và phú cường bắt đầu từ đây chứ không phải nơi các con số nhân tạo trống rỗng vô hồn.

Có vẻ ngược ngạo, từng cá nhân Á đông lục địa nên đem theo nỗi nhục lạc hậu bước vào cuộc đua với đồng loại năm châu, trước thềm thiên niên kỷ mới. Dù chúng ta có nền văn hiến vượt trội, nhưng tốc độ văn hóa năm trăm năm nay không cao nên bộ mặt văn minh kém tươi tắn so với Tây dương. Nỗi đau giúp người ta trưởng thành, thụ hưởng tất cả ý nghĩa của cuộc đời. Nỗi nhục sẽ là điểm tựa cho sự vươn lên không ngừng nghỉ. Điều này chừng nào mới trở thành kim chỉ nam, dẫn bước chúng ta khỏi lạc lối trong sự vị kỷ, đố kỵ và chia rẽ của những cá nhân, những dân tộc, những cộng đồng cấu thành phương đông thần thánh xác suy!?

Chùm hoa lửa mạnh mẽ rộ lên lần cuối, bầu trời rực sáng chói lòa. Lẫn trong màu pháo hoa kỳ diệu là mùi vị rất riêng, tượng trưng cho sự may mắn, xum họp. Nếu Nobel biết người Á đông rất thích mùi thuốc súng cháy và chưa bao giờ xem đây là mùi của tử thần, chắc ông ta sẽ bớt day dứt khi vĩnh biệt cõi đời. Nguyên lý thăng thiên đã và đang đưa con người vươn tới những vì sao. Đó là cuộc vượt thoát

thân phận vĩ đại của nhân loại, bước tiến mạnh mẽ không thể phủ nhận của khoa học.

Di sản vô giá của nền văn hiến Á đông cũng khó mô tả như vẻ đẹp của hội pháo hoa. Phải chăng người Á đông giờ đây cần quá khứ hơn bao giờ hết, như niềm tin soi rọi cho tương lai. Đến khi chúng ta quen với tàu vũ trụ như phi cơ, từ trên cao nhìn xuống, mong rằng trái đất vẫn còn mãi màu xanh bất tận thanh bình, mong rằng lúc đó, quá khứ huy hoàng không còn ám ảnh chúng ta như điều xa vời, không thực tế và khó lập lại với tương lai!

Xem pháo hoa xong, hai anh em tách ngay khỏi đám đông ở trung tâm. Chị Dung điện thoại báo cả nhà đang chờ họ về hưởng lộc cúng thiên địa.

Trời se se lạnh hết sức dễ chịu. Dòng người trẩy xuân bất tận. Nhang to lập lòe trên xe gắn máy. Phương nam này, chân xét thì chẳng có mùa xuân. Xuân ở lòng người là chính. Trong vạn người du xuân, Phương tin không ít ánh mắt khó chịu đang chiếu về các góc tối có đám gái ăn sương. Nhân danh chúa xuân, xin một tí độ lượng. Xin thay những câu khó nghe bằng lời chúc anh lành.

Các giao lộ dập dìu xe cộ. Nhiều góc phố bong bóng bay, cờ hoa chen nhau giăng mắc. Phất phới hai màu đỏ vàng ăm ăm. Tác giả của bức tranh sống động ấy là ai? Họ chỉ là người dân lam lũ, áo vá, quần cộc, với hành trang là chiếc xe đạp nát và một máy bơm cơ khí đơn giản. Niềm vui mùa xuân của họ chắc chắn phụ thuộc vào số hàng bán được đêm nay và suốt dịp tết. Nhưng với Phương, họ chính là cái gốc xù xì ít người để ý, đang cưu mang trọn vẹn những hoa, những búp, những nụ và lộc non của cây đời mùa xuân xanh

tươi đến động lòng.

Trái cây, bánh kẹo ngoại nhập ê hề. Rượu khai vị dán tem nhập khẩu ứ hơi tràn ly. Anh Chung đứng bên bàn thờ xá mấy cái và đem đĩa bánh chưng xuống. Bọn trẻ xua tay: "Ăn bánh chưng lúc này khó tiêu lắm!". Anh mân mê sợi lạt nhựa:

- Sẽ có ngày người ta gói bánh chưng bằng máy. Thịt heo công nghiệp siêu nạc. Đậu xanh, nếp trắng cải tạo gen. Vỏ bánh trong suốt. Màu xanh hoá chất thực phẩm. Chỉ mong khi các cháu sờ được không gian đa chiều, đo được thời gian xoắn ốc thì hãy xem trời tròn đất vuông là ngôi nhà đầu tiên của tổ tông. Trong ngôi nhà ấy ước vọng thanh bình và phồn vinh là ngọn lửa vĩnh cửu sưởi ấm tâm trạng bi ai truyền kiếp...

Không khí thiêng liêng đến nỗi bé Hoài Hương chín tuổi cũng phải im lặng, ngơ ngác. Di ảnh trên bàn thờ đang nhìn xuống đàn con cháu xum vầy. Thiên đường cực lạc mà tiền nhân muốn tới là đâu, nếu không phải là tâm tưởng hiếu nghĩa và chí tiến thủ của hậu thế. Giọt máu đào chẳng bao giờ ngừng nghỉ. Huyết thống sục sôi. Mạch văn hiến luôn âm ào nâng con thuyền tương lai dong thẳng, hướng về những vì sao vừa quen vừa lạ, nhấp nháy gọi mời đã tỉ năm có lẽ.

Trương Thái Du

MIỀN CỔ TÍCH HOANG HƯ'

12 - Hội...

Vậy là Phương lại trở về Đà Lạt. Chiếc máy bay cánh quạt chao nghiêng lấy hướng vào đường băng. Xa xa, trên đỉnh mấy ngọn núi xanh thẫm có chiếc cầu vòng ngũ sắc bắc qua hai đảo mây vừa ráo nước. Và rồi bạt ngàn cánh đồng hoa Cúc quỳ vàng rực bao quanh sân bay Liên Khương hiện ra ấm nồng, rực rỡ. Màu hoa ẩn chứa hoài vọng bất tận của tuổi trẻ nối dài mãi trên con đường dẫn về thành phố. Đài hoa rung rinh tựa nụ cười, khi nhún nhường đầu đó dưới mép đồi, đôi lúc bùng cháy mãnh liệt trên sườn đèo Prenn, hoặc lơ thơ bờ rào các ngôi nhà đang nghỉ trưa.

Phương không tin Đà Lạt trầm mặc, xa cách chốn đô hội nhộn nhịp hợp với tâm hồn mình, khơi nên trong anh tình yêu dành cho phố núi, chẳng thể sẻ chia. Có một mối tình trong sáng, nhẹ nhàng đã đến và đi bên triền dốc ngã năm đại học. Đà Lạt giá trị hơn vẻ lãng mạn hơi yếu đuối ấy. Trong mùa đông vĩnh hằng của xứ sở nhiệt đới, Phương biết dòng máu mang đầy khát khao trong tim mình chưa hề nguội lạnh. Chỉ cần đắp lên người chiếc chăn bông xa lạ với những đêm quạt máy Sài Gòn, ta liền nhận thấy hơi ấm của bản thân từ từ tỏa ra, tạo thành vỏ bọc an toàn cho nhiều giấc mơ phóng khoáng nhất.

Giữa ánh nắng chói chang của trung tâm kinh tế xô bồ, lắm lúc Phương chẳng rõ cảm xúc mình đã bằng giá chưa. Đà Lạt luôn là câu trả lời thuyết phục nhất. Những tòa biệt thự chắc chắn, bằng bạc nét thời gian ẩn hiện giữa rừng thông luôn vẽ nên trong anh các gia cảnh đầm ấm. Vẫn biết sự vĩnh cửu của vật chất có thể đo bằng năm tháng. Hơn nữa, thứ nào đo được bằng năm tháng đều hữu hạn. Nhưng thời buổi gạo tiền kiếm đâu ra mực thước lòng người. Xã hội từ lâu đã quen với bấp bênh và cố hòa hợp vào sự bấp bênh bằng thay đổi thường trực, khó lường.

Vì nhiều lý do Phương chỉ đặt chân tới Đà Lạt lần đầu tiên khi anh ba mươi tuổi. Vậy mà hay. Nếu không Phương làm sao có một chốn đi về. Trẻ hơn đồng nghĩa với thiếu sâu sắc, đôi khi hời hợt.

Đó là mùa khô dài, hết sức nóng bức. Phương muốn thoát khỏi Sài Gòn ngột ngạt. Rác rưởi, tiếng ồn, xe kẹt, khói và bụi cũng như mật độ dân cư khủng khiếp khiến Phương luôn đặt câu hỏi "Ta đang sống hay đang bị đọa đày?". Đà Lạt bất chợt hiện ra trong trí tưởng tượng anh như vùng đất hứa. Bác tài xế đứng tuổi lâu lâu vẫn cho công ty Phương thuê xe con ngắn hạn được gọi tới. Ông khác đồng nghiệp của mình ở chỗ ít chuyện phiếm và kém tò mò. Ông chẳng buồn ngạc nhiên khi mình Phương bước lên xe và yêu cầu thẳng hướng Cao nguyên. Qua khỏi Bảo Lộc là mệnh mông những đồi trà, cà phê của Di Linh. Cây cỏ vẫn úa vàng trong hạn hán nhưng không khí dịu đi nhiều. Di Linh... Di Linh... Phương nghe tên gọi sao quen thuộc thế. Một quyển tiểu thuyết Việt Nam anh từng yêu thích đã mô tả Di Linh là mảnh đất thanh bình giữa cuộc chiến chinh bết tắc. Một nhọc tan biến, trong mắt Phương không gian ngát lên mùi hương dịu ngọt, yên lành.

Hết đèo Prenn tới cửa ngõ thành phố, Phương được đón chào bằng cơn mưa đầu mùa, nhỏ nhưng hết sức bất ngờ. Cao nguyên Lâm Viên mong chờ cơn mưa bấy lâu nay. Hồ Xuân Hương bị rút nước khô kiệt để nạo vét. Bụi đỏ trên đường mòn ngang dọc giữa lòng hồ thổi hất lên chói mắt.

Sáng hôm sau Phương lần xuống thung lũng Tình Yêu. Dòng người du lịch phủ kín các bậc thang hẹp. Anh hết sức lạc lõng và vội quay gót. Khuôn viên đại học Đà Lạt là nơi Phương muốn dừng chân chờ giờ ngọ cho bữa trưa. Vậy mà mảnh đồi nhỏ ấy đã trở thành một phần vĩnh viễn không thể thiếu của Đà Lạt trong Phương. Phương gặp Hiền Phương đang học bài trên chiếc ghế đá dưới cội thông già nhìn xéo qua thung lũng Đa Thiện. Nắng Sài Gòn cháy da lạc bước giữa núi non không còn oi bức. Từng sợi vàng ươm nhảy nhót, mỉm cười qua khe lá kim hoặc bùng sáng chói chang trên hàng liễu tha thướt, e ấp rủ vài dây hoa đỏ.

Hiền Phương mới qua tuổi mười chín, sinh viên năm thứ nhất. Chất mộc mạc giản dị lắng chìm trong đôi mắt tròn đầy luôn ngơ ngác trước mọi thứ. Phương ví đây là cửa sổ tâm hồn của chú chim bồ câu lẻ loi đang trú mưa. Cha mẹ Hiền Phương gốc người dân tộc thiểu số. Họ là chủ trang trại trồng rau nhỏ, tí ngoài Trại Mát. Hiền Phương ở trọ nhà người quen trong thành phố cho tiện học hành. Nụ hoa khô hững hờ giọt sương ban mai long lanh tình cờ ghé vào cuộc đời Phương như huyền thoại.

Gần trọn một năm, tháng nào Phương cũng thu xếp công việc để lên Đà Lạt vài buổi. Hiền Phương dẫn anh đi khắp nơi bằng bát tận câu chuyện về các loài hoa. Buổi tối họ hay uống cà phê dưới mái hiên nhà nghỉ Hoàng Hạc hoặc trên quán Ánh Trăng bên hông đồi Cù.

Những vật sương mỏng manh, thấp thoáng nhiều đôi tình nhân sát cánh bên nhau làm Phương say đắm. Đó là bóng râm quá đổi cách biệt với mệnh mông nắng rát của ngày thường mệt nhoài, luôn phải cố gắng bằng nỗi cô độc sâu thẳm trong lòng. Chính vì vậy, Phương luôn bấp bênh trong mối tình ít thực tế này.

Thật sự Hiền Phương còn quá trẻ để san sẻ lo toan và đam mê cùng Phương. Nỗi nghi ngờ dần rõ nét, càng làm những chuyến viễn du của anh trở nên mỏng manh. Có lần sắp sửa làm thủ tục lên máy bay, Phương thấy chuyến đi Nha Trang trùng giờ. Anh đường đột hoán vé tới phố biển.

Bờ cát Nha Trang mờ ảo đêm cuối tháng. Phương chiêm nghiệm nỗi nhớ Đà Lạt bằng cách đếm chớp hải đăng ngoài khơi xa. Và Phương linh cảm trong mơ hồ anh vẫn ở vạch xuất phát cho cả tương lai bên cạnh Hiền Phương.

Trước mặt Phương là biển. Phần lớn tháng năm tuổi trẻ đẹp nhất Phương dành cho biển. Biển ấu thơ của anh là hai hình ảnh đơn sơ nhưng thật khó phai. Trên chuyến xe về Nam năm nao, biển là chốn nghỉ chân ngắn ngủi giữa đường. Mặt cát ướt in đầy dấu chân loài dã tràng nhút nhát. Sóng ầm ào. Cậu bé Phương chôn gối đã lâu tung tăng nô đùa một mình. Đến khi cheo leo trên đỉnh đèo Hải Vân cha lại chỉ cho Phương thấy biển dưới gốc núi. Biển lúc ấy bé tẹo, phẳng lặng tựa mặt hồ. Thuyền bè vật vờ như mảnh lá. Chắc chắn không phải vì độ cao của đèo mà Phương thấy bất an trước biển.

Năm năm đại học Hàng Hải, giấc mơ về biển theo Phương từng ngày, trên từng trang vở nơi giảng đường, giữa các giọt mồ hôi mưu sinh nhọc nhằn. Cuối cùng Phương cũng được ra biển, được thấy biển thực khi chẳng còn khoảng cách với biển. Bất luận biển trong

anh không mấy hoàn hảo, tình yêu Phương dành cho biển chưa bao giờ cạn kiệt.

Phương và Hiền Phương cũng từng ra với biển. Biển hào phóng ban cho hai người khoảnh khắc vô cùng ngắn ngủi, tuyệt đối trọn vẹn, sáng trong. Bên bờ cát dài phơi mình dưới ánh sao đêm, tâm hồn họ gần như hòa lẫn vào nhau để nghe toàn bộ bản dạ khúc tấu lên bằng hơi thở, trong bè đệm trầm hùng của những chân sóng lang thang.

Buổi sáng, họ mong biển lặng để rong ruổi, xa thật xa hàng dương nhện nhip ồn ào, để tận hưởng gió biển nơi cội nguồn của gió.

Nhưng toàn sóng bạc đầu bập bênh và bất trắc như cạm bẫy. Trớ trêu là chiếc thuyền máy bị lật khi vừa hết giờ thuê. Nó còn cách bến đỗ vài mét chứ không phải ngoài khơi. Phương hoảng hốt tuồng như dưới chân anh là vực Marian sâu hơn mười ngàn mét giữa Thái bình dương. Việc đầu tiên anh ý thức mình đang làm là ôm ngang thắt lưng Hiền Phương để cùng trôi lên. Trào sóng tan tành nơi mép cát. Chẳng ai hề hấn gì. Nước nông choèn ngang bụng họ mà thôi.

Và rồi biển đã xa ngàn trùng. Nhưng biển của Phương vĩnh viễn đẹp, như mỗi cuộc đời chỉ có một thanh xuân. Phương biết, với năm tháng đằng trước, Hiền Phương là giá trị trường tồn của hạnh phúc. Cho dù hạnh phúc ấy là khoảnh khắc bốc đồng, cho dù họ chẳng bao giờ được sẻ chia cơ hội chung nhau nửa mái ấm. Khi giấc mơ vụng dại còn đó thì con người vẫn tồn tại. Đôi khi sự tồn tại mãnh liệt tuồng như bất tử, dẫu phải chơ vơ ở đầu mút thanh gươm đơn chiếc sắc lạnh, gác bên vực thăm tương lai hút mắt.

Phương đã đón thời khắc đầu tiên Hiền Phương bước vào tuổi hai mươi trên đỉnh Lâm Viên chỉ biết bầu bạn cùng mây trời. Túp lều

dựng vội nhưng chắc chắn với nút dây gia cố của chàng thủy thủ viễn dương. Gốc thông già bập bùng cháy. Lửa reo tí tách. Ánh sáng và hơi ấm là kết tinh hàng trăm năm của đất trời, âm dương trong từng thớ gỗ.

Khi những sợi nắng mới khe khẽ len qua màn sương, lửa lạnh. Mặt trời ửng hồng, bông bành đập mây cát lên từ thung lũng. Hiền Phương thấm mệt rồi thiếp ngủ trong lòng Phương. Hình như nàng đang nhoẻn miệng cười giữa chiêm bao. Phương nhẹ nhẹ đặt Hiền Phương gối đầu lên chiếc ba lô dã ngoại. Anh cẩn thận kéo chặn tới cổ nàng và bước đi như chạy xuống dốc. Trong tầm mắt Phương là lán trại của nhóm sinh viên Sài Gòn dễ mến, đồng hành với anh lên núi chiều qua. Phương tạt ngang nhờ ai đó hai tiếng sau đưa giùm Hiền Phương mảnh giấy có vài chữ:

"Hiền Phương! Khi em nhận được lời nhắn thì anh đang trên xe đồ về Sài Gòn. Xin lỗi em rất nhiều, anh sẽ viết thư gửi em ngay".

"...Đến giờ anh vẫn chưa hiểu mình đang tỉnh hay mơ. Anh vẫy xe về thành phố như kẻ hành khất, quần áo dính đầy bùn đỏ. Anh trở lại cuộc sống thực với tất cả ưu phiền và chán nản. Vậy mới hay Đà Lạt của em hư ảo mong manh quá đổi.

Anh bỏ em một mình nhưng không hề ân hận. Ban mai nơi cao xanh trong lành biết chừng nào. Anh để lại cho em nguyên vẹn màn sương thiên đường, cùng những khoảnh khắc của niềm tin ở con người và cuộc đời.

Em quá đổi ngây thơ, thánh thiện. Anh sẽ mắc tội nếu cứ ở bên em, cứ thu dần khoảng cách với em. Anh đang cố xếp năm tháng mang tên em vào ký ức. Có vẻ đẹp nào không ẩn chứa một ít buồn hã em. Nỗi buồn thanh tao ngày mai Đà Lạt vắng anh, mãi mãi nhẹ nhàng,

mãi mãi điểm tô cuộc đời em như nét hoa Cúc quỳ trong buổi bình minh nhiều mây, thiếu nắng và phẳng phất sương mờ. Cõi nhân gian tưng quăn niềm vui đã đành. Người ta thiếu cả nỗi buồn đẹp để. Sự đoạn ly của đôi ta không đáng xem là đau khổ. Đó là điều duy nhất giá trị mà anh đem đến cho em, dù nó phù phiếm, khó tin. Mọi thứ khác đều vượt xa khả năng của anh.

Tình cảm chúng ta có thể gọi là tình yêu chưa nhỉ? Anh không dám biết. Anh sợ tương lai, sợ thực tế phũ phàng sẽ biến mối tơ vương thành nỗi thất vọng thao thức trong nuôi tiếc và dằn vặt. Đêm qua em không nghe thấy hồi âm của hai chiếc ly pha lê lăn qua vệt thảm sau khi chúng ta uống hết chai rượu nho bé nhỏ. Anh bảo anh nghe. Em không tin. Tin anh đi, dù chỉ một lần. Thứ gì quá đẹp, quá hoàn hảo luôn dễ vỡ.

Hãy hiểu anh!"

Quả thật lá thư nói giùm Phương nhiều thứ. Có điều cảm giác so le với Hiền Phương thì anh không biết bắt đầu từ đâu. Họ cách nhau hơn mười năm tuổi tác và một thế hệ nhận thức. Hoặc giả Phương là kẻ lãng mạn hết sức thực dụng. Anh háo hức khám phá sự mới mẻ từng giờ từng phút nên mau chán, mau nguội lạnh. Anh kém kiên nhẫn nên không thể chờ đợi nấc thang đồng cảm cao hơn, ẩn lặn trong buồn tẻ thường trực.

Đơn giản đến vô lý. Phương trốn chạy nỗi nhớ Hiền Phương ròng rã mấy tháng trời. Anh lại trượt vào những thú vui thị dân ảm đạm. Hiền Phương gởi cho anh vài lá thư rồi cũng biệt tin. Nét chữ hồn nhiên "Xứ sương mù" không bao giờ thiếu ở góc trái phong bì của nàng, cứ gói ghém nỗi niềm đau đáu, thỉnh thoảng bùng sáng trong Phương. Những giấc mơ về sáng ngấn ngủi nhưng rất thanh thản, nhất là sau

các đêm Phương say rượu hay bia.

Rồi Phương gặp Tuyết, giữa cơn mưa đầng đẵng khác lạ của Sài Gòn. Người ta bảo đó là hiện tượng La nina. Phương ít thấy trống trải khi bên Tuyết. Tuy vậy, hình như anh chưa hề sở hữu nửa ngày bình yên. Có buổi hòa nhạc họ vai kề vai nhưng tâm hồn Phương đi hoang lên Đà Lạt. Phương nhớ da diết cánh rừng thông vắng vẻ, nơi anh từng nằm ngửa trên cỏ, nhắm hờ mắt để nghe vi vu giai điệu đại ngàn. Xen vào khoảng lặng dừng của gió là tiếng chim hót. Bản du ca ái tình nồng nàn hương tự nhiên vút lên vừa trung thực, vừa mơ hồ, chẳng vương bận bất cứ cảm tính nhân bản nào. Đôi mắt bỏ câu trốn mưa mờ dần, mờ dần. Hiện Phương bỗng trở thành con người không thật. Nàng là hiện thân của nỗi cô đơn Phương ký thác tại miền đất cao nguyên xa xôi thanh vắng. Chính nỗi cô đơn luôn nhói đau trong từng suy nghĩ, cử chỉ và ánh mắt Phương lại đón anh về. Anh đang đi tìm viên ngọc trai của đời mình trên bước chân dục cảm bỏng rát, chan chứa thân phận, thấm đẫm khát khao mộng phù vô biên.

Hơn một năm xa cách Đà Lạt vẫn vậy. Hồ Xuân Hương xanh trong. Sóng lăn tăn ve vuốt những sợi nắng ấm dịu vàng. Phương ăn vội bữa trưa tại Thủy tạ rồi về nhà nghỉ Hoàng Hạc gần dinh 3. Căn phòng nho nhỏ trên thượng tầng tòa nhà hình như chỉ dành riêng cho anh. Mùi thơm của gỗ thông ốp tường rất ấn tượng.

Phương vợ gối, cuộn chăn làm ngay giấc ngủ không mộng mị. Chiều tà. Vách gỗ lách cách trở mình vì nhiệt độ đột ngột hạ xuống, khe khẽ lay Phương dậy. Giũ xong bụi bặm thành thị trong làn nước nghi ngút khói, Phương ăn mặc chỉnh tề và ra ghé đá ngoài ban công. Cây

phượng tím non tơ xòa cánh tay khăng khiu trĩu hoa bên cạnh. Lưng dốc dẫn lên dinh 3 vắng vẻ.

Nhà nghỉ Hoàng Hạc thoát nhìn chẳng thấy bóng dáng của loài chim lịch lãm. Mái ngói cong cong nhắc nhở ít nhiều thẩm mỹ kiến trúc truyền thống. Chủ nhân đặt tên nhà nghỉ theo bức tượng khỏa thân mang tên "Vũ điệu Hoàng Hạc" dựng giữa vườn cây cảnh bốn mùa tràn trề hoa lá.

Bức tượng bằng đồng. Vũ nữ đứng trên đầu các ngón chân phải như đang múa. Chân trái tượng co ngang gối, hai bắp đùi khép kín đáo. Nửa thân người phía trên hơi ưỡn. Mắt tượng nhìn lên bầu trời. Mái tóc cách điệu xõa rất gần mặt đất. Tay trái tượng giấu dưới lưng. Tay phải bắt ấn vòng qua đỉnh đầu, ba ngón thanh thanh còn lại mềm mại tỏa đều như cánh hoa. Đường nét hết sức tinh xảo nhưng hồn tượng nằm trong màu đồng nguyên chất. Ánh sáng trắng cố định ở năm góc hát lên, phản chiếu thay đổi theo sự quay tròn của đế tượng. Trong màn sương khuya bức tượng sống động đến không tưởng. Màu vàng gom động xung quanh tượng chẳng khác gì vật lạ nguyên chất óng ả khoác hờ trên vai thiếu nữ.

Ngắm bức tượng trong trạng thái tĩnh của tâm hồn và không gian, có thể hình dung ra vũ điệu thất truyền của loài hạc trú danh trong văn học cổ Á đông. Số lượng nguồn sáng ngầm định công thức ngũ cung, mở ra giữa cõi lòng người thưởng ngoạn khúc Nghê thường hoặc chí ít là bài Diễm tình nước Sở. Đây mới thật sự là thứ âm nhạc huyền ảo, lóng lánh trên mặt hồ siêu thức. Vô định hơn chút nữa, nếu màn sương thật dày, bức tượng sẽ biến thành cây sương huyền nhiệm của đỉnh núi Côn Luân. Sương không còn là khách thể. Nó được bức tượng sinh ra và tỏa khắp mặt đất. Cái ý của cổ nhân

"sương ra đời trong những làn điệu hoàn chỉnh của cây đàn Tì bà" có một biểu trưng đầy thuyết phục.

"Mình và Hiền Phương bao lần ngồi đây ngắm bức tượng rồi nhỉ?"

Phương trầm hồi. Tuy nhiên Phương không thể nhớ anh đã xác định tốc độ quay đều của đế tượng là ba vòng một phút khi ở cạnh Hiền Phương, hay trong một đêm khó ngủ.

Khi vào phòng lấy thuốc lá dưới đáy ba lô Phương mới nhớ anh đã đem theo lá thư dày cộp của Tuyết dạo nọ. Phương lơ đãng xé mép phong bì bằng tay. Tờ giấy đôi học trò mới tinh, viết ngay ngắn, bọc cả chục trang vở cũ mềm. Vết xé nham nhở.

"Sài gòn ngày... tháng... năm..."

... ..,

Những trang viết trong quyển nhật ký của tôi là cơ hội cuối cùng dành cho anh, cho ảo tưởng bám sinh của anh về tình yêu. Anh là sự ngộ nhận hoa mỹ mà tôi phải trả giá quá đắt. Không còn bất cứ lý do nào để dư ảnh con người anh được vẫn vờ quanh tôi, kể cả mấy tờ giấy đáng ghét này.

Tôi biết rồi anh sẽ vò nát chúng. Tôi phải chúng khỏi đời tôi bằng cách gọi đến anh, chẳng chút do dự. Đó là cái chết thứ nhất. Anh sẽ giết chúng lần thứ hai giùm tôi. Không đơn giản chỉ là phong thư, đây là phần đời vô duyên của tôi có anh góp mặt. Nó chẳng hơn mụn u nhọt và xứng đáng được đối xử như vậy.

Vĩnh biệt,

Lâm Ngọc Tuyết"

Phương lướt mắt qua trang giấy vô tri. Thú thực anh bị cuốn vào giọng văn mạch lạc hơn bình thường của Tuyết. Phương thấy lạ, nếu cho anh viết về cô trong ngàn ấy chữ thì anh sẽ viết giống y như vậy,

không khác một dấu chấm, dấu phẩy. Đó là cái chung duy nhất còn lại giữa hai người, sau cuộc hôn nhân ngắn ngủi, không lễ cưới và rước dâu. Phải công nhận tháng ngày bên Tuyết từng đẹp, đẹp lắm, đẹp như ánh hồi quang gương tạo và ít minh bạch. Sự thật luôn là sự thật. Phương không cam tâm tự nhận mình vô cảm trong khi luôn tự nhủ phải biết lãng quên.

Phương chẳng buồn nghĩ thêm chút nào, như cách nhẹ nhàng chuộc lỗi sự ngây thơ tội lỗi không giới hạn của bản thân. Ân huệ là im lặng. Chỉ mong nó hoài ngủ yên trong ám ảnh đã nguôi ngoai. Chỉ mong nó hoàn toàn xa lạ với Phương của nay mai, giữa tiến trình phức tạp, đầy dẫy đớn đau nhằm hoàn chỉnh nhân cách. Bỏ lại đằng sau quá khứ, Phương luôn thấy trước mặt mình trọn vẹn cuộc đời, không bao giờ là phần còn lại.

Phương vo tròn mớ thư ném xuống chân đồi. Hơn cả sự thanh thản từng mong muốn, anh hít thở thật sâu rồi rảo bước ra phố. Đêm đã về. Bầu trời trong veo nhấp nháy muôn mắt sao xanh biếc qua tán cây thưa, báo hiệu ngày mai nắng đẹp. Chòm Xử nữ và Hải sư hiện rõ mồn một. Nàng Giác tinh e lệ hình như đang hạnh phúc trong say đắm nồng ấm của chàng Hiên viên tuần tú. Hai ngôi sao sáng nhất ở hai chòm sao lãng mạn kia thật gần nhau, dù chúng bị ngăn cách bởi thiên xích đạo vô hình do loài người tí hon vẽ vờ.

Lâu lắm rồi Phương mới có dịp ngắm kỹ mọi thứ chung quanh. Nhà thờ Con gà cao vút uy nghi. Cột ăng ten bưu điện giả tháp Eiffel rực sáng. Khách sạn Palace sang trọng bề thế. Những biểu tượng cường bức thị giác của nôi giống Gaulois dẫn Phương vào nhà hàng Rabelairs.

Về quang cảnh, Đà Lạt còn quá nhiều dấu ấn ngót trăm năm nô

thuộc. Người Đà Lạt luôn trân trọng và gìn giữ tất cả. Tinh thần vọng ngoại tương đối lộ liễu nhưng được dung thứ một cách đáng ngờ. Ngoa luận thường vô lý phân chia rạch ròi dân tộc Pháp, nhân dân Pháp, văn hóa Pháp, Thực dân Pháp. Nhóm yếu tố này thống nhất và vô cùng khăng khít tạo nên thực thể đã đè nén dân tộc Việt Nam gần một thế kỷ. Máy chém La Guillotine là sản phẩm của cách mạng 1789. Hệ thống pháp lý dân chủ mà người Pháp luôn vỗ ngực tự hào có hẳn đứa con quái thai là Hội đồng đề hình, để thẳng tay giết người tại các thuộc địa.

Không riêng ở Đà Lạt, người dân Việt Nam luôn sẵn câu cửa miệng khi đề cập đến di sản cũ: cái này Pháp xây, cái kia Mỹ làm... Chỉ tội cho biết bao nhiêu lớp phu phen An Nam từng bị đày ải, đánh đập, thúc ép và vắt sức hơn tù khổ sai. Mồ hôi, nước mắt, máu xương của họ vẫn còn ẩm trên từng viên gạch, cục đá xám màu thời gian, ở mọi miền đất nước. Các thế hệ đồng bào sau này của họ vô tâm quá.

Người ta không nhớ quên lũ mắt xanh mũi lõ từng dí súng sau lưng, vung roi da quất xuống tấm thân trơ xương của hàng đoàn nhân công da vàng lao dịch. Họ thích gọi khoảng thời gian từ 1859 đến 1945 là "thời Pháp thuộc" hơn là nêu thẳng con số. Hình như cái gì "thuộc Pháp, thuộc Tây" đều cao quý, hoàn mỹ và cần được nâng niu. Những khúc quanh đèo Prenn thơ mộng ăn vào vách núi. Những mảng tường, mái ngói rêu phong tạo nên các ngôi biệt thự mỹ lệ. Trong đó, mấy ai còn nhận ra vết tích hóa thạch của hàng ngàn cánh tay khăng khiu mười ngón bật máu, ánh mắt tủi nhục căm phẫn vì bị đối xử như súc vật giữa công trường xây dựng.

Vẻ đẹp nhân tạo xa xưa của Đà Lạt rất dễ gây mặc cảm. Toàn quyền Đông dương chủ tâm xây dựng Đà Lạt thành khu nghỉ mát Tây

dương cho người da trắng nếu không kể vài dinh thự nguy nga của vua bù nhìn Bảo Đại. Thời điểm Yersin mò đến Cao nguyên Lâm Viên và tư vấn cho Paul Doumer cát cứ Đà Lạt như địa điểm du lịch kỳ thị chủng tộc, được đếm xuôi để tính tuổi mảnh đất này quả là nông cạn hết chỗ nói. Chắc chắn đâu đây, dưới lòng đất Đà Lạt còn lưu giữ vài nền tháp Chăm như ở Xã Loan, Đức Trọng. Buổi chiều hiện tại mê lạc, linh hồn người Hời vẫn lảng vảng trong sương. Họ đánh đu trên những ngọn cỏ dại trùm phủ hàng tà vẹt hoang phế nổi từ Phan Rang đến ga Đà Lạt. Con tàu thời gian cố tình lãng quên chủ nhân đầu tiên của Đà Lạt. Các dân tộc thiểu số tài hoa, thật thà như Mạ, Chăm pa, Chu ru, Kơ ho; dân tộc Việt Nam kiêu hùng thừa thờ ơ trước nỗi buồn trăm năm của Đà Lạt.

Mặc cho lòng người hẹp hòi bụi bặm, hào quang bất diệt của quá khứ biệt tích là gương mặt đáng ghi nhận nhất của Đà Lạt. Vết thương lịch sử rất cần khơi gợi thường xuyên như bài học vỡ lòng của tinh thần dân tộc. Sự nô lệ tư tưởng luôn dằng dai, rất khó gột rửa.

Đà Lạt trong Phương cũng đẹp và buồn như nhận xét chung của mọi người. Bao nhiêu bí tích ái tình hư hư thực thực rất mộng mơ nhưng chẳng đáng gọi là nỗi buồn muôn thuở. Khí hậu ôn đới, thời tiết nhiều mưa ít nắng khiến người ta có điều kiện gặm nhấm, nhai lại tâm tư phiến muộn của chính mình. Đà Lạt buồn kiểu khác, rất riêng mà mấy ai thấu hiểu. Nỗi buồn vong bản nhiều lần, chưa đến hồi kết thúc, mệnh mang phả lên sắc vẻ thiên nhiên. Màu xanh nâu ảm lảng giữa mặt nước hồ Xuân Hương không khác mấy ánh mắt cô liêu của những người con gái bản địa mang làn da bánh mật. Họ hay đứng bán lan rừng bên lề đoạn đường ồn ào náo nhiệt dẫn vào chợ Đà

Lạt.

Năm mươi năm trước chỉ bọn Tây dương mới được hưởng thụ khung cảnh xa hoa này. Phương thầm nghĩ và kín đáo quan sát nội thất lộng lẫy của quán Rabelairs. Nếu làm sang, nếu Phương ngồi vào dãy bàn ăn kê sát khung cửa kính khổng lồ nhìn xuống hồ Xuân Hương, anh sẽ được tiếp đãi nồng hậu nhất bằng ngôn ngữ ngoại lai, từ thực đơn trở đi. Đã một lần Phương nhói lòng vì lời chào hỏi toàn âm gió. Cái nhìn vô lo trước hàng chục món ăn đắt đỏ biến Phương thành người nước ngoài trong mắt đội ngũ phục vụ.

Ly trà ô long Bảo Lộc giá vài Mỹ kim. Phương ngang hàng với hậu duệ lũ thực dân đang xì xồ ở bàn bên cạnh, ít ra là ở chỗ ngồi.

Nhưng để cánh cổng nặng nề phía ngoài rộng mở đón anh, bao thế hệ Việt Nam đã chiến đấu, hy sinh. Á đông và lịch sử hàng ngàn năm của mình ngậm ngùi chịu sức ép "khai hóa, nhân quyền, đầu tư" tới bao giờ nữa đây. Chỉ có những thế hệ kém cỏi chứ không có một dân tộc nhược tiểu. Tối thiểu khi nào người Việt Nam nói chuyện với người Việt Nam hoàn toàn bằng tiếng Việt Nam, khi nào tất cả loài hoa ở Đà Lạt được gọi thống nhất bằng âm tiết đơn, mới mong xuất hiện con cháu làm rạng danh cha Rồng mẹ Tiên. Ở thì tương lai mù mịt ấy, biết đâu người ta sẽ gọi Đà Lạt là thành phố Vạn Xuân, như niềm tri âm ước vọng hòa bình và tự chủ của Lý Nam Đế.

- Anh ta chơi lại bản đầu tiên - Giọng mũi tiếng Anh lơ lơ âm Pháp hơi lớn làm Phương giật mình, thoát khỏi dòng suy tưởng.

- Xin lỗi ngài. Khó kiếm ai ở Đà Lạt đánh đàn hay hơn nhạc công này

- Cô phục vụ xinh xắn nhanh nhẩu xoa dịu.

- Hãy cho con gái tôi mượn đàn.

Mái tóc vàng yếu điệu rời bàn. Cô ta không tự tin lắm, khá nông cạn

với Beethoven nhưng rực rỡ ánh mặt trời của Mozart. Nguyên, người nghệ sĩ bị từ chối nét mặt còn vương tự ái đến chào Phương:

- Phải cảm ơn đại tiểu thư.

- Anh khỏe chứ?

- Nhì nhằng thôi. Hiền Phương ra trường chưa Phương? Rảnh ta lại ghé Ánh Trăng nhé.

- Anh vẫn thích rượu vang Ý, Martini đỏ pha đá đúng không? Hãy thử thả cảm nhận dòng máu chúa của anh. Đừng lo bị khiển trách, tôi xin anh cây đàn trong nửa tiếng.

- Ngày nào cũng phải gõ phím từ bảy tới mười giờ tối, dù đại sảnh không một mống khách. Nhiều lúc sạm chai hết...

- Sinh nghề tử nghiệp mà. Tôi thêm cuộc mưu sinh như anh lắm. Phải chi tôi có năng khiếu và lòng kiên nhẫn tôi xin đổi chỗ với anh ngay.

Phương ngồi vào đàn khi quán không còn người khách nào, trừ anh. Máy nốt lách quen thuộc ngân nga, giai điệu mượt mà. Những gam đồng thuận không cân đối của vài bản dạ khúc Chopin dịu dàng cất lên.

Phương tung đôi cánh phiêu bồng, lững đặng giữa hoa đồng cỏ nội. Đêm thuần khiết. Đêm luôn là cứu cánh. Đêm xóa nhòa bề ngoài hào nhoáng dễ làm tưởng. Đêm loại trừ chiếc bóng thô kệch không biết tự định hướng. Đêm trả lại nguyên nghĩa sự chay tịnh của nội tâm. Chỉ còn lại với đêm là hương đời chân thật, là bao nỗi nhớ không tên nhưng cùng một niềm day dứt. Xạc xào đêm, tiếng lá thu cửa vào hoài niệm. Gót lá giòn vụn, tan trong bề trầm của hơi thở. Âm ỉ suốt đêm cảm giác hồi hộp chờ mong.

Đêm dài. Đêm huyền hoặc. Đêm thâm u. Đêm mệnh mông muội vội.

Đêm khai sinh tâm hồn chuộng cô độc giữa tiếng thét tắc ngẹn trong mơ. Hoài vọng của đêm nhiều khi hão huyền tột độ. Đêm bừng sáng ảo tưởng, lập lòe lân tinh liêu trai ngược chiều ký ức. Đêm xói mòn không tiếc thương những phần thanh xuân quý báu nhất.

Đã bao lần Phương đau đớn rạch vào bóng đêm đặc quánh gạch nối chia cắt quá khứ và hiện tại. Đêm giúp anh bỏ lại đằng sau chặng đường vừa qua. Thần thơ chơi đêm là câu hỏi gửi đến con đường gập ghềnh khúc khuỷu trước mặt. Miền mây trắng tinh khôi nhuốm màu cổ tích uống cạn bóng đêm và tắt cả hư ảnh mù mờ tăm tối. Gió luồn qua đêm, qua mọi biên giới của lãng quên. Và quá bất ngờ, Phương nghe vẳng trong gió tiếng hát rất đỗi xa xăm nhưng bội phần tha thiết. Ngọn đèn cỏ cháy vàng hoe cuối chân mây. Người con gái ngã đầu bên lớp vỏ nâu xám của cội thông già chờ vợ. Sương tím giăng giăng.

Đêm dịch hạch

Ai trốn chạy tình yêu trần thế

Sự hiển linh vẫn mãi xa vời

Áo xiêm đâu vẽ được thân tiên

Em xứng đáng ngàn lần với một đời bình lặng

Anh về nghiền lại đắng cay

Ừ thì thôi...

Chẳng dám tìm may rủi

Bài thơ viết trong đêm lại sáng giữa ánh ngày

Em lại cười và tôi lại trộm vui

Em lại cười và tôi lại trộm vui

Bài thơ cháy, chói hơn mặt trời chính ngọ

Ngày chưa kịp xanh đã trùm phủ tàn tro

Mai tuyệt vọng hay mai là hạnh phúc

Vẫn ngát lên hương dịu ngọt hồng hoa

Chất nhạc Phương chơi chuyển điệu lúc nào không rõ. Nét ngũ cung trầm lắng đượm buồn. Phương nhìn xuống bàn tay nhẹ bẫng đang lướt trên hàng phím. Xúc giác đã tê liệt. Các phím đen được sử dụng triệt để. Ứng tác thần diệu của miền tâm khảm sâu kín. Hoang tưởng ngọt ngào đến nỗi Phương tin anh sẽ chẳng bao giờ cố nhớ, cố chơi khúc nhạc này một lần nữa. Tiếng hát bay mãi trên ngàn hoa, lướt qua Phương, dẫn theo thứ gió mát lành của cao nguyên đang vào hạ.

Sáng tiếp theo Phương ra cà phê Ánh Trăng rất sớm. Anh biết mình đang đợi Hiền Phương. Cuộc đợi chờ phó mặc cho duyên may, cho số phận, cho linh cảm khó minh chứng về thần giao của những người đang nghĩ về nhau. Tán dù đỏ sồn cũ nắng mưa. Vẫn đây, mờ mờ nét chữ tinh nghịch của Hiền Phương viết ngược ngày nào:

"Chiếc bàn của chúng ta".

Phương thấy Hiền Phương từ rất xa, cuối đoạn dốc ngã năm đại học. Ban đầu anh chỉ hơi mất bình tĩnh. Khi Hiền Phương bước vào và thẳng tiến đến bên Phương thì anh thật sự run rẩy.

- Em đang học, tự nhiên nóng ruột không thể tả. Em ra đây như mộng du.

Tuổi hai mươi của Hiền Phương ửng hồng trên má. Đôi mắt bồ câu trốn mưa buồn đến lạ. Và tuyệt vời thay, tận cùng nét buồn nhu thuận, Phương nhận ra giọt sương hội ngộ. Giọt sương long lanh chứa cả ngày nắng đẹp.

Phương khoanh tay trước ngực tận hưởng từng hơi thở. Trong mắt

anh Đà Lạt đẹp quá, đẹp từ búp cỏ đến tán thông. Màu xanh núi xa. Màu trắng mây thấp. Vạn bông hoa muôn màu lung linh hư ảo như ánh hoa đăng đêm giao thừa trong lòng hồ Xuân Hương. Bản giao hưởng của màu sắc làm Phương xúc động, nói chẳng nên lời. Hiền Phương lại bên anh như giữa họ chưa trải qua bốn mùa xa cách hoang đường và nông nổi.

Rất nhiều thứ xung quanh Hiền Phương và Phương chưa kịp đổi thay. Mong sao thiên nhiên Đà Lạt trăm năm sau hãy còn đáng dấp ngày nay. Hai ngọn cao nhất của dãy Lâm Viên cứ thích trốn tìm trong mây mù. Hàng thông non bên bờ rào Đồi Cù nhọn vút trên nền trời, tập tành vi vu reo gió. Thảm cỏ nhung mượt mà long lanh dưới nắng nhẹ.

Có một miền tâm linh sâu thẳm vừa được khai sáng, giấc mơ vĩnh hằng đang tiếp nối. Chiếc xương sườn đã tìm đúng nơi trú ngụ xa xưa của mình, tận trong truyền thuyết thần thánh rất khập khểnh, phi lý nhưng hàm chứa ý nghĩa đẹp đẽ và tuyệt đối hoàn hảo. Phương tin "Thượng đế đã chết". Anh cũng tin thượng đế của riêng mỗi con người mãi mãi còn. Tình yêu mang sức sống riêng, vượt qua mọi thời cuộc, mọi vật cản của thời gian và những cái tôi hèn kém. Tình yêu kỳ diệu hơn hạnh phúc, cao hơn khổ đau, mát mát, lớn lao hơn muôn vạn sâu nảo truyền kiếp của nỗi đời. Phải chăng đó là cái còn lại chứ không phải ảo ảnh từ phút giây đầu tiên khi hai con người gặp nhau để yêu nhau rồi lại chia ly.

Họ ngồi bên triền đồi nhìn xuống khe Hoa. Sườn đèo Prenn đối diện thấp thoáng những mái nhà giữa các mảng rừng thông. Thung lũng vắng vát khói lụa dịu mát như tóc tiên. Không gian thanh bình tĩnh lặng. Nghe rõ tiếng chạm nhẹ vào nhau của hàng triệu chiếc lá kim.

Đôi mắt Hiền Phương mở to nhưng chẳng dừng lại ở bất cứ ảnh hình nào. Mặt hồ thời gian sóng sánh nằng. Mây trắng lững lờ trôi.

- Cảm ơn cuộc đợi chờ ẩn mình trong sâu thẳm tiềm thức, khó lòng tan biến giữa cám dỗ.

- Đừng gọi em là truyện cổ tích của đời anh.

- Em biết quên mình?

- Sao anh không nghĩ đó là sự dâng hiến cho nó mãnh liệt hơn, thật hơn?

- Anh không muốn biến em thành miếng mồi ngon cho dục năng.

Tâm thường quá!

- Anh đề phòng mưu đồ chiếm hữu nơi em, hay anh sợ bản chất chiếm đoạt của gã đàn ông trong anh? Em chẳng nghĩ em sắp cho đi thứ gì. Ở em lòng khao khát hiến dâng và tình yêu là một. Em muốn trở thành đàn bà bên cạnh người em yêu. Cô gái trinh nguyên là con người trống rỗng, chưa ra đời. Ai đó từng bảo "Đàn bà là danh hiệu cao quý nhất mà ta có thể phong cho linh hồn, cao quý hơn nhiều danh hiệu thiếu nữ". Mọi loại chúa trời đông tây kim cổ đều là đàn ông nhưng mẹ của họ tất phải là đàn bà. Con người nhỏ bé và đáng thương nhất khi họ quì gối, cúi đầu trước biểu tượng trinh trắng phi lý.

Phương nghe tai mình lùng bùng. Giọng nói sôi ra từ đáy lòng anh: "Tôi không biết khái niệm hiến dâng. Đơn giản, tôi hành động như mọi người con gái khác đã hành động trước cả cái tuổi hai bảy này thôi".

- Tuyệt sống bằng thói thường của thiên hạ. Không ngờ Hiền Phương mạnh mẽ và bất ngờ đến thế - Phương lẩm bẩm.

- Anh nói gì vậy? - Hiền Phương níu tay Phương.

- À không. Tốt hơn hết em hãy để dành lòng khao khát cho tuổi đời chín chắn hơn.

- Dù gì đi nữa em tin mình sẽ là một cô vợ thủy chung, tiết hạnh. Có đấng mày râu nào trên thế gian này từ chối người bạn đời như vậy đâu anh.

Giọng Tuyết: "Ít ai dám nghĩ em còn trong trắng. Xét tuổi em, chẳng ma nào đại đột mơ tưởng hảo huyền. Em không cần lập lòe đánh lận". Màn sương ảo ảnh của Đà Lạt lại đón về cặp tình nhân vừa mới vừa cũ. Đêm mờ lung và sâu thẳm. Âm u trong gió tiếng ngàn thông hay là lời nguyện ước tiếp nối tháng năm còn dang dở.

Có lẽ Hiền Phương nghĩ đúng. Ở chừng mực nào đấy sự trinh trắng gần như vô nghĩa. Người ta thích nhìn vào mắt trẻ thơ và vẽ vờ các ý niệm chủ quan. Tự thân, đôi mắt trong suốt chỉ gọi nhớ hồi ức niên ấu. Chính việc ngẫm so sánh hiện hữu nhá nhem với con số không, vô tình biến số không thành giá trị lớn. Ngưỡng mộ hoặc bằng lòng với hư vô là chứng bệnh tưởng khủng khiếp.

Hiền Phương muốn đặt bút viết bài thơ cuộc sống trên tờ giấy trắng đầu tiên. Không có lý do ngăn cản nàg. Biết đâu một tuyệt tác sẽ được thai nghén. Phương bỗng nhớ tới Tuyết. Anh và cô đã hề nhau bơi bản trang sách thứ nhất của họ. Rõ ràng đau khổ hay hạnh phúc của một cá nhân chỉ phụ thuộc vào chính người đó. Tất thấy trắc ẩn là cần thiết nhưng hơi thừa.

Thế xác cũng như tinh thần hai con người dần đi đến điểm chung tuyệt đối. Xúc cảm thiêng liêng, thần bí. Lần đầu tiên Phương sợ bóng đêm và giấc ngủ. Những chiêm bao thường trực chẳng hề vô hại. Nó rình rập chia cắt ý thức và ý nghĩ của họ về nhau. Họ sẽ tách khỏi nhau, không còn cảm nhận được hơi ấm của nhau. Thế giới của

giấc ngủ, dù ngắn hay dài đều là thế giới nặng nề của tự ngã phản trắc.

- Anh vừa mơ thấy chúng ta cùng chờ đón phút giao thừa thiên niên kỷ. Em là đứa trẻ hiếu động nhưng đáng yêu kinh khủng...

- Mỗi người nói một câu xem anh có dẫn em vào giấc mơ của anh không nhé - Phương biết Hiền Phương đang mỉm cười. Mắt nàng khẽ chớp, hàng mi chạm nhẹ vào khuôn ngực anh - Trời tối đen như mực. Lờ mờ bóng dáng chiếc chuông đồng to ơ là to. Mép chuông dán đầy những mảnh giấy nhỏ chứa đựng lời nguyện cầu siêu thoát cho vong linh.

- Người ta gói gắm cả giấc mơ thanh bình ngày mai trong các chữ nho sống động và có hồn.

- Anh bảo em đứng cạnh chiếc dùi khổng lồ chụp hình kỷ niệm. Đèn chớp yếu quá, ảnh không rõ.

- Trong đêm mà. Tuy nhiên đâu khó khăn gì để đọc nét hoa văn của tháp chuông. Ừ mà lạ! Em như thủy tinh trong suốt nên chẳng thấy em đâu.

- Chiếc chuông bị ngâm trong bóng tối. Những mảnh giấy được dán lên mép chuông phát sáng.

- Đúng không giờ dùi chuông tự động dịch chuyển. Âm thanh mê hoặc linh thiêng loang ra thính không, len lỏi vào tận tàng vô thức băng giá và tĩnh lặng.

- Nép mình giữa ranh giới của nhiều bồi âm là giọng anh gọi em. Xa xăm nhưng trung thực lạ lùng, rung cảm cộng hưởng đến từng tế bào già nua sắp bị cơ thể đào thải.

- Chẳng biết ai gọi ai nữa. Anh nghe rõ giọng em. Chỉ có tiếng "Phương ơi!". Hai ta cùng gọi nhau đấy.

Đến lúc này Phương mới dám tin anh và Hiền Phương đã sánh vai trong giấc mơ nọ. Sự việc họ có nhau, đang ở bên nhau là hoàn toàn thực.

Phương cố tình không bật đèn. Trong bóng tối anh mò mẫm thu dọn mớ hành trang giản đơn của một lữ khách thiếu tính cẩn thận. Ông chủ nhà đáng kính tóc hoa râm không giấu vẻ ngạc nhiên vì Phương trả phòng quá đột ngột. Hiền Phương chờ anh bên gốc Bích Đào cỡ hơn trăm tuổi.

- Nghe bảo cây Bích Đào này nở hoa đẹp lạ lùng. Hoa Đào hữu sắc vô hương nhưng được cái thần. Nó vượt qua mùa đông khắc nghiệt để đem đến cho ta mùa xuân và tắt cả hy vọng.

- Anh không nghĩ anh đã quên một thứ mà anh luôn coi trọng và ý thức gìn giữ như kỷ vật sao?

Nụ hôn là câu trả lời, dài hơn vạn lần khoảng thời gian từ lúc họ biết nhau. Người ta hôn nhau bằng miệng và mũi, lối đi của hơi thở, của sự sống. Qua nụ hôn, linh hồn người này tìm được linh hồn người kia, tiến tới hòa hợp và gắn kết muôn đời.

- Năm phút nữa đến ngày mới rồi em biết không. Anh đưa em về nhà. Sau đó anh sẽ lang thang trong đêm sương cho đến lúc mệt mỏi rồi. Anh muốn tạm dọn qua phòng trọ khác.

- Cái ngày Bích Đào nở hoa còn xa không Phương? Rất nhiều vẻ đẹp có được nhờ khoảng cách...

- ...và trí tưởng tượng. Cửa căn phòng ta vừa ở đến gốc Bích Đào này không thể đo bằng mấy bước chân. Nó dài hơn hành trình luân lý gượng gạo của những kẻ ái kỷ, của trọn vẹn thân phận người phụ nữ và tất cả trò đồng bóng mang dấu ấn vô tường của tâm thức.

- Anh thay đổi nhanh quá.

- Tấm lòng như em rất khó tìm được. Anh may mắn và anh đã chọn cái phi hình thức nhưng bền vững nhất, sâu sắc nhất. Bức tượng vũ nữ ngoài kia đang rực sáng giữa đêm sương mịt mù. Vũ điệu tinh thần lúc nào cũng rạng rỡ và giá trị.

- Cuộc đoạn tuyệt của anh mập mờ, nhiều thỏa hiệp nhẹ dạ. Em khác anh ở chỗ em không cần căn cứ cho tình yêu. Mê muội quá phải không? Anh hãy đi bất cứ nơi nào anh thích. Em chờ anh cuối con đường, một khi anh tình cờ muốn quay về. Em chưa chắc Bích Đào sẽ đơm hoa. Em không tin trời đất nơi ấy mãi là mùa xuân. Nhưng em vẫn là em hôm nay và hôm qua, của anh, bất di bất dịch. Hơn một câu nói suông, em biết em sẽ sống vì điều này, bằng tất cả nghị lực và lòng kiêu hãnh của tuổi hai mươi.

Đêm ấy là đêm dài nhất Phương từng trải qua. Anh khép gần hết vòng hồ Xuân Hương và không rõ mình đang đi đâu, đang nghĩ gì. Kiệt sức, Phương tấp vào một phòng trọ sơ sài. Cơ hồ anh không ngủ. Không chỉ bị bóng đèn, Phương còn sống lại hai ngày đêm đắm tàu kinh hoàng. Tâm trí anh bất định, chập chờn nửa tỉnh nửa mê. Rõ ràng Phương cần căn cứ và bằng chứng cho tình yêu của anh dành cho Hiền Phương. Anh chưa thoát khỏi ám thị ngộ nhận hay vẫn là kẻ ái kỷ không hơn không kém. Một lần nữa Phương lại vội vàng. Chuyển xe cuộc đời anh rẽ sang hướng khác mà Phương không hề hay biết. Chỉ Phương mới có thể minh định anh xứng đáng hay không với những gì Hiền Phương trao gởi, nhưng anh hoàn toàn mất tự tin đến nỗi bấn loạn.

Phương đã tồn tại bằng tất cả nỗ lực và ý chí. Trước tình yêu Phương lại quá hoang mang hay đại loại anh cho rằng như vậy. Đà Lạt đặt anh vào con đường mới, gần như sự ràng buộc. Số phận yêu

cầu Phương làm tròn nhân cách trước khi xác định rõ anh đang trên hành trình đến với tình yêu. Chẳng hiểu đây là thiên ân hay bất hạnh. Cái quan trọng là Phương vừa tìm ra ý nghĩa mới cho ngày mai bằng linh tính khác thường. Người ta cần lý do để tiếp tục sống dù đời sống trước mắt không hơn gì sự chấp nhận thụ động kém tươi sáng. Mờ bong bóng rồi bời này trở thành chiếc tổ ấm, ngấm ngấm khoác lên Phương, xua đi cảm giác lạnh lẽo chốn trần ai trong buổi giao thời của nhận thức và tuổi tác.

Sài Gòn đón Phương về với bao lo toan. Thường nhật rảnh rỗi lạnh người. Phương có nhiều thời gian dành cho chiếc đàn Dương cầm. Anh hay nghĩ đến Hiền Phương khi chơi đàn. Hiền Phương viết cho anh đều đặn. Nàng cứng cáp và chững chạc lên từng ngày. Có điều Phương khó hiểu là Hiền Phương bắt anh phải hứa không tự ý lên Đà Lạt nếu nàng chưa đồng ý. Cái cơ nên chăm chú công việc của Phương và bài vở cho năm học cuối cùng của Hiền Phương không nói hết bản chất vấn đề. Phương nhất trí và cầu mong mùa xuân chóng đến. Cũng có thể công ty ít tiếng người quá, Phương không dám vắng mặt nên dễ thuận ý Hiền Phương. Khi kẻ bán nhiều hơn người mua, mỗi đơn hàng là một chiếc phao cứu sinh bên vực phá sản. Mọi quan hệ đều trở thành cơ hội sống còn và được đón lõng nhằm khai thác triệt để.

Hiền Phương rất vui vì nàng không khó khăn nhiều khi thuyết phục Phương. Phương viết cho Hiền Phương rất nhiều, thư nào cũng dài. Anh viết mọi thứ và ở mọi nơi có thể viết. Giờ nghỉ trưa hoặc khi rảnh tay Phương gõ máy vi tính. Chiều anh in ra, khuya lại tiếp nối dòng tâm sự bằng bút bi.

Nếu không có chiếc đàn Dương cầm chắc chắn buổi tối của Phương sẽ trống trải vô độ. Anh tập lại những bản nhạc mình từng yêu thích đến thuần thục. Các ngón tay chăm chỉ mềm xuống ở mức độ chấp nhận được. Âm nhạc giúp Phương tâm sự với chính mình và với cả Hiền Phương. Nỗi nhớ du dương, tha thiết băng qua tất cả khoảng cách và sự đơn độc ngỡ là trường tồn.

Đi ngoài đường Phương mắc thêm chứng bệnh làm tưởng. Một tà áo, một dáng lưng, một mái tóc thiếu nữ hơi giống Hiền Phương đập vào mắt, Phương lập tức nhấn mạnh ga vượt lên. Chỉ thiếu tiếng gọi giật thẳng thốt "Hiền Phương!" là anh đã biến mình thành kẻ vô duyên. Phương nhận thấy Sài Gòn rất nhiều xe gắn máy hiệu Kawasaki Max. Hiền Phương cũng đi loại xe này. Nhìn dọc nhìn ngang đều thấy xe Max. Mát công Phương đọc hàng mấy chục bảng số xe mỗi ngày. Mã đăng ký tỉnh Lâm Đồng là 49 chỉ lác đác xuất hiện. Chẳng xe nào có nàng Hiền Phương ngồi cả! Chuyện này biến thành thói quen mà Phương không chủ tâm dứt bỏ. Dù sao phố phường cũng bớt đơn điệu.

Phương chưa bao giờ vẽ ra tương lai sáng sủa ru ngủ Hiền Phương. Anh không dấu nàng bất cứ điều gì, kể cả sự thụt lùi của công việc. Ý nghĩ Hiền Phương không đủ trưởng thành để chia sẻ với anh lo toan của đời sống cũng mờ dần.

"Anh cần em xin cha mẹ vài mẫu đất vườn dưới thung lũng Trại Mát không? Chúng ta sẽ cuốc đất trồng rau. Xung quanh ngôi nhà gỗ đơn sơ ươm thật nhiều hoa hồng. Đó là công thức phi hiện thực của văn chương giải trí tiểu thị dân.

Em chỉ nhắc lại những gì chúng ta đã tranh luận. Thành phố chính là gương mặt của thời đại. Đừng lùi bước vì khó khăn trước mắt. Tư

tưởng thối lui, ẩn dật hoặc quên mình là nhu nhược.

Em rất mong thời gian nhanh qua. Chúng ta sẽ sát cánh bên nhau trên từng sự bận tâm nhỏ nhất nhất, tầm thường nhất đến những điều tưởng rất xa vời, như hòa mình trong cộng đồng phố xá, góp phần tạo nên chuẩn mực văn minh.

Làn sóng nhập cư ào ạt vào đô thị của các nước đang phát triển mang tính tích cực. Người ta chấp nhận tất cả tạm bợ từ nơi ăn chốn ở đến công việc để được học hỏi, phấn đấu. Tìm kiếm thu nhập khá hơn là mối lợi lộ thiên. Động lực thúc đẩy cho phát triển, phồn vinh và văn minh chính là sự mở mang đầu óc, sáng tạo hoặc tiếp thu có sáng tạo tư tưởng tân thời phù hợp áp dụng trên đất nước mình. Can đảm lên anh nhé!”.

Mùa thu Phương định vượt rào đem đến cho Hiền Phương sự bất ngờ nhưng không thành. Trước sinh nhật Hiền Phương, Phương vờ vô tư gửi quà và thiệp chúc mừng từ Sài Gòn. Đúng ngày anh đáp máy bay lên cao nguyên. Phương tạt qua chợ Đà Lạt chọn kỷ bó hồng nhung hai mươi hai bông thật đẹp. Mười chín giờ anh hồi hộp xuôi hẻm dốc nhỏ bên cạnh đồi trà. Phương gõ cửa. Những năm phút mới có người bước ra.

- Hiền Phương hả? Nó không trọ lâu rồi... Nó vẫn đi học nhưng cha mẹ nó gọi về Trại Mát ở. Dạo này dưới đây bận rộn lắm hay sao ấy. Đường xá vòng vèo khó tìm. Hay sáng mai tôi bảo thằng con tôi dẫn cậu xuống.

- Dạ thôi. Cảm ơn cô.

- Mà nè, cậu tên Phương phải không... Chút thì tôi quên. Hôm kia bạn của nó ghé lại lấy giùm bưu phẩm. Nhỏ đó nhắn nếu cậu tới tìm thì đưa cậu phong thư này.

Phương thất vọng. Hoa hồng bọc giấy bóng kiếng, kim tuyến lấp lánh như treu người. Phương dúm bó hoa cho chủ nhà: "Cháu tặng cô".

Dặm đi được hai ba bước Phương chợt dạ và quay phắt một trăm tám mươi độ. Anh chộp lấy bó hoa vẫn hờ hững nằm trên tay người đàn bà xa lạ.

- Cháu xin lỗi. Cháu nhầm...

- Cái thằng... Tiếng nguyền dài khó hiểu đuổi theo Phương. Giọng người Đà Lạt thánh thót như chim hót.

Phương đứng cạnh cột điện thoại dùng thẻ trước Đại học Đà Lạt và căng mắt đọc lá thư của Hiền Phương. Chiếc đèn cao áp bên đường già nua. Ánh sáng không những quá yếu ớt mà còn bị sương hút gần hết. Vồn vẹn vài chữ: "Em không chơi với anh nữa. Anh anh ăn gian quá đấy! Bây giờ đang là trung thu. Một mùa rưỡi sau anh mới được gặp em... Ngoéo tay rồi mà!"

Phương vừa bức vừa buồn vừa ngạc nhiên. Anh buột cẩn thận bó hoa trong hộp điện thoại. Phương lật ngược tờ giấy in câu "chúc mừng sinh nhật". Anh nắn nót viết rồi đồ đi đồ lại nét chữ thật đậm: "Nếu bạn không phải là Hiền Phương xin hãy để hoa chờ chủ. Cám ơn!". Lời nhắn được treo ở chỗ dễ nhìn nhất, bên cạnh cái miệng cười rất dễ ghét của tấm hình quảng cáo kem đánh răng.

Đêm đó Phương quá giang chuyến xe chở thư của bưu điện về Sài Gòn. Gối đầu trên các bao tải anh ngủ rất ngon. Trong mơ Phương thấy mình và Hiền Phương bơi thiên nga qua mặt hồ xanh trong của thung lũng Tình yêu. Họ đến mảnh rừng vắng lặng bờ bên kia. Hai người chơi đuổi bắt vòng vèo dưới gốc thông cổ thụ. Cứ mỗi lần Phương sắp chạm vào Hiền Phương là nàng biến mất. Thay vào khoảng trống là bó hoa sinh nhật. Những nhánh hồng được chăm

sóc tốt, gai nhọn rất cứng và dài. Tiếng cười khúc khích của Hiền Phương chẳng ngớt. Phương gạt đi cảm giác đau nhói giữa bàn tay để nhận lấy cái nhí nhảnh của Hiền Phương. Miệng anh vừa cười vừa méo trông hài hết mức.

...Mười bảy giờ ngày 31 tháng 12 năm 2000, buổi liên hoan cuối năm mở màn bằng tiếng nổ khăn lạnh. Phố nhậu Thi Sách sắp tàn thời, quán mở quán đóng. Vĩa hè quang đãng và đã hết cảnh lôi kéo, giành giật khách huyền não của đám cò mồi. Bia sùi bọt trên mép người. Một... hai... ba... dz..ô..ô..ô... Phương chưa lần nào tiêu hóa được lối nâng cốc kỳ quái của Sài Gòn "ba trăm lẻ ba năm"! Anh khép miệng, tì tì uống và tâm niệm sẽ cố quên một năm tăm tối cùng viễn cảnh chưa đến lúc sáng sửa trong cơn say. Những lời chúc ớn lạnh, vô nghĩa và sáo rỗng. Con người cứ thay nhau sử dụng vài câu nói mòn vẹt, thế hệ này qua thế hệ khác. Nỗi gai ốc và buồn nôn.

- Chú mua hoa hồng tặng cô đi chú.

- Xin lỗi cháu, "cô" của chú phải gọi cháu bằng chị đó. Rất tiếc cô ở xa quá.

- Nè Phương, cuối năm em Đà Lạt ra trường là đón nàng về dinh luôn há. Một châu nhậu ve sầu nha - Giọng lè nhè quàng vai Phương

- Mua đi, mở hàng cho "cháu" nhi đồng cụ.

Phương chọn cành tươi nhất, cẩn thận nhúng vào cốc bia và rửa sạch. Anh ngả nghiêng rút từng cánh hoa cho vào miệng và nhai nuốt ngon lành: "Xin gửi em bông hồng đỏ thắm qua bưu cục nỗi nhớ!". Câu nói cực sến nhưng bàn tiệc vẫn vỗ tay rầm rầm.

- Hiền Phương phải không? Anh mong điện thoại em quá chừng. Em gọi từ đâu mà số lạ vậy?

- Đây có phải là số máy...

- Dạ đúng, tôi là Hoài Phương. Xin lỗi tôi đang tiếp chuyện ai đấy ạ.
- Tôi là dì ruột của cháu Hiền Phương. Nó đang chuyển dạ tại khoa sản bệnh viện Đà Lạt.

Phương cứng lưỡi. Giọng phụ nữ:

- Nó kiên quyết không khai cha đứa bé là ai cho đến lúc này. Bác sĩ bảo con so sinh non. Cuộc phẫu thuật lành ít, dữ nhiều. Cơ sở y tế và thầy thuốc ở đây khó chống đỡ nổi sự phức tạp trong trường hợp này. Đã quá muộn để chuyển xuống Sài Gòn. Con anh cần có cha nếu chẳng may mẹ nó không qua khỏi.

- Thừa dì cháu có lỗi. Cháu sẽ... Phương lắp bắp. Bà Dì cắt lời anh:

- Gia đình chúng tôi túc trực tại bệnh viện ba ngày nay. Cha mẹ nó quá mệt mỏi để bắt lỗi hay hỏi tội anh. Anh đi mau cho!

Máy cúp. Phương cố nghe những tiếng tí tí xa xăm. Hình như nó vọng tới từ cõi cổ tích đã tuyệt chủng.

- Trời ơi tôi sắp có con - Phương bật dậy và thót lên trong niềm xúc động không thể kiềm chế.

- Con trai hay gái? Ai đó hỏi.

- Một con người. Một tâm hồn. Một khối óc Á đông ra đời để nối tiếp hàng ngàn năm văn hóa của tổ tiên, tuy lúc hưng thịnh, khi yếm thế nhưng chưa bao giờ bị diệt vong. Con người ấy xứng đáng với chữ con người hơn bao giờ hết. Thế hệ ngày mai phải được và sẽ được sống trong tình yêu thương đồng loại, trong hòa bình, tự do...

Phương quá say rồi. Anh bước khỏi bàn nhậu nhớp nhúa. Miệng anh lảm nhảm, chân xiêu vẹo hướng về bến xe du lịch Đông Du.

"...Hiền Phương ơi, mẹ con em sẽ qua khỏi, sẽ an toàn tuyệt đối.

Cha sẽ đặt tên con là Linh Phương. Mẹ Hiền Phương là vẻ đẹp say

ngủ của nàng công chúa kiều diễm giữa rừng rậm hoang sơ, đầy gai nhọn và thú dữ. Con được hoài thai bên bìa cánh rừng thế kỷ hai mươi tang tóc loạn ly. Thế kỷ man rợ ẩn tích trong những thành tựu khoa học kỳ vĩ. Thế kỷ bạo tàn, nước mắt hòa với máu, mỗi tháng đều có chiến tranh nổ ra, tự dối trá bằng nhiều tên gọi mỹ miều, vô cảm nhưng hết sức mỉa dân. Thế kỷ của bọn giết người hàng loạt vì danh và lợi, được tôn vinh là anh hùng. Thế kỷ của nhận thức phủ phàng, con người chột hiểu thiên địch lớn nhất của mình chính là mình. Thế kỷ nhan nhản học thuyết. Mỗi triết gia tự cho mình là ông trời toàn năng, tự cho mình quyền cưỡng đoạt, lừa phỉnh đồng loại bằng bánh vẽ nhân quyền, tự do, dân chủ, bình đẳng, bác ái và cơ man giáo điều, khẩu hiệu. Thế kỷ không biết thay cừu địch muôn đời bằng tình yêu thương, chỉ cần lợi ích đem lên bàn cân đong đếm. Thế kỷ ngạo mạn, con người chà đạp không thương tiếc bà mẹ tự nhiên. Họ cày xới loang lỗ mặt địa cầu bằng hàng ngàn vụ thử bom nguyên tử, bằng cách hủy diệt gần hết những cánh rừng nguyên sinh đất mẹ từng nuôi nấng. Biết bao thành phố công nghiệp lờm chờm ống khói xám đã xé toạc tấm áo ozone hằng chở che cho mẹ. Thế kỷ của những căn bệnh thể xác và nhân phẩm vô tiền khoáng hậu mang mầm mống tuyệt diệt chúng sinh. Thế kỷ băng hoại. Con người trở thành nô lệ của nhục cảm ti tiện. Thế kỷ nghèo đói lạc hậu. Tám mươi phần trăm nhân loại lao động cơm không no, áo chưa đủ ấm, làm kiếp trâu ngựa phục dịch hai mươi phần trăm còn lại. Thế kỷ đón hèn xoay quanh đồng tiền, nổi ô trọc truyền kiếp của hành trình văn minh. Không có ý tưởng mang tính thời đại hoặc hơn thế để khuất phục quyền lực cực đoan âm thầm nhuộm đen mặt đất trong bóng đêm trăm năm cũ..."

"...Nhưng con ơi, cha không hề ân hận khi được sinh ra và lớn lên trong một phần ba chuỗi ngày ảm đạm ấy. Thẳm sâu nơi góc tối tăm nhất của mỗi trái tim nhân loại luôn là mảnh vỡ sót lại của tâm linh, của lương tâm. Từng phút từng giây, lớp vỏ bọc bền vững của siêu ngã hướng thiện bị khứa đứt một cách kiên nhẫn. Hãy nhận lấy thế kỷ của con với tất cả anh linh bất tử mà tiền nhân để lại. Hãy đứng lên đạp đổ hết những thiên đường giả trá, lòe bịp và vờ vĩnh ngây thơ thần bí. Thiên đường duy nhất của ta là nơi ta đang sống. Dù cuộc sống đêm ngày chật vật rên xiết trong phiên toái, bất mãn, thậm chí tủi nhục và ươn hèn, đó vẫn là cuộc sống đáng sống nhất nếu còn nguyên khát vọng, hoài bão và lòng nhân từ chưa kịp mai một..."

"...Bây giờ thì cha chẳng cần tự hỏi cha có thực lòng yêu mẹ con không. Cha từng nghĩ gia đình, con cái là điều tầm thường nhất mà người ta dễ dàng tìm được. Nhưng cha đã lầm. Tình cảm của cha dành cho mẹ con có thì tốt, mà chỉ mới chớm nở cũng chẳng sao. Tất cả đang ở đằng trước. Tình yêu tìm được sau hôn nhân luôn bền chắc. Nó sẽ biến gia đình thành tổ ấm, thành nơi trú ngụ an toàn sau biết bao trúc trắc, bực dọc ngoài xã hội. Ngày mai cha buộc phải bắt đầu, buộc phải đứng lên từ thất bại hôm qua. Cha không còn đơn độc. Chúng ta có ít nhất là ba người. Ba người lúc nào cũng mạnh mẽ hơn một người là hiển nhiên! Qua mỗi vấp ngã cha thấy mục tiêu mới lớn lao thêm chút nữa. Lần này mẹ Hiền Phương và con tạo nên sự khác biệt không thể so sánh. Hãy đón nhận cuộc đời bằng tiếng khóc con nhé. Người ta cười trước niềm vui hạn chế và chỉ khóc với hạnh phúc tốt bậc, hoặc ngược lại..."

"...Chẳng hề có kiếp người nào trong hàng tỉ kiếp người đã đến và đi qua mặt đất này là vô dụng. Mỗi sinh linh đều mang nặng trên vai sự

thống khổ của nhân gian, nỗi đớn đau của con đường truân chuyên tạo dựng nhân cách. Gánh nặng kia dù được khái niệm rõ ràng như trong trường hợp của Lão Tử, Khổng Tử, Thích Ca Mâu Ni, Muhammad, Jesus hay vẫn còn bàng bạc vô thức giữa những cuộc đời không tên đều giá trị như nhau. Phải tự hào về sự đồng đẳng của mình giữa vạn vật nhưng hoàn hảo hơn vạn vật ở nhận thức sinh tồn và ý nghĩa cuộc sống..."

"...Linh Phương ơi, của hồi môn cha tặng con chỉ là mớ niềm tin đáng ngờ nhưng được chuyển tải bằng con đường huyết thống không bao giờ nhầm địa chỉ..."

- Anh Hai về đâu.
- Tôi lên Đà Lạt.
- Anh Hai thuê hẳn một chiếc xe cho lẹ.
- Đúng, một chiếc xe tốt nhất, chạy nhanh nhất.
- Nhanh lắm cũng phải năm tiếng.
- Nếu quá năm tiếng chưa tới Đà Lạt thì đừng đòi tiền nhé.
- Có liền... có liền. Thế kỷ hai mốt muôn năm!

Phương dần tỉnh rượu trên con đường hun hút hướng lên Đà Lạt. Chiếc xe làm lui nuốt những khoảnh khắc cuối cùng của trăm năm cũ. Mênh mông lòng người, mênh mông đêm tối. Tiếng bánh cao su xiết xuống mặt đường. Vũ trụ thu hẹp bằng tầm sáng đèn pha. Cuộc vượt cạn của thời gian vô cùng đớn đau trong hoài niệm về những năm tháng đặc quánh bóng đêm. Hiển nhiên chúng ta sinh ra đời để nhận lấy khổ đau, mang theo khổ đau và ném trải nó như hành trang không thể thiếu trên đường về với chân lý và hạnh phúc. Thế kỷ đã qua chỉ có mỗi khổ đau là báu vật, là cái còn lại, là giá trị vĩnh định cho mọi thời cuộc. Đáng buồn thay!

Và đáng buồn hơn nữa khi Phương xót xa tự trách: Bé Linh Phương sẽ ra sao nếu Hiền Phương không đồng ý để gia đình điện thoại cho anh giữa cơn nguy cấp? Phương có phải là kẻ vô tình, chẳng chút thiện chí với chính giọt máu của mình?

"...Linh Phương ơi, hãy tha lỗi cho cha! Mong con đừng phủ lên thế kỷ xấu xa của cha sự khinh bỉ vô phương bào chữa. Khi người ta chấp nhận mặt trái và bóng tối như một phần không thể không có thì từng búp xanh nhỏ nhoi giữa bình minh ngày mai sẽ muôn phần đáng quý, đáng trân trọng. Cái xấu không còn là cái xấu nếu ta đã vẽ được hình hài của nó... Con người sở hữu hai loại bản năng là bản năng sinh tồn và bản năng chết. Bản năng chết chứ không phải bản năng tìm đến cái chết, bản năng tự hủy diệt con à. Bản năng sinh tồn đã tạo ra con. Tình yêu cha dành cho con vừa thặng hoa khỏi tiềm thức. Mong rằng tình yêu ấy sẽ biến tất cả xấu xa của thế kỷ hai mươi thành thứ bản năng vô hại, bản năng chết. Với sự ra đời của con trong bình minh thiên niên kỷ, cha mong mình sẽ trút được gánh nặng, gánh nợ của thời đời ô hợp lố lằng mà chính cha là thành tố không thể phủ nhận..."

Bên kia bóng đêm là thế kỷ hai mươi mốt, một con số vô tình, là bình minh như mọi bình minh từ thuở khai thiên lập địa. Nhân loại vẫn nôn nao chờ đón bởi đã gởi gắm vào đó khát vọng về một thế giới tốt đẹp hơn, nhân tính nhiều hơn. Và Phương là một trong số ít người mãn nguyện nhất hành tinh. Chắc chắn Hiền Phương sẽ mẹ tròn con vuông. Anh biết mình sẽ làm tất cả để ngày mai mãi mãi là thời điểm đáng nhớ của nỗi khát khao đăng quang, của hạnh phúc và thương yêu. Có tiếng lòng cất lên, êm ái du dương như nét thơ ru Phương vào giấc miên du lâng lâng, nửa tỉnh nửa mê.

... Bé Vương Linh Phương đón Thiên niên kỷ mới bằng hai đám tang cùng lúc. Mẹ Hiền Phương không qua khỏi cơn hậu sản, cha Hoài Phương đột quỵ do cảm mạo dẫn đến trụy mạch. Ban đầu người nhà định lén mai táng họ trên mé đồi trong khu vườn của gia đình Hiền Phương nơi Trại Mát. Tuy nhiên câu chuyện "Đồi thông hai mộ" buông tuồng thê thiết của cao nguyên Lâm Viên đã không bị nhân bản. Đêm trước ngày đưa tang mọi người có giấc mơ giống nhau đến kỳ dị. Trong mơ hai âm hồn mong muốn được hỏa thiêu và rải tro cốt xuống thác Cam ly. Dòng thác mang cái tên rất hay ấy dạo gần đây luôn nồng nặc mùi nước thải của gần nửa cư dân Đà Lạt thời bê tông hóa. Hy vọng, vượt qua bao thác gềnh về xuôi, nếu không ra được với biển, cát bụi một đời sẽ thành phù sa, ít ra cũng nuôi mớm cho khóm Cúc quý đại nào đó bên mép suối hoang vu. Những cánh hoa vàng đến nao lòng, toả ra như tia sáng mặt trời chứa đựng khát khao vô danh sau những năm tháng háo danh, tầm danh nông nổi của kiếp người khinh mạn...

- Dậy đi cậu, tới Quảng trường Hòa Bình rồi. Bệnh viện đi đường nào?

Phương choàng tỉnh mà miệng còn lẩm bẩm Cam ly... Cúc quý...

- Anh vòng sau lưng nhà hát, quẹo phải lên dốc Hải Thượng -

Phương trả lời tài xế trong khi đầu óc vẫn vằng vát vì giấc mơ ban nãy.

"Sinh dữ, tử lành" Phương tự trấn an. Anh nhớ lại rành rọt tất cả suy nghĩ của mình từ lúc bắt đầu bước lên xe. Chẳng minh xác được ranh giới giữa chiêm bao và đời thực. Cũng có thể anh không còn thời gian. Cổng chính khu điều trị nội trú Bệnh viện Đà Lạt hiện ra trước mũi xe.

- Chị làm ơn chỉ giùm... Câu nói của Phương lẫn vào nhịp thở dồn dập.

- Nhập viện ngày nào, tên tuổi?

- Dạ, Trần Thị Hiền Phương - Hai mươi mốt tuổi. Vợ tôi vô đây ba ngày rồi...

- Đàn ông thật đáng sợ. Đang mổ. Phòng 112, lầu trên, bên trái.

Không kịp trao lời cảm ơn Phương phóng lên cầu thang ba bậc một. Dọc sống lưng anh xuất hiện luồng phong hàn tê tê. Cơ thể Phương biết thế nhưng tinh thần thì không. Anh đã bỏ quên cái lạnh tám độ bách phân, ngoài lớp vải phong phanh của chiếc sơ mi tay ngắn vẫn mặc từ buổi chiều Sài Gòn của thế kỷ hôm qua.

Dãy hành lang ngút mắt. Khi bảng đèn "Phòng giải phẫu" nằm dưới số 112 đập vào mắt Phương cũng là lúc anh nghe tiếng khóc sơ sinh òa lên. Sững người, anh hét đến vỡ cả giọng:

- Con tôi... con tôi khóc. Khóc... chứ... không... cười...

Gần như đã cố gắng quá mức, Phương khựng lại, đầu óc quay cuồng vô định. Mọi vật xung quanh anh đang chuyển động. Bê tông, xi măng, sắt thép nứt toác ra và đổ sập xuống. Bình minh tràn qua miền cỏ tích mù sương. Mang theo nỗi tuyệt vọng, Phương bay về phía chân trời bắt đầu ửng hồng. Anh không thể giữ lại tiếng khóc của con mình, để làm điểm tựa cho tất cả giá trị của những ngày đang tới. Cột mốc chói lòa: mừng một tháng giêng năm hai ngàn không trăm lẻ một.

TRƯƠNG THÁI DU